DC VV97
52

LƯ NHẤT VŨ
NGUYỄN VĂN HOA
LÊ GIANG
THẠCH AN

DÂN CA CỬU LONG

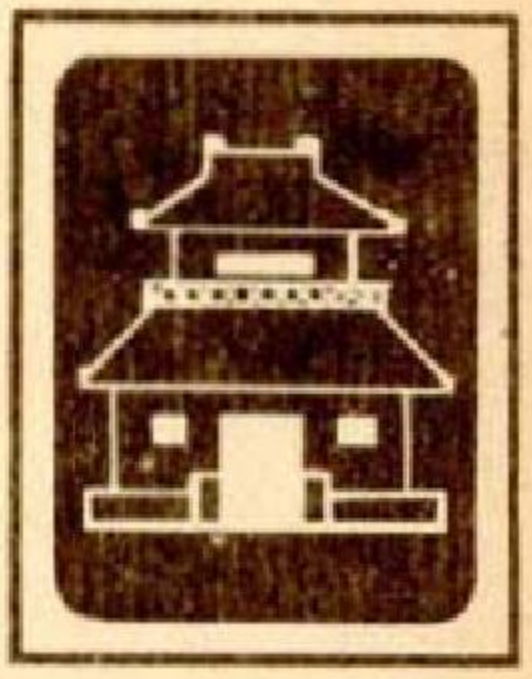
SỞ VĂN HOÁ VÀ THÔNG TIN CỬU LONG 1986

Dc : 85(92)
D121

dân ca
CỬU LONG

LƯ NHẤT VŨ
NGUYỄN VĂN HOA
LÊ GIANG
THẠCH AN

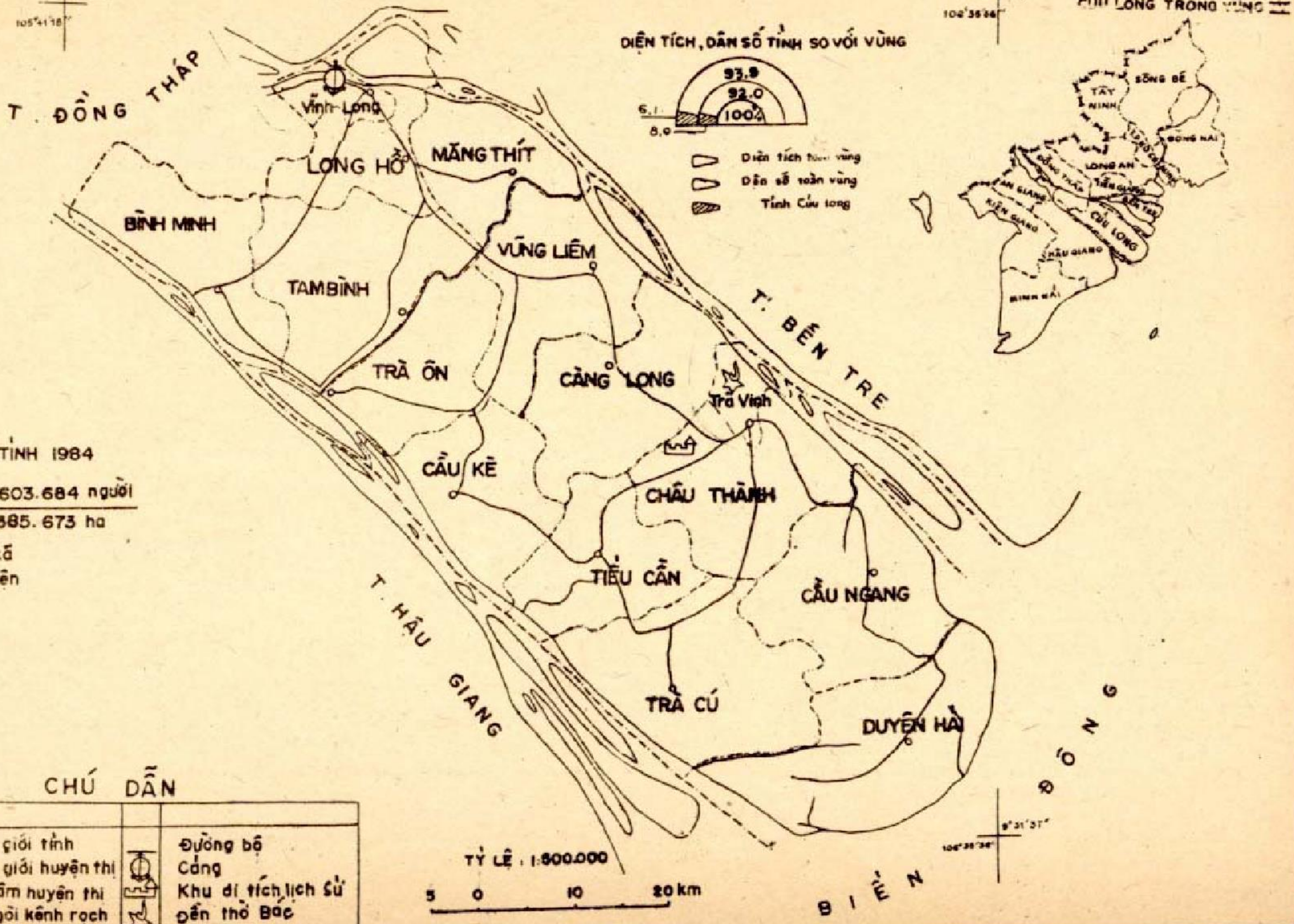
ĐẤT CỬU LONG



SỞ VĂN HOÁ VÀ THÔNG TIN CỬU LONG
1986

VV 12.128/86
THƯ VIỆN
SÁCH
W 10.019/87

SƠ ĐỒ TỈNH CỬU LONG



DIỆN TÍCH, DÂN SỐ TỈNH SO VỚI VÙNG

CỬU LONG TRONG VÙNG

TOÀN TỈNH 1984

Dân số 1.603.684 người

Diện tích 385.673 ha

2 Thị xã

13 Huyện

CHÚ DẪN

----	Ranh giới tỉnh		Đường bộ
----	Ranh giới huyện thị		Cảng
o	Trung tâm huyện thị		Khu di tích lịch sử
≺	Sông ngòi kênh rạch		Đến thờ Bác

LỜI NÓI ĐẦU

Một bức tranh làng quê yêu dấu hiện ra trước mắt chúng ta, đó là khi ta lật từng trang sách Dân ca Cửu Long :

Một dòng sông rồng chia chín cửa
Lúa vượt bờ uống sữa phù sa
Cửu Long hai nhánh chan hòa
Vòng tay ôm trọn Vĩnh Trà tình tôi...

Hay là :

Nhớ lại thuở đâm chồi hé nụ
Bìm bịp kêu tu hú cũng kêu
Lá kia nhặt đắp túp lều
Bềnh bồng theo ngọn thủy triều xuống lên.

(Bài thơ đề tựa tập phim của Trần Bạch Đằng)

Sự trù phú hôm nay là kết quả của sự dày công khai phá vun bồi, chiến đấu với ác thú, thiên nhiên và giặc ngoại xâm của ông bà ta từ ngàn xưa, phải vượt qua muôn vàn khó khăn từ không đến có, nhen nhóm lên hàng thế kỷ.

Từ Châu-Đinh-Viễn đến Cửu Long, từ dân ấp, dân lân chưa hề có trong danh sách đến công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nông dân ta đã đoàn kết anh dũng chiến đấu viết nên trang sử vàng sáng chói với danh hiệu vẻ vang « Toàn dân đoàn kết nổi dậy lập công ». Mỗi tên đất, tên làng với bao kỳ tích làm rạng ngời truyền thống quê hương.

« Bản chất con người là nghệ sĩ » đó là lời của nhà văn vĩ đại Xô-viết M. Gorki khẳng định. Từ trong lao động sản xuất và chiến đấu ông bà ta luôn luôn nâng cao ý thức sáng tạo ra của cải vật chất và làm phong phú về đời sống tinh thần. Tuy hoàn cảnh phương tiện giao lưu và hệ tư tưởng bị hạn chế, đời sống vật chất thiếu thốn, thiếu áo thiếu cơm nhưng tinh thần sáng tạo nghệ thuật thì rất phong phú đa dạng. Nghệ sĩ tinh đều có đầy đủ ở mỗi người lao động.

Với vốn quý đã sưu tầm được, bước đầu Dân ca Cửu Long chọn lọc giới thiệu 43 bài dân ca Việt và 40 bài dân ca Khmer tiêu biểu cho sự gìn giữ của ông bà ta trên quê hương Cửu Long thân yêu. Ta sẽ tâm đắc vô cùng, khi nhận thấy rằng: « Trong những lời nói giản dị, ta có thể tìm thấy cái trí tuệ vĩ đại nhất. Những câu tục ngữ và những bài dân ca bao giờ cũng ngắn nhưng trí tuệ và tình cảm trong đó có thể đánh giá hàng pho sách » (Mác—Ăngghen).

Kính xưa vì nay, vì trong trọng ngoài, đó là phương châm công tác văn hóa. Lúc sinh tiền Bác Hồ luôn nhắc nhở « Quần chúng là người sáng tạo, công nông là người sáng tạo. Nhưng quần chúng không chỉ sáng tạo của cải vật chất cho xã hội. Quần chúng còn là người sáng tác nữa ».

Thực hiện Chỉ thị 08-TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng: « Khẩn trương tiến hành sưu tầm nghiên cứu đánh giá khách quan và sâu sắc toàn diện tài sản văn hóa của các dân tộc trong cả nước trên cơ sở đó mà chọn lọc, nâng cao và có kế hoạch phổ biến rộng rãi ».

Dân ca Cửu Long là niềm tự hào chung của nhân dân tỉnh nhà, là cái nền của vườn hoa nghệ thuật, trên cơ sở đó chúng ta sẽ kế thừa nâng lên và phổ biến rộng rãi vườn hoa đầy hương sắc, đồng thời có cơ sở cho công tác nghiên cứu tìm hiểu về dân ca tỉnh nhà.

Xin chân thành cảm ơn nhạc sĩ Lư Nhất Vũ, nhạc sĩ Nguyễn Văn Hoa, nhà thơ Lê Giang và đồng chí Thạch An cùng các ngành các cơ quan địa phương đã tạo mọi điều kiện cho tập Dân ca Cửu Long ra đời, đáp ứng yêu cầu của quần chúng và góp phần làm giàu thêm dân ca của cả nước.

Để chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần VI và Đại hội đại biểu Tỉnh Đảng bộ Cửu Long lần thứ IV và kỷ niệm 255 năm ngày thành lập đơn vị hành chánh tỉnh nhà (1732—1987) tập Dân ca Cửu Long xin được làm món quà gởi đến tay đồng chí và đồng bào trong tỉnh với tình cảm yêu quý và trân trọng.

Rất mong các đồng chí và bạn đọc xa gần góp ý, để Dân ca Cửu Long được xứng đáng hơn trong việc góp phần mình để xây dựng một nền âm nhạc Việt Nam dân tộc hiện đại.

Vĩnh Long, ngày 19 tháng 5 năm 1986

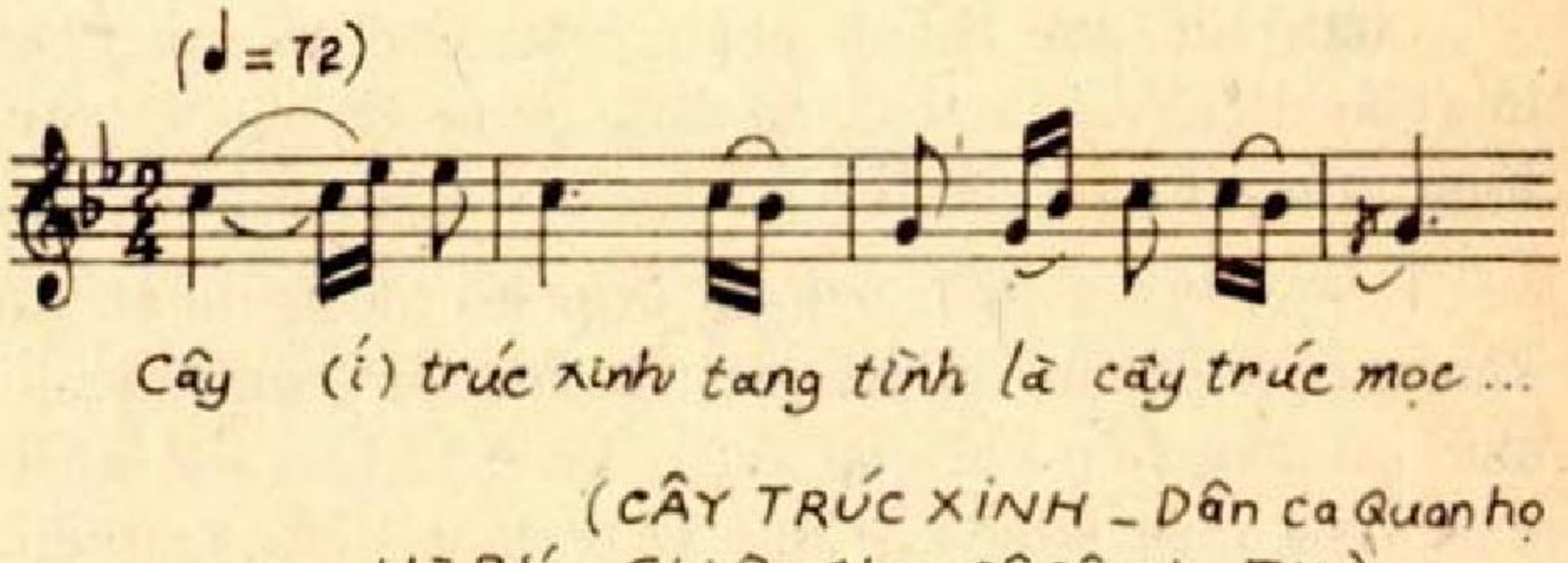
SAO VÀNG

GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA THÔNG TIN CỬU LONG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TỈNH CỬU LONG

THAY LỜI TỰA

Từ cơ sở một bài dân ca Việt, người ta có thể tách ra hai thành phần, có *giá trị tương đối độc lập* với nhau: phần *văn học* và phần *âm nhạc*.

Thông thường, phần văn học là một dạng thơ dân gian, đặc biệt là lối thơ 6—8 hoặc 6—8 biến thể. Phần này chứa đựng *nội dung cụ thể* của mỗi bài dân ca. Phần âm nhạc tự bản thân nó lại cũng có thể chia thành hai yếu tố: *giai điệu* và *lời ca*. Giai điệu là *nét nhạc* (lên bổng xuống trầm) đi theo một *nhịp điệu* nhất định. Người ta có thể dùng những ký hiệu theo một hệ thống nào đó để ghi hình giai điệu: hoặc là hệ thống Hò Xự Xang (cổ truyền) hoặc là hệ thống Đô Rê Mi (tân nhạc). Mỗi hệ thống đó đều có những ưu nhược điểm khác nhau, nhưng dù theo hệ thống nào thì, trên phổ bản một bài dân ca, ta thấy rõ đó là một phần tách biệt với phần lời ca:



(CÂY TRÚC XINH _ Dân ca Quan họ Hà Bắc _ Ghi âm theo ĐÔ RÊ MI : T.V.)

Chính ở giai điệu người ta có *nội dung khái quát* của bài dân ca. Không nên lẫn lộn yếu tố lời ca và phần văn học trong dân ca. Nếu ở những thể loại như (một số điệu) *Hò, Nói thơ, Kể vè*... lời ca có thể xem là đồng nhất với phần văn học thì

trong đại bộ phận các bài dân ca Việt *theo hình thức ca khúc*, lời ca có những điểm khác với phần văn học. Trở lại bài Cây trúc xinh, ta có thể so sánh lời ca với dạng văn học của nó:

Lời ca: Cây trúc xinh tang tình là cây trúc mọc
Qua lới nọ như bờ ao
Chị hai xinh tang tình là chị hai đứng
Đứng nơi nào qua lới như cũng xinh
Đứng, đứng nơi nào qua lới như cũng xinh.

Văn học: Trúc xinh trúc mọc bờ ao
Chị (hai) xinh chị đứng nơi nào cũng xinh!

Rõ ràng là ở đây phần lời ca không đồng nhất với phần văn học và cái nhận xét đơn giản đầu tiên cho thấy là nó dài hơn, gồm nhiều chữ hơn phần văn học: 41 chữ so với 14 (hoặc 15) chữ. Phân tích sâu hơn một chút, ta có thể nói như một số nhà nghiên cứu: lời ca một bài dân ca Việt thường là kết quả một sự chế biến một nội dung văn học (thường có hình thức thơ dân gian) *theo những yêu cầu âm nhạc* (giai điệu, nhịp điệu, khúc thức...). Sự chế biến đó bao gồm các thủ pháp thường thấy nhất như thêm các *luyến láy*, các *tiếng đệm*, nhưng đồng thời cũng chấp nhận cả những biện pháp mạnh mẽ như *đảo lộn, cắt xén, lặp đi lặp lại, thêm câu thêm chữ* vào hình thức nguyên thủy của văn học.

Phân biệt hai thành phần (văn học và âm nhạc), hai yếu tố (giai điệu và lời ca), so sánh giữa lời ca và văn học trong hình thức dân ca, là để dẫn tới hai nhận định cơ bản:

1. — Lời ca (trừ trường hợp nó đồng nhất với văn học) *không có một tồn tại* (và giá trị) *độc lập*: sinh mệnh (và giá trị) của nó gắn liền với giai điệu. Về mặt nào đó, nó chính là cái «văn của nhạc» theo tư duy và cách nói của Nguyễn Trãi. Như vậy, trước một bản dân ca — ca khúc, muốn tìm hiểu giá trị văn học, cần có một thao tác: dựng lại dạng văn học nguyên thủy. Để lấy thêm một ví dụ, ta hãy thử đọc lời của một «trồ»(1) Chèo cổ, chẳng hạn điệu Hát Sắp:

---

(1) Trồ : thuật ngữ có nghĩa như một đoạn nhạc.

Khách ơi khách tình dậu mà sao chả này a
A là xuống chơi á tình tình tình với tình
Chiếc thoàn không
Thời đậu bến giang đình, em ơi
Chiếc thoàn không
Thời đậu bến giang đình ý y ỳ.

Nếu không làm cái thao tác cần thiết như đã nói, chắc chắn ta sẽ khó nhận ra, qua một số câu chữ khá lủng củng trên đây, hai câu 6—8 đảo ngược thứ tự:

Khách tình sao chả(2) xuống chơi với tình
Thuyền(3) không đậu bến giang đình...!

2. — Có sự cách biệt rất lớn xét về mặt đối đãi với mỗi thành phần trong dân ca.

Trước hết, ta thấy rằng phần văn học của dân ca đã rất sớm được các bậc tri giả quan tâm chú ý. Ở Á Đông, Kinh Thi là một ví dụ điển hình. Rõ ràng số lớn các « thiên » trong Kinh Thi, nhất là những thiên thuộc phần Phong, đều không gì khác hơn là (phần văn học của) những bài dân ca thuộc 15 nước hay địa phương như Vệ, Trịnh, Tề, Tào, Mân, Ngụy... khoảng thời Tây Chu đến thời Xuân Thu, cách ta hàng mấy ngàn năm. Đương nhiên, khi Khổng Tử « san định » Kinh Thi, ông không làm cái việc của một nhà sưu tầm nghiên cứu văn học nghệ thuật dân gian mà chủ ý là nhằm những mục đích chính trị — xã hội hoặc đạo đức. Nhưng dù sao kết quả vẫn là cho đến nay, mảng văn học của khá nhiều bài dân ca thời đó vẫn lưu giữ được, trong khi cũng đã từ lâu, rất lâu rồi, không ai còn biết giai điệu gốc của những câu như « quan quan thư cưu, tại hà chi châu... » là như thế nào?

Thực ra, sự nghiệp sưu tầm và nghiên cứu *phần âm nhạc* của dân ca ở Trung Quốc chỉ có thể xem như mới bắt đầu từ thế kỷ XX và cuộc khởi công này cũng là *nằm trong một trào lưu chung mang tính chất thời đại và có phạm vi thế giới.*

---

(2) Chả : chẳng.
(3) Thoàn : thuyền (ghe).

II. THANG ÂM ĐIỆU THỨC

Cũng như dân ca Việt, dân ca Khmer Cửu Long ứng dụng các dạng thang âm điệu thức của mình một cách nhuần nhuyễn, thể hiện bản sắc vô cùng độc đáo. Các dạng thang 2 âm, 4 âm, 5 âm, 6 âm cùng các biến thể ghi nhận qua bốn mươi làn điệu đều mang thuộc tính chung của loại hình âm nhạc dân gian của cả nước, đồng thời cũng tỏ rõ những nét đặc thù của mình.

Chúng ta sẽ tìm hiểu lần lượt từ thang ít âm nhất (2 âm) đến thang nhiều âm nhất (6 âm), và các phong cách chuyển hệ (métabole) trong một số bài hát.

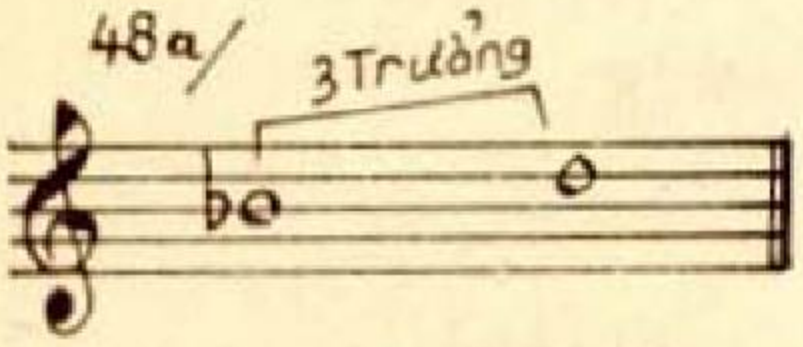
1. Thang 2 âm

Thang 2 âm thường thấy trong các bài hát vui chơi của trẻ em như bài *Khmênh khuyal krobây* (Trò chơi ngoài đồng). Giai điệu của bài đồng dao này đơn sơ, song tiết tấu thì rất khúc chiết, mạch lạc và rất lôi cuốn. Nét nhạc vận động chỉ trên hai âm vẻn vẹn giữa *si giáng* và *rê* hình thành một quãng 3 trưởng.

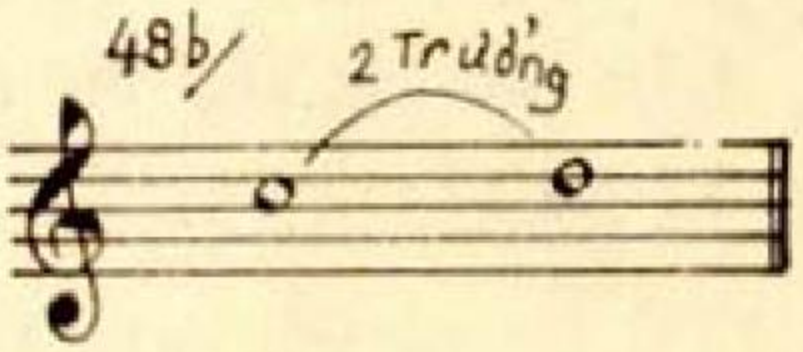
So sánh hai dạng thang 2 âm giữa bài *Trò chơi ngoài đồng* của Cửu Long với bài *Trò chơi trốn kiếm* (Lbêng—rotpuôn) của Kiên Giang (1), ta sẽ thấy có sự khác biệt:

Ví dụ 48:

a) *Trò chơi ngoài đồng* (Cửu Long)



b) *Trò chơi trốn kiếm* (Kiên Giang)



Trong câu kết của bài đồng dao Cửu Long xảy ra hiện tượng chuyển hệ, nghĩa là từ dạng thang 2 âm nói trên chuyển đột ngột và liên tục sang hai dạng thang 2 âm khác.

---

(1) Trong Dân ca Kiên Giang của Lư Nhất Vũ, Lê Giang và Nguyễn Văn Hoa, Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Kiên Giang xuất bản 9-1985.

như «*tục nhạc*», «*dâm nhạc*» để chỉ ca nhạc dân gian (xấu kém, cần cảnh giác hoặc gạt bỏ) so với «nhã nhạc», «triều nhạc» để chỉ âm nhạc cung đình (cao quý, phải giữ gìn và phát huy).

Sự mở màn ở một số nơi đây đó từ nửa cuối thế kỷ XIX đến sự *bùng nổ mang tính cách thời đại* từ đầu thế kỷ XX của sự nghiệp sưu tầm nghiên cứu, khôi phục và phát huy dân ca *hầu như ở khắp nơi trên thế giới*, xét cho cùng, đó chính là hệ quả của một trào lưu tư tưởng mới mang dấu ấn của quan điểm mác-xít lê-nin-nít về văn học nghệ thuật trong đó, cùng với giá trị của Lao động được đề cao, những sản phẩm tinh thần của con người lao động, trải suốt quá trình lịch sử tiến hóa của loài người, được nhìn nhận và đánh giá lại một cách *khoa học*, *công bằng* và *đúng đắn*.

Cũng cần phải nói rằng, trong cái đêm dài hàng thiên niên kỷ đó, đôi khi ta cũng bắt gặp những điểm lóe sáng trong tư duy của một vài bộ óc thiên tài. Ta hãy nhớ lại câu thơ của Nguyễn Trãi từ giữa thế kỷ XV:

Ngư ca tam xướng yên hồ khoát
Mục địch nhất thanh thiên nguyệt cao

(*Ông chài* ba *câu hát*, trên *hồ khói rộng*,
Chú mục một *tiếng sáo*, giữa *trời trăng cao*).

Rõ ràng ở đây, ca (câu hát) và nhạc (tiếng sáo) của người *lao động* bình thường (ông chài, chú mục) (1) đã được gắn với những biểu tượng *cao quý nhất* của tư duy mỹ học đương thời: cái *bay* của sương *khói*, cái *rộng* của mặt hồ và cái *cao* của vầng trăng.

Trực tiếp và cụ thể hơn trong việc đề cao dân ca, Xê-rốp, nhà nghiên cứu và hoạt động nghệ thuật người Nga nửa cuối thế kỷ XIX, đã có câu nói bất hủ: «*Dân ca như đóa hoa huệ trong trắng thuần nhiên đã làm mờ nhạt tất cả màu gấm vẻ ngọc của các tác phẩm kinh viện.*»

---

(1) mục: mục đồng, trẻ chăn trâu.

Chắc chắn người ta còn có thể tìm ra nhiều biểu hiện đột xuất về trí tuệ hay tình cảm như vậy, rải rác đó đây ở thời điểm này hoặc thời điểm khác, nhưng chung quy tất cả chỉ như là những vệt sao băng không đủ làm sáng cả bầu trời, không thể dẫn thành một trào lưu rộng rãi và phổ biến, trước khi mở ra kỷ nguyên của tư tưởng và quan điểm vô sản.

Với những nhận xét như trên, ta có thể hình dung được quá trình hình thành về ý thức cũng như sự nghiệp sưu tầm, bảo tồn và phát huy dân ca Việt Nam. Trước hết, ta thấy nó cũng đi theo cái tiến trình chung có tính cách quy luật là *văn học đi trước, âm nhạc đi sau.* Do hoàn cảnh đặc thù về lịch sử văn hóa của ta, vấn đề sưu tầm phần văn học (trong dân ca) chắc chắn không thể đặt ra sớm hơn thời điểm thịnh hành của *chữ nôm* nghĩa là vào khoảng thời đại Lý Trần. Lại còn chuyện các sĩ phu thời đó có quan tâm đến việc sưu tầm (văn học) dân ca hay không? Thư tịch các văn bản Hán Nôm còn giữ được chưa cho phép ta khẳng định một cách chắc chắn điểm này, nhưng qua những tư liệu gián tiếp, hình như ta lại có thể suy luận là có. Trong lệnh chỉ của Minh Thành Tổ cho quân đội xâm lược nước ta đầu thế kỷ XV có đoạn viết: «... Một khi binh lính vào nước Nam... hết thảy mọi sách vở, văn tự, *cho đến cả các loại ca lý dân gian*, hay loại sách dạy trẻ... một mảnh một chữ đều phải đốt hết». Hoặc giả Minh Thành Tổ chỉ dự đoán là ở Việt Nam có những bài ca lý dân gian được ghi chép và cần phải hủy diệt, nhưng thực tế là không có; hoặc chính vì cái lệnh chỉ tàn bạo kia mà một số dân ca đã thật sự được ghi chép đã bị đốt bỏ đi, dù sao thì những sưu tập (văn học) dân ca chỉ mới xuất hiện từ đầu thế kỷ XX chẳng hạn như Việt Nam phong sử của Nguyễn Văn Mại (bằng chữ Hán và Hán Nôm) và nhất là Ca dao Tục ngữ của Nguyễn văn Ngọc (chữ quốc ngữ).

Còn về âm nhạc của dân ca, thì phải đợi đến giữa chừng cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, nghĩa là sau khi bản Đề cương văn hóa đã phát huy tác dụng soi sáng và chỉ đường, một số người hoạt động âm nhạc cách mạng, mà phần lớn xuất thân từ Tân nhạc, mới quay về với truyền thống dân tộc.

W97
52

kiên trì sưu tầm, nghiên cứu và học tập dân ca. Họ đã xuất phát từ chiến khu Việt Bắc, cái nôi của cách mạng và đầu não của phong trào kháng chiến, và họ cũng đã xuất phát từ những điểm xa trung tâm nhất, ở bưng biền Đồng Tháp hoặc U Minh.

Cố nhiên là từ sau hiệp định Giơ-ne-vơ, nửa miền đất nước từ vĩ tuyến 17 trở ra có những điều kiện và hoàn cảnh thuận lợi hơn đối với những nhà « địa chất âm nhạc »(1) đi phát hiện những « mỏ » dân ca nằm trong ký ức các nghệ nhân ở đồng bằng, trung du cũng như miền núi, ở người Việt cũng như người Tày, người Thái, người Mường, người H'Mông... Còn ở các tỉnh phía Nam, do hoàn cảnh chiến tranh ác liệt, do ảnh hưởng tiêu cực của âm nhạc thực dân mới xâm nhập ào ạt, những nỗ lực có chỉ đạo của các nhạc sĩ vùng giải phóng cũng như vài cố gắng tự phát của một hai cá nhân vùng tạm chiếm cũng chỉ đem lại những kết quả thật là hạn chế.

Nhưng từ 1975 ta chứng kiến một cục diện có thể nói là hoàn toàn đổi khác. Trong hoàn cảnh đất nước đã « liền một dải », kế thừa kinh nghiệm của những người đi trước và của những tháng năm gian khổ: những Tô Thanh, Ngọc Oánh, Lê Toàn Hùng, Lê Quang Nghệ, Trịnh Lại, Hồng Thao... ngoài Bắc, những Trần Kiết Tường, Nhật Lai, Quách Vũ... trong Nam, những người đi săn dân ca dân nhạc các tỉnh phía Nam lúc này: Lư Nhất Vũ ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, Kpa Ylăng ở Tây Nguyên, Nguyễn Văn Hoa ở những nơi có đồng bào Chăm và Khmer, và rất nhiều những bạn đồng hành, « đồng chí » của các anh đang bám trụ từ Đà Nẵng đến Cà Mau quả là đang tiến hành một vụ gặt hái thật sự được mùa.

Nếu căn cứ vào những số liệu của phòng tàng trữ Viện Nghiên cứu âm nhạc thì số lượng các bản dân ca thu thập được ở các tỉnh phía Nam trong mười năm qua còn thấp hơn số lượng những bản đã thu thập được ở các tỉnh phía Bắc trước đây. Nhưng nếu xét đến tương quan thời gian kết quả thì rõ ràng là về tốc độ cũng như chất lượng ghi thu, một tiến bộ rất

---

(1) Xin mạo muội đề xuất từ này, dù chỉ là bắt chước một nhà nghiên cứu đã sáng tạo ra cái từ « *địa lý âm nhạc* » (géographie musicale).

THƯ VIỆN
VV (A5).125
SACH PHÒNG
VV 10.019/[illegible]

Trong các dạng thang 4 âm của dân ca Việt và Khmer đều có mối tương đồng về kết tạm và kết trọn.

— Thang 4 âm I thường hay kết bài bằng bậc III (âm thứ ba), thứ đến bậc I (âm chủ). Còn kết lửng (đôi khi kết trọn) thường là bậc II (âm thứ hai) hoặc bậc IV (âm thứ tư).

— Thang 4 âm II chủ yếu kết bài bằng bậc III (âm thứ ba), đôi khi bậc II và ít khi kết bậc chủ.

— Thang 4 âm III nếu ở nguyên thể thì lấy bậc I (Đô), bậc II (Fa) làm âm kết, nếu biến thể thì thường về kết ở bậc III (Si giáng) hoặc bậc I (Fa).

— Thang 4 âm IV của dân ca Việt nếu nguyên thể thì ưng kết thúc ở bậc II có quan hệ bậc chủ một quãng 4 đúng (xem *lý mù u* và *lý quạ kêu*); và nếu ở dạng biến thể (có nửa cung) sẽ ưu tiên kết âm trên bậc I (thấp hoặc cao).

Còn thang 4 âm IV của dân ca Khmer ứng dụng trong bài *Chap kôn khleng* (mi sol la rê) giai điệu đồ về bậc I (Mi) để kết.

Đối với thang 5 âm cùng các dạng của hai loại dân ca Việt và Khmer đều gặp nhau trong thủ pháp kết lửng và kết trọn. Thứ tự ưu tiên của kết trọn trước hết thuộc về bậc III (âm thứ ba), thứ đến bậc I (âm chủ) và đôi khi dùng bậc IV (âm thứ tư). Thông thường hai âm màu sắc (bậc II và V) dùng để kết lửng của câu nhạc.

Và đặc biệt đối với các dạng thang 6 âm trong dân ca Khmer Nam Bộ (Cửu Long và Kiên Giang) vẫn có kiểu kết câu, kết bài như luật định:

— Thang 6 âm I, hễ về kết trọn thường ở bậc I hoặc bậc IV, thứ đến bậc V. Ba bậc này là trục của thang âm điệu thức (Đô — Fa — Sol hay Fa — Si giáng — Đô). Kết lửng cho một mệnh đề hoặc câu nhạc thường hay dùng bậc III, có lẽ vì bậc này có quan hệ với bậc IV một bán âm (Rê — mi giáng) như trong bài *Xarika keo* (bài 2). Chưa tìm thấy bậc II và bậc IV làm âm kết bao giờ.
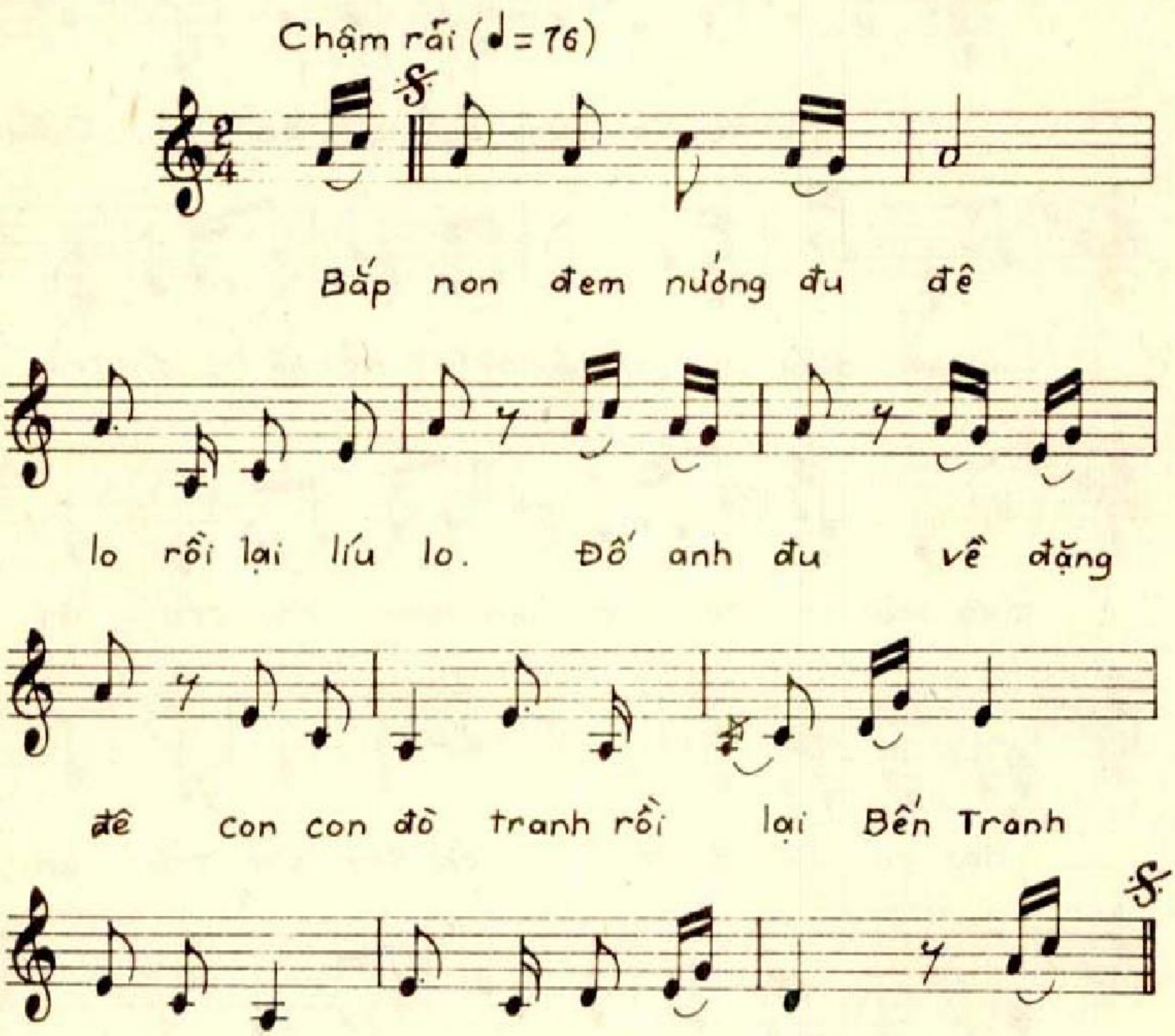
Thang 6 âm II của đoạn nhạc thứ hai trong bài *Hum rôông* (dân ca Khmer Cửu Long) kết trọn bằng bậc III (Đô) có lẽ do sức hút của bậc II (si bình). Ngược lại, hai bài dân ca Khmer Kiên Giang như *Xôridăng* và *Barây nưng ook* lại kết trọn bằng bậc IV. Bậc này có quan hệ với âm chủ một quãng 5 đúng. Có

PHẦN MỘT

TIỂU LUẬN
DÂN CA CỬU LONG

lý bắp non (còn gọi lý đu đê)

Bà TẠ THỊ CHUNG, 80 tuổi
Long Đức – Trà Vinh



Bắp non đem nướng líu lo
Đố anh về đặng con đò Bến Tranh.

uốn khúc sóng vỗ bờ. Và bè bạn năm châu bốn biển khi tới Việt Nam với mối tình hữu nghị, sao biết được họ không thèm thuồng một đêm trăng thả trên dòng Cửu Long!

Riêng những người làm công tác sưu tầm và nghiên cứu kho tàng dân ca của Tổ quốc mình, họ đề hết tâm hồn lắng nghe cái bè trầm của bản hùng ca sóng vỗ trên sông Măng gió núi nơi nào bổng lạt về Bãi Tiên và tiếng lá rì rào trên tầng mây xanh Ao Bà Om hòa với lời reo của biển lúa Tam Bình, biển lúa Vũng Liêm... Bè trầm đó phải chăng là tiếng hát từ trái tim nhân hậu của cha mẹ, ông bà, của khát vọng tình yêu, của đất, của nước, của muông thú, của cỏ cây hoa lá... Tiếng hát trái tim từ một đấng trượng phu, một người hào hiệp, một kẻ nghèo nàn trong sạch, hoặc một người vợ thủy chung; và điều chắc chắn là tiếng hát đó của tổ tiên ta đi mở mang bờ cõi. Cho nên cũng dễ hiểu thôi, khi những con người sống trong thời đại hiện nay mà vẫn mê say cái bè trầm kỳ diệu kia thì người làm công việc tìm kiếm để mang về được phép trả lời rằng, nếu không có tiếng hát từ trái tim, từ cuộc sống lao động của dân gian sẽ không có âm thanh hấp dẫn cho bản hùng ca quê hương xứ sở.

Thật thú vị khi được đọc những dòng này: *Không ngừng ở một trình độ nông nghiệp giản đơn nào đó, không suy tôn bản năng, cảm tính, mà còn phải thấy vai trò rất quan trọng của trí tuệ; thơ của ta sẽ cũng trong sáng như ca dao trong sáng, nhưng phải vượt lên, hay hơn ca dao. Bởi vậy còn phải học tập những nhà thơ lớn, nghĩa là học tập những người đã học tập ca dao mà lại nâng thơ của mình cao hơn ca dao nhiều nữa (...). Ngay bản thân ca dao cũng vậy. Trong thời gian lịch sử dân tộc ta diễn biến qua hàng mấy chục thế kỷ, thì trong không gian, lãnh thổ nước ta cũng từ Bắc mở rộng vào Nam; trên cơ sở ca dao miền Bắc làm gốc, ca dao miền Nam đã phát huy, vẫn là ca dao Việt Nam, nhưng mang theo những tính chất mới: nội dung xốc vác hơn, phản kháng mạnh hơn, thêm núi sông mới, thêm cảm xúc và suy nghĩ mới, sự hòa trộn giữa các dân tộc cũng khác: dân tộc Kinh ở Bắc hòa trộn với các dân tộc miền núi Việt Bắc, Tây Bắc, vào Nam lại hòa trộn với các*

(xô) (kê')

ư hư Hõa hơ hớ ư hư ư) Hơ ơ

3

ơ Này bạn ơi nhưng mà qua nhớ hồi buổi trước qua với

em có lời giao ước nguyện một lời Kim thạch đời đời

dù qua với em có phân cách thì qua cũng nhớ

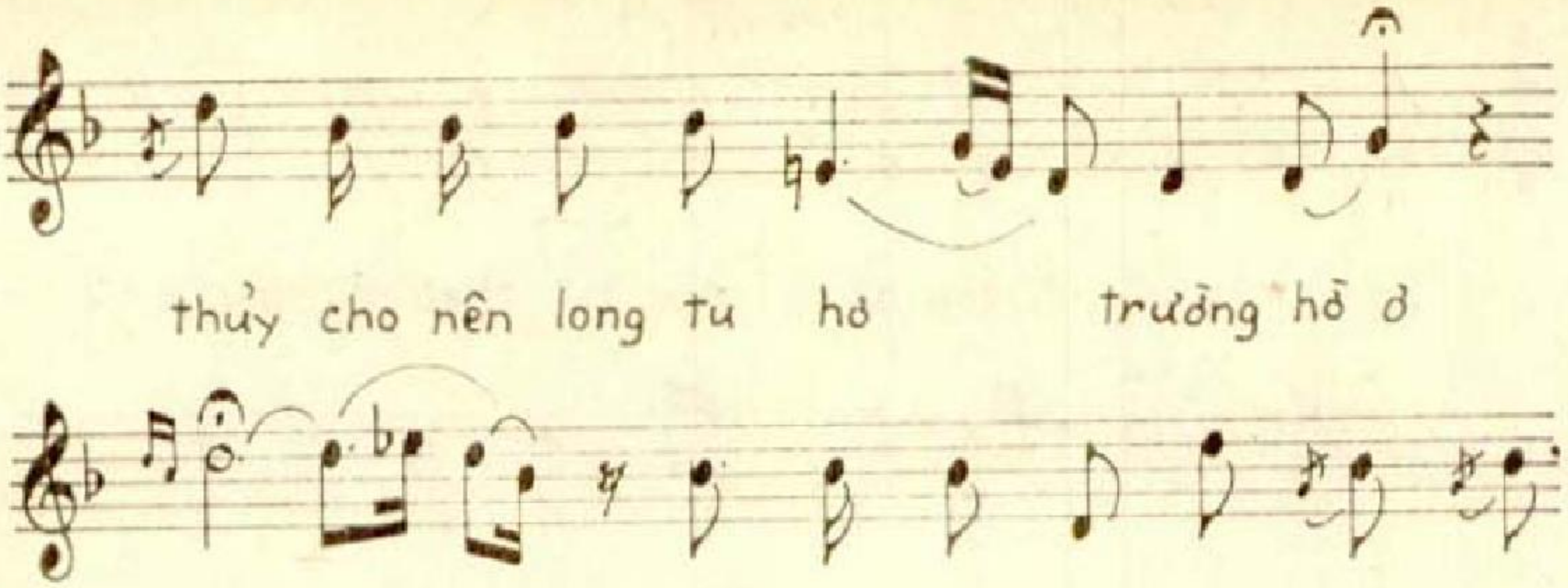
(xô)
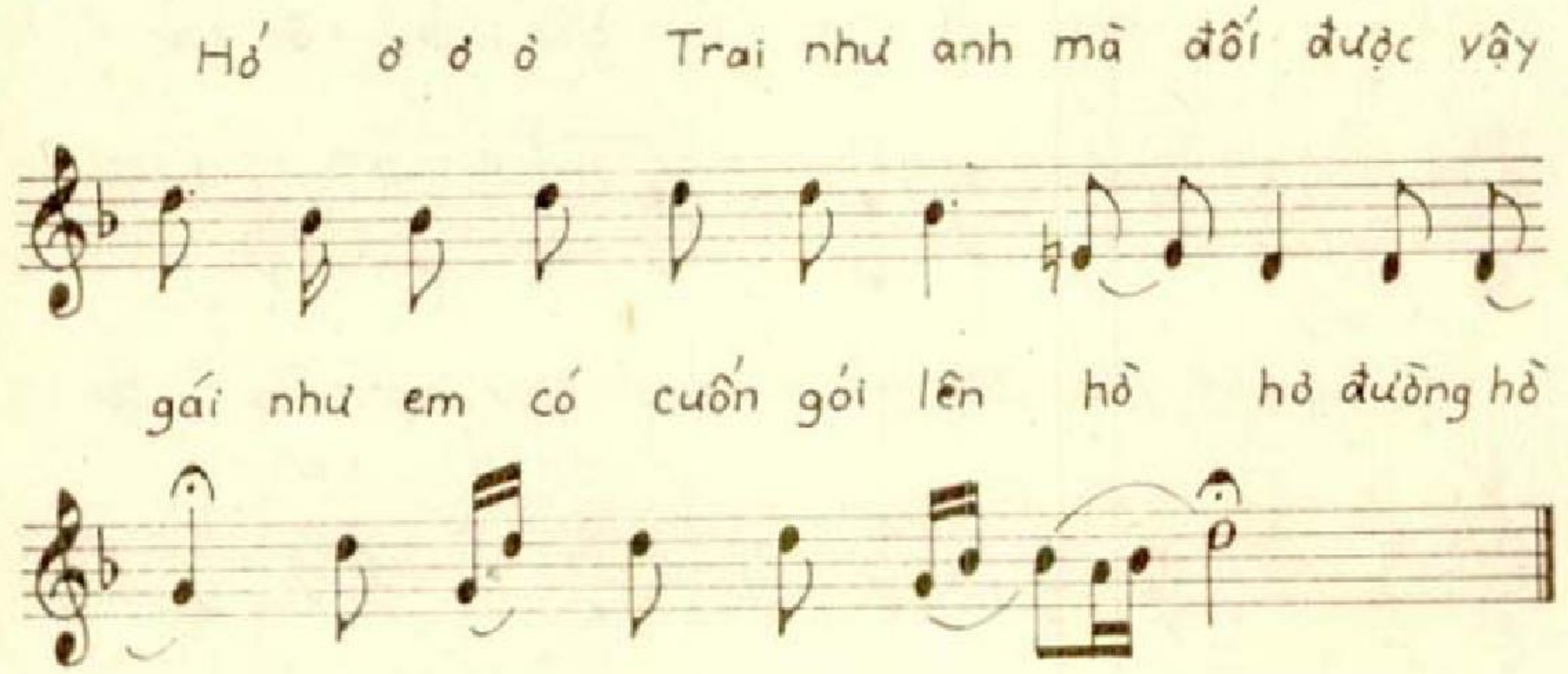
mấy ờ ơ lời ơ đoan thệ cùng em ư hư. (Hòa

(kê')

hớ ơ ơ hơ ư hư) Hơ ơ ơ Này bạn

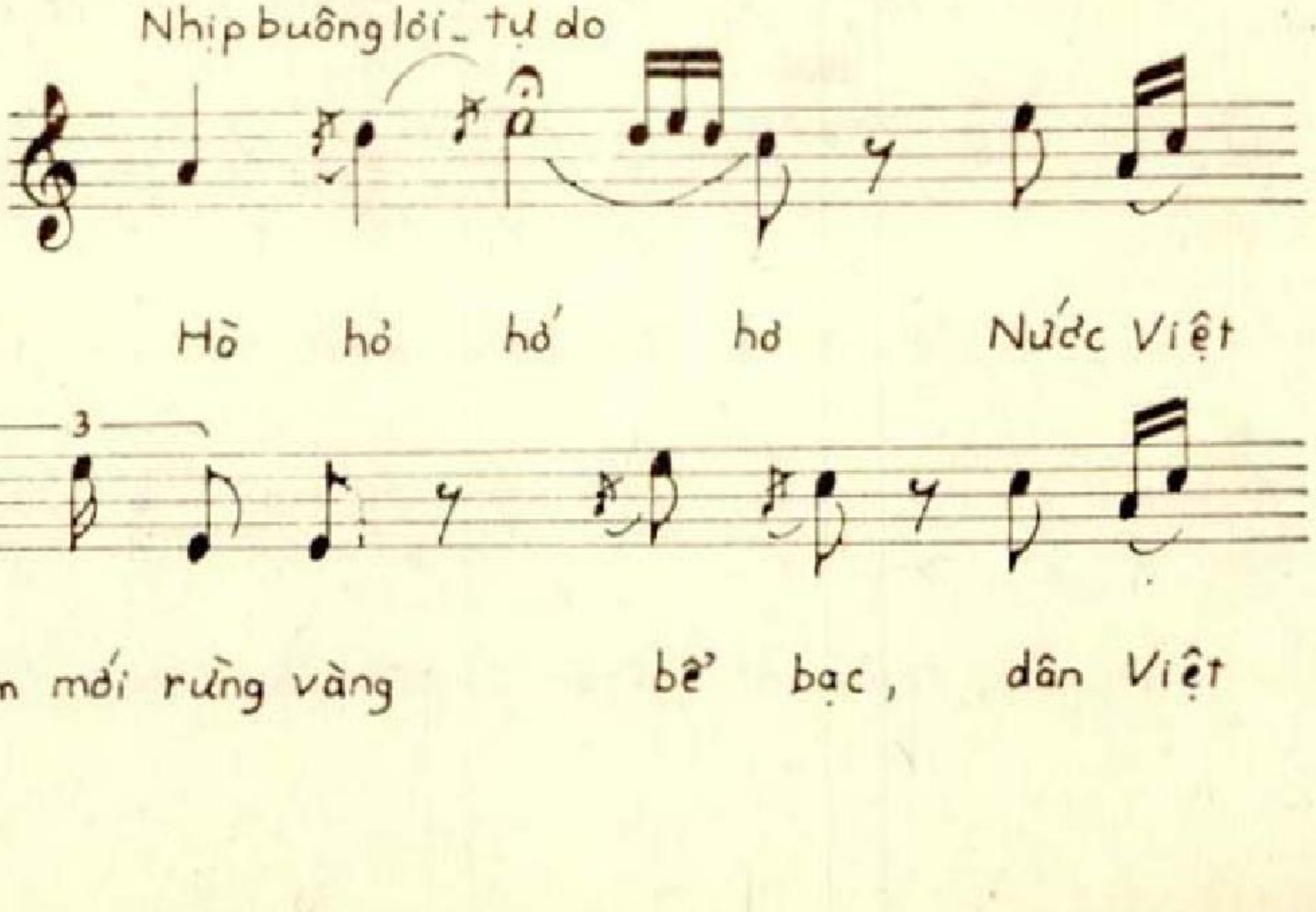
ơi làm gái như em phải dòm cho kỹ coi tư





hò cấy (thế sự)

Ông PHẠM VĂN BIỂU, 56 tuổi
Bình Hòa Phước – Long Hồ



anh ò mà Sáu Nhỏ tuổi rày mười ý

lắm, dắt đi theo ở cái mà mấy năm · ò ò

Dìu dắt ò mẹ chồng đi ò

tới tà dương. Phạm Công người chánh nhà vường ở ò

Con ò là Tấn Lục ò ra ò đường

xin ở ăn. Tư Dương thôi mới khóc rằng

cỏ ở đây cái mà ngựa khá cắn ăn

Đi cấy (*)

Nghe vẻ nghe ve
Nghe vẻ đi cấy
Sớm mơi xuống lối
Trầu thuốc bỉ bàng
Tốp một ngay hàng
Tốp hai thẳng lối
Trưa trưa mỏi gối
Đít mỏng sàng ngang
Người thời đấm lưng
Kẻ nhờ giựt gió
Xế chiều ngóng cồ
Đợi chủ cho về
Thảm thiết nhiều bề
Than cùng nọc cấy
Nầu còn con gái
Hơn nầu nhiều con
Nhắc tới ông chồng
Ngán ơi là ngán
Năm mười hai tháng
Chỉ biết ma men
Thấy mặt khảo tiền
Cắp chai mua rượu
Đói no thây kệ
Gạo hết gạo còn
Con cái gầy mòn
Như người hàng xóm
Mặt mày hắc ám
Đ. mẹ, đ. cha
Buồn không nói ra
Vui thời phải giấu
Trời cao không thấu
Hễ bước ra đồng
Thì ồng mưa giông
Hoặc thời nắng cháy...
Đàn bà con gái
Xúm lại cười khan
Tốp một ngay hàng
Tốp hai thẳng lối
Điền chủ đi tới
Làm bộ dạ thưa
Dì Hai không ưa
Sàng ngang đít mỏng
Làm một cái tủng
Bỏ ghét chút chơi
Bạn cấy mình ơi
Về cho con bú!

(*) Theo tư liệu văn hóa của Ủy ban Nhân dân thị xã Trà Vinh.

Mịt tối chưa ngơi
Trường canh phải ngồi
Gác cho chủ ngủ
Cuối năm trừ đủ
Xà lỏn tả tơi

. . .

Hồi giữa tháng hai
Ông thời bắt gặp
Mấy lượm cục đất
Liệng con le le
Đất của nhà ta
Phải đâu đồ bỏ
Ông tính luôn nợ...

(Vè Hà tiện)

Thôi, hết chỗ nói rồi, đời lỡ vận gặp phải cái thằng rich chúa vô lương tâm! Chi bằng trở về nhà đùm túm với vợ con:

Anh nằm bụi chuối anh rên
Miệng kêu bớ vợ lấy mền đắp cho

(Lý bụi chuối)

Nhưng, đời đâu thể đắp mền rồi rên cho vợ con nuôi được. Nếu cứ cam chịu cảnh này thì người phụ nữ phải hát hoài những lời đắng cay, nhẫn nhục :

Bước qua ghe ván bạn tình
Ghe anh liệt mũi, gió lồng tốc mui

(Lý băng rù)

Hoặc : *Trèo lên cây khế, khế rung*
Tay đưa trái khế, tình thương gãy lìa

(Lý cây khế)

Nhưng rồi người phụ nữ cũng giữ được vai trò động viên, khuyến khích tài năng người yêu :

Khen ai khéo vỗ trống chầu
Kêu thanh, kêu đục, kêu thùng, kêu vang

(Lý trống chầu)

Cái anh chàng vừa mới bí xị vì bị điền chủ ức hiếp, nghe thấy vậy bỗng động lòng, liền thanh minh :

Tản mản tê mê cũng vì con bán rượu
Liệt chiếu liệt giường vì bởi con bán nem
Rượu nằm trong nhạo là rượu chờ nem
Anh nằm buồng vắng chờ em đêm tàn.

Anh tá điền nợ vì quá túng quẫn, nếu tìm rượu để giải khuây cũng vì thương nhớ ray rứt người yêu. Ít ra anh chàng cũng biết nhìn xa trông rộng :

Chiều chiều nhạn đậu cây sung
Giương cung mà tôi bắn nhạn
Con nhạn nó chết rồi,
tôi làm bạn với ai ?

(Lý con nhạn)

Dẫu sao thì không thể quên cái ngày :

Ngó lên trời thấy cặp cu đương đá
Ngó ngoài biển thấy cặp cá hóa long
Cá lòng tong giỡn bóng ăn rong
Anh đi Lục tỉnh giáp vòng
Đến đây trời khiến đem lòng thương em.

Và anh chàng nhắc lại câu hò huê tình hồi hai người mới gặp nhau trong một vạn cấy thuở nào :

Sông Cửu Long con rồng chín khúc
Tính con người lúc đục lúc trong
Anh thương em, thương gái má hồng
Thương người nề nếp, thương dòng nho gia.

Quả thật không nhầm, người con gái Long Hồ ngày xưa vốn nổi tiếng đoan trang, nết na, biết đối nhân xử thế :

Lên xe nhường chỗ con bạn ngồi
Nhường nơi con bạn dựa, nhường lời con bạn phân.

Thế nhưng, khi đã phải lòng nhau qua câu hò đối đáp, nếu thua cuộc, cũng dám « nhổ hàng rào, trốn mẹ cha đề theo... trai » lắm chứ !

Bởi vậy, không cưng sao đành ! Dù có phải :

Đi đêm nhờ cây đuốc tỏ,
nẻo quanh co khó nỗi đi đêm.
Đi xa kẻ nhát ma, người thời nhát quỉ.
Lòng anh thương, dạ anh tưởng
năm bảy con quỉ nó đón đường.
anh lại cũng đi . . . .

Coi vậy, cũng có khi hồi hộp, hiểu lầm :

Bậu chẻ qua chẳng xứng thằng chồng
Bậu về bậu kén chồng Tiên, chồng Phật
chồng tật, chồng quyền
chồng hiền, chồng dữ
kỳ lân sư tử,
Hộ Pháp, Di Đà
Ông Tà Á Rặc
Đi vô lộp cộp
Đi ra lạc cạc
Phú tất cộng lạc
Bần tất cộng ưu
Hoạn nạn chân cừu
Sanh tử bất ly.
Bây giờ em đặng chữ vu quy
Bậu ham nơi quyền quới sá gì thân qua...

Cứ cái đà ấy, người con trai than trách hoài :

Trời mưa cá lóc lên gò
Biết em còn nhớ hẹn hò hay không

Rồi chàng đoán mò :

Trời mưa bong bóng phập phồng
Em đi lấy chồng, anh ở với ai ?

Người con gái đâu có cam chịu trước những lời oán trách oan ức như vậy, bởi vì anh chàng vẫn còn lừng khừng :

Chợ đang đông, con lòng tong anh chê lạc
Chợ tan rồi, con tép bạc anh cũng khen ngon !

Và cô nàng bất bình, nghĩ mà tức cười :

Anh thương em đút bánh qua rào
Anh không thương lấy lại, gai quào bánh đổ nhưn.

Nói vậy chớ đâu có thể quên « một lời thề biển cạn non xanh, tay cắt tay sao nỡ, ruột cắt ruột sao đành! » Càng gặp nhiều nghịch cảnh bao nhiêu thì càng hiểu rõ lòng chung thủy bấy nhiêu. Cho dù :

Trời mưa trót lá trầu xanh
Trót em em chịu, trót anh em buồn.

Thật là dễ thương biết chừng nào! Có ai hiểu thấu tâm trạng rối bời của cô nàng không :

Xuống lui khỏi bến còn dầm
Người thương đâu vắng, chỗ nằm còn đây.

Chớ lo, chàng trai kia vẫn biết điều, không đến nỗi nào :

Cá bống đi tu
Cá thu nó khóc
Cá lóc nó rầu
Phải chi ngoài biển có cầu
Anh ra đến đó giải sầu cho em.

Khi yêu, người ta tỏ ra gan lì, bướng bỉnh và phớt lờ:

Con kiến lửa bò trên bệ cửa
bò lại xuống rèm.
Hai đứa mình thương chắc, ai nói gièm mặc ai.

Người ta tương tư, người ta mong ngóng, và chỉ thấy bóng dáng thoáng qua cũng nhận ra nhau rồi:

Ai đi bờ đắp một mình
Phất phơ chéo áo giống hình phu quân.

Hoặc:

Chiều chiều lại nhớ chiều chiều
Nhớ người áo trắng khăn điều vắt vai
Áo vắt vai vợ ai chẳng biết
Chớ áo vá quảng chí quyết con vợ tôi.

Đời đẹp thật, cảnh trí quê hương càng làm cho tình yêu của con người thêm vững bền và tinh khiết:

Ai đi Châu Đốc, Nam Vang
Đi qua Đồng Tháp, thấy bạt ngàn bông sen.

Và trên cánh đồng cứ vang mãi cái điệp khúc quen thuộc:

Sớm sớm khuya khuya
Con trâu không lìa
Cái ách cái mun
Con trâu cày ngoài đồng
Có con sáo đen
Sớm sớm chiều chiều
Líu lo trên sừng trâu...

Rồi trên dòng Cổ Chiên vẫn còn vang vọng giọng hò chèo ghe lanh lảnh nhắc nhở đời sau ghi nhớ một thời:

Ai trung cho bằng ông Trương Công Định,
Ai nịnh cho bằng thằng Tấn(1) *theo giặc Tây*
xâm lấn, nó vác súng theo hầu.
Chừng nào còn biển rộng sông sâu
Thì ta còn đánh, chẳng chịu đầu giặc Tây...

---

(1) Tên phản bội Huỳnh Công Tấn.

Mỗi tấc đất, mỗi khúc sông, từng mảnh vườn đều đã trải qua:

Chín năm kháng chiến triền miên
Pháp thua trận lớn Điện Biên rút về.
Mỹ vào thảm bại não nề
Hai mươi năm đó, Mỹ ê cả đầu.

Cũng vì:

Kinh mương lộ đẹp màu ngọt nước
Xã Bình Hòa Phước là xã yêu qui của chúng ta.
Đất Cù lao là đất phù sa
Quanh năm mưa thuận gió hòa
Sau ngày giải phóng nhà nhà yên vui.

Cũng vì:

Biển Ba Động nước xanh cát trắng
Ao Bà Om thắng cảnh miền Tây
Ai về qua rạch Bà Soi
Vòng Cung nước chảy mặn mòi tình em
Mái chèo ai suốt ngày đêm
Sông Măng Thít xoáy triền miên nỗi lòng
Cho người một dạ thủy chung
Sao quên được đất Cửu Long quê mình

***

Lời hát trong những bài dân ca Cửu Long càng đọc lên, càng hát lên, ta vẫn cứ nghe tình người man mác theo dòng đời. Nổi bật nhất là chất thâm thúy trữ tình giữa con người với thiên nhiên không thể thiếu vắng nhau được.

Với hai bài *Chim môhôri* và năm bài *Xarika keo* (chim sáo), khi hát lên, tưởng chừng ta đang tâm tình với chim chóc

cỏ cây trong phum sóc đang nép mình ấm cúng dưới bóng đa bên đường:

...Chim môhôri cũng hát lên khe khẽ
Rằng thiên nhiên đẹp biết bao
Làm cho ai ai cũng yêu cuộc sống đến rạt rào.

Tình người đẹp đẽ và hiền lành bao nhiêu thì con người càng sợ cây đa già cỗi bấy nhiêu. Cây đa sẽ không có trái cho chim, sẽ không có bóng mát cho người. Vì vậy mà con người cứ mong muốn:

Hỡi cây đa bên đường
Đừng bao giờ già cỗi
Mỗi mùa đa trĩu quả
Rủ môhôri về.

Và cây đa vốn gắn bó với người, đã trả lời:

Cây đa sẽ không già
Cho đường xanh bóng mát
Cho chim về ca hát
Cho xóm làng thêm vui.

Ước vọng đơn giản nhưng cũng không dễ gì. Những năm chiến tranh, cây đa đã già đâu, thế mà bom đạn đã làm cho cây đa trẻ mình đầy thương tích, xóm làng buồn hiu, chim môhôri trốn tận biệt ngàn.

Còn những bài Chim sáo (Xarika keo) nổi tiếng của đồng bào Khmer Cửu Long thì thật là đa dạng.

Khi thì líu lăng vô tư:

Mặt trời chiều lanh canh
Chớp ngời muôn tia nắng
Chim sáo tưởng trái chín
Mổ vào gió no nê
Lá xanh thì sáo chê
Vì sáo tưởng trái sống
Biết đâu trời tắt nắng...

Dễ thương quá chừng! Đã có ai nghe mặt trời kêu lanh canh chưa? Chính ngọn gió làm cho mặt trời chiều chiếu trên cây thốt nốt bên cạnh cây đom boong như tiếng va chạm của những chiếc lá thủy tinh, mà chim sáo vẫn thường nghe.

Và trong một bài khác, chim sáo lại răn đời:

Nếu người ta sống thẳng ngay
Siêng năng thành thật thì bầy chim khôn.

Nếu được như vậy, chim sáo sẽ nhảy múa tối ngày cho đến khi bỗng hóa thành cô gái xinh đẹp:

Chim sáo nhảy nhót
Cổ đeo hạt cườm
Vành môi có viền
Ngắm nghía bến suối
Sáo mặc áo mới
Quay quay tít mù
Miệng hát liu lo
Tóc xoăn đen nhánh...

Nhưng lại sao có chàng trai nào đó lại ra cái điều:

Anh nhìn bộ cánh
Biết sáo đợi ai
Làm bộ bay đi
Cho anh thương hại.

Khi nghe những bài dân ca như trên, người già càng muốn sống, tuổi trẻ càng yêu đời, cô gái ước mơ hạnh phúc, con trai thích có hành động phi thường. Rồi ai ai cũng muốn bên nhau với tấm lòng tử tế, bao dung, chúc phúc cho nhau:

Baikhon cột tay đôi tình
Bằng ba sợi chỉ đẹp xinh chắc bền
Cho yên ấm trong nhà em
Cho may mắn cho êm đềm nhà anh
Cho hạnh phúc được trăm năm
Cho cha mẹ được an nhàn thảnh thơi.

(Lễ cột tay trong ngày cưới)

trreng trroh (cây đế – cây chùm rôông)

Bà THẠCH THỊ XÊ, 66 tuổi
Hòa Ân – Cầu Kè

Khi có dịp đi ngang qua xóm làng đồng bào Khmer của chúng ta, ta sẽ gặp nhiều chàng trai khỏe mạnh ngực căng tràn nắng gió, với đôi mắt sáng cương nghị, với đôi môi dày quả quyết, và, từ lồng ngực đó, đôi mắt đó, cặp môi đó đã phát ra những lời hát chém Chằn, giết cá sấu ; lên rừng bắn thú dữ, xuống biển vượt sóng to, nhưng đồng thời lại biến lời ru người tình thành gió quạt cho em, biến tay anh làm gối cho em. Và khi tóc em xỏa lên ngực anh thì trên đời này không có gì làm em sợ hãi nữa.

Cũng như khi đôi tình nhân gặp nhau bên đầm nước Pêây thì anh sẽ kỳ cọ bàn chân vàng ngọc thơm tho của em, nhưng:

Nước đầm sẽ chua
Mặt đầm sẽ đục
Nếu đầm đi mách
Cho mọi người hay.

Chuyện tình yêu là chuyện kín đáo giữa hai người nên anh không muốn cho những kẻ xấu miệng xầm xì đến sự trân trọng của anh, vì khi anh yêu, anh ví người yêu như cánh hoa:

Mùi hoa thơm mơn man
Như niềm vui cây cỏ
Như thầm thì, ai đó
Làm rụng rời tim anh.
Anh sẽ giữ nguyên lành
Không làm hoa tơi tả
Và kết vòng rực rỡ
Suốt đời choàng lên vai.

Hầu hết lời hát trong những bài dân ca Khmer Cửu Long đều toát lên vẻ đẹp của màu da đen đòn, cái má núm đồng tiền duyên dáng, cộng với tâm hồn mộc mạc trong sáng của con người rồi cùng hòa với cảnh trí ruộng đồng sông nước, luôn ẩn ý cái duyên ngầm, cái sâu lắng, nhưng lại rất hồn nhiên tự nhiên như gởi gắm cả tấc lòng.

PHẦN III

NHỮNG LÀN ĐIỆU DÂN CA NAM BỘ

- Sưu tầm, ký âm, chỉnh lý :
  TRẦN KIẾT TƯỜNG
  LƯ NHẤT VŨ
  NGUYỄN VĂN HOA

- Biên soạn :
  LÊ GIANG
  LƯ NHẤT VŨ
  TRẦN KIẾT TƯỜNG
  KIÊN TÂM
  LÊ ANH TRUNG

Vừa rồi, chúng tôi đã bộc bạch niềm vui và cảm nghĩ về nội dung dân ca mà chúng tôi vừa tìm được trên đất Cửu Long. Dĩ nhiên, với vốn hiểu biết còn hạn chế của mình, chúng tôi chỉ là người «chào hàng» nhiệt tình và nhanh nhẹn mà thôi! Chúng tôi nghĩ rằng khi bạn đọc lướt qua hết những lời ca trên dòng nhạc, các bạn sẽ phát hiện thêm phần giá trị văn học được âm nhạc tôn lên, và nhất định bạn đọc sẽ hài lòng hơn, thích thú hơn.

Còn bây giờ, xin mời ban đọc hãy đọc tiếp phần: ĐẶC TRƯNG NGHỆ THUẬT ÂM NHẠC CỦA DÂN CA CỬU LONG.

---

niềm vui biển cả (vè tôm cá)

Huy chương vàng Hội diễn ca múa nhạc
chuyên nghiệp toàn quốc tại Thủ đô Hà Nội 1985

Anh lính (rao) : - Tôi là người lính hậu cần
Sống trong thời buổi hòa bình

Tháng năm sông nước hữu tình
Tay súng tay lưới tung hoành dọc ngang
Gì thì cũng bậc trai làng
Kỳ-vi-mang-vảy... mấy cô nàng vẫn
xếp hàng mời ... đưa đón.

Cô gái (chạy ra hát hải) :
- Trời ơi!
Em đi tìm anh khắp bến cảng Sài-gòn
Tàu súp-lê gọi mãi... sao anh còn đứng đây
Hay là anh lòng dạ đã đổi thay
Nói cho em biết...

Anh lính : - Để em tìm bồ khác ...
tới ngày chạy mánh nuôi em!?
Thôi, xin lỗi em đừng có trách phiền
Anh nghĩ ra mấy câu đố, em trả lời
liền nghe không?

Cô gái : - Em mà đáp đặng tinh thông?

Anh lính : - Thì ta sẽ trở thành vợ chồng,
vậy em có ưng?

Cô gái : - Ừa! ừa!... chỉ sợ ở nhà mấy chị trông.

Anh lính : - Nào! Chuẩn bị!
Đố em biết...

I. KHÚC THỨC ÂM NHẠC

Kho tàng dân ca gồm các tác phẩm thanh nhạc hoàn chỉnh. Là loại hình nghệ thuật truyền miệng từ thế hệ trước nối tiếp thế hệ sau. Cho nên muốn phổ biến, tồn tại và phát triển, các bài dân ca phải đạt một trong những yêu cầu cơ bản là bố cục âm nhạc của chúng thật vững vàng và chặt chẽ.
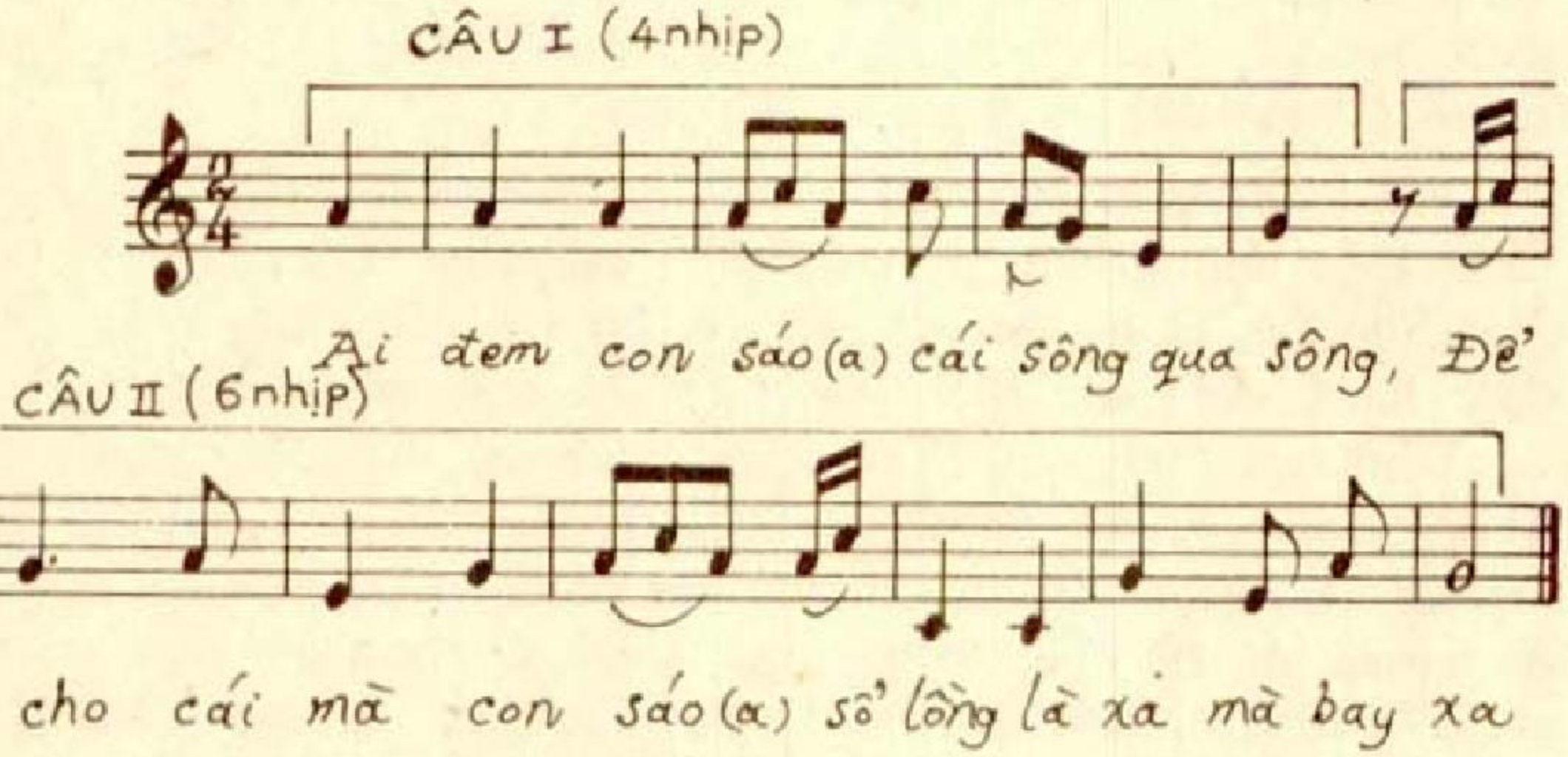
Nói chung, khúc thức của các bài dân ca phần lớn đều bị chi phối và tác động bởi các câu ca dao với nhiều thể thơ khác nhau.

Các bài lý sưu tầm tại tỉnh Cửu Long chủ yếu thuộc *thể một đoạn* nhạc. Thể một đoạn gồm nhiều dạng khác nhau: thể một đoạn đơn, thể một đoạn mở rộng, thể một đoạn kép...

a) *Thể một đoạn đơn* chứa hai câu nhạc như *lý con sáo, lý bờ đắp, lý mù u, lý cây khế...*

Số nhịp của hai câu nhạc không đồng đều theo kiểu cấu trúc chân phương. Thông thường câu thứ hai số lượng nhịp (mesure) nhiều hơn câu thứ nhất. Lấy *lý con sáo* mà khảo sát.

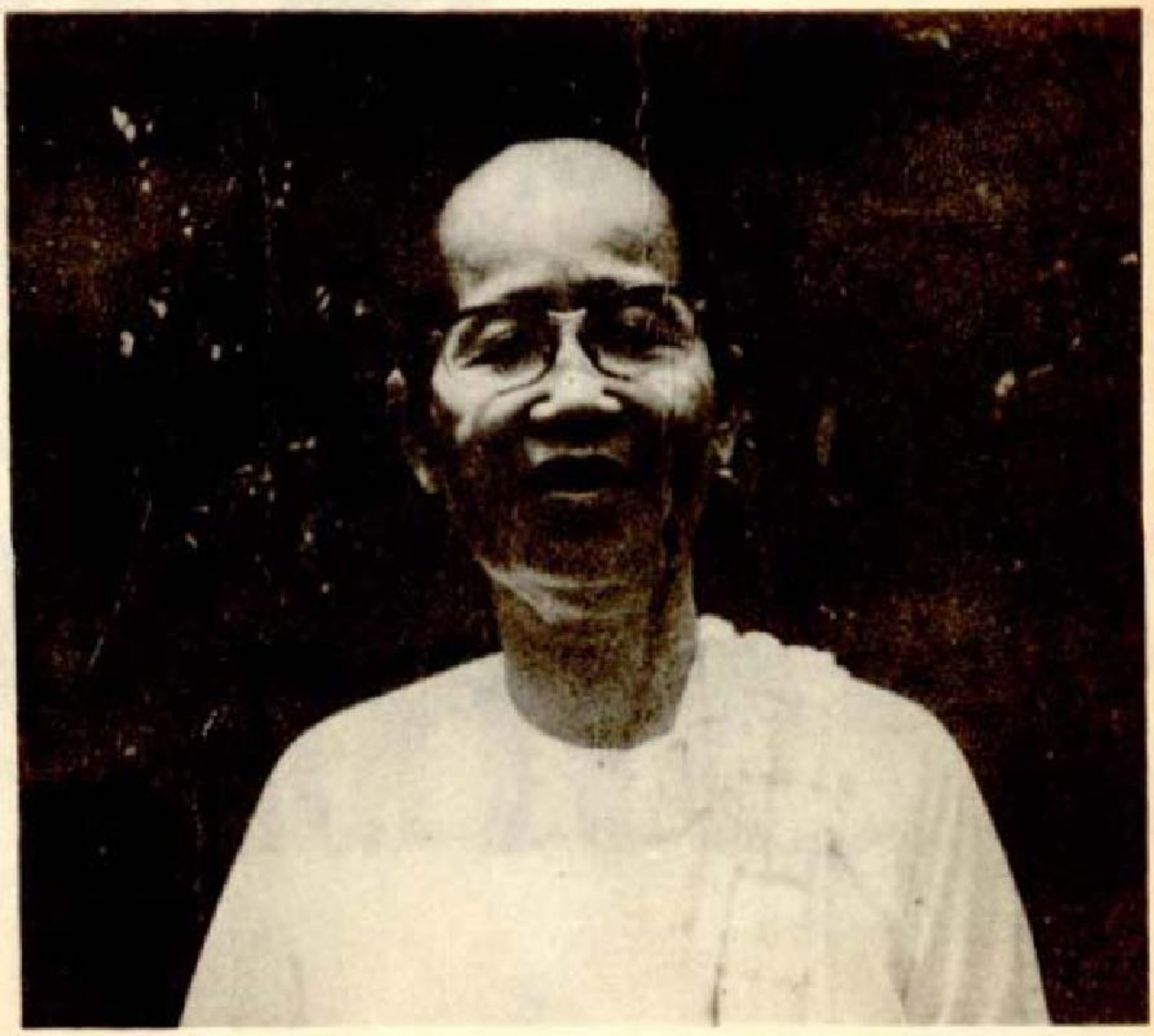
Ví dụ 1:



Ta thấy câu I có bốn nhịp và câu II có sáu nhịp. Chữ « Ai » và « Để » là hai *nốt lấy đà.*
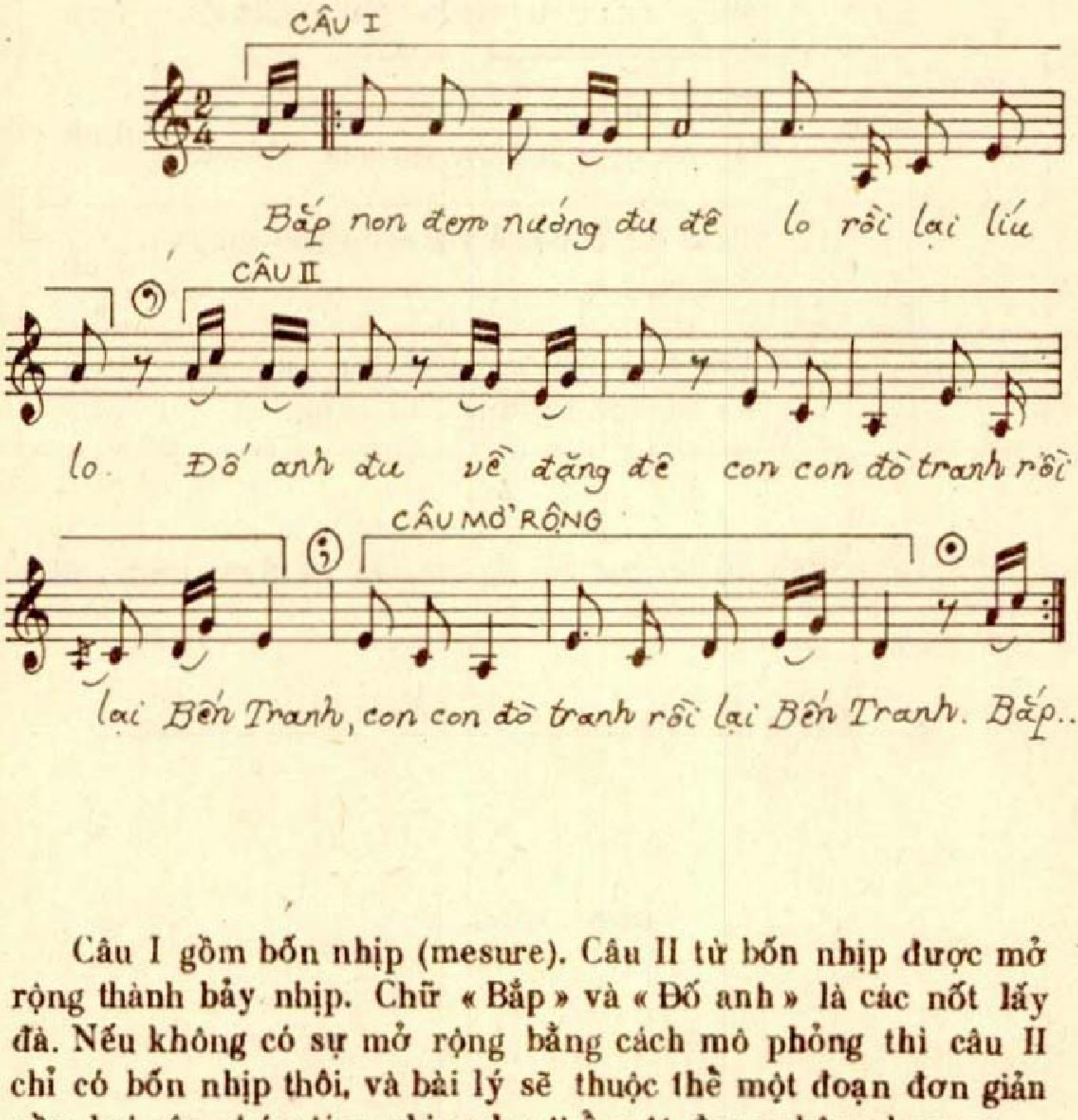


Bà Ngô Thị Điểm, 79 tuổi, Long Hòa – Châu Thành.



Bà Bạch Thị Lình, 57 tuổi, Bình Hòa Phước – Long Hồ.

b) Thể một đoạn mở rộng trên cơ sở của thể một đoạn đơn, nghĩa là dùng thủ pháp tái hiện, mô phỏng để phát triển thêm câu I hoặc câu II. Thông thường, nét nhạc của câu II được nhắc lại hoàn toàn hoặc có ít nhiều biến hóa. Do đó mà xuất hiện phong cách sử dụng điệp ngữ của ngôn từ. Có thể phân tích bài *lý bắp non* sau đây.

Ví dụ 2 :



Câu I gồm bốn nhịp (mesure). Câu II từ bốn nhịp được mở rộng thành bảy nhịp. Chữ « Bắp » và « Đố anh » là các nốt lấy đà. Nếu không có sự mở rộng bằng cách mô phỏng thì câu II chỉ có bốn nhịp thôi, và bài lý sẽ thuộc thể một đoạn đơn giản gồm hai câu chứa tám nhịp như thể một đoạn chân phương.

Ngoài khơi
Ảnh : Hoàng Phước





Ảnh : Hoàng Phước

Tên bài	Số câu	Lời hát	Số nhịp
Lý lựu lê	I	Bông lê dê bông lê đa đố nàng bông mấy bông đa	5
	II	Thanh long bàn tảng lễ dương Quan Công Hầu có em đây	4
	III (mở rộng)	Xừ xang xừ xử xang xê xang xê cống hỏ.	3

Lý bánh bò thuộc thể một đoạn mở rộng tương đối phức tạp. Xuất phát từ hai câu ca dao sáu tám :

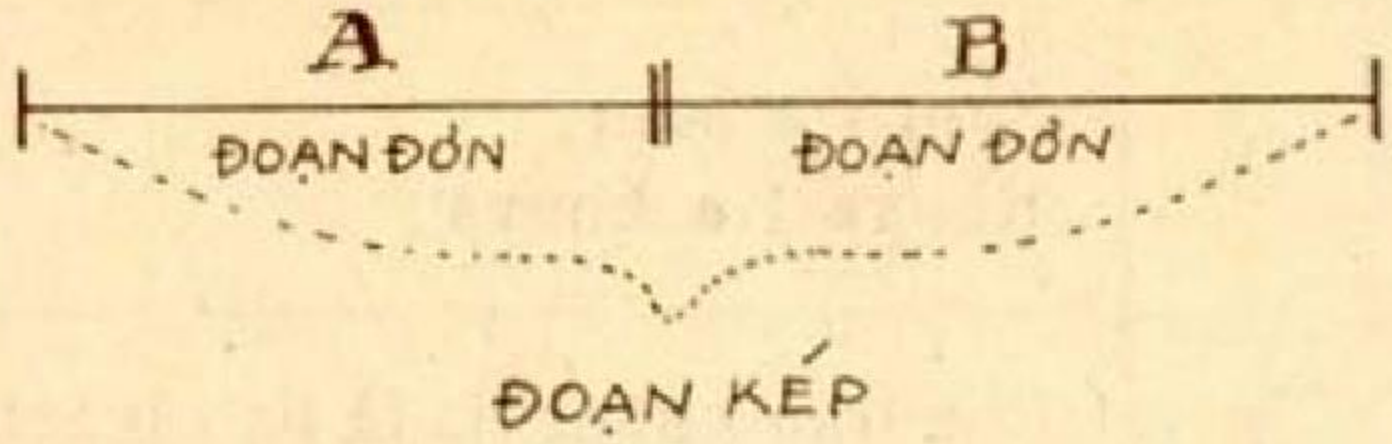
Hai tay bưng quả bánh bò
Giấu cha giấu mẹ, cho trò đi thi.

Tác giả dân gian của bài lý khi phổ nhạc đã sử dụng khá nhiều tiếng đệm lót, đệm phụ nghĩa và tiếng láy đưa hơi, cho nên bố cục âm nhạc của bài hát gồm bốn câu. Câu II và câu IV được mở rộng và phát triển với mức độ khác nhau.

Tên bài	Số câu	Lời hát	Số nhịp
Lý bánh bò	I	Hai tay (a) bưng quả quả bánh bò	3
	II	Giấu cha thời giấu mẹ (σ) chân đi ư ké né (σ σ) trời mưa mà trợt té (σ σ)	6
	III	lén đem cho trò ăn học rồi lại đi thi	4
	IV (mở rộng)	lén đem cho trò ăn học rồi lại đi thi (ý y ỳ y)	6

c) Thể một đoạn kép cấu tạo bởi hai đoạn đơn như *lý băng rù, lý chim thẳng chài* và *lý con trâu.*

Sơ đồ của khúc thức này như sau :



Bảng phân câu và đoạn của

1) **Lý băng rù :**

Đoạn		Số câu	Lời hát	Số nhịp
KÉP	Đơn (A)	I	Lý băng rù rằng bước ư qua ở σ	5
		II	Bước qua ghe ván bớ bạn tang tình σ ở	4
	Đơn (B)	III	Ghe anh liệt mũi ý khoan tang tình gió khoan tang tình	6
		IV	Ghe lồng ghe gió tốc mui.	4

2) **Lý chim thẳng chài :**

Đoạn		Số câu	Lời hát	Số nhịp
KÉP	Đơn (A)	I	Vì dầu lịch vắn rồi lại lươn dài	3
		II	Quạ đen rồi cò trắng (σ σ) thẳng (σ) chài rồi lại xanh lòng	5
	Đơn (B)	III	Thẳng (σ) chài lặn hụp sông rồi lại dưới sông	4
		IV	Gánh (σ) gạo đưa chồng nước mắt mưa rồi lại như mưa.	6

3) Lý con trâu :

Đoạn		Số câu	Lời hát	Số nhịp
KÉP	Đơn (A)	I	Sớm i a sớm Khuya i a khuya	4
		II	Con trâu không lìa là lìa cái ách a cái mun í a con trâu cày ngoài đồng	4
	Đơn (B)	III	Có con sáo đen là đen	2
		IV	Sớm sớm chiều chiều con sáo liu lo trên sừng trâu.	4

d) Thể một đoạn đặc biệt được ghi nhận qua bài *lý trống chầu* và *lý hò khoan.*

Lý trống chầu gồm bốn câu nhạc. Câu I tuy có bốn nhịp, nhưng lại hình thành một đoạn nhạc với chức năng dạo đầu. Câu II (4 nhịp) và câu III (7 nhịp) nối liền làm một đoạn đơn. Câu IV tái hiện chủ đề của câu I (tức đoạn A) và phát triển tự do để kết bài. Câu này chứa tám nhịp và là đoạn kết (A').

Như vậy, có thể ghi sơ đồ khúc thức của *lý trống chầu* như sau :

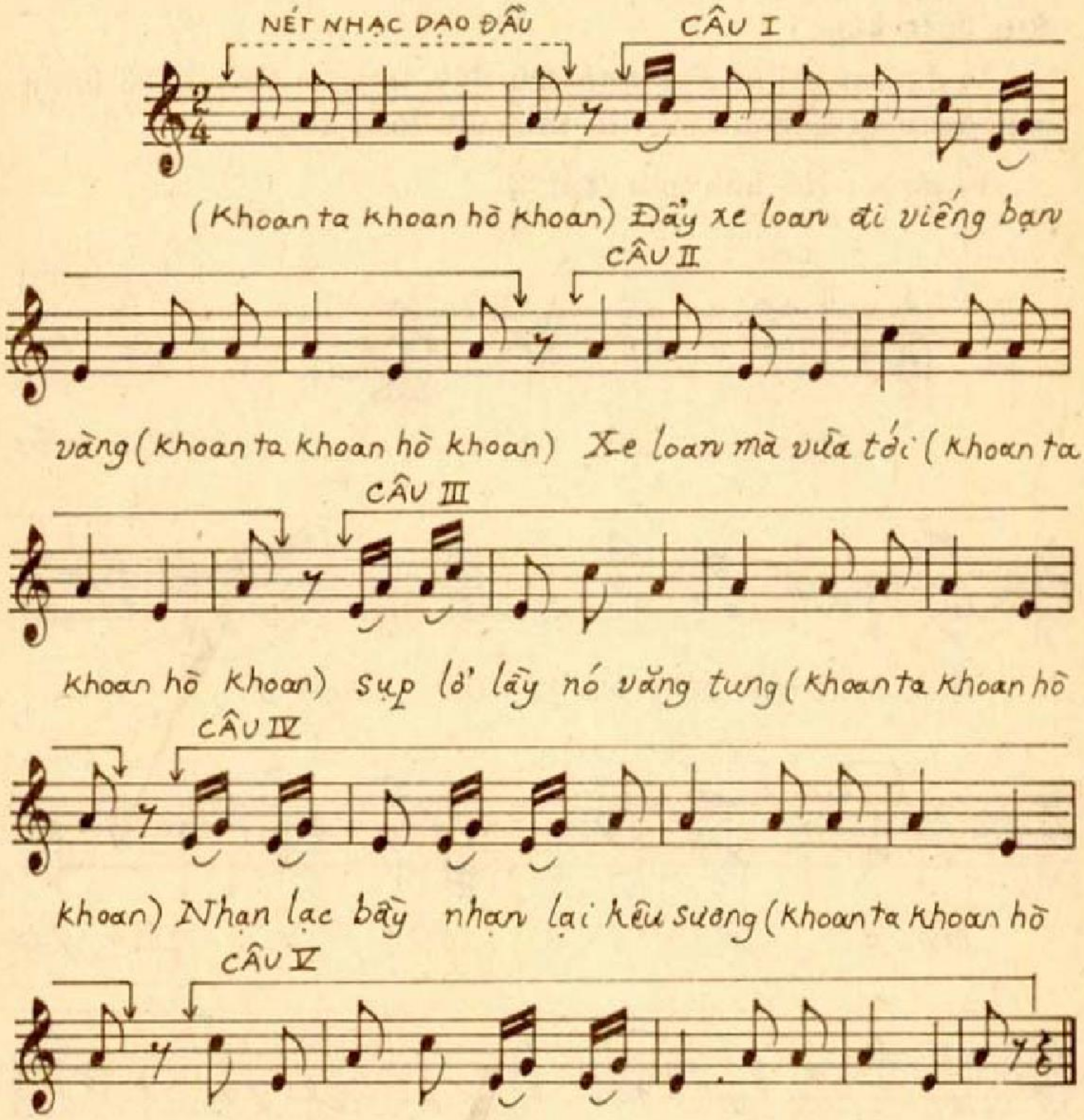


Nhìn công thức này, ta liên tưởng đến thể ba đoạn nhạc có tái hiện của bài hát mới như *Câu hò bến bờ Hiền Lương* (nhạc Hoàng Hiệp, lời Đằng Giao). Nhưng thực ra, *lý trống chầu* chưa phải có một khúc thức hiện đại và chính quy như vậy. Trước sau nó vẫn là thể một đoạn kép có mở rộng và tái hiện mà thôi.

Riêng *lý hò khoan* có cấu trúc như loại hò có xướng xô. Năm tiếng « khoan ta khoan hò khoan » xuất xứ của hò đã du nhập vào thể loại lý với chức năng đệm lót. Tuy vậy, người nghe vẫn cảm nhận như một câu xô (lớp trống) của hò. Cho nên ông bà ta mới đặt tên « lý hò khoan ».

Sau đây là cách phân câu của điệu lý nói trên :

Ví dụ 3 :
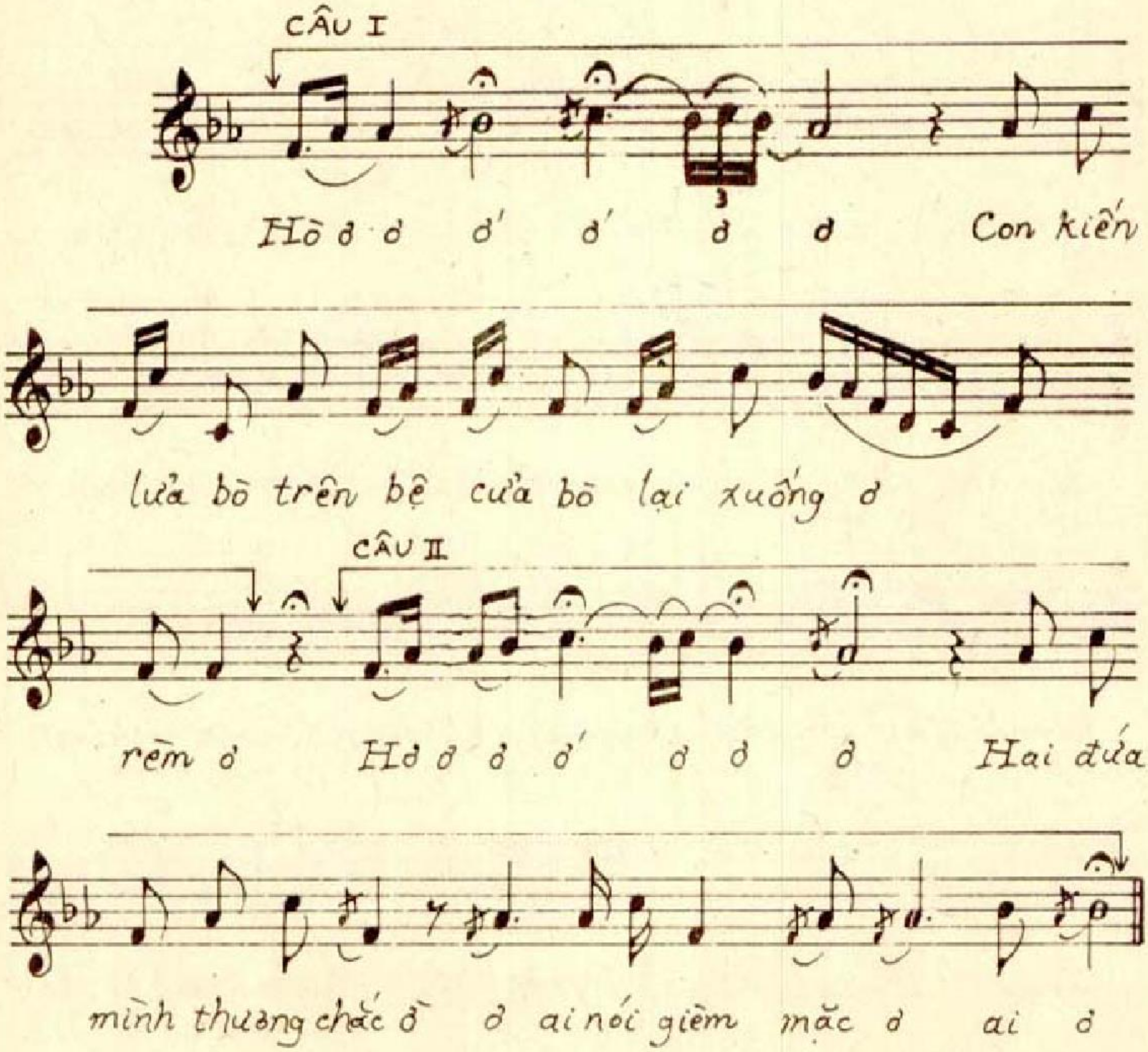


Bài lý dẫn trên gồm năm câu nhạc, mỗi câu nhạc cấu tạo bởi hai mệnh đề a và b. Mệnh đề b như một câu xô được mở đầu và tái hiện nhiều lần như vừa đệm lót vừa kết tạm một câu nhạc. Ta có cảm giác bài hát này có thể tiếp tục kéo dài với một số câu ca dao nào đó.

Vừa rồi chúng ta đã tìm hiểu một số cấu trúc âm nhạc của thể loại lý. Đối với hát đưa em hoặc hò huê tình, tuy nhịp điệu không khúc chiết gãy gọn bằng các bài lý, song khúc thức của chúng cũng không có gì đặc biệt, vẫn thuộc thể một đoạn đơn hoặc kép.

Ví dụ hai bài *hò huê tình* sau đây, ta nghe thấy bài 3 là thể một đoạn đơn, còn bài 4 là thể một đoạn kép.

Ví dụ 4 : Hò huê tình (bài 3)



Hò huê tình (bài 4):

Đoạn		Câu	Lời hò
KÉP	Đơn	I	Hò ơ... Tản mản tê mê cũng vì con bán rượu
		II	liệt chiếu liệt giường vì bởi con bán nem
	Đơn	III	Hò ơ... Rượu nằm trong nhạo là rượu chờ nem
		IV	Anh nằm buồng vắng chờ em đêm tàn.

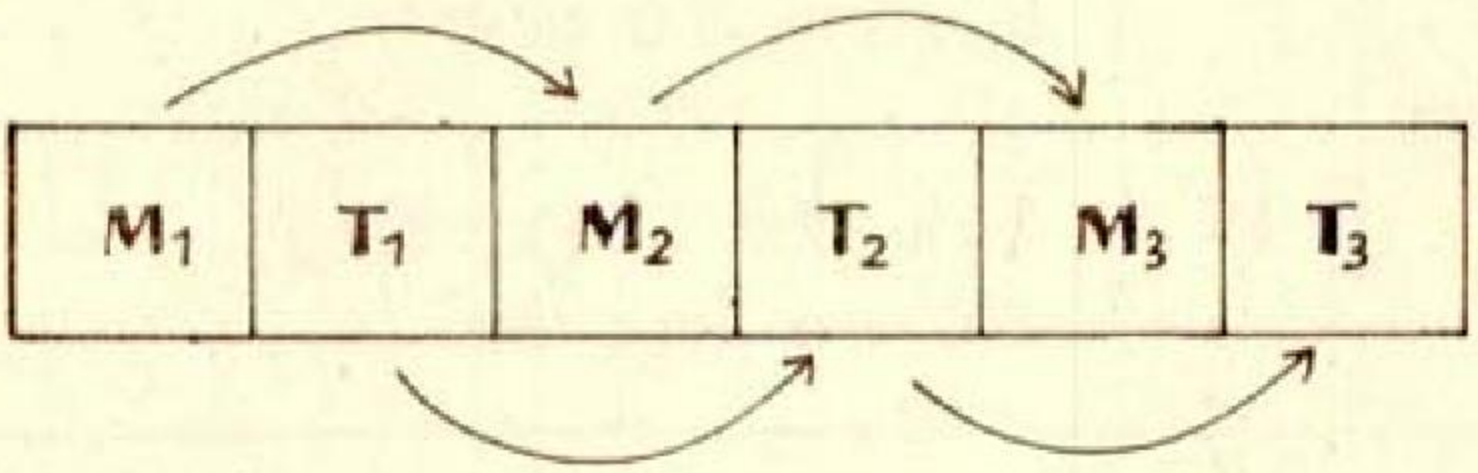
Số lượng câu nhạc của hai bài hò nêu trên đều dựa vào số lượng của các câu ca dao. Còn giọng *hò chèo ghe* ở Long Hòa (Châu Thành) có kiểu phân câu khác biệt. Ví dụ:

Đoạn		Câu	Lời hò
ĐƠN	I	1	Hò ơ... Ai trung cho bằng ông Trương Công Định
		2	Ai nịnh cho bằng thằng Tấn theo giặc Tây xâm lấn nó vác súng theo ơ hầu
	II	3	Chừng nào còn biển rộng sông sâu ơ
		4	Thì ta còn đánh (ơ ờ) Hò ơ... chẳng chịu đầu giặc (ơ ớ) Tây (ờ ớ)

Các loại hò có xướng xô sưu tầm tại tỉnh Cửu Long là loại hò kết hợp xen kẽ giữa hai thành phần lớp mái (cái kề) và lớp trống (con xô). Số lượng lớp mái và lớp trống đều cân xứng, hễ ba lần kề thì ba lần xô đứng xen kẽ nhau. Nét nhạc và lời xô trong mỗi lần tái hiện đều ít thấy biến hóa.

Bố cục âm nhạc của *hò mái cụt*, *hò gá nghĩa*, *hò nghèo*, *hò từ biệt*, *hò cấy huê tình* đều gồm ba lớp mái và ba lớp trống xen kẽ.

Có thể ghi như sau :



hoặc 3(M+T)

Những người hành khất thường hay nói thơ « Lạc nô » được đệm bằng tiếng đờn độc huyền (đờn bầu). Lối nói thơ này có lẽ có nguồn gốc với lối nói thơ quân phường(1), và giai điệu phảng phất bài Xuân Nữ. Bố cục âm nhạc của nói thơ « Lạc nô » là sự liên kết của nhiều khúc nhạc chứa hai cặp thơ sáu tám giống như kiểu phân đoạn của nói thơ Vân Tiên thông thường.

Dưới đây là bảng phân câu phân đoạn của hai loại nói thơ « Lạc nô » ở xã Bình Hòa Phước huyện Long Hồ và nói thơ Vân Tiên ở xã Đa Lộc huyện Châu Thành.

---

(1) Của những người nghèo khó đi ăn xin.

1. *Nói thơ Lạc nô* (Ông Nguyễn Văn Mạnh, 73 tuổi):

Khúc nhạc	Thơ Sáu Tám	Lời nói thơ
I	6	Vân (mà) Tiên (a) từ giã (cái) phản hồi
	8	Nguyệt Nga (mà) than thở tình ôi là tình
	6	Nghĩ mình mà ngán cho mình
	8	Nỗi ân (mà) chưa trả nỗi tình (nó) lại vương.
II	6	Nặng nề hai chữ (mà) uyên ương
	8	Chuỗi sầu (mà) ai khéo vấn vương vào lòng
	6	Nguyện cùng Nguyệt lão hỡi ông
	8	Trăm (cái) năm (mà) cho vẹn chữ tòng (ôi) mới an.
III	6	Hữu (σ) tình chi bấy (mà) Ngưu Lang
	8	Tấm (σ) lòng (mà) Chức Nữ vì chàng mà nghiêng
	6	Thôi thôi em hỡi Kim Liên
	8	Đầy xe (mà) cho chị qua miền Hà Khê.

2. *Nói thơ Vân Tiên* (Bà Nguyễn thị Lê, 65 tuổi):

Khúc nhạc	Thơ Sáu Tám	Lời nói thơ
I	6	Trước đèn xem truyện Tây Minh
	8	Gẫm cười hai chữ nhơn tình éo le
	6	Ai ơi lắng lặng mà nghe
	8	Giữ răn việc trước lánh dè thân sau.

Khúc nhạc	Thơ Sáu Tám	Lời nói thơ
II	6	Trai thời trung hiếu làm đầu
	8	Gái thời tiết hạnh là câu trau mình
	6	Có người ở quận Đông Thành
	8	Lục Ông chữ đặc phỉ tình yến anh.
III	6	Vợ chồng ăn ở hiền lành
	8	Tu nhơn tích đức sớm sanh con hiền
	6	Đặt tên là Lục Vân Tiên
	8	Tuổi vừa hai tám nghề chuyên học hành.

Nói thơ « Lạc nô » mang hơi Oán nên nghe lâm ly não nùng. Còn nói thơ Vân Tiên này phảng phất hơi Nam với sắc thái buồn buồn dịu nhẹ. Cách phân chia khúc nhạc của chúng đều giống nhau, thế nhưng giai điệu giữa chúng có nhiều khác biệt.

Nói thơ bắt quàng nhằm ngâm nga giải trí vui chơi, nó ghép ý của truyện thơ này với ý truyện thơ khác một cách đột ngột quàng xiên trong dân gian còn gọi *nói thơ lai*). Ta nghe thấy mấy câu nói về thầy thông Chánh rồi bắt quàng qua truyện Sáu Nhỏ, nhảy sang Phạm Công — Cúc Hoa, Trần Minh khổ chuối, Bạch Viên — Tôn Các, v.v...

Loại nói thơ này pha trộn hơi Nam và hơi Oán, cũng liên kết nhiều khúc nhạc. Câu sáu chữ dùng để dạo đầu, sau đó câu tám chữ cùng câu sáu chữ kế tiếp là khúc nhạc thứ nhất. Như vậy, mỗi khúc nhạc chỉ chứa hai câu thơ tám và sáu chữ (nguyên thể hoặc biến thể) như lối nói thơ Bạc Liêu.

Khúc nhạc	Thơ Sáu Tám	Lời nói thơ
Dạo đầu	6	Bà Ba đương ngồi cái mà xem thơ
I	8	Hỏi thăm ơ mà thầy thông Chánh ơ bây giờ trở súng bắn ai
	6	Thầy thông đứng lại trình bày
II	8	Có anh ơ mà Sáu Nhỏ tuổi rày mười ý lăm
	6	Dắt đi theo ở cái mà mấy năm ơ
III	8	Dìu dắt ơ mẹ chồng đi ơ tới tà dương
	6	Phạm Công người chánh nhà vương ớ ờ...

IV. THANG ÂM ĐIỆU THỨC

Bốn mươi ba bài dân ca của dân tộc Việt (Kinh) được giới thiệu trong tập sách này đã ứng dụng một cách nhuần nhuyễn các dạng thang âm điệu thức sau đây:

1. Thang 4 âm
2. Thang 5 âm hơi Bắc
3. Thang 5 âm hơi Nam
4. Thang 5 âm hơi Oán

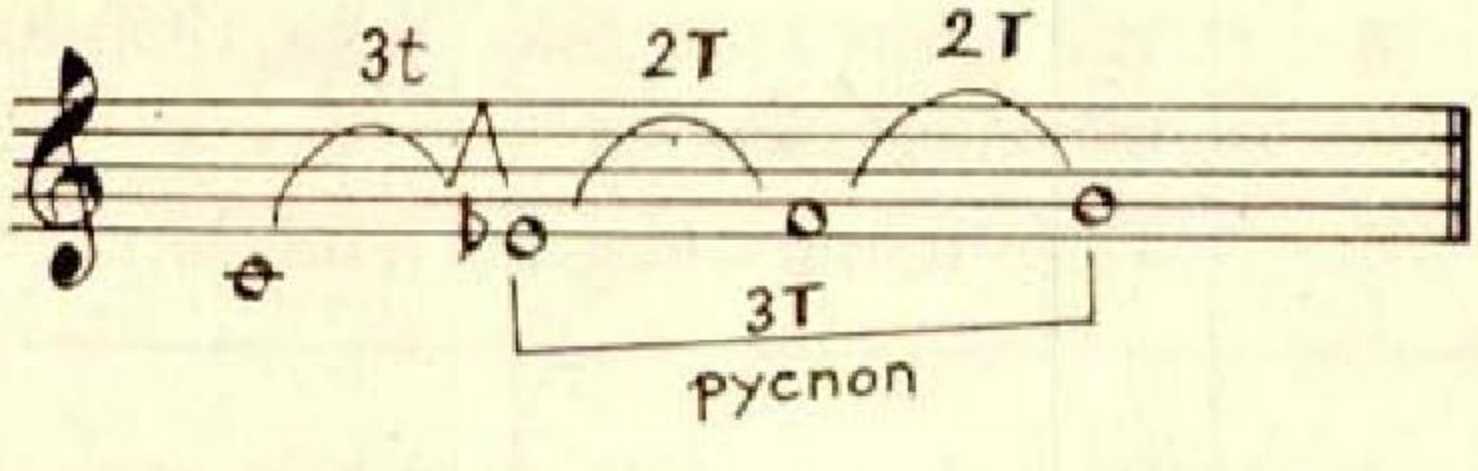
Ngoài ra ta còn ghi nhận sự kết hợp chuyền hệ (métabole) từ dạng thang âm này đến dạng thang âm khác, coi như là thủ pháp đặc thù của dân ca Nam Bộ cũng như các loại dân ca khác.

1. Thang 4 âm

Các làn điệu dân ca tỉnh Cửu Long vận dụng chủ yếu bốn dạng thang 4 âm như sau:

a) Dạng I tính từ âm thấp đến âm cao, chứa một quãng 3 thứ và một liên cung (pycnon). Liên cung tương ứng với quãng 3 trưởng gồm ba âm liên tiếp tạo ra hai quãng 2 trưởng.
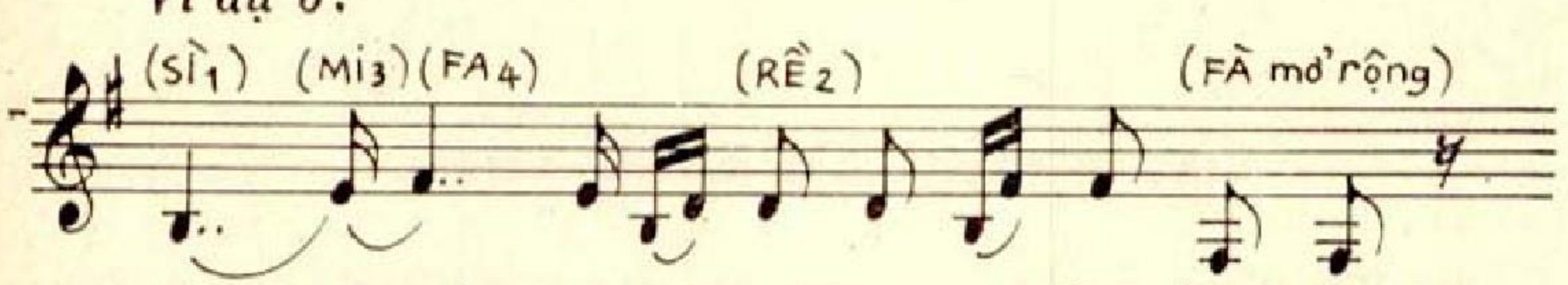
Ví dụ 5:



Âm thứ tư (âm cao nhất) của dạng này có xu hướng mở rộng thêm một nốt ở âm khu trầm của làn điệu. Nốt này có quan hệ một quãng tám với âm cao của thang âm.

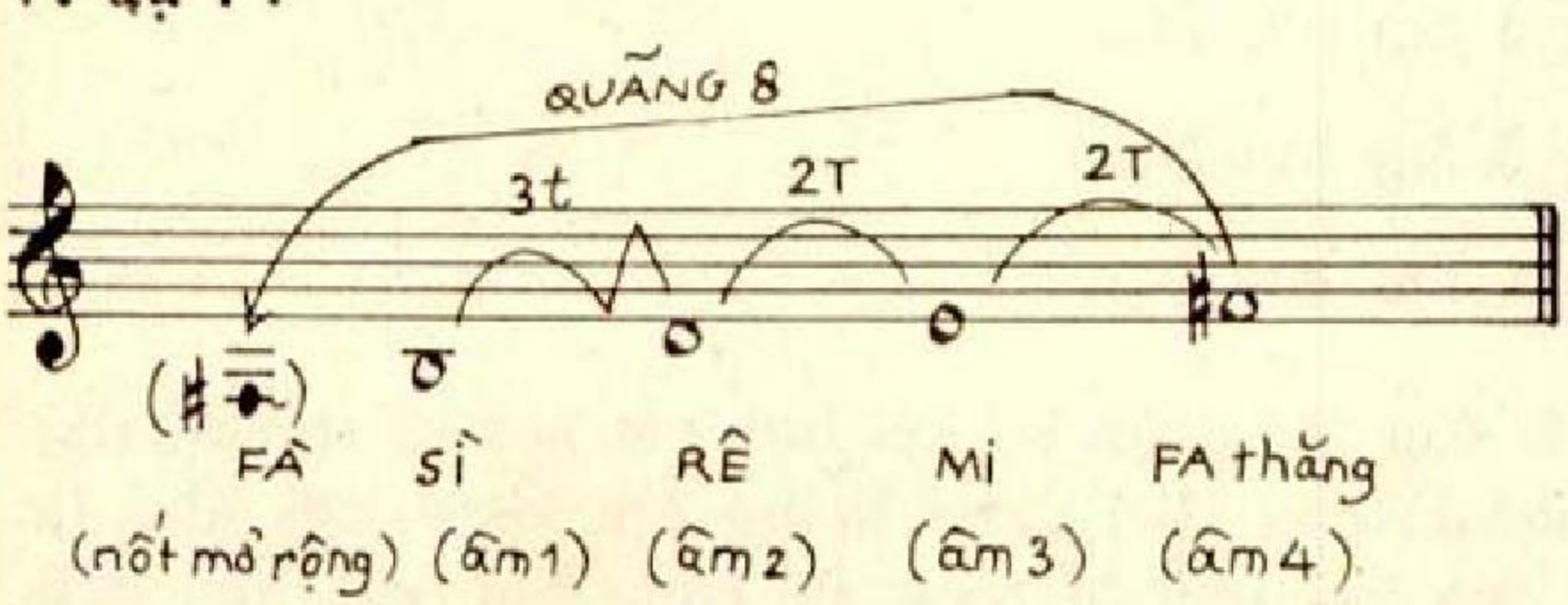
Xem câu đầu của giọng *hò huế tình* (bài một) sau đây thì sẽ rõ:

Ví dụ 6:



Sắp xếp lại từ âm thấp đến âm cao:

Ví dụ 7:



Sau đây là bảng thống kê các bài dân ca thuộc Dạng I của thang 4 âm. Nốt trắng là âm chính, nốt đen trong mở ngoặc là âm mở rộng.

Ví dụ 8:

* Hò cấy thế sự (bài 2)



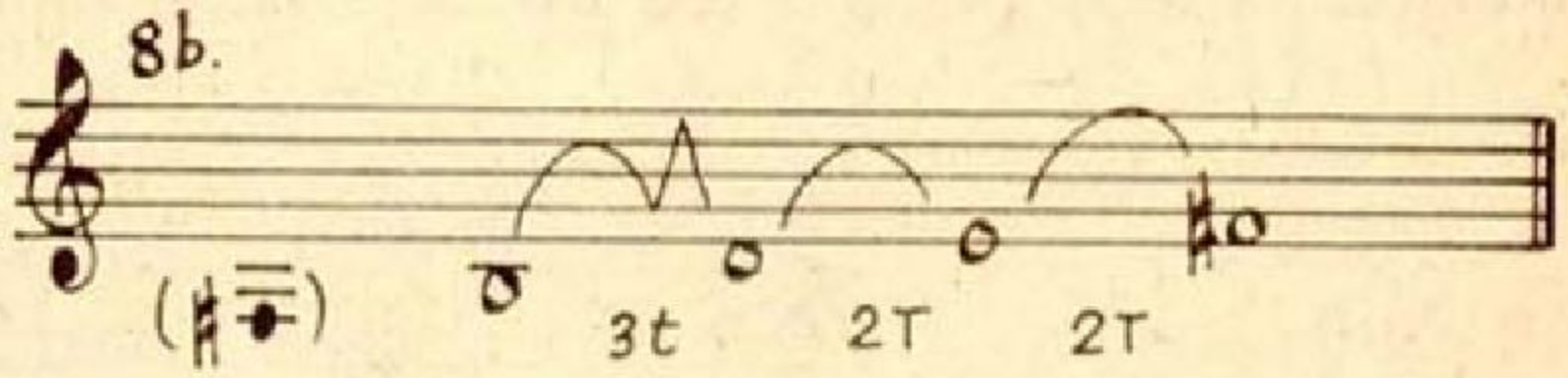
* Hò huê tình (bài 1)

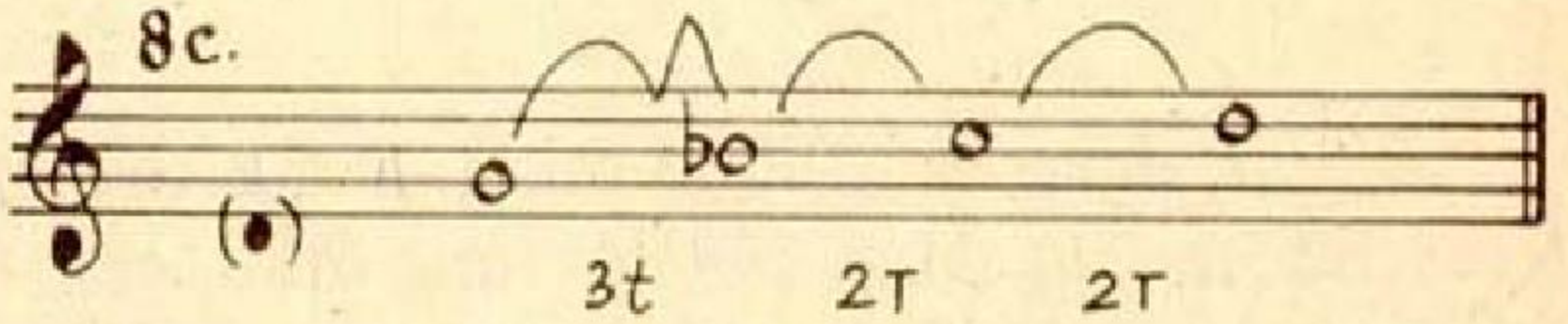
* Hò huê tình (bài 2, 4 và 5)

— Hò đối đáp (bài 1 và 2)

— Hò mái cụt (phần cái kề)

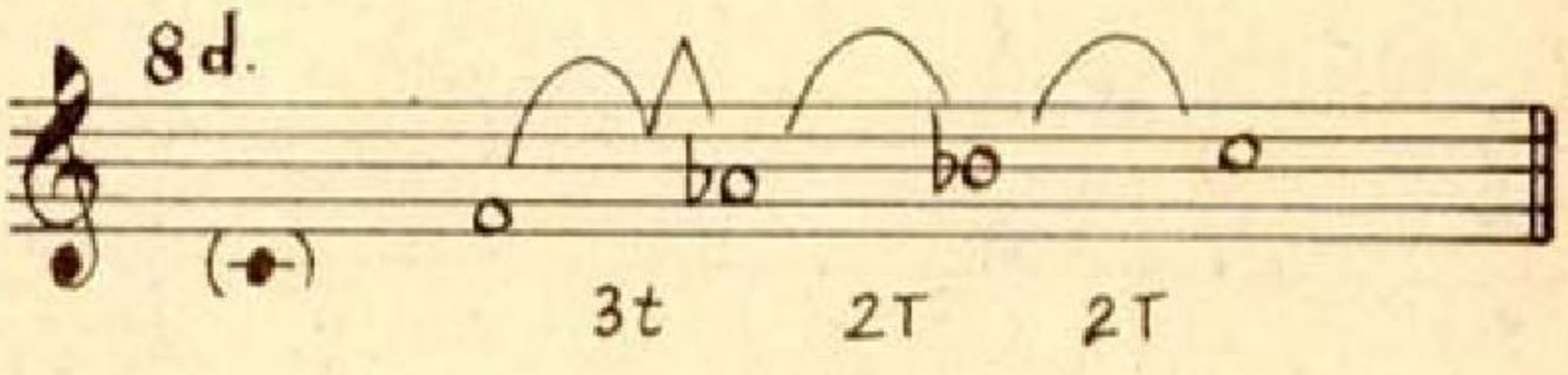
— Hò gá nghĩa (trừ con xô và câu kết của cái kề)





* Hát đưa em (bài 4)

— Hò huê tình (bài 3)



Ghi chú:

Hát đưa em (bài 4) không có nốt mở rộng. Riêng Hò huê tình (bài 3) khi nét nhạc luyến láy từ tiếng « xuống » đến tiếng « rèm » có nốt *rê* xuất hiện tuy đột ngột và thoáng qua, nhưng

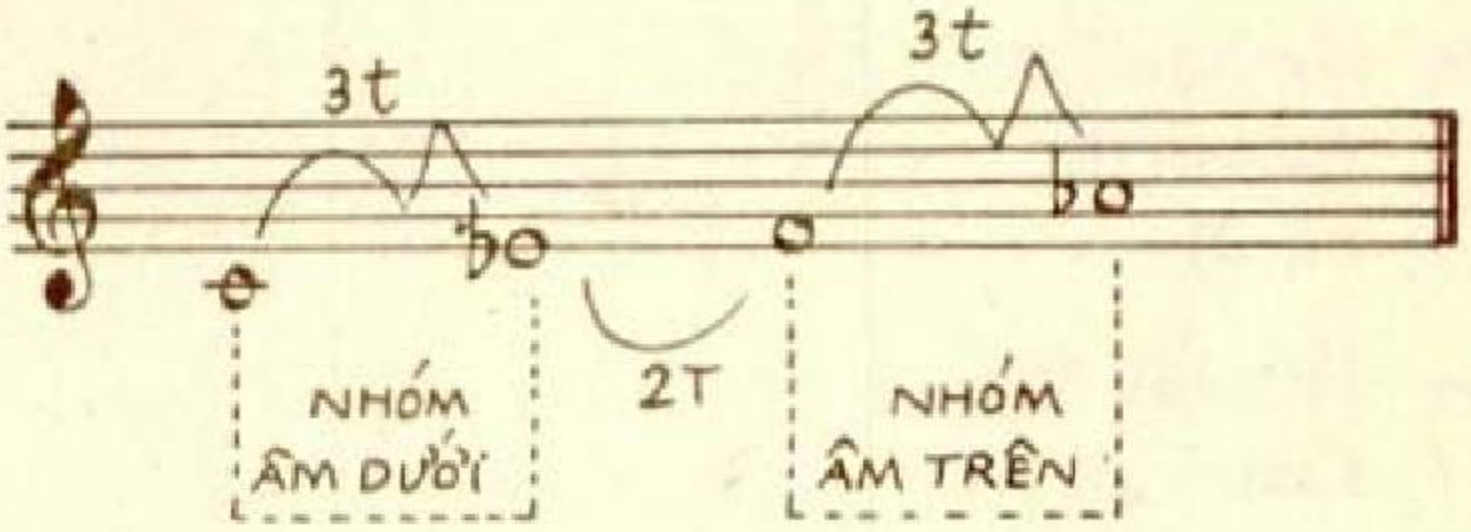
cũng gây âm hưởng của hơi *oán*. Tuy vậy, nó vẫn không quyết định hơi chính của bài hò.

Dạng I này lại thấy xuất hiện hai câu đầu của *lý bụi chuối*, một câu đầu của *lý băng rừ* và gần hết bài của *lý mù u*. Ở đây, chúng lại kết hợp chuyền hệ với các dạng thang âm khác mà chúng tôi sẽ nói đến.

Nhìn chung, dạng I của thang 4 âm nói trên vốn rất phổ biến trong dân ca Nam Bộ, chúng có mặt trong một số điệu lý, một số giọng hò (trên cạn hoặc trên sông nước) và rất nhiều bài hát huê tình, hát đưa em...

b) Dạng II thang 4 âm gồm hai nhóm âm trên và dưới, cùng chứa một quãng 3 thứ nối liền bằng một quãng 2 trưởng:

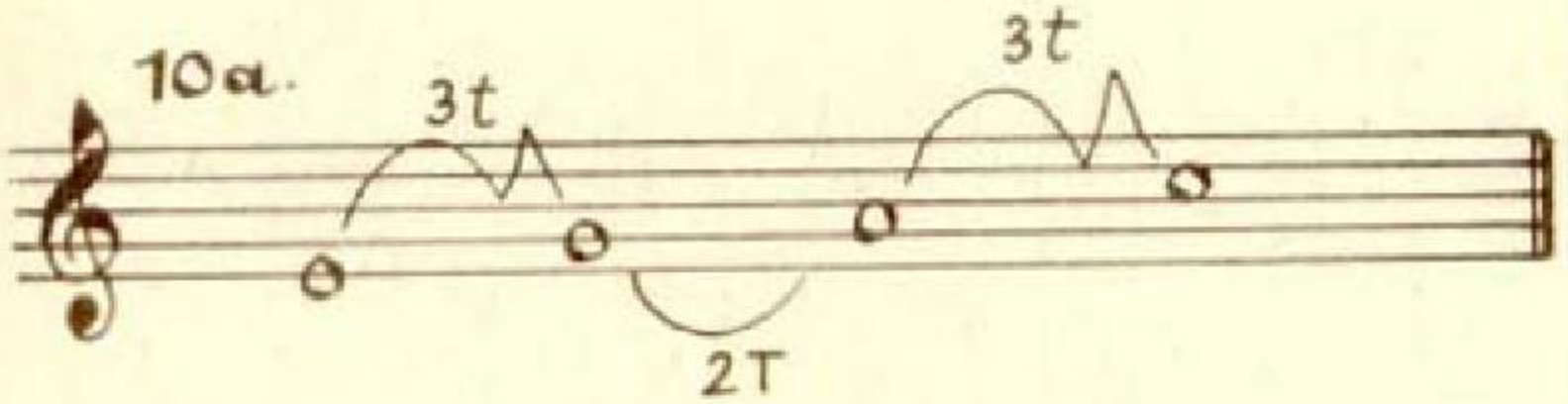
Ví dụ 9:
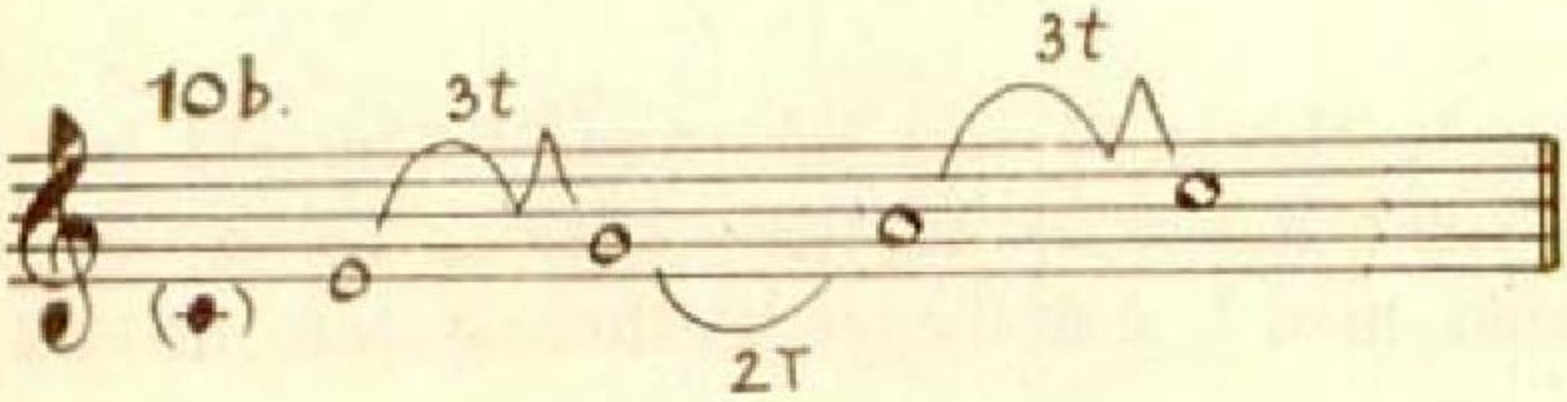


Đây là dạng rất thông dụng trong thể loại lý của dân ca Nam Bộ như *lý bình vôi*, *lý tang tình*, câu đầu của *lý lu là*, *lý gà mái tơ* của Kiên Giang và một số điệu lý của Bến Tre như *lý cái phảng*, *lý ông hương*, *lý giọng bóng*...

Còn ở Cửu Long, ta có thể xem bảng kê sau đây:

Ví dụ 10:
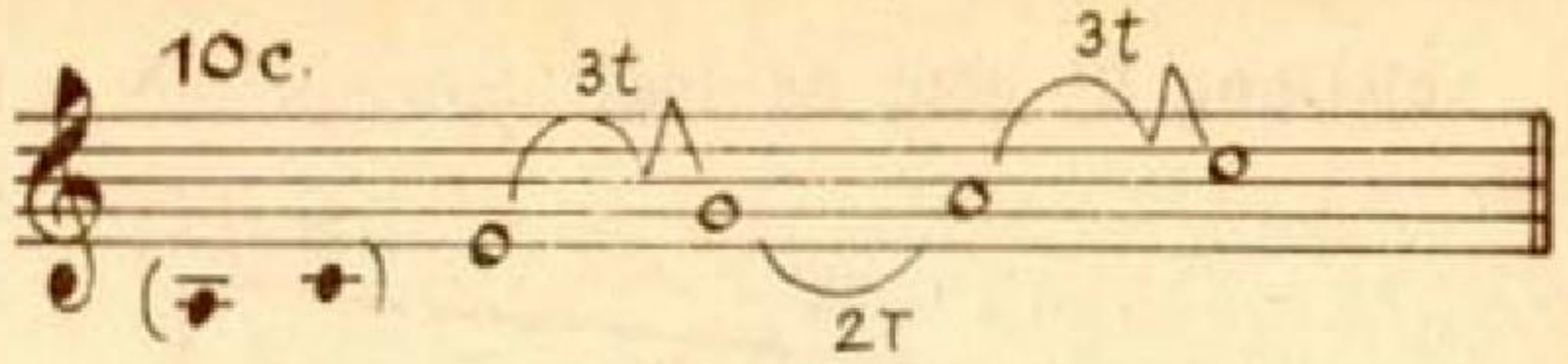


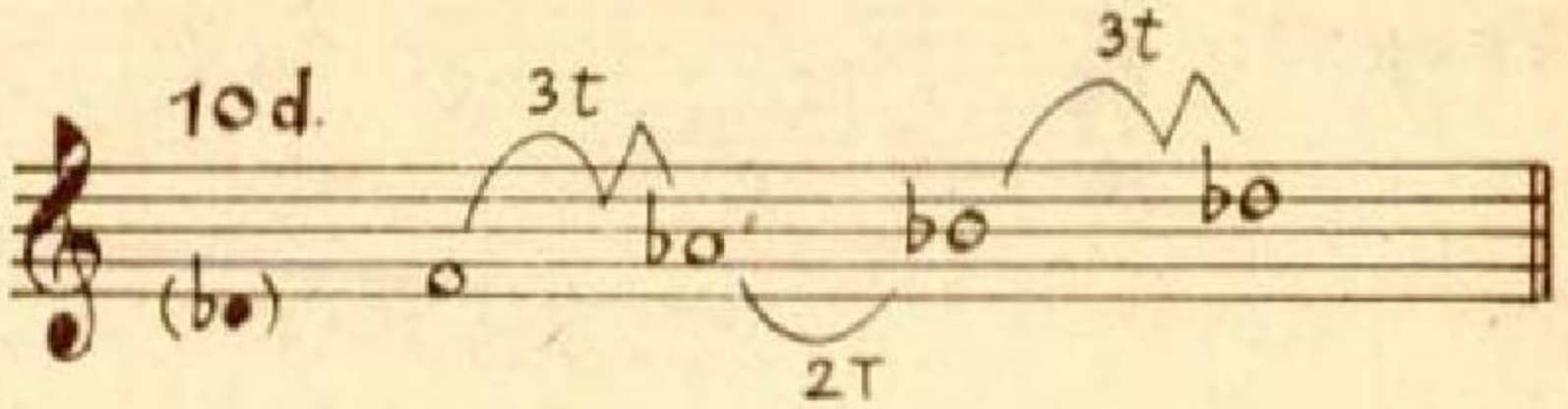
* *Lý hò khoan:*



* *Lý con sáo:*

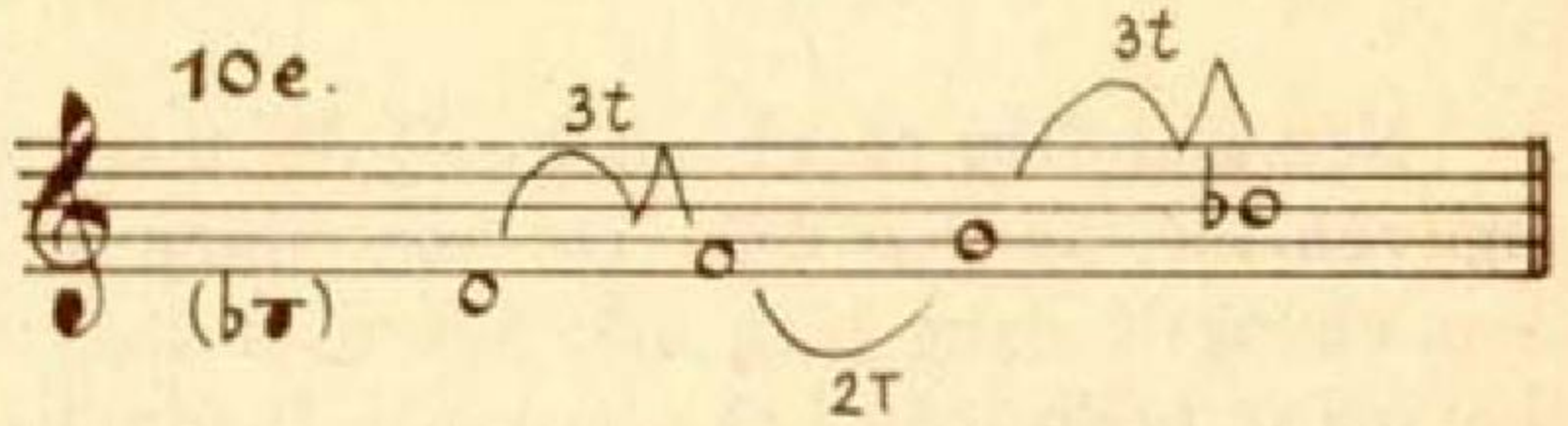
* *Lý cây khế*: (và nửa bài phần đầu của *lý bắp non*)





* *Lý lựu lê*: (trừ câu kết)

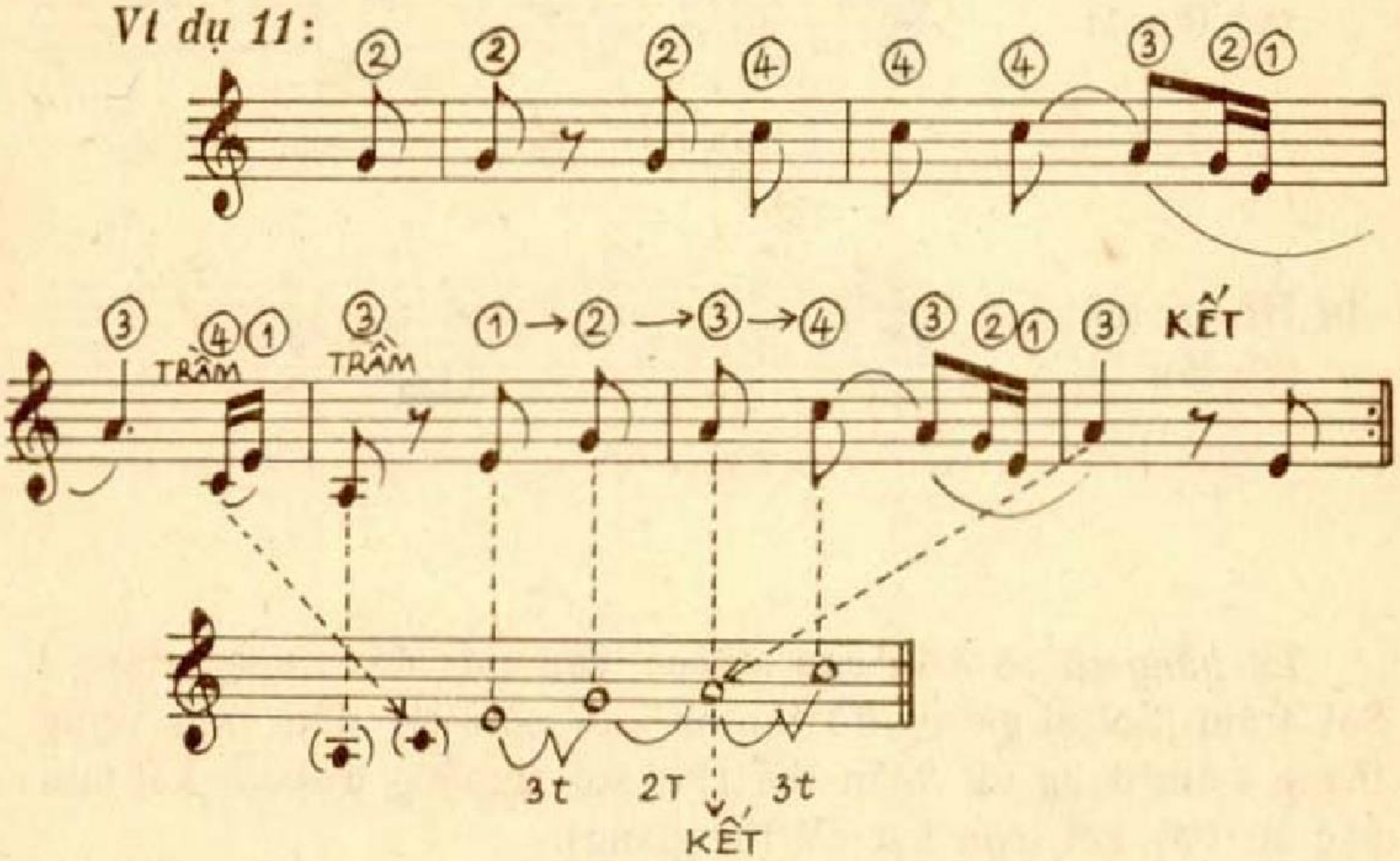
* *Lý bánh bò*: (câu mở đầu)



Ta thấy *lý hò khoan* chỉ dùng vẻn vẹn bốn âm không mở rộng âm thứ tư. *Lý cây khế* và nửa bài của *lý bắp non* mở rộng đến hai nốt: *là* của âm thứ ba và *đồ* của âm thứ tư. *Lý lựu lê* và *lý bánh bò* vẫn có nốt *rê giáng* và *si giáng* là hai âm mở rộng của thang âm.

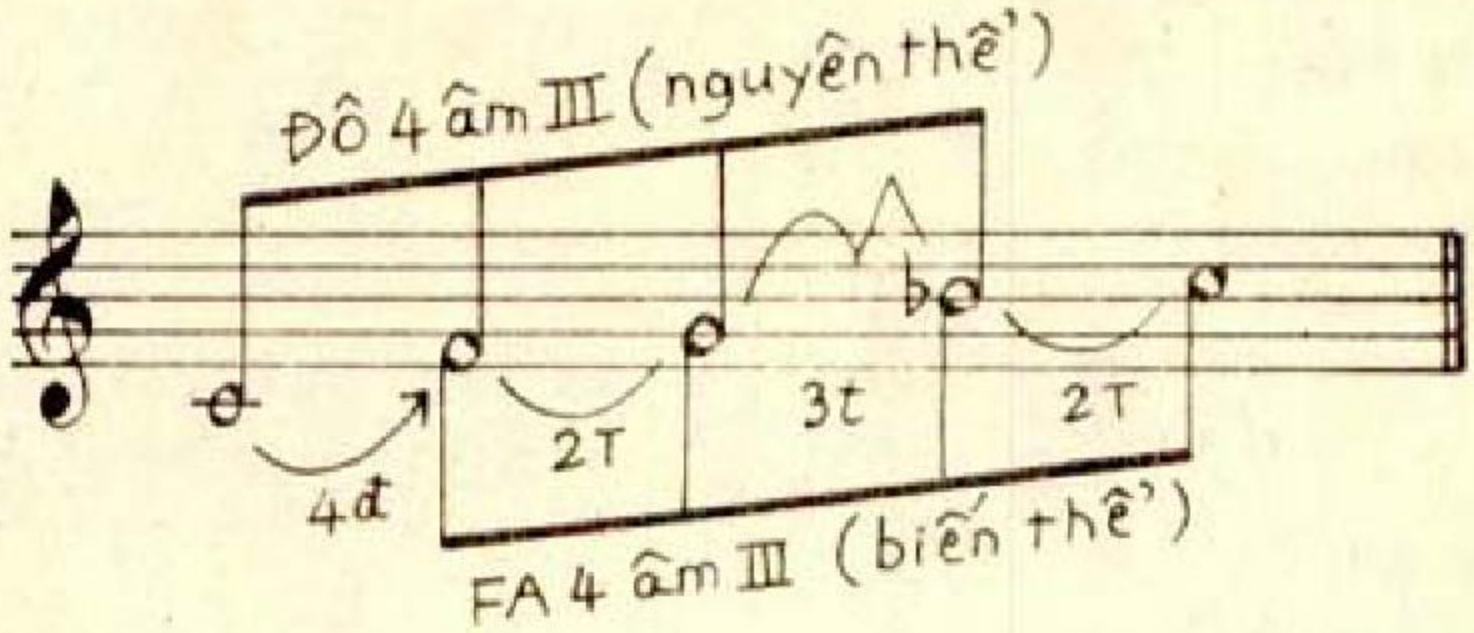
Xem ví dụ của câu II bài *lý cây khế* ta sẽ thấy giai điệu vận động xung quanh bốn âm (mi_1 — sol_2 — la_3 — $đô_4$') và hai nốt mở rộng (đồ và là).

Ví dụ 11:



c) Dạng III gồm hai loại: nguyên thể và biến thể như sau:

Ví dụ 12:
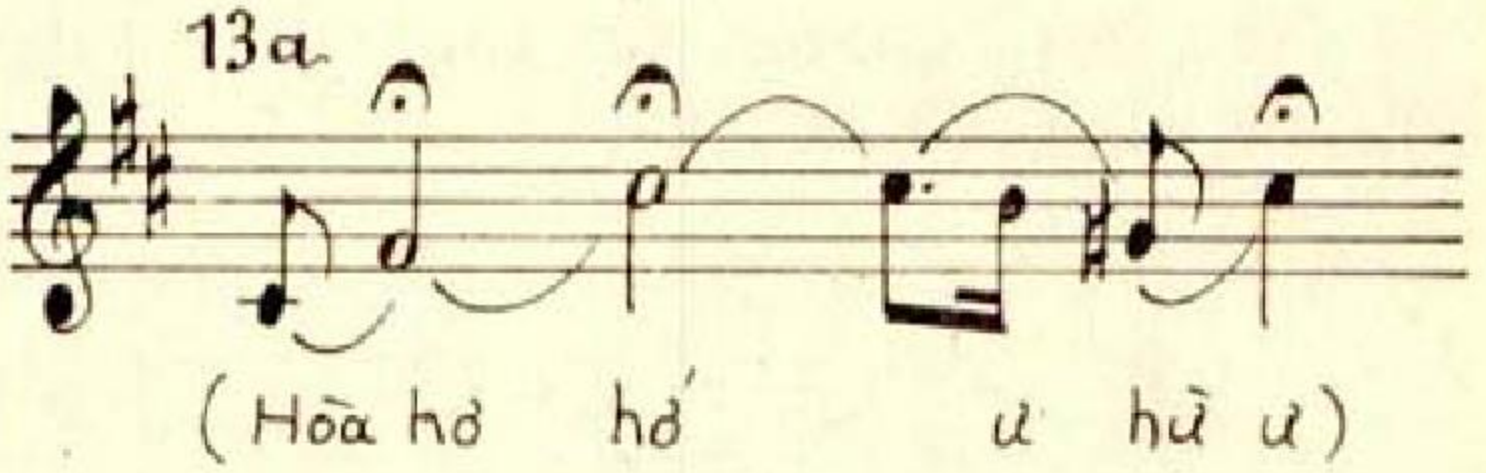


Nếu giai điệu có sử dụng nốt đồ thấp, chúng thuộc dạng nguyên thể. Và giai điệu chỉ hoạt động từ nốt fa (bậc II) trở lên, chúng là dạng biến thể. Người ta thấy dạng này thường kết ở bậc I (Đồ thấp hoặc cao), bậc II (Fa) và bậc IV (Si giáng).
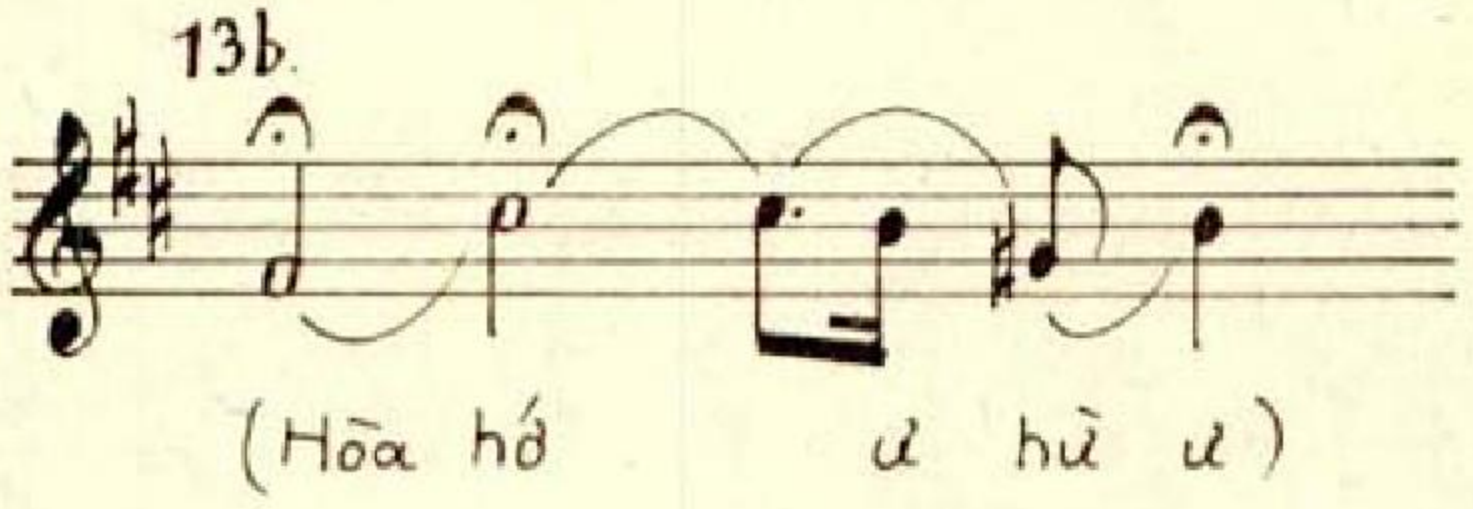
Dưới đây là hai câu xô (lớp trống) của *Hò nghèo* và *Hò tử biệt* (thuộc loại hò cấy) đã ứng dụng dạng nguyên thể và biến thể.

Ví dụ 13:

a) Hò nghèo (xô lần 1)
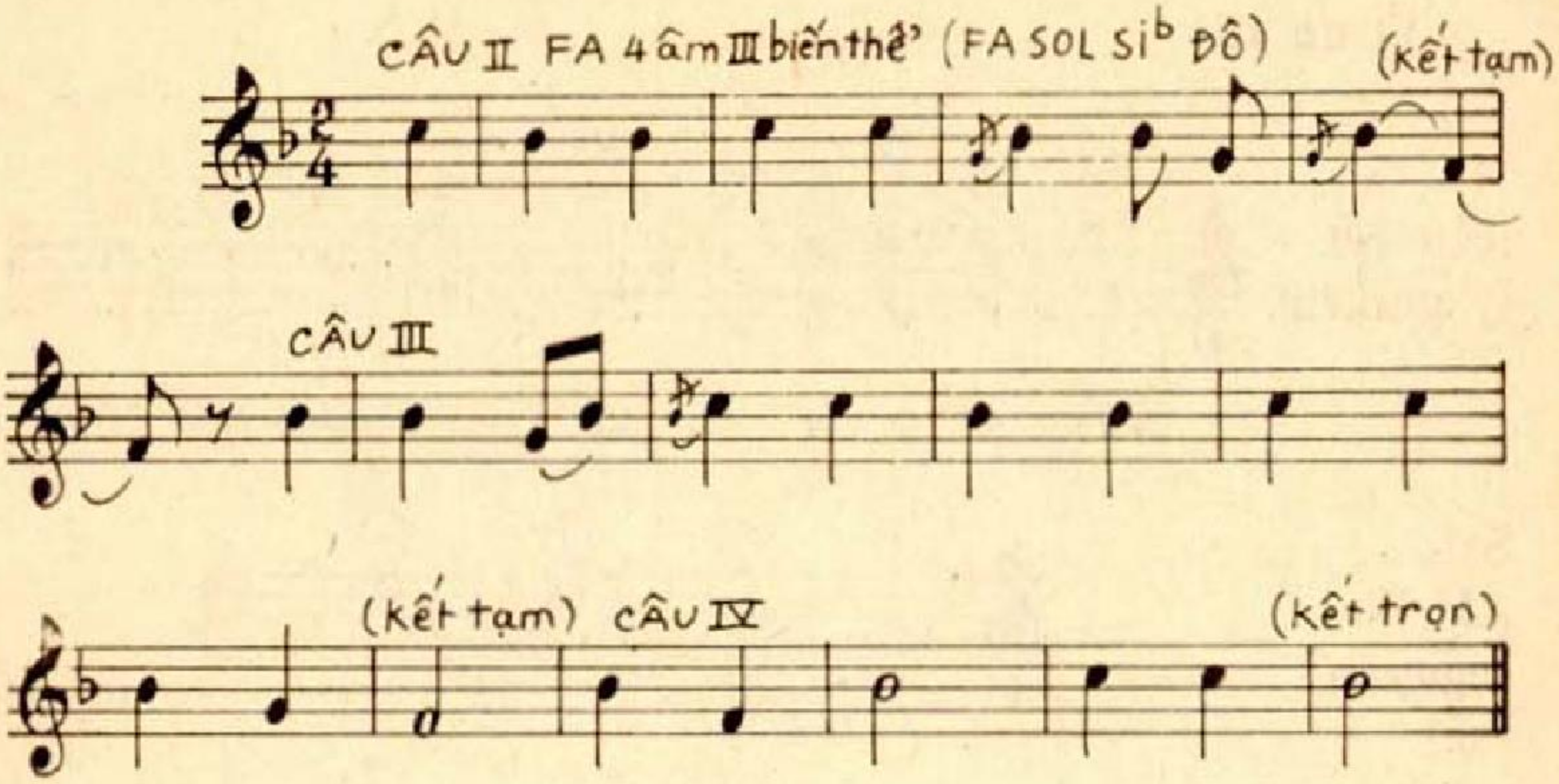


b) Hò tử biệt (xô lần 2)



Lý băng rủ có bốn câu nhạc: câu mở đầu thuộc dạng I Sol 4 âm (Sol si giáng đô rê), ba câu còn lại đều ứng dụng thang 4 âm dạng III biến thể (Fa sol si giáng đồ) và kết tạm bậc II (Fa), kết trọn bậc IV (Si giáng).

Ví dụ 14 :



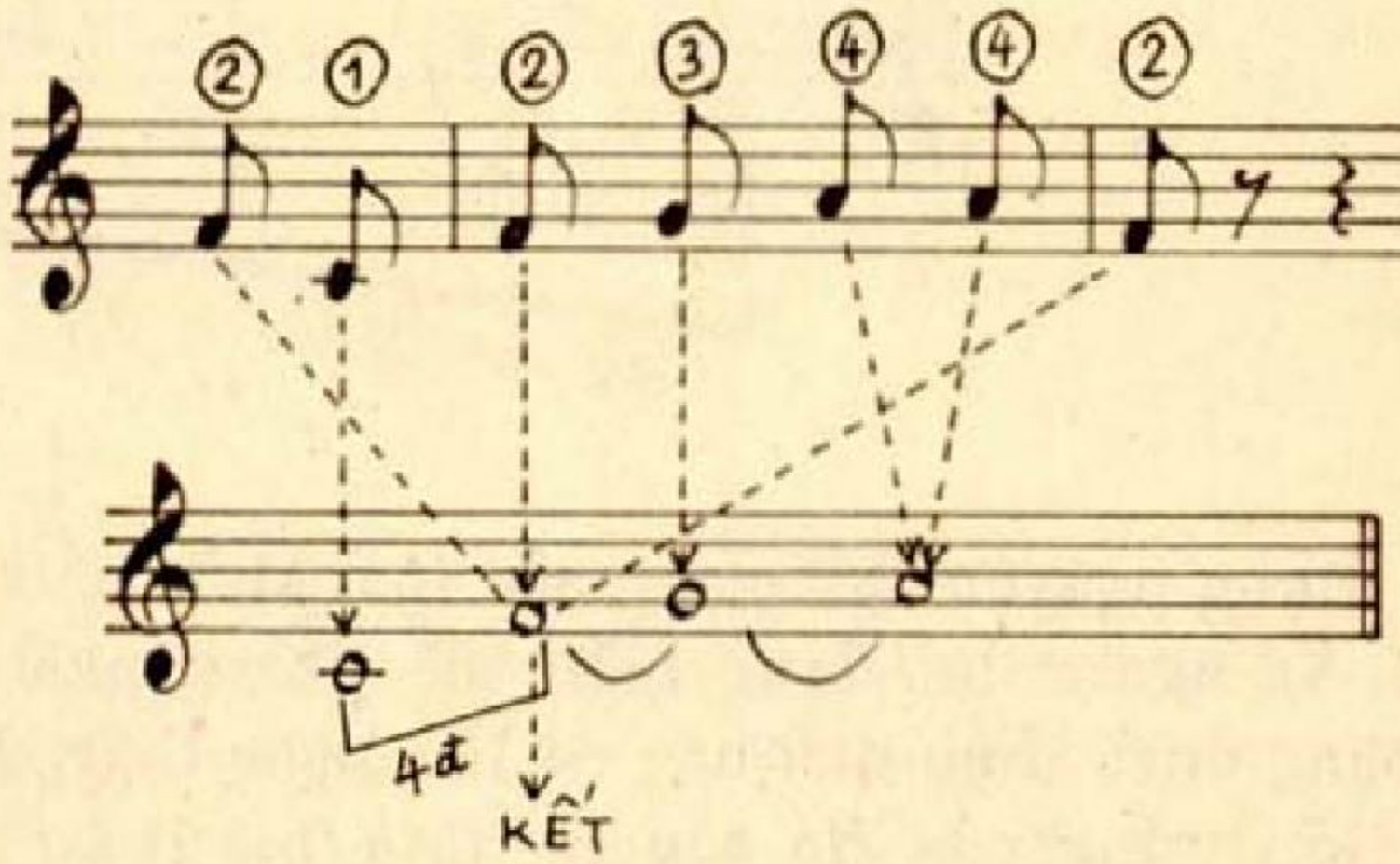
d) Dạng IV cũng gồm hai loại:

1. Loại nguyên thể cũng dựa vào ba bậc trụ cột (Đô, Fa và Sol) như dạng thứ ba, và một âm màu sắc *la* (chứ không phải Si giáng) tìm thấy trong nét nhạc kết bài *lý mù u* như sau:

Ví dụ 15:
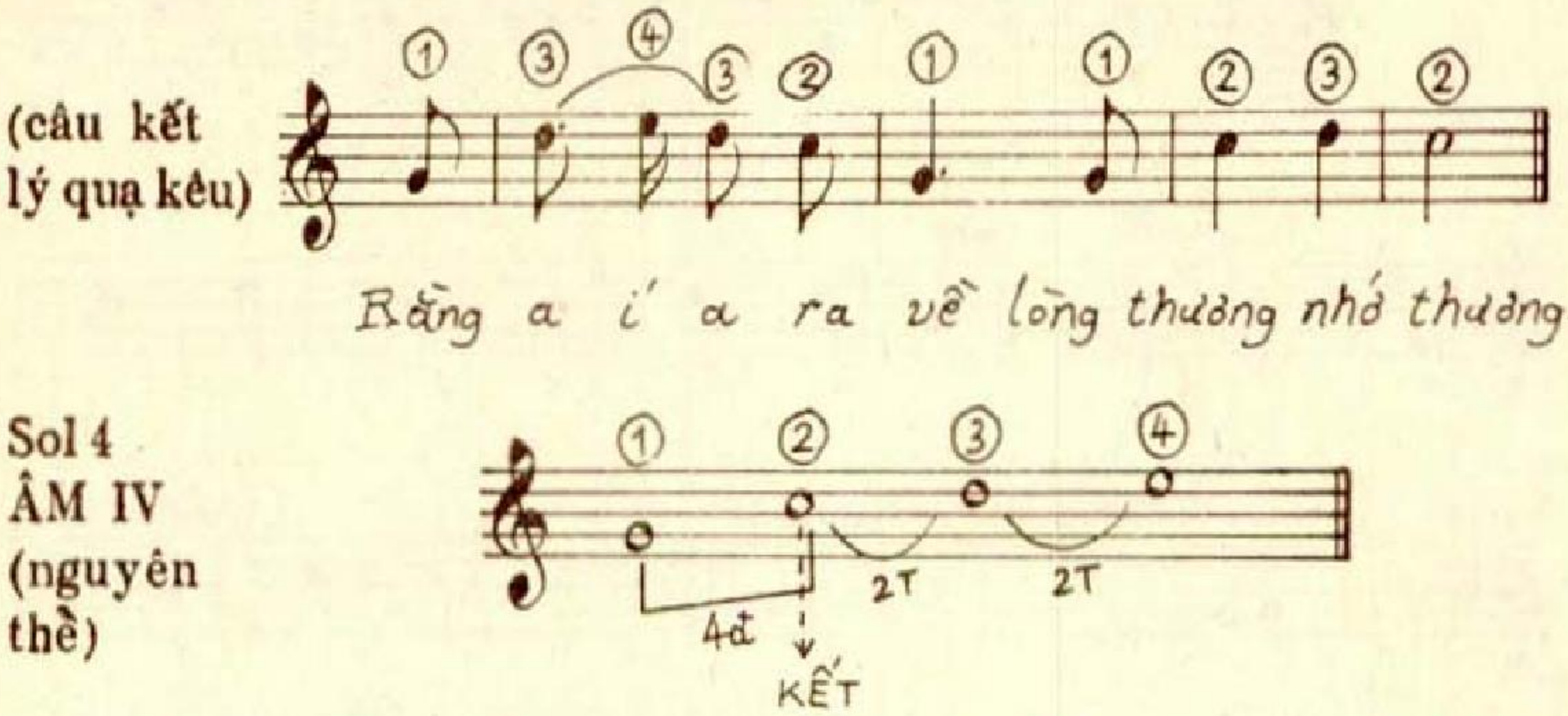
(nét nhạc kết lý mù u)

Đô 4 ÂM IV (nguyên thể)



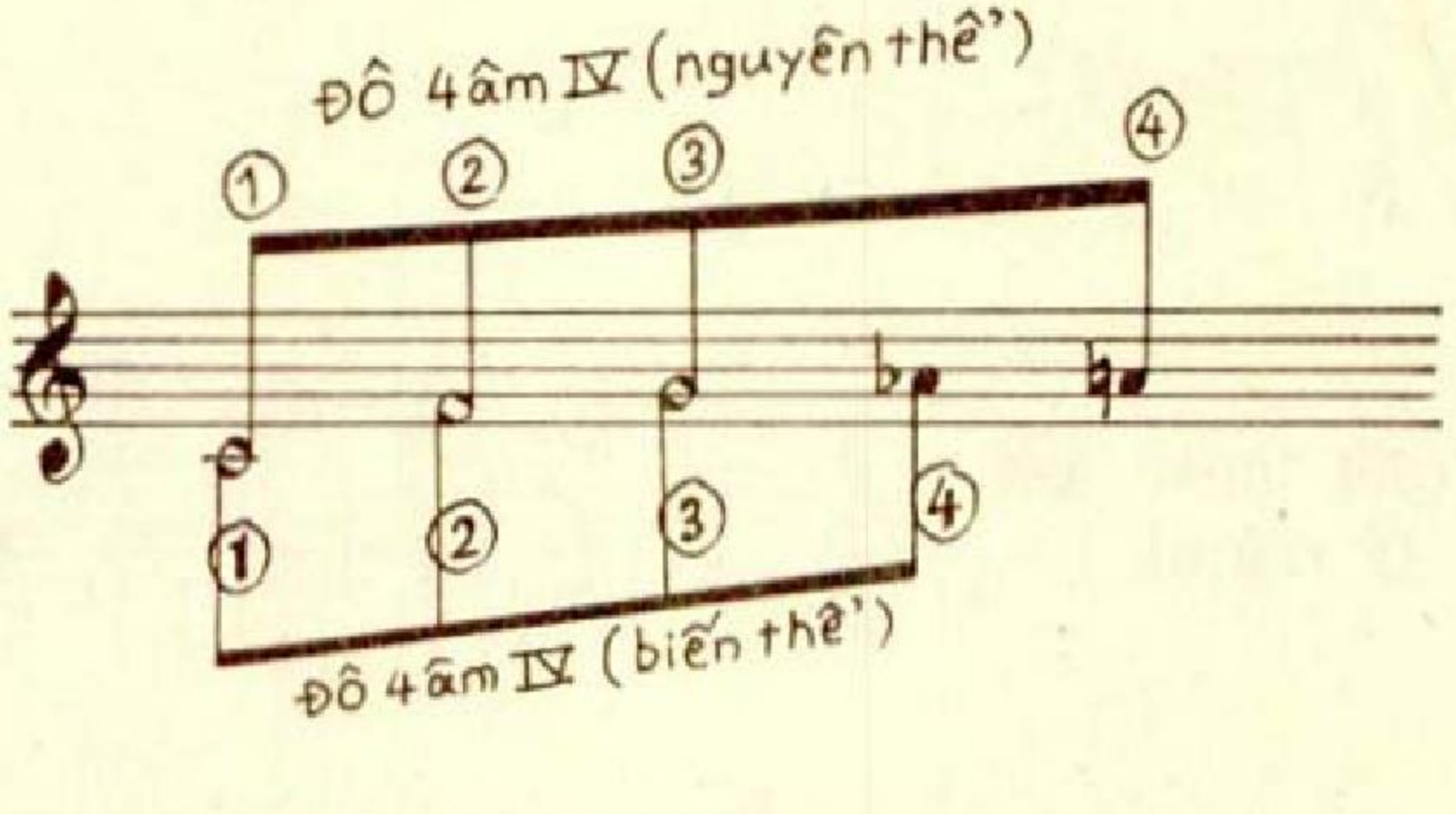
Và chúng ta có thể tham khảo câu kết của bài *lý quạ kêu* sau đây:

Ví dụ 16:



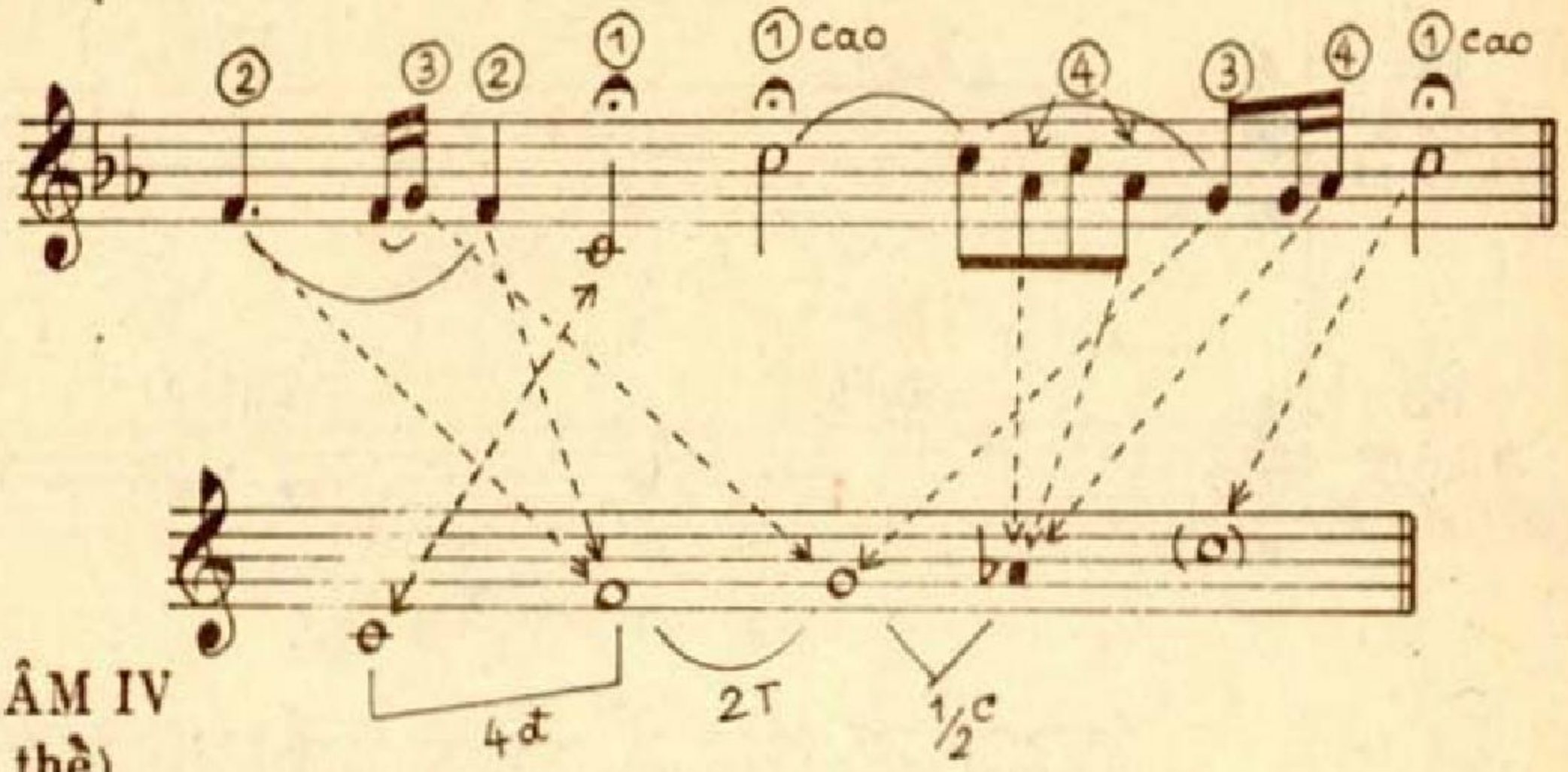
2. Loại biến thể khác với nguyên thể là do âm màu sắc (bậc thứ tư) của thang âm được hát «non» hơn mà chúng ta có thể coi như từ *La bình* xuống *La giáng*. Hai loại nguyên thể và biến thể có thể ghi như sau:

Ví dụ 17:



Dạng nguyên thể mang sắc thái khỏe khoắn, sáng sủa, tươi vui. Và ngược lại, dạng biến thể phảng phất nỗi buồn êm dịu thoáng qua. Hiệu quả này có thể nghe thấy được trong ba câu xô (lớp trống) của *Hò cấy huê tình* (bài 1) tại vùng củ lao Bình Hòa Phước huyện Long Hồ.

Ví dụ 18:

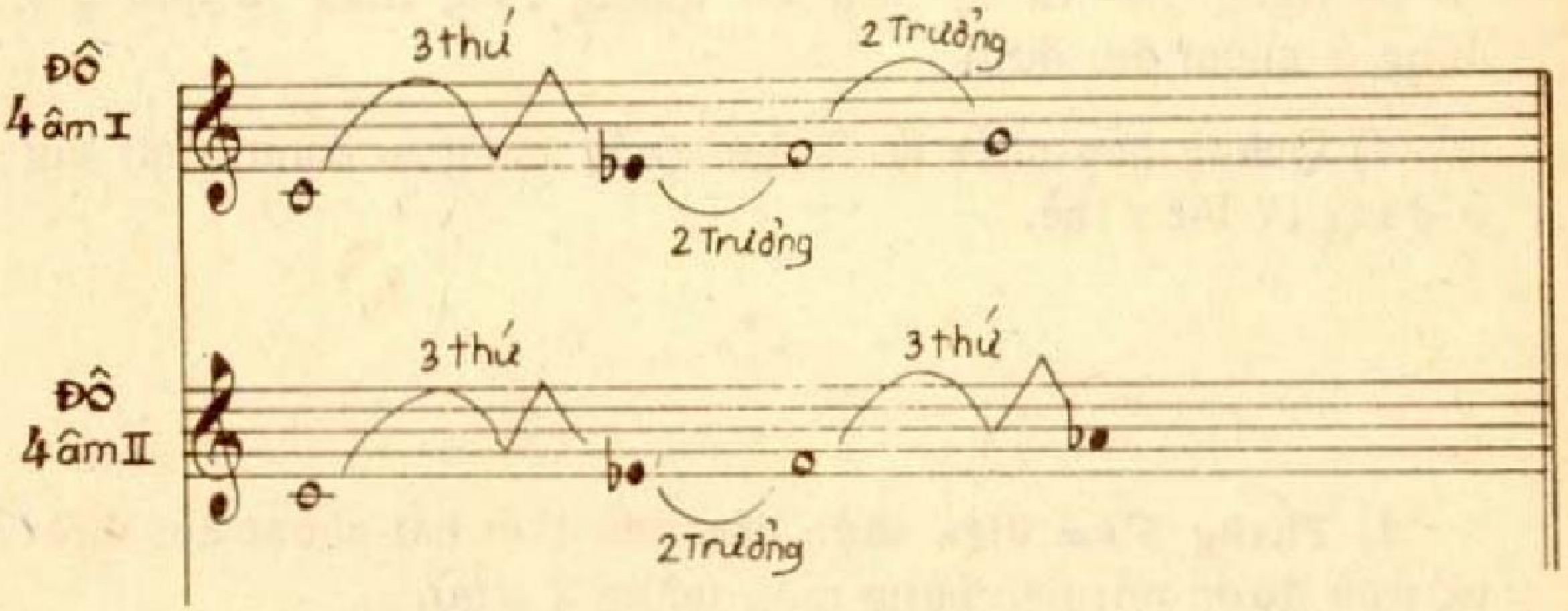


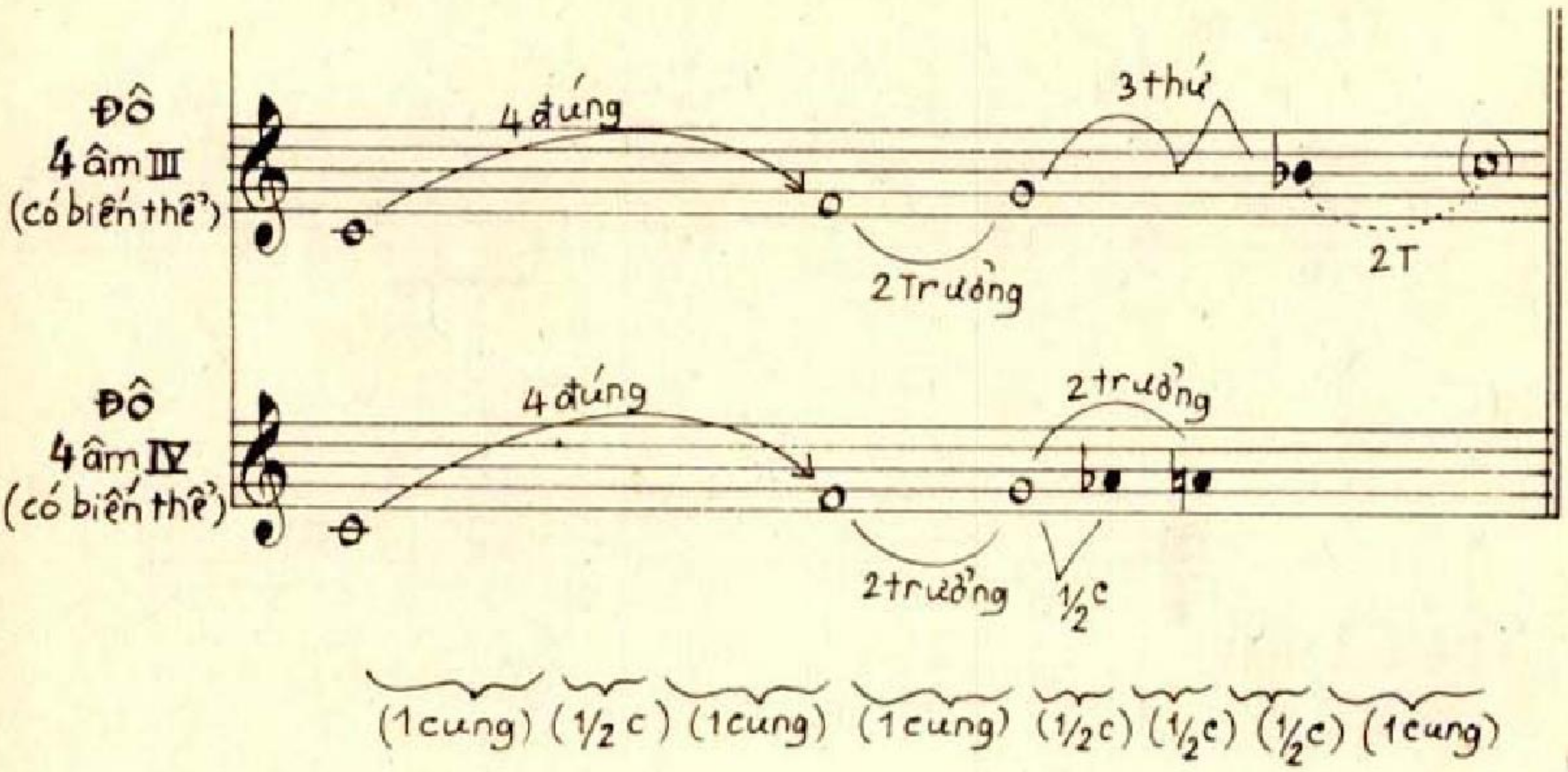
Đô 5 ÂM IV
(biến thể)

Cũng nên nhắc lại rằng bốn dạng thang 4 âm với ký hiệu của nó chỉ có ý nghĩa cụ thể và trực tiếp đối với các làn điệu được lựa chọn in trong tập sách này. Chúng tôi chưa có điều kiện để đúc kết loại dạng thức này trong dân ca Nam Bộ, vì còn phải có thời gian sưu tầm và bổ sung các cứ liệu ngày càng xác đáng hơn. Dù vậy, chúng tôi vẫn thấy cần thiết ghi ra đây bảng tổng hợp bốn dạng thang 4 âm để bạn đọc dễ so sánh cơ cấu tổ chức các quãng, những điểm trùng hợp và những điểm khác biệt giữa chúng với nhau.

Bảng so sánh bốn dạng thang 4 âm của dân ca Việt được ghi nhận trong các làn điệu sưu tầm tại tỉnh Cửu Long.

Ví dụ 19:





Ghi chú :

a) Các nốt trắng Đô, Fa, Sol là bậc trụ cột của thang âm, các nốt đen (mi giáng, la giáng, la bình, si giáng) là những âm màu sắc; hai âm trong mở ngoặc (đô, la giáng) là dành cho biến thể.

b) Mỗi dạng bao giờ cũng có từ hai đến ba âm trụ cột như Đô và Fa hoặc Đô, Fa và Sol (Hò — Xang — Xê). Nếu vắng mặt thì thường thấy vắng âm Sol như ở dạng II.

c) Mỗi dạng bao giờ cũng có âm màu sắc.

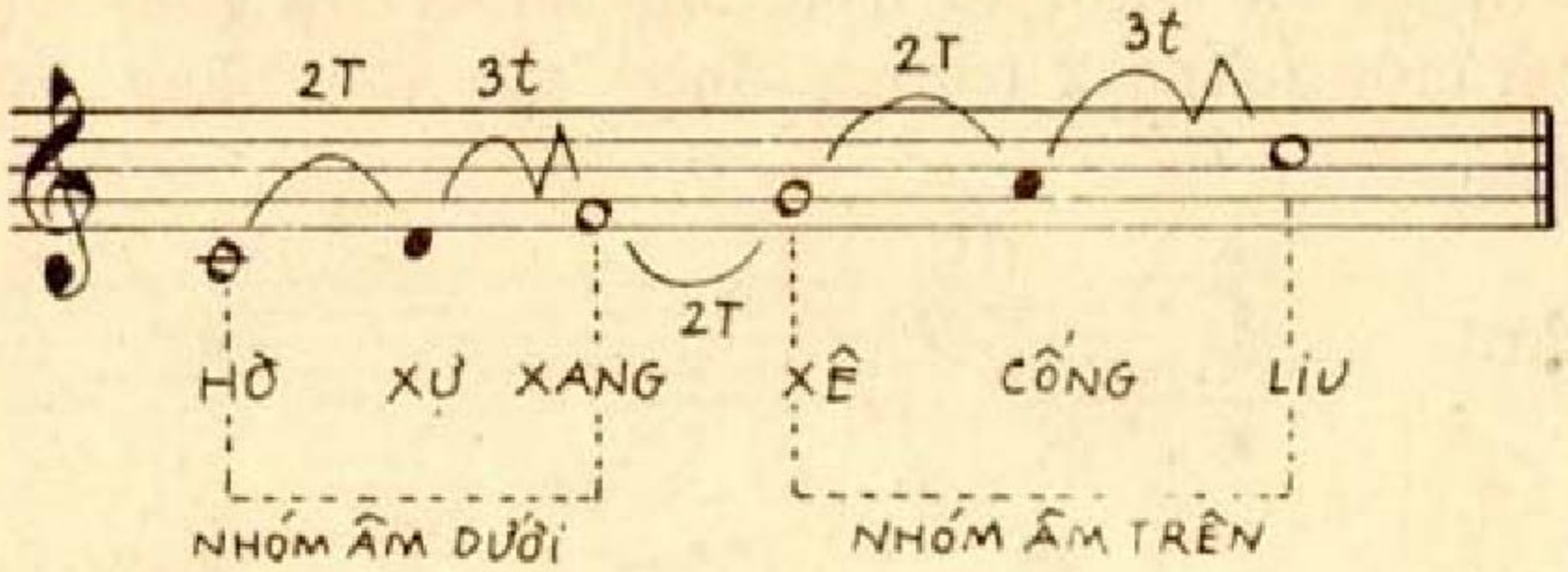
d) Dạng III và IV đều có quãng rộng nhất là quãng 4 đúng ở nhóm âm dưới.

đ) Quãng hẹp nhất là 2 thứ (nửa cung — demi-ton) chỉ ở dạng IV biến thể.

***

2. Thang 5 âm điệu thức Bắc chia làm hai nhóm âm dưới và trên được nối liền bằng một quãng 2 trưởng.
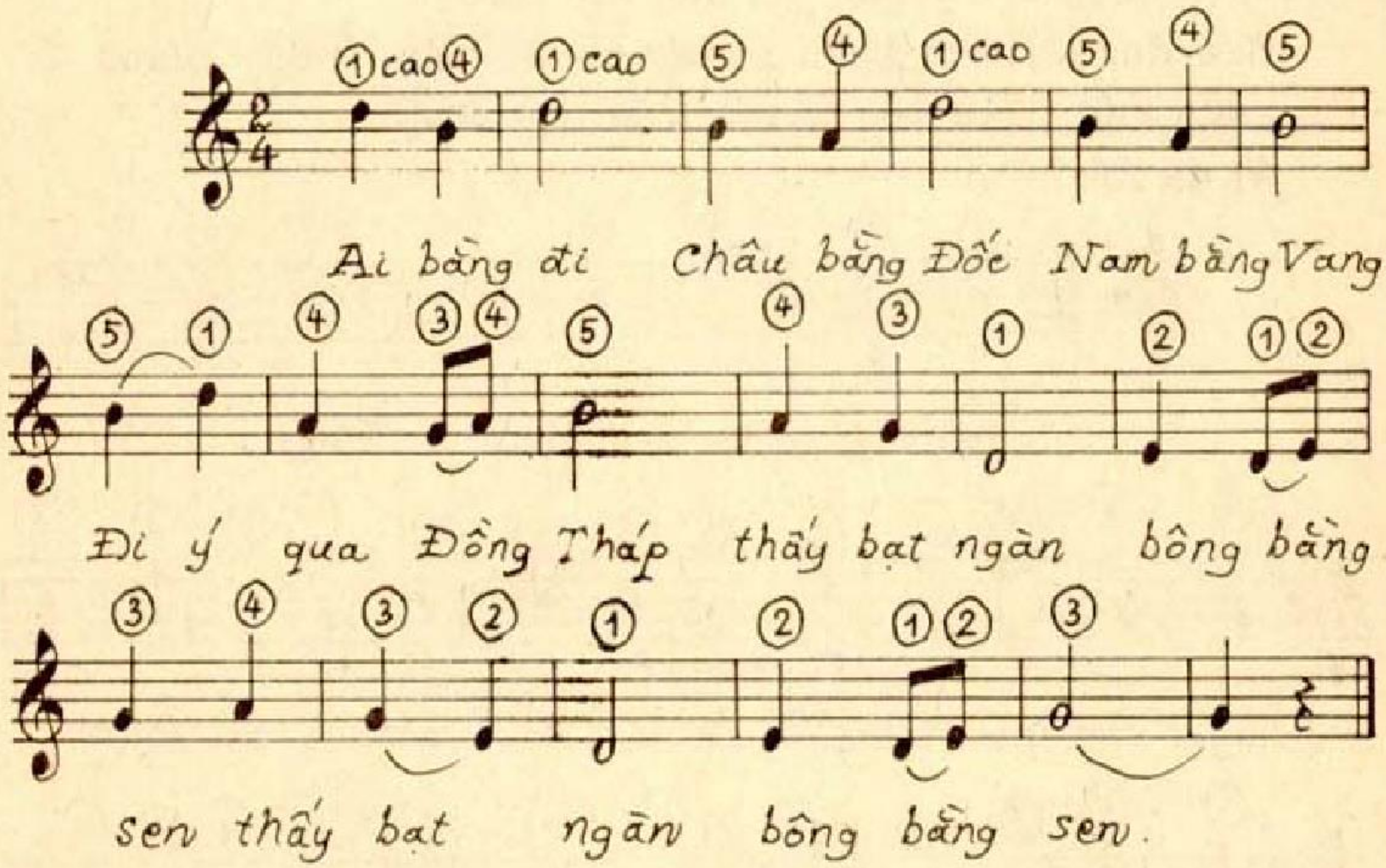
Ví dụ 20:



Mỗi nhóm âm giống nhau về thứ tự các quãng (2 trưởng — 3 thứ). Điệu Bắc toát lên sắc thái tươi vui, khỏe khoắn, sáng sủa được ghi nhận trong *lý bông sen*, *Úp lá khoai*, *Con trẻ vui chơi* và câu kết *lý lựu lê*.

Ta có thể nghe đi nghe lại giai điệu của *lý bông sen* thì sẽ rõ.

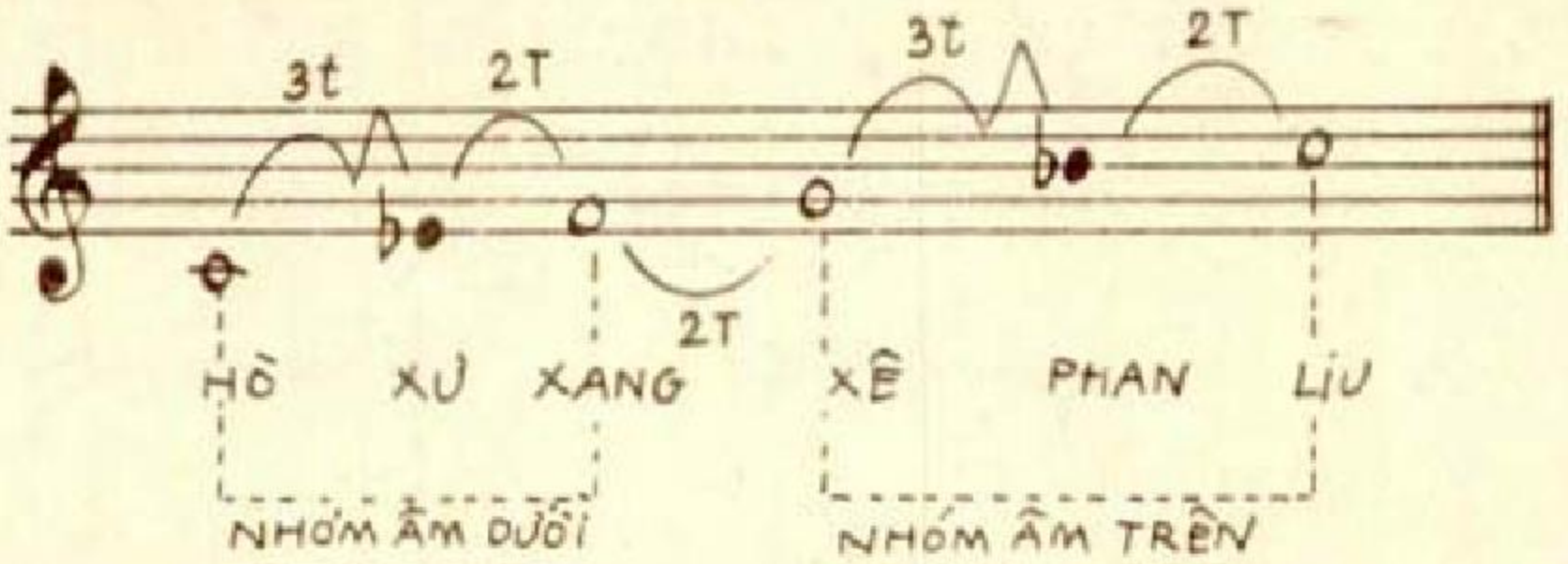
Ví dụ 21:



Bài lý dẫn trên thuộc giọng Rê điệu Bắc (Rê (1) mi (2) sol (3) la (4) si (5) và kết ở bậc III (Sol → Xang).

3. Thang 5 âm điệu thức Nam (*hơi Ai*) mang sắc thái dịu dàng, man mác, đượm nỗi buồn lâng lâng thoang thoảng; cấu tạo bởi hai nhóm âm dưới và trên. Mỗi nhóm âm gồm một quãng 3 thứ và một quãng 2 trưởng được nối liền bằng một quãng 2 trưởng.

Ví dụ 22:
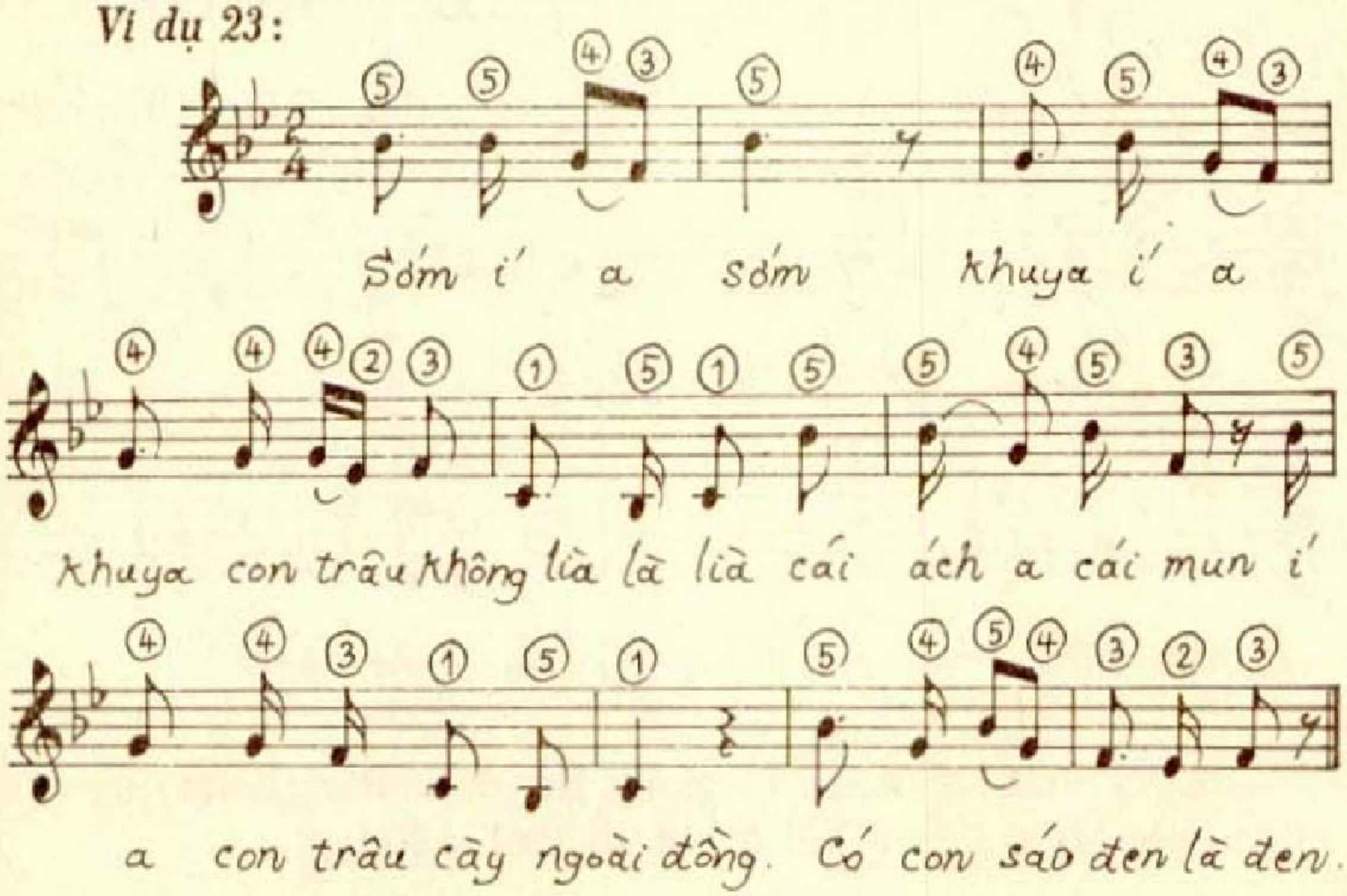


Người ta thấy cơ cấu trong mỗi nhóm âm giữa hai điệu Bắc và Nam có sự đối lập về thứ tự các quãng:

Điệu Bắc:	2T + 3t	2T + 3t
Điệu Nam:	3t + 2T	3t + 2T

Điệu Nam (hơi Ai) chiếm lĩnh từ đầu chí cuối trong một số bài như *lý bờ đắp, lý trống chầu, lý con trâu, hò chèo ghe...* Và xuất hiện rải rác trong từng mệnh đề, từng câu nhạc của *lý bắp non, lý con nhạn, nói thơ bắt quàng...*

Bạn đọc sẽ tham khảo những bài kể trên, ở đây chúng tôi trích dẫn một phần của *lý con trâu* như sau:

Ví dụ 23:

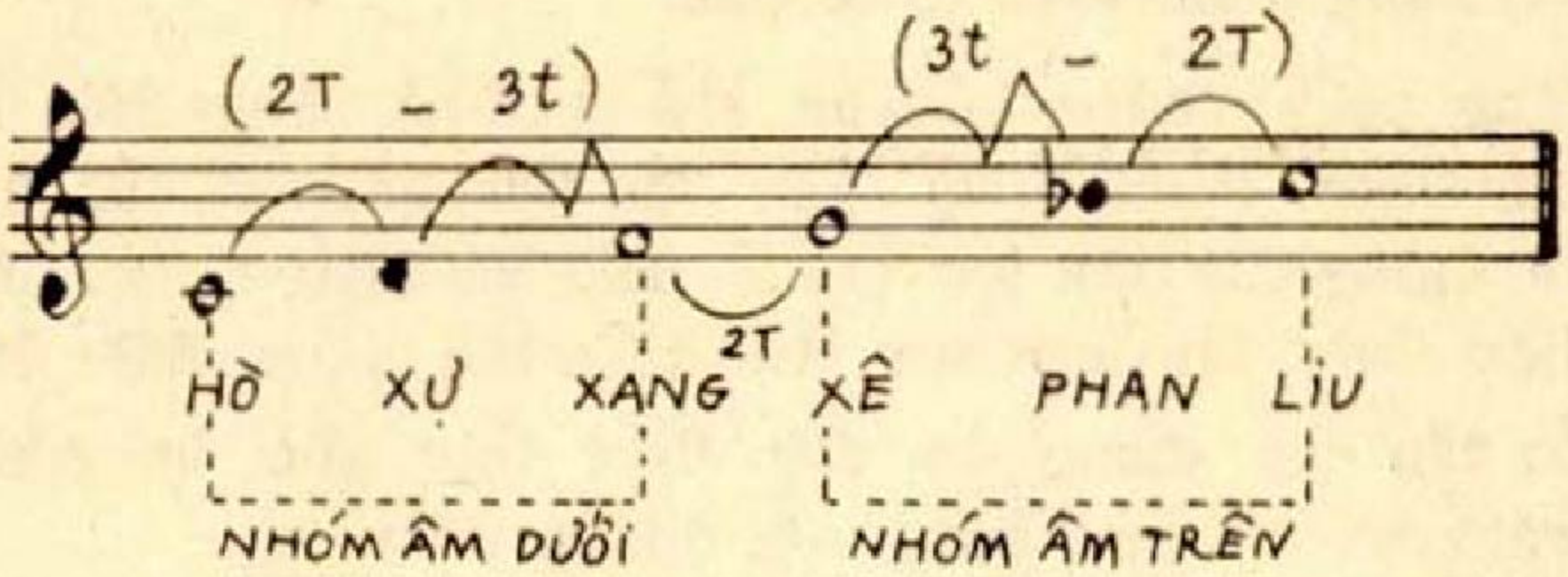


4. Thang 5 âm điệu thức Nam (*hơi Xuân*) **cũng có hai nhóm âm được nối liền bằng một quãng 2 trưởng. Cơ cấu thứ tự quãng của mỗi nhóm âm đứng đối xứng với nhau:**

2T + 3t	3t + 2T
(nhóm dưới)	(nhóm trên)
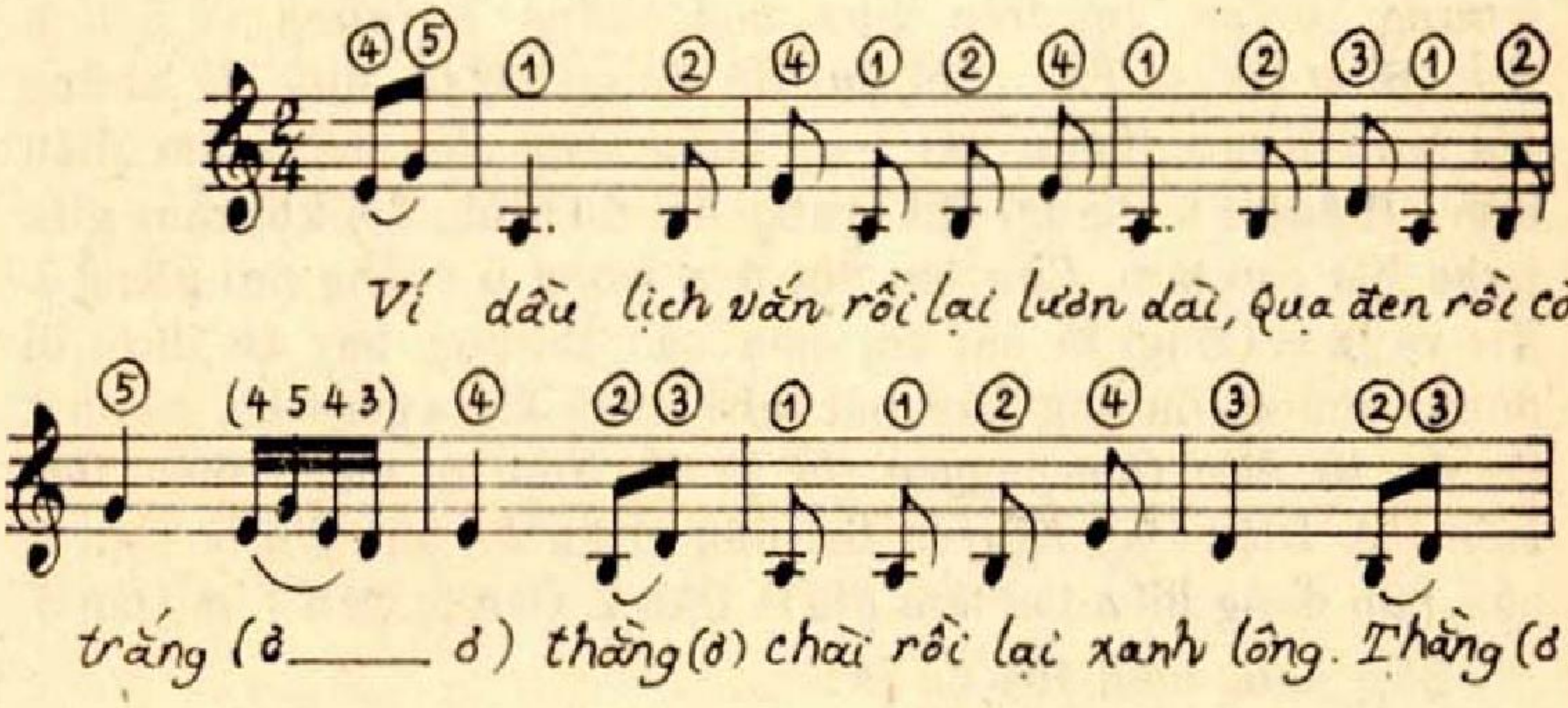
Ghi trên năm dòng nhạc như sau:

Ví dụ 24:



So với điệu Bắc, điệu Nam (hơi Ai) và điệu Oán thì điệu thức này ít thấy ứng dụng rộng rãi. Nó thường hay kết hợp với dạng thức khác, ít khi chiếm lĩnh toàn bộ một bài dân ca. Bởi vậy, muốn tìm kiếm một dẫn chứng xác đáng là một điều rất hiếm hoi. Ta lấy một bài *lý chim thằng chài* làm ví dụ tiêu biểu dưới đây.

Ví dụ 25:



Nét nhạc trên là phần đầu của bài lý, ở giọng *la chủ* thuộc điệu Nam (hơi Xuân):

La (1) si (2) rê (3) mi (4) sol (5)
(Hò) (Xự) (Xang) (Xê) (Phan)

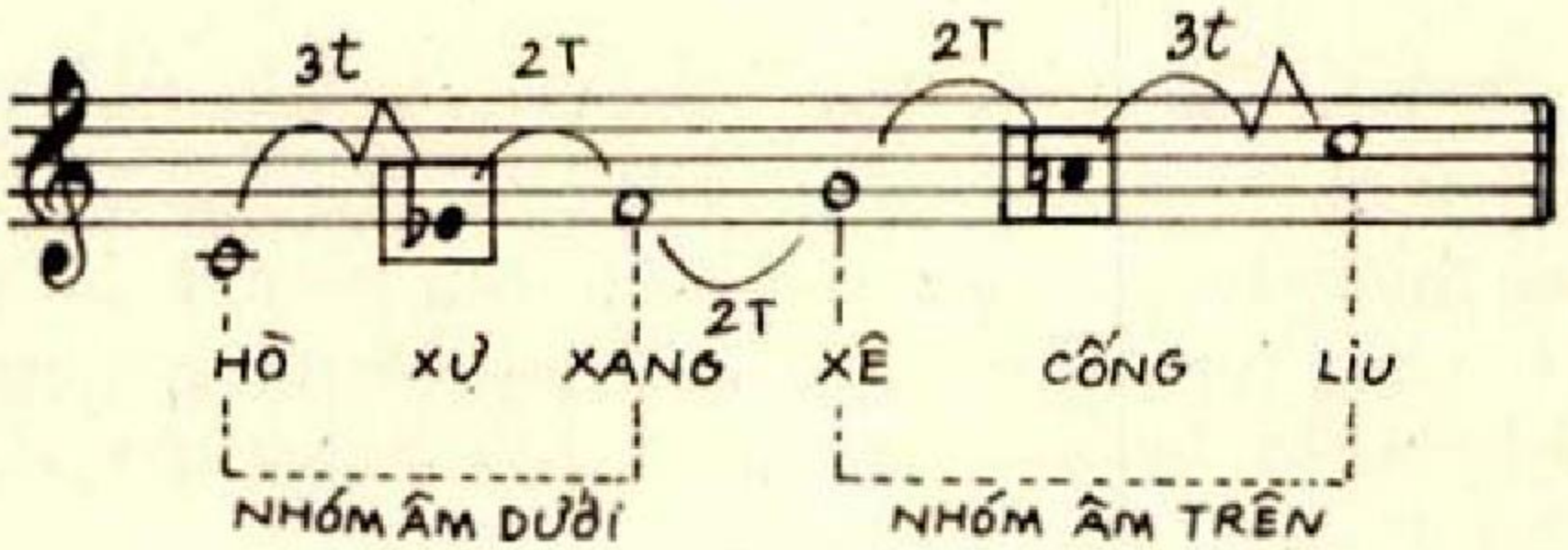
* * *

5. Thang 5 âm điệu thức Oán.

Càng ngày chúng ta càng khẳng định rằng điệu Oán đã hiển nhiên trở thành *dạng thức đặc thù* nổi bật của âm nhạc truyền thống của dân tộc Việt ở phía Nam đất nước. Rất nhiều làn điệu được lần lượt sưu tầm đã minh chứng điều đó.

Cơ cấu của thang âm điệu thức Oán gồm hai nhóm âm trên và dưới nối liền bằng một quãng 2 trưởng.
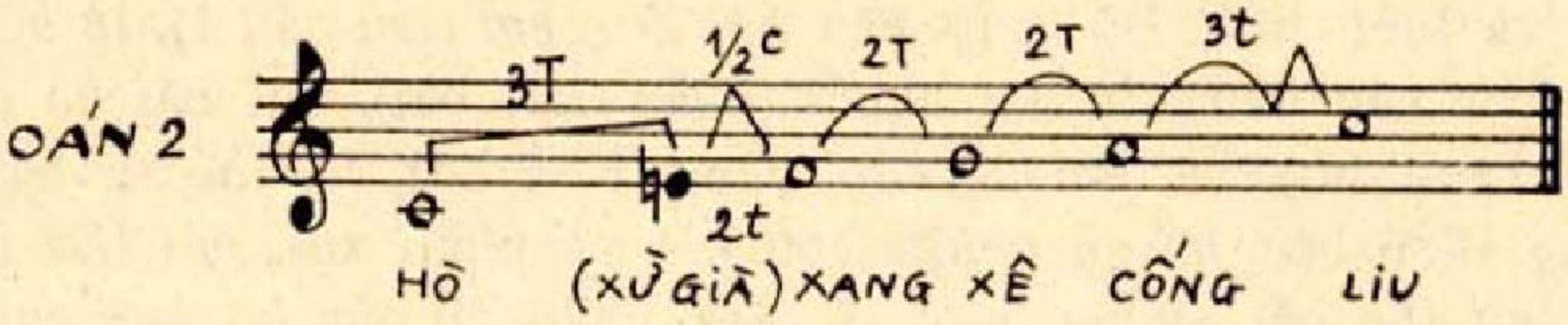
Ví dụ 26:

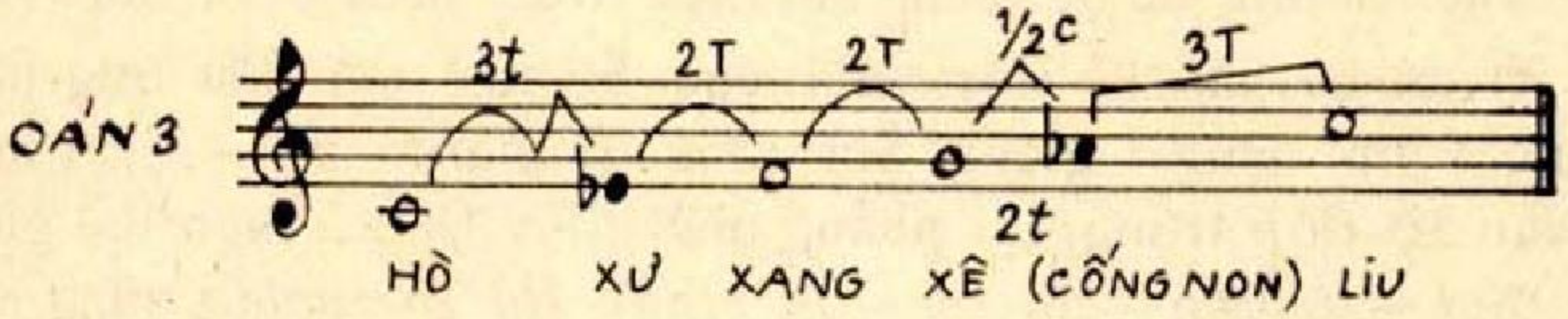


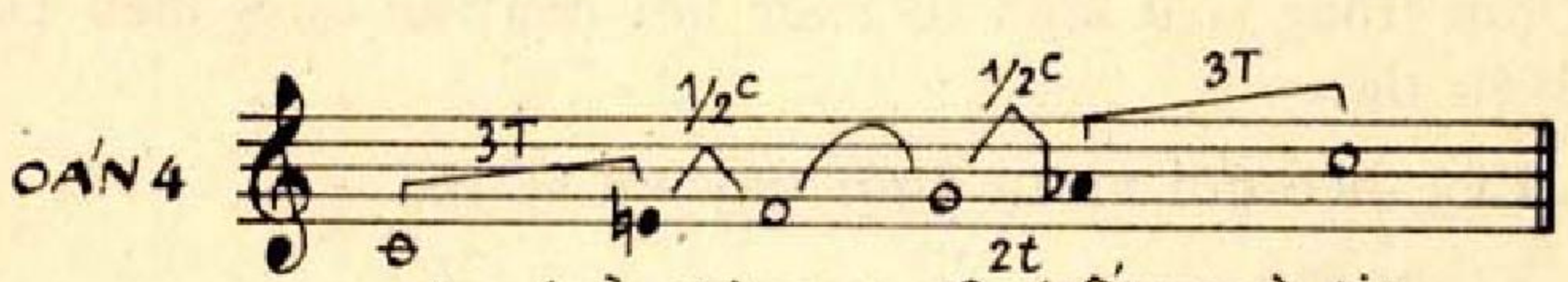
Nhóm âm dưới chứa một quãng 3 thứ và một quãng 2 trưởng, nhóm âm trên chứa một quãng 2 trưởng và 3 thứ. Âm trắng (Đô — Fa — Sol tức Hò Xang Xê) ổn định, là những âm trụ cột tạo thành cái trục vững vàng của thang âm điệu thức. Riêng Fa (Xang) chỉ tương đối ổn định, đôi khi cảm giác nghe hát cao hơn. Còn hai âm đen trong ô vuông (mi giáng = Xự và la = Cống) là hai âm màu sắc thường hay xê dịch, di động, chúng thường hay hát nhấn nhá khi « già » khi « non ». Do đó, từ điệu *Oán nguyên thể* sẽ nảy sinh ra nhiều điệu *Oán biến thể*. Điệu Oán nguyên thể như ví dụ 26, tạm gọi là Oán 1, còn bốn dạng biến thể tạm ghi là Oán 2, Oán 3, Oán 4 và Oán 5.
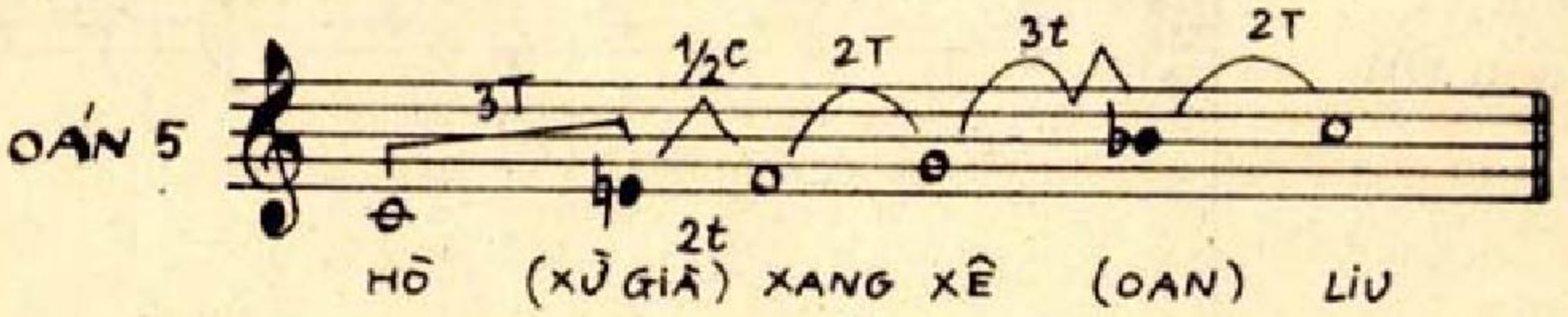
Bốn dạng biến thể đó là:

Ví dụ 27:









Nói chung thang âm điệu thức Oán phảng phất nỗi buồn sâu đậm, thấm thía, oán than. Nếu ta lạm dụng điệu Oán một cách cực đoan để viết bài hát mới thì dễ gặt hái hiệu quả của

tâm trạng cảm xúc ủy mị, rã rời, yếu đuối. Xét cho cùng, tính chất cơ bản và ưu tú của điệu Oán vẫn là cái chất trữ tình thắm thiết và mùi mẫn!

Các thể loại dân ca Cửu Long đã khai thác một cách mạnh mẽ và hết sức nhuần nhị thang âm điệu thức Oán (nguyên thể và biến thể). Đó là ba câu *hát đưa em* (trừ câu 4), *lý bánh bò* (trừ câu đầu), *lý bụi chuối* (phần kết bài), hai bài *hò cấy* (Bà Linh hò), ba bài *hò cấy* (Ông Khả hò), *hò thế sự* bài 1 (Ông Biều hò), *hò gá nghĩa* (câu kết và phần xô), *nói thơ Lạc nô*, *nói thơ bắt quàng* (một số câu), phần xô của *hò mái cụt*.

Điều đáng lưu ý là các phần xô (lớp trống) của một số câu hò có khi ở dạng I, dạng III, dạng IV (biến thể) của thang 4 âm hoặc có khi thuộc thang âm điệu thức Nam, điệu thức Oán.

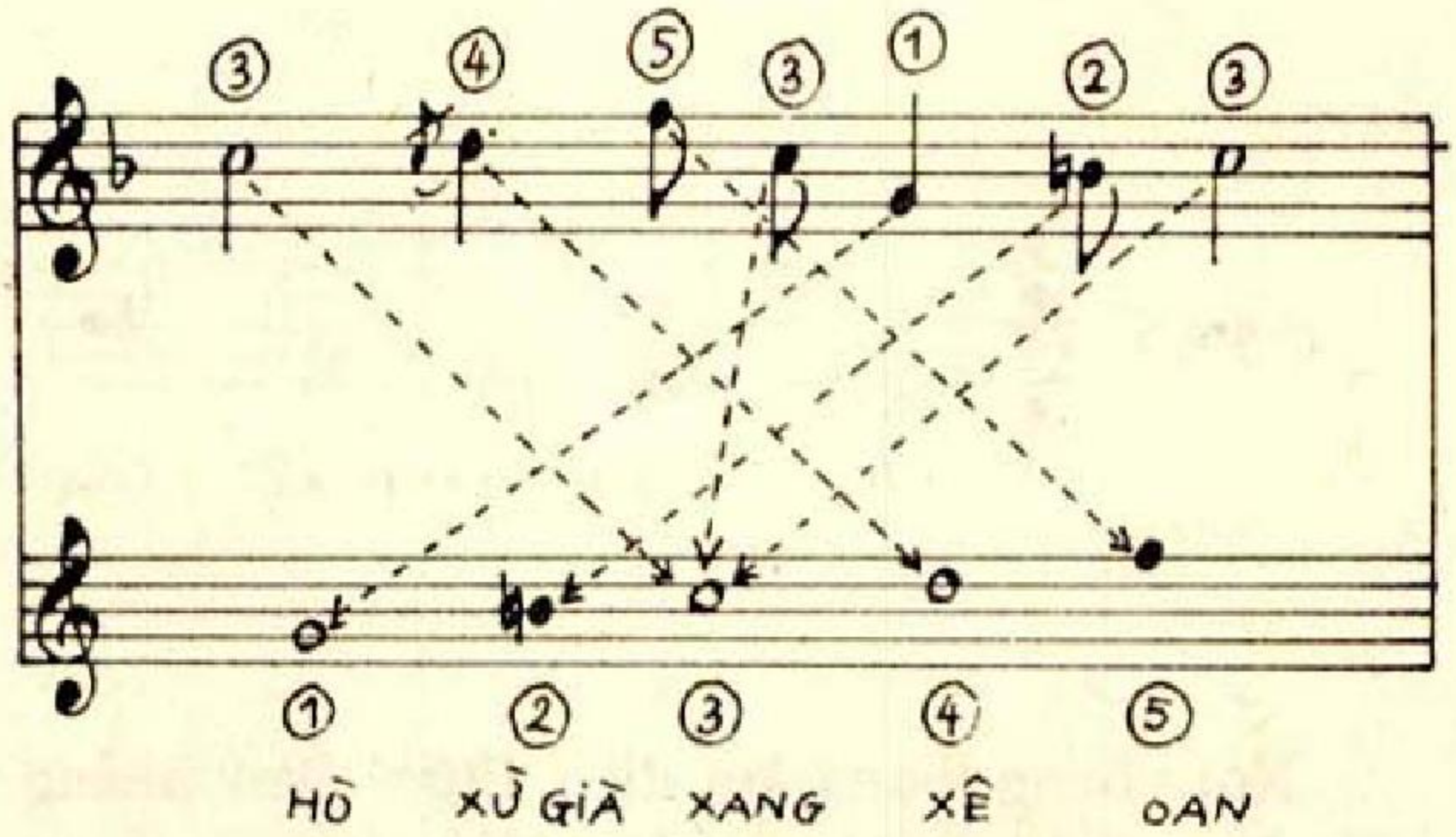
Ví dụ ba lần kể (lớp mái) của hò mái cụt đều ứng dụng thang 4 âm dạng I giọng Sol (*Sol – si giáng – đô — rê*), nhưng ba lần xô (lớp trống) lại phảng phất điệu Oán 5 biến thể giọng Sol (*Sol — si bình — đô – rê — fa bình*). *Hò gá nghĩa* cũng vậy, nét nhạc của lớp mái vận động ở thang 4 âm dạng I. Cuối lớp mái lần thứ ba để kết có chuyển hệ sang điệu Oán. Còn ba lần lớp trống xuất hiện để rước hơi đều vận dụng điệu Oán 1 nguyên thể.

Hãy theo dõi ví dụ dưới đây thì sẽ rõ.

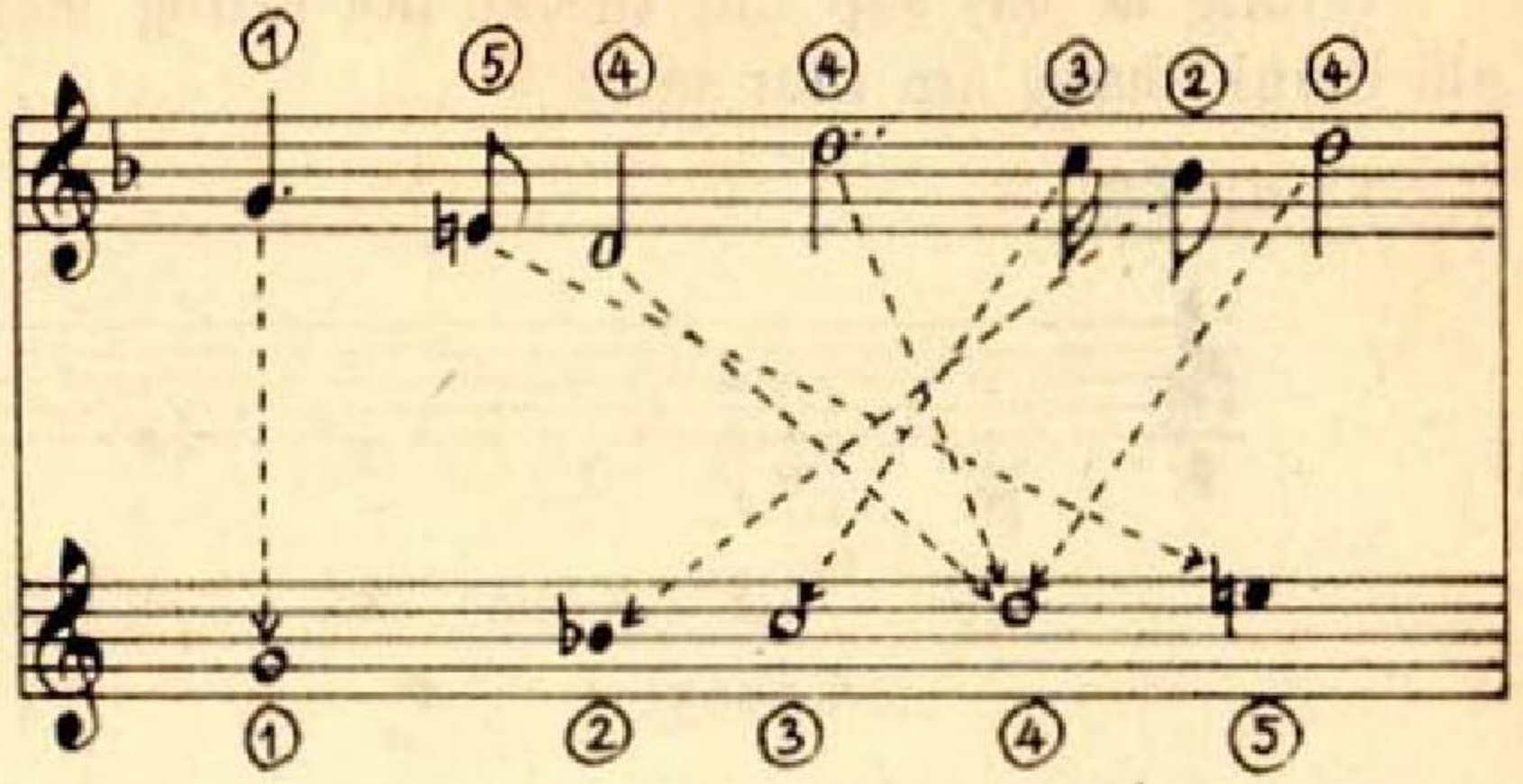
Ví dụ 28:

a) *Hò mái cụt* (con xô)

Thang âm điệu Oán 5 (biến thể)
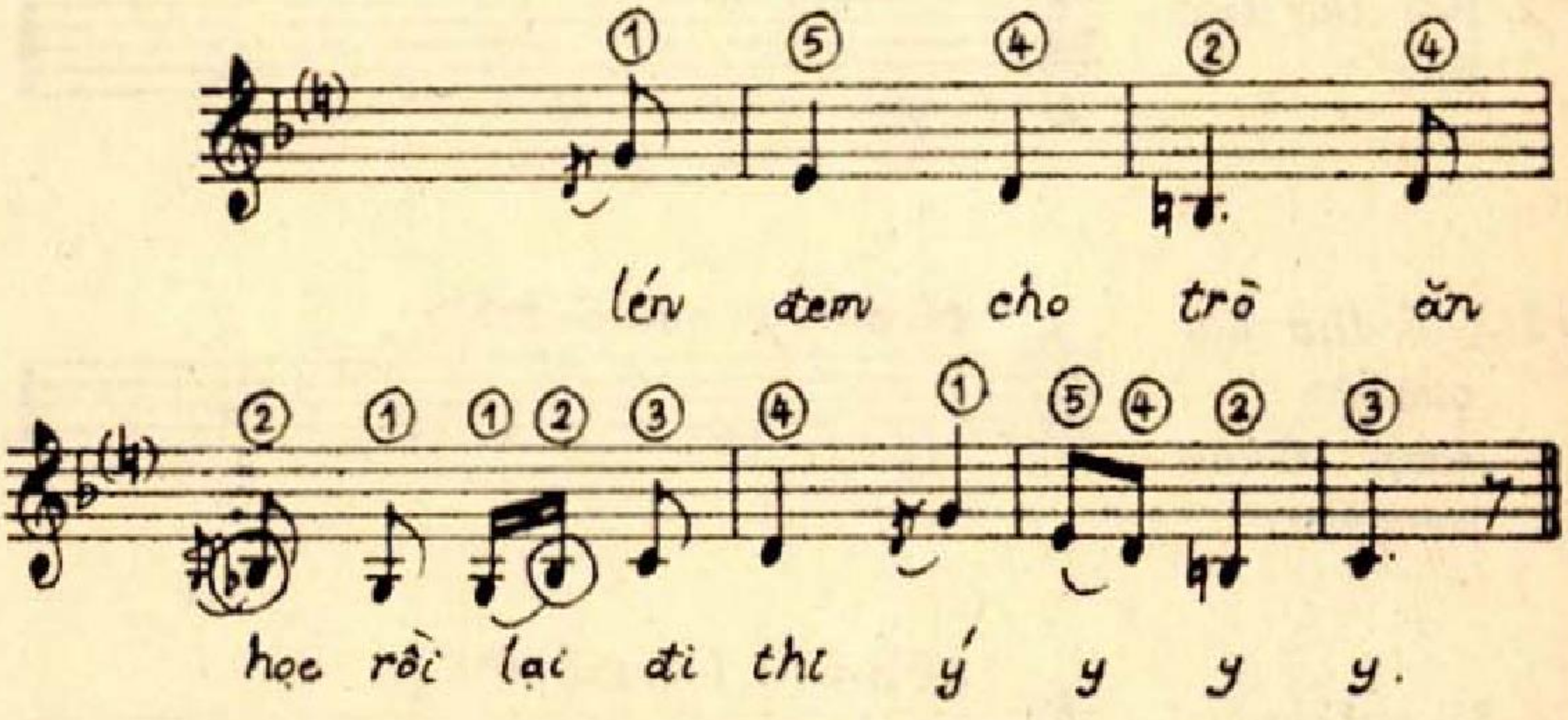


b) Hò gá nghĩa: (con xô lần 3)



Thang âm điệu Oán 1 (nguyên thể)
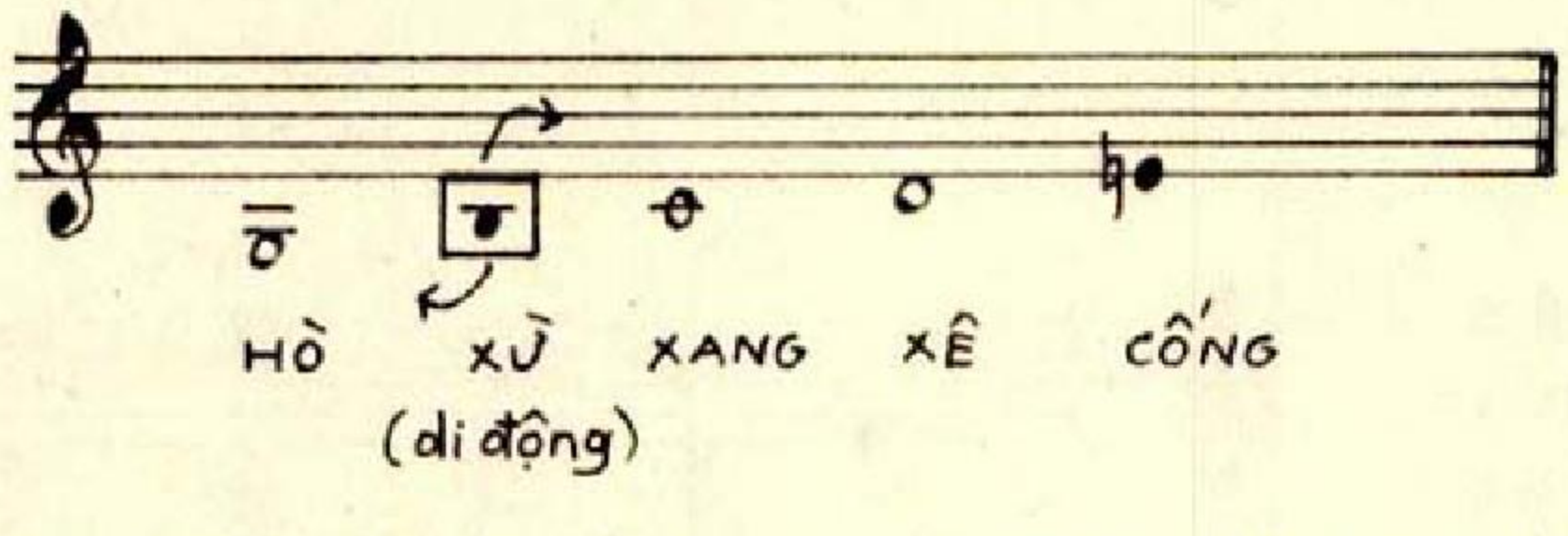
Trong câu kết của *lý bánh bò* khi hát người ta nhấn nhá nốt si (tức Xư), lúc thì già (si bình) lúc thì non (si giáng). Đó là âm màu sắc *di động*, là hệ quả của sự kết hợp điệu Oán 1 (nguyên thể) với điệu Oán 2 (biến thể) mà chúng tôi sẽ ghi ký hiệu bằng nốt đen nằm trong khung có hai mũi tên ngược chiều.

Ví dụ 29:



Chúng ta hãy sắp thứ tự các nốt tương ứng với các số rồi ghi thành thang âm như sau :

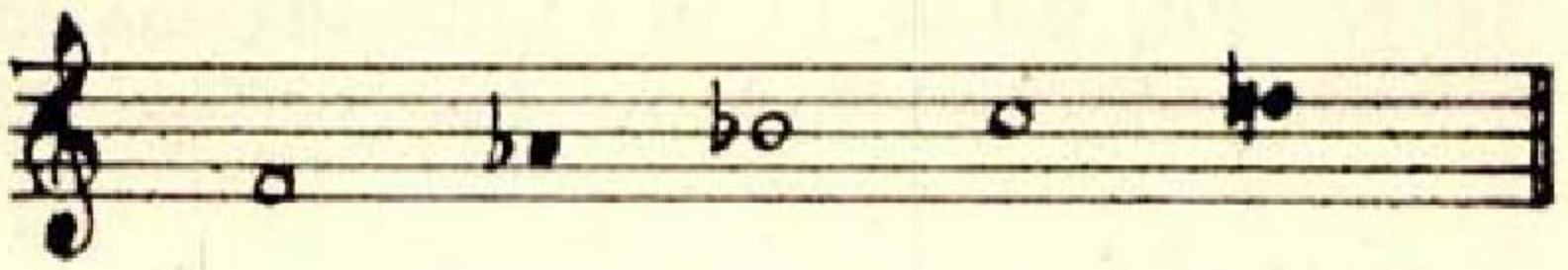
Ví dụ 30:



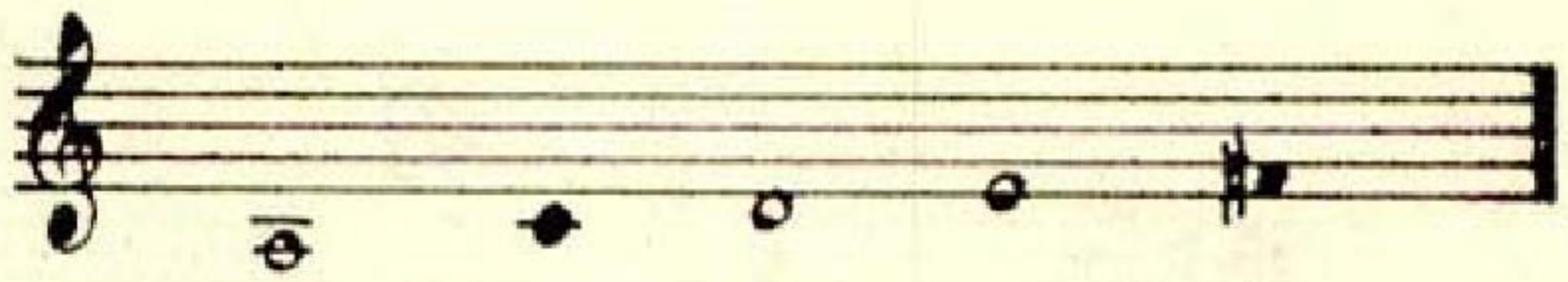
Tiếp tục phân tích như trên, ta sẽ có bảng lượt kê các dạng thang âm điệu thức Oán được ứng dụng trong một số nét nhạc, câu nhạc, đoạn nhạc của những bài dân ca giới thiệu ở phần sau tập sách này. Chú ý « thói quen » của điệu Oán (cũng như điệu Nam) thường hay kết câu, kết đoạn hoặc kết bài bằng âm thứ 3 (tức Xang).

Ví dụ 31:

1. Hát đưa em:
(trừ câu 4)



2. Nói thơ Lạc nó:
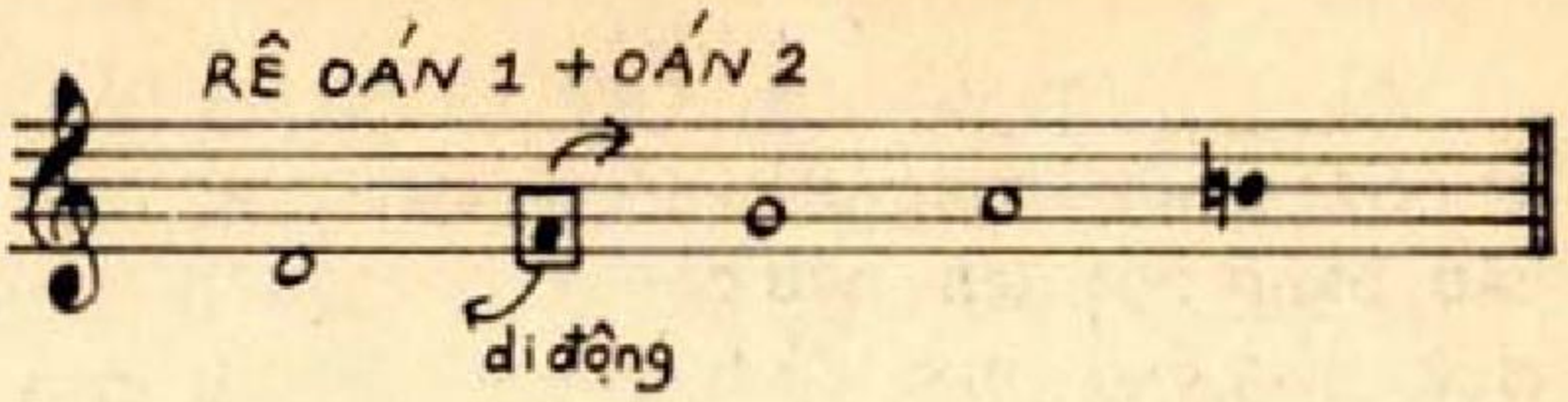


3. Nói thơ bắt quảng:
(một số câu xen kẽ)
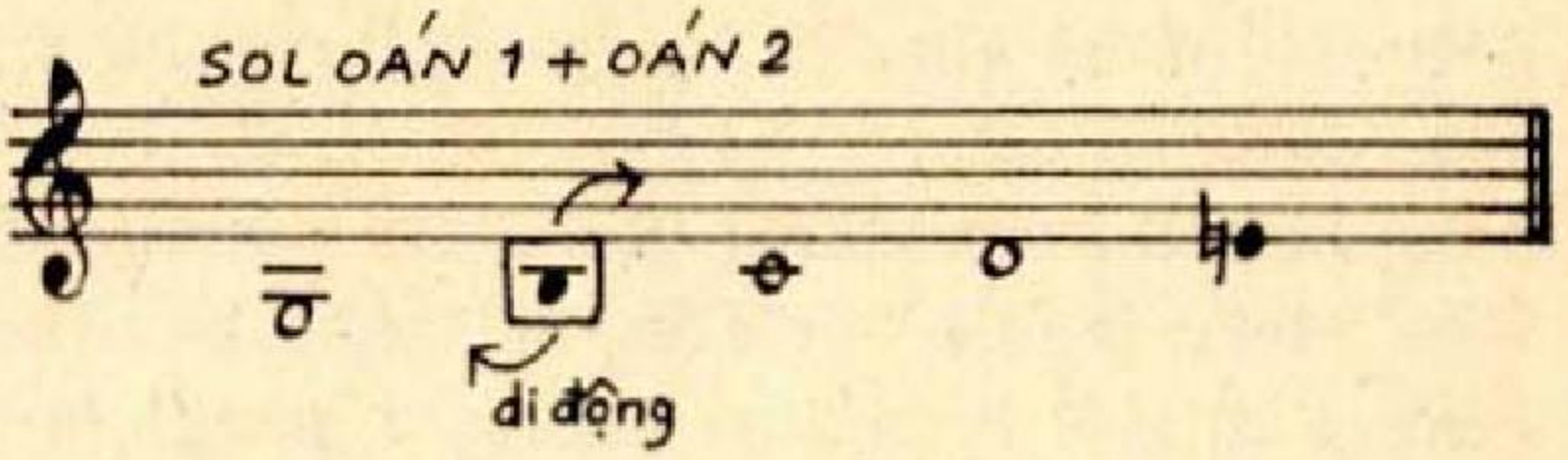


4. Lý bụi chuối:
(câu kết)

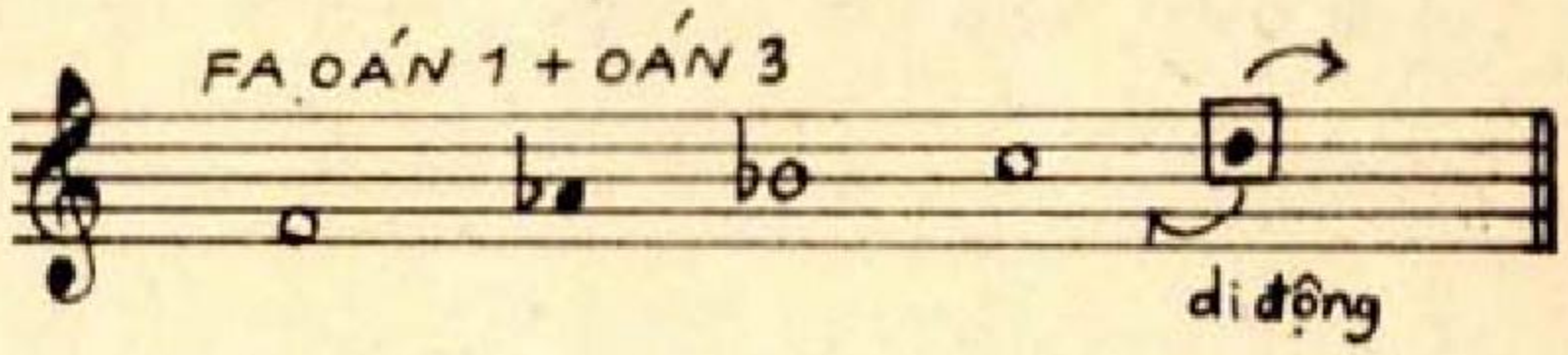
5. *Hò Trà Vinh:*



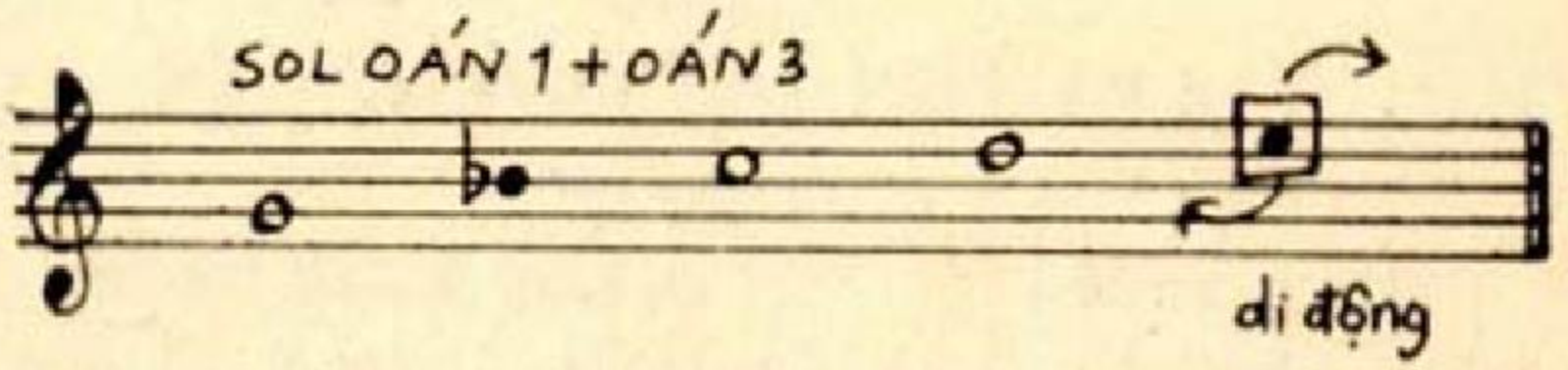
6. *Lý bánh bò:* (nửa bài phần sau)
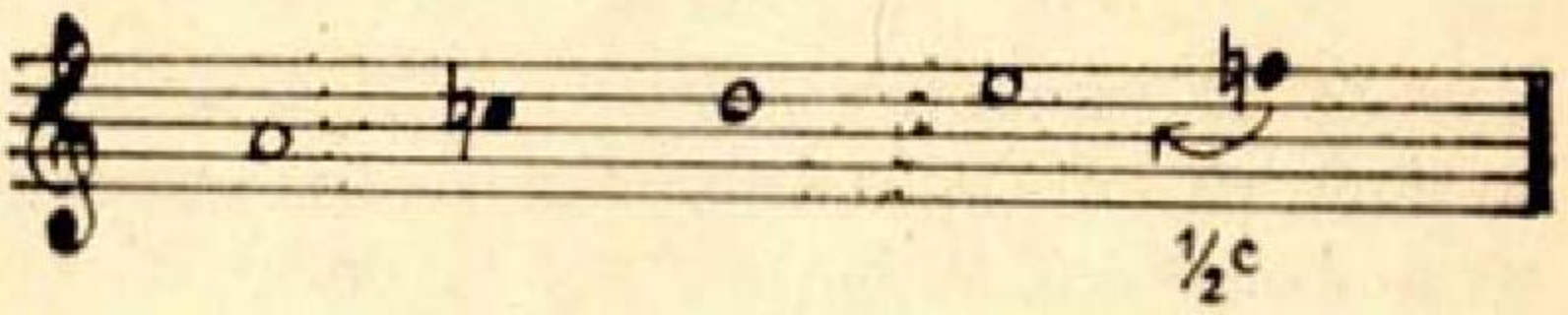


7. *Hò cấy huê tình:* (Bà Linh hò)



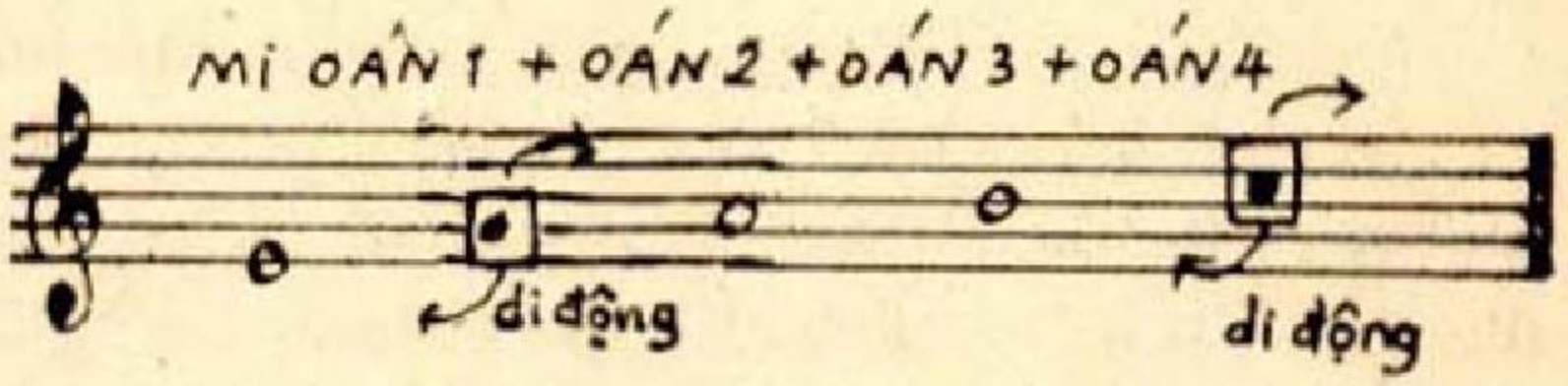
8. *Hò cấy đối đáp:* (Bà Linh hò)
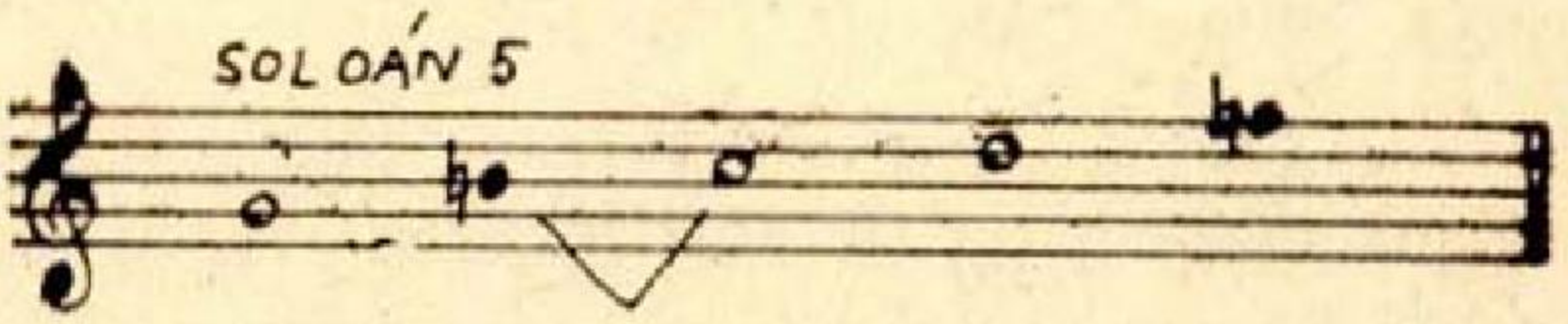


9. *Hò cấy thế sự:* (Bài 1 – Ông Biều)



10. *Hò cấy:* (cả 3 bài do Ông Khả hò)



11. *Hò mái cụt:* (3 lần xô)



Ghi chú: Trong điệu Oán có hai âm tạo màu sắc được đánh dấu bằng nốt đen, nếu chúng không xê dịch hoặc di động một chiều hay hai chiều để tạo ra các bán cung (demi-ton) thì điệu Oán đó nguyên thể. Có trường hợp âm màu sắc thứ nhất (tức Xư) xê dịch, còn âm màu sắc thứ hai (tức Cống) đứng nguyên; hoặc ngược lại âm thứ hai xê dịch mà âm thứ nhất không biến hóa. Cũng có khi cả hai âm cùng di động nên sự kết hợp các dạng biến thể của chúng tương đối phức tạp, chi li. Riêng dạng Oán 5 biến thể thì bậc *Cống* sẽ thành bậc *Oan*. Nếu bậc Xư mà « non » đi một ít (si bình xuống si giáng), ta sẽ nghe thấy Oán 5 như là điệu Nam hơi Ai vậy.

***

HIỆN TƯỢNG CHUYỂN HỆ TRONG DÂN CA VIỆT
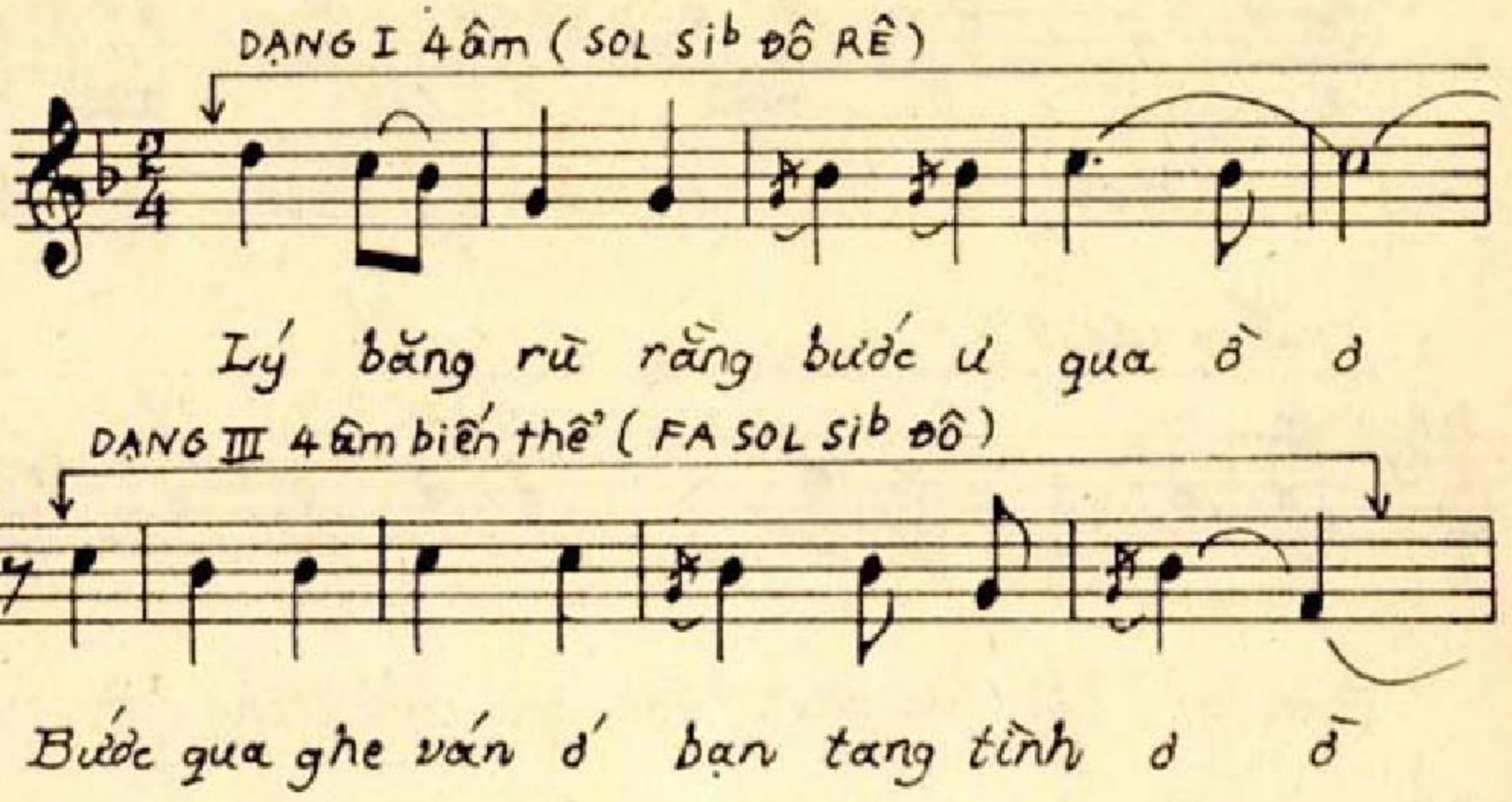
Dân ca dân tộc Việt ở Cửu Long không những chỉ sử dụng một trong các dạng thang âm điệu thức cho một làn điệu mà còn kết hợp nhiều dạng thang âm điệu thức trong một câu nhạc, một đoạn nhạc hoặc trong một bài hát. Đây là hiện tượng chuyển hệ (métabole) được coi là một phương tiện phổ biến có chức năng tăng cường màu sắc âm nhạc cho giai điệu và biểu hiện được nội dung của lời ca dao. Vì vậy số lượng âm sử dụng trong một bài dân ca được mở rộng hơn.

Xem xét 43 bài dân ca Việt sưu tầm tại Cửu Long chúng tôi thấy có đến 13 bài xảy ra hiện tượng chuyển hệ với nhiều phong cách khác nhau. Và trong số 13 bài thì cho thấy điệu nói thơ bất quàng có sự kết hợp từ dạng thang 5 âm này qua dạng thang 5 âm khác; còn lại 12 đều vận dụng chuyển thể từ các dạng thang 4 âm đến các dạng thang 5 âm mang hơi Bắc, hơi Nam và hơi Oán.

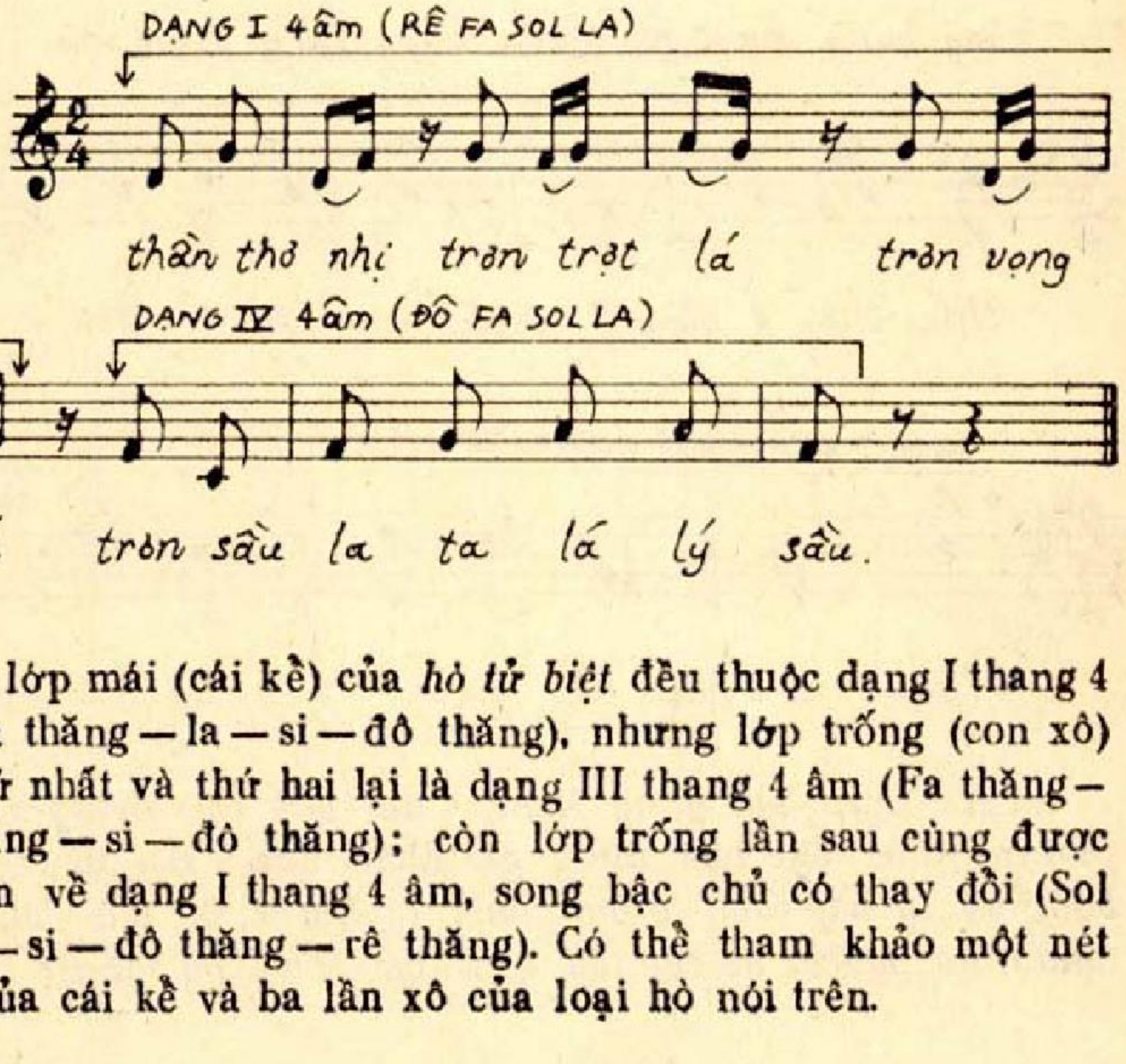
1. *Kết hợp các dạng trong thang 4 âm* có thể từ dạng I chuyển tiếp dạng III như *lý băng rừ*, từ dạng I chuyển tiếp dạng IV như *lý mù u*.

Dưới đây là ví dụ chiết ra từ hai điệu lý nói trên.

Ví dụ 32: (trích lý băng rù)
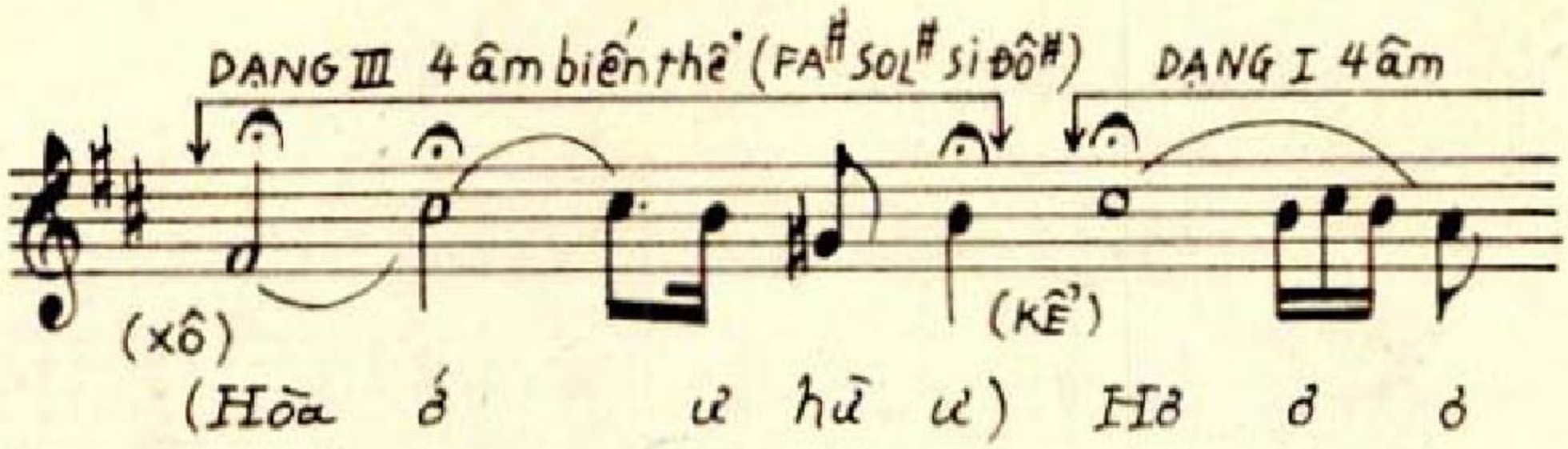


Ví dụ 33: (trích lý mù u)
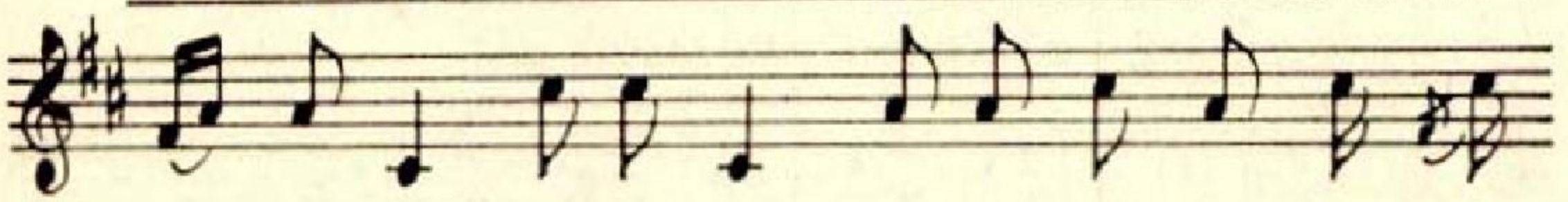


Ba lớp mái (cái kề) của *hò từ biệt* đều thuộc dạng I thang 4 âm (Fa thăng — la — si — đô thăng), nhưng lớp trống (con xô) lần thứ nhất và thứ hai lại là dạng III thang 4 âm (Fa thăng — sol thăng — si — đô thăng); còn lớp trống lần sau cùng được tái hiện về dạng I thang 4 âm, song bậc chủ có thay đổi (Sol thăng — si — đô thăng — rê thăng). Có thể tham khảo một nét nhạc của cái kề và ba lần xô của loại hò nói trên.
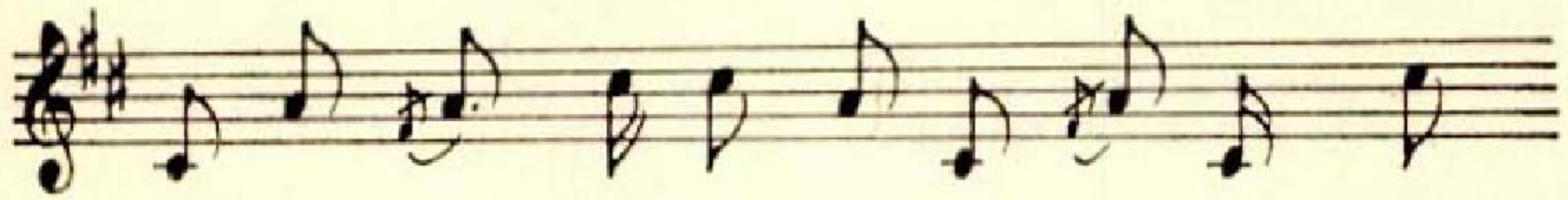
Ví dụ 34



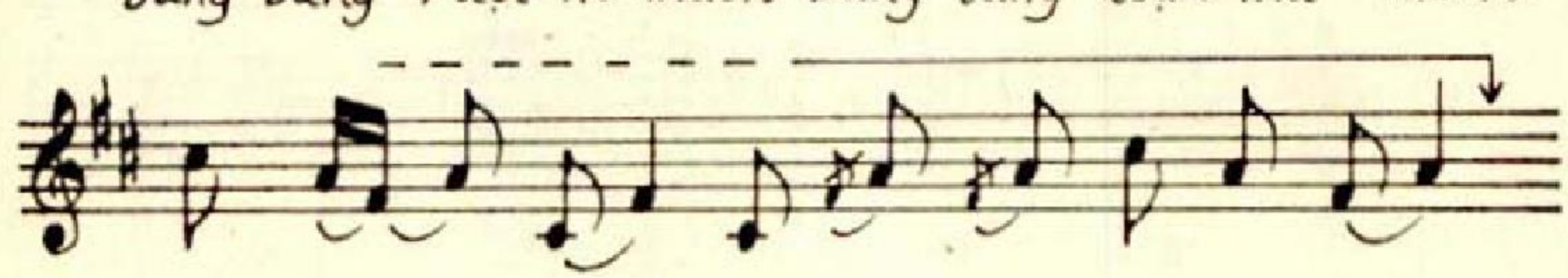
(FA# LA SI ĐÔ#)
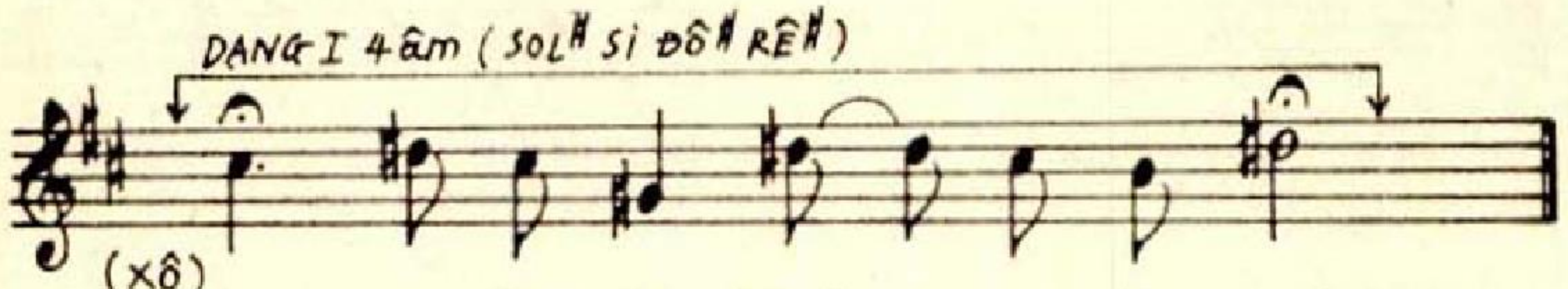


Bạn ơi hỡi lúc phát hành qua nghe trống cơm nó vỗ



bùng bung ruột nó muốn bung từng đoạn mà muốn



thác theo ở nàng ở đành đoạn lại có đôi ơ ơ

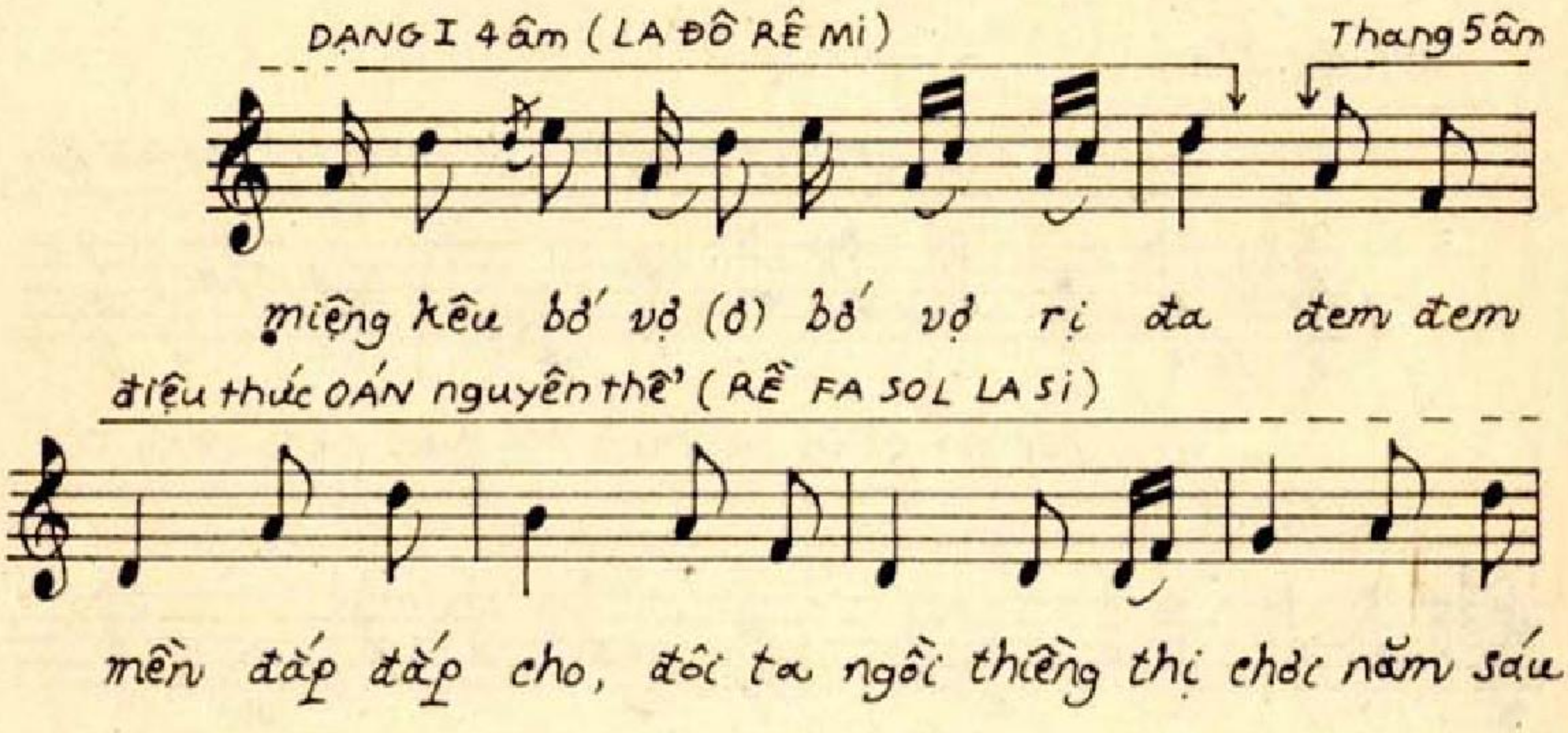


(Hờ ơ hòa hỡ hớ ư hự ư).

2. *Kết hợp các dạng thang 4 âm với các thang 5 âm* là phương thức đặc biệt được ghi nhận qua 9 làn điệu như *lý bánh bò, lý bắp non, lý bụi chuối, lý lựu lê, hò mái cụt, hò gả nghĩa, hò nghèo, hò cấy huê tình* (bài 1) và *hò thế sự* (bài 1).
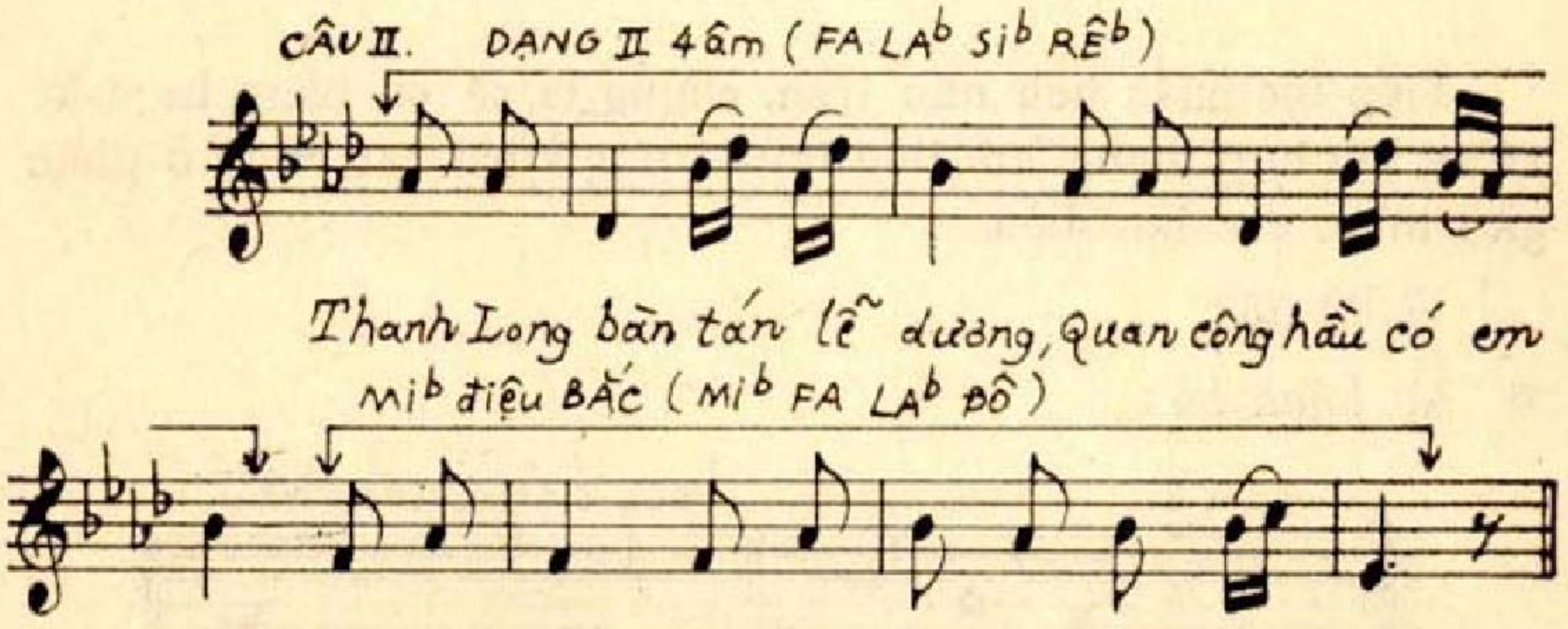
Lý bụi chuối bắt đầu từ lời hát « Anh nằm bụi chuối » cho đến «bớ vợ rị đa », nét nhạc vận động trên thang 4 âm dạng I (La đô rê mi); đến chữ « đem đem mền » cho đến hết bài, nét nhạc chuyển sang thang 5 âm điệu thức Oán ở giọng Rê (Rê fa sol la si). Ta chỉ xem phần giữa của bài lý này.

Ví dụ 35:



Cấu trúc thang âm của *lý lựu lẻ* cũng rất đơn giản. Bài lý gồm ba câu nhạc, câu I và câu II vận dụng thang 4 âm dạng II, câu III chuyển sang điệu Bắc một cách khá bất ngờ đề kết.

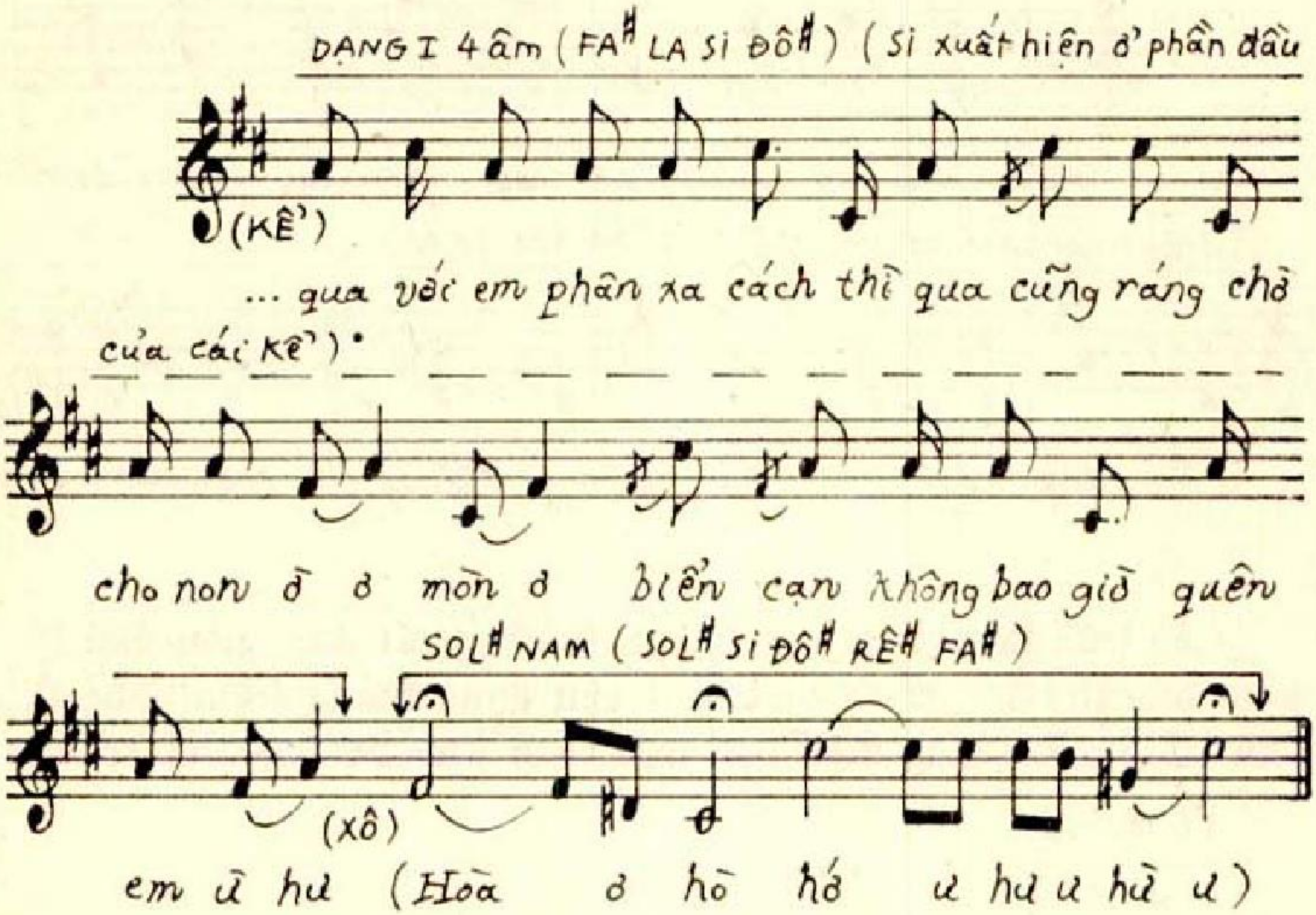
Ví dụ 36:



Hò nghèo có cơ cấu thang âm điệu thức khá đặc biệt: ba lớp mái (cái kề) đều là thang 4 âm dạng I (*fa thăng — la — si — đô thăng*); lớp trống (con xô) lần thứ nhất lại chuyển sang dạng III thang 4 âm (*fa thăng — sol thăng — si — đô thăng*); hai lớp trống còn lại thuộc về thang 5 âm điệu thức Nam (*Sol thăng — si — đô thăng — rê thăng — fa thăng*).

Dưới đây là trích đoạn kết của *hò nghèo*:
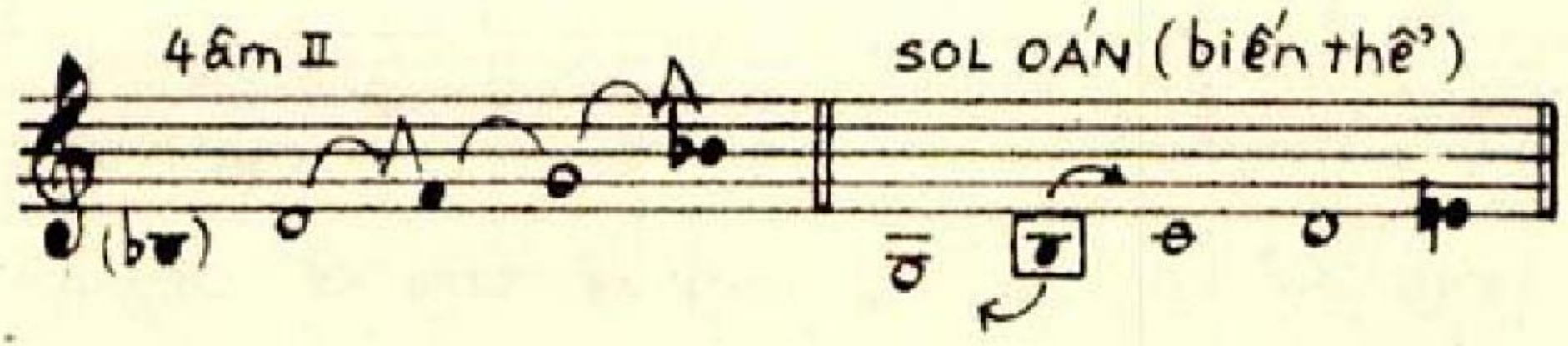
Ví dụ 37:



Tiếp tục phân tích như trên, chúng ta sẽ có bảng lược kê về sự kết hợp thang âm điệu thức trong 9 bài dân ca in ở phần giới thiệu các làn điệu.

Ví dụ 38:
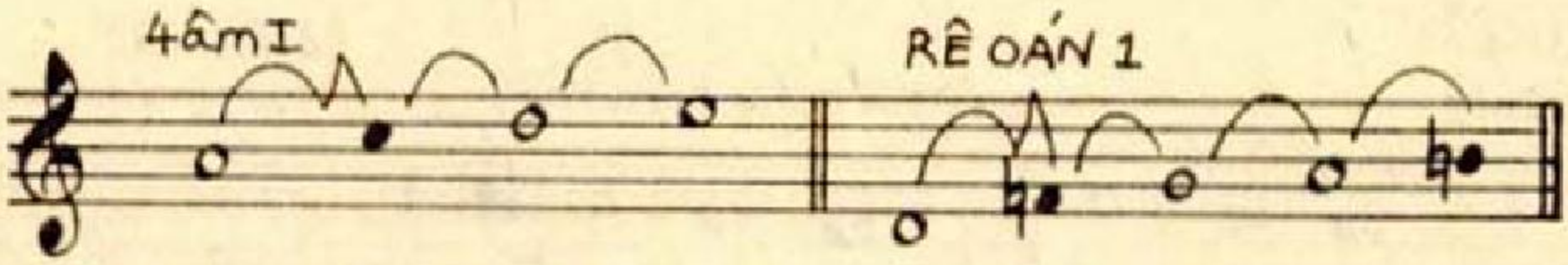
* *Lý bánh bò*:
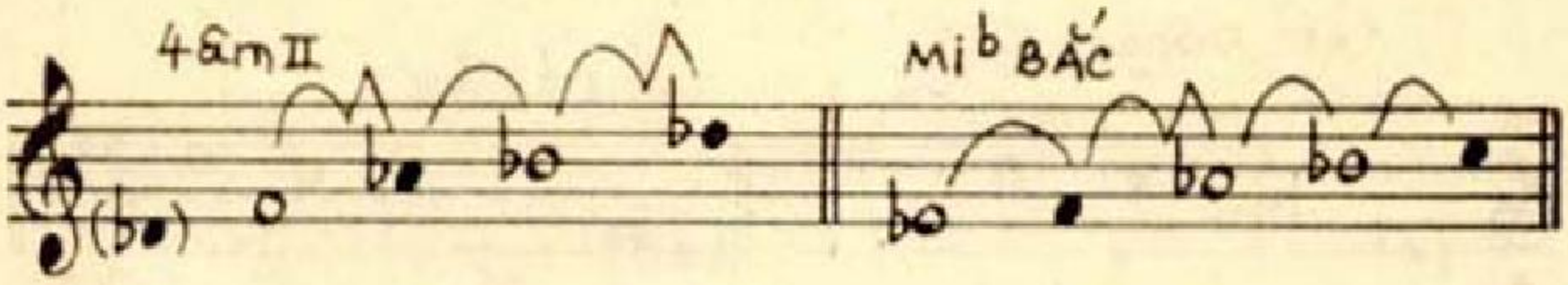


* ***Lý bắp non :***
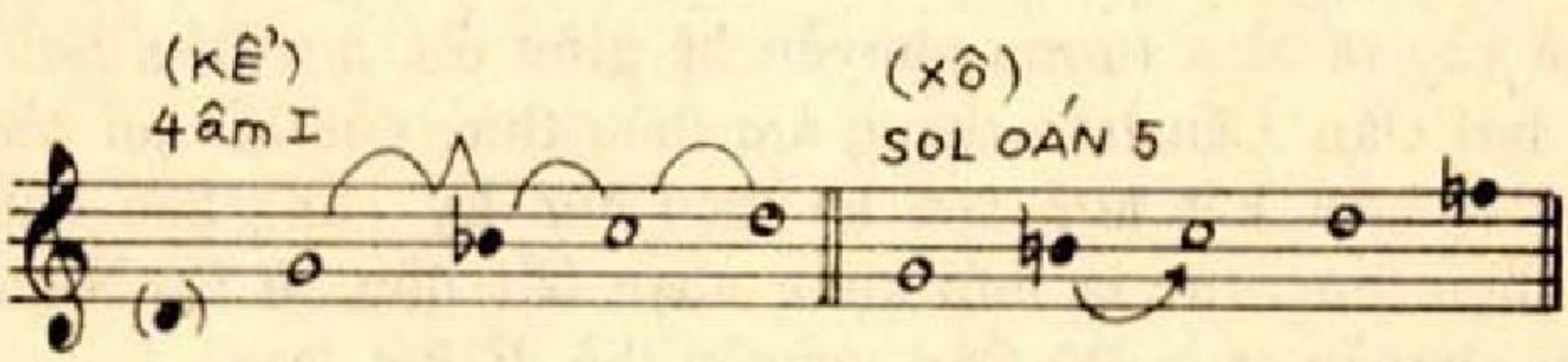


* ***Lý bụi chuối :***



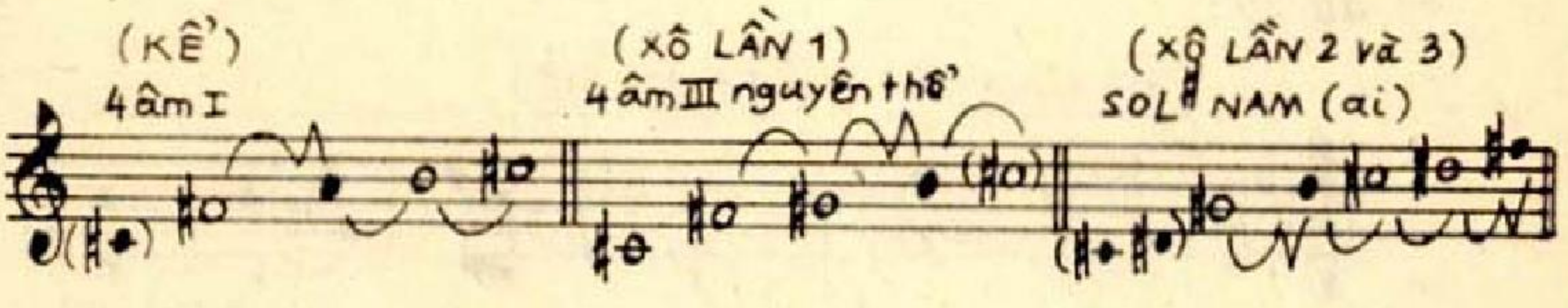
* ***Lý lựu lê :***



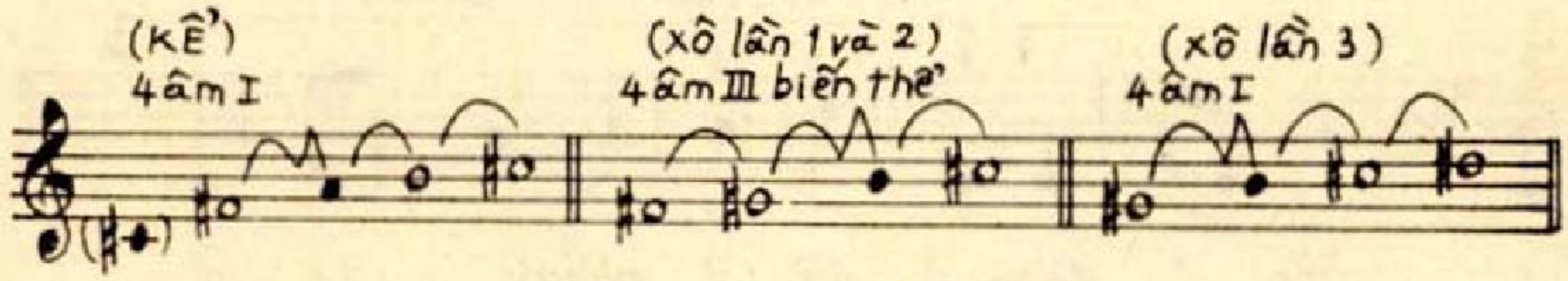
* ***Hò mái cụt :***



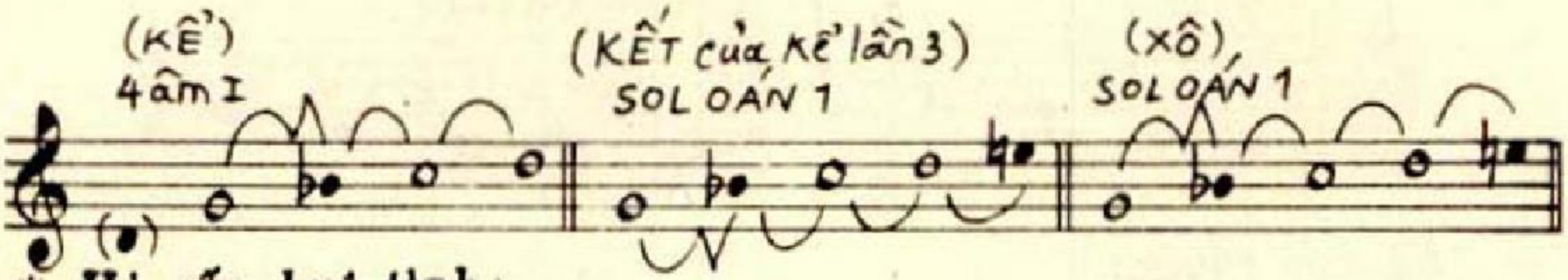
* ***Hò nghèo :***



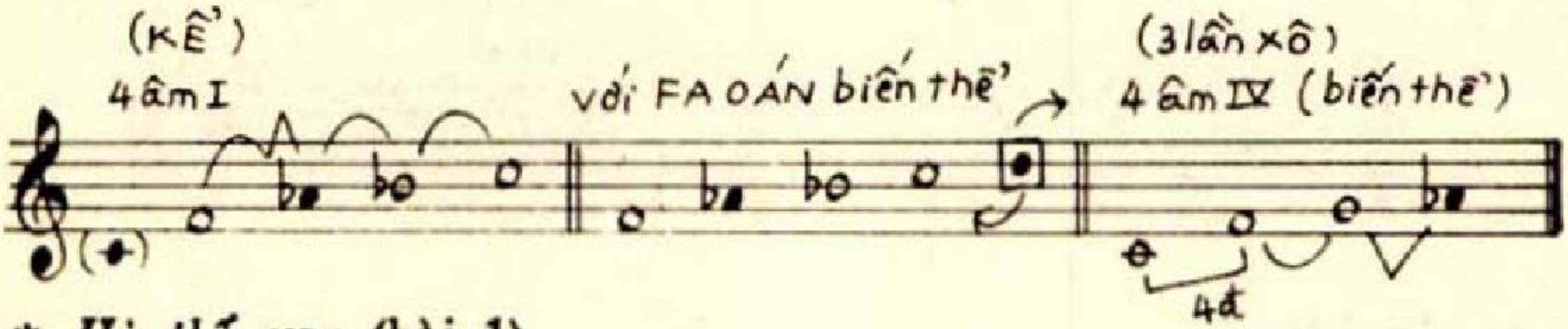
* ***Hò từ biệt :***



* ***Hò gá nghĩa :***



* ***Hò cấy huê tình :***
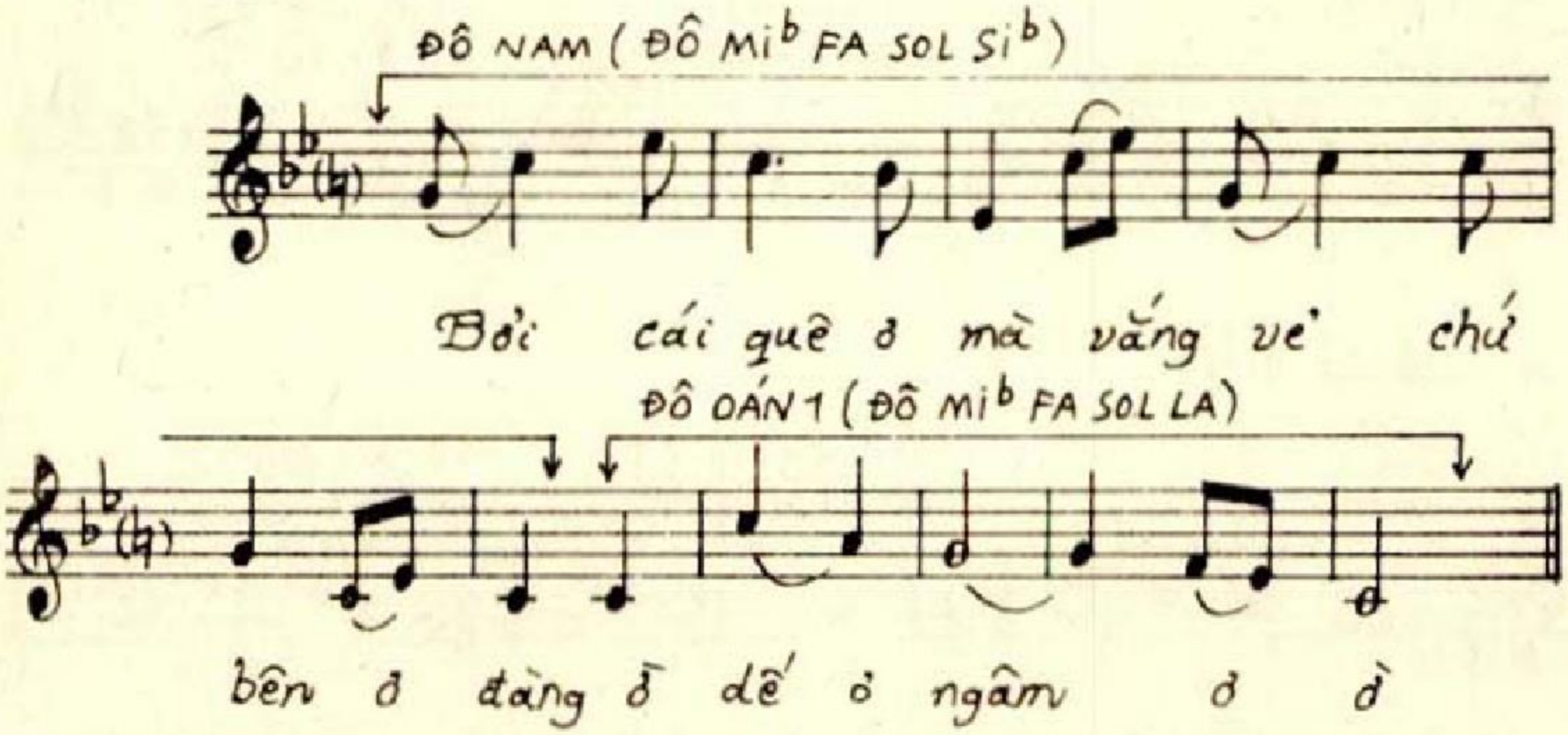


* ***Hò thế sự :*** **(bài 1)**



3. ***Kết hợp cùng thang 5 âm*** **nghĩa là trong một bài dân ca có thể xảy ra hiện tượng chuyển hệ giữa các hơi Bắc, hơi Nam hoặc hơi Oán. Cấu trúc thang âm điệu thức của lối *nói thơ bắt quảng* là kiểu kết hợp xen kẽ theo chu kỳ cùng bậc chủ âm khác điệu thức, tức là mỗi khúc nhạc bắt đầu từ Đô Nam hơi Ai rồi chuyển sang Đô Oán nguyên thể để kết tạm.**

Trích đoạn kết của *nói thơ bắt quảng* :

Ví dụ 39 :



Như vậy là chúng tôi vừa trình bày hai vấn đề cơ bản của dân ca người Việt ở Cửu Long như:

1. Khúc thức âm nhạc.

2. Thang âm điệu thức.

Có vấn đề chúng tôi giới thiệu và lý giải tương đối sâu, song có vấn đề chỉ mới phát hiện có tính chất sơ lược bước đầu.

Bạn đọc yêu thích dân ca đang có bốn mươi ba làn điệu trong tay sẽ cùng chúng tôi dần dà tìm hiểu thêm những cái hay, cái mới trong lĩnh vực học thuật âm nhạc.

Bây giờ, xin mời bạn đọc tiếp cận với bốn mươi làn điệu dân ca khá độc đáo của bà con Khmer ở khắp tỉnh Cửu Long.

CHƯƠNG III

ĐẶC TRƯNG NGHỆ THUẬT ÂM NHẠC TRONG DÂN CA KHMER

Từ lâu dân ca của đồng bào Khmer có vị trí rất xứng đáng, đóng góp về mặt nội dung cũng như nghệ thuật âm nhạc, làm giàu có thêm vốn âm nhạc truyền thống của lưu vực đồng bằng sông Cửu Long nói riêng và của cả nước nói chung.

Trong cuốn sưu khảo Dân ca Kiên Giang, chúng tôi đã chính thức giới thiệu năm mươi bài dân ca Khmer mới sưu tầm (1). Và đây là lần thứ hai, chúng tôi chọn lựa in bốn mươi làn điệu dân ca Khmer của Cửu Long. Lời hát được phiên âm ra tiếng la-tinh và dịch nội dung từng bài. Từ nội dung, chúng tôi *chuyển thơ* ra lời phổ thông. Đó là một khâu dây chuyền đi đường vòng khá miệt mài, khá phức tạp.

Bạn đọc muốn thể hiện phong cách dân ca Khmer thì khi hát cần chú ý đến các *phụ âm đầu* được ghi tương ứng với các nốt tô điểm. Phụ âm này phải được hát nhanh, vừa tách bạch mà cũng vừa liền lạc với tiếng đứng sau nó. Do đặc điểm nói trên, việc phổ lời Việt vào các làn điệu gặp nhiều hạn chế và khó có thể diễn đạt hết ngôn ngữ dân ca Khmer.

Về mặt đặc trưng nghệ thuật âm nhạc, chúng tôi sẽ trình bày hai vấn đề chủ yếu được ghi nhận qua bốn mươi bài dân ca trong tập sách này :

Một là *Cấu trúc câu nhạc và đoạn nhạc.*

Hai là *Thang âm điệu thức.*

---

(1) Dân ca Kiên Giang của Lư Nhất Vũ, Lê Giang và Nguyễn văn Hoa, Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Kiên Giang xuất bản, 9-1985.

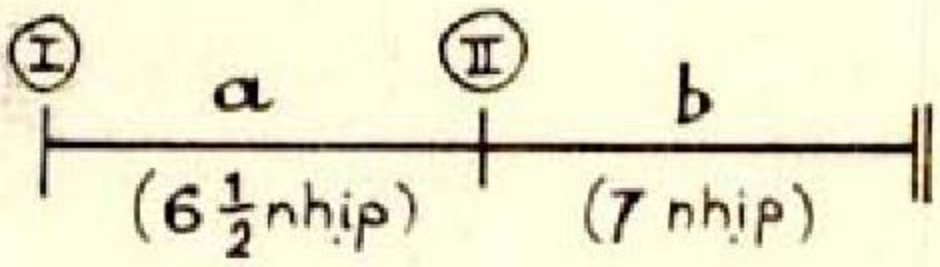
I. CẤU TRÚC CÂU NHẠC VÀ ĐOẠN NHẠC.

Chúng tôi sẽ trình bày các thủ pháp tiến hành giai điệu đi đôi với sự kết hợp các thủ pháp liên tiếp các câu nhạc, đoạn nhạc để bạn đọc nhanh chóng có cái nhìn tổng quát và dễ nắm bắt khi tiếp xúc với các làn điệu dân ca Khmer. Như vậy, có nghĩa là chúng ta sẽ bàn trực tiếp đến khúc thức âm nhạc của loại dân ca này nhằm rút ra những nét đặc trưng nào đáng lưu ý.

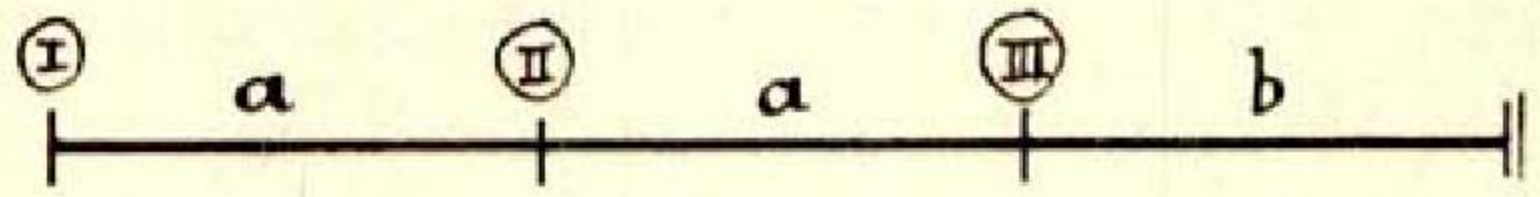
1. Thể một đoạn đơn cơ bản chứa hai câu nhạc được biểu thị *a* và *b* là loại cấu trúc mang ý nghĩa xuất phát điểm cho nhiều thể khác.

Có thể dẫn chứng bài *Anh nhớ cánh đồng bao la* (Boong xronoh vial thum). Câu I gồm sáu nhịp rưỡi với lời hát từ « Boong xronoh ơi »... đến « vial thum ơi ». Câu II gồm bảy nhịp từ « Boong khơnh xro nghe »... đến « puôi phka ».

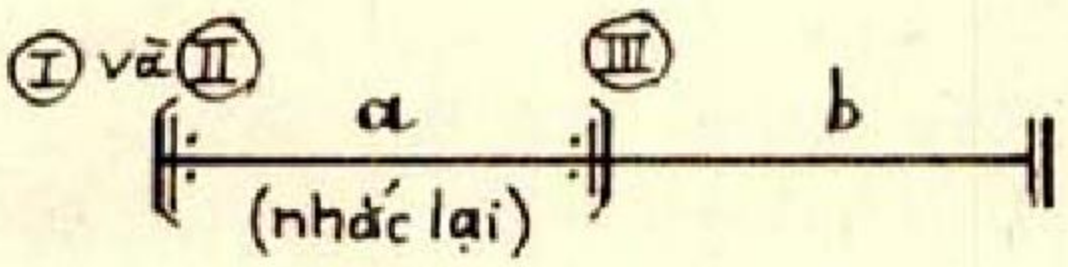
Bố cục câu nhạc, đoạn nhạc của nó là :



2. Thể một đoạn đơn mở rộng bằng cách tái hiện hoàn toàn câu đầu khiến cho bài dân ca trở thành một đoạn gồm ba câu nhạc như kiểu ghi dưới đây :
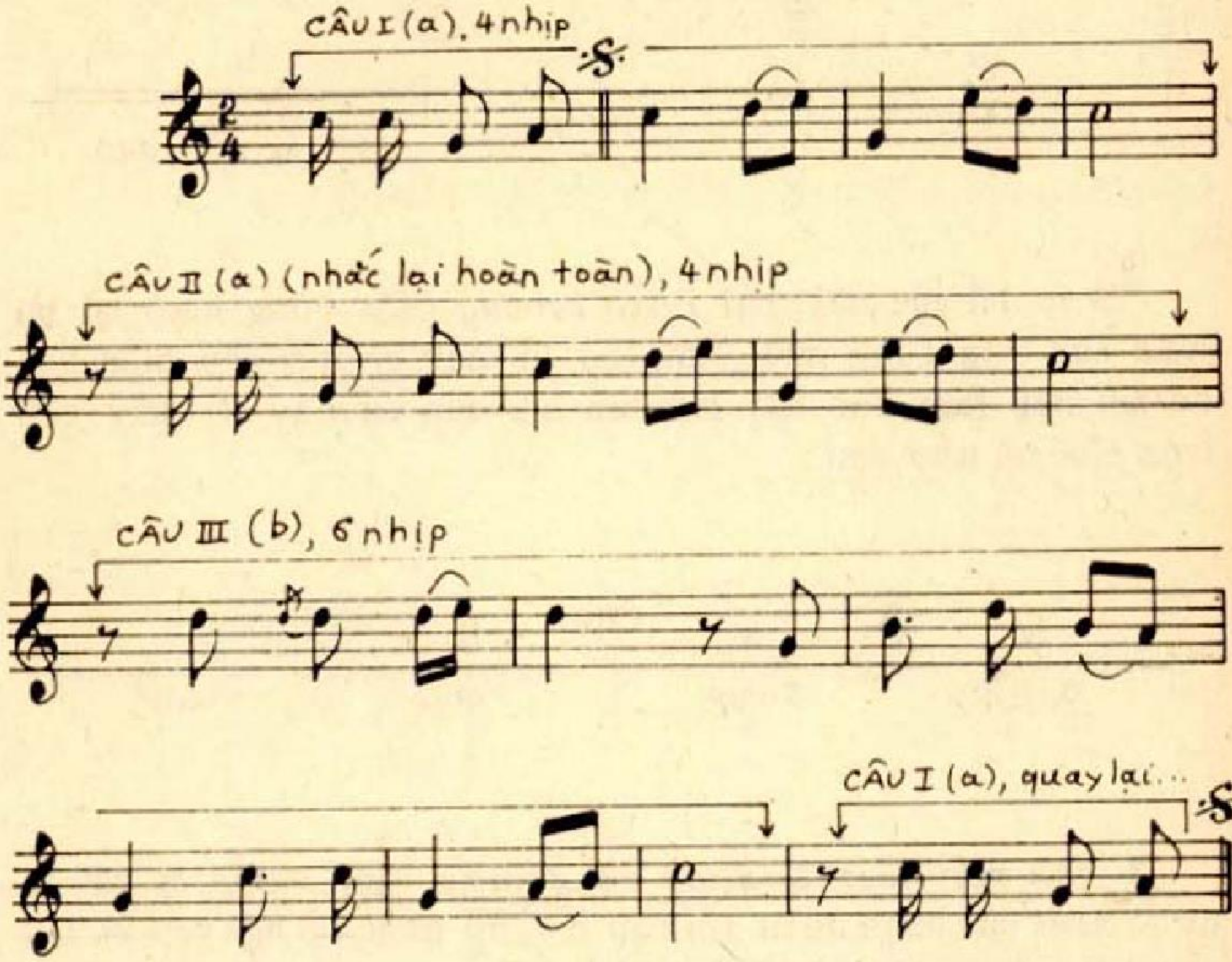


hoặc:



Hãy xem bài hát Xarika keo (Chim sáo — bài 3) thì sẽ rõ :

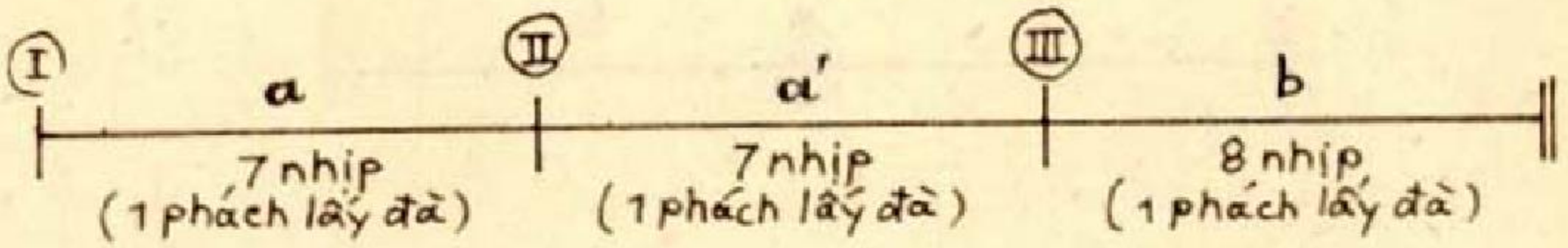
Ví dụ 40 :



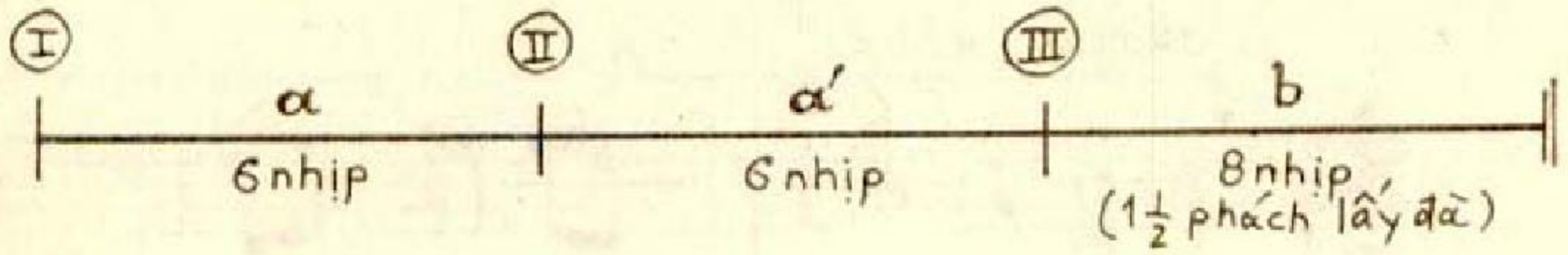
Nếu câu I không được nhắc lại thì bài hát còn khập khiễng, chưa hoàn chỉnh bố cục; và chủ đề âm nhạc của tác phẩm cũng không được khắc họa mạnh mẽ.

Có thể tham khảo thêm hai bài *Nhớ tiếng ve kêu* và *Chim sáo* (bài 2). Câu II của hai bài này phần lớn nhắc lại chủ đề của câu I và có biến hóa ít nhiều. Vì vậy mà ta phải ghi :

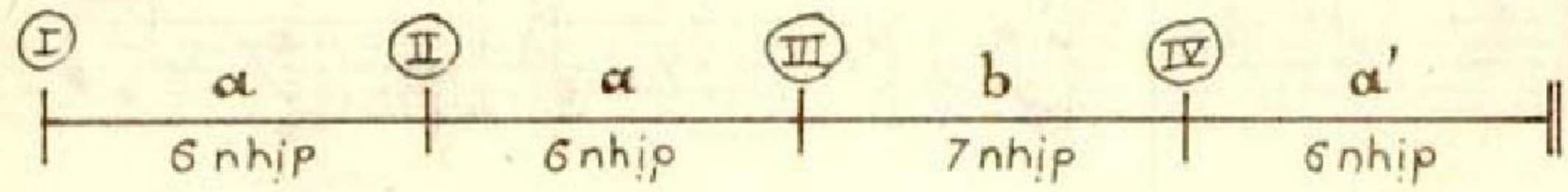
a) *Nhớ tiếng ve kêu :*



b) *Xarika keo :*
(bài 2)

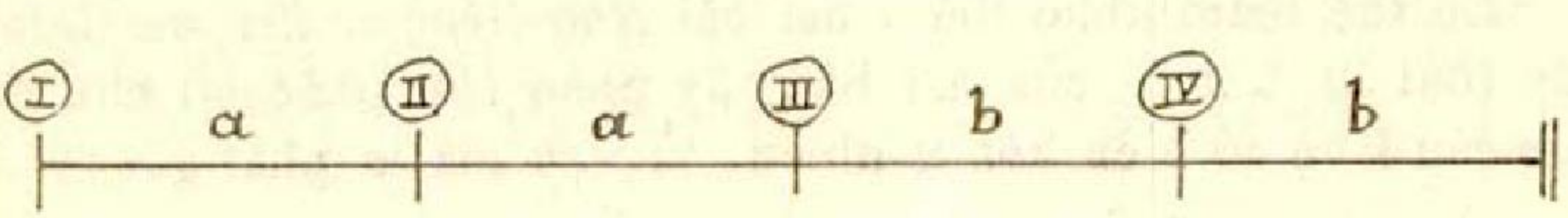


Và từ bố cục này, bài *Phka kroong* (Kết vòng hoa) lại tái hiện câu a một lần nữa. Câu thứ tư này có ít nhiều biến hóa để kết bài. Bạn đọc hãy hát lên bài dân ca này sẽ thấy cấu trúc của nó như sau :

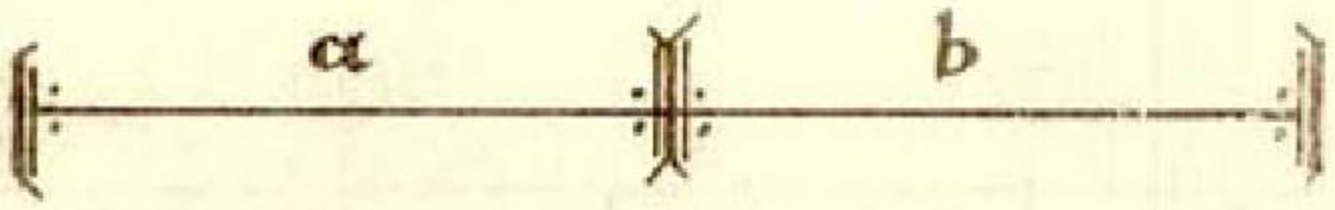


3. Thể một đoạn đơn mở rộng từng câu, nghĩa là câu **a** được nhắc lại hoàn toàn, rồi câu b cũng nhắc lại nguyên xi. Do vậy bài hát từ hai câu trở thành bốn câu. Đây là loại khúc thức ứng dụng nhiều nhất được xem như là nét đặc thù của cấu trúc dân ca Khmer Nam Bộ.

Ta có công thức :
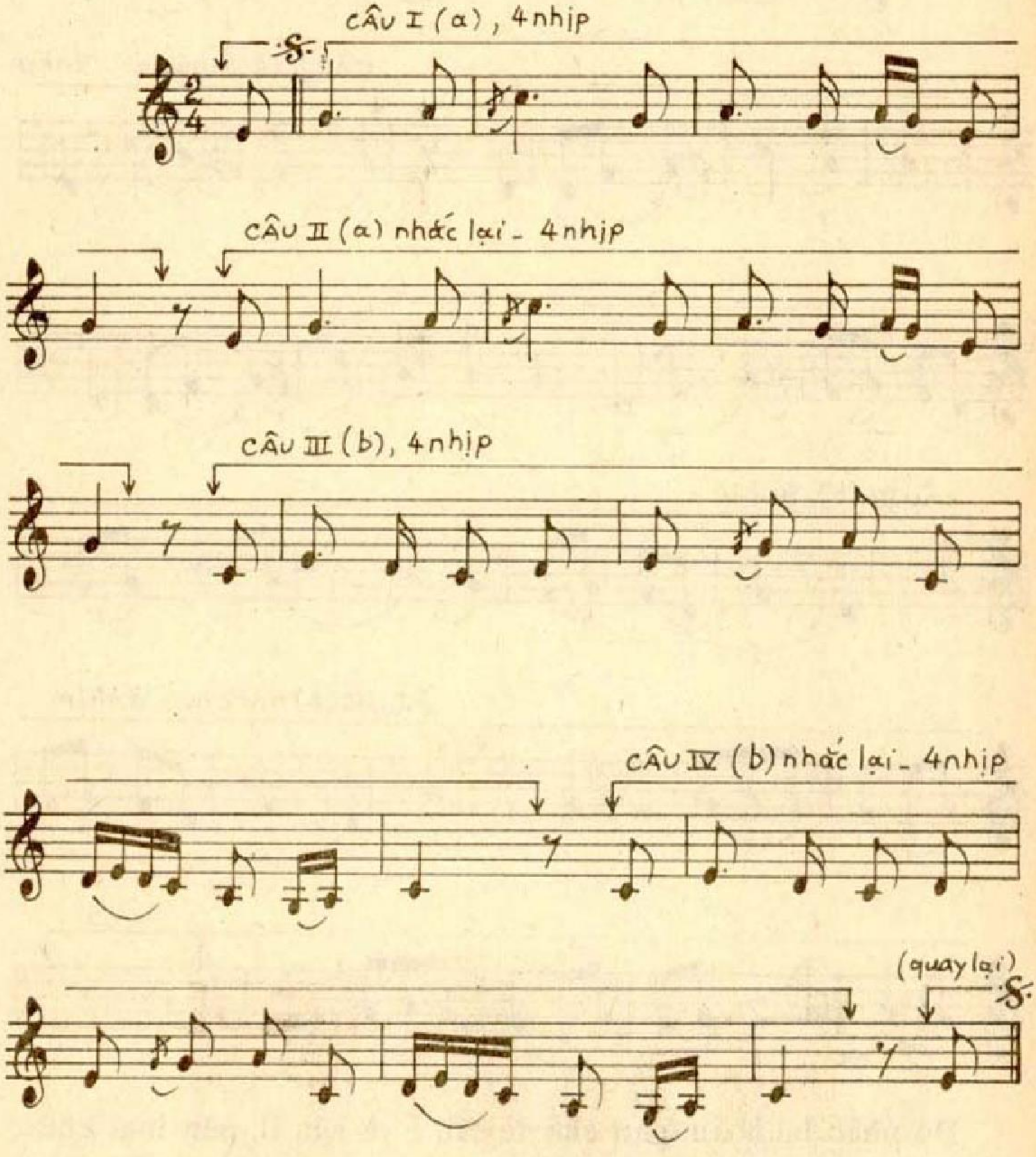


hoặc:



Chúng tôi sẽ chép ra đây hai bài ngắn gọn làm ví dụ tiêu biểu.
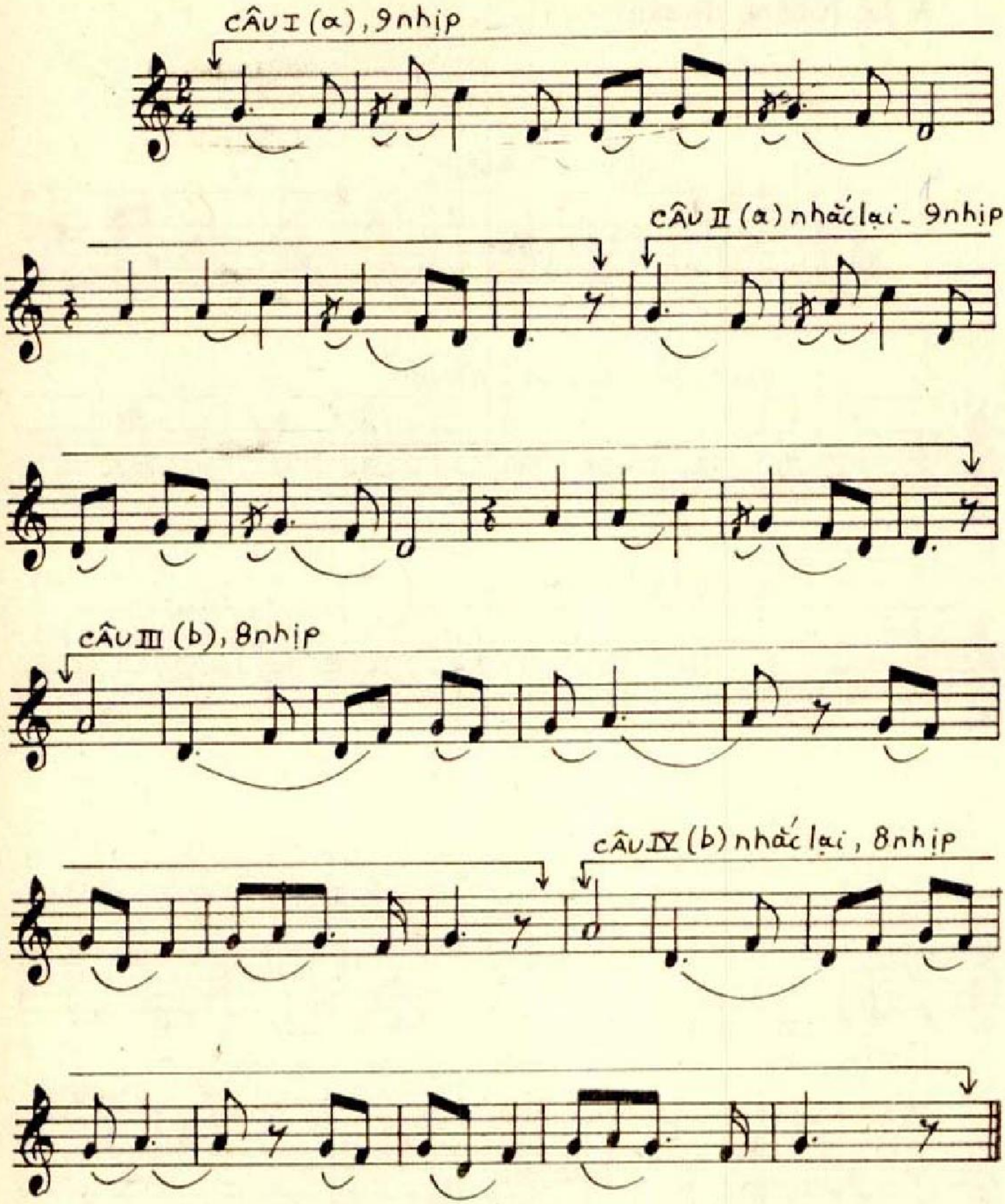
Ví dụ 41 :

A Lê (Chàng đi săn)



Ví dụ 42 :

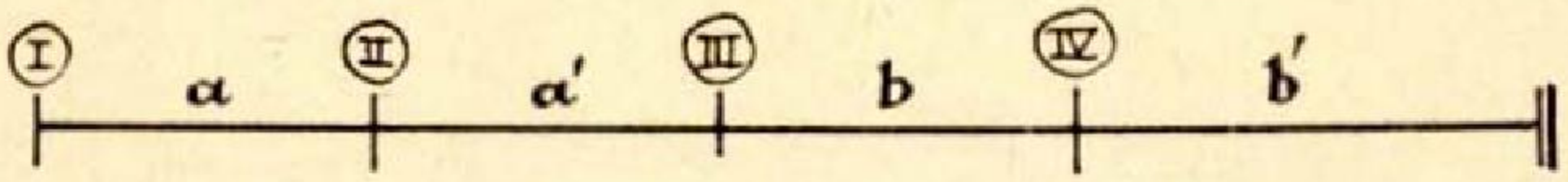
Chim cu trắng (Lôlôck xo)



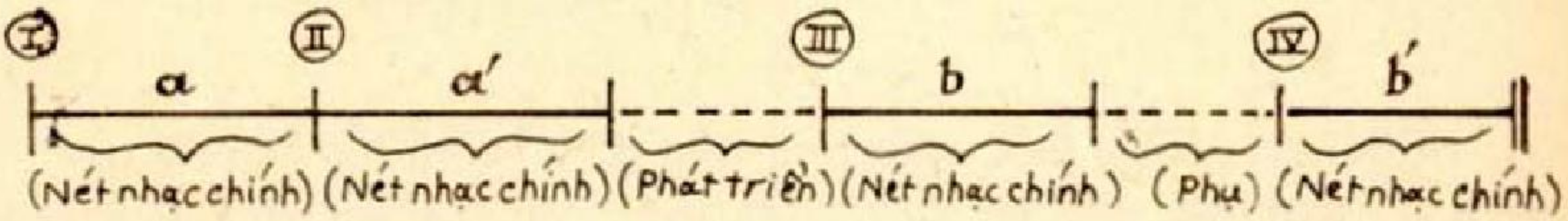
Do nhắc lại hoàn toàn chủ đề câu I và câu II, nên loại khúc thức này so với hai loại trên cân đối hơn và phong phú hơn. Loại cấu trúc này ít thấy trong dân ca Việt.

Tham khảo thêm các bài *Oum tuck* (Bơi thuyền — bài 2), *Hum rôông* (Nhạc lễ cưới), *Mlup đôông* (Dưới bóng dừa — bài 1), *Xrây Vôông* (Nàng Vôông), *Tropeng Pêây* (Đầm Pêây), *Bai khon choong đay* (Lễ cột tay trong ngày cưới), *Xat môhôri* (Chim môhôri), *Xôrôlôôc tưc* (Tiếng sóng), *Choôl chhung* (Ném cầu), *Choôl chap* (Đuổi chim), *Thngay troong kro-luôch* (Mặt trời đứng bóng), *Bompê kôn* (Ru con).

Riêng bài *Nhạc lễ cưới*, *Đầm Pêây*, *Lễ cột tay trong ngày cưới*, *Chim môhôri*, *Tiếng sóng*, *Ru con* thì câu hai và câu bốn có ít nhiều biến hóa, theo cách ghi sau đây :

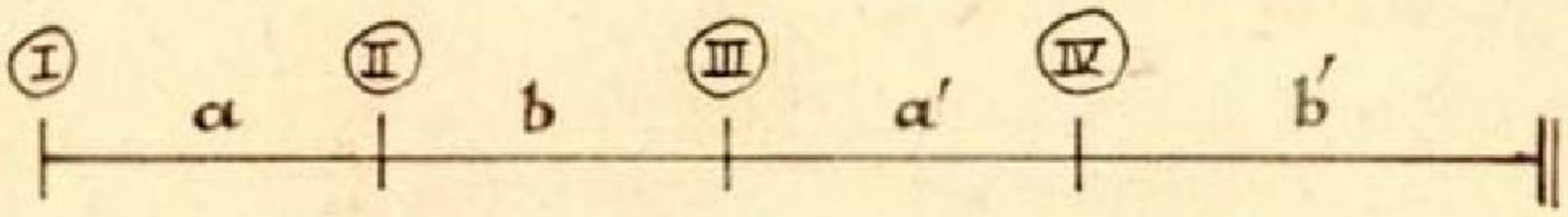


Riêng bài Oum tuck (Bơi thuyền — bài 3) có cách tái hiện vừa dãn nở vừa co ngắn. Câu hai nhắc lại hoàn toàn câu một và phát triển mở rộng thêm một vế nhạc. Câu bốn chỉ nhắc lại nét nhạc chính và tước bỏ nét nhạc phụ của câu ba. Vì vậy, chúng ta có kiểu ghi chi tiết :
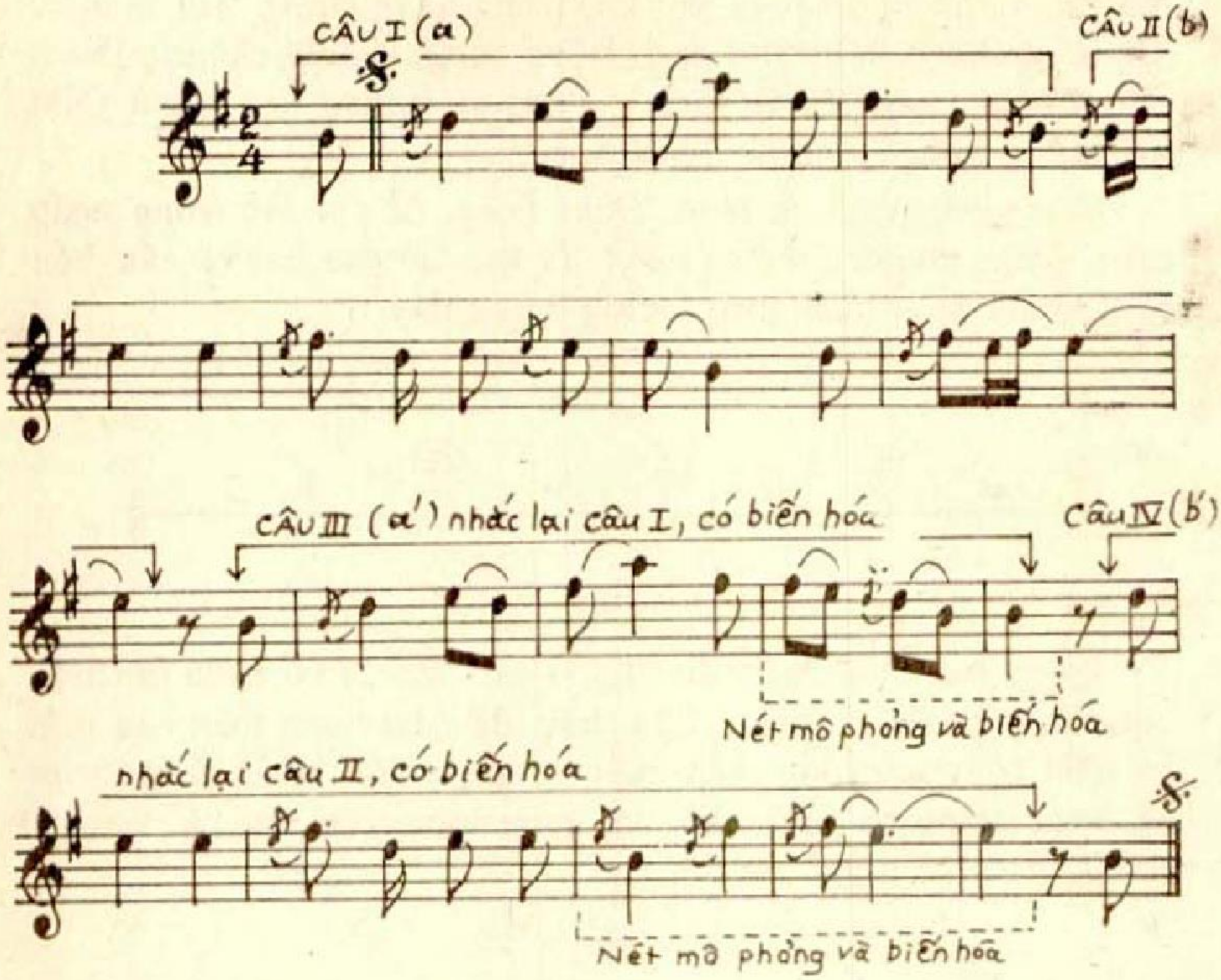


4. Thể một đoạn nhắc lại toàn bài phát sinh ra bốn câu nhạc luân phiên xuất hiện, là loại bố cục cũng rất thông dụng. Câu hai và câu bốn khi tái hiện cũng có biến hóa chút đỉnh cho phù hợp với lời hát.

Khúc thức như sau :



Bài Oum tuck (Bơi thuyền — bài 1) là một ví dụ tiêu biểu.

Ví dụ 43 :



Chúng ta thấy mỗi câu gồm bốn nhịp (mesure) đều có nốt lấy đà đầu câu. Câu ba so với câu một, câu bốn so với câu hai đều nhắc lại gần như hoàn toàn, chỉ có vài nét mô phỏng ở cuối câu.

Loại cấu trúc này còn thấy ở các bài *Xarika keo* (bài 4), *Trò chơi ngoài đồng.*

Thể thứ tư này, nếu câu a được nhắc lại một lần nữa sẽ là thể hỗn hợp giữa thể thứ hai (a + a + b) với thể thứ nhất (a + b), tạo ra khúc thức như sau :

a + a + b	———	a + b
(thể thứ hai)		(thể thứ nhất)

Và bài dân ca sẽ được mở rộng đến năm câu nhạc như bài *Kăt xook* (Cắt tóc).
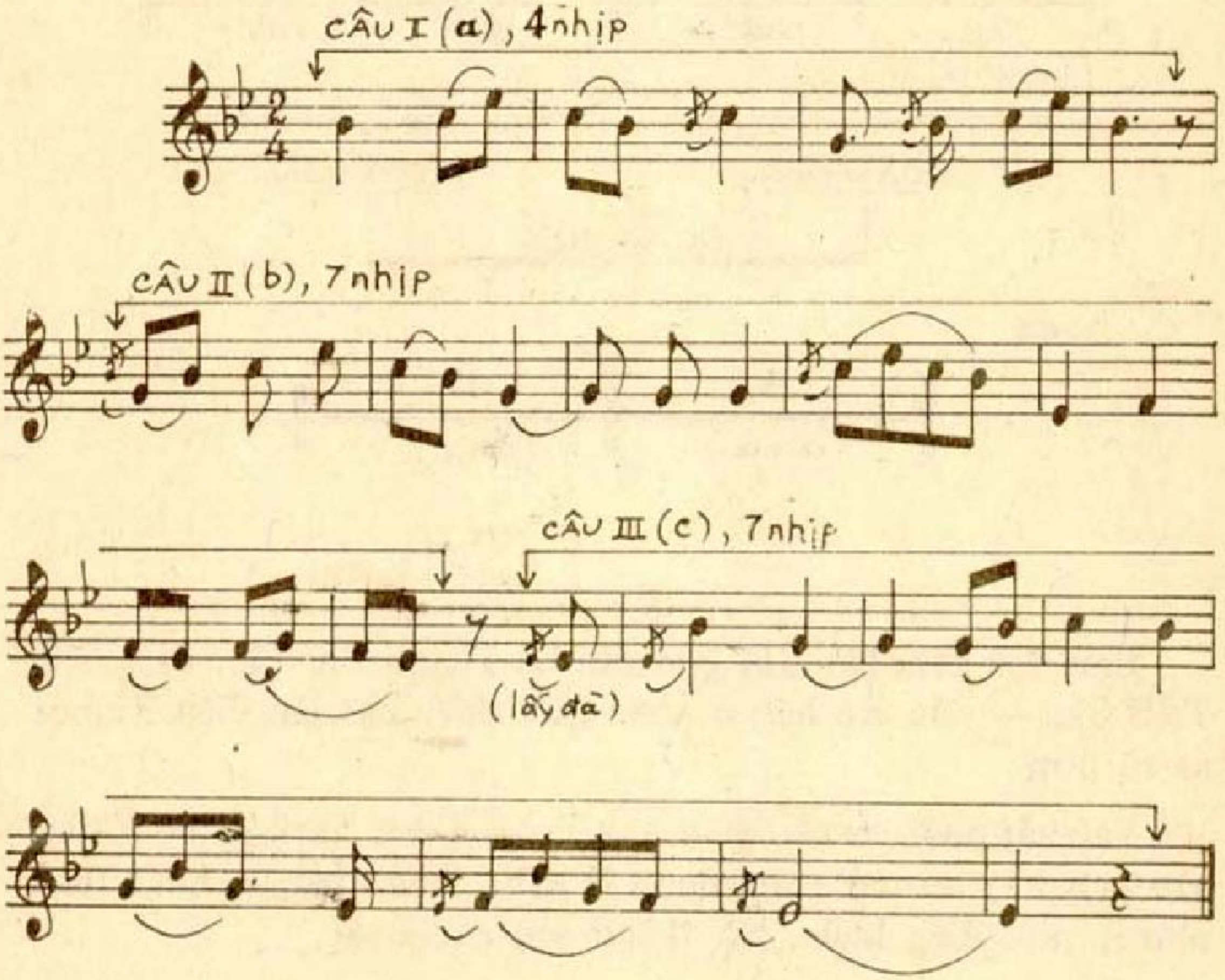
Nếu thể thứ hai được nhắc lại một lần nữa, sẽ trở thành tám câu nhạc như bài *Trò chơi bắt con diều* :

a + a + b ——— a + a + b ——— a + b
(thể thứ hai) (được nhắc lại) (thể thứ nhất)

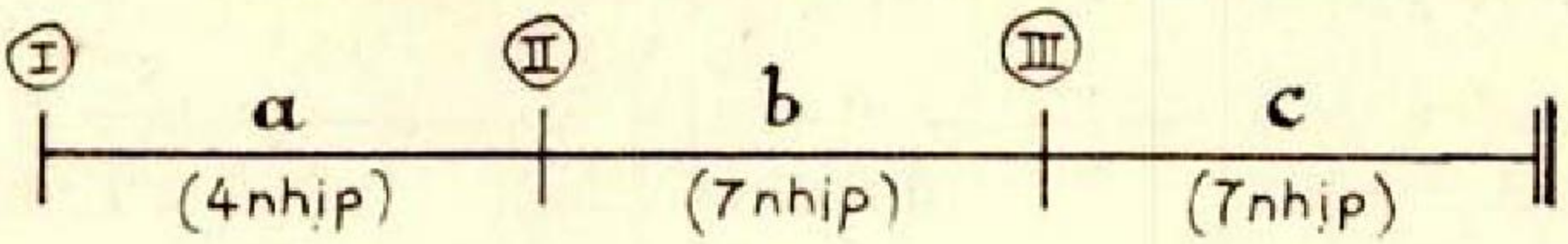
5. Thè một đoạn gồm ba câu nhạc, nghĩa là ngoài câu a, câu b, xuất hiện thêm câu c mang tính chất đối thoại hoặc gây cảm giác kết bài.

Lấy bài *Trreng trroh* (Cây đế, cây chùm rôông) làm dẫn chứng.

Ví dụ 44 :

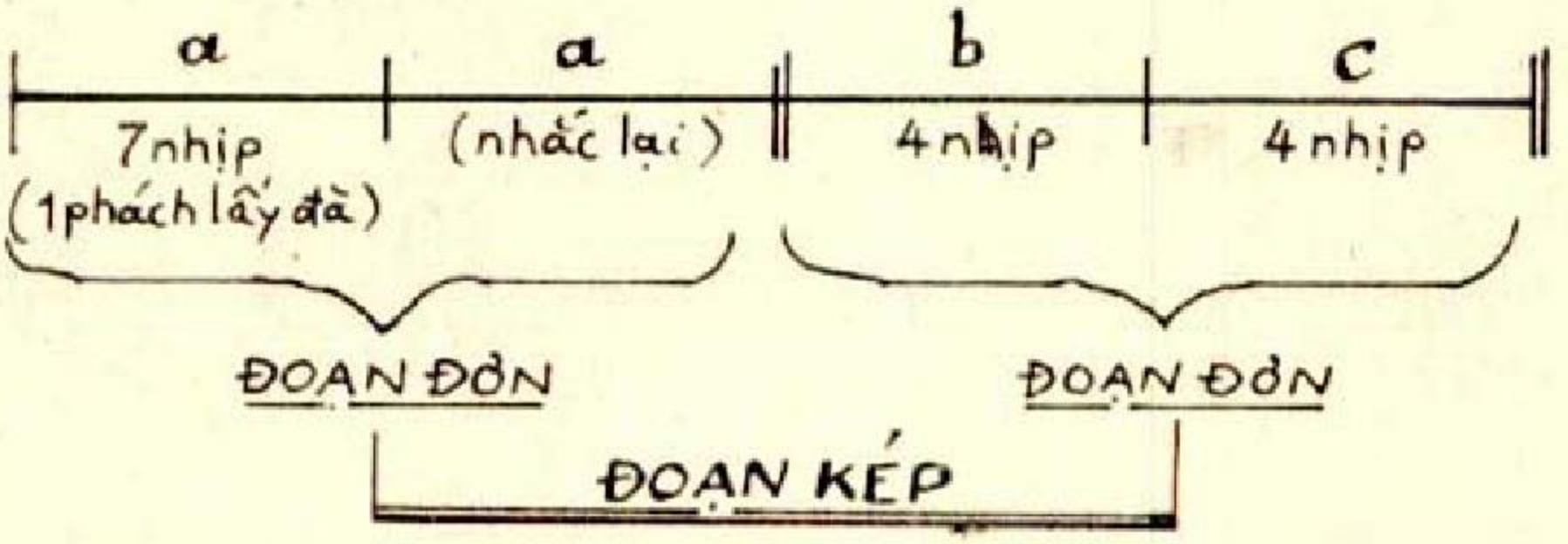


Cấu trúc của bài hát dẫn trên là :

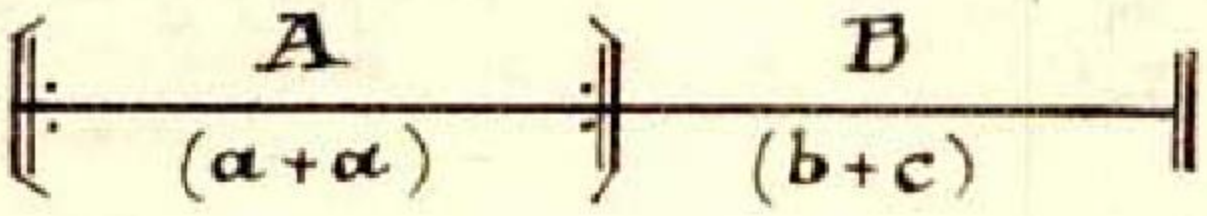


Trên cơ sở bố cục này, bài *Bock xrâu* (Giã gạo) mở rộng câu a bằng thủ pháp nhắc lại hoàn toàn, phát sinh ra thể một đoạn kép gồm hai đoạn đơn, mỗi đoạn đơn chứa hai câu nhạc.

Công thức đó là :
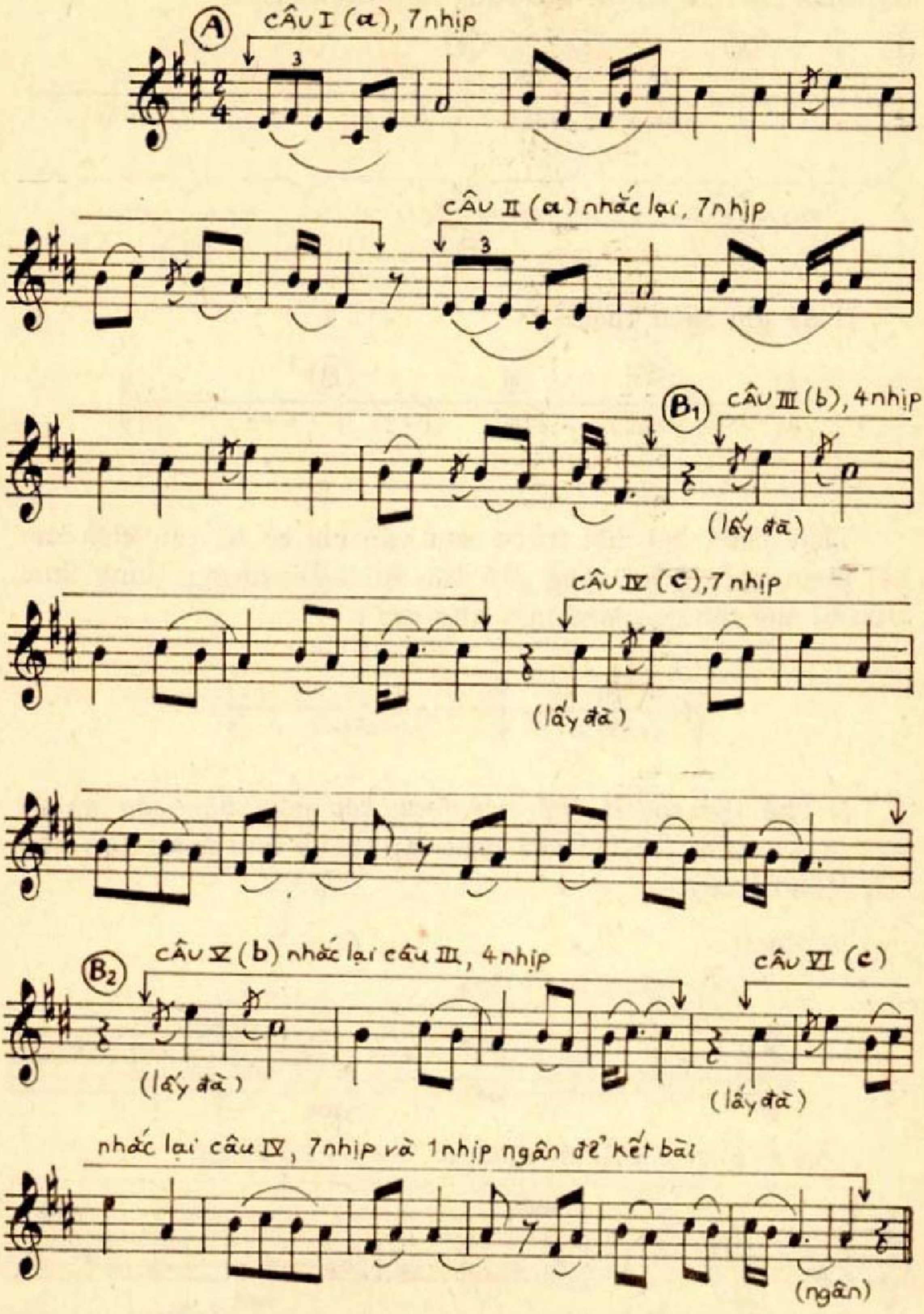


hoặc



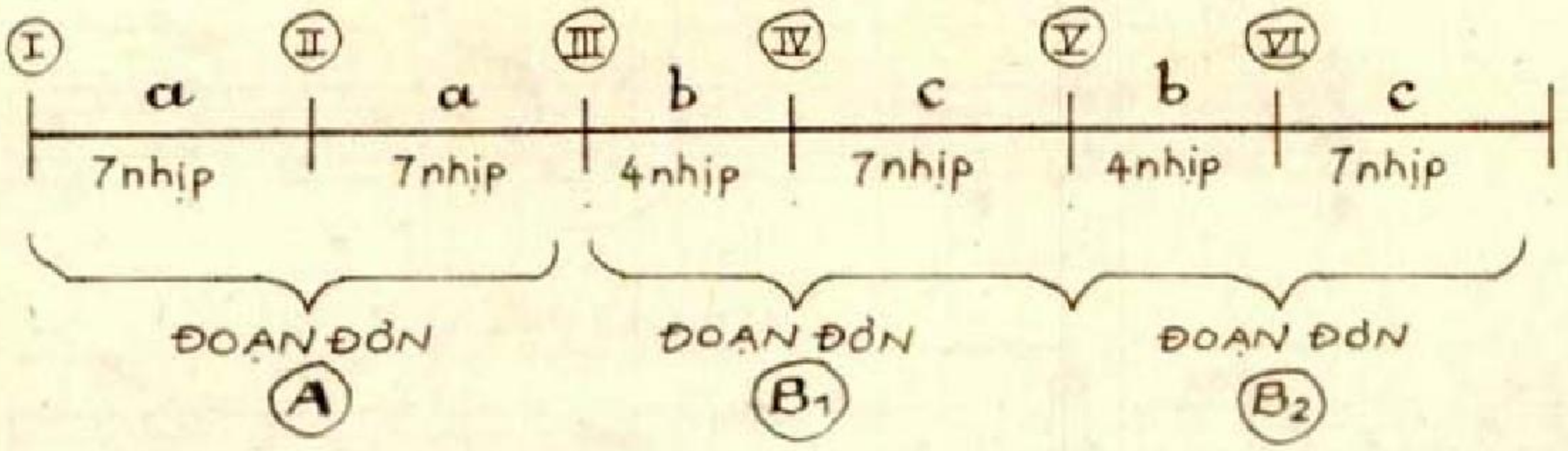
Bạn đọc xem bài *Giã gạo* (do Bà Thạch Thị Phi, 64 tuổi ở Tiểu Cần — Cầu Kè hát) ở phần giới thiệu các làn điệu Khmer sẽ rõ hơn.

Và xuất phát cơ cấu a + a + b + c, bài Xarika keo (Chim sáo — bài 1) lại mở rộng đoạn II bằng cách nhắc lại hoàn toàn như là một điệp khúc, trở thành sáu câu nhạc.

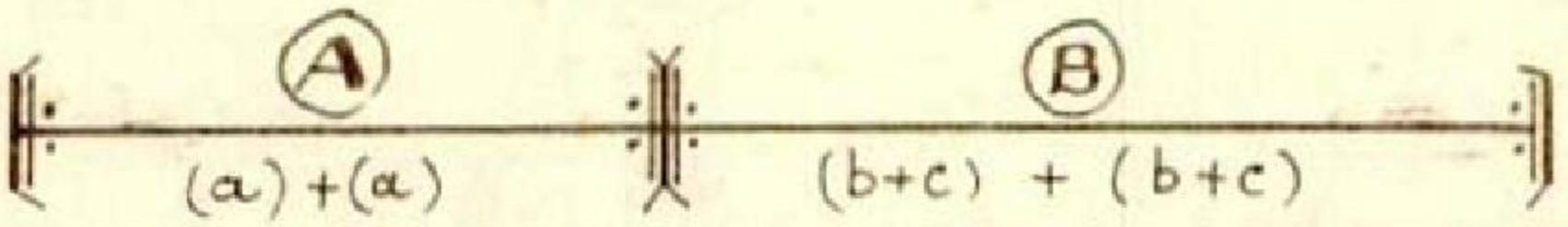
Ví dụ 45 :


A
CÂU I (a), 7 nhịp
CÂU II (a) nhắc lại, 7 nhịp
B1
CÂU III (b), 4 nhịp
(lấy đà)
CÂU IV (c), 7 nhịp
(lấy đà)
B2
CÂU V (b) nhắc lại câu III, 4 nhịp
(lấy đà)
CÂU VI (c)
(lấy đà)
nhắc lại câu IV, 7 nhịp và 1 nhịp ngân để kết bài
(ngân)

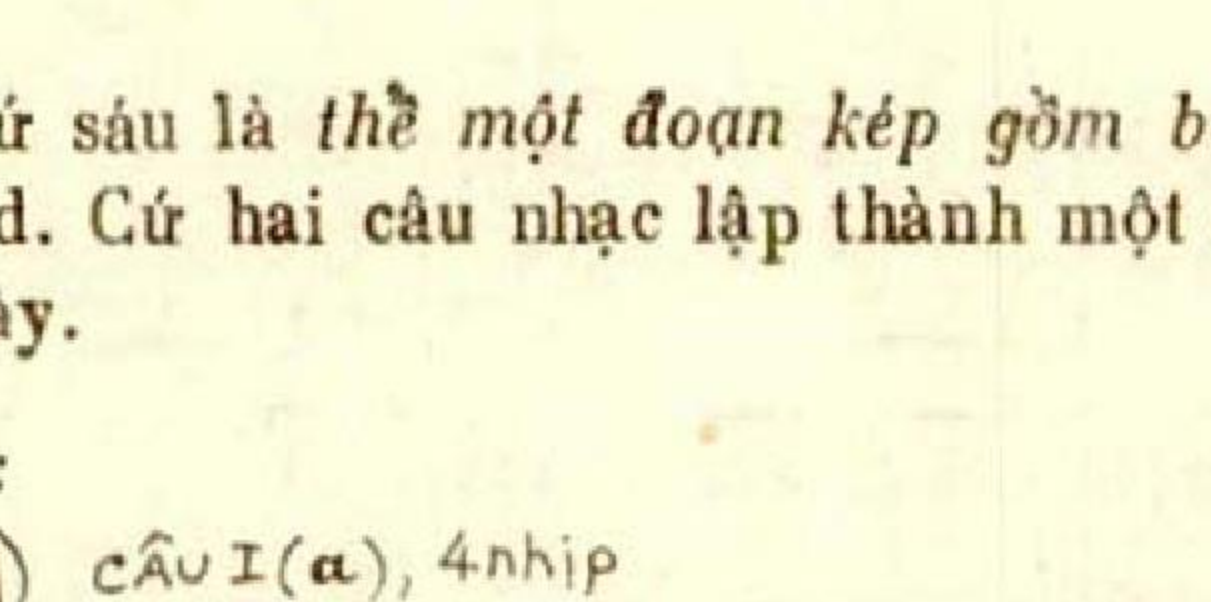
Khúc thức của bài *Chim sáo* này khá vững vàng và tương đối chặt chẽ. Ta có thể ghi công thức như sau :



Hoặc ghi cách khác :
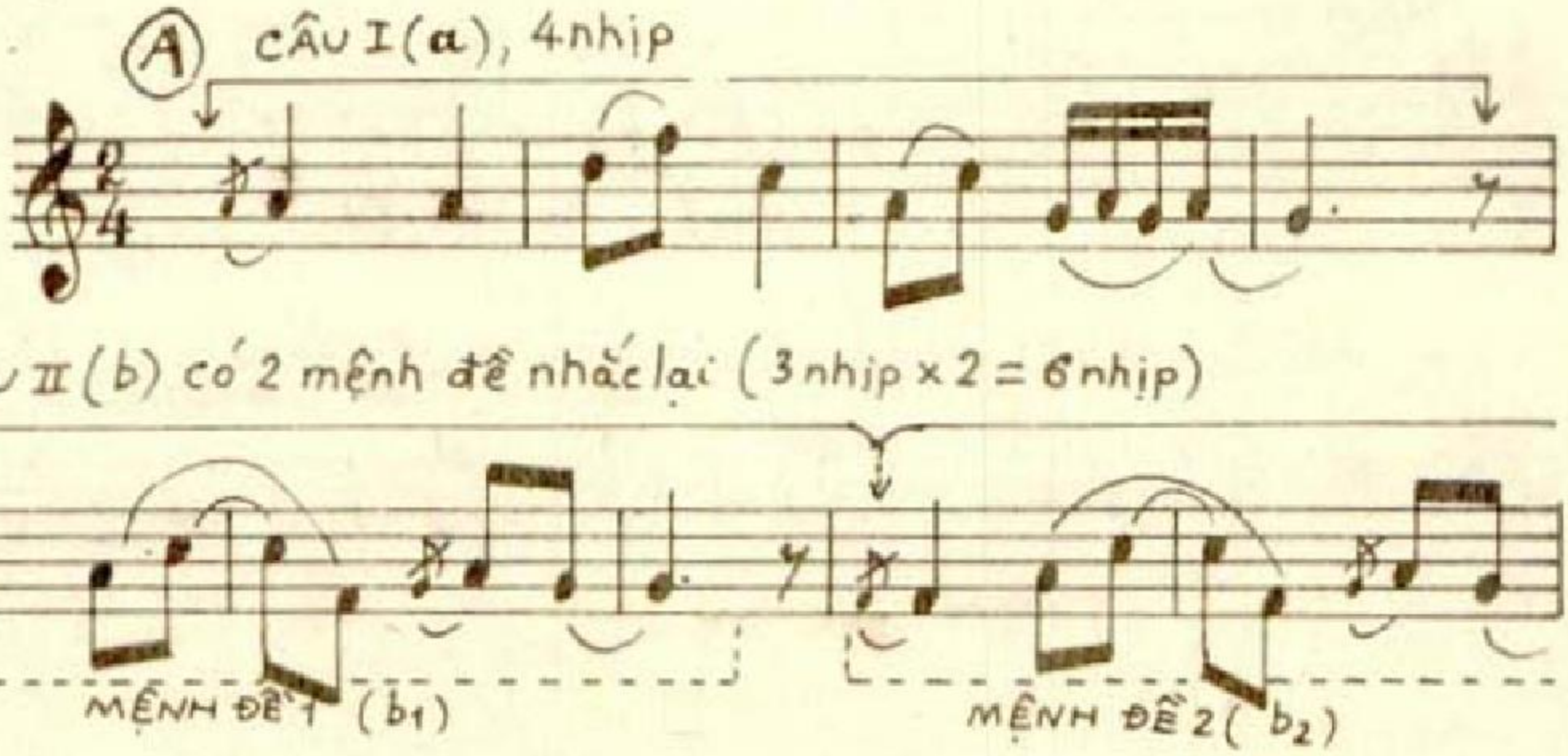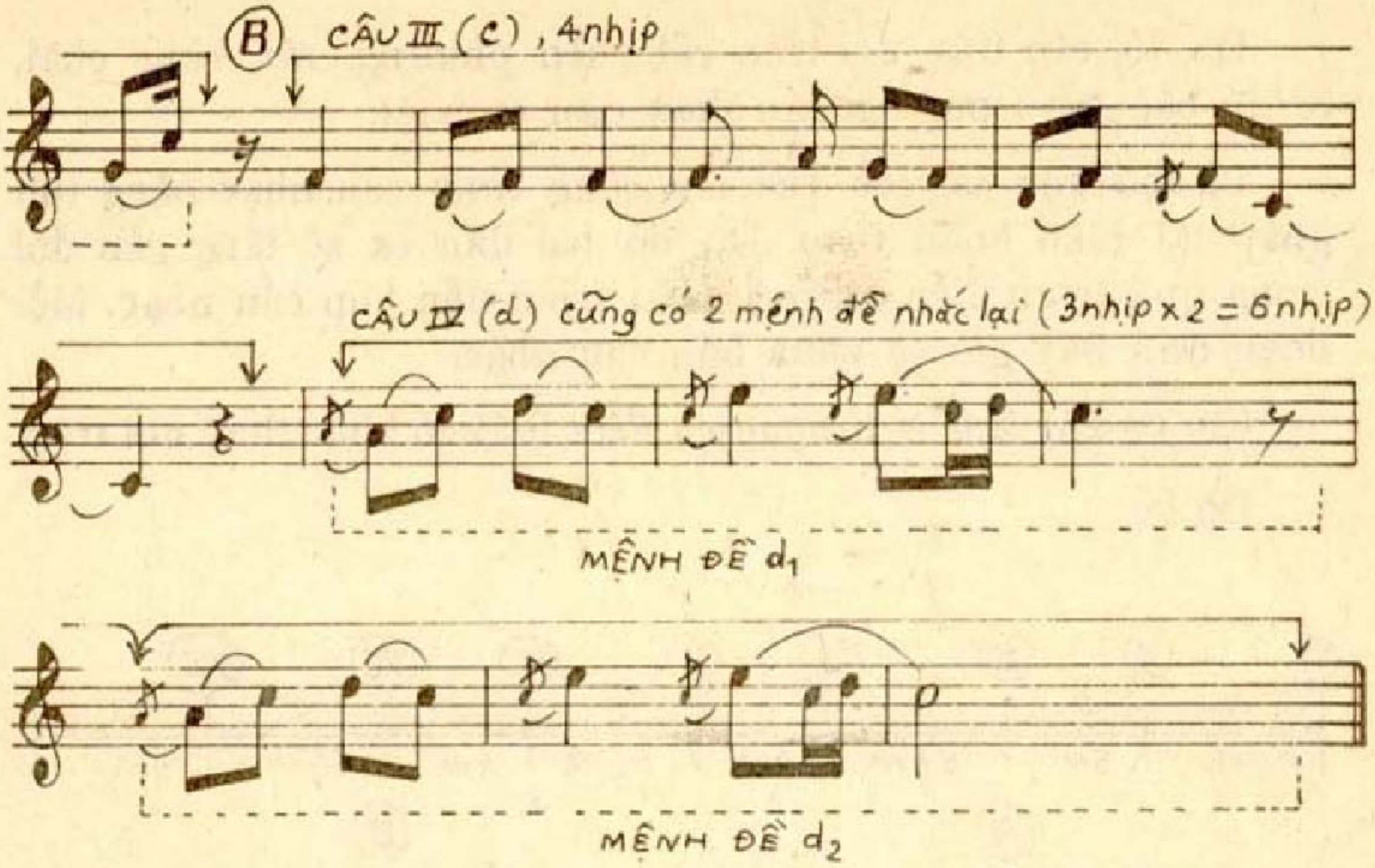


Thực chất, bài hát trước sau vẫn chỉ có ba câu chia làm hai đoạn, mỗi đoạn tăng gấp hai lần diễn xướng. Công thức trên có thể thu gọn hơn nữa như sau :



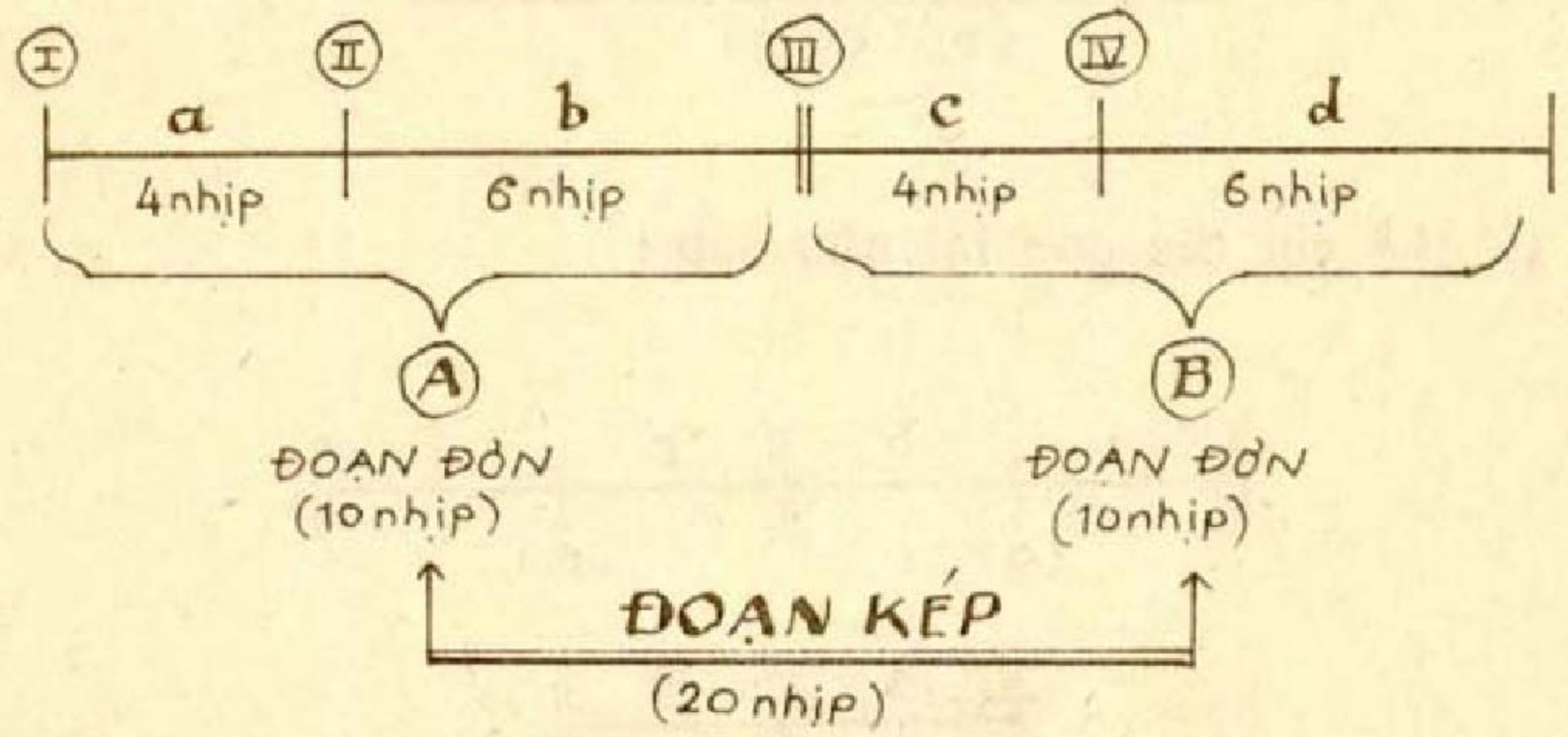
6. Thể thứ sáu là *thể một đoạn kép gồm bốn câu nhạc* : a + b + c + d. Cứ hai câu nhạc lập thành một đoạn đơn như bài Môhôri này.

Ví dụ 46 :

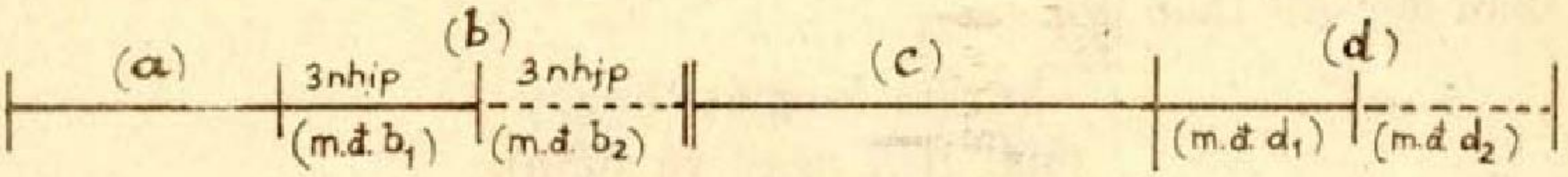




Cấu trúc của Môhôri như sau :



Ta thấy mệnh đề của câu hai và câu bốn được lặp lại (tái hiện) nguyên xi để thành một câu nhạc hoàn chỉnh :

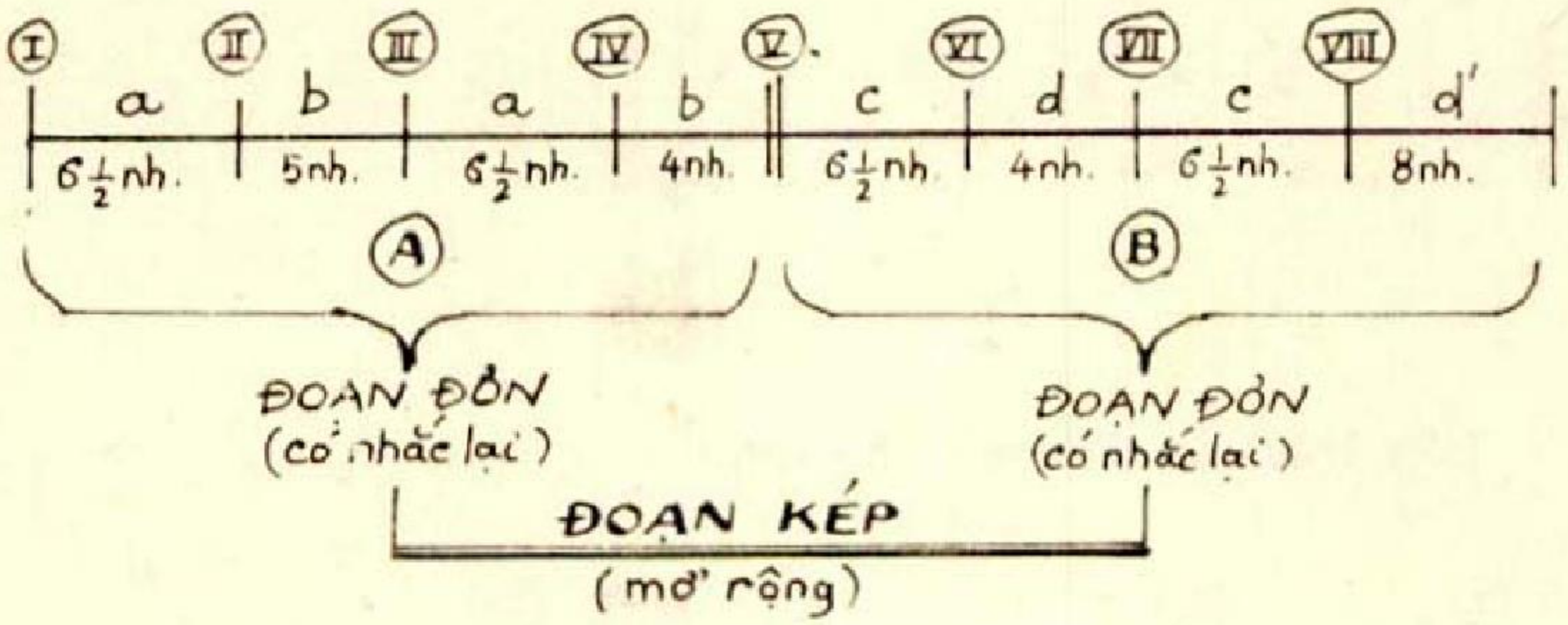


Do đó, cấu trúc nói trên rất chân phương, rất vững chãi, ít khi bắt gặp trong các làn điệu dân ca Việt.

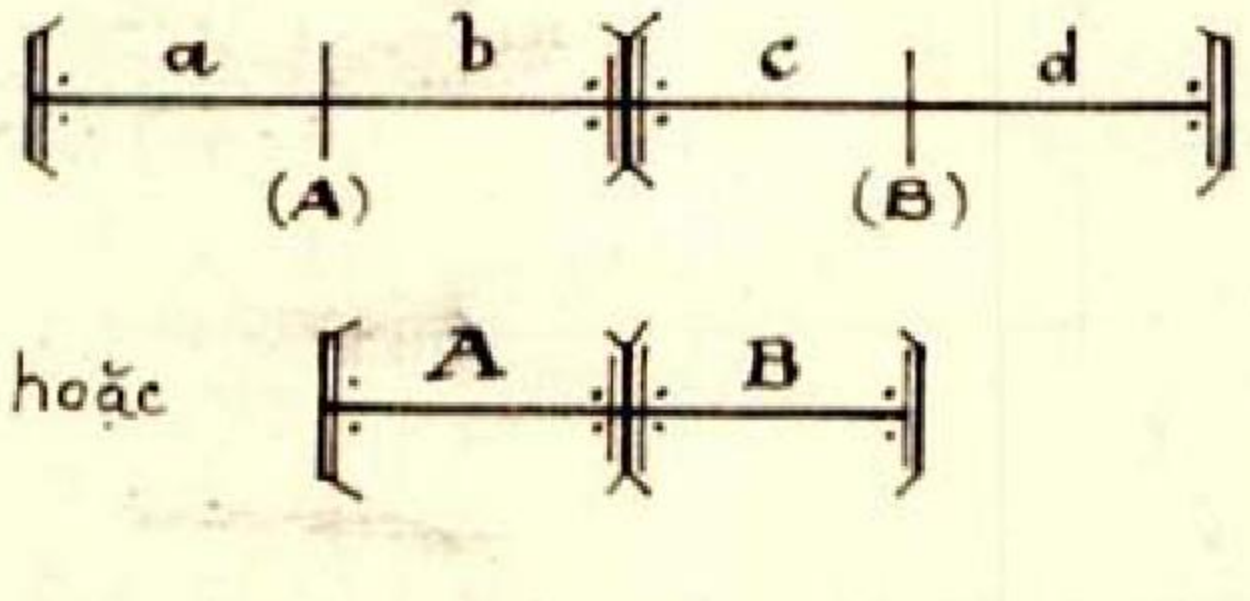
Từ bố cục này có thể mở rộng từng câu nhạc bằng thủ pháp tái hiện hoàn toàn. Do đó bài dân ca sẽ tăng gấp đôi trong quá trình diễn xướng, phát triển đến tám câu nhạc. Mỗi đoạn đơn bây giờ sẽ chứa bốn câu nhạc.

Chỉ có bài *Mặt trời ngày và đêm* mới có khúc thức nói trên.

Đó là :



Có thể ghi thu gọn lại như sau :
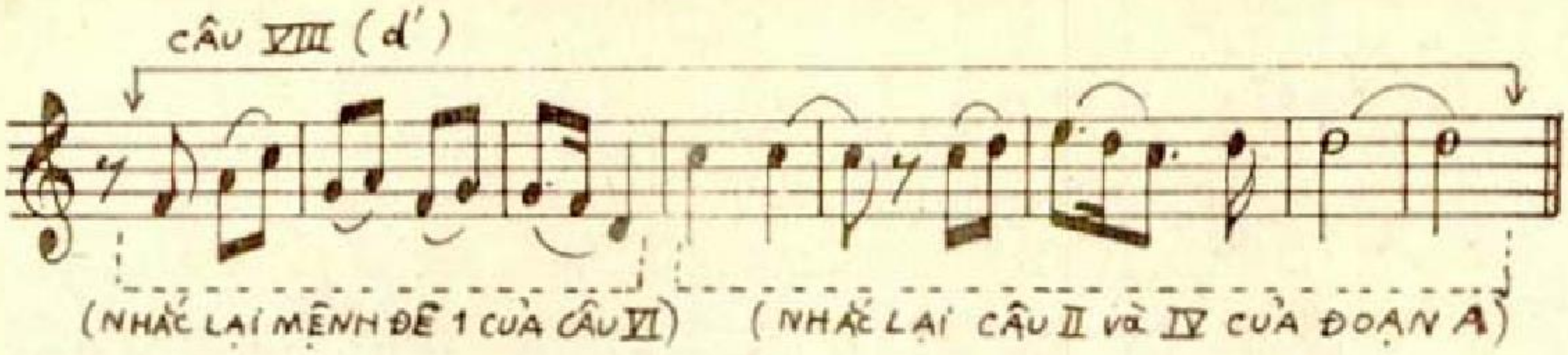


Xét thấy là một cấu trúc độc đáo, tuy bài hát hơi dài, chúng tôi xin được chép ra đây và phân tích trên các dòng nhạc để bạn đọc dễ theo dõi.

Xorida lơngiêt thngay
(Mặt trời ngày và đêm).

Ví dụ 47 :

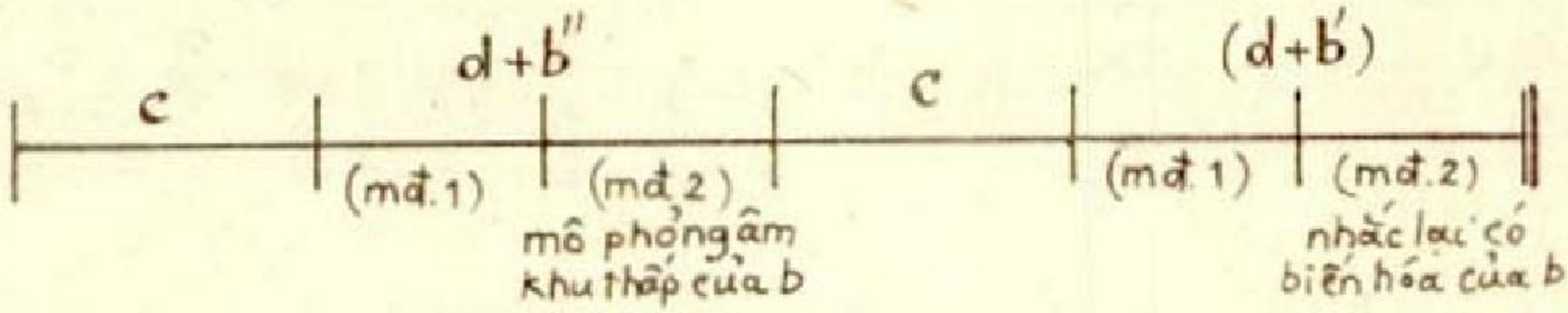
A
CÂU I (a)
CÂU II (b)
CÂU III (a) nhắc lại câu I
CÂU IV (b) nhắc lại câu II
B
CÂU V (c)
CÂU VI (d)
(MỆNH ĐỀ 1)
(MỆNH ĐỀ 2 mô phỏng CÂU IV)
CÂU VII (c) nhắc lại câu V



Mấy điểm đáng lưu ý đối với đoạn II :

Trong câu sáu và câu tám có hai mệnh đề. Mệnh đề một là nhân tố mới, mệnh đề hai xuất xứ từ chủ đề câu hai và câu bốn của đoạn I. Ở câu sáu, mệnh đề hai là sự mô phỏng (bắt chước) chủ đề b phần âm khu thấp. Ở câu tám (kết bài) mệnh đề hai là sự nhắc lại có biến hóa của chủ đề b.

Nếu ghi chi tiết thì sẽ là



Bài *Proop kai* (Triu mến) sở dĩ kéo dài đến tám câu nhạc là vì đoạn hai xuất hiện ba lần như sau :

$$\underbrace{a+b}_{\text{(đoạn I)}} + \underbrace{c_1+d_1}_{\text{(lần 1)}} + \underbrace{c_2+d_2}_{\text{(lần 2)}} + \underbrace{c_3+d_3}_{\text{(lần 3)}}$$

Thoạt nhìn, ta cho rằng bài hát này thiếu cân đối giữa hai đoạn nhạc : hai câu so với sáu câu. Thế nhưng, bạn đọc xem lại bài này và hát lên sẽ nhận ra ngay trong câu c có lẫn chủ đề của câu a và trong câu d ẩn hiện chủ đề của câu b. Mỗi lần nhắc lại, chúng đều biến hóa phong phú. Vì vậy, về mặt phát triển âm nhạc, bài *Triu mến* luôn khắc họa hai chủ đề cứ xuất hiện theo chu kỳ, khiến người nghe cảm giác cấu trúc âm nhạc không bị rời rạc.

Chúng tôi vừa nêu lên sáu cấu trúc âm nhạc trong nghệ thuật liên tiếp câu nhạc và đoạn nhạc. Đây là sáu loại cấu trúc tiêu biểu cùng các biến thể của chúng được ghi nhận trong phạm vi các làn điệu dân ca Khmer in trong tập sách này. Ngoài ra, còn một số bài theo thể phát triển tự do có đến sáu câu hoặc tám câu mà không ứng dụng thủ pháp tái hiện hoặc mô phỏng. Rất có thể còn nhiều loại cấu trúc độc đáo hơn nữa, chúng ta sẽ lần lượt phát hiện thêm.

II. THANG ÂM ĐIỆU THỨC

Cũng như dân ca Việt, dân ca Khmer Cửu Long ứng dụng các dạng thang âm điệu thức của mình một cách nhuần nhuyễn, thể hiện bản sắc vô cùng độc đáo. Các dạng thang 2 âm, 4 âm, 5 âm, 6 âm cùng các biến thể ghi nhận qua bốn mươi làn điệu đều mang thuộc tính chung của loại hình âm nhạc dân gian của cả nước, đồng thời cũng tỏ rõ những nét đặc thù của mình.

Chúng ta sẽ tìm hiểu lần lượt từ thang ít âm nhất (2 âm) đến thang nhiều âm nhất (6 âm), và các phong cách chuyển hệ (métabole) trong một số bài hát.

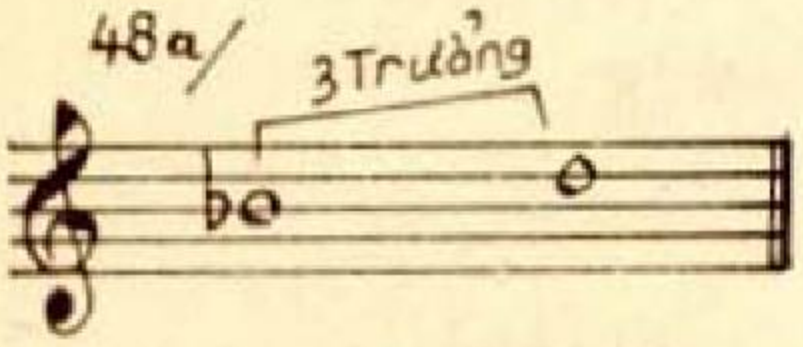
1. Thang 2 âm

Thang 2 âm thường thấy trong các bài hát vui chơi của trẻ em như bài *Khmênh khuyal krobây* (Trò chơi ngoài đồng). Giai điệu của bài đồng dao này đơn sơ, song tiết tấu thì rất khúc chiết, mạch lạc và rất lôi cuốn. Nét nhạc vận động chỉ trên hai âm vẻn vẹn giữa *si giáng* và *rê* hình thành một quãng 3 trưởng.

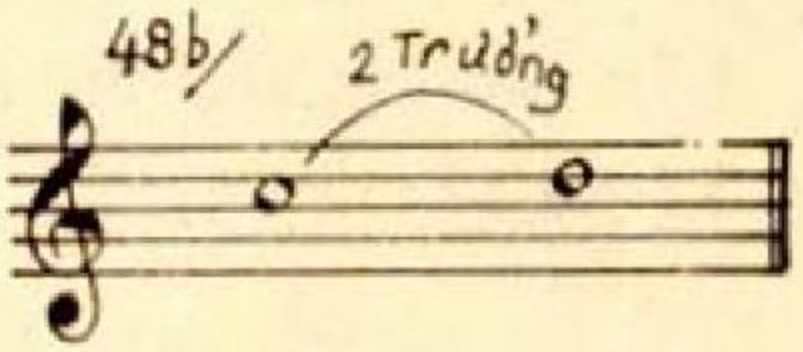
So sánh hai dạng thang 2 âm giữa bài *Trò chơi ngoài đồng* của Cửu Long với bài *Trò chơi trốn kiếm* (Lbêng—rotpuôn) của Kiên Giang (1), ta sẽ thấy có sự khác biệt:

Ví dụ 48:

a) *Trò chơi ngoài đồng* (Cửu Long)



b) *Trò chơi trốn kiếm* (Kiên Giang)
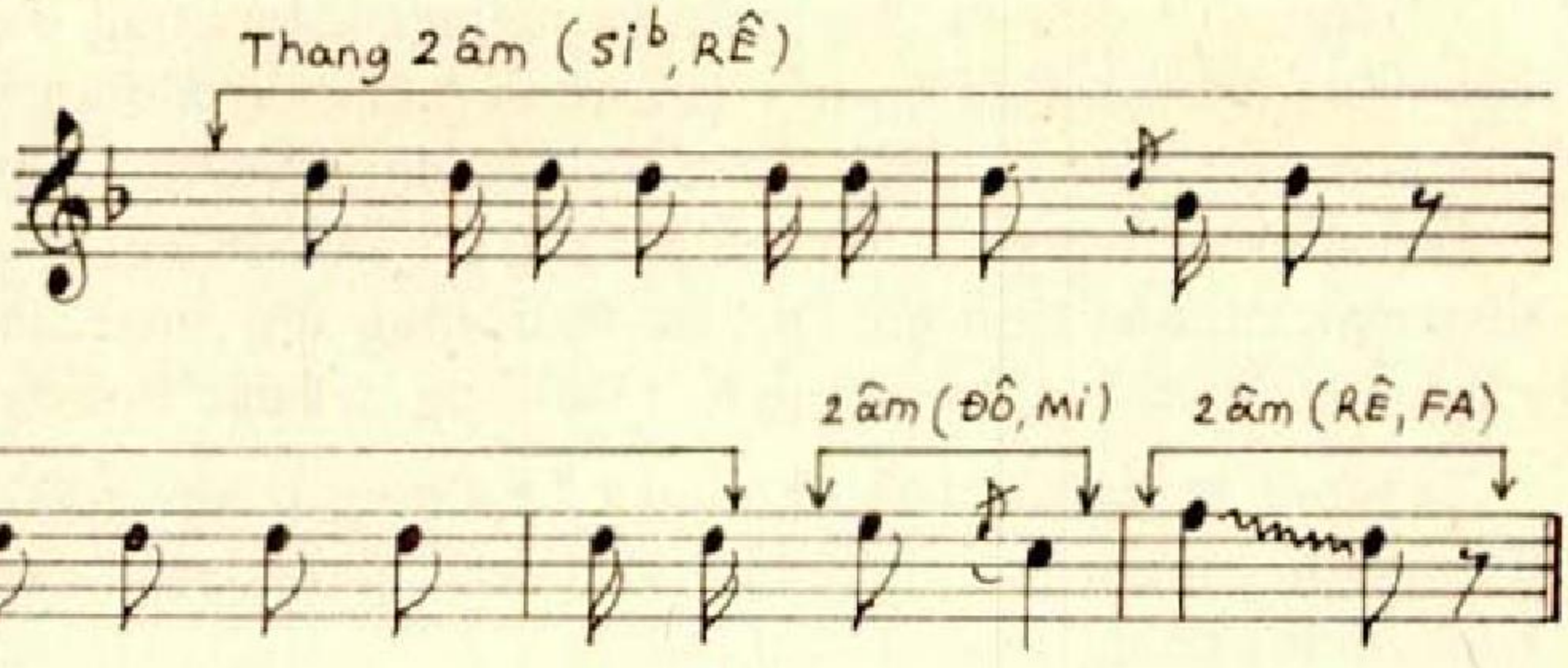


Trong câu kết của bài đồng dao Cửu Long xảy ra hiện tượng chuyển hệ, nghĩa là từ dạng thang 2 âm nói trên chuyển đột ngột và liên tục sang hai dạng thang 2 âm khác.

---

(1) Trong Dân ca Kiên Giang của Lư Nhất Vũ, Lê Giang và Nguyễn Văn Hoa, Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Kiên Giang xuất bản 9-1985.

Trích câu kết:

Ví dụ 49:

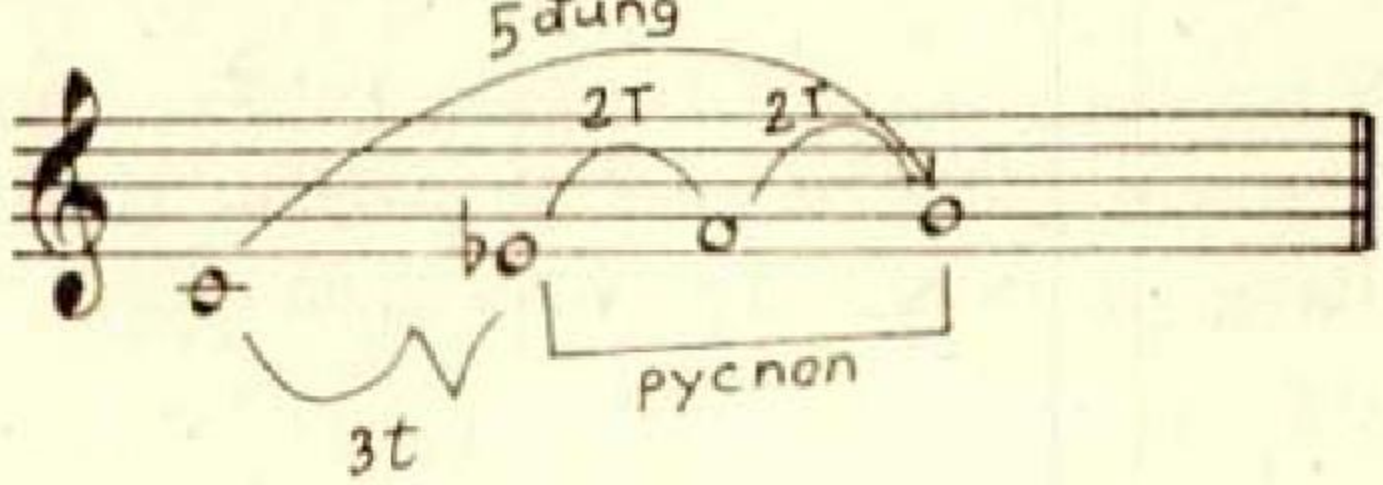


2. Thang 4 âm

Đại thể có mấy dạng như sau:

a) Dạng I giống như dân ca Việt, từ âm thấp đến âm cao nằm trong quãng 5 đúng;
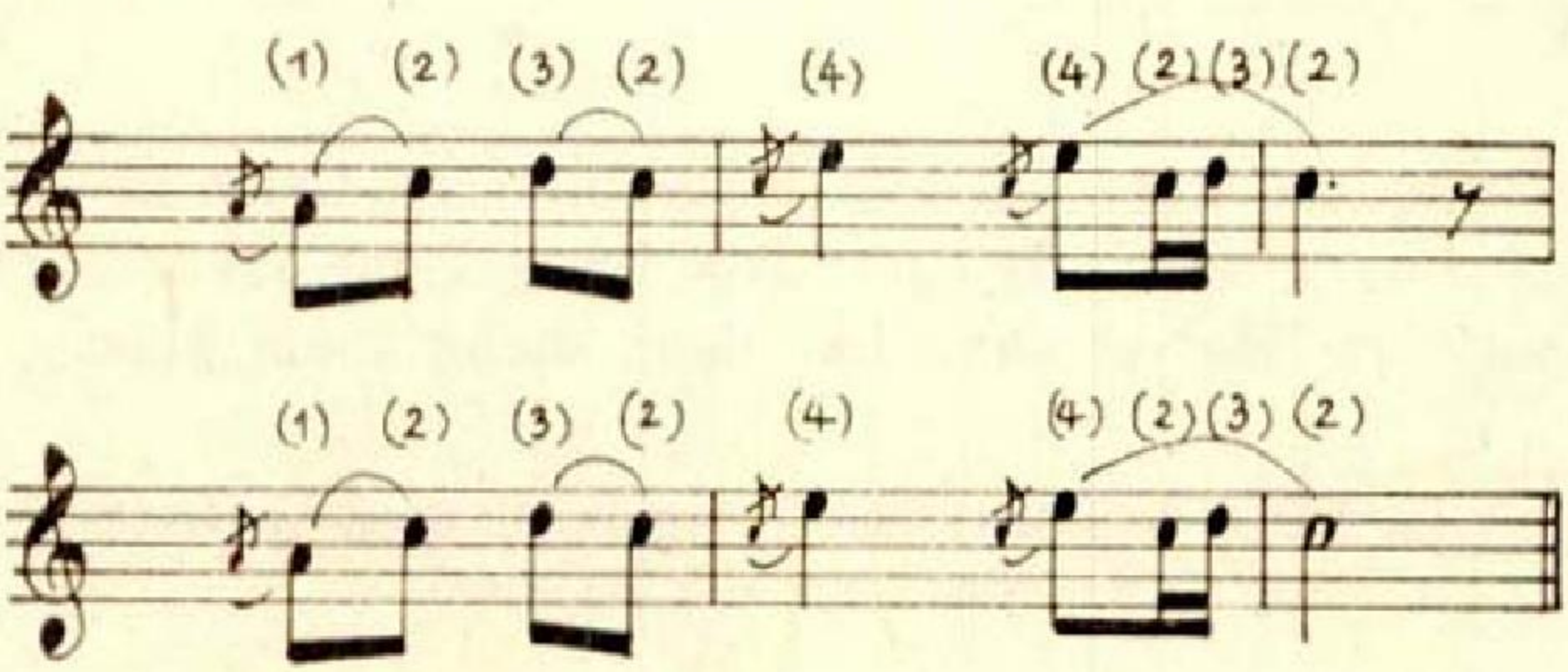
Ví dụ 50:



Dạng này thấy sử dụng trong một số mệnh đề hoặc một vài câu nhạc trong các bài *Môhôri, Trò chơi bắt con diều, Nhớ tiếng ve kêu, Lễ cột tay trong ngày cưới, Ru con.*

Lấy câu kết của Môhôri làm dẫn chứng:

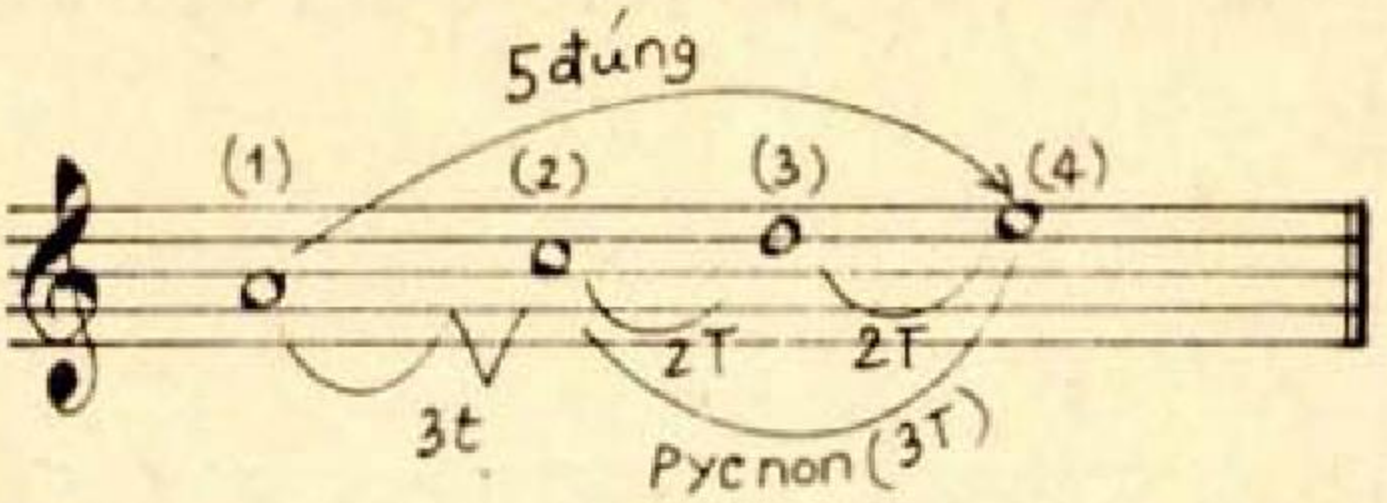
Ví dụ 51:



Số (1), (2), (3) và (4) đánh dấu trên nốt *la*, nốt *đó*, nốt *rê*, và nốt *mi* biểu hiện thứ tự từ âm thấp đến âm cao trong thang 4 âm dạng I.

Thang âm của câu nhạc dẫn trên:
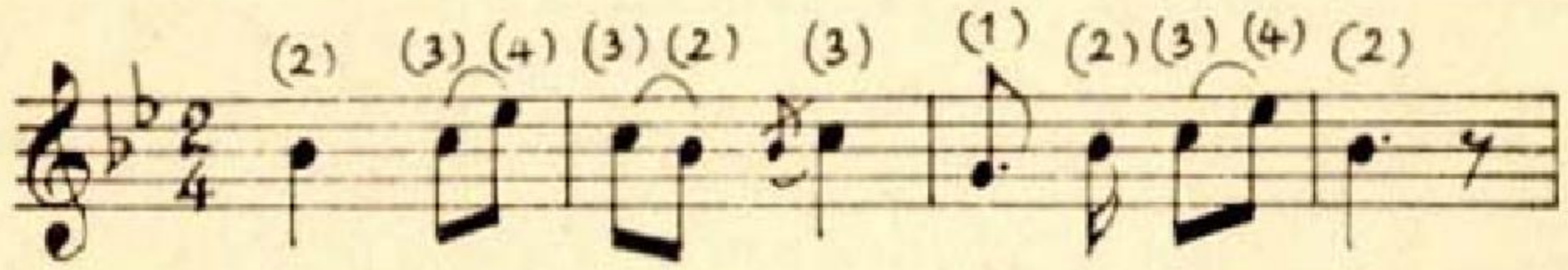
Ví dụ 52:



b) Dạng II cấu tạo các quãng như dân ca Việt. Nhóm hai âm dưới và nhóm hai âm trên đều chứa một quãng 3 thứ, giữa hai nhóm được nối liền bằng một quãng 2 trưởng. Dạng II này ứng dụng rải rác trong các mệnh đề, câu nhạc hoặc đoạn nhạc của các bài *Mlup đôông* (Dưới bóng dừa — bài 1), *Proop kai* (Trìu mến), *Trreng trroh* (cây đế, cây chùm rôông)...
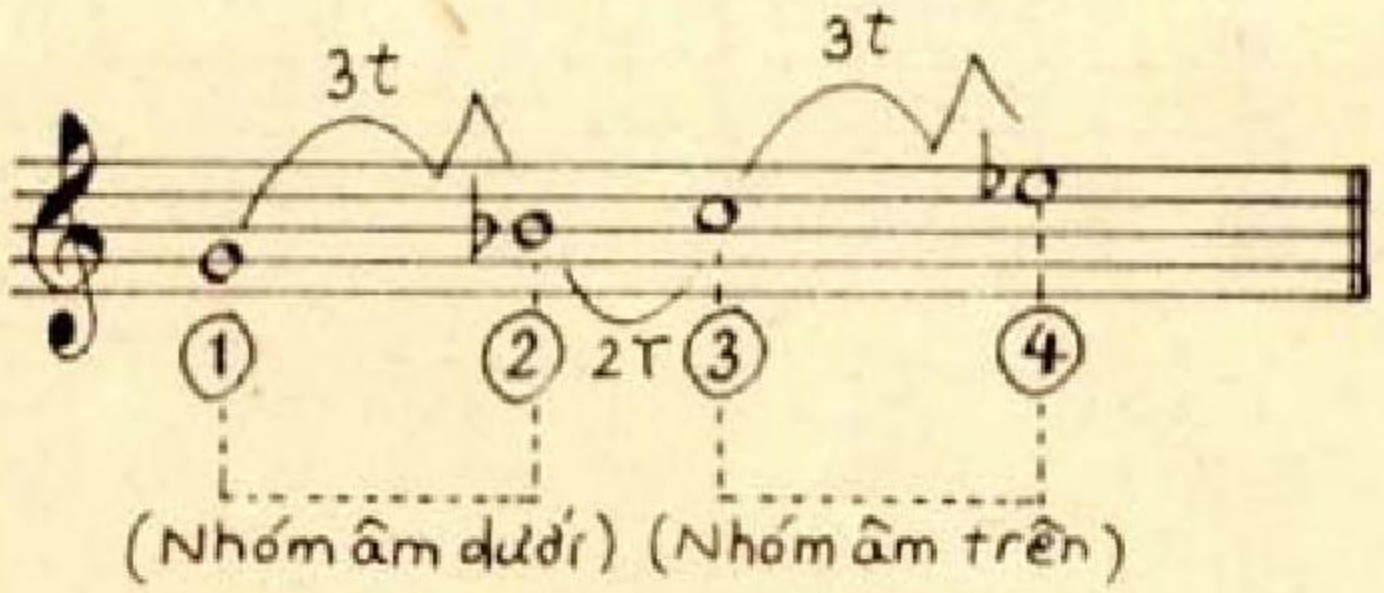
Dẫn chứng câu đầu của bài *Trreng trroh*:

Ví dụ 53:



Lấy bốn âm sắp xếp từ thấp đến cao, ta có thang 4 âm thuộc dạng II như sau:

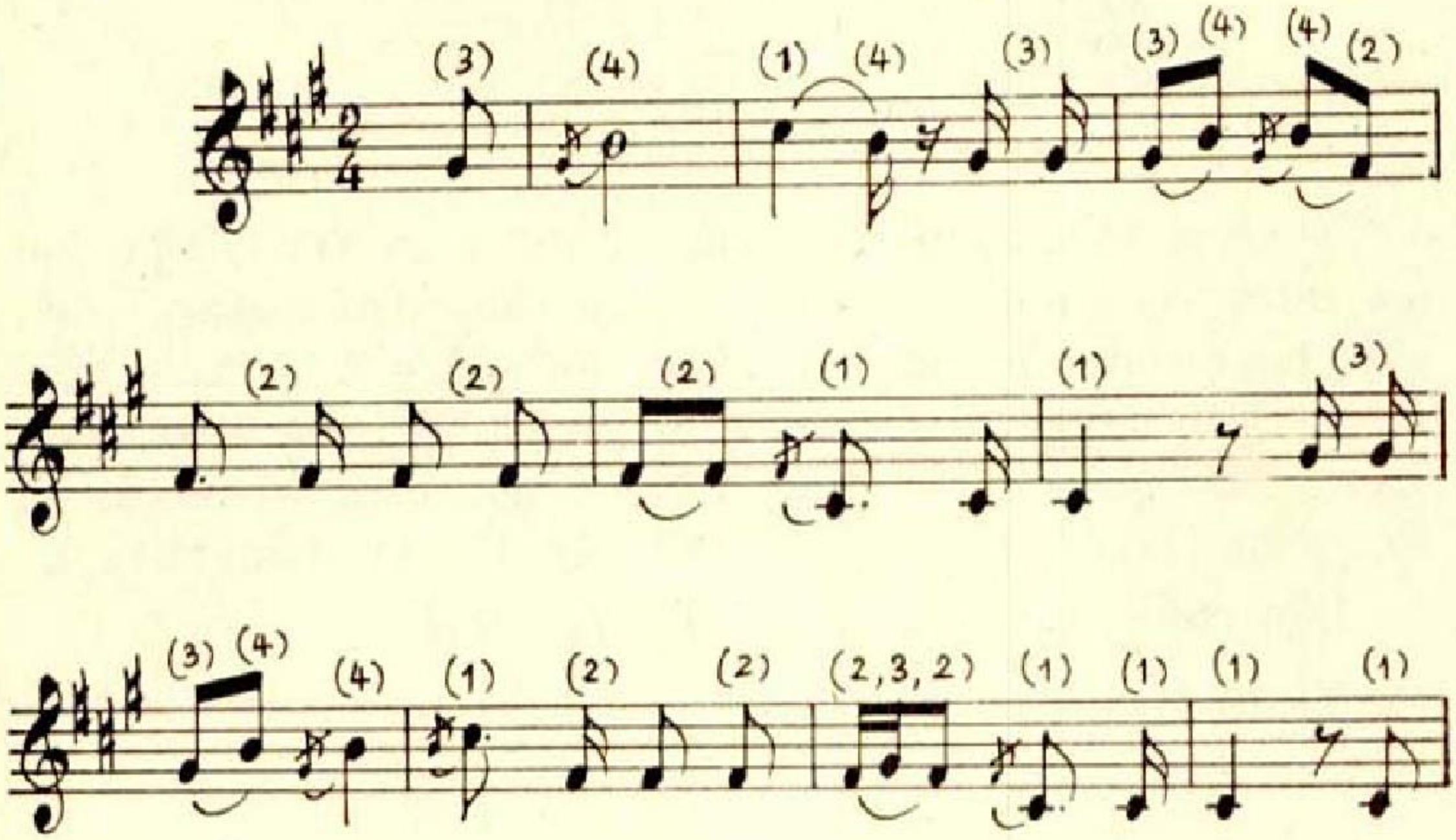
Ví dụ 54:



c) Dạng III tương đồng với dân ca Việt, chỉ tìm thấy trong nhiều câu nhạc của bài *Mlup đôông* (Dưới bóng dừa — bài 2). Tuy nhiên, giai điệu bài hát này còn kết hợp chuyển hệ xen kẽ giữa Đô 4 âm III và Đô 5 âm II tương ứng với điệu Nam (*Đô thăng — mi — fa thăng — sol thăng — si*).

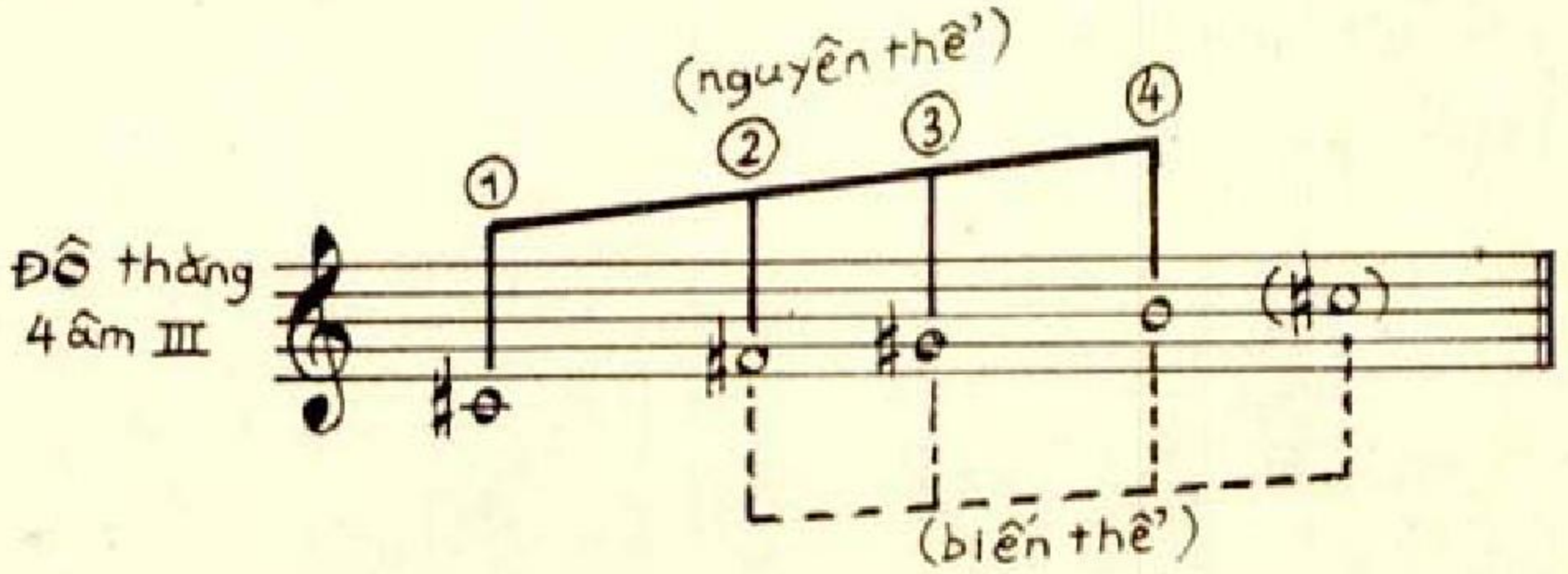
Dưới đây là phần mở đầu của bài dán ca nói trên.

Ví dụ 55:
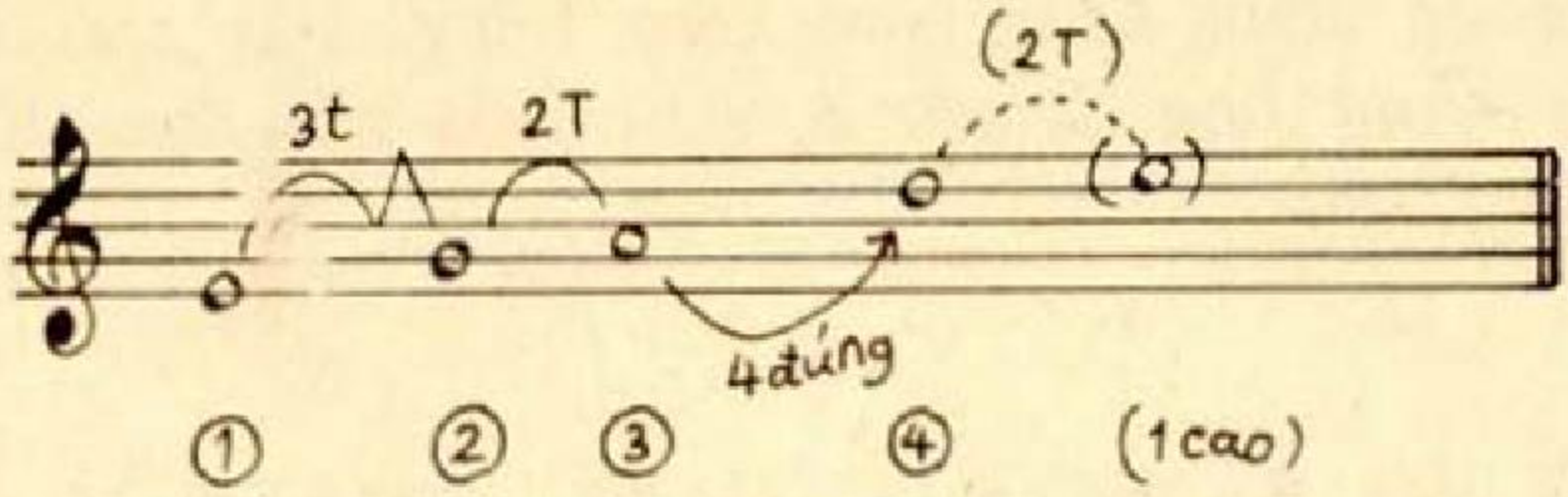


Thang âm của nó là:

Ví dụ 56:



d) Dạng IV có thể coi như được sử dụng trong bài đồng dao *Chap kôn khleng* (Trò chơi bắt con diều).

Ví dụ 57:
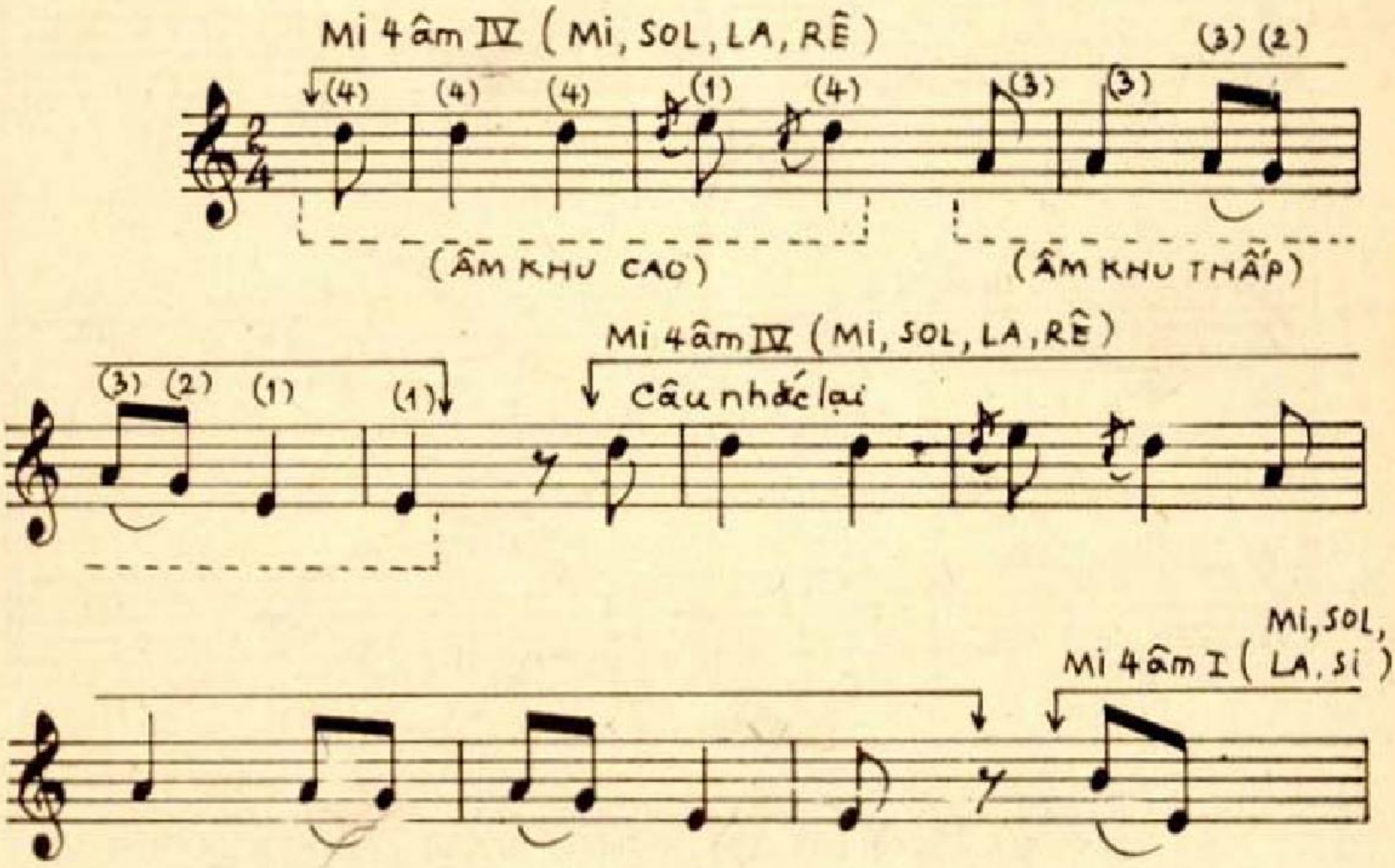


Trong giai điệu, ta sẽ nghe thấy chúng khai thác hai bộ phận âm khu của thang âm.

a) Vào đầu nét nhạc là âm khu cao gồm hai nốt: *rê* (4) và *mi* cao (1).

b) Sau đó chuyển xuống âm khu thấp gồm ba nốt: *mi* trầm (1), *sol* (2) và *la* (3).

Trích hai câu tái hiện mở đầu bài hát nói trên:

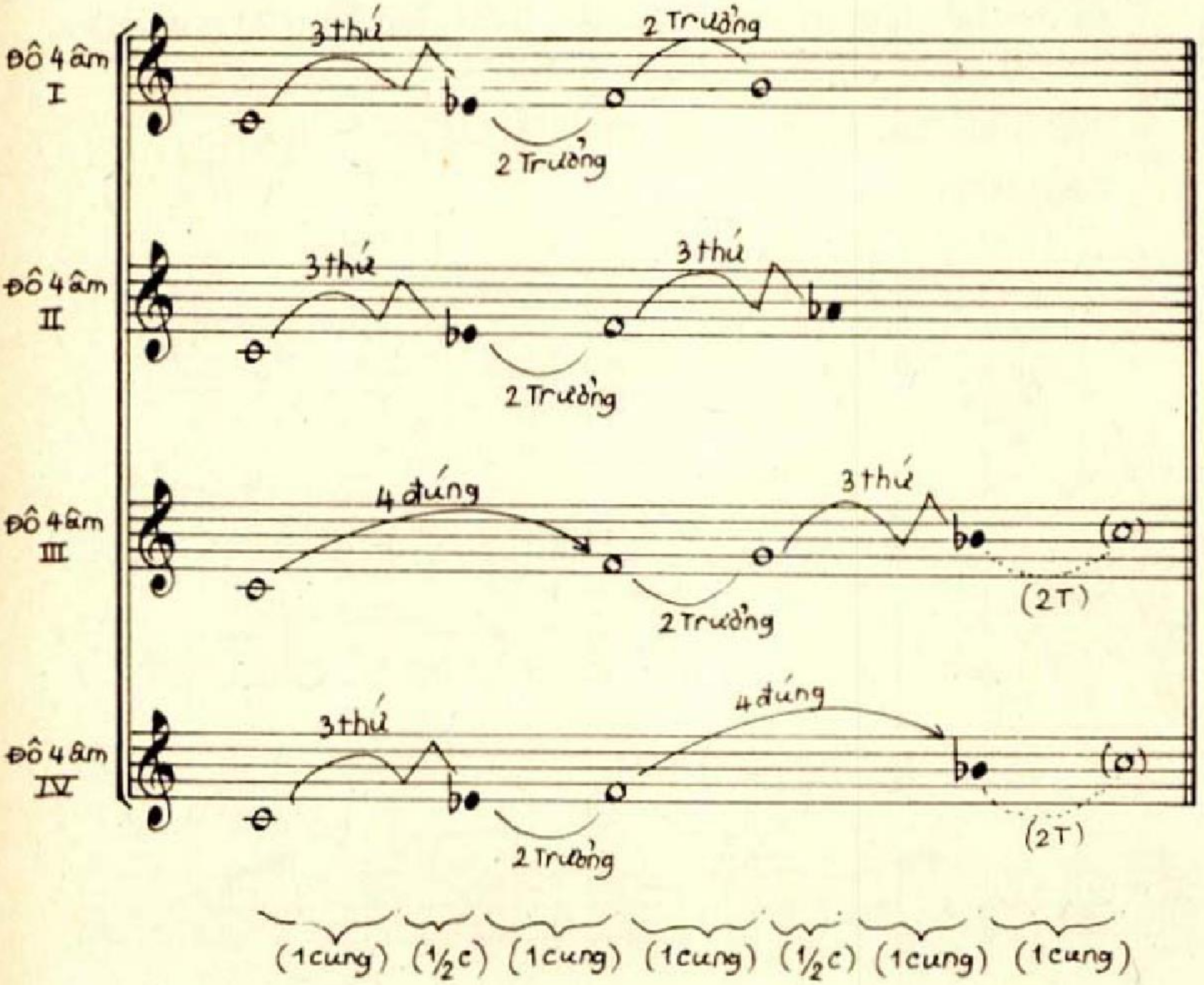
Ví dụ 58:



Cũng giống như dân ca Việt, thang 4 âm cùng với ký hiệu là do chúng tôi tự đặt ra, nó chỉ có giá trị trong phạm vi của các làn điệu dân ca Khmer sử dụng trong tập sưu khảo này chứ chưa phải là sự đúc kết toàn bộ đối với kho tàng âm nhạc dân gian vùng đồng bằng sông Cửu Long. Dẫu sao, bạn đọc vẫn cần có bảng tổng hợp để so sánh giữa bốn dạng thang âm vừa giới thiệu qua.

BẢNG SO SÁNH CÁC DẠNG THANG 4 ÂM CỦA DÂN CA KHMER CỬU LONG

Ví dụ 59:



Ghi chú:

a) Các âm trắng là bậc trụ cột của thang âm (Đô, Fa, Sol).

b) Các nốt đen là âm màu sắc của thang âm (mi giáng, là giáng, si giáng).

c) Nốt đô trong mở ngoặc là dùng cho biến thể hoặc phần âm khu cao của giai điệu.

d) Mỗi dạng bao giờ cũng có mặt từ hai đến ba âm trụ cột của thang âm (Đô — Fa hoặc Đô — Fa — Sol); hai bậc Đô và Fa luôn luôn có mặt, nếu vắng thì chỉ có bậc Sol mà thôi (như dạng II và IV).

đ) Cơ cấu thứ tự quãng của mỗi dạng tất nhiên không thể giống nhau. Quãng rộng nhất là 4 đúng (2 cung rưỡi) nằm trong dạng III và IV (như dân ca Việt); kế đến quãng 3 thứ (1 cung rưỡi), quãng 2 trưởng (1 cung), không dùng quãng nửa cung (2 thứ) như trong dạng IV biến thể của dân ca Việt.

3. Thang 5 âm

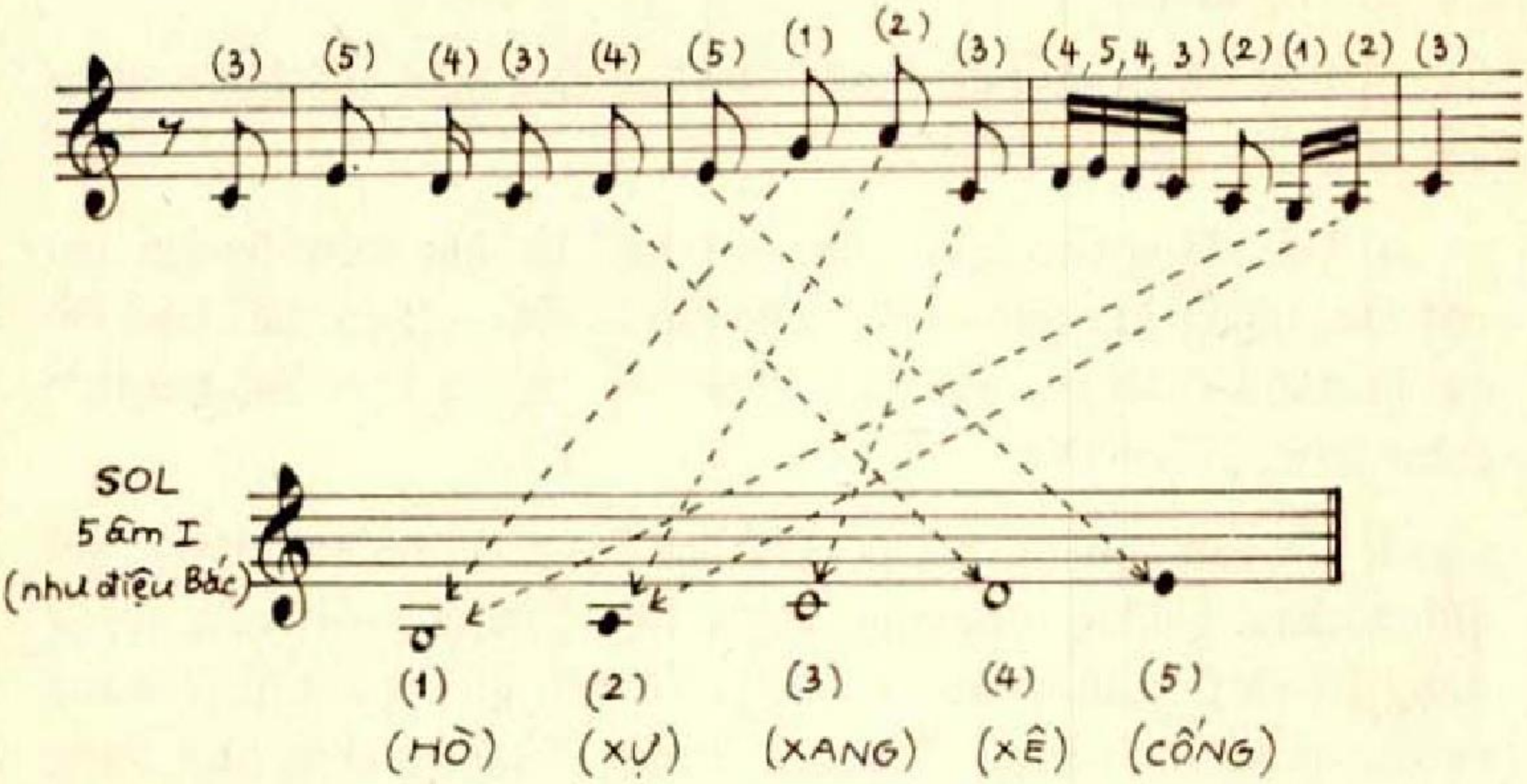
Có thể nói rằng dân ca Khmer tỉnh Cửu Long cũng như dân ca Khmer Nam Bộ ứng dụng một cách mạnh mẽ và hết sức nhuần nhuyễn các dạng thang 5 âm.

Nhìn chung, có ba dạng chủ yếu.

1) *Thang 5 âm dạng I* tương ứng với điệu Bắc của dân ca Việt. Giai điệu các bài dân ca khi sử dụng thang 5 âm dạng I này đều toát lên hiệu quả tươi vui, sáng sủa, phấn chấn. Bài *A lê, chàng đi săn* là một ca khúc vui nhộn đã ngấm cái sắc thái của dạng điệu nói trên, tất nhiên nhân tố tiết tấu cũng hỗ trợ một cách đắc lực. A lê đi săn định bắn thử bầy le le, nào ngờ bắn trúng hạt xro-nghe khiến hạt rơi lủm bủm xuống mặt đầm, đàn cò trắng giật mình bay túa xua!

Chúng tôi trích câu kết của bài hát đó:

Ví dụ 60:
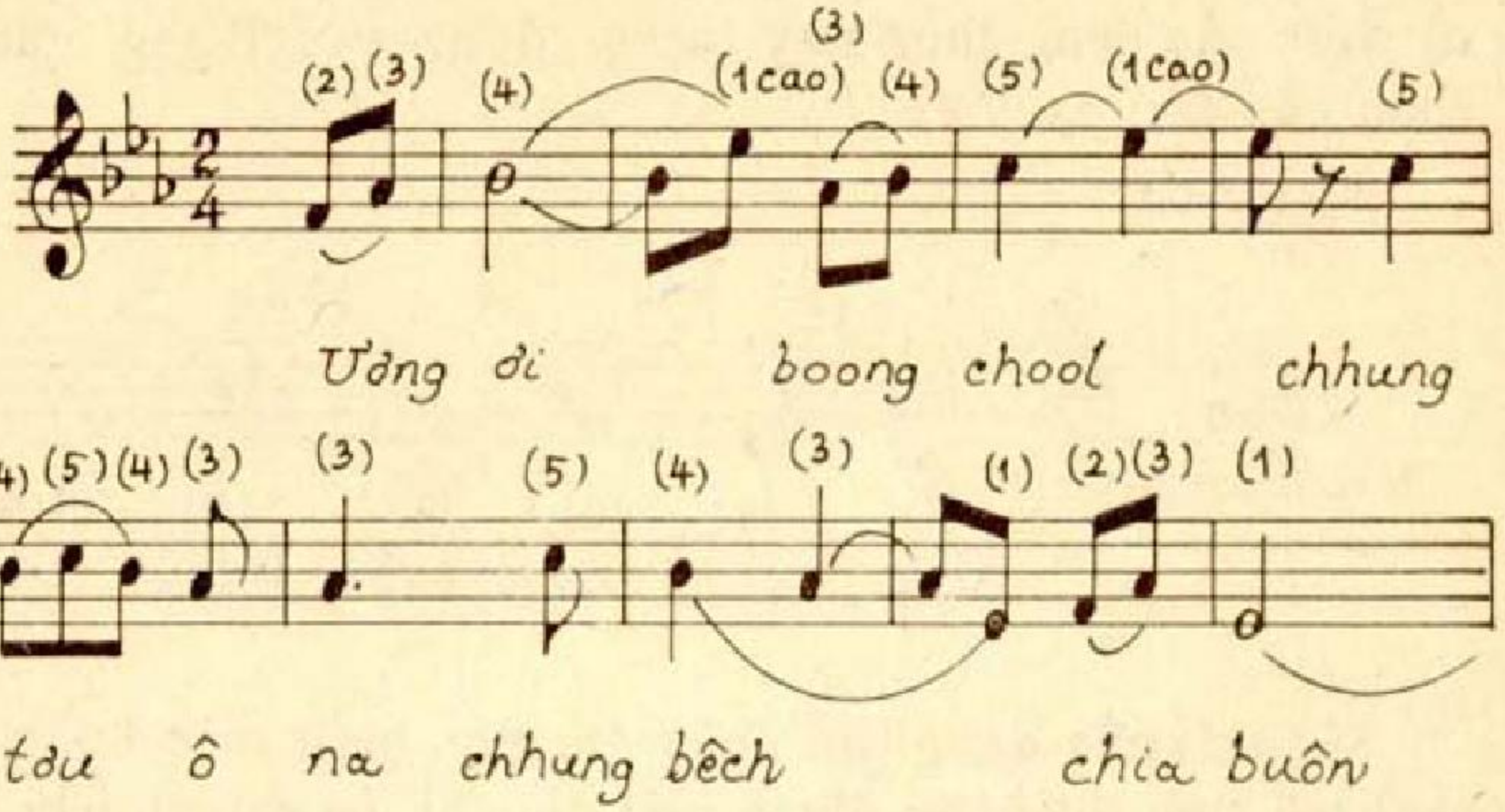


Thang 5 âm dạng I này còn gieo rắc và phả cái « hơi thở » hồi hộp, hồ hởi, xốc vác... trong bài *Choôl chhung* (Ném cầu) nhân dịp ngày vui Tết dân tộc:

Anh thảy chhung đi
Chhung chia làm bốn
Em nào xinh xắn
Mời bắt chhung anh...

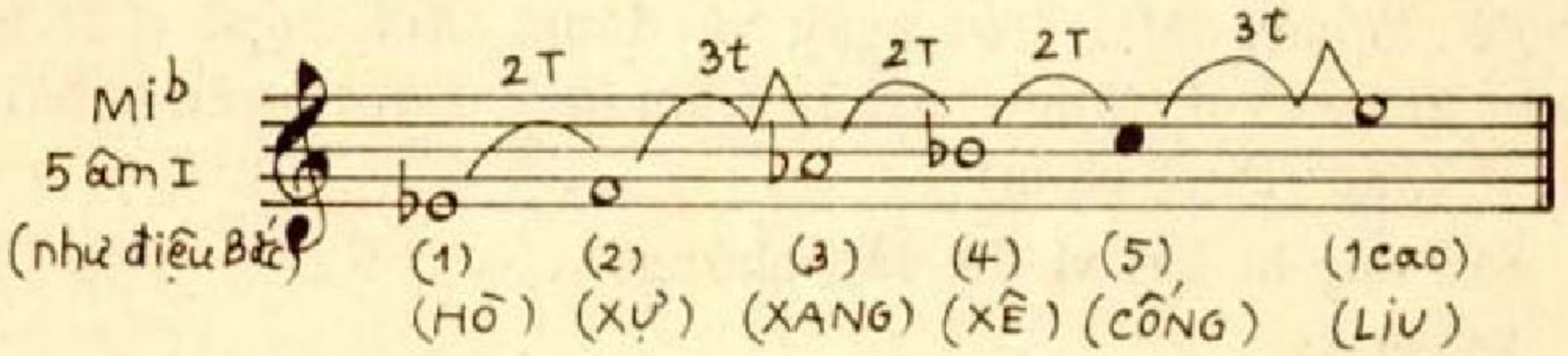
Cấu trúc *Ném cầu* theo thể một đoạn mở rộng (thể thứ ba) bằng phương pháp tái hiện từng câu: a + a + b + b. Toàn bài hát đều ứng dụng dạng điệu nói trên. Ta chỉ tham khảo câu mở đầu cũng như biết được nửa bài vì câu hai được nhắc lại nguyên xi cả nhạc lẫn lời ca.

Ví dụ 61:



Ta lấy các âm có đánh số rồi sắp xếp thứ tự từ thấp đến cao. Và thang âm của nó theo tuần tự của các quãng tương ứng với điệu Bắc của dân tộc Việt:

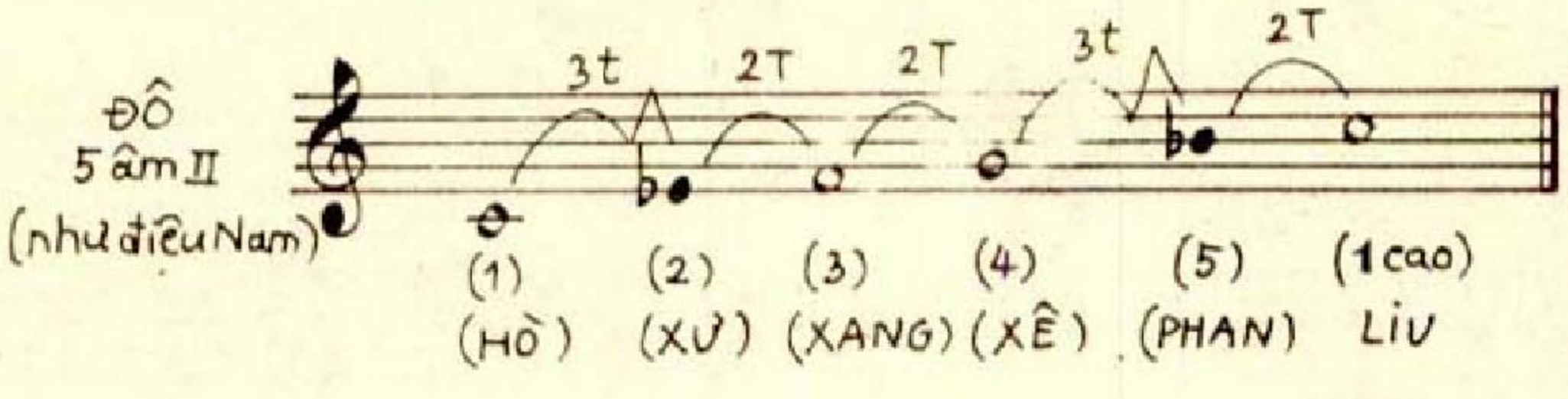
Ví dụ 62:



Có thể tham khảo thêm các bài: *Book xrâu* (Giã gạo), *Xarika keo* (Chim sáo — bài 1), *Phka kroong* (Kết vòng hoa). Và trong bài *Môhôri* (do Bà Thạch Thị Phách hát) trừ câu kết thuộc thang 4 âm dạng I như đã nói ở trên, ba câu còn lại cũng đều vận dụng thang 5 âm dạng I ở giọng Đô (Đô — rê — fa — sol — la). Còn hai câu kết của *Oum tuck* (Bơi thuyền — bài 2) có sự kết hợp giữa thang 4 âm dạng I với thang 5 âm dạng I. Trừ câu kết bài *Chao Priêm* (Cháu Priêm), số câu còn lại cũng thuộc về dang I thang 5 âm. Và trong bài *Xarika keo* (Chim sáo — bài 3) vẫn tìm thấy sự kết hợp điệu thức giữa thang 5 âm dạng I (hai câu đầu) với thang 6 âm (một câu kết bài). Hiện tượng chuyển hệ này chúng tôi sẽ nói đến ở phần sau.

2) *Thang 5 âm dạng II* rất phổ biến và được sử dụng trong rất nhiều làn điệu dân ca Khmer tại tỉnh Cửu Long. Cơ cấu tổ chức của dạng thức này tương đồng với thang 5 âm điệu Nam của dân ca Việt.

Ví dụ 63:
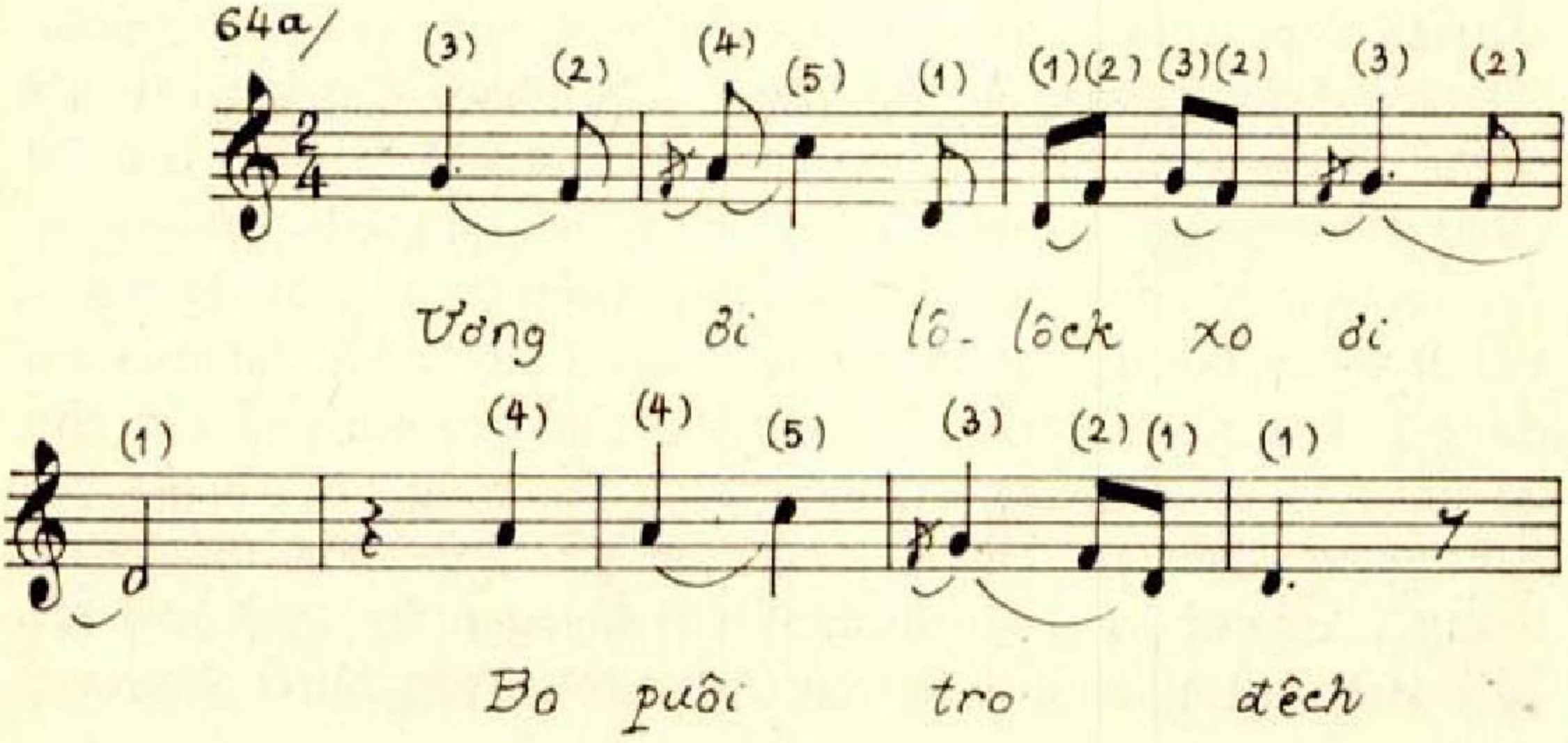


Sắc thái của dạng thức này êm dịu, man mác buồn, mang chất trữ tình thiết tha. Muốn biết địa chỉ của chúng, hãy tìm đến các bài: *Lôlôck xo* (Chim cu trắng), *Xen alây* (Nhớ nhung vô vàn), *Oum tuck* (Chèo thuyền — bài 1), *Xat môhôri* (Chim môhôri), *T'hngay troong kro - luôch* (Mặt trời đứng bóng), *Bompê ôn* (Ru em), *Boong xum xla xrây* (Xin trầu cau), *Xarika keo* (Chim sáo — bài 4), *Đomrây xo* (Voi trắng — bài 2), *Xôrida longiêt thngay* (Mặt trời ngày và đêm), *Kăt xook* (Cắt tóc), *Đomrây xo* (Voi trắng — bài 1), *Oum tuck* (Bơi thuyền — bài 3), *Choôl chap* (Đuổi chim)...
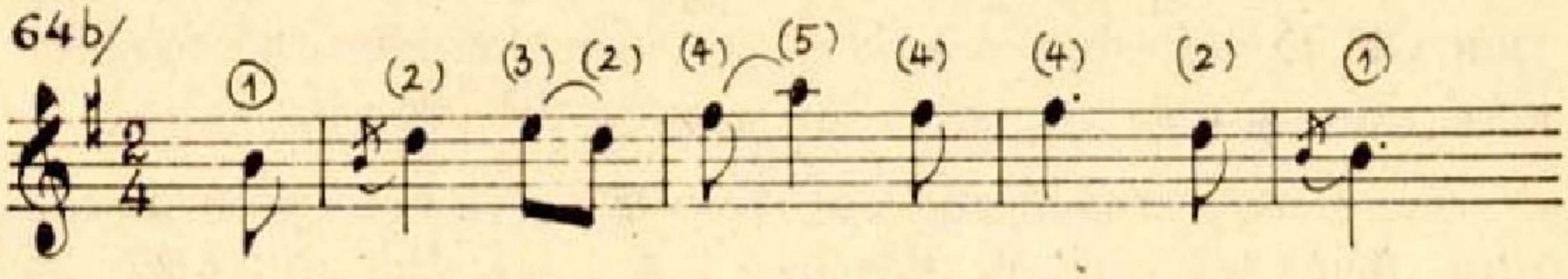
Sau đây là hai ví dụ dẫn chứng:

Ví dụ 64:

a) Câu mở đầu *Lôlôck xo* (Chim cu trắng)



b) Câu mở đầu *Oum tuck* (Chèo thuyền — bài 1)

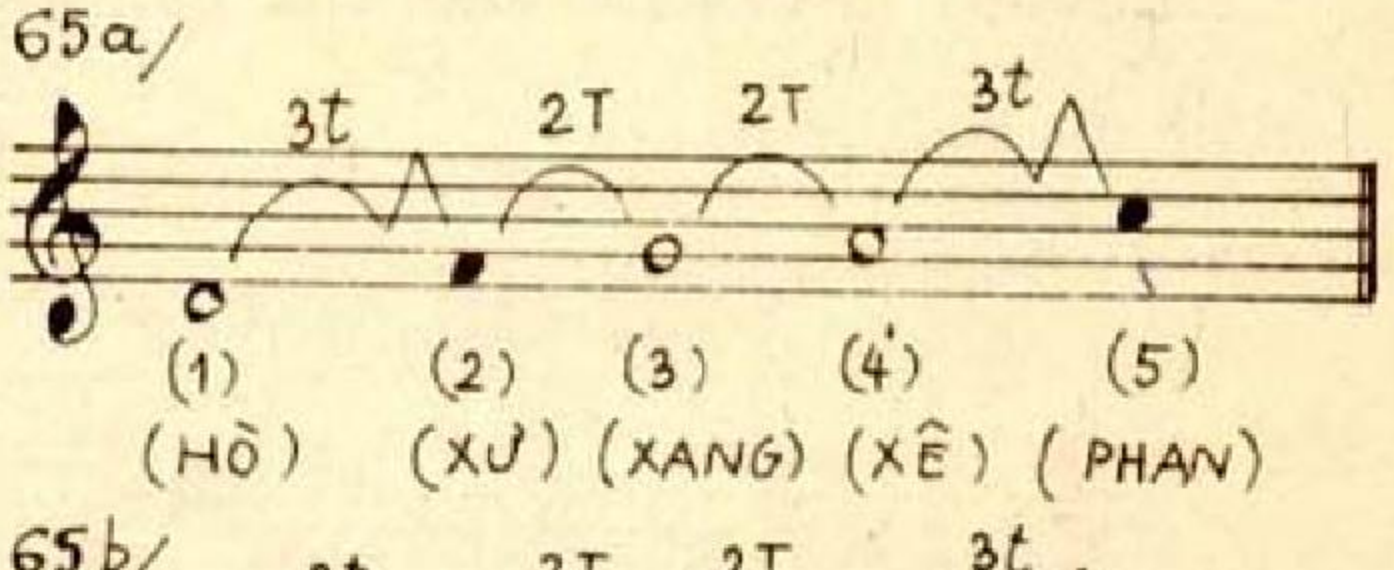


Boong oum tuck tâu ơi tâu ơi ko k-rât
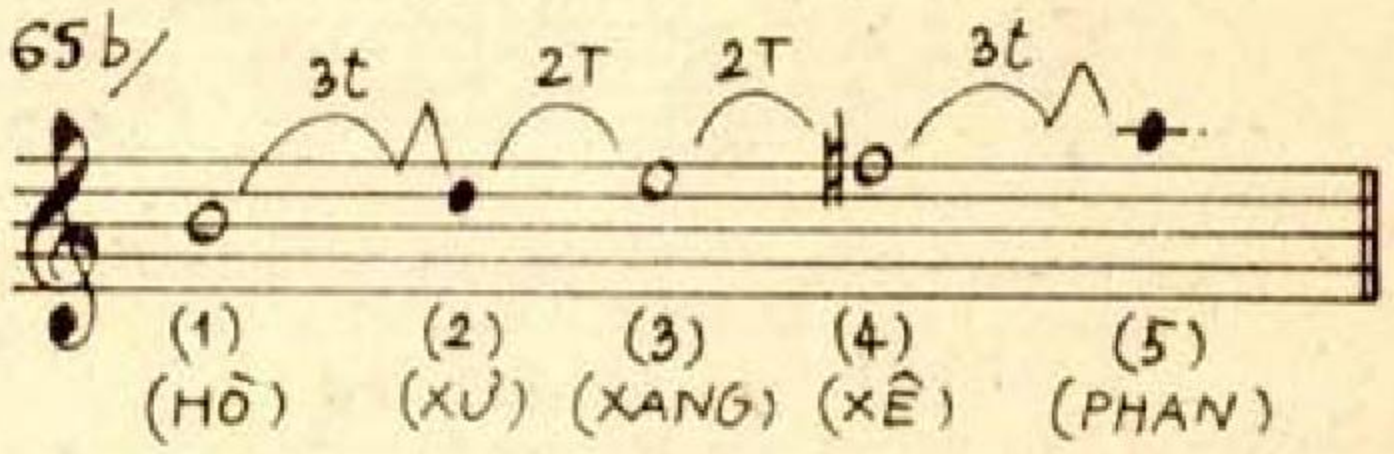
Các số trên đầu các nốt nhạc là biểu hiện các bậc của thang âm. Ta sắp xếp năm số đó từ thấp đến cao:

Ví dụ 65:

a) Rê 5 âm dạng II
(Lôlôck xo)



b) Si 5 âm dạng II
(Oum tuck — bài 1)



3) *Thang 5 âm dạng III* khiến ta ngỡ ngàng và chợt nghĩ đến điệu Oán biến thể của dân ca người Việt ở Nam Bộ. Có thể hai dạng thức này có hệ quả của sự giao lưu âm nhạc giữa hai cộng đồng trong gia đình dân tộc Việt Nam rất lâu dài.
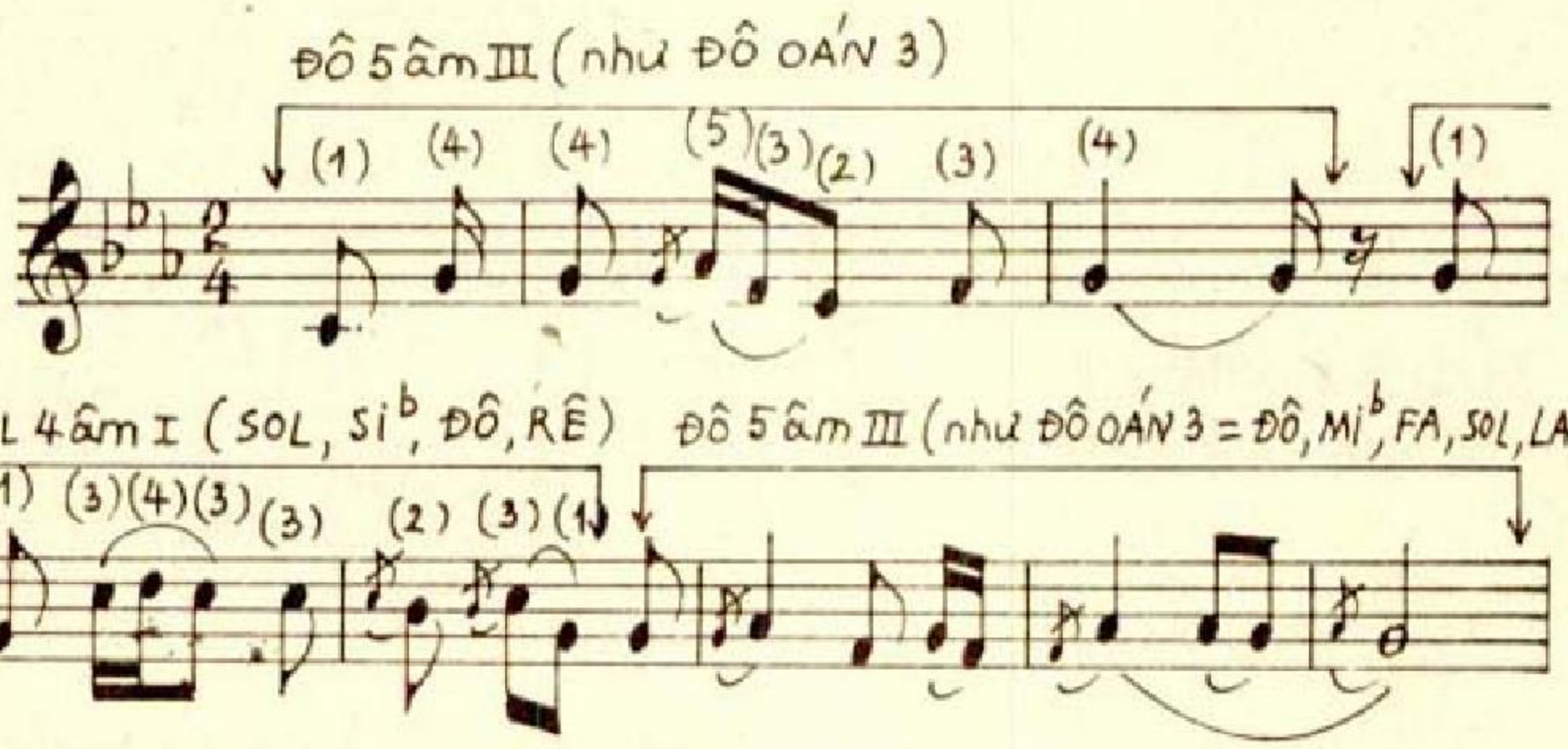
Tuy vậy, điệu Oán vẫn là « thế mạnh » của dân ca người Việt vùng đồng bằng sông Cửu Long. Thảng hoặc giới sưu tầm mới may mắn « chớp » được một vài bài dân ca Khmer Nam Bộ « thử nghiệm » điệu thức này và đã « Khmer hóa » làm cho nét nhạc ít nhiều mang sắc thái khá độc đáo. Điều đáng lưu ý là các làn điệu dân ca Khmer sưu tầm tại Cửu Long và Kiên Giang, chúng tôi phát hiện một vài bài có vận dụng điệu Oán biến thể, chưa tìm thấy một làn điệu nào thuộc dạng

nguyên thể. Có lẽ đặc tính nhấn nhá các âm tạo ra bán cung của Oán biến thể gần gũi với thang 6 âm có bán cung là dạng thức đặc thù của dân ca Khmer, nên điệu Oán biến thể có nhiều «lợi thế» hơn so với điệu Oán nguyên thể (Oán $_1$).

Bài *Boong xronoh râydum* (Nhớ tiếng ve kêu) gồm ba câu nhạc thuộc thể cấu trúc thứ hai: a + a + b. Hai câu nhắc lại (a + a) là sự kết hợp xen kẽ của hai dạng thức: Đô 5 âm dạng III (như Oán $_3$ → Sol 4 âm dạng I → Đô 5 âm dạng III). Và đến câu thứ ba kết bài (b), nét nhạc chuyển sang Đô 5 âm dạng II (như Đô Nam) rồi đột ngột nhảy lên giọng Rê 5 âm cũng dạng II về kết.

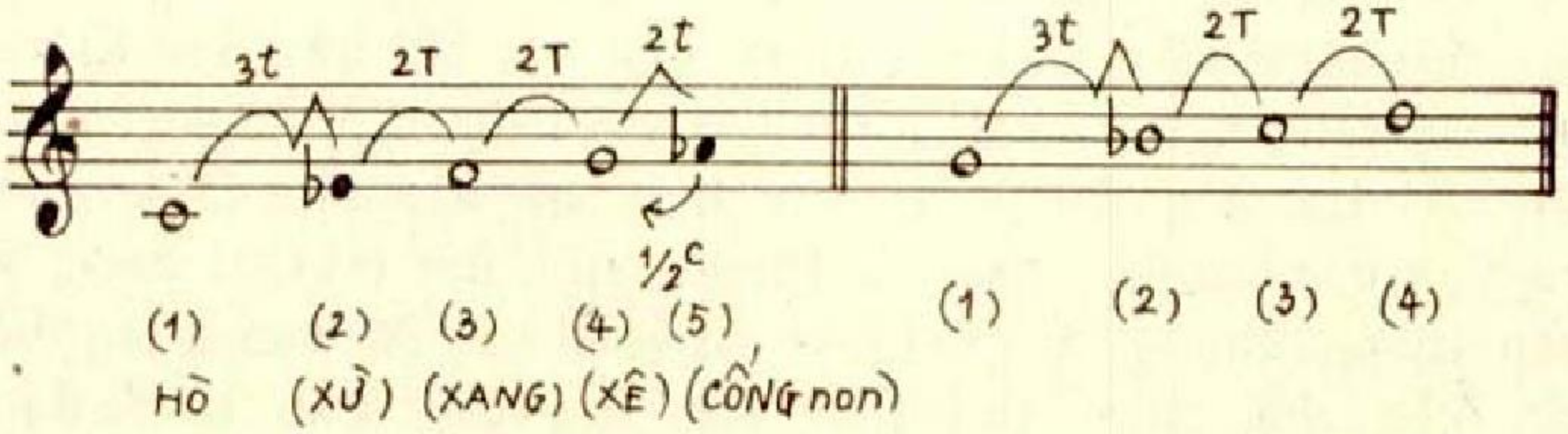
Dưới đây là câu mở đầu của bài *Nhớ tiếng ve kêu*:

Ví dụ 66:



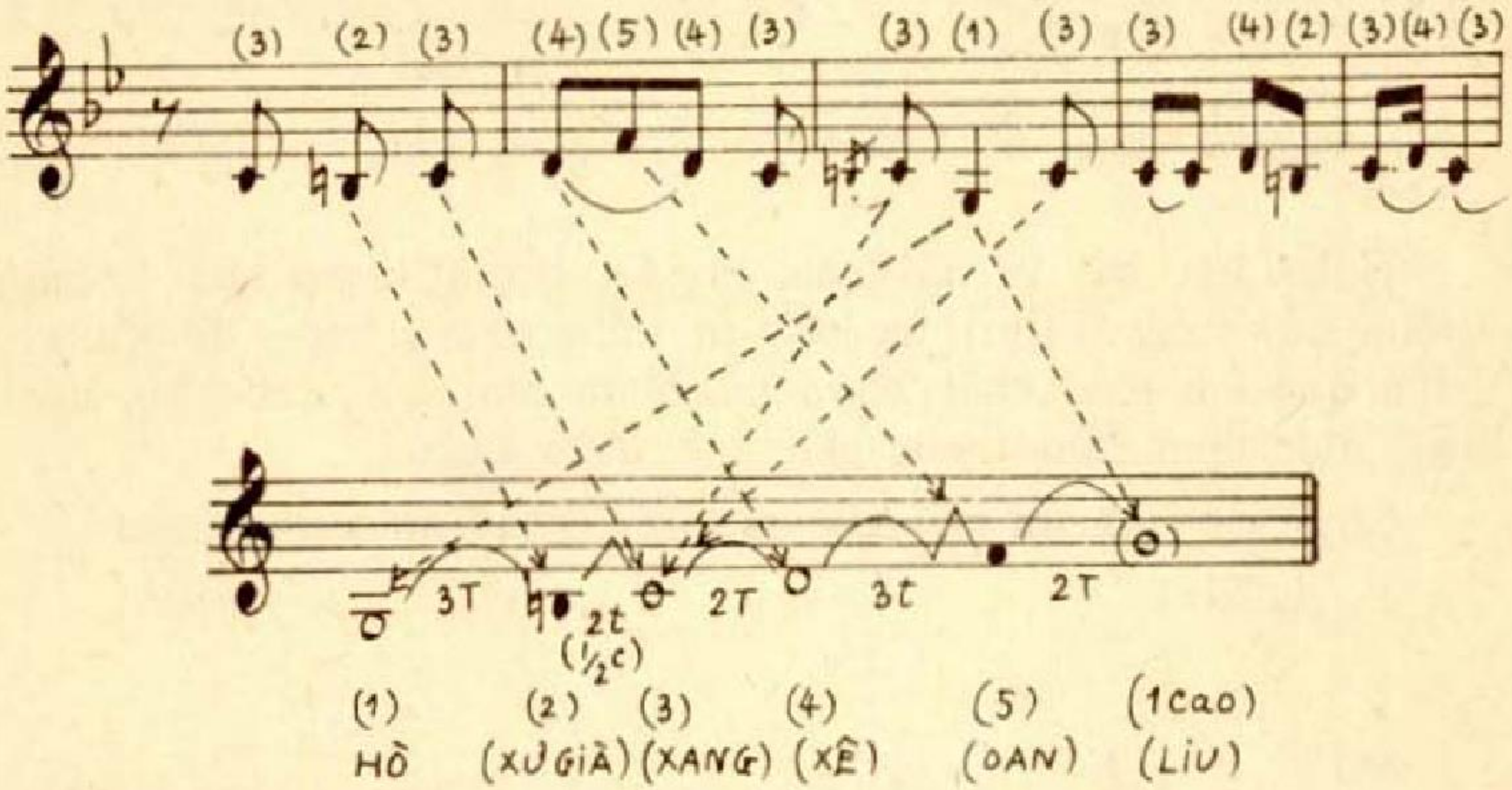
Thang âm kết hợp trong câu nhạc dẫn trên là:

Ví dụ 67:



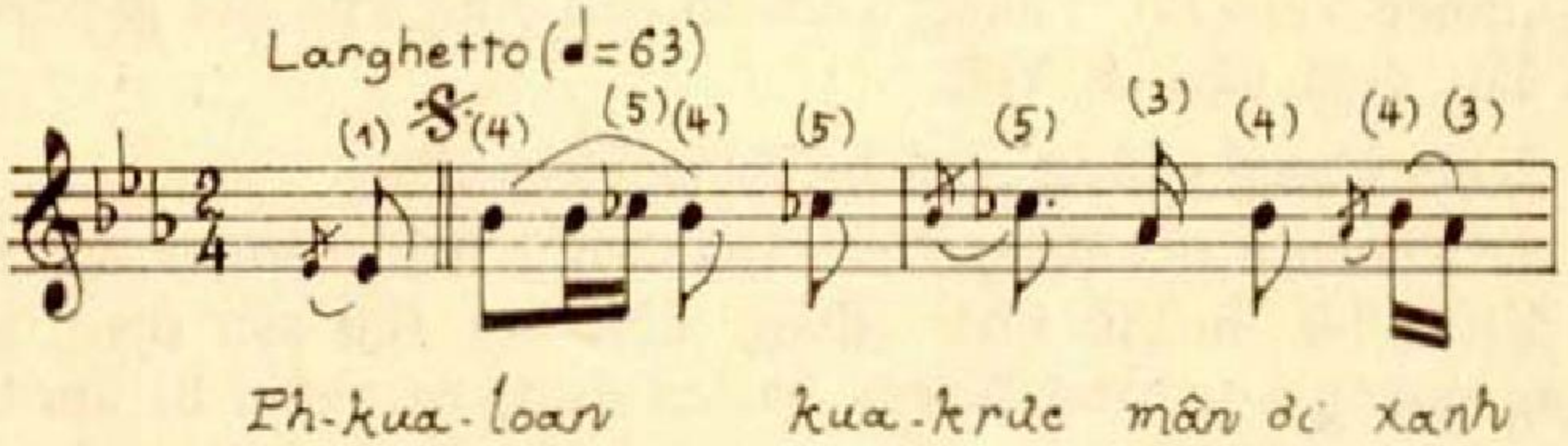
Như ta đã biết, điệu Oán $_5$ chỉ khác điệu Nam là do bậc thứ hai (Xừ) được hát «già» hơn và hình như tạo ra bản cung (demi-ton) giữa Xừ với Xang (xem lại phần thang âm điệu thức dân ca Việt). Điệu Oán $_5$ này rất hiếm thấy sử dụng, chỉ xuất hiện một lần trong một câu nhạc của bài Xarika keo (bài 5) mà thôi.

Ví dụ 68:

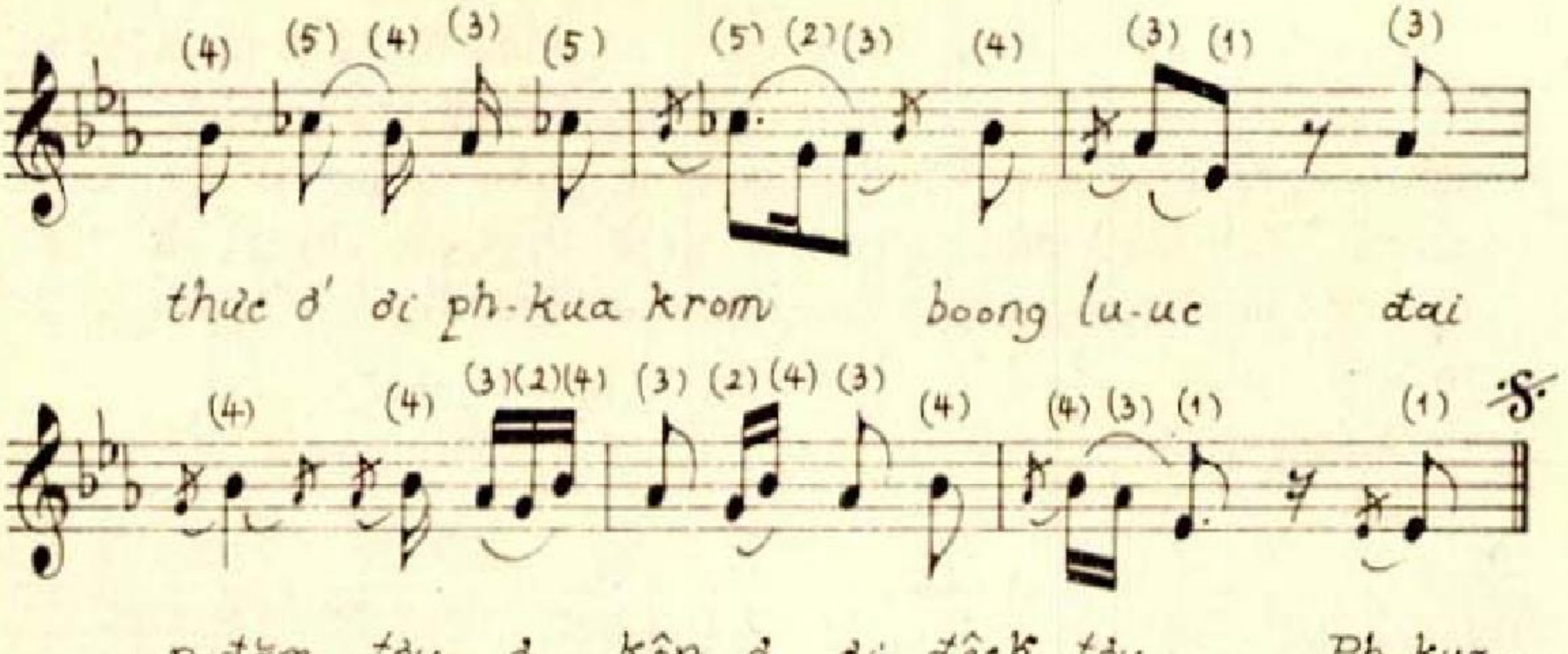


Thang 5 âm III này tuy sử dụng còn hạn chế đối với dân ca Khmer Nam Bộ, nhưng khi sử dụng thì rất nhuần nhị. Chúng tôi chép ra đây bài *Bompê kôn* (Ru con — bài 2) do bà Danh Thị Khuôn, 67 tuổi ở Định An — Gò Quao tỉnh Kiên Giang (1) để bạn đọc có cứ liệu tham khảo.

Ví dụ 69:



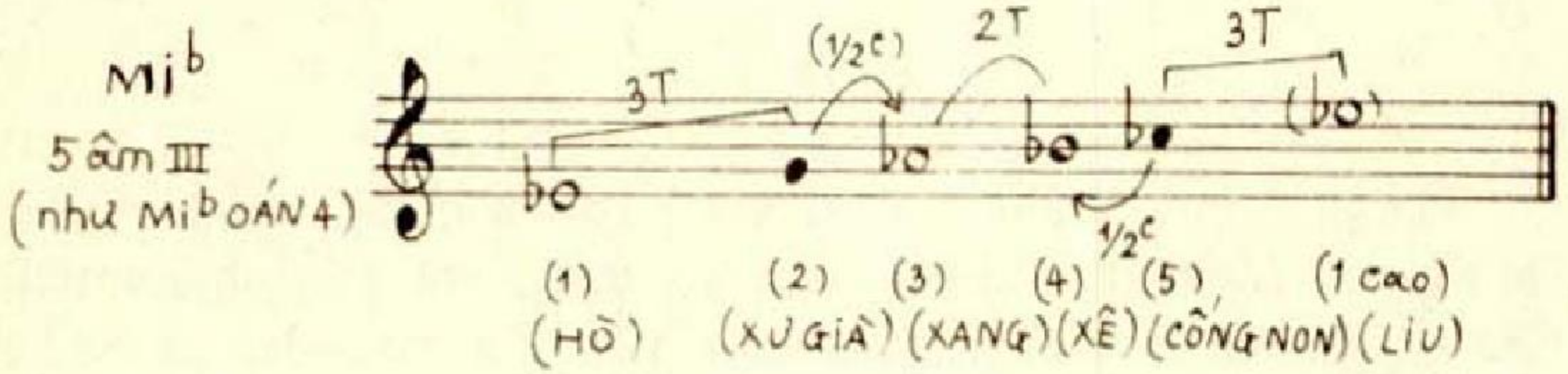
(1) Xem Dân ca Kiên Giang, sách đã dẫn, trang 342.



Nghe bài hát ru nói trên, gây ấn tượng mạnh nhất là hai quãng nửa cung (2 thứ) của *sol — la giáng* và *si giáng — đô giáng*. Hiệu quả âm nhạc chất chứa nỗi buồn sâu đậm, êm đềm, mờ ảo... như chìm đắm trong giấc ngủ triền miên!

Có lẽ do tính ưu việt của sắc thái điệu Oán 4 như sau:

Ví dụ 70:



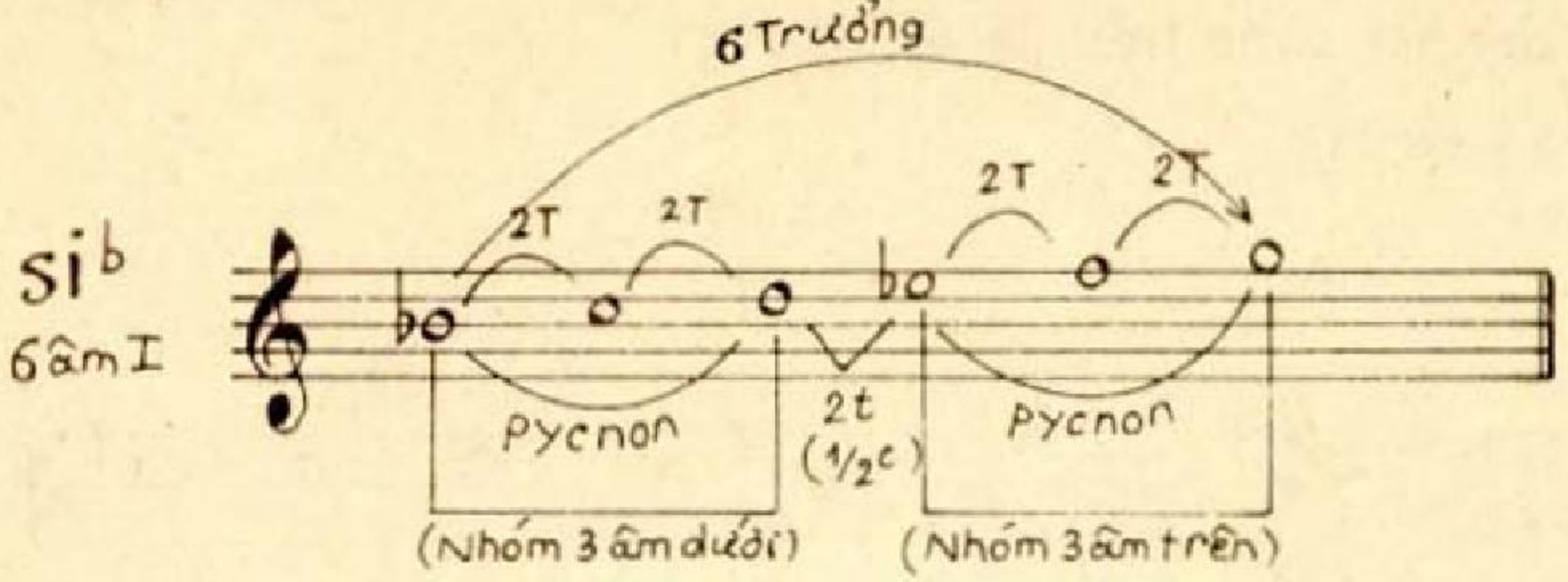
4. Thang 6 âm

Là loại thang âm có bán cung được khẳng định là *dạng thức đặc thù* trong nhạc hát truyền miệng của kho tàng dân ca Khmer Nam Bộ. Thang 6 âm có bán cung khó tìm gặp trong các làn điệu dân ca Việt.

Nhìn chung chúng gồm ba dạng khác nhau:
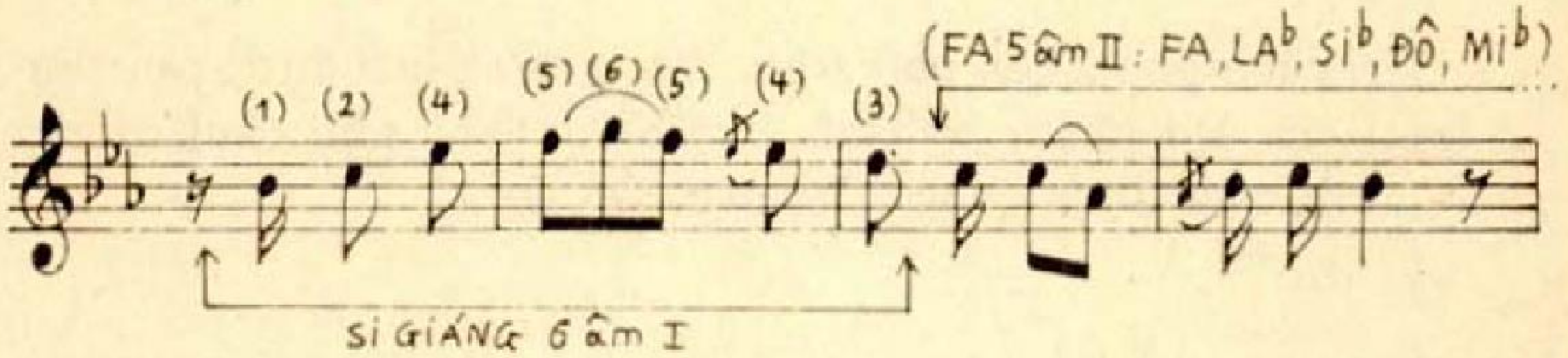
1) *Thang 6 âm dạng I* cấu thành bởi hai nhóm ba âm trên và dưới. Từ âm thứ nhất (thấp) đến âm thứ sáu (cao) nằm trong quãng 6 trưởng. Nhóm ba âm dưới và nhóm ba âm trên đều chứa một pycnon (liên cung), một pycnon bao gồm hai quãng 2 trưởng. Hai nhóm âm được nối liền bằng một quãng 2 thứ (nửa cung — demi-ton) như sau:

Ví dụ 71:



Thang âm này được ứng dụng trong một câu nhạc của bài Xarika keo (bài 2) dưới đây:

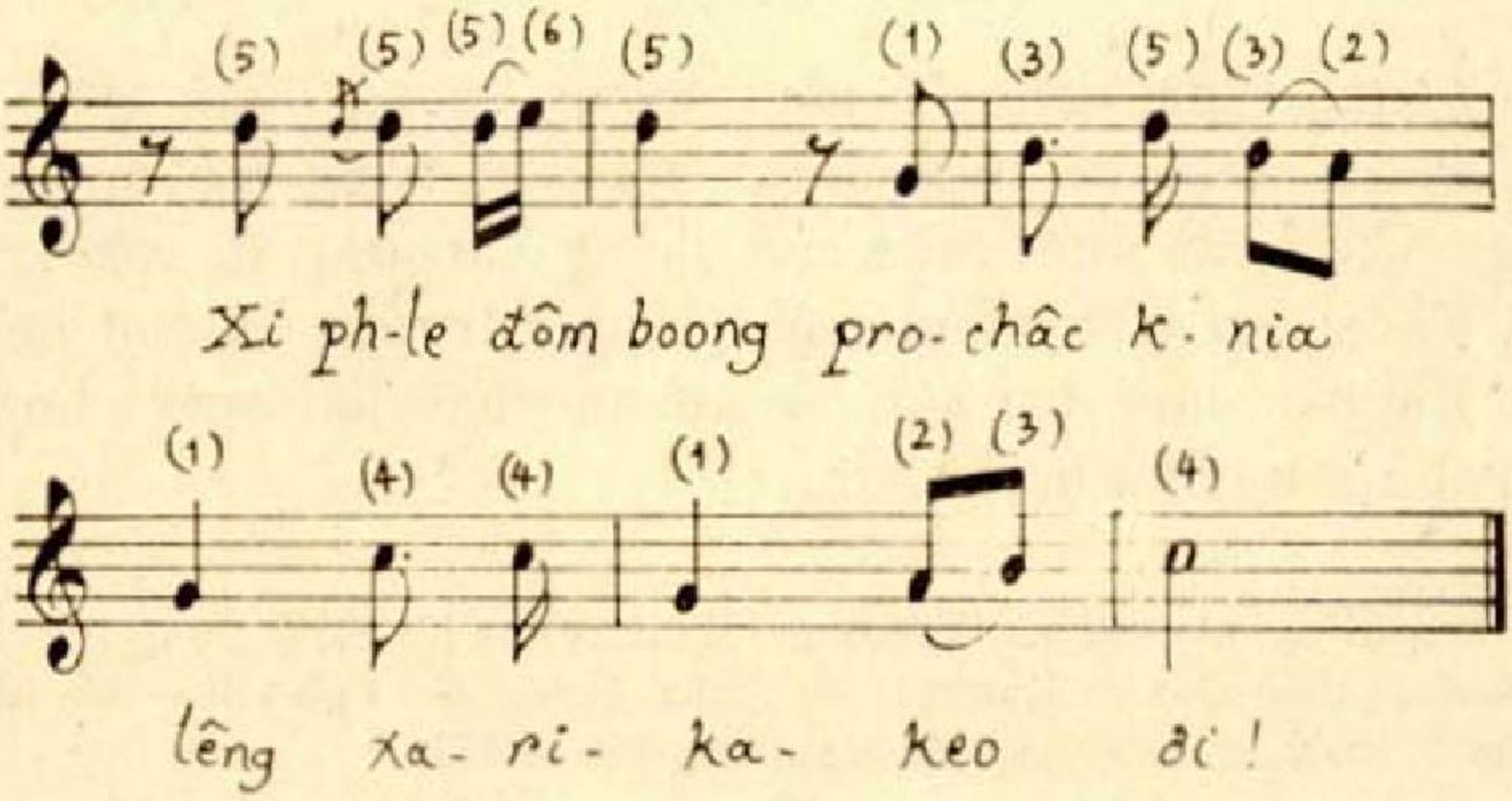
Ví dụ 72:



(Bài hát có ba câu thuộc thể a + a + b. Câu a nhắc lại có sự kết hợp lồng và xen kẽ giữa Fa 5 âm II với Sib 6 âm I. Riêng câu b thì vận động trên Fa 5 âm II để kết bài).

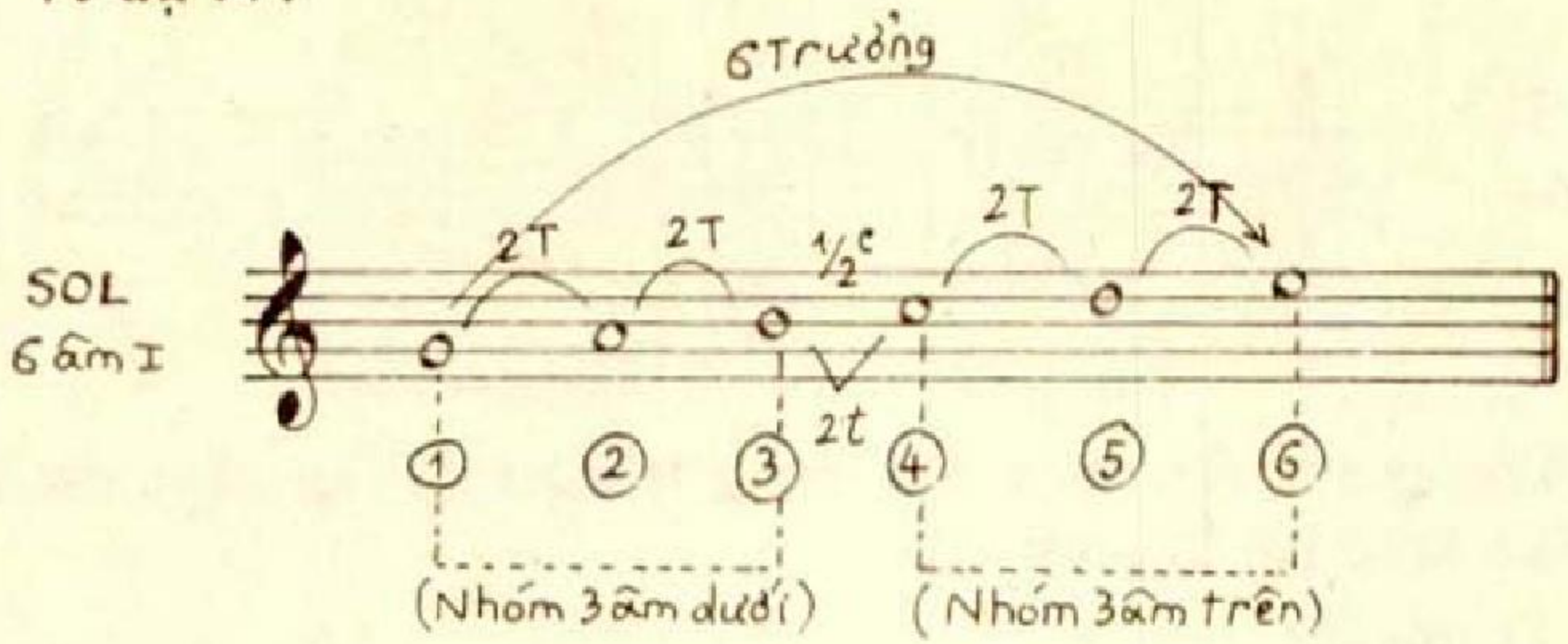
Bài Xarika keo (bài 3) cũng có ba câu với cấu trúc a + a + b. Hai câu đầu thuộc điệu Sol 5 âm I (đã dẫn). Và câu thứ ba (b) chuyển một cách tự nhiên về thang 6 âm dạng I ở giọng Sol mà chúng ta sẽ khảo sát dưới đây:

Ví dụ 73:



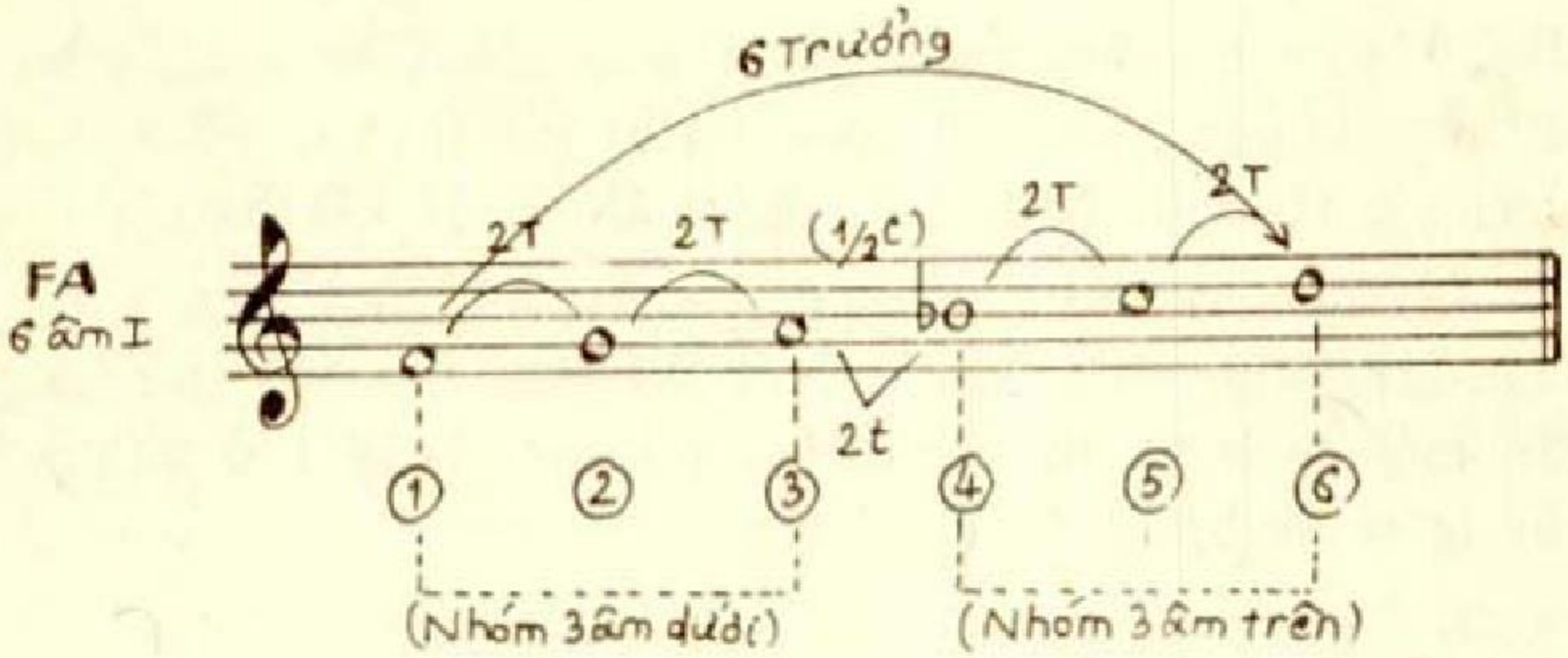
Thật là quá rõ khi ta muốn biết đến cơ cấu của dạng thang âm mà nét nhạc trên đã ứng dụng:

Ví dụ 74:



Với cách phân tích như trên, chúng ta sẽ biết được câu thứ 2 (kết) của bài *Boong xronoh vial thum* (Anh nhớ cánh đồng bao la) đã vận dụng dạng thức nào. Đó là:

Ví dụ 75:



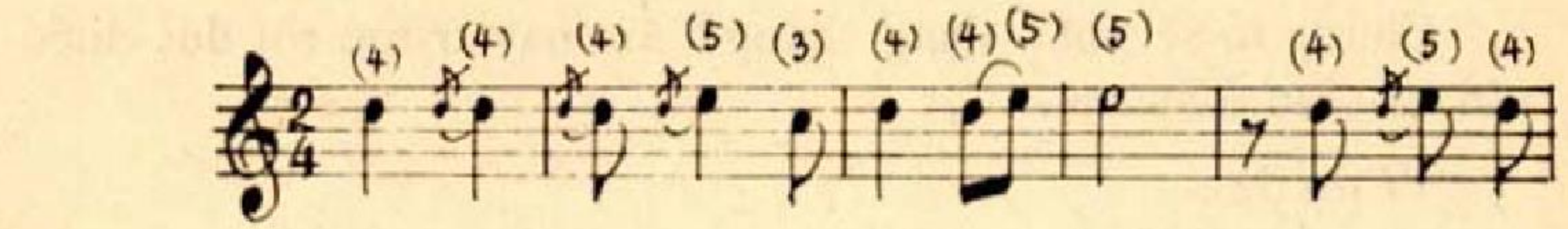
2) *Thang 6 âm dạng II* nằm trong quãng 7 thứ, gồm hai nhóm ba âm dưới và trên được nối liền bằng một quãng 2 trưởng. Nhóm âm dưới chứa một quãng 3 trưởng và một quãng 2 thứ. Nhóm âm trên chứa một quãng 2 trưởng và một quãng 2 thứ. Hai bán cung tạo nên bởi âm thứ hai hát « già » hơn (1) và âm thứ sáu hơi « non » hơn.

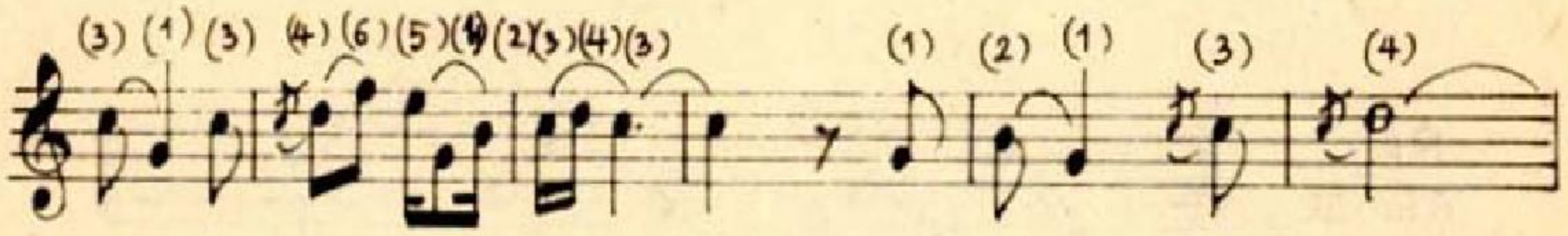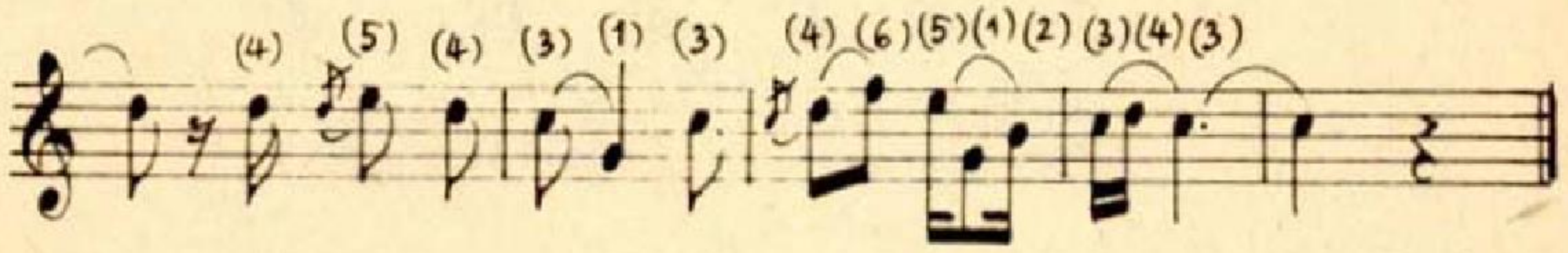
---

(1) Âm thứ hai này của bài Xôridăng (Mặt trời) và bài Barây nưng ook (Bình vôi và thuốc) trong Dân ca Khmer Kiên Giang không hát « già » lên, nên không có bán âm ở nhóm âm dưới. Sách đã dẫn, trang 164 và 165.

Ta hãy nghe đoạn II của bài *Hum rôông* (Nhạc lễ cưới) thi sẽ rõ:

Ví dụ 76:

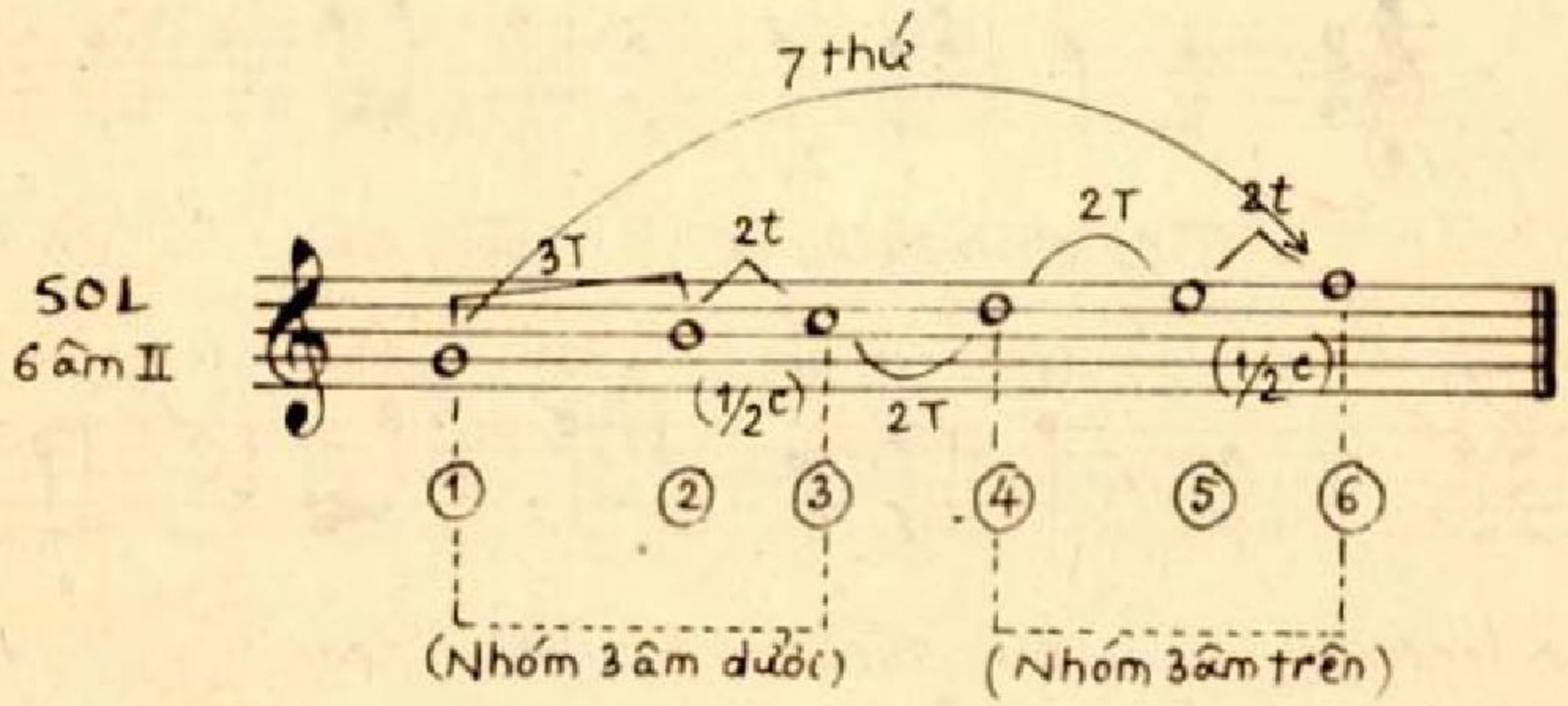






Sắp xếp thứ tự các âm, ta có thang âm dạng II ở giọng chủ Sol:

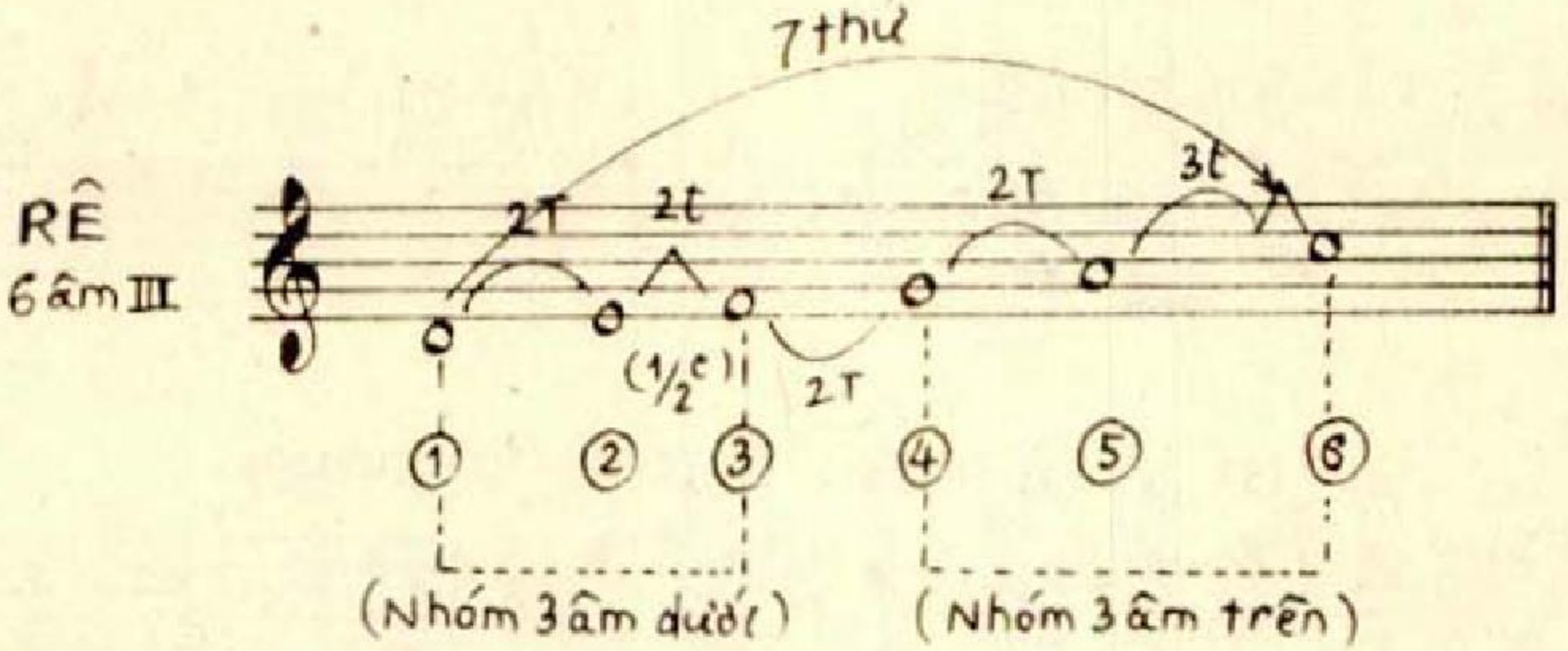
Ví dụ 77:



3) *Thang 6 âm dạng III* cũng nằm trong quãng 7 thứ, hình thành bởi hai nhóm ba âm dưới và trên được nối liền bằng một quãng 2 trưởng. Nhóm âm dưới gồm một quãng 2 trưởng và một quãng 2 thứ (nửa âm). Nhóm âm trên có một quãng 2 trưởng và một quãng 3 thứ.
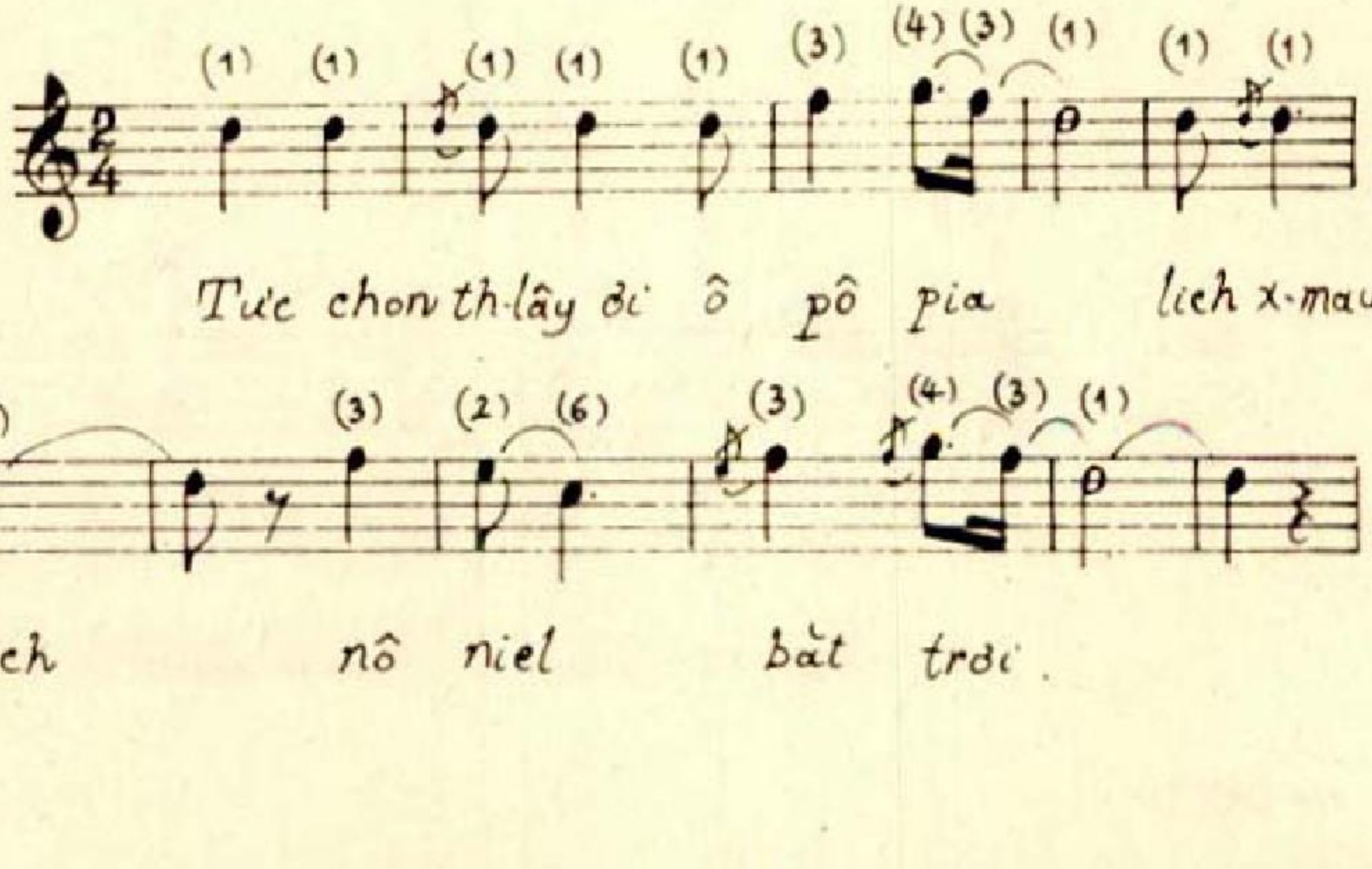
Chúng ta sẽ nhận dạng thang 6 âm này trước rồi đối chiếu với các làn điệu sau.

Ví dụ 78:



Lúc nảy chúng ta vừa bắt gặp đoạn II của bài *Hum rôông* xử lý thang 6 âm dạng II để xây dựng giai điệu của mình. Bây giờ chúng ta hãy xem xét đoạn I của nó ứng dụng loại thang âm nào. Đoạn nhạc này gồm hai câu nhắc lại hoàn toàn cả lời lẫn nhạc, vì vậy chúng ta chỉ cần tham khảo một câu cũng hiểu được.

Ví dụ 79:
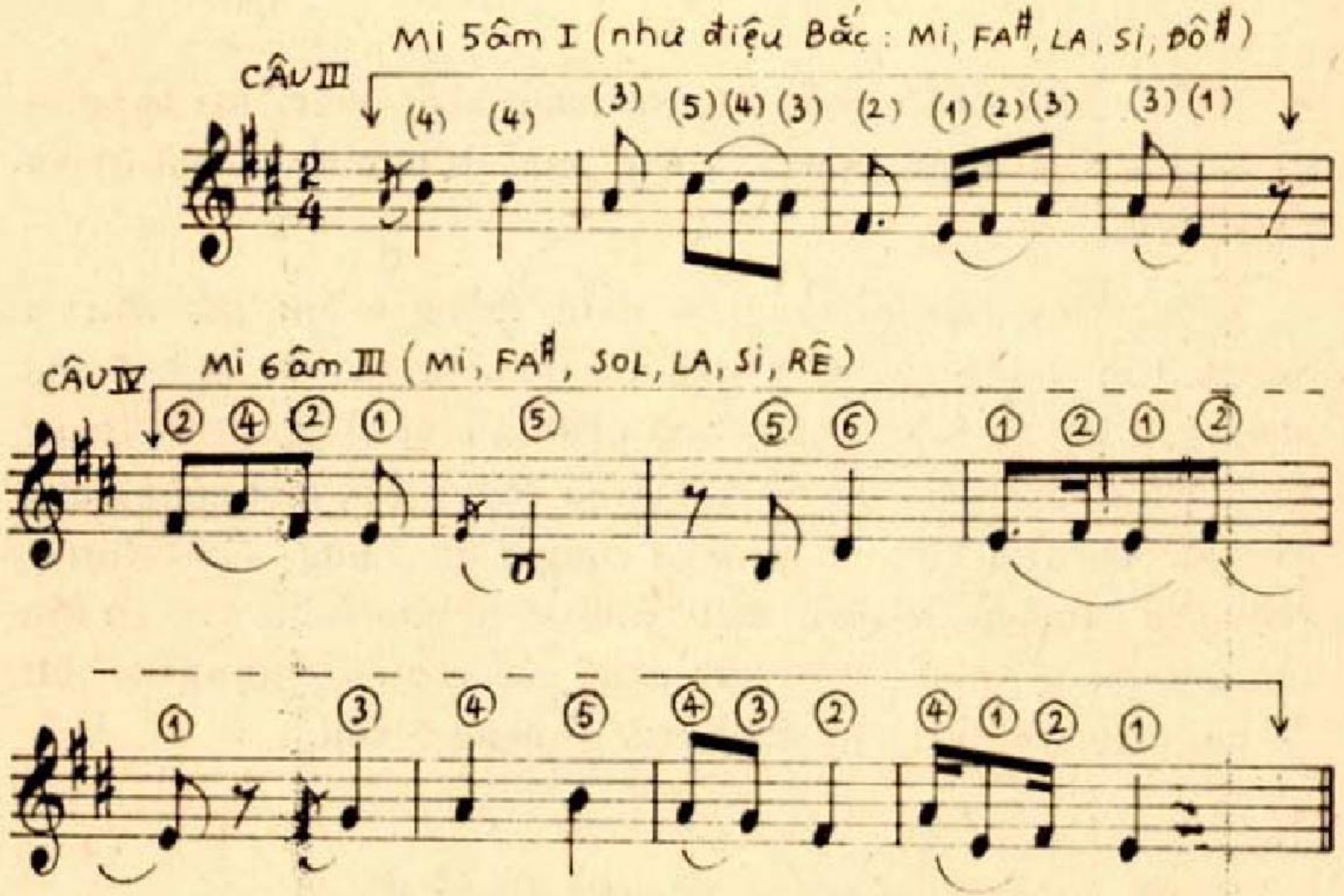


Qua ví dụ trên, chúng ta có được đầy đủ sáu âm: *Rê* (1), *mi* (2), *fa* (3), *sol* (4), *la* (5) và *đô* (6); và một bán cung của nhốm âm dưới: *mi* (2) *fa* (3). Bạn đọc hãy đối chiếu lại cơ cấu tổ chức của nó ở ví dụ 78.

Như đã nói đến, trong bài *Chao Priêm* có bốn câu nhạc thì ba câu đã vận dụng thang 5 âm dạng I (như điệu Bắc) ở giọng Mi (Mi – fa thăng — la — si — đô thăng). Đến câu thứ tư (câu kết) thì giai điệu xuất hiện nốt *rê* và nốt *sol*. Nốt *đô thăng* trước đó đã biến đi lúc nào khiến ta ít chú ý đến. Nét nhạc mới dần dần xuất hiện một bán cung giữa nốt *sol* với nốt *fa thăng* toát lên hiệu quả mới mẻ và đặc biệt làm cho ta cảm nhận có một sự đột biến nào đó. Ấy chính là hiện tượng chuyển hệ từ dạng thức này (5 âm không bán cung) sang dạng thức khác (6 âm có bán cung).

Sau đây là hai câu nhạc của bài dân ca nói trên.

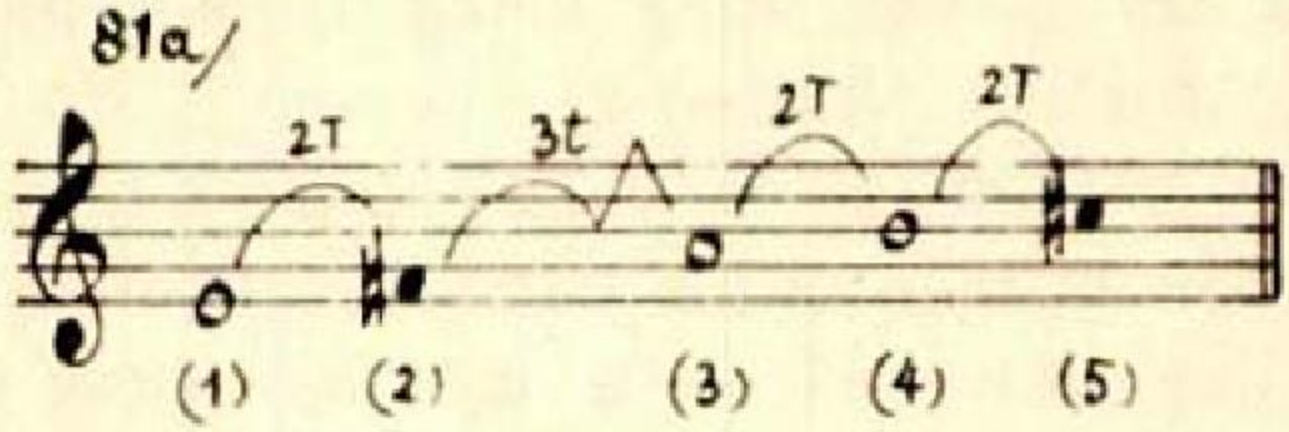
Ví dụ 80:
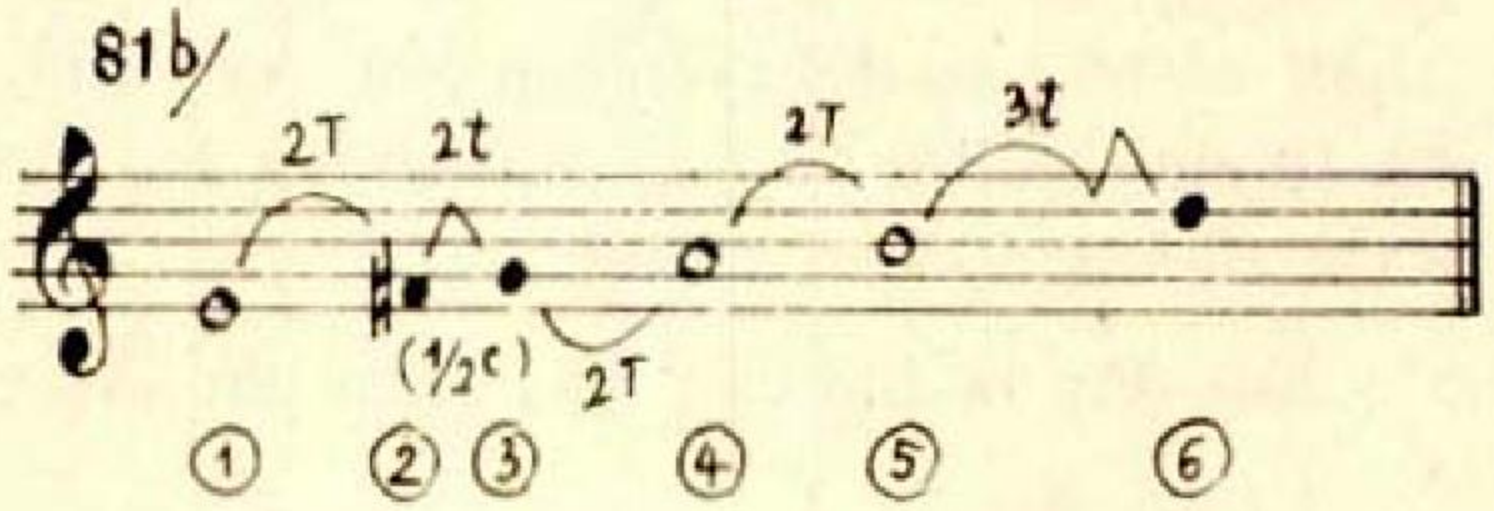


Ví dụ dẫn trên có hai thang âm mang thuộc tính khác nhau trong hai câu nhạc như sau :

Ví dụ 81 :

a) Câu III
Mi 5 âm I
(như điệu Bắc)



b) Câu IV
Mi 6 âm III



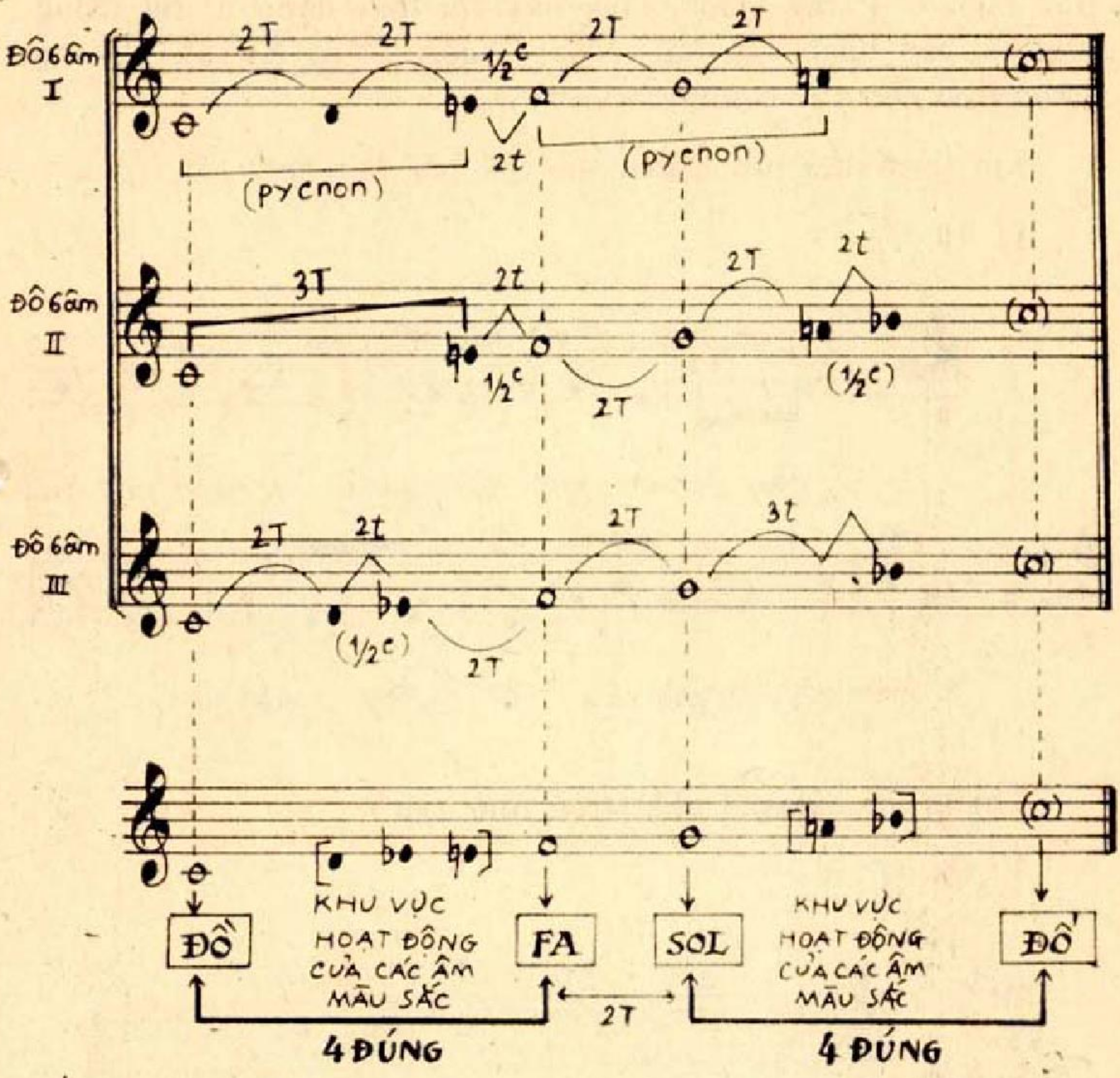
(Nếu có điều kiện, bạn đọc sẽ tham khảo thêm hai bài dân ca Khmer của Kiên Giang : *Chap puuk* (Chim sẻ — bài 3) và *Teng lai*) (1).

Cũng xin nhắc lại rằng ba dạng thang 6 âm của dân ca Khmer Cửu Long chỉ có ý nghĩa rút ra từ các làn điệu trong phạm vi cuốn sách này, chứ chưa phải là một tổng kết về thang âm điệu thức trong âm nhạc truyền thống của một cộng đồng dân tộc tại lưu vực đồng bằng sông Cửu Long. Thế nhưng, chúng ta cũng có thể làm một bảng so sánh để thấy rõ cơ cấu của các quãng và vai trò chức năng của các âm chính (trụ cột) và âm màu sắc của mỗi dạng trong thang 6 âm.

---

(1) Dân ca Kiên Giang, sách đã dẫn, trang 412 và 426.

Ví dụ 82 :



Ghi chú :

a) Các nốt trắng : *đồ — fa — sol — đố* hình thành trục của thang âm, chúng đều có đầy đủ trong ba dạng thức.

b) Các nốt đen : *rê, mi giáng, mi bình, la bình, si giáng* là những âm màu sắc. Nhóm *rê — mi* hoạt động trong khu vực giữa *đồ* và *fa*; nhóm *la — si* trong khu vực giữa *sol* và *đố* (cao).

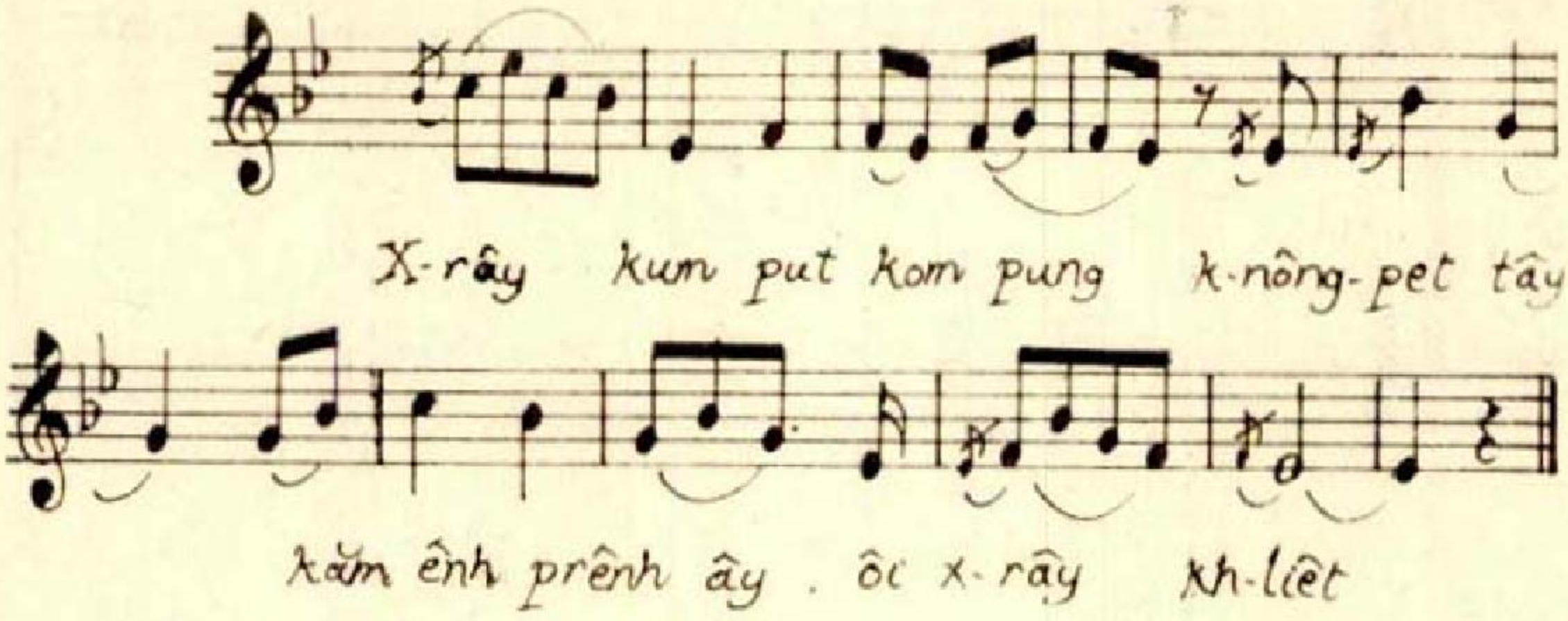
c) Mỗi dạng đều có chứa một quãng 2 thứ, tức nửa âm ; riêng dạng II có đến hai bán cung (demi-ton).

***

Ngoài các thang âm vừa trình bày ở trên, dân ca Khmer Cửu Long còn sử dụng thêm thang 5 âm như điệu Cung vốn phổ biến ở Trung Quốc. Loại này chỉ thấy nằm rải rác trong một vài câu nhạc của bài *Niêng Nuôn* (Nàng Nuôn), *Trreng trroh* (Cây đề, cây chùm rôông), v.v...
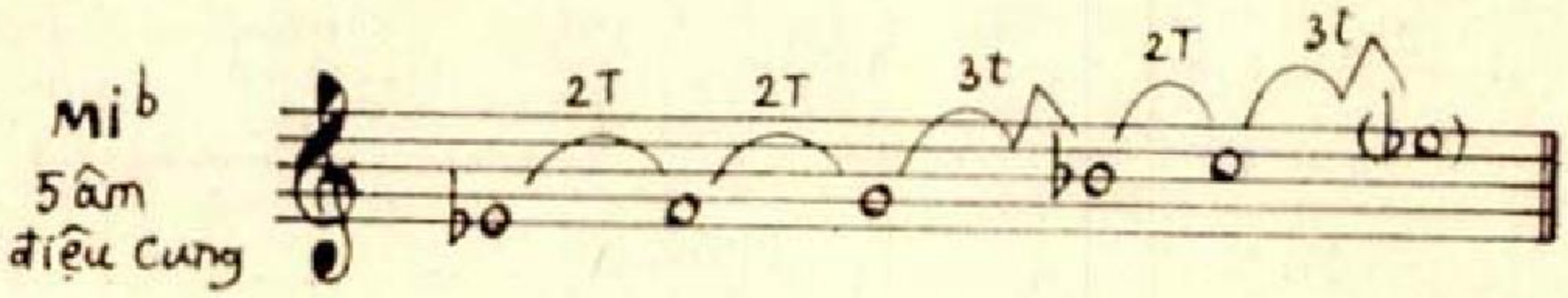
Xin trích dẫn nửa phần sau của bài *Trreng trroh* :

Ví dụ 83 :



Thang âm của nét nhạc trên như sau :

Ví dụ 84 :
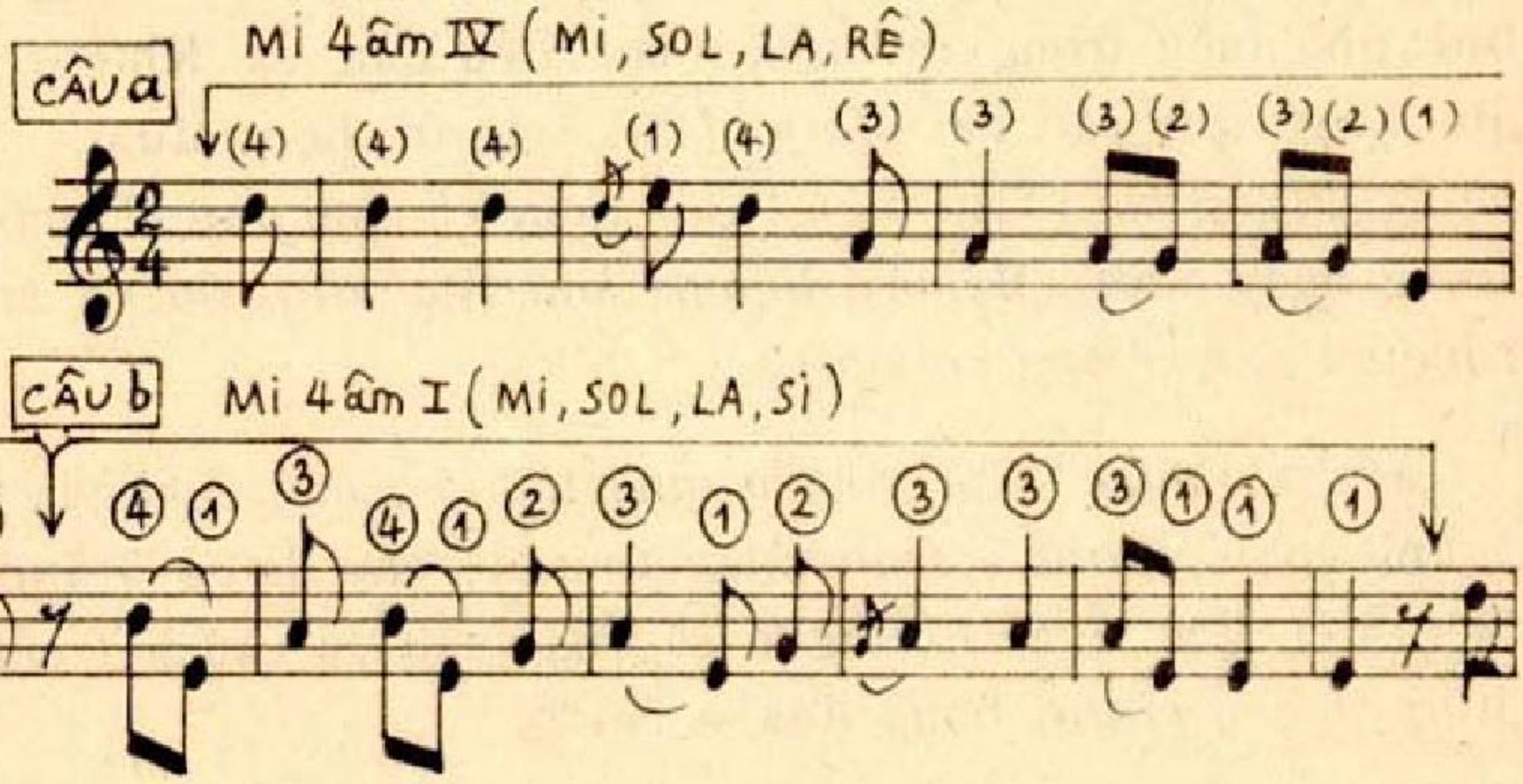


***

HIỆN TƯỢNG
CHUYỂN HỆ TRONG DÂN CA KHMER

Chuyển hệ (métabole) là một thủ pháp thông dụng của sự vận động các âm trên giai điệu, là sự liên kết từ dạng thang âm này đến dạng thang âm khác nhằm tăng cường sắc thái âm nhạc trong một bài dân ca. Hiện tượng chuyển hệ này vốn phổ biến trong dân ca Việt mà chúng ta đã từng đề cập đến ở phần trên. Rất nhiều làn điệu dân ca Khmer Cửu Long đã kết hợp chuyển hệ (hoặc chuyển thể) với nhiều cách : chuyển tiếp, chuyển lồng, chuyển xen kẽ từ hai đến ba hoặc bốn dạng thang âm. Chuyển từ dạng này đến dạng nọ trong thang 4 âm, trong thang 5 âm, trong thang 6 âm; kết hợp giữa các dạng từ thang 4 âm sang thang 5 âm hay 6 âm hoặc ngược lại. Do vậy, số lượng âm được sử dụng trong bài hát không còn giới hạn trong phạm vi 4 nốt, 5 nốt, 6 nốt nữa.

1. Kết hợp hai dạng thang 4 âm có thể tìm thấy trong bài đồng dao *Chap kôn khleng* (Trò chơi bắt con diều). Bài hát chỉ có hai câu nhạc (a và b) được thay nhau nhắc đi nhắc lại. Câu a ứng dụng thang 4 âm dạng IV và câu b thuộc dạng I. Là kiểu *kết hợp xen kẽ* cùng ở bậc chủ *Mi*, màu sắc âm nhạc luôn thay đổi khiến trẻ em bị lôi cuốn vào trò chơi này.

Xin trích ra đây hai câu nhạc :

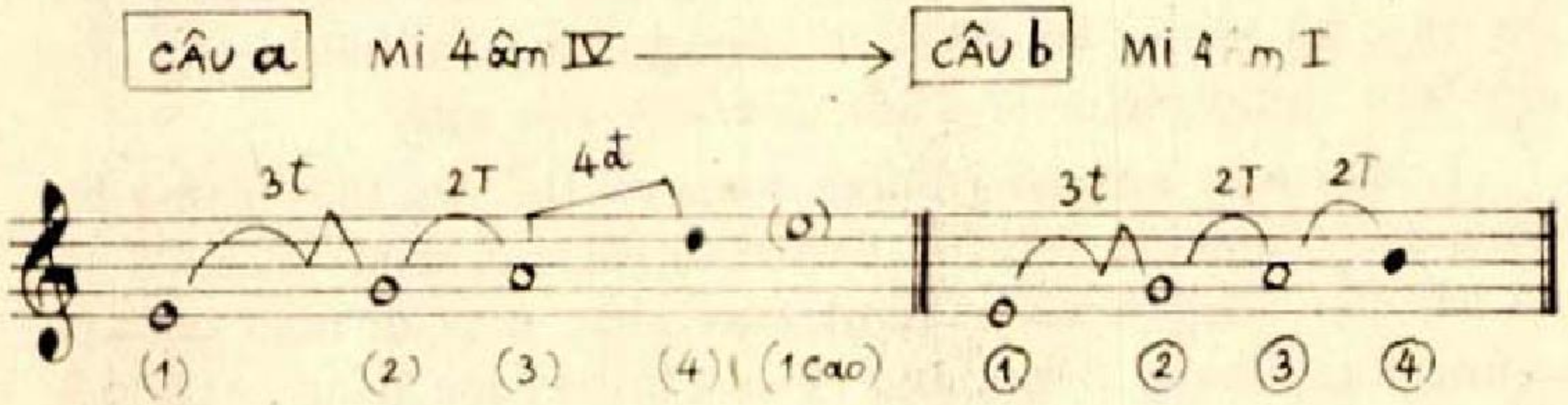
Ví dụ 85 :



Giữa hai dạng thang âm, ta thấy có ba nốt chung, đó là *mi*, *sol* và *la*. Nốt *rê* là nốt đặc trưng của dạng IV và nốt *si* là của dạng I. Nốt *si* không thể nào có mặt ở câu a và ngược lại nốt *rê* đành phải vắng mặt trong câu b. Nếu hai nốt này đều xuất hiện cả hai câu nhạc, thì giai điệu sẽ mang một sắc thái khác, sẽ không có chuyển hệ vì lúc đó nét nhạc vận động trên thang 5 âm thuộc dạng II (như điệu Nam : mi — sol — la — si — rê).

Sau đây là hai dạng của thang 4 âm kết hợp trong ví dụ trên.
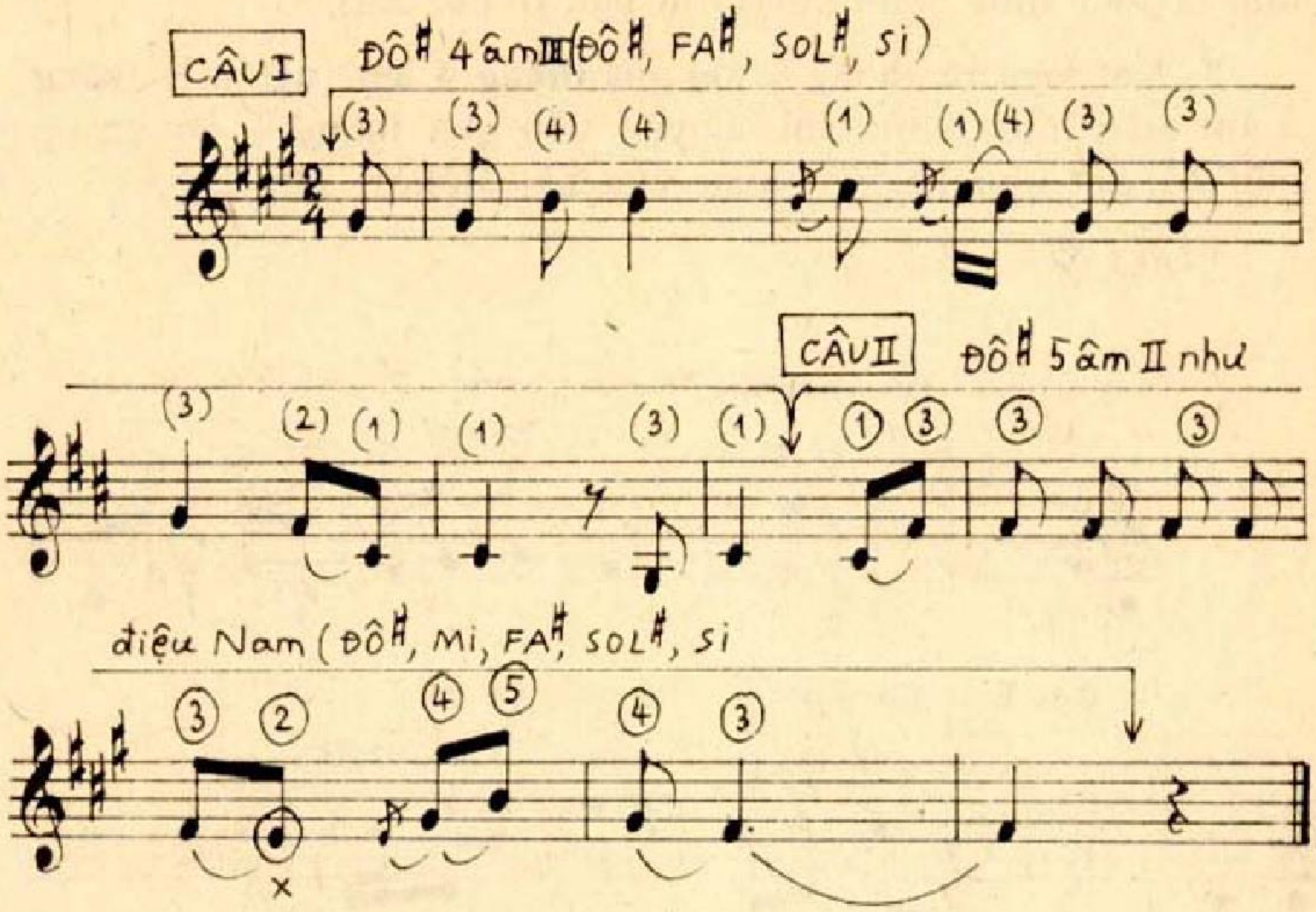
Ví dụ 86 :



2. Kết hợp thang 4 âm với thang 5 âm là hiện tượng mang tính phổ biến trong rất nhiều làn điệu dân ca Khmer được ghi nhận qua các bài *Mlup đôông* (Dưới bóng dừa — bài 1 và 2). *Proop kai* (Triu mến), *Bai khon choong đay* (Lễ cột tay trong ngày cưới), *Môhôri*, *Bompê kôn* (Ru con), *Boong xronoh râydum* (Nhớ tiếng ve kêu)...

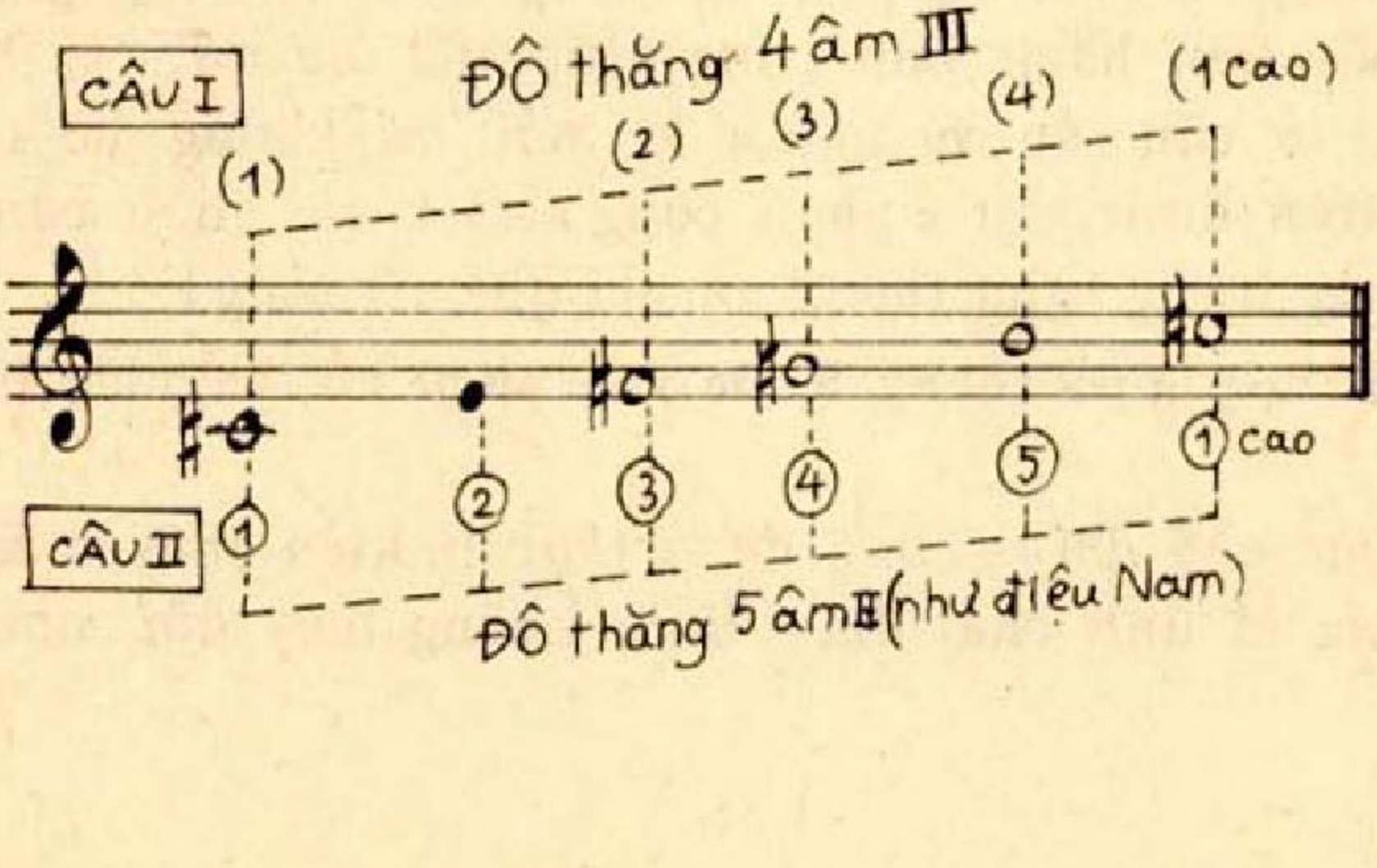
a) *Từ thang 4 âm chuyển sang thang 5 âm*, nghĩa là thang 4 âm « dọn đường » trước, tạo tiền đề cho thang 5 âm xuất hiện trên giai điệu. Chúng ta sẽ khảo sát hai câu kết của bài *Mlup đôông* (Dưới bóng dừa — bài 2).

Ví dụ 87:



Ta thấy câu I sử dụng bốn âm: *đô thăng* (1), *fa thăng* (2), *sol thăng* (3) và *si* (4). Các âm này là cơ cấu của thang 4 âm dạng III. Câu II vẫn bốn âm nói trên và cộng thêm một âm *mi* (2) nữa hình thành thang 5 âm dạng II gần như điệu Nam của dân ca Việt. Sắc thái điệu thức của cậu I chưa rõ nét phải chờ đến câu II mới được khẳng định. Do đó ta có thể coi như dạng thức của câu trước là tiền đề của câu sau:
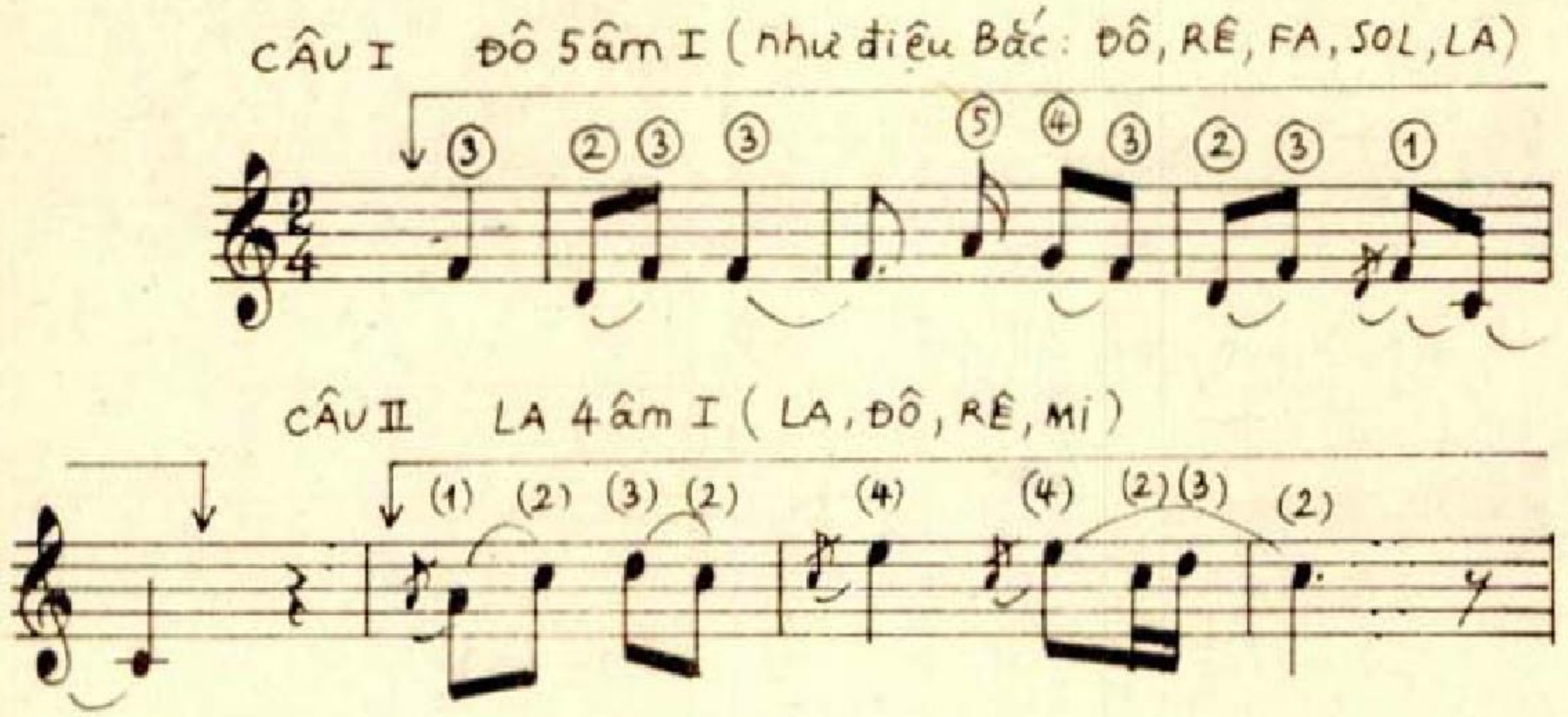
Ví dụ 88:
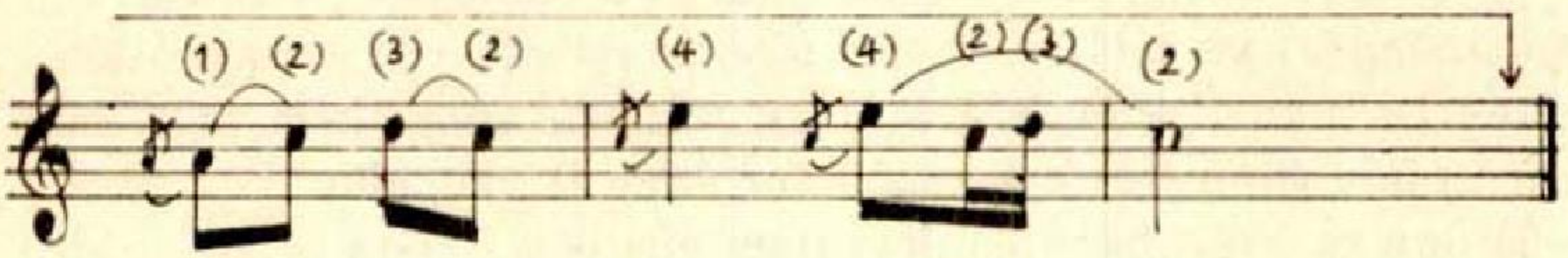


(Cũng có ý kiến cho rằng thang 4 âm dạng III được xem như là điệu thức Nam thiếu âm bậc II tức Xừ).

3. Kết hợp từ thang 5 âm qua thang 4 âm, nghĩa là thang 5 âm xuất hiện trước rồi chuyển tiếp qua thang 4 âm trong một bài hát như hai câu nhạc của bài Môhôri sau đây:

Ví dụ 89:
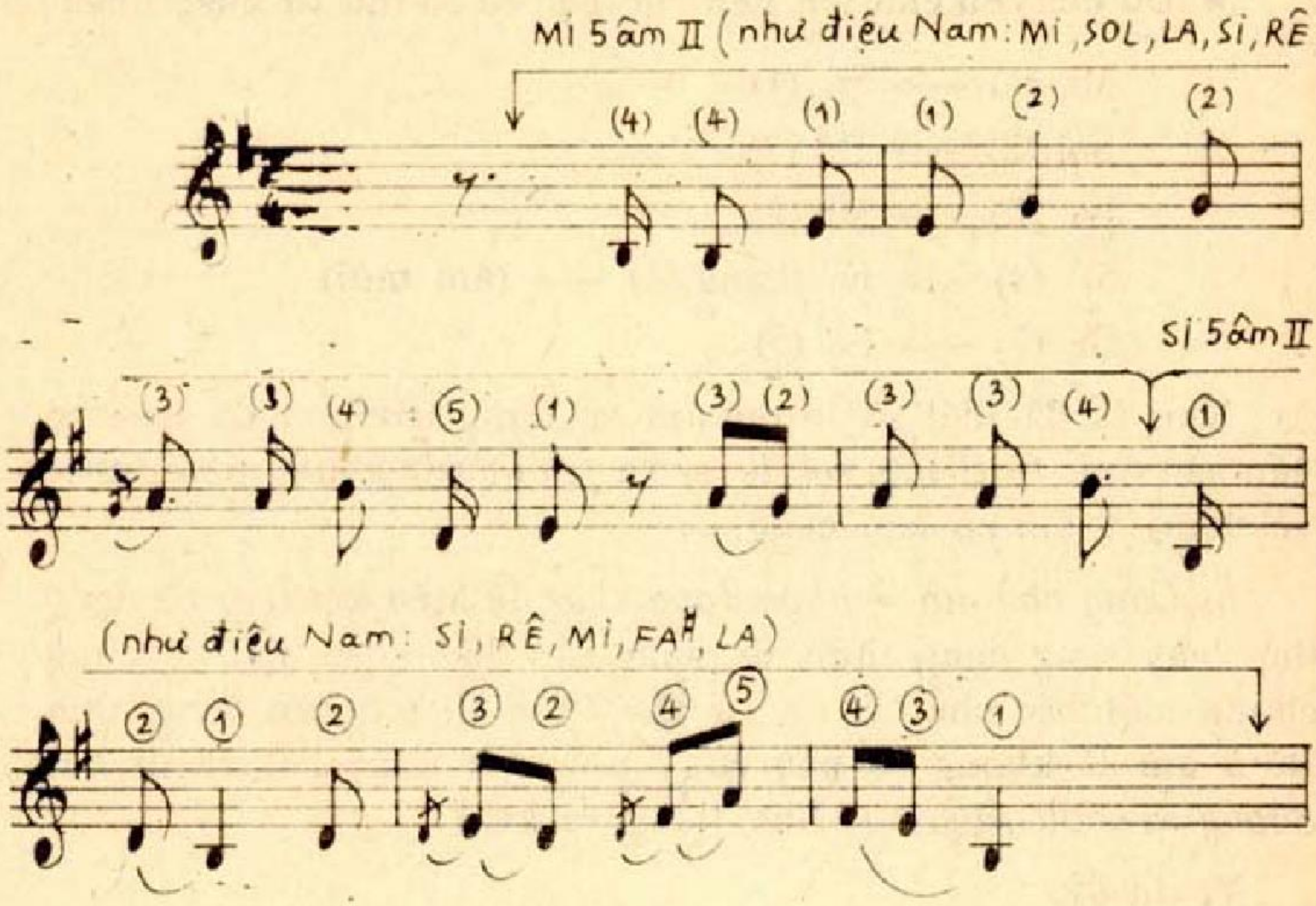




Giữa hai thang âm có ba nốt chung: *đô*, *rê* và *la*. Số lượng âm sử dụng trong hai câu nhạc là sáu âm: *đô*, *rê*, *mi*, *fa*, *sol* và *la*. Nhưng đây không phải là thang 6 âm vì trong giai điệu không thấy tiến hành bán cung giữa nốt *mi* với *fa*. Nốt *fa* vắng mặt ở câu sau và ngược lại nốt *mi* không hề «chui» vào câu trên được. Sự «phân công» rạch ròi chức năng của hai âm này trong từng thang âm đã quá rõ ràng!

4. Kết hợp giữa thang 5 âm với nhau có thể chia làm ba kiểu:

a) *Khác chủ âm — cùng dạng thức* là kiểu chuyển hệ phổ biến, nghĩa là tính chất dạng thức không thay đổi, nhưng vì

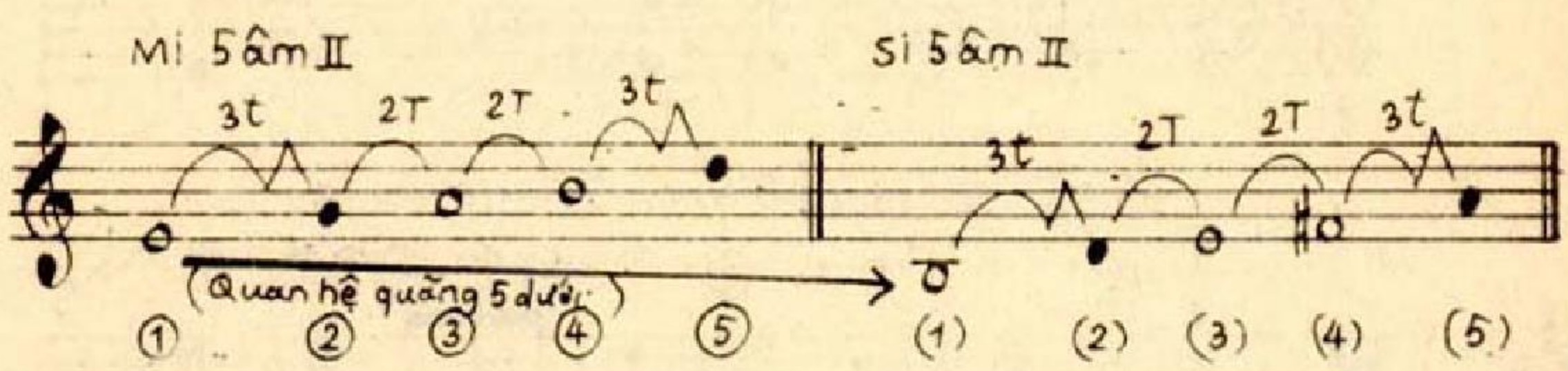
bậc chủ âm đã xê dịch nên thứ tự các âm cũng không còn như trước. Và đương nhiên sẽ xuất hiện một số âm mới trong giai điệu. Ta sẽ phân tích trích đoạn rút từ bài *Kăt xook* (Cắt tóc) dưới đây.

Ví dụ 90 :



Thang âm kết hợp của dẫn chứng trên là:

Ví dụ 91 :



Mấy điểm cần lưu ý:

★ Nét nhạc từ chủ âm *Mi* chuyển sang *Si* có quan hệ quãng 5 dưới.

★ Thang âm vẫn là năm nốt, thứ tự các quãng đều không thay đổi: 3 thứ — 2 trưởng — 2 trưởng và 3 thứ.
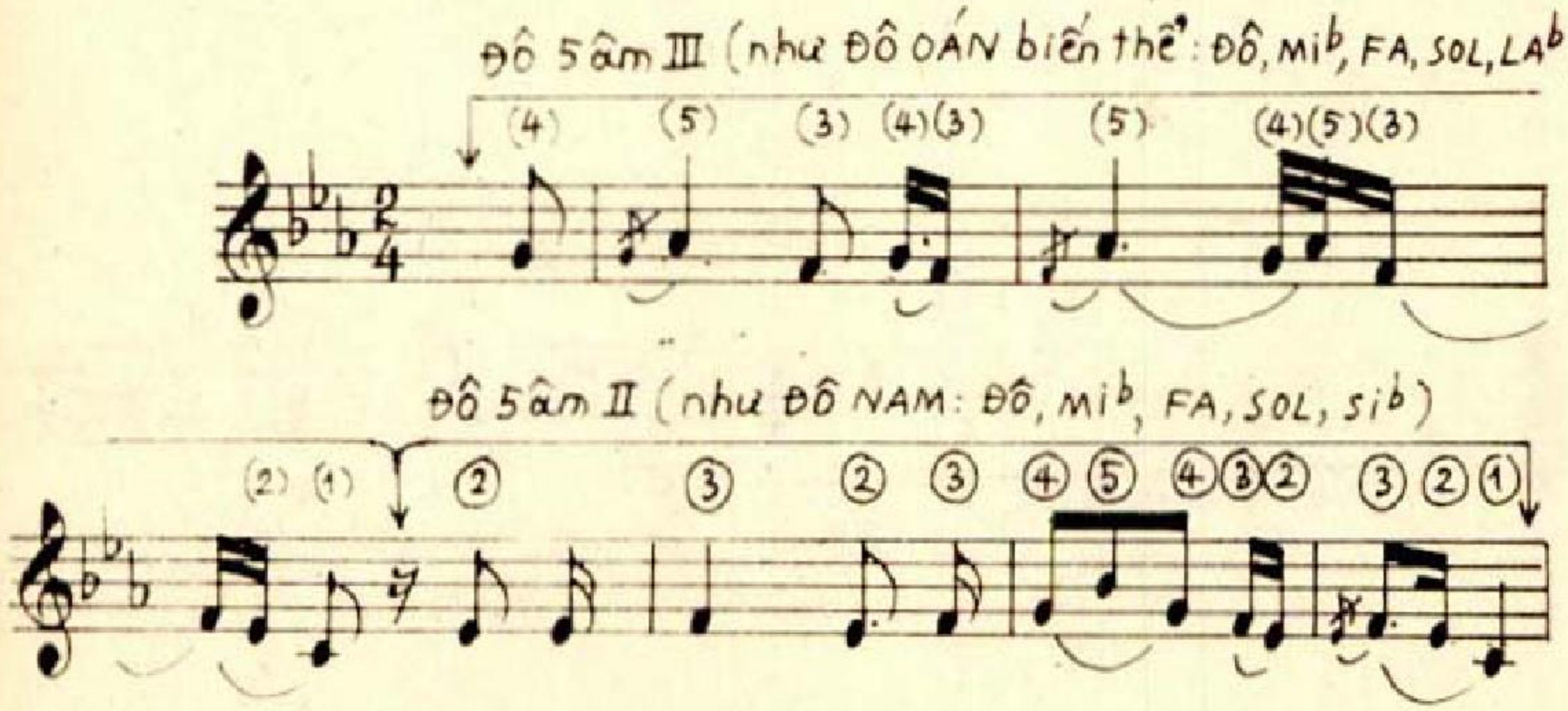
★ Do chuyển chủ âm nên các bậc có số thứ tự khác nhau:

Mi (1) ⟶ Si (1)
Sol (2) ⟶ Rê (2)
La (3) ⟶ Mi (3)
Si (4) ⟶ Fa thăng (4) ⟶ (âm mới)
Rê (5) ⟶ La (5)

Như ta đã biết số lượng âm sử dụng trong ví dụ trên có đến sáu (*mi, fa thăng, sol, la, si* và *rê*) nhưng không phải thuộc về thang 6 âm có bán cung.

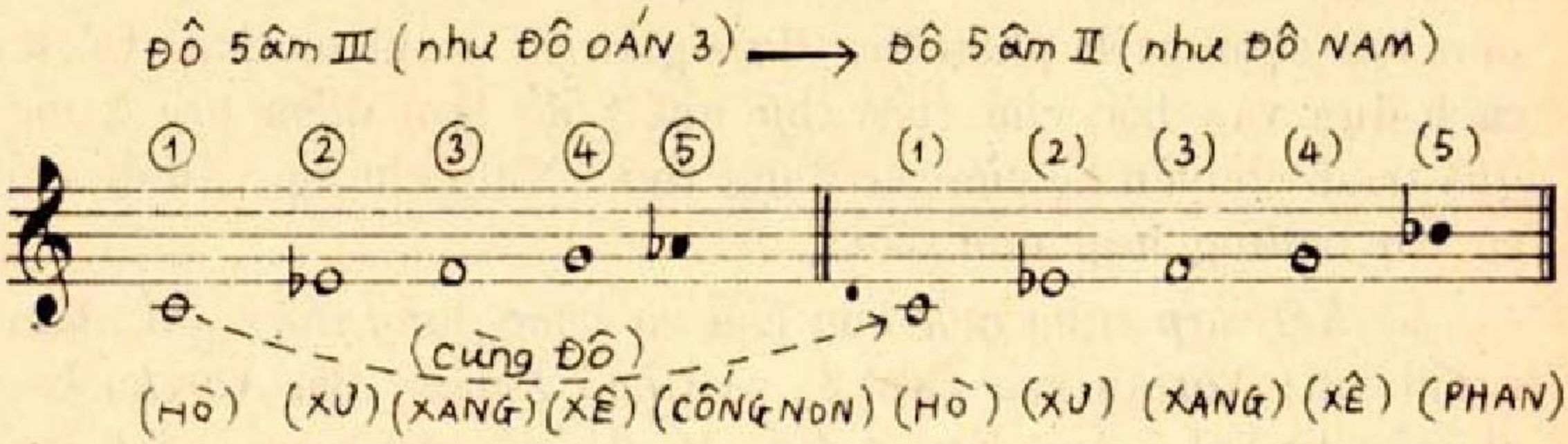
b) *Cùng chủ âm — khác dạng thức* là kiểu kết hợp từ dạng thức này sang dạng thức nọ mang sắc thái khác biệt và cùng chung một bậc chủ. Ví dụ từ Đô 5 âm III (có bán cung) qua Đô 5 âm II không có bán cung như nét nhạc rút ra từ bài *Boong xronoh rây dum* (Nhớ tiếng ve kêu):

Ví dụ 92:



Thang âm kết hợp chuyển tiếp là:

Ví dụ 93:



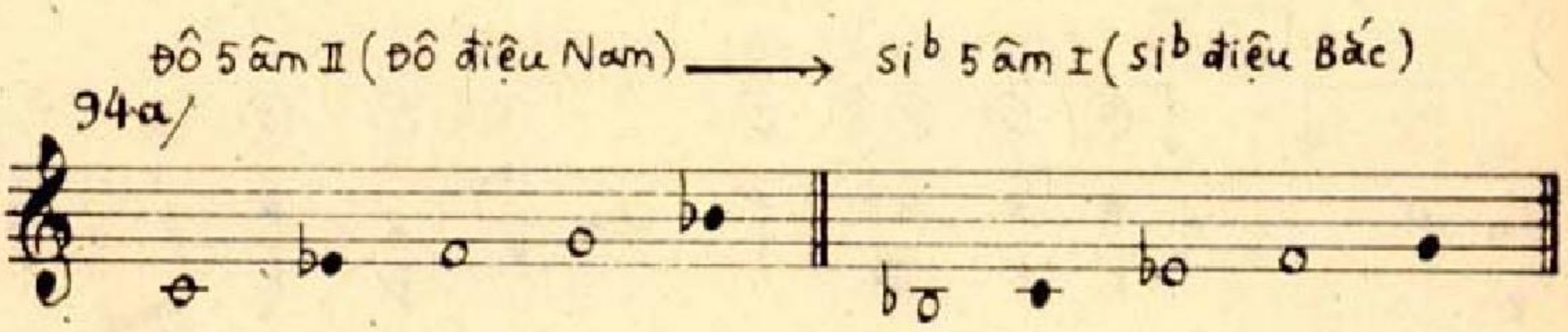
Hai thang âm có bốn âm chung là *đô, mi giáng, fa* và *sol.* Giai điệu chỉ thay đổi âm thứ năm (la giáng bằng si giáng) thì ngôn ngữ âm nhạc cũng tự nhiên đượm thêm màu sắc khác.

c) *Khác chủ âm – khác dạng thức* là một kiểu chuyển hệ hiếm hoi do cùng một lúc vừa xê dịch bậc chủ vừa biến đổi tính chất và cơ cấu dạng thức. Bạn đọc có thể tham khảo toàn bộ hai bài *Oum tuck* (bài 2) và *Xarika keo* (bài 5) mới nắm bắt cụ thể hơn những điều chúng tôi trích dẫn ra đây.
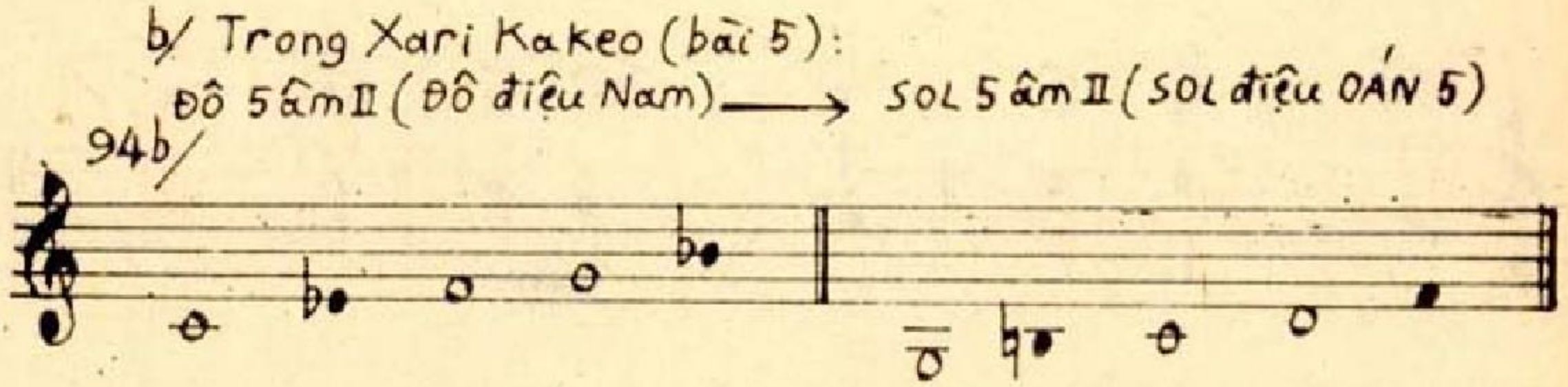
Khi nghiên cứu chúng ta dựa vào những thang âm gợi ý sau đây:

Ví dụ 94:

a/ Trong OUM TUCK (bài 2):



b/ Trong Xari Kakeo (bài 5):
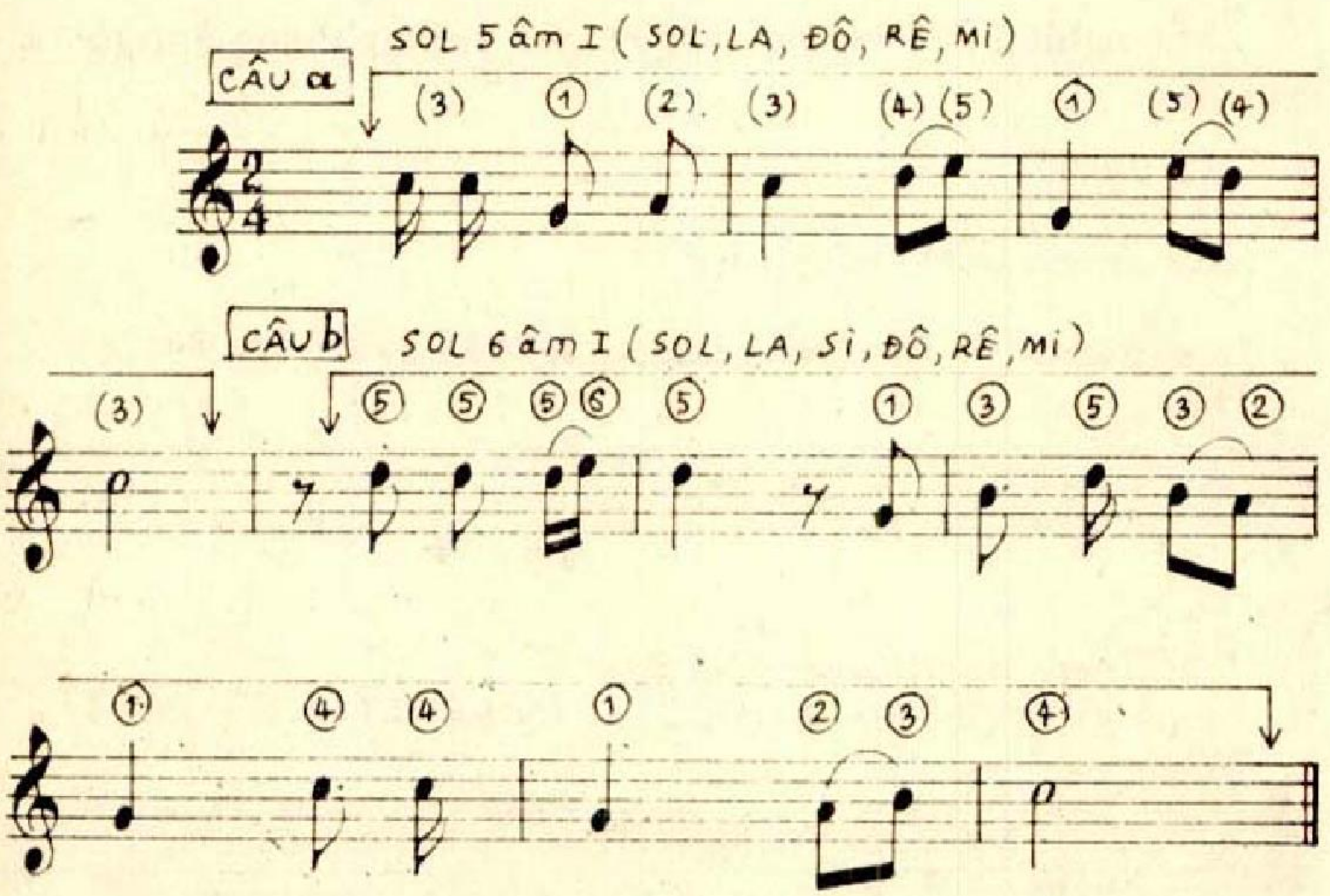


5. Kết hợp thang 6 âm với các dạng thức khác.

Hình như chúng ta chỉ có năm bài dân ca ứng dụng thang 6 âm đặc biệt này. Để lần ra mối chỉ rối rắm này chúng ta nên lựa chọn cách phân tích đơn giản và dễ hiểu nhất. Đó là cách dựa vào bậc chủ (bậc thứ nhất) để làm điểm tựa trong quá trình chuyển hệ của các dạng thức. Nhìn chung, vấn đề chỉ có hai trường hợp như sau:

a) *Kết hợp cùng một bậc chủ và khác dạng thức* ghi nhận ở hai bài: *Xarika keo* (bài 3) và *Chao Priêm*. Bài *Xarika keo* chuyển từ Sol 5 âm dạng I (sol, la, đô, rê, mi) sang Sol 6 âm dạng I (sol, la, si, đô, rê, mi). Còn bài *Chao Priêm* từ Mi 5 âm dạng I (mi, fa thăng, la, si, đô thăng) sang Mi 6 âm dạng III (mi, fa thăng, sol, la, si, rê).
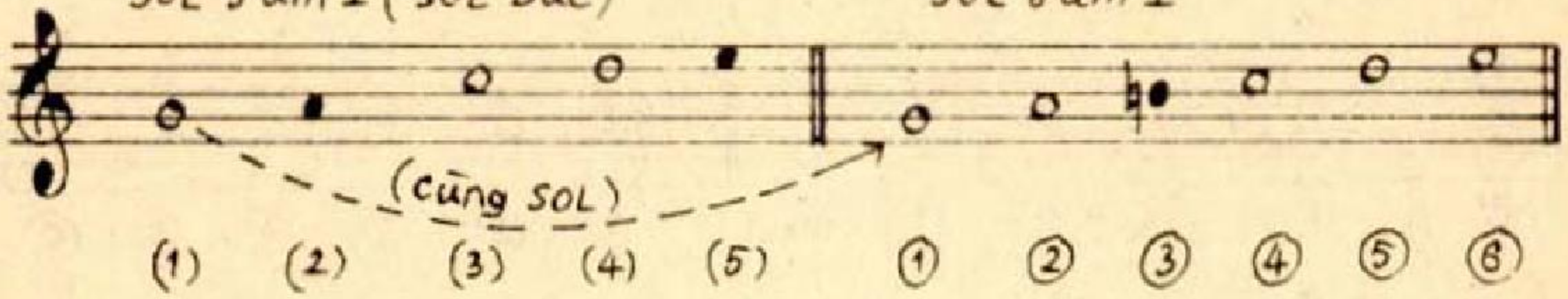
Hai câu của bài *Xarika keo* sau đây sẽ là một dẫn chứng tiêu biểu:

Ví dụ 95:



Và thang âm kết hợp của hai câu nhạc trên như sau:

Ví dụ 96:
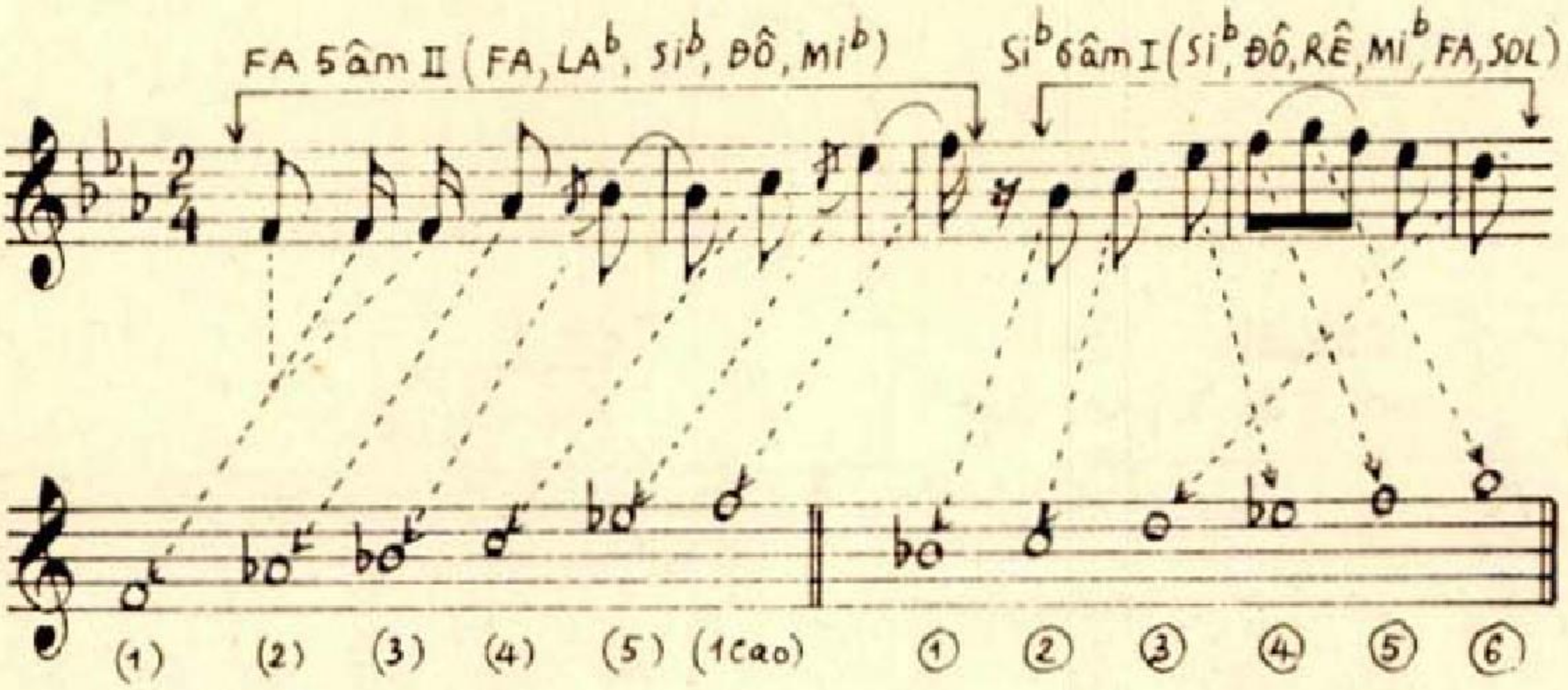


Nếu ta lấy nốt *si* (bậc 3) của câu b mà «gán ép» bắt buộc câu a phải tiếp nhận thì giai điệu của câu a sẽ biến dạng. Cuộc thử nghiệm này nếu xảy ra thì cả bài dân ca không bao giờ có hiện tượng chuyển hệ nữa. Chả lẽ từ Sol 6 âm I lại có thể vẫn cứ Sol 6 âm I hay sao!? Và nếu ta gạt nốt *si* đi thì ngược lại, chẳng có gì phải bàn nữa!

b) *Kết hợp khác chủ âm và khác dạng thức* là hiện tượng chuyển hệ rất tự nhiên mang tính phổ biến trong các bài dân ca có thang 6 âm. Điều đáng nói là từ bậc chủ của dạng thức trước chuyển sang bậc chủ của dạng thức sau đều có quan hệ quãng 4 đúng. Và bậc I của dạng thức trước trở thành bậc V hoặc IV của dạng thức sau. Bậc I, bậc IV và bậc V là cái trục vững chãi của thang âm điệu thức.

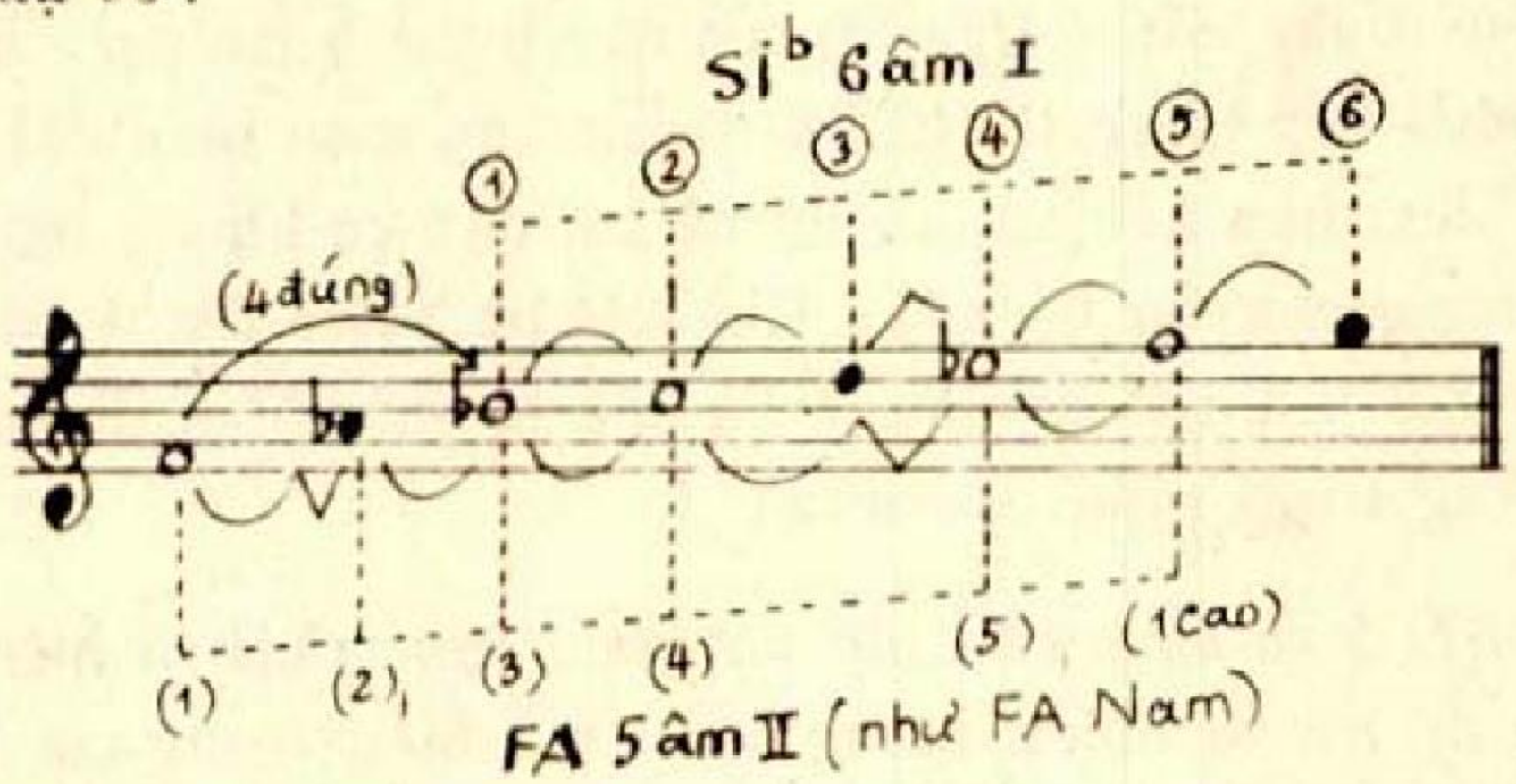
Với nét nhạc mở đầu bài *Xarika keo* (Chim sáo — bài 2), ta sẽ nghe thấy Fa 5 âm II xuất hiện trước và chuyển tiếp sang Si giáng 6 âm I. Từ *Fa sang Si giáng* có quan hệ một quãng 4 đúng.

Ví dụ 97 :



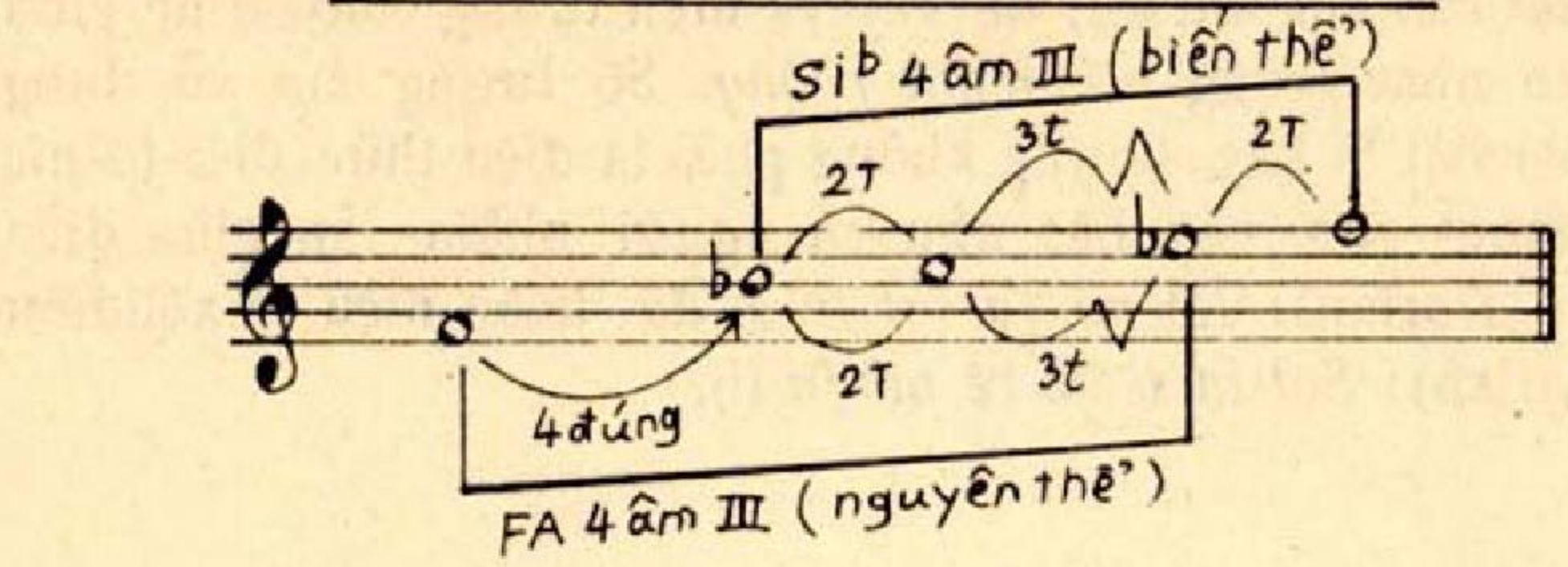
Gộp hai dạng thức lại ta sẽ thấy giữa chúng có bốn âm chung (*fa, si giáng, đô* và *mi giáng*) được ghi nốt trắng; và có ba âm khác biệt (*la giáng, rê* và *sol*) đánh dấu nốt đen.

Ví dụ 98 :



Bốn âm chung tạo thành cái trục cho hai dạng thức bám lấy mà tha hồ vận động chuyển dịch trên giai điệu. Vậy thì cái trục bốn âm đó xuất xứ từ đâu ? Nguồn gốc nào? Chắc bạn đọc cảm thấy ngờ ngợ vì có dịp đã tiếp xúc với nó rồi! Chúng ta sẽ lật lại các trang nói về thang 4 âm thì sẽ rõ. Nếu không phải *dạng thứ ba nguyên thể và biến thể* thì chẳng có dạng nào khác! Chúng ta lại ghi ra đây dạng thức đó và hãy coi là *tiền đề* của cái trục bốn âm cho sự phát triển của thang 5 âm và thang 6 âm, đồng thời cũng là cơ sở của sự kết hợp một cách lý thú giữa hai dạng thức nói trên.

Ví dụ 99:



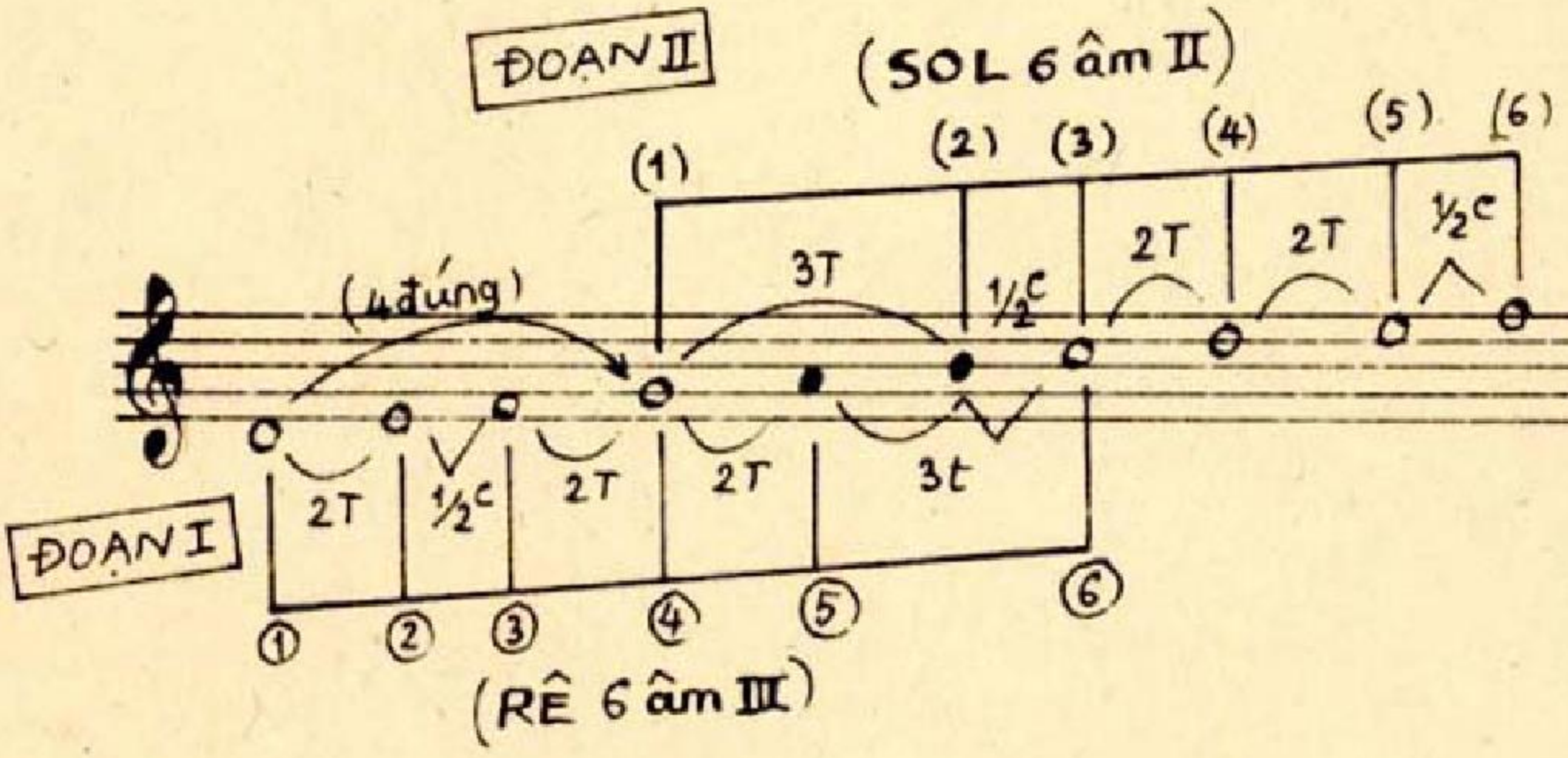
Có thể tham khảo thêm bài *Anh nhớ cánh đồng bao la* trong đó có sự kết hợp giữa Đô 5 âm II với Fa 6 âm I.

Trong bài *Hum rôông* như ta đã biết (xem ví dụ 76 và 79) giai điệu của đoạn I vận động trên thang 6 âm dạng III ở giọng chủ *Rê* và đến đoạn II lại chuyển sang cũng thang 6 âm nhưng dạng II với *Sol* là bậc chủ.

Từ *Rê chủ* qua *Sol chủ* là quan hệ quãng 4 đúng.

Gộp hai dạng thức đó lại để chúng ta dễ dàng phân tích.

Ví dụ 100:



Hai dạng thức có năm âm chung là *rê, mi, fa, sol* và *đô* với ký hiệu nốt trắng. Âm *la* (đen) là bậc 5 đặc trưng tạo màu sắc cho Rê 6 âm III. Và *si* (đen) là bậc 2 góp phần biểu hiện sắc thái của Sol 6 âm II. Sự có mặt của âm này (la) cùng sự vắng mặt của âm kia (si) đã gây ra hiện tượng chuyển hệ giữa hai đoạn nhạc trong bài *Hum rôông*. Số lượng âm sử dụng trong bài hát là bảy, nhưng không phải là điệu thức đi-a-tô-nic (diatonique) gồm bảy bậc như có người nhầm lẫn giữa điệu Đô-rien (Dorien): *Rê mi fa sol la si đô*, hoặc điệu Mixôlidiên (Myxolydien): *Sol la si đô rê mi fa* (!).

CHƯƠNG IV

MẤY LỜI KẾT LUẬN

Như vậy là chúng ta vừa đọc các trang nói về một vài nét đặc trưng như hình thức âm nhạc và thang âm điệu thức của hai loại hình âm nhạc truyền miệng Việt và Khmer thông qua một số làn điệu sẽ được giới thiệu trong các trang tiếp sau.

Bạn đọc yêu thích dân ca có thể tự ngẫm nghĩ, so sánh, bổ sung, thảo luận và phát hiện... để rút ra những kết luận, những điều gì tâm đắc nhất và những ý kiến chưa tán đồng mà sự cố gắng của nhóm tác giả chưa thể đáp ứng bạn đọc một cách đầy đủ.

Trong lúc chờ đợi, chúng tôi xin nêu vài gợi ý như sau:

* Qua nhiều chuyến đi điền dã của chúng tôi trong những năm gần đây, có thể biết được có hai loại nói thơ Vân Tiên: loại nói thơ theo điệu Nam và loại pha trộn điệu Nam với Oán. Theo dân gian thì loại pha chất Oán là ra đời sớm hơn, nó có nguồn gốc từ bài Xuân Nữ và hô bài chòi mà nếu có dịp chúng tôi sẽ đề cập đến. Cũng vì đi tìm các dị biệt trong lối nói thơ Vân Tiên để hiểu rõ thêm đặc trưng âm nhạc của chúng, người sưu tầm lại « phát hiện » (hoặc xác minh thêm) hai câu thơ không thấy lưu hành trong một số văn bản của truyện Lục Vân Tiên của cụ Đồ Chiểu. Từ Sông Bé đến Vĩnh Long, Trà Vinh, Hậu Giang, Cà Mau đến tận Phú Quốc (1)... đâu đâu cũng nghe thấy các ông các bà từ sáu mươi đến một trăm lẻ hai tuổi đều nói thơ đoạn đầu của truyện Lục Vân Tiên như sau:

---

(1) Xem Dân ca Kiên Giang, sđd., tr. 304.

1. Trước đèn xem truyện Tây Minh
Gẫm cười hai chữ nhơn tình éo le
Ai ơi lẳng lặng mà nghe
Giữ răn việc trước lánh dè thân sau
5. Trai thời trung hiếu làm đầu
Gái thời tiết hạnh là câu trau mình
Có người ở quận Đông Thành
8. *Lục Ông chữ đặc phỉ tình yến anh*
9. *Vợ chồng ăn ở hiền lành*
Tu nhơn tích đức sớm sanh con hiền
Đặt tên là Lục Vân Tiên
. . . . . .

Trong nhiều văn bản đã in:

. . . . . .

7. Có người ở quận Đông Thành
8. Tu nhơn tích đức sớm sanh con hiền
9. Đặt tên là Lục Vân Tiên...

Như vậy trong dân gian vốn phổ biến hai câu thứ tám và thứ chín:

— *Lục Ông chữ đặc phỉ tình yến anh*
Vợ chồng ăn ở hiền lành

Rồi mới: *Tu nhân tích đức sớm sanh con hiền.*

Từ hồi nhỏ ở quê chúng tôi (Thủ Dầu Một — Sông Bé và Cà Mau — Minh Hải) đã nghe cha mẹ và hàng xóm cũng ngâm nga hai câu nói trên. Một số nhà nghiên cứu về cuộc đời và tác phẩm của Nhà thơ lớn Nguyễn Đình Chiểu chắc chắn cũng biết từ lâu (! ?). Có lẽ là do ông bà ta đã dựa vào văn bản cổ nào đó khi truyện Lục Vân Tiên chưa in chăng? Nêu ra đây, chúng tôi là giới sưu tầm và nghiên cứu âm nhạc truyền miệng (dân ca) chỉ nhằm gợi ý giới nghiên cứu văn bản học mà thôi!
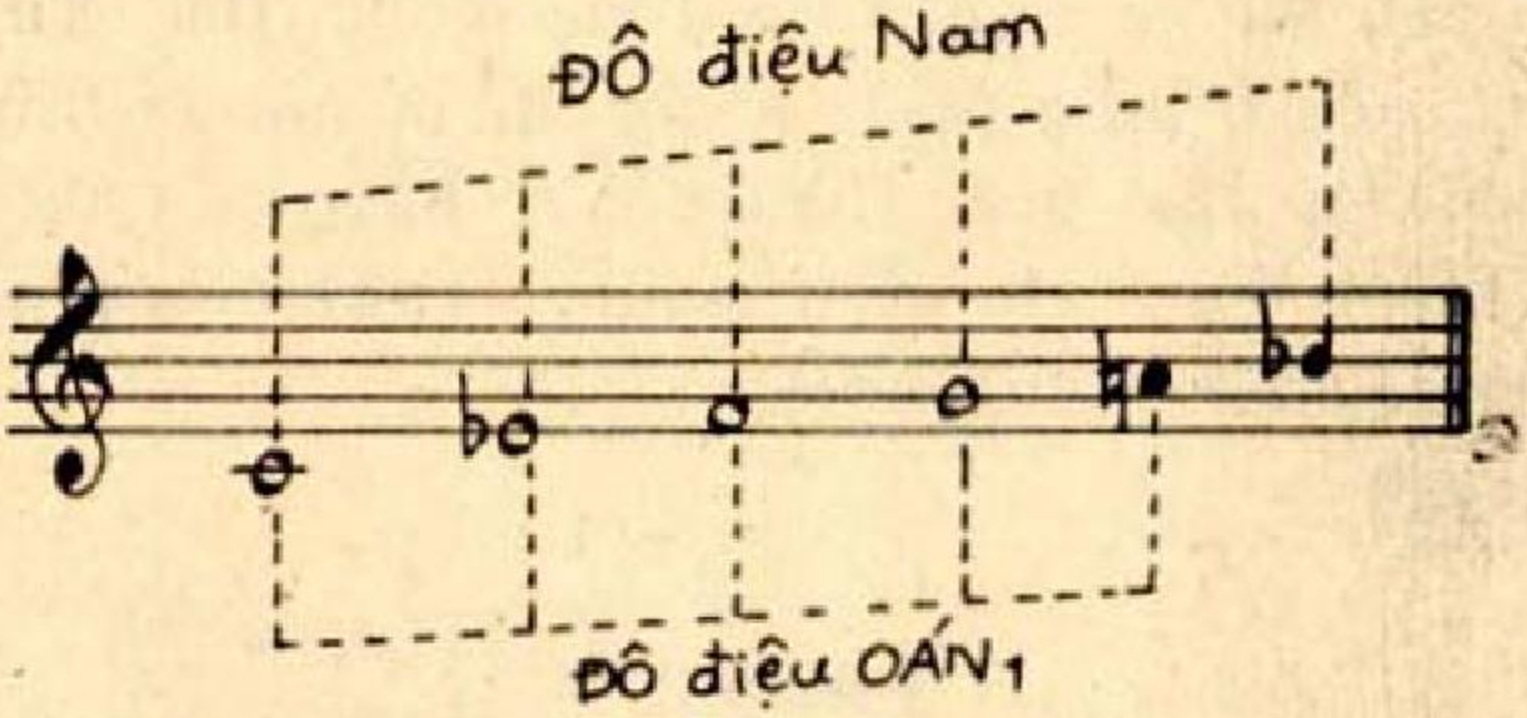
* Mấy năm trước đây, một vài bạn quan tâm đến dân ca thường hay nói đến thang 5 âm mà ít chú ý đến thang 4 âm hoặc 6 âm. Nếu gặp một bài hát ứng dụng chỉ vẻn vẹn bốn âm thì giải thích như thế nào? Tuy nhiên, trong một làn điệu dân ca nếu có sự kết hợp chuyền hệ ta có thể gặp một vài mệnh đề, thậm chí từ một đến hai câu nhạc vận dụng thang 5 âm dưới dạng thiếu âm (có khi cả âm chủ nữa).

Thang 5 âm của dân tộc Việt đều mang hơi Bắc, hơi Nam và hơi Oán. Vậy thì thang 4 âm có «hơi» không? Tìm câu giải đáp cho thỏa đáng không thể dễ dàng và đơn giản!

Nói đến «hơi» của dân ca Việt tức là đề cập đến sắc thái đặc thù của từng thang âm điệu thức được biểu hiện trong các làn điệu nhất định. Đối với thang 5 âm như điệu Bắc, điệu Nam và điệu Oán thì quá rõ ràng, còn các «hơi» của thang 4 âm chúng tôi tạm nêu vài nhận định.

Như chúng ta đã biết thang 4 âm gồm bốn dạng ghi nhận ở các làn điệu dân ca Nam Bộ được sưu tầm tại đất Cửu Long và chọn lựa in trong tập sách này. Dạng I (đô, mi giáng, fa, sol) phảng phất sắc thái có xu hướng nghiêng về hơi Nam hoặc Oán nếu chúng được bổ sung âm màu sắc (bậc năm) *si giáng* hoặc *la bình.*
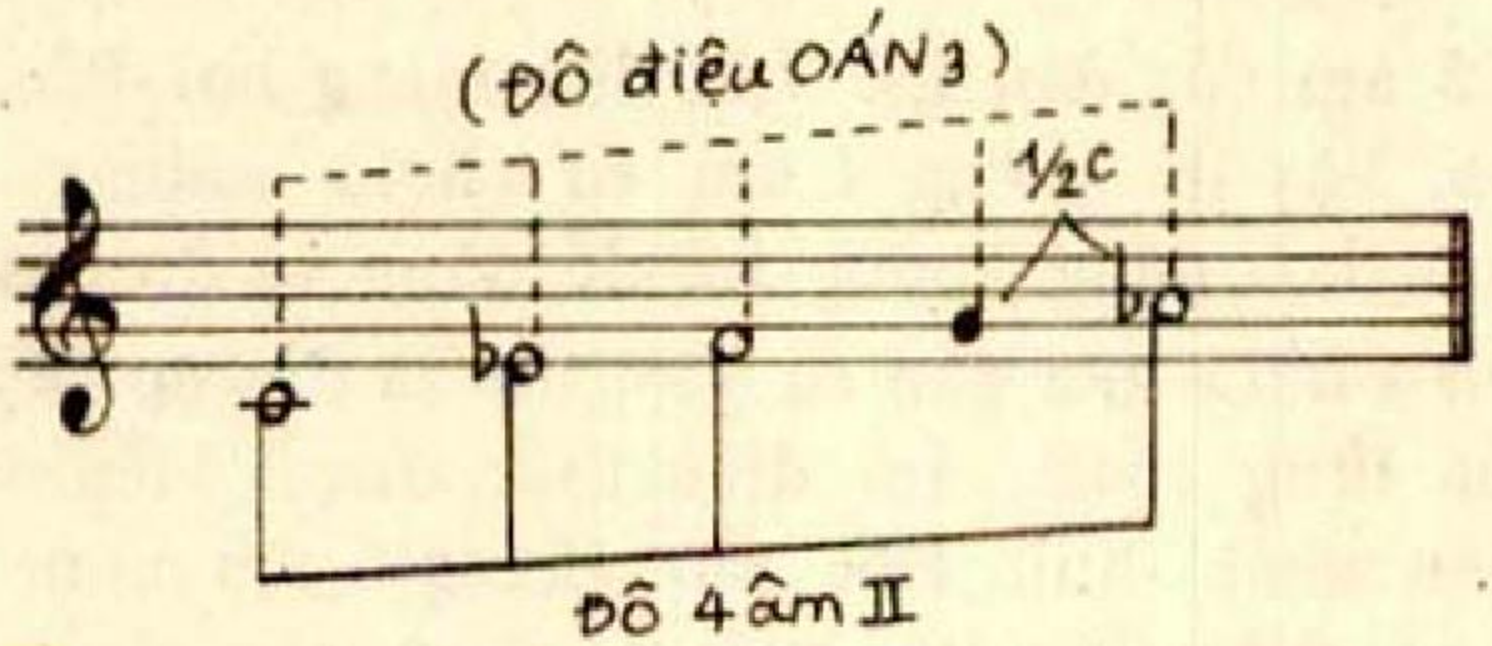
Ví dụ 101:



(Bốn nốt trắng đô, mi giáng, fa và sol là thang 4 âm dạng I; nốt *la đen* là âm màu sắc của điệu Oán và nốt *si giáng đen* là của điệu Nam. Nốt *rê* không có khả năng bổ sung để tạo ra thang 5 âm: *đô, rê, mi giáng, fa, sol.* Trong dân ca chưa thấy bao giờ).

Dạng II (đô, mi giáng, fa, la giáng) có hai âm màu sắc là *mi giáng* và *la giáng*, lại thiếu một âm trụ cột là *sol* để tạo ra trục của thang 5 âm: Đô — Fa — Sol. Do đó, dạng II này có thể «đón nhận» bậc thứ tư là sol (Xê) để thành thang 5 âm điệu Oán biến thể.

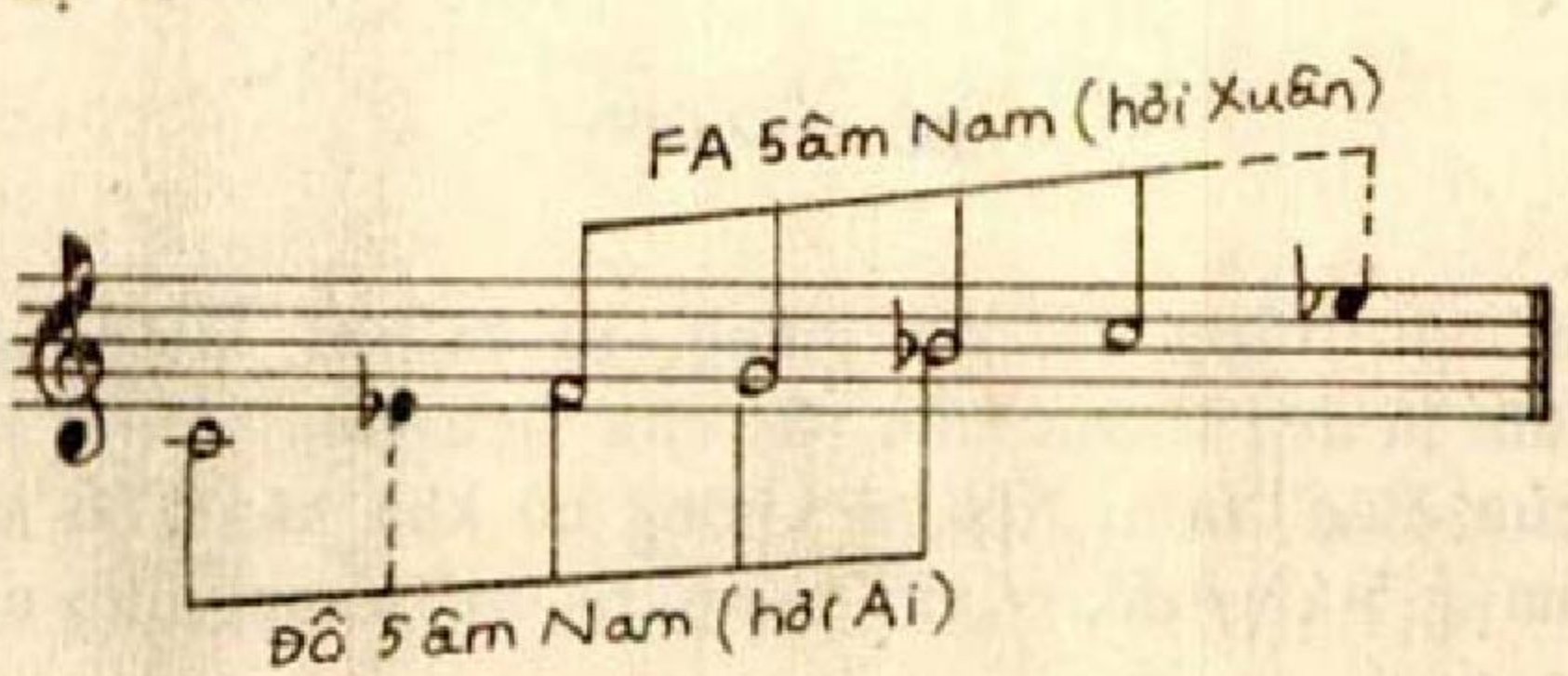
Ví dụ 102:



Giả định như trên để coi chúng là manh nha của điệu Oán biến thể, chứ trong thực tế các làn điệu sử dụng thang 4 âm dạng II không thể gọi là điệu Oán$_3$ thiếu âm Xê (Bậc V, Sol), vì rằng điệu Đô Oán$_3$ bao giờ cũng khai thác triệt để quãng đặc trưng của mình là *sol — la giáng* (Xê — Cống non). Dù sao, ta vẫn cảm nhận sắc thái của dạng thức này hơi buồn dịu, mềm mại nhưng không não nùng!

Dạng III (đô, fa, sol, si giáng hoặc fa, sol, si giáng, đô), nếu ở nguyên thể và «ghép» nốt *mi giáng* (Bậc Xừ) sẽ là Đô Nam 5 âm; nếu ở biến thể mà cấy thêm nốt *rê* (Cống) thì sẽ là điệu Fa 5 âm Bắc hoặc thay nốt *rê* bằng nốt *mi giáng* (bậc Phan) sẽ thành Fa 5 âm điệu Xuân. Trường hợp này nốt *mi giáng* có nhiều khả năng hơn.
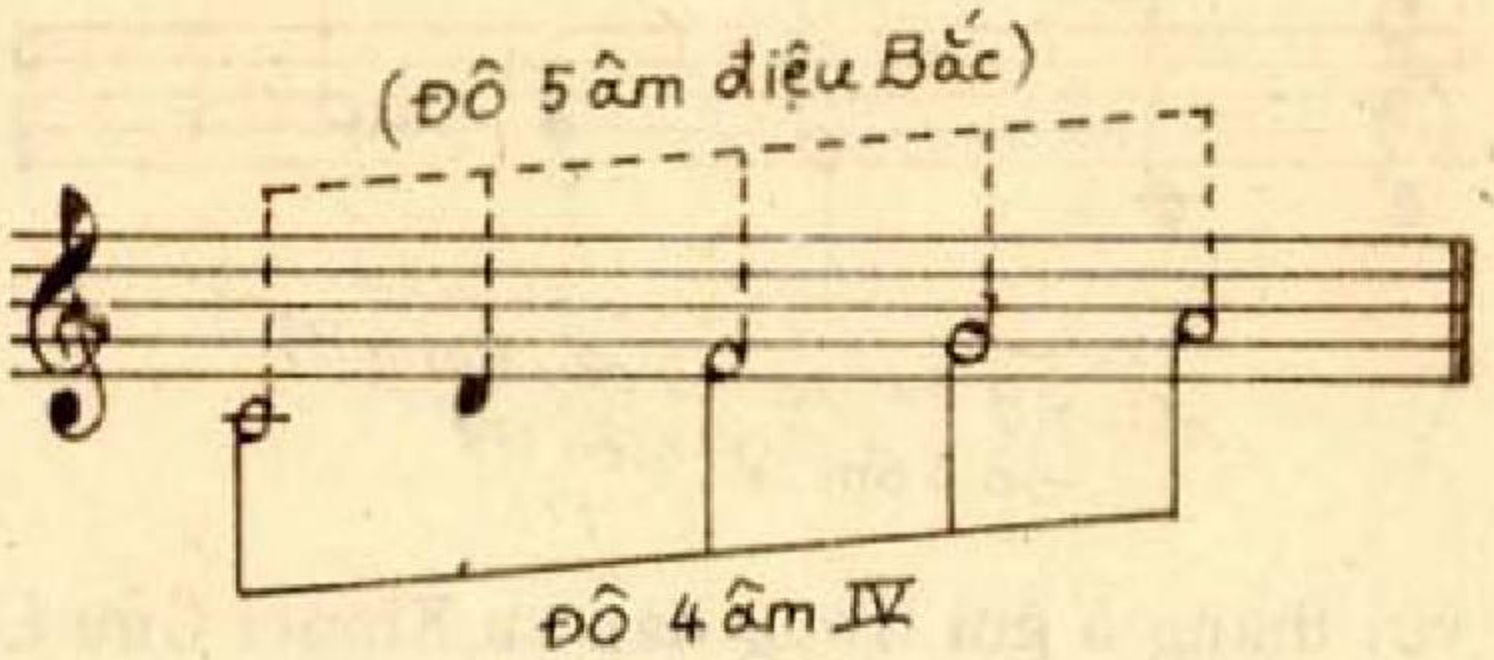
Ví dụ 103:



Vì vậy, một số điệu lý và hò có xướng xô ứng dụng thang 4 âm III đều toát lên sắc thái nghiêng về hơi Nam (Ai và Xuân).

Dạng IV nguyên thể (đô fa sol la) nếu muốn phát triển thành thang 5 âm thì khả năng bổ sung âm màu sắc *rê* (Xự) là quá rõ ràng.
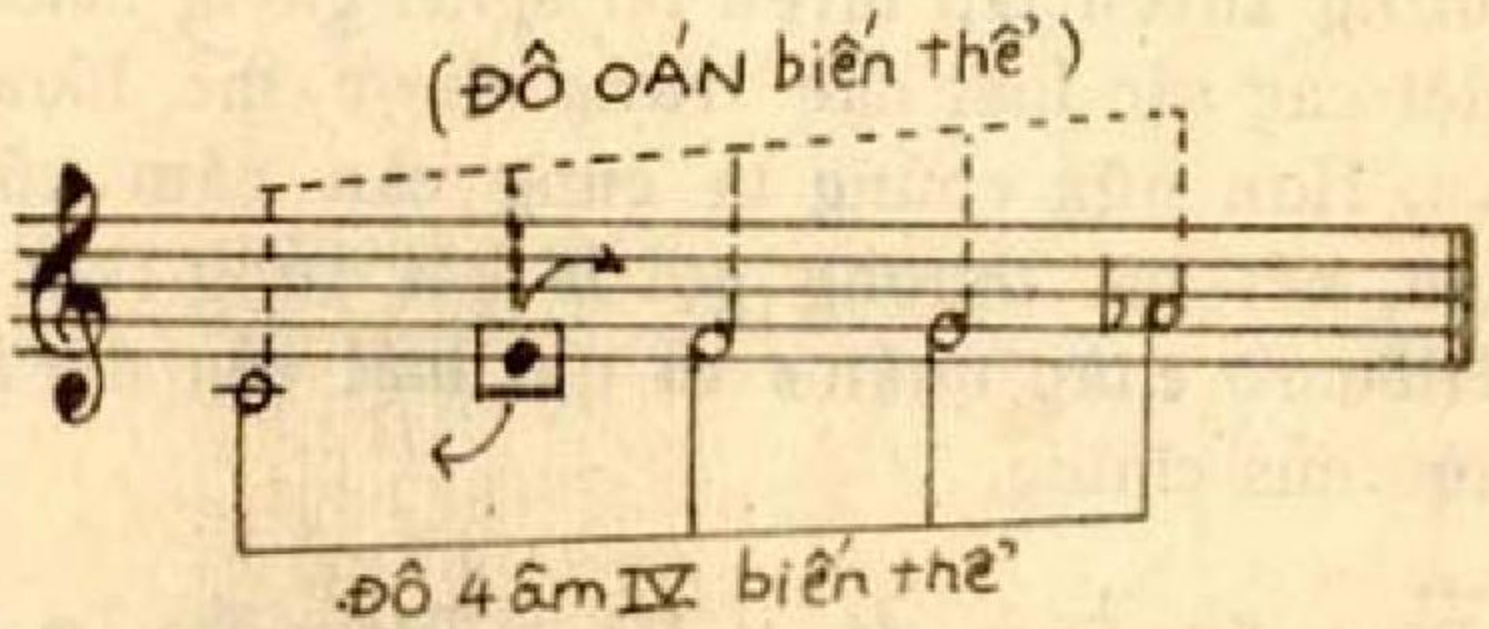
Ví dụ 104 :



Dạng thức này mang sắc thái vui tươi, sáng sủa, tuy chưa hình thành rõ nét hơi Bắc, nhưng được coi là có khuynh hướng ấy. Vì vậy mà trong bài *lý mù u*, từ dạng I chuyển sang dạng IV nét nhạc phẳng phất như từ hơi Nam qua hơi Bắc.
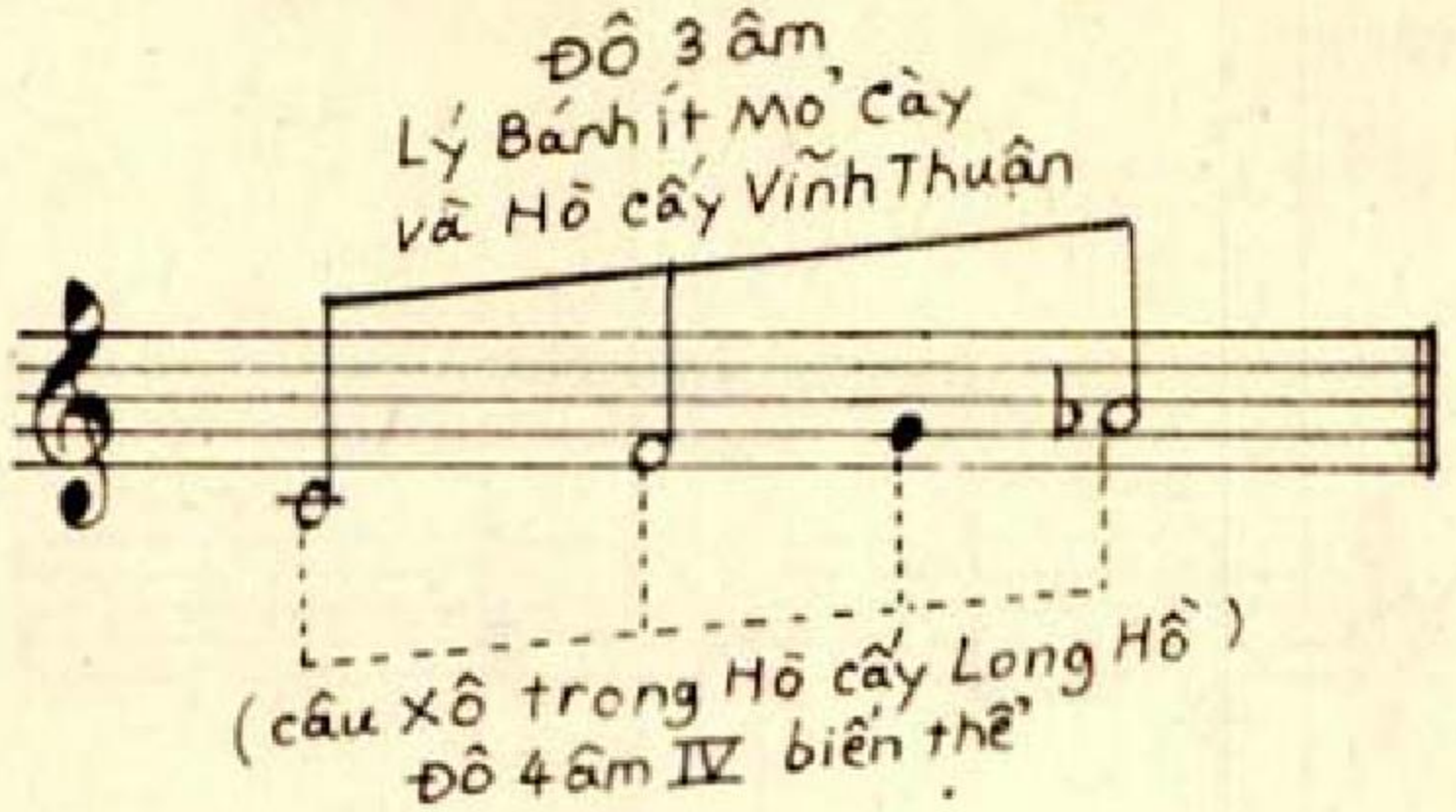
Ngược lại, dạng IV biến thể manh nha hơi Oán một cách đậm đà hơn. Dù không có âm màu sắc thứ nhất (bậc II: Xư, Mi) để thành điệu Oán thực thụ, ta vẫn cảm nhận hơi Oán đã ẩn hiện trong lòng giai điệu của câu xô trong hò cấy rồi.

Ví dụ 105:



Dạng thức này có thể là một bước phát triển của thang 3 âm tìm thấy trong *lý bánh ít* ở Mỏ Cày (Bến Tre) và giọng *hò cấy* ở Vĩnh Thuận (Kiên Giang) (1).

Ví dụ 106:



* Đối với thang 5 âm trong dân ca Khmer Cửu Long chúng tôi liên hệ so sánh các dạng thang âm điệu thức của dân ca Việt là nhằm giúp bạn đọc dễ dàng tiếp nhận. Chúng ta không vì thế mà cứ dựa vào nguyên lý học thuật của dân tộc Việt để mổ xẻ phán đoán các dạng thức của dân ca các dân tộc anh em. Cũng không nên lý giải thang âm điệu thức của dân ca Việt Nam theo quan niệm nhạc lý của Tây Âu! Thực chất, các dạng thức của dân ca Việt và Khmer là hệ quả của sự tiếp thu và phát huy vốn thang âm của Đông Nam Á.

Điều đáng lưu ý là hơn chục làn điệu dân ca Khmer Nam Bộ đều đã ứng dụng dạng thức đặc thù của mình là thang 6 âm. *Chúng tôi chưa tìm thấy thang 7 âm xuất hiện trong một bài dân ca nào.*

* Để biết được tên gọi của từng thang âm điệu thức chúng ta phải thường xuyên tập luyện tai nghe, giọng hát để so sánh và phân biệt các sắc thái đặc trưng được thể hiện qua làn điệu dân ca. Hơn nữa chúng ta cũng cần nắm vững phong cách kết câu, kết bài thường gọi là kết lửng (kết tạm) hoặc kết trọn. Hiểu rõ « tập quán » và qui luật của *âm kết*, sẽ lần ra dạng thức của chúng.

---

(1) Xem Dân ca Kiên Giang, sđd., tr. 137 và Dân ca Bến Tre. Sở V.H.T.T. Bến Tre xuất bản 1981.

Trong các dạng thang 4 âm của dân ca Việt và Khmer đều có mối tương đồng về kết tạm và kết trọn.

— Thang 4 âm I thường hay kết bài bằng bậc III (âm thứ ba), thứ đến bậc I (âm chủ). Còn kết lửng (đôi khi kết trọn) thường là bậc II (âm thứ hai) hoặc bậc IV (âm thứ tư).

— Thang 4 âm II chủ yếu kết bài bằng bậc III (âm thứ ba), đôi khi bậc II và ít khi kết bậc chủ.

— Thang 4 âm III nếu ở nguyên thể thì lấy bậc I (Đô), bậc II (Fa) làm âm kết, nếu biến thể thì thường về kết ở bậc III (Si giáng) hoặc bậc I (Fa).

— Thang 4 âm IV của dân ca Việt nếu nguyên thể thì ưng kết thúc ở bậc II có quan hệ bậc chủ một quãng 4 đúng (xem *lý mù u* và *lý quạ kêu*); và nếu ở dạng biến thể (có nửa cung) sẽ ưu tiên kết âm trên bậc I (thấp hoặc cao).

Còn thang 4 âm IV của dân ca Khmer ứng dụng trong bài *Chap kôn khleng* (mi sol la rê) giai điệu đồ về bậc I (Mi) để kết.

Đối với thang 5 âm cùng các dạng của hai loại dân ca Việt và Khmer đều gặp nhau trong thủ pháp kết lửng và kết trọn. Thứ tự ưu tiên của kết trọn trước hết thuộc về bậc III (âm thứ ba), thứ đến bậc I (âm chủ) và đôi khi dùng bậc IV (âm thứ tư). Thông thường hai âm màu sắc (bậc II và V) dùng để kết lửng của câu nhạc.

Và đặc biệt đối với các dạng thang 6 âm trong dân ca Khmer Nam Bộ (Cửu Long và Kiên Giang) vẫn có kiểu kết câu, kết bài như luật định:

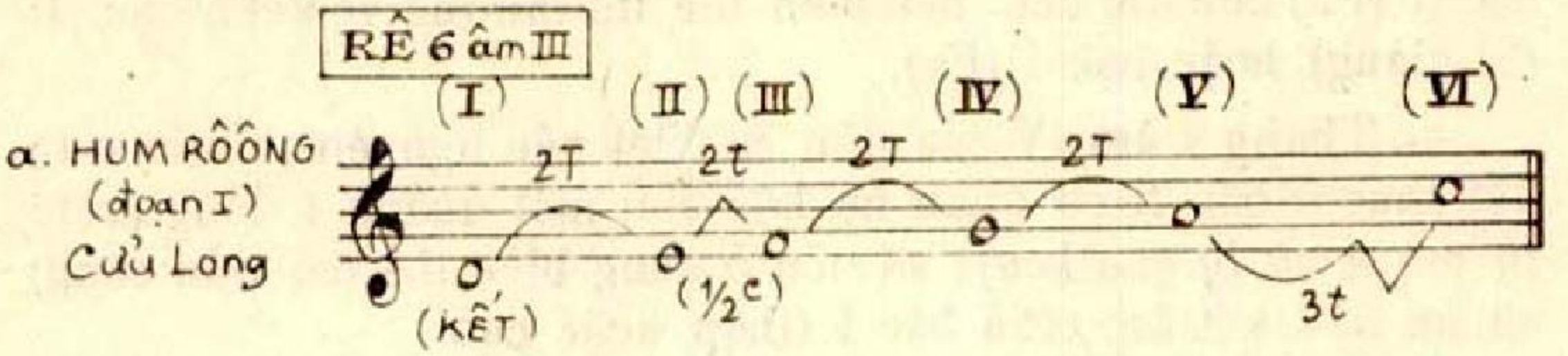
— Thang 6 âm I, hễ về kết trọn thường ở bậc I hoặc bậc IV, thứ đến bậc V. Ba bậc này là trục của thang âm điệu thức (Đô — Fa — Sol hay Fa — Si giáng — Đô). Kết lửng cho một mệnh đề hoặc câu nhạc thường hay dùng bậc III, có lẽ vì bậc này có quan hệ với bậc IV một bán âm (Rê — mi giáng) như trong bài *Xarika keo* (bài 2). Chưa tìm thấy bậc II và bậc IV làm âm kết bao giờ.

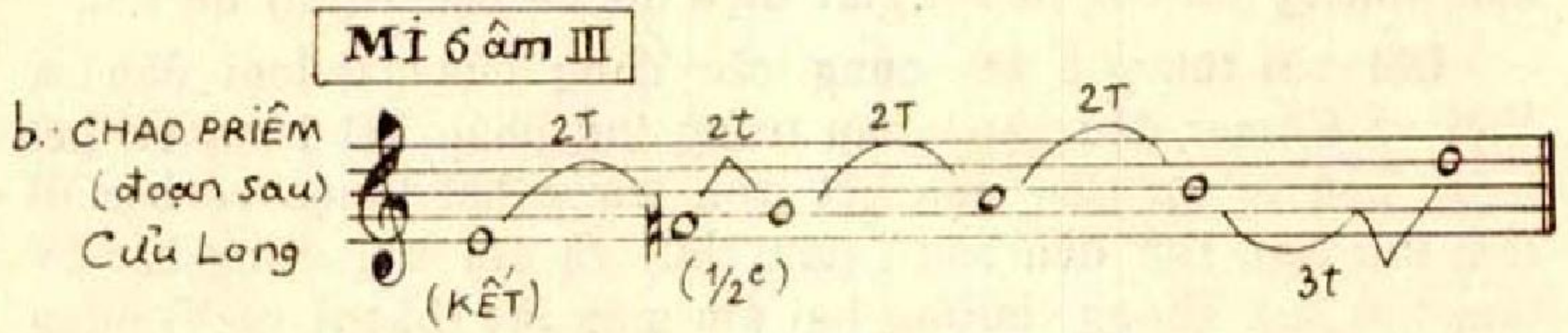
Thang 6 âm II của đoạn nhạc thứ hai trong bài *Hum rôông* (dân ca Khmer Cửu Long) kết trọn bằng bậc III (Đô) có lẽ do sức hút của bậc II (si bình). Ngược lại, hai bài dân ca Khmer Kiên Giang như *Xôridăng* và *Barây nưng ook* lại kết trọn bằng bậc IV. Bậc này có quan hệ với âm chủ một quãng 5 đúng. Có

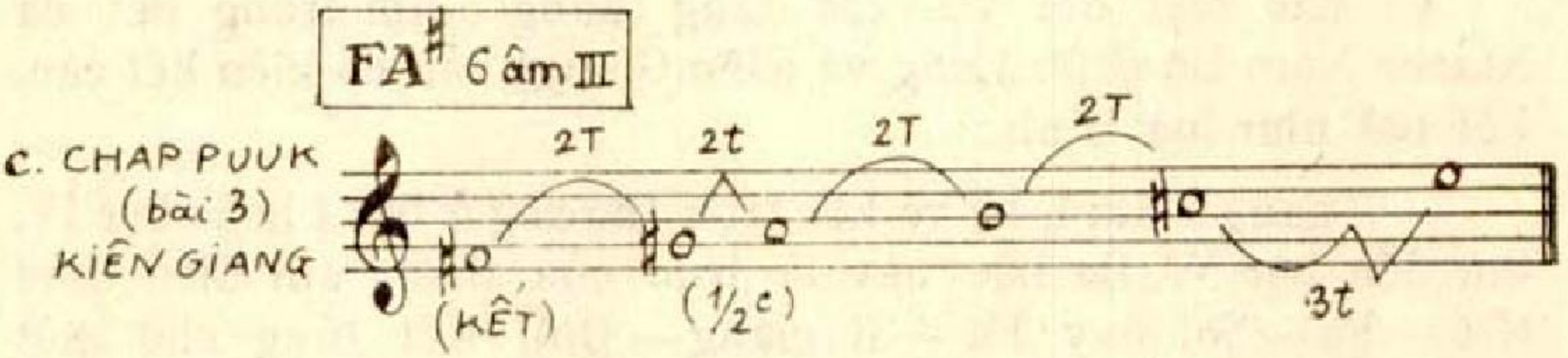
lẽ là do nhóm ba âm dưới không có bán cung và cơ cấu các quãng không giống thang 6 âm II của Cửu Long (Fa, la giáng, si giáng, đô, rê, mi giáng và Sol, si giáng, đô, rê, mi, fa)(1).

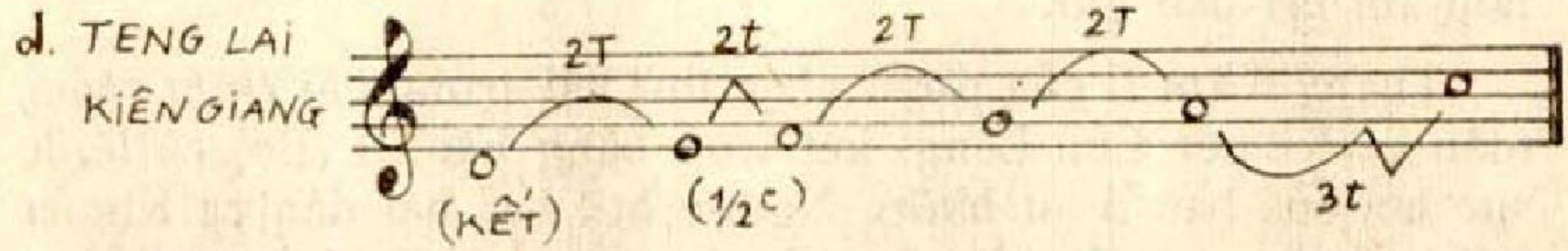
Kết đoạn, kết bài của thang 6 âm III thật hết sức thống nhất là dùng bậc chủ (âm thứ nhất). Sau đây là thang 6 âm cùng các bậc chủ khác nhau của bốn bài dân ca Khmer ở Cửu Long và Kiên Giang để bạn đọc có thêm cứ liệu tham khảo.

Ví dụ 107 :









(1) Xem Dân ca Kiên Giang, sdd, tr. 164 và 165.

* Như ta đã biết âm nhạc dân gian Khmer Nam Bộ có nguồn gốc lâu đời và sâu xa với kho tàng âm nhạc truyền thống Campuchia trải qua những bước thăng trầm của lịch sử. Hơn ba thế kỷ gần đây, dân ca Khmer, dân ca Việt (và dân ca người Việt gốc Hoa) có sự giao lưu tác động qua lại trong lưu vực đồng bằng sông Cửu Long, nên các làn điệu dân ca Khmer Nam Bộ vừa mang tính chất chung của chủng tộc vừa tiếp thu và bổ sung những nhân tố mới, làm phong phú thêm cho kho tàng âm nhạc truyền thống Việt Nam. Giữa dân ca dân nhạc Campuchia và Khmer Nam Bộ có những bài bản giống nhau về tiêu chí đề tài và mục đích, lề lối diễn xướng như: *Hum rôông*, *Kăt xook*, *Bai khon choong đay*, *Xăt môhôri*, *Àday*, *Choôl chhung* (ném coòng hoặc ném cầu), *Bompê kôn* (Ru con), *Mlup đôông* (Dưới bóng dừa), *Đomrây xo* (Voi trắng), *Lôlôck xo* (Chim cu trắng), Xrây bock xrâu (Cô nàng giã gạo), *À Lê* (Chàng đi săn), *Chăc kropơ* (Đâm cá sấu), *Oum tuck* (Chèo thuyền), *Xarika keo* (Chim sáo), *Chap puuk*, v.v...

So sánh lời và nhạc của những dị bản thì có một số hau hau giống nhau, một số có ít nhiều biến hóa và rất nhiều làn điệu khác biệt. Chúng tôi chỉ có thể nêu lên vài bài tiêu biểu. Trong bảy bài *Oum tuck* thì có đến sáu bài đều dựa trên nét nhạc đặc trưng mà phát triển (bốn ở Kiên Giang, hai ở Cửu Long và một ở Campuchia)(1). Riêng bài *Oum tuck* (bài 1) do bà Kiêm Thị Sang ở Long Đức (Trà Vinh) hát thì giai điệu và nhịp điệu hoàn toàn khác biệt so với sáu bài kia. Hai bài *A Lê* của Hà Tiên và Càng Long được coi như một nguyên bản và so sánh hai bài này với *A Lê* của Campuchia(2) chỉ khác nhau một vài chi tiết không đáng kể.

Nói đến bài *Xarika keo*, trong chúng ta cũng có người đã từng nghe và từng hát. Ở Nam Bộ có gần chục bài mang những dáng dấp khác nhau cả lời ca lẫn nhịp điệu. Sự phát triển phong phú về số lượng và chất lượng khiến chúng ta có thể

---

(1) Xem Dân ca Kiên Giang, sđd, từ tr. 358 đến 364 và xem Vài nét về văn nghệ truyền thống Campuchia của Nguyễn Đình Phúc, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1981, tr. 23.
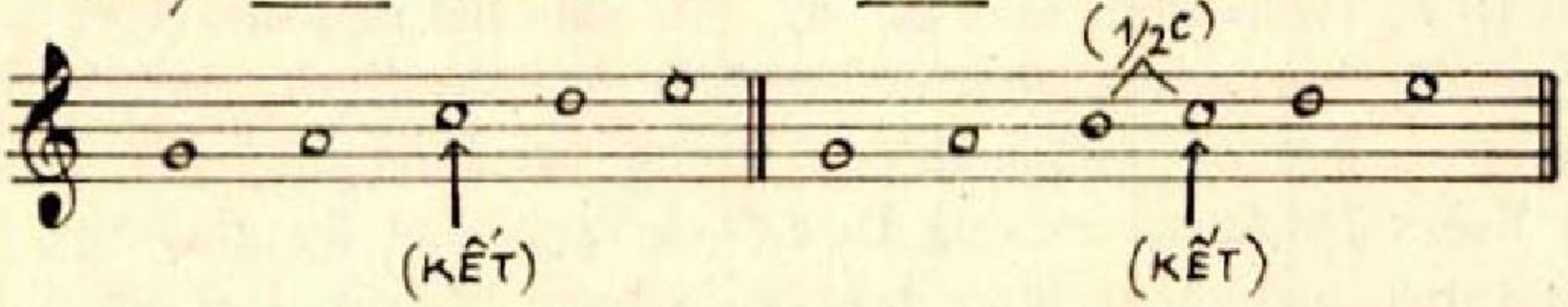
(2) Sách đã dẫn, tr. 209.

liên hệ đến trường hợp của *lý con sáo* và *lý ngựa ô*... Ở đây chúng tôi muốn so sánh ba bài *Xarika keo* của Cửu Long, Kiên Giang và Campuchia. Nhìn chung ba bài dân ca này không khác nhau mấy, giữa chúng có quan hệ gốc gác về cấu trúc âm nhạc và cách tiến hành giai điệu được ghi nhận là những dị bản gần gũi nhất như bóng với hình.
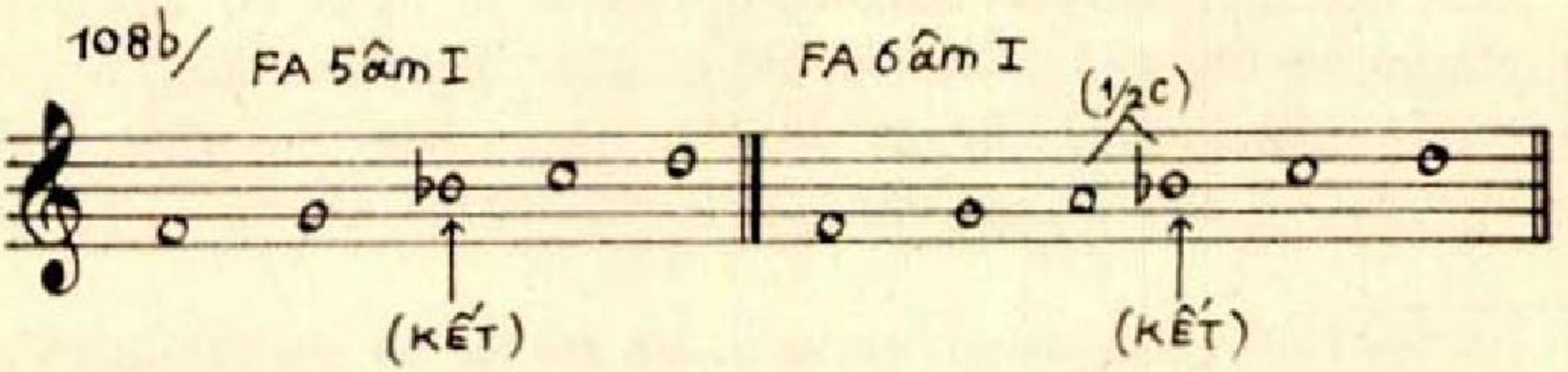
Khúc thức của ba bài là thể một đoạn đơn gồm hai câu a và b. Câu a được mở rộng bằng cách nhắc lại hoàn toàn: a + a + b. Điều đáng lưu ý là câu a của cả ba bài đều ứng dụng thang 5 âm dạng I (tương ứng với điệu Bắc), thế nhưng đến câu b thì hai bài dân ca Khmer Nam Bộ lại vận dụng thang 6 âm dạng I, trong khi đó, bài dân ca Campuchia vẫn thuộc thang âm như trước và chỉ chuyển hệ thoáng qua thang 5 âm tương ứng với điệu Cung.

Ví dụ 108:
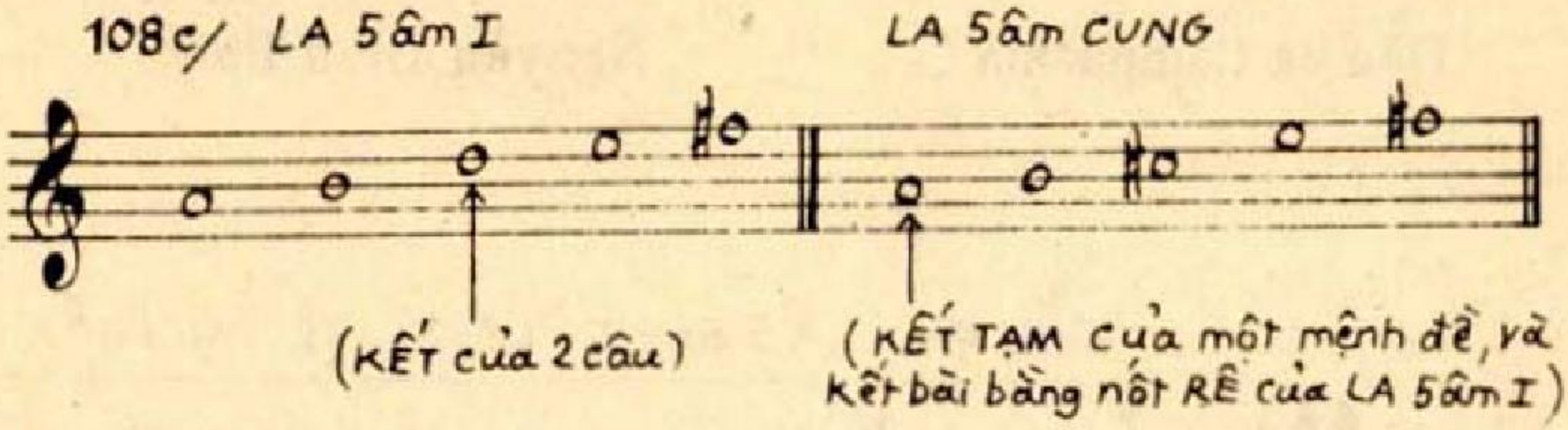
a) Xarika keo — bài 3 (Cầu Kè — Cửu Long)



b) Xarika keo — bài 2 (Hòn Đất — Kiên Giang)



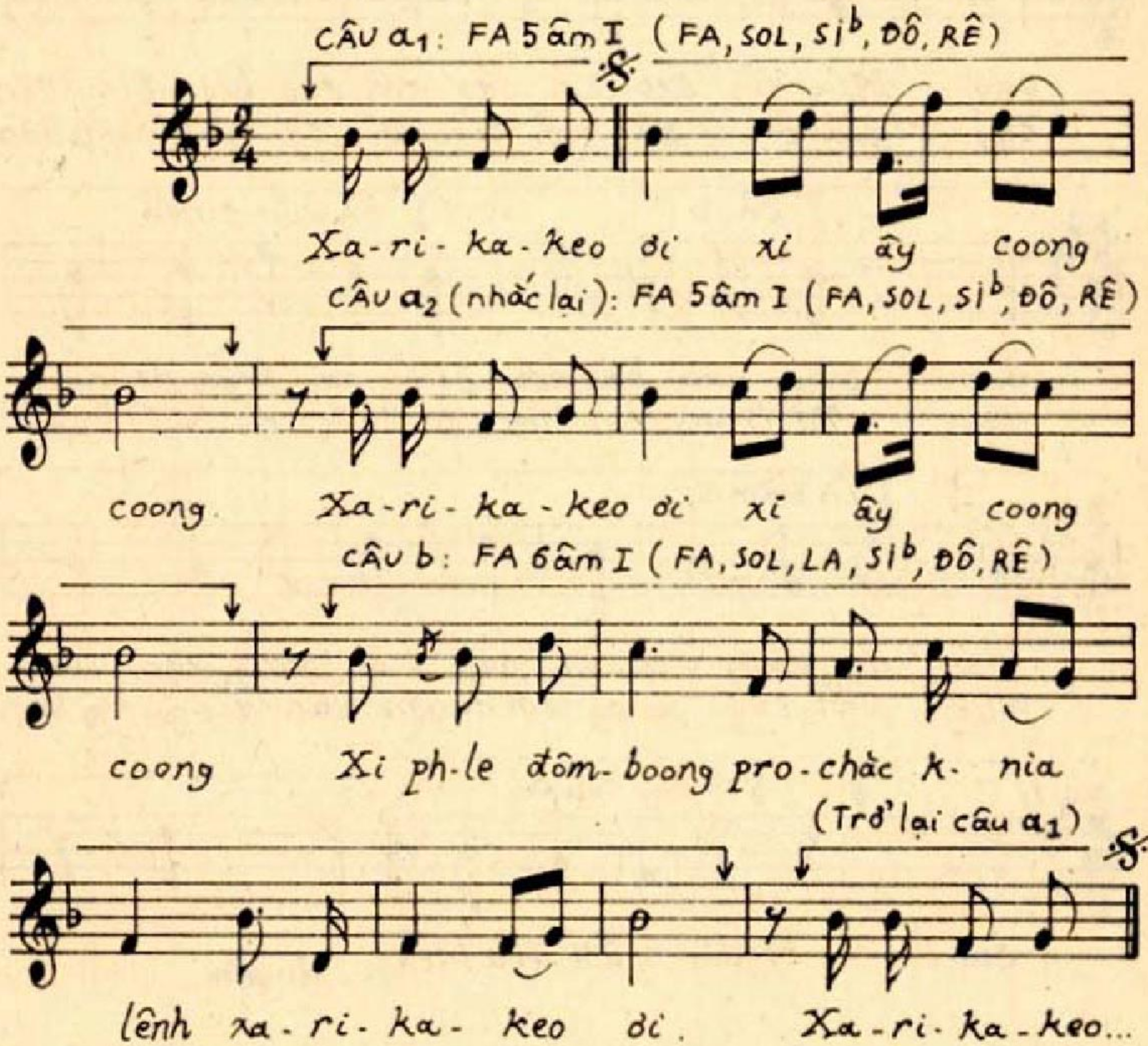
c) Xarika keo (Campuchia)



Chúng tôi sẽ chép ra đây hai bài *Xarika keo* của Kiên Giang và Campuchia nhằm giúp bạn đọc có tư liệu tham khảo.

***Ví dụ 109*:**

Xarika keo (Kiên Giang) — **Người hát: bà Liễu Thị Xuân, 53 tuổi – Nam Thái Sơn – Hòn Đất**
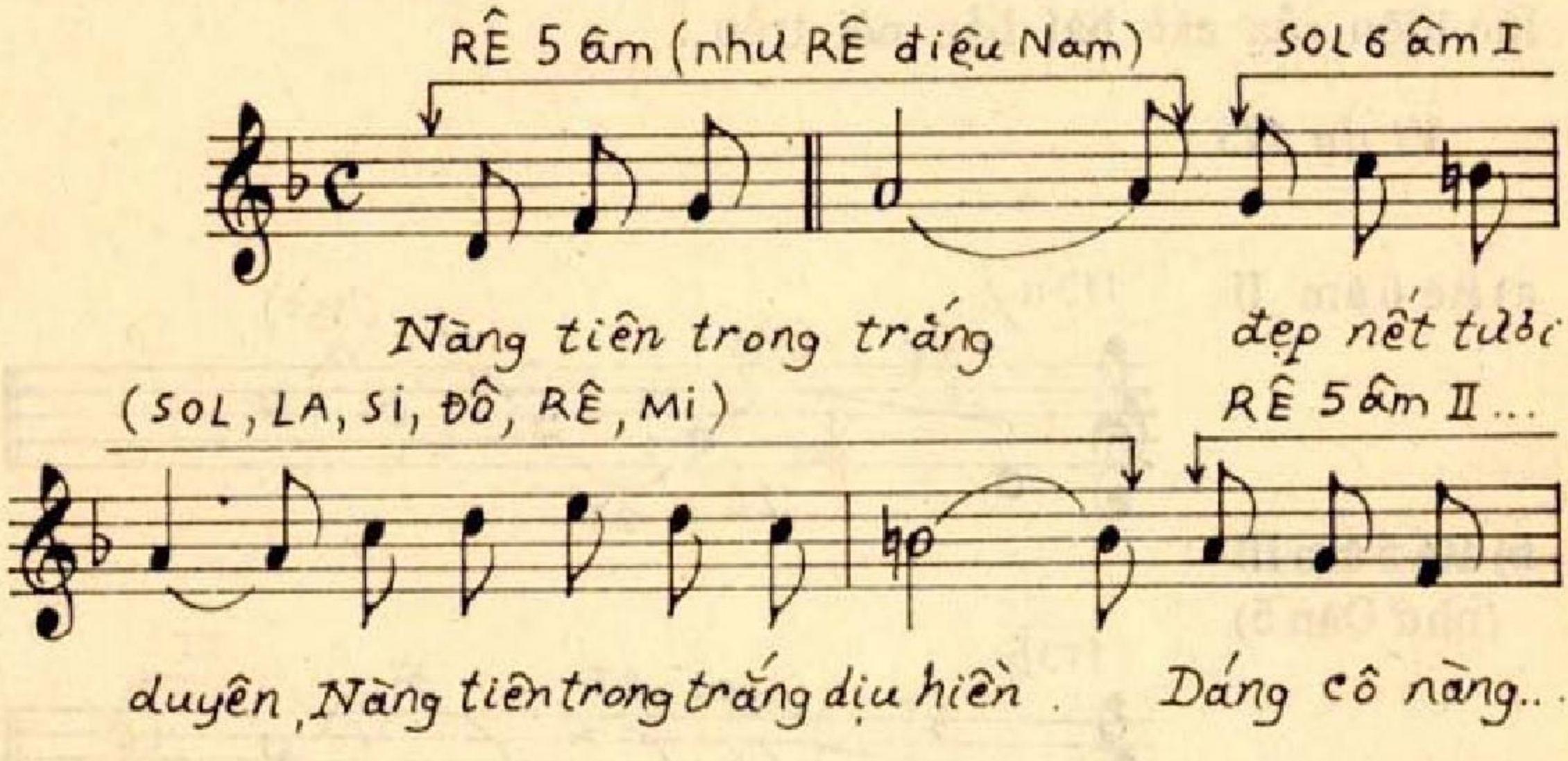


Ví dụ 110 :

Xarika keo — **Ghi âm và phỏng dịch lời :**

Dân ca Campuchia — **Nguyễn Đình Phúc**
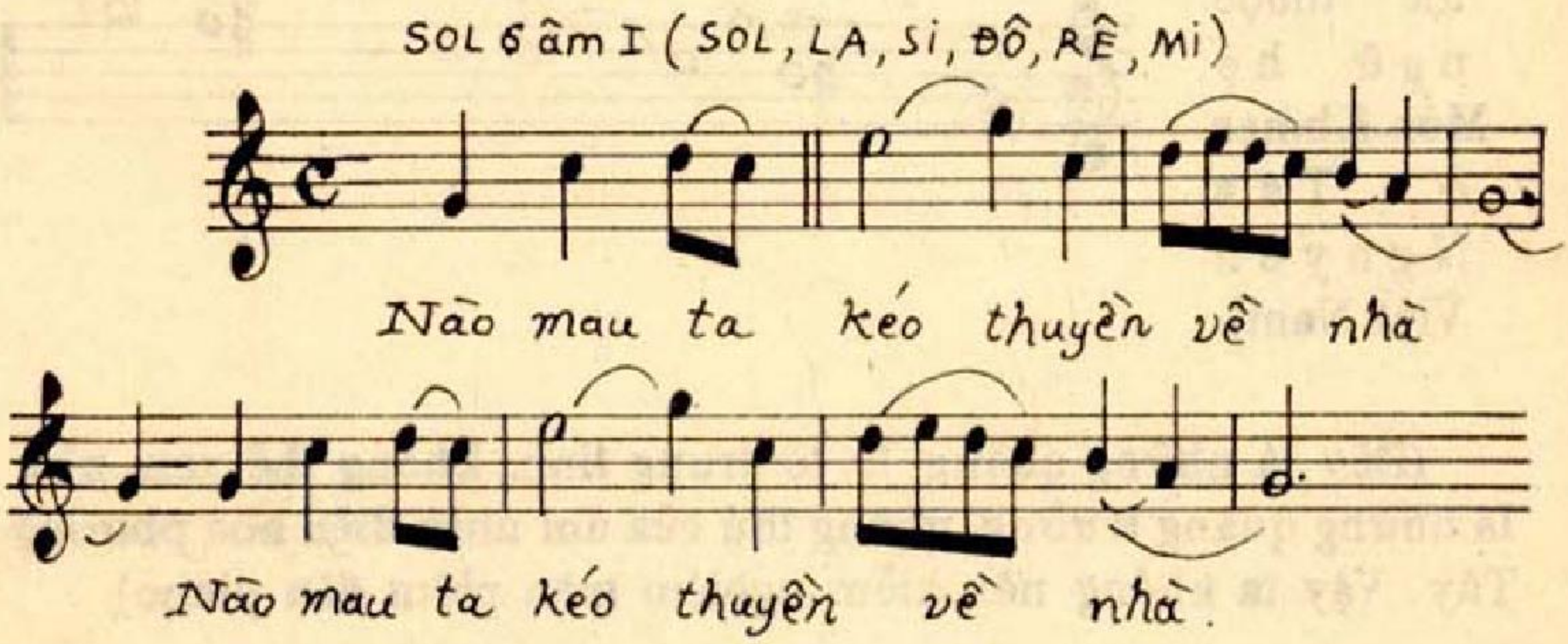
Lẽ tất nhiên thang 6 âm là một trong những dạng thức được sử dụng một cách rộng rãi trong một số bài dân ca và bản nhạc truyền thống Campuchia. Với bài *Bompé* (Ru con) ta có thể nghe thấy thang 5 âm II (Rê fa sol la đô) là dạng thức bao trùm của bài hát, nhưng trong nét nhạc mở đầu nổi bật lên thang 6 âm dang I ở giọng Sol chủ (sol, la, si, đô, rê, mi) (1).

Ví dụ 111 :



Dạng thức nói trên cũng xuất hiện trong hai câu đầu (nhắc lại hoàn toàn) của bài *Ôs tuk lơrn luôy* (kéo thuyền) (2).

Ví dụ 112 :



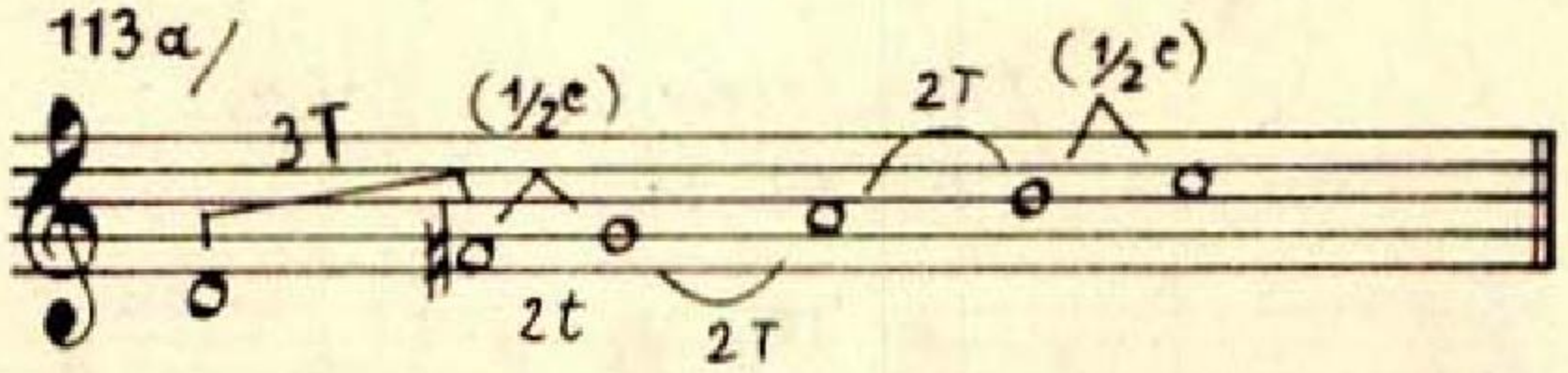
(1) và (2) Nguyễn Đình Phúc : Vài nét về văn nghệ truyền thống Campuchia, sđd., tr. 206 và 212.

Một điều rất thú vị là nếu chúng ta biết được nhiều kiểu cách kết hợp chuyền hệ như pha trộn màu sắc giữa thang 6 âm với thang 5 âm có bán cung đã biểu lộ một cách sinh động trong một số bài bản thường hay diễn tấu trong đám cưới như *Hum rôông*, *Nôkôréach*, *Xarika keo*, *Prêah Thông*, *Kang Xoi*. v.v... (1).

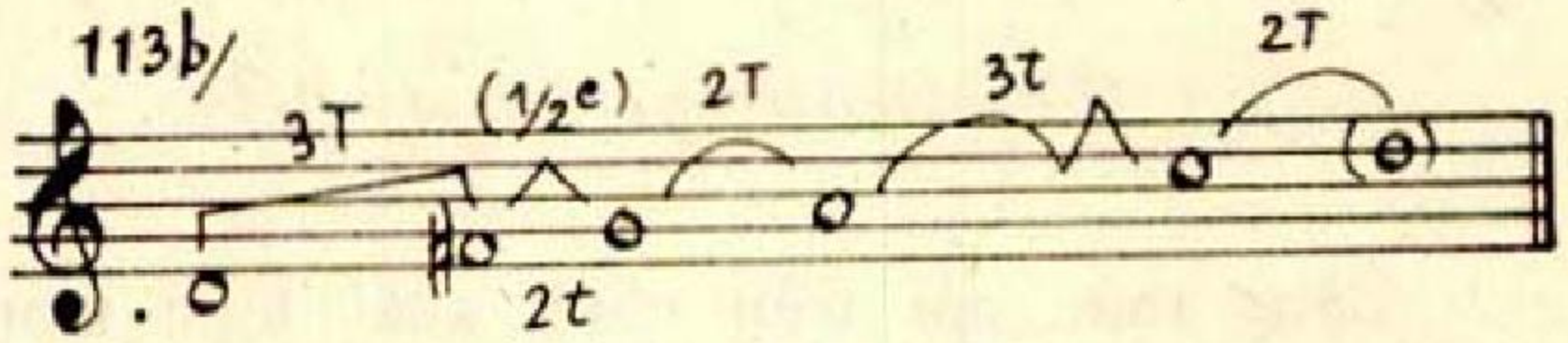
Sau đây là ba dạng thức pha trộn, nối tiếp, xen kẽ, lúc ẩn lúc hiện của các bài bản nói trên :

Ví dụ 113 :
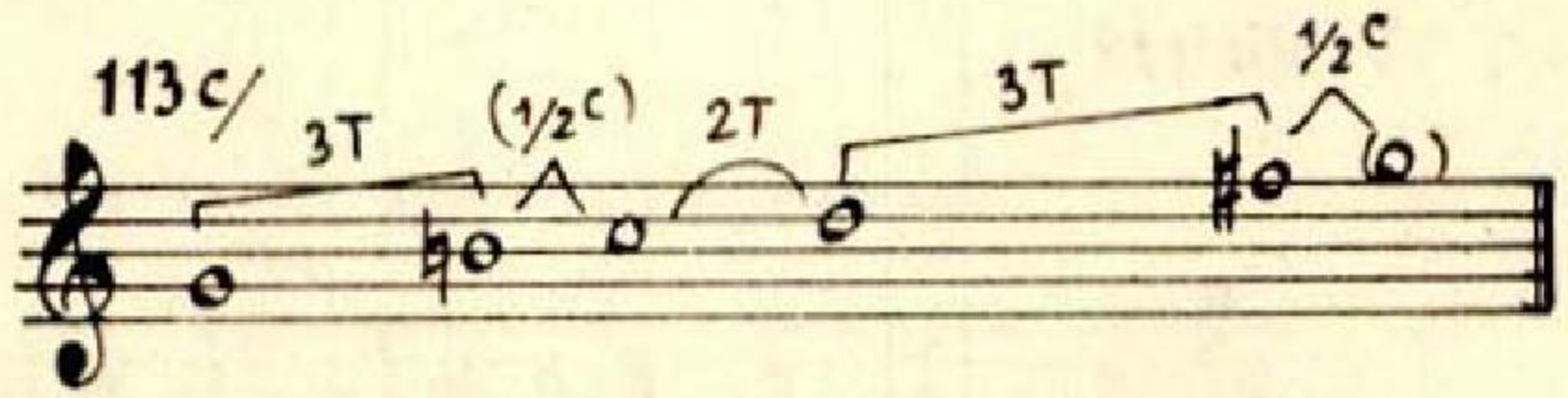
a) Rê 6 âm II



b) Rê 5 âm III (như Oán 5)



c) Sol 5 âm IV (như điệu thức của một số dân tộc thuộc ngữ hệ Môn-Khmer ở Tây Nguyên Việt Nam).



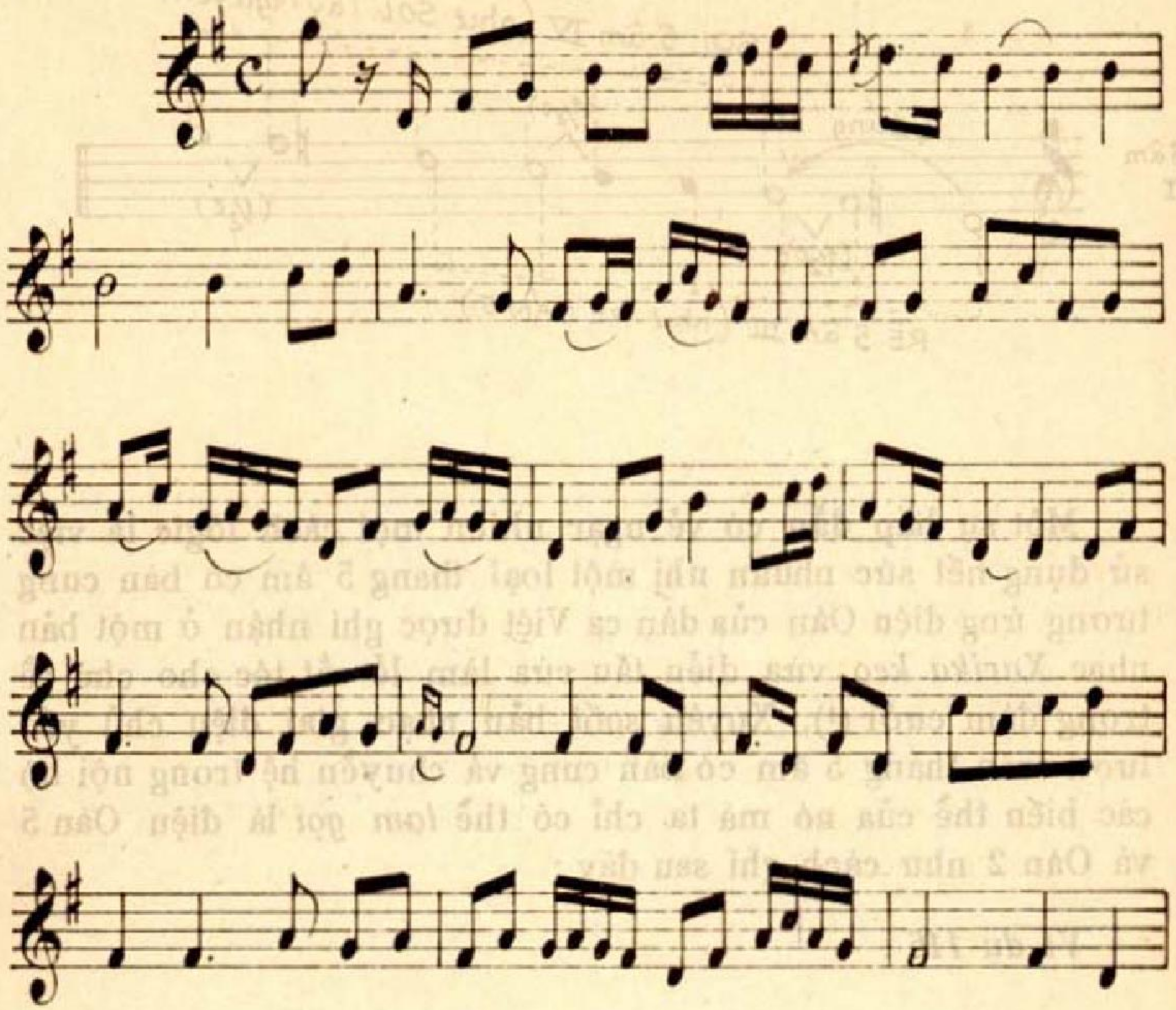
(Đây là những quãng lơ lớ trung tính, không thể xem như là những quãng trưởng, quãng thứ của âm nhạc điều hòa phương Tây. Vậy ta không nên kiểm nghiệm trên phím đàn piano).

Sau đây là một trích đoạn trong bản nhạc *Kang Xoi* (2) :

---

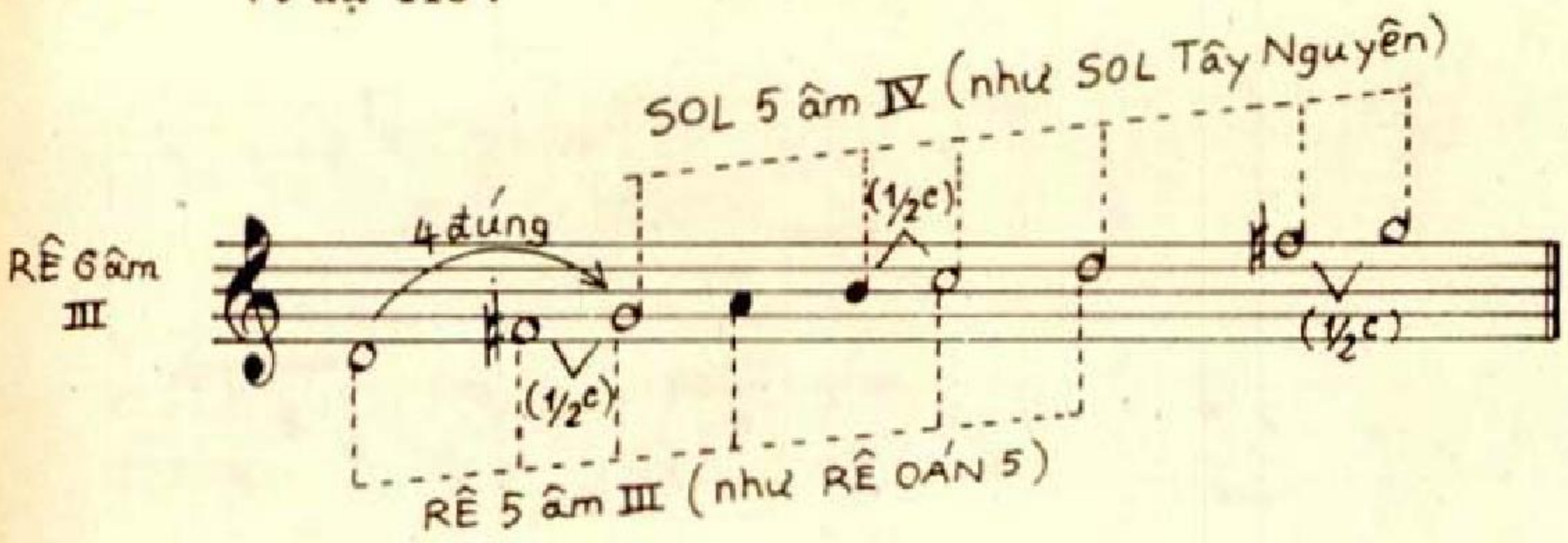
(1) và (2) Nguyễn Đình Phúc, sđd., tr. 198 và 199.

Ví dụ 114 :
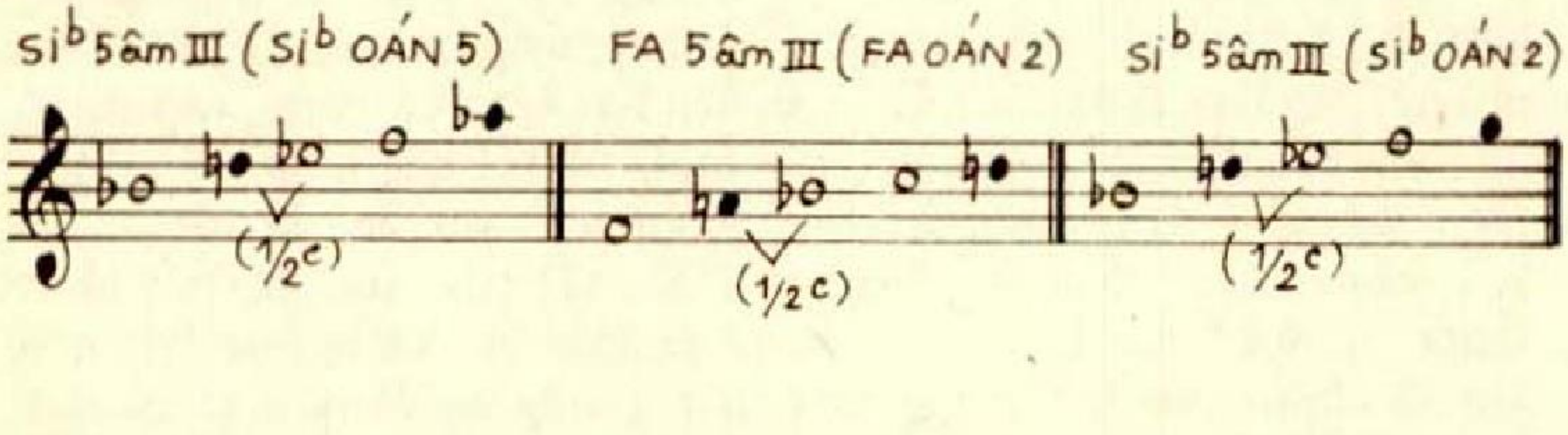


Ta hãy lưu ý bốn âm *rê, fa thăng, sol* và *đô* là những âm luôn luôn có mặt trong từng vế nhạc, từng mệnh đề. Và điều quan trọng hơn là hai âm *la* và *si*. Khi hai âm đặc trưng này đứng gần nhau, nghĩa là xuất hiện cùng một lúc thì nét nhạc vận động trên thang 6 âm dạng II (Rê, fa thăng, sol, la, si, đô). Còn nếu như âm *si* có mặt cùng sự vắng mặt của âm *la*, nét nhạc thuộc về Sol 5 âm IV (Sol si đô rê fa thăng). Và ngược lại. nếu âm *la* chiếm ưu thế trong giai điệu (cùng sự lánh mặt của *si*), ta sẽ biết rằng nét nhạc đang vận dụng thang 5 âm III (Rê fa thăng sol la đô). Cái lý do mổ xẻ bằng tai bằng mắt một cách chi tiết như vậy là để hiểu thấu đáo những nhân tố gì đã tạo thành cơ cấu bên trong của thang 6 âm dạng II độc đáo này. Chứ thật ra, nghe xong bản nhạc, hiệu quả khái quát và cơ bản của nó (nói một cách gọn) vẫn chủ yếu ứng dụng thang 6 âm II mà thôi. Và ta có thể ghi dạng thức đó như sau :

Ví dụ 115 :



Một sự hấp dẫn có vẻ ngạc nhiên một cách lôgic là việc sử dụng hết sức nhuần nhị một loại thang 5 âm có bán cung tương ứng điệu Oán của dân ca Việt được ghi nhận ở một bản nhạc *Xarika keo*, vừa diễn tấu vừa làm lễ cắt tóc cho chú rể trong đám cưới (1). Xuyên suốt bản nhạc, giai điệu chủ yếu lượn trên thang 5 âm có bán cung và chuyển hệ trong nội bộ các biến thể của nó mà ta chỉ có thể *tạm gọi* là điệu Oán 5 và Oán 2 như cách ghi sau đây :

Ví dụ 116 :
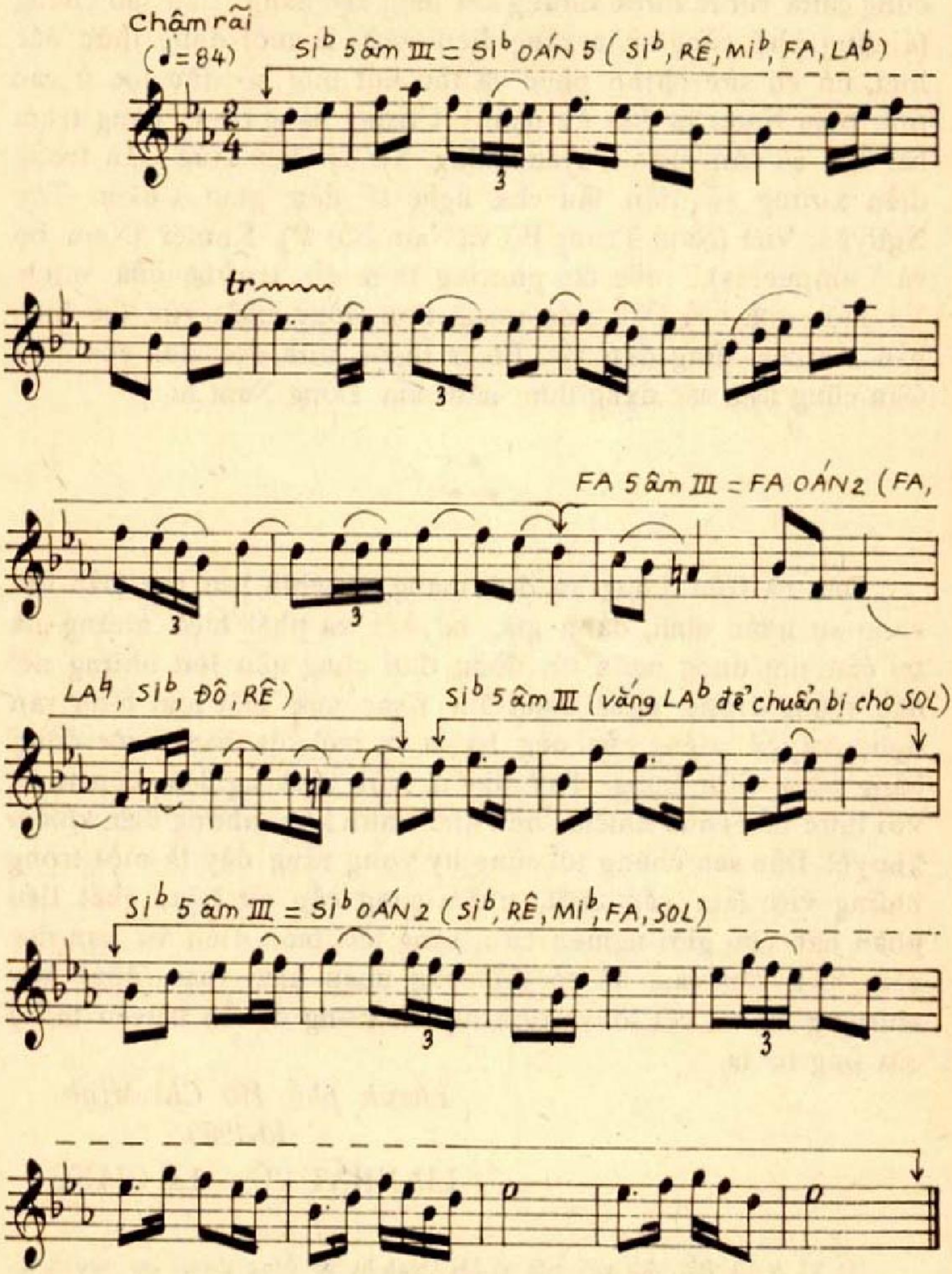


Và dựa vào ba dạng biến thể này, ta sẽ lần ra mối chỉ từ trong một trích đoạn bản *Xarika keo* nói trên.

---

(1) Do dàn nhạc đài phát thanh Phnôm Pênh (Campuchia) trình bày, nghệ sĩ ưu tú Đinh Trung Dõng (tức Mười Đờn) chỉ đạo thu băng từ, Lư Nhất Vũ ký âm trên năm dòng nhạc.

Ví dụ 117 :


Chậm rãi
(♩=84)
Si♭ 5 âm III = Si♭ OÁN 5 (Si♭, RÊ, Mi♭, FA, LA♭)
tr
FA 5 âm III = FA OÁN 2 (FA,
LA♭, Si♭, ĐÔ, RÊ)
Si♭ 5 âm III (vắng LA♭ để chuẩn bị cho SOL)
Si♭ 5 âm III = Si♭ OÁN 2 (Si♭, RÊ, Mi♭, FA, SOL)

Một câu hỏi khá hiểm hóc và hết sức lý thú cho giới nghiên cứu âm nhạc học so sánh là nguồn gốc OÁN. Thoạt đầu chúng nảy sinh từ đâu ? Của chủng tộc nào ? Chăm hay Tây Nguyên ? Việt hay Khmer ? Từ lâu có rất nhiều ý kiến tranh luận mà cũng chưa rút ra được những kết luận xác đáng, Dẫu sao chúng ta cũng phải công nhận rằng điệu OÁN là một dạng thức đặc biệt, nó có sức chinh phục và thu hút một số dân tộc ở các tỉnh phía Nam, in dấu ấn đậm lợt trong hàng chục, hàng trăm bài dân ca dân nhạc truyền thống. Xử lý điệu thức Oán trong diễn xướng và diễn tấu của nghệ sĩ dân gian Chăm, Tây Nguyên, Việt (Nam Trung Bộ và Nam Bộ) (1), Khmer (Nam Bộ và Campuchia)... đều có phương thức sở trường của mình. Và hiệu quả hơi Oán vừa mang tính đồng nhất vừa thể hiện bản sắc của từng dân tộc. Đó là thuộc tính độc đáo của điệu Oán cũng như các dạng thức năm âm Đông Nam Á.

*
* *

Dân ca Cửu Long ra đời mang ý nghĩa lưu trữ, bảo tồn cùng sự nhận định, đánh giá, đúc kết và phát hiện những giá trị của nội dung ngôn từ, đồng thời cũng nêu lên những nét đặc trưng trong nghệ thuật âm nhạc của một loại hình văn nghệ truyền miệng của ông bà ta ở một địa bàn thuộc đồng bằng sông Cửu Long. Tuy nhiên, với kinh nghiệm còn ít ỏi, với thực tiễn chưa nhiều... nên khó tránh khỏi những điều khiếm khuyết. Dẫu sao chúng tôi cũng hy vọng rằng đây là một trong những việc làm cần thiết, nhằm cung cấp cứ liệu, chất liệu phần nào cho giới nghiên cứu, sáng tác, biểu diễn và bạn đọc yêu thích dân ca... để có thể cùng nhau khai thác, phát huy những gì ưu tú, cốt lõi và tinh túy từ trong di sản truyền thống của ông bà ta.

Thành phố Hồ Chí Minh
10-1985
LƯ NHẤT VŨ – LÊ GIANG
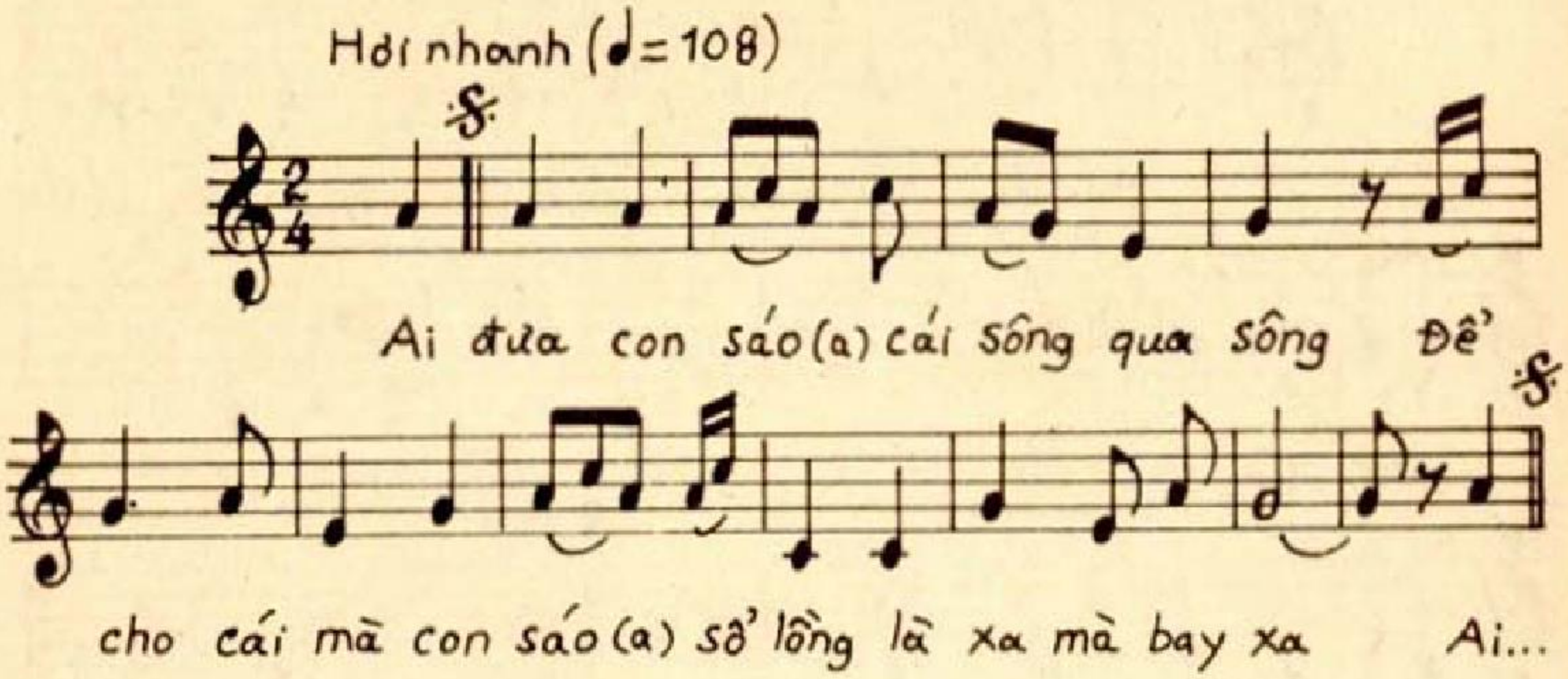
(1) Và ở Hà Bắc, đối với một số bài Quan họ sử dụng thanh âm tương tự.

PHẦN II

CÁC LÀN ĐIỆU DÂN CA VIỆT

lý con sáo
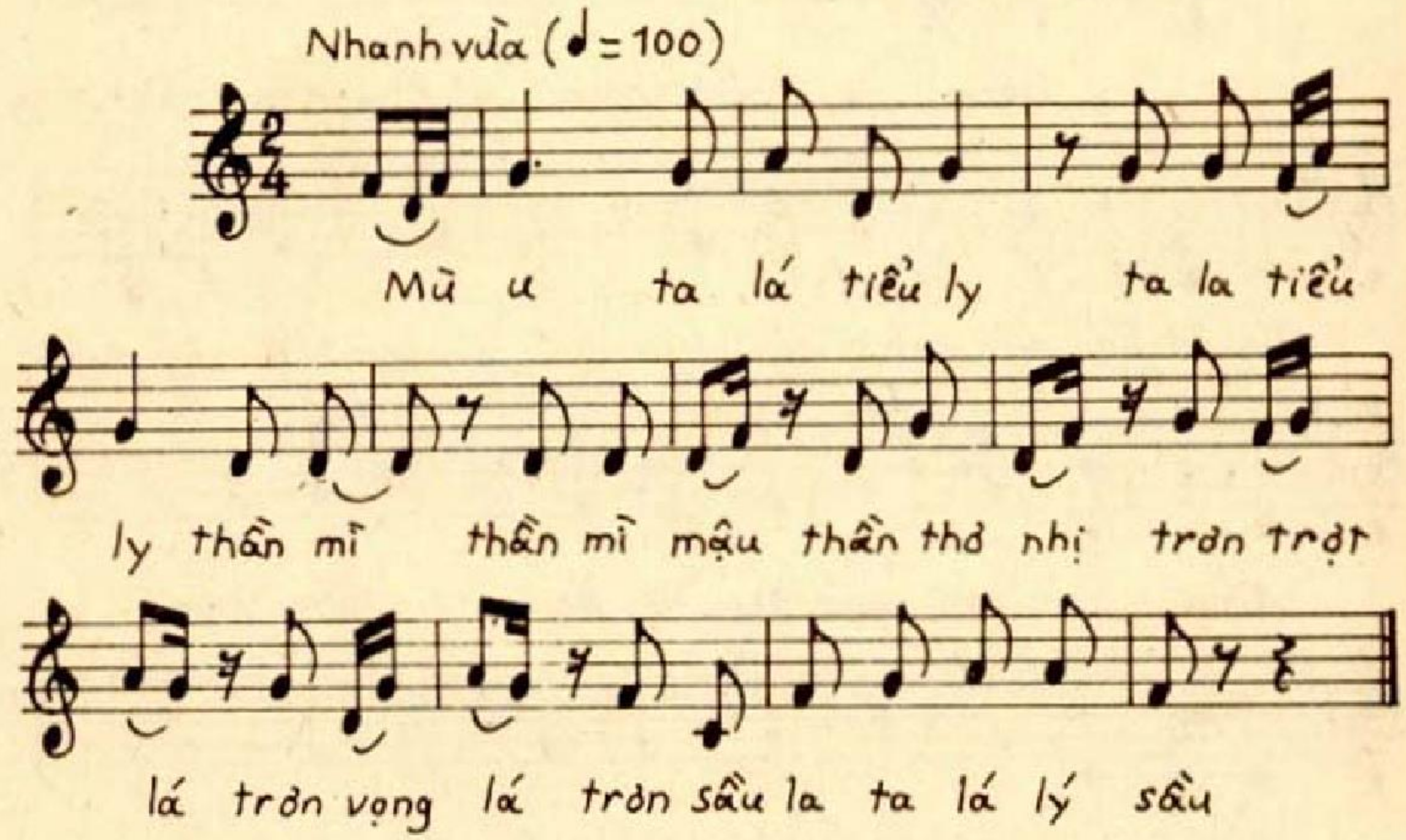
Bà BẠCH THỊ LÌNH, 57 tuổi
Bình Hòa Phước – Long Hồ



Ai đưa con sáo qua sông
Cho nên con sáo sổ lồng bay xa.

lý mù u
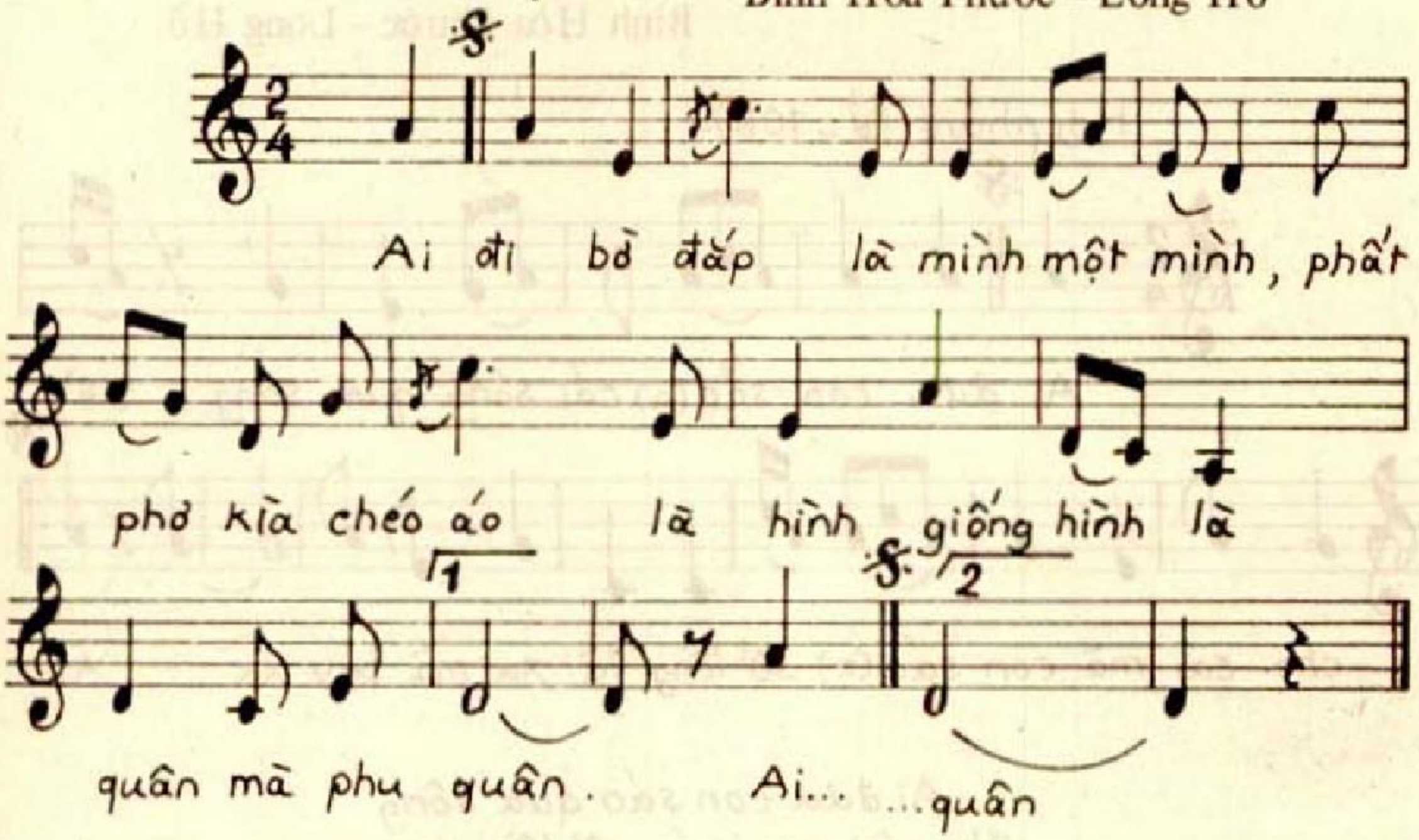
Bà BẠCH THỊ LÌNH, 57 tuổi
Bình Hòa Phước – Long Hồ



lý bờ đắp

Hơi nhanh (♩= 108)
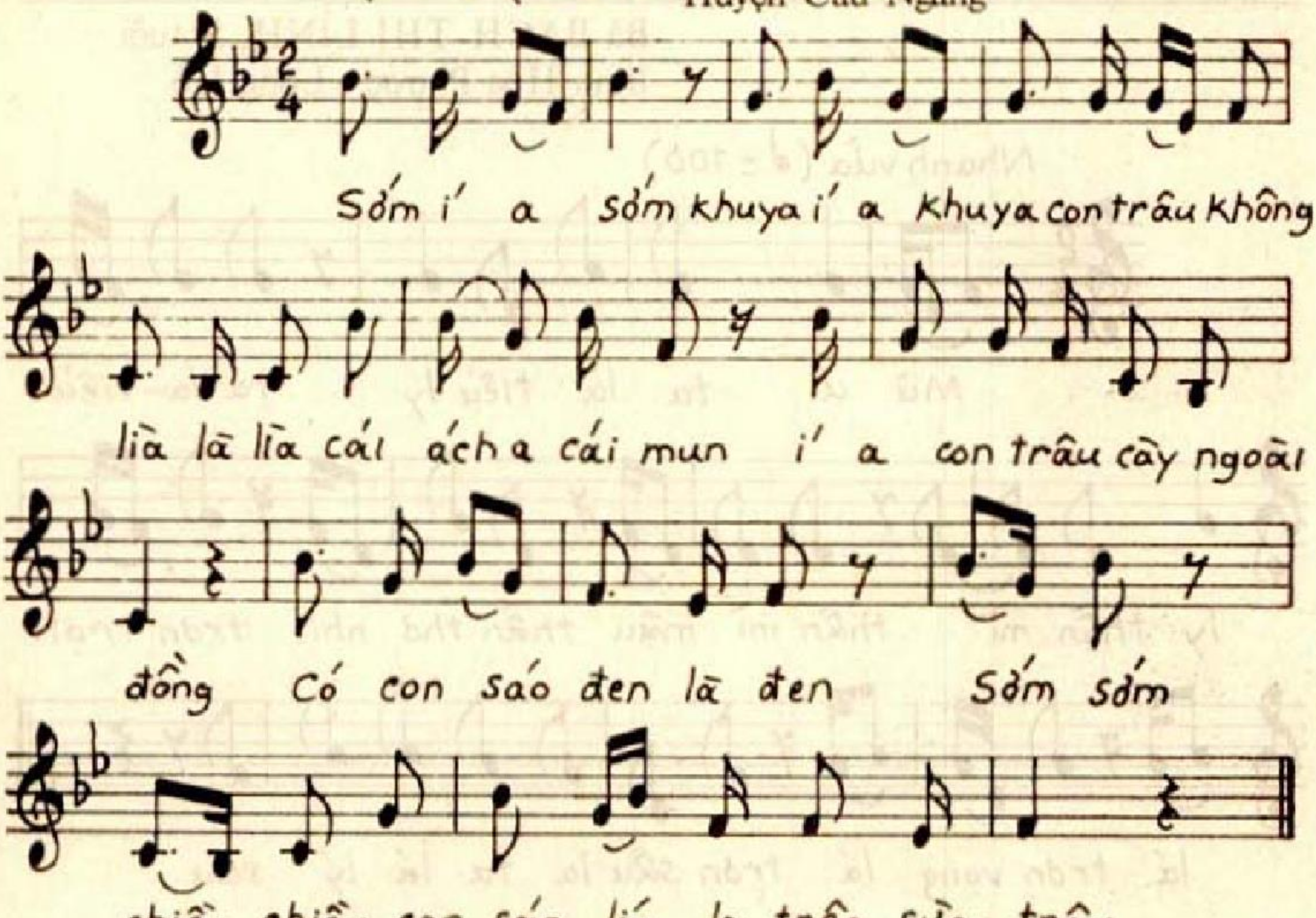
Bà BẠCH THỊ LÌNH, 57 tuổi
Bình Hòa Phước – Long Hồ



lý con trâu
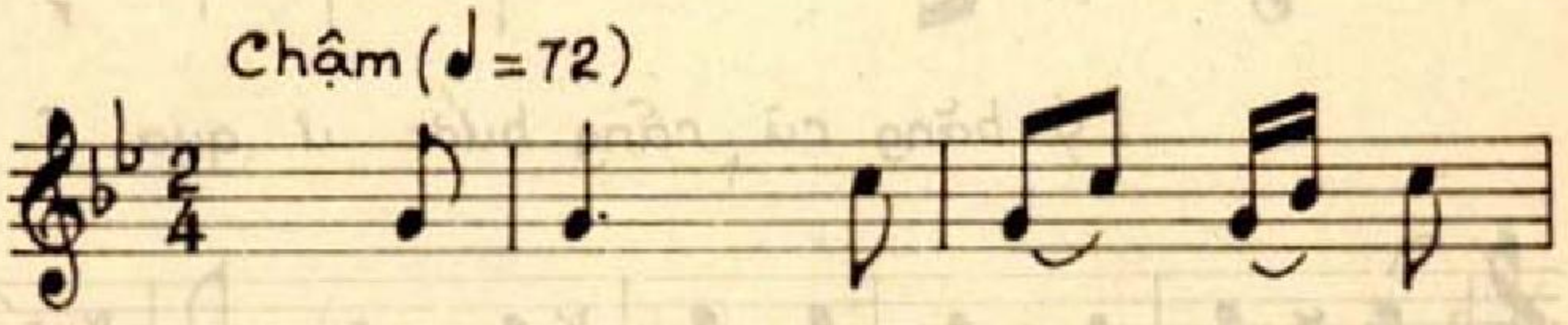
Chậm rãi (♩= 76)

Bà PHẠM THỊ HƯỜNG, 56 tuổi
Huyện Cầu Ngang
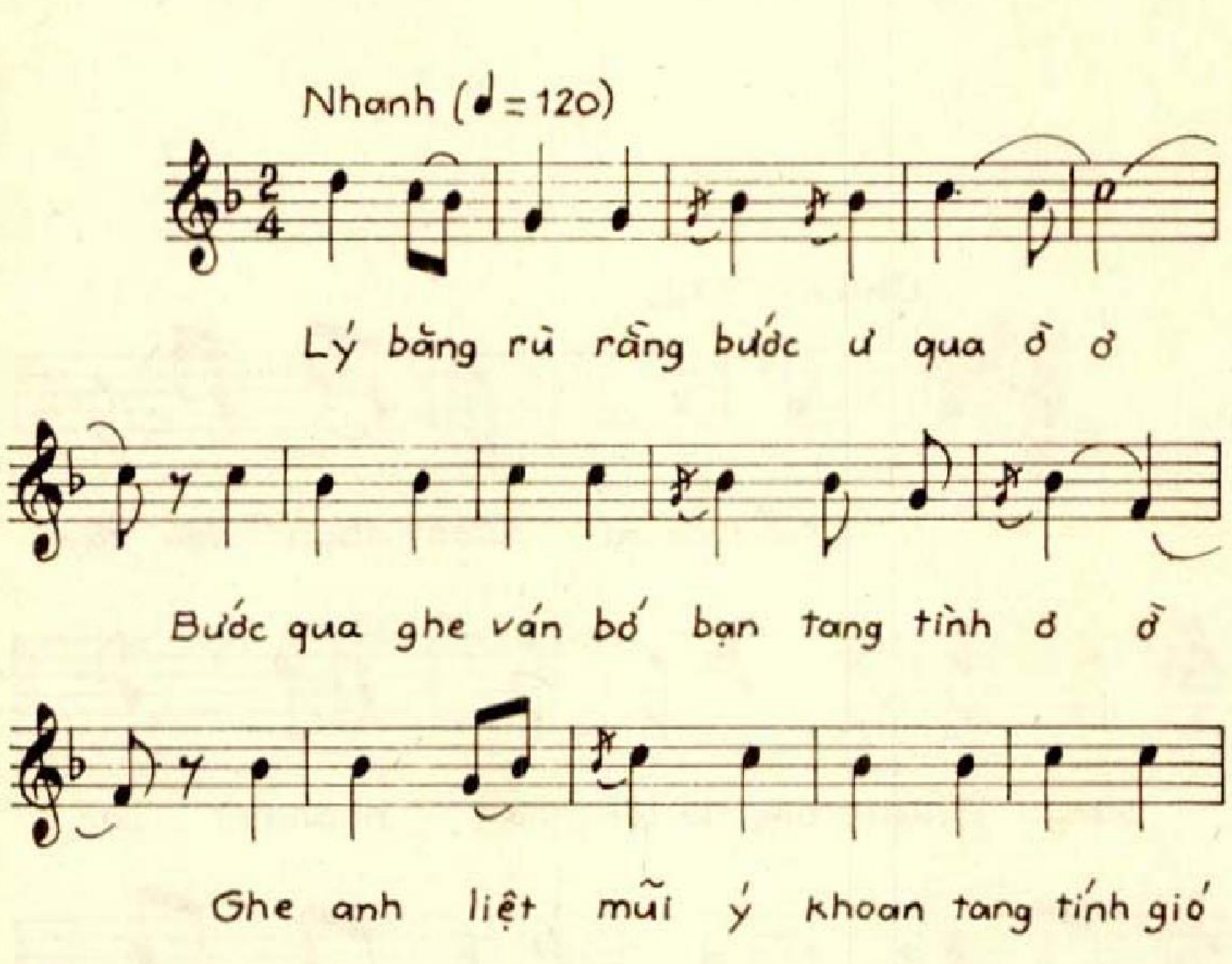


lý con nhạn

Bà PHẠM THỊ HƯỜNG, 56 tuổi
Huyện Cầu Ngang



lý băng rù
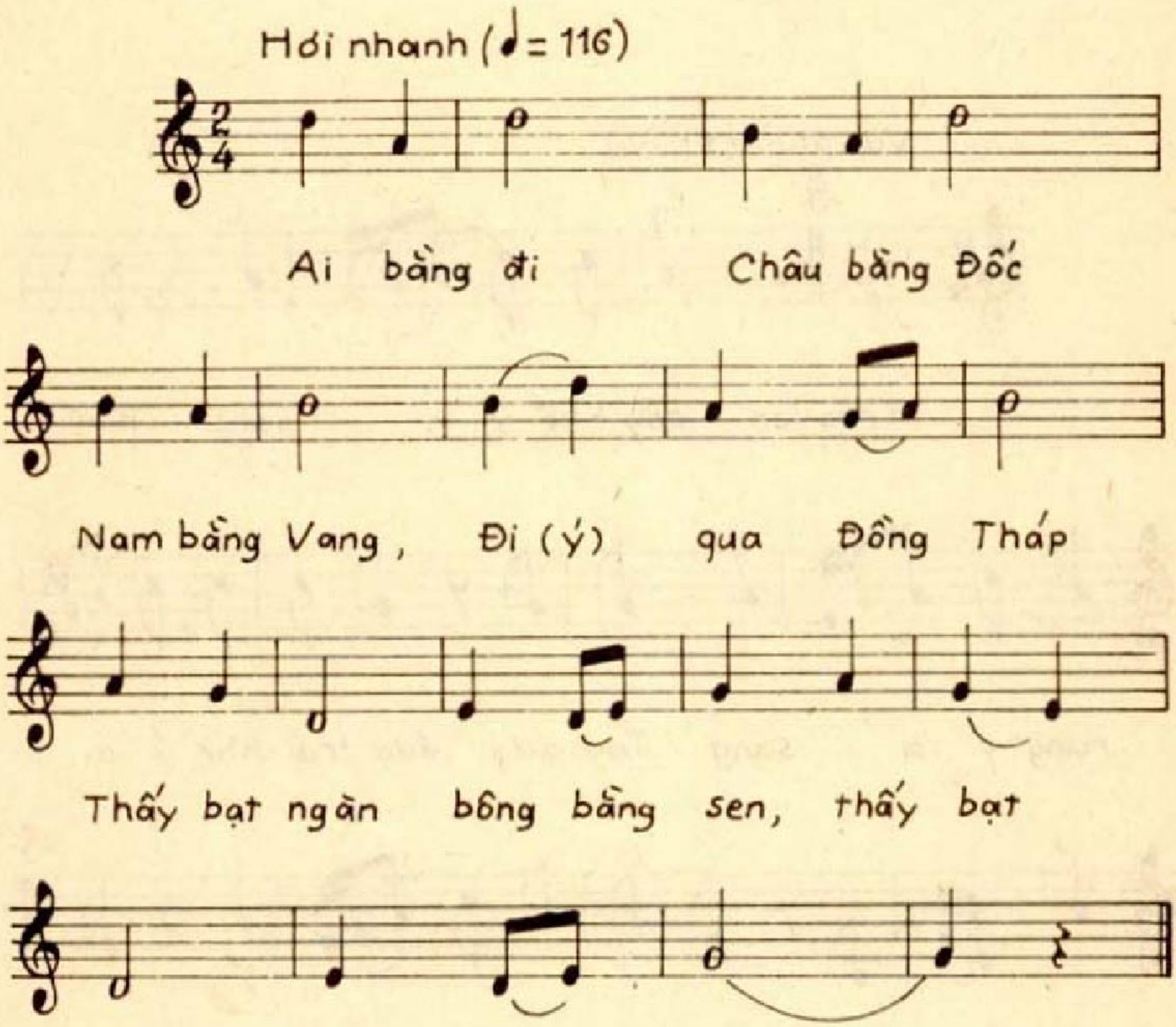
Ông ĐINH CÔNG TÀI, 65 tuổi, quê ở Vĩnh Long
(Lư Nhất Vũ sưu tầm 6-1974 tại Tràm Dưỡng)



Bước qua ghe ván bạn tình
Ghe anh liệt mũi gió lồng tốc mui.

lý bông sen
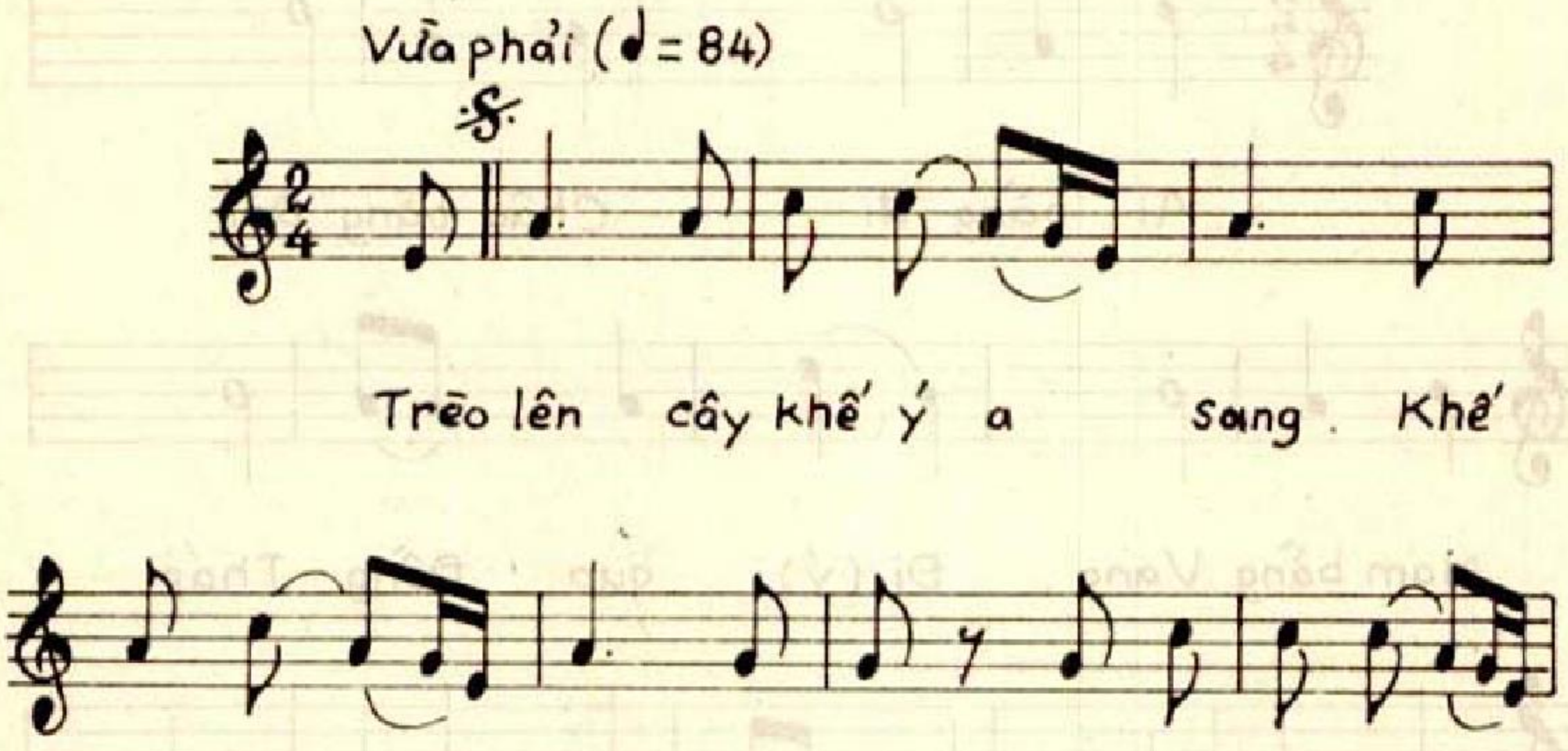
Ông ĐINH CÔNG TÀI, 65 tuổi
Vĩnh Long



Ai đi Châu Đốc Nam Vang
Đi qua Đồng Tháp thấy bạt ngàn bông sen

lý cây khế
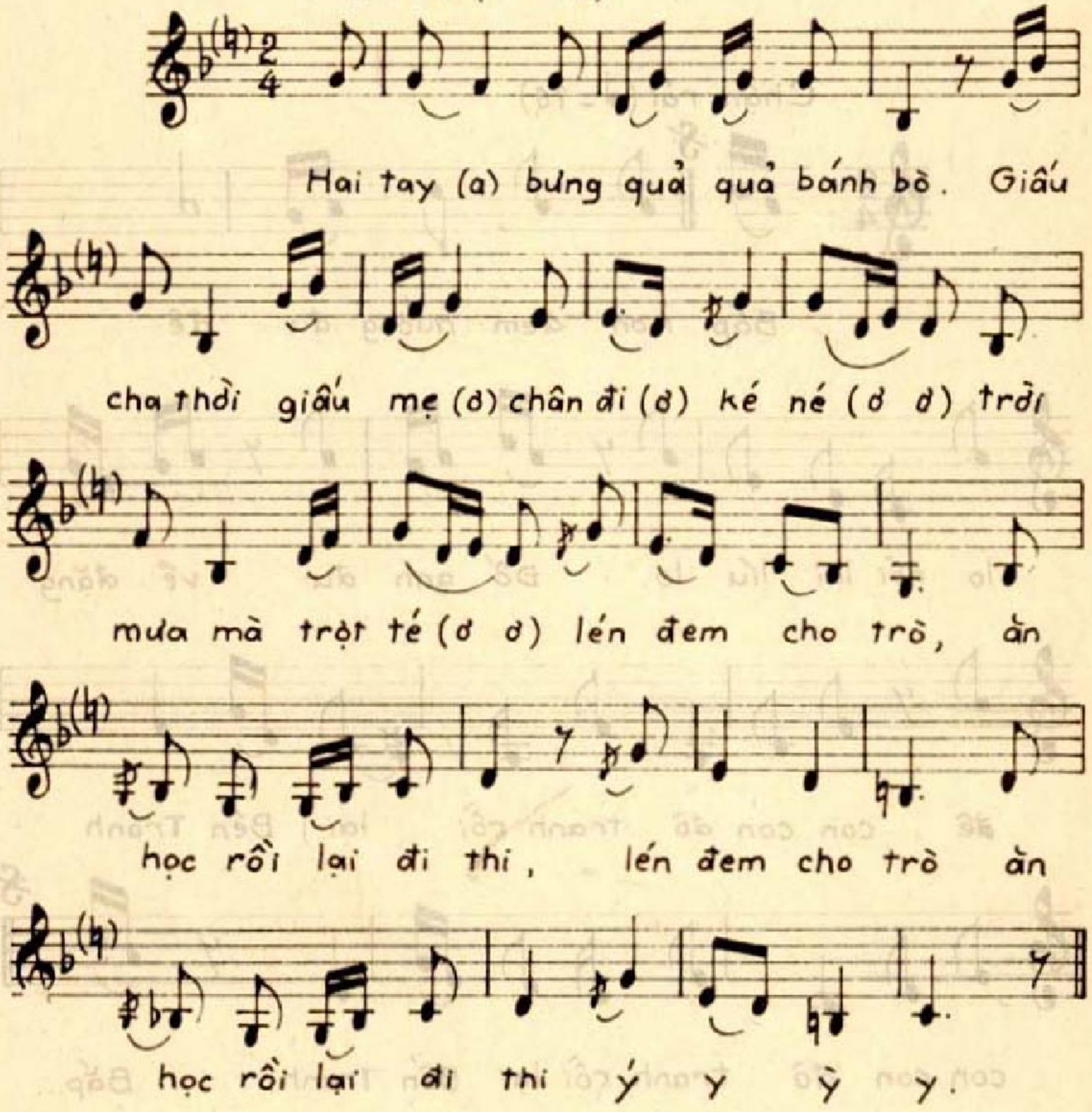
Ông ĐINH CÔNG TÀI, 65 tuổi
Vĩnh Long



Trèo lên cây khế khế rung
Tay đưa trái khế gẫy lìa tình thương

lý bánh bò
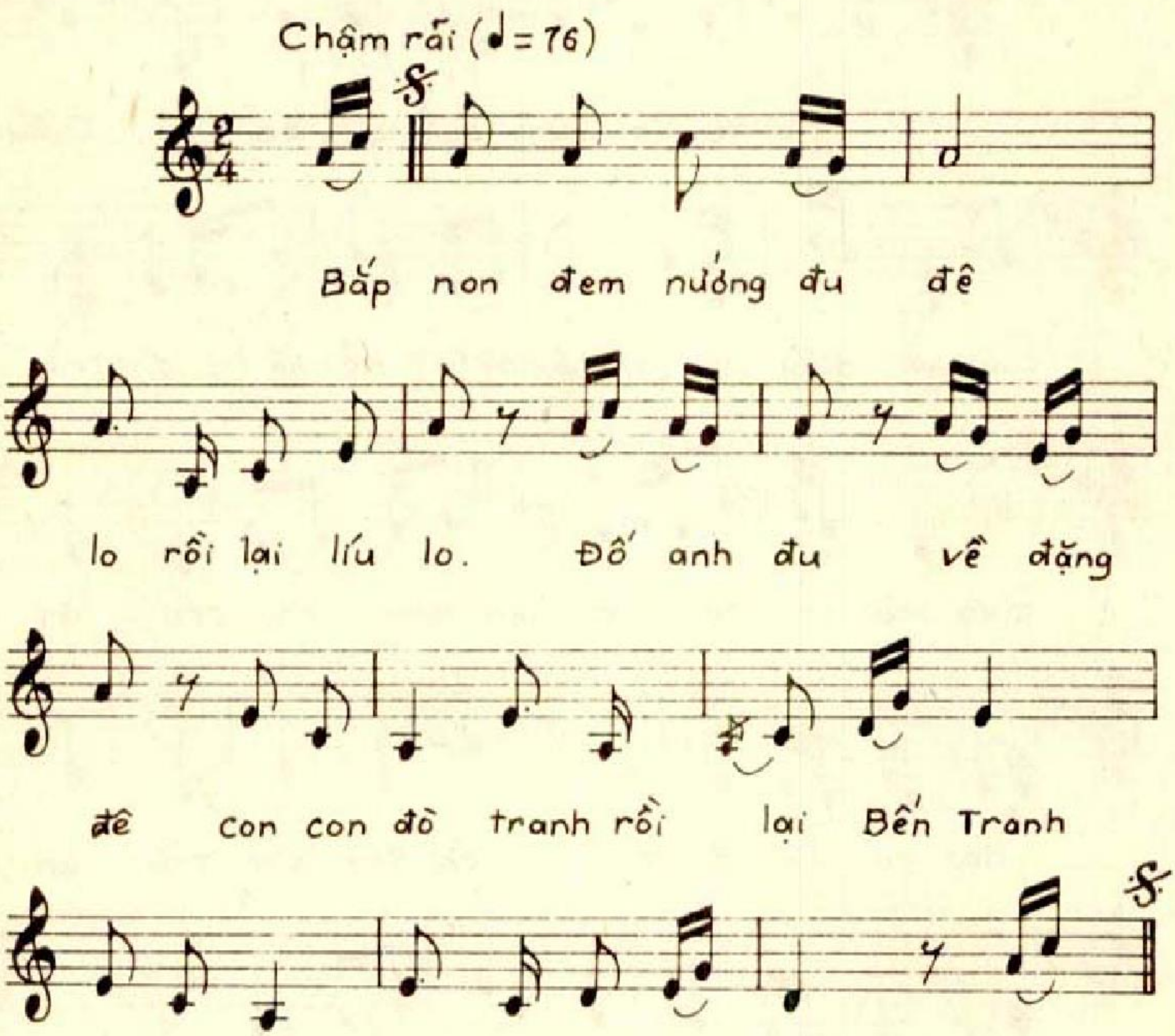
Ông KHƯU MINH KHẢ, 56 tuổi
Bình Hòa Phước – Long Hồ



Hai tay bưng dĩa bánh bò
Giấu cha giấu mẹ cho trò đi thi.

lý bắp non (còn gọi lý đu đê)

Bà TẠ THỊ CHUNG, 80 tuổi
Long Đức – Trà Vinh



Bắp non đem nướng líu lo
Đố anh về đặng con đò Bến Tranh.

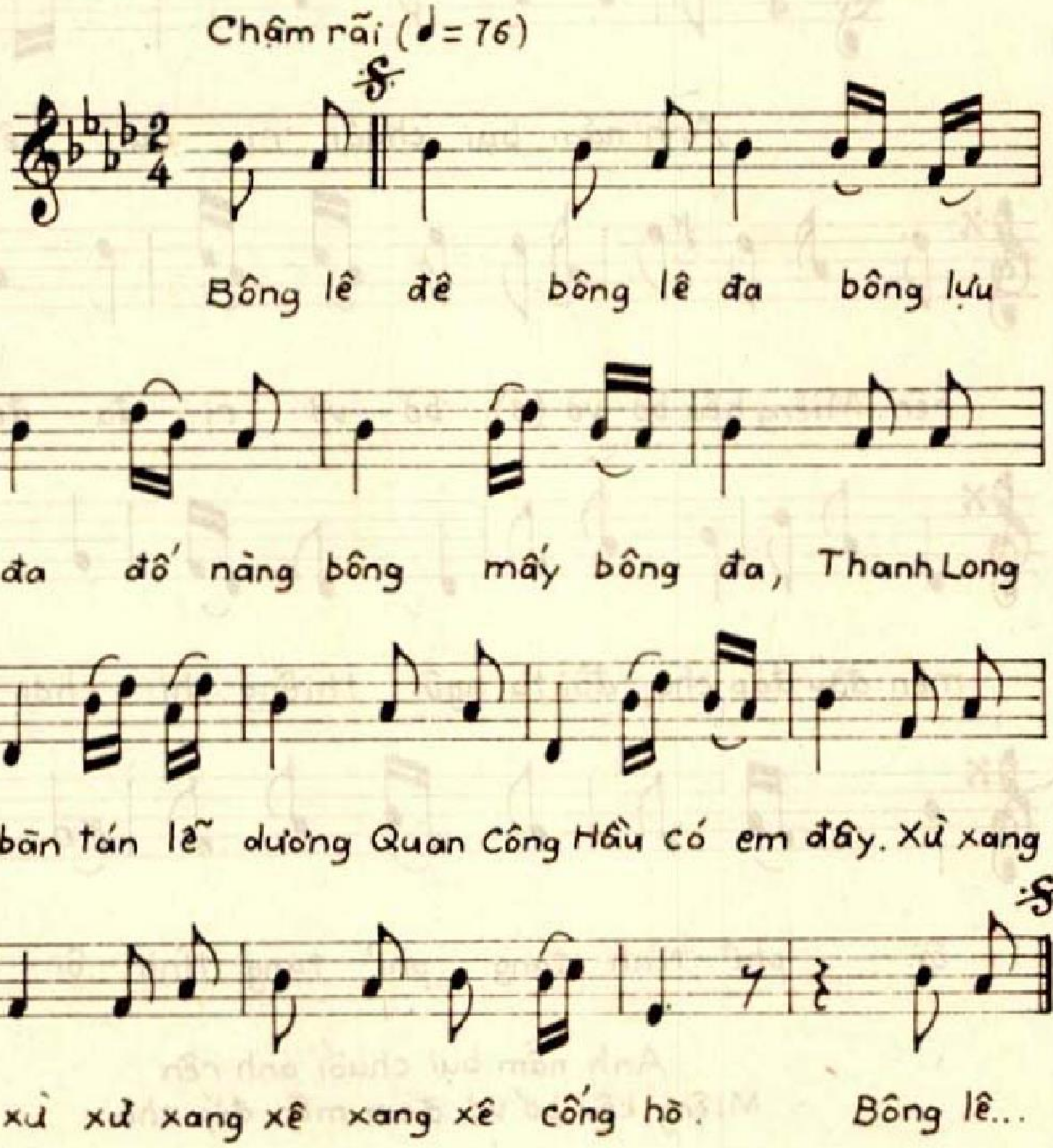
lý bụi chuối (còn gọi lý rị đa)

Bà TẠ THỊ CHUNG, 80 tuổi
Long Đức – Trà Vinh

Anh nằm bụi chuối anh rên
Miệng kêu bớ vợ đem mền đắp cho.
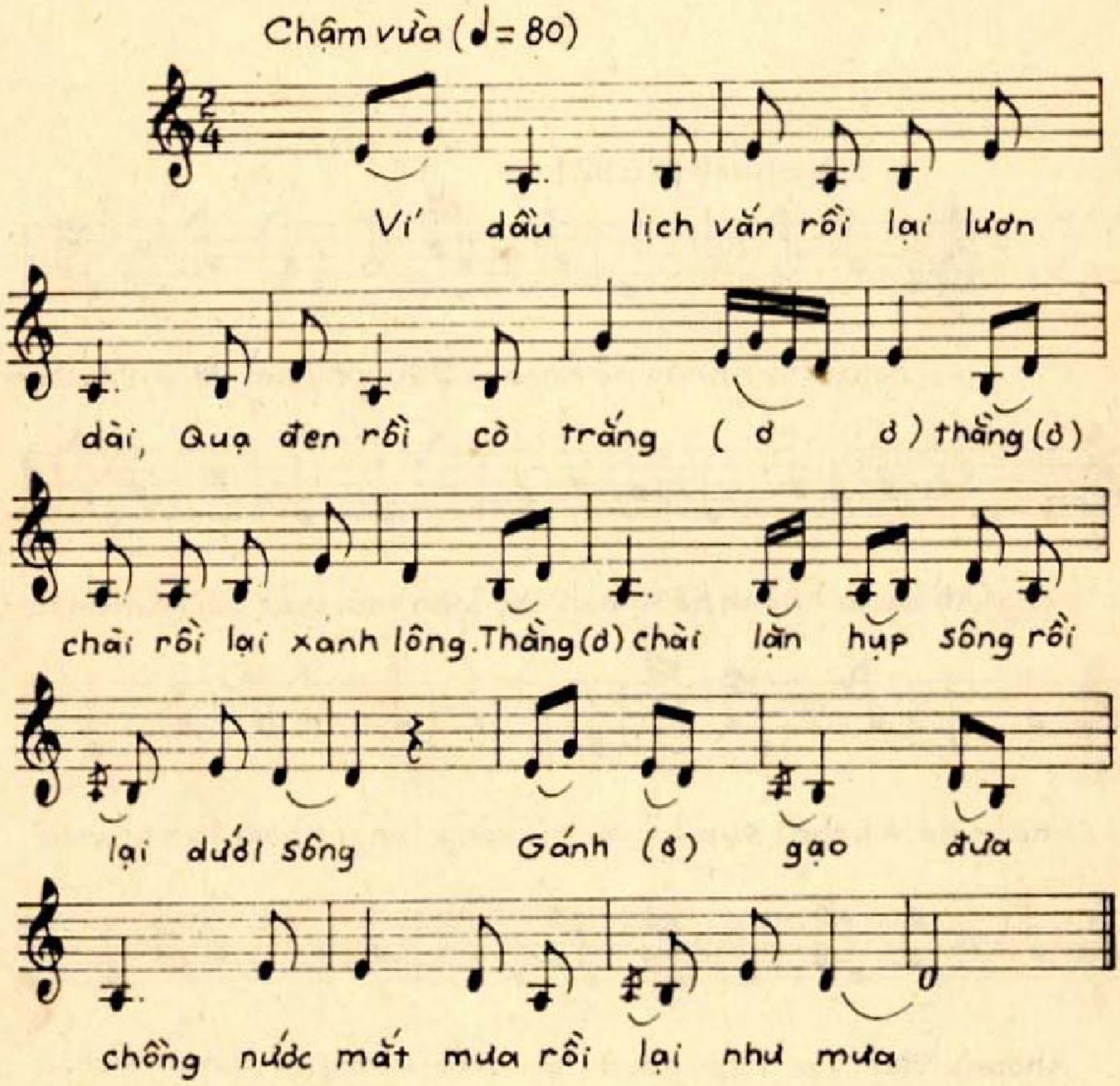
lý lựu lê (còn gọi lý đê đa)

Bà TẠ THỊ CHUNG, 80 tuổi
Long Đức – Trà Vinh



lý chim thằng chài

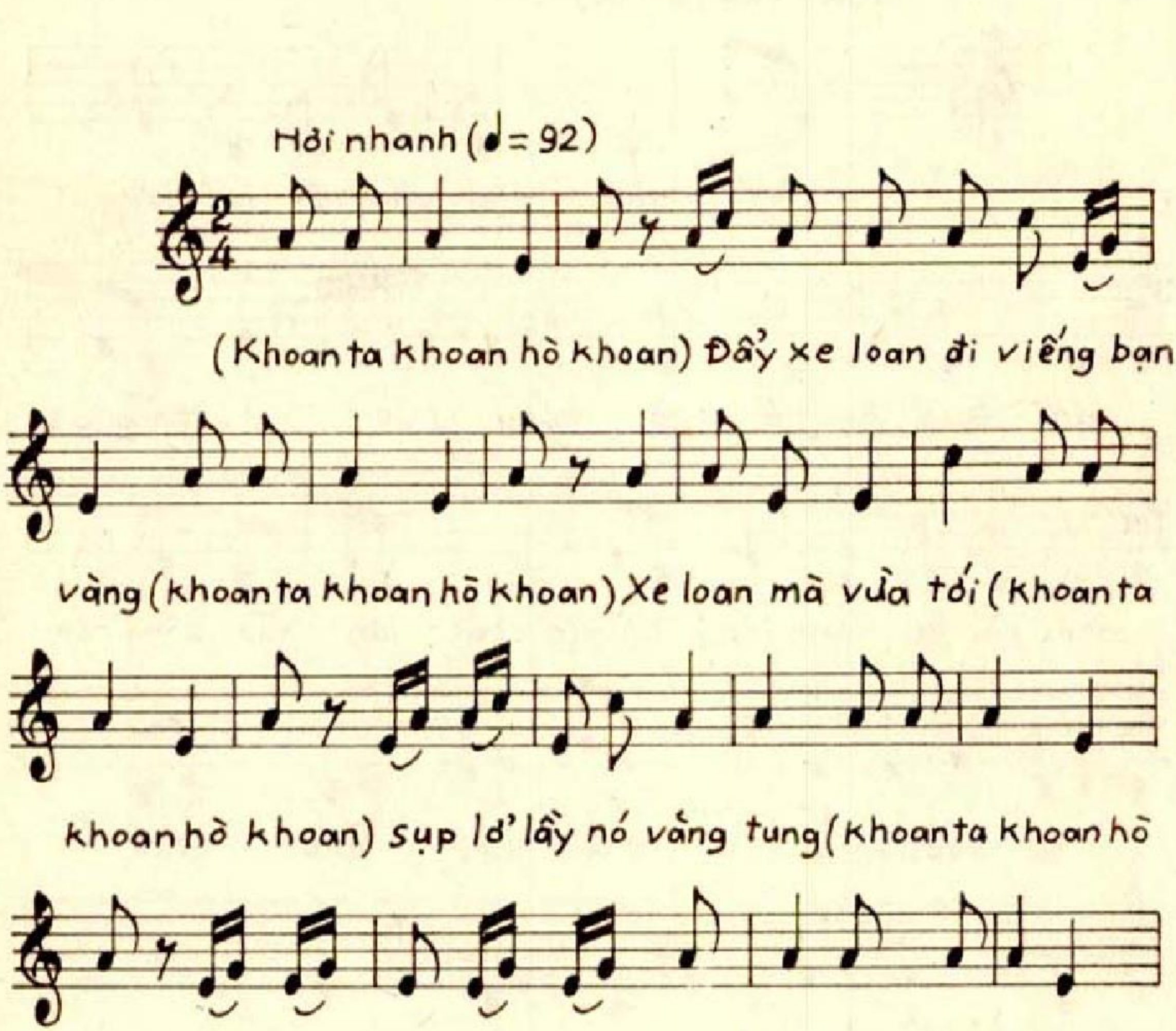
Ông NGUYỄN VĂN THỜI, 70 tuổi
Long Đức – Trà Vinh



Ví dầu lịch vắn lươn dài
Quạ đen cò trắng thằng chài xanh lông
Thằng chài lặn hụp dưới sông
Gánh gạo đưa chồng nước mắt như mưa.
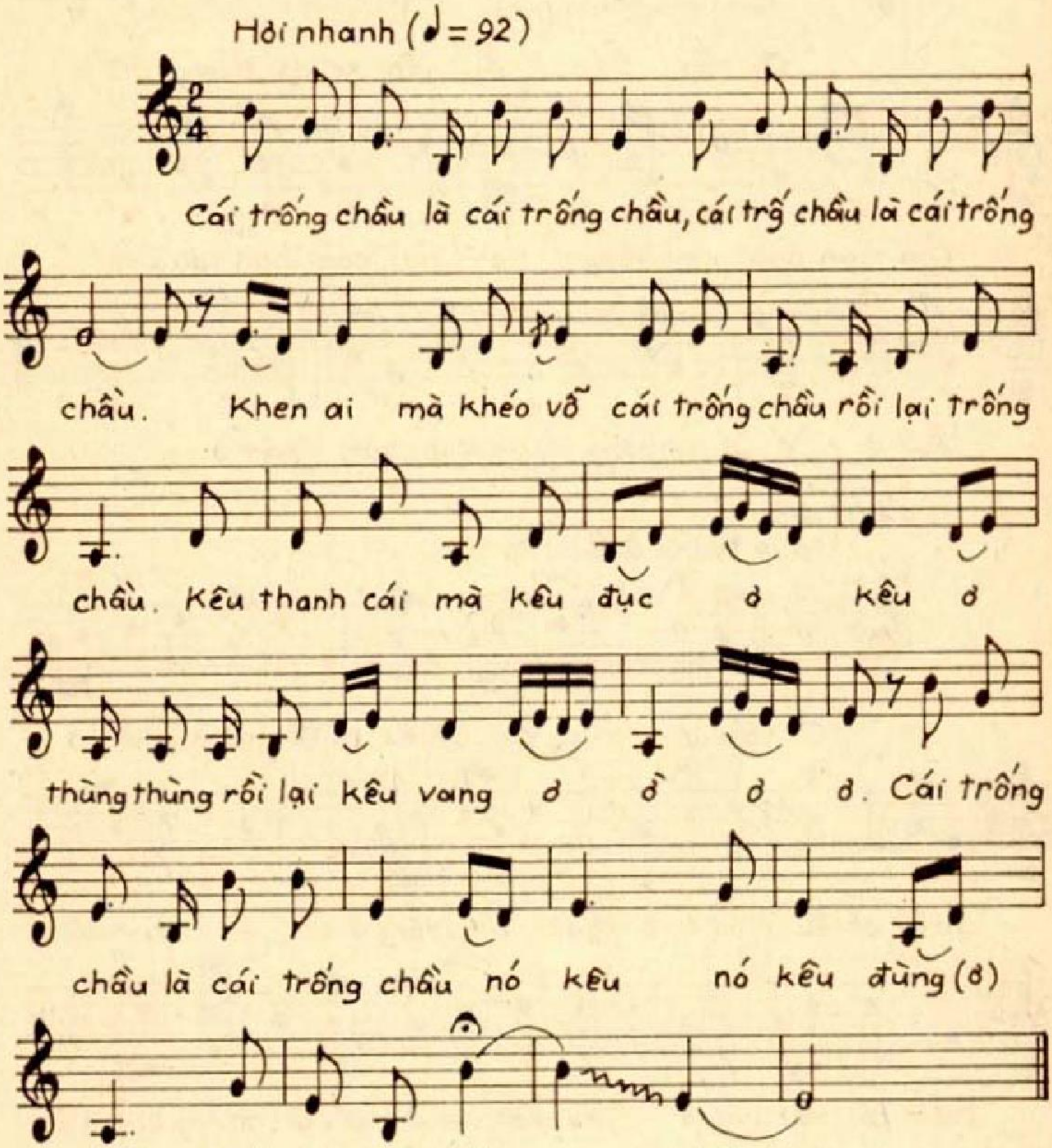
lý hò khoan

Ông NGUYỄN VĂN THỜI, 70 tuổi
Long Đức – Trà Vinh



lý trống chầu

Ông LÊ VĂN CĂNG, 52 tuổi
Long Toàn – Duyên Hải

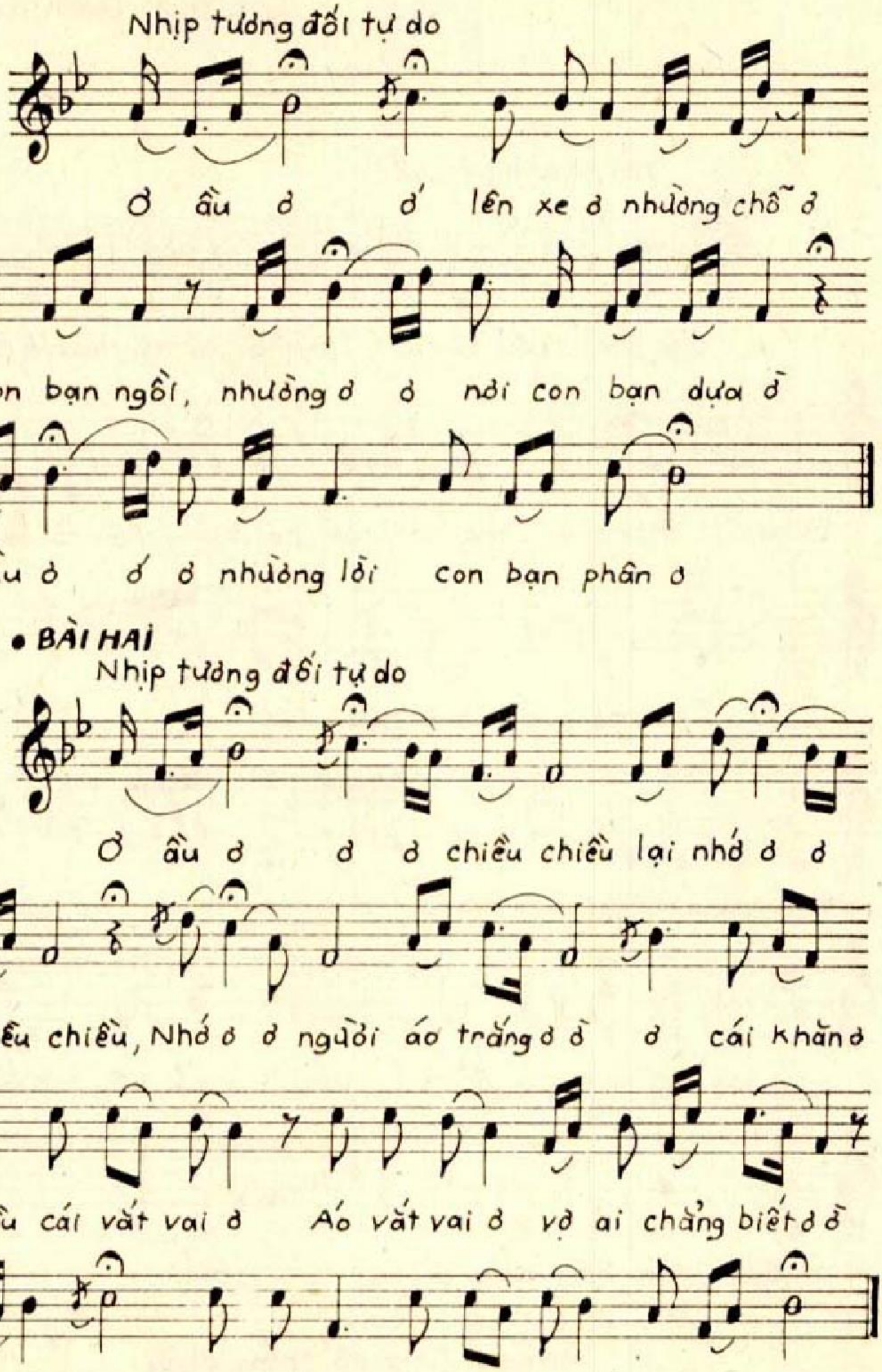


Khen ai khéo vỗ trống chầu
Kêu thanh kêu đục kêu thùng kêu vang

hát đưa em

Bà BẠCH THỊ LÌNH, 57 tuổi
Bình Hòa Phước – Long Hồ

• BÀI MỘT



• **BÀI BA**

Nhịp tương đối tự do

Ơ ầu ơ ớ Sông Cửu Long con rồng chín

khúc, tính con người lúc đục ơ lúc trong. Ơ ầu ơ

ớ Anh thương em ơ thương gái ơ ơ má hồng, thương ơ

người nề nếp ơ ầu ơ á thương dòng nho gia ơ

• **BÀI BỐN**

Nhịp tương đối tự do

Ơ ầu ơ ớ Đồng Kim Lân đi trước
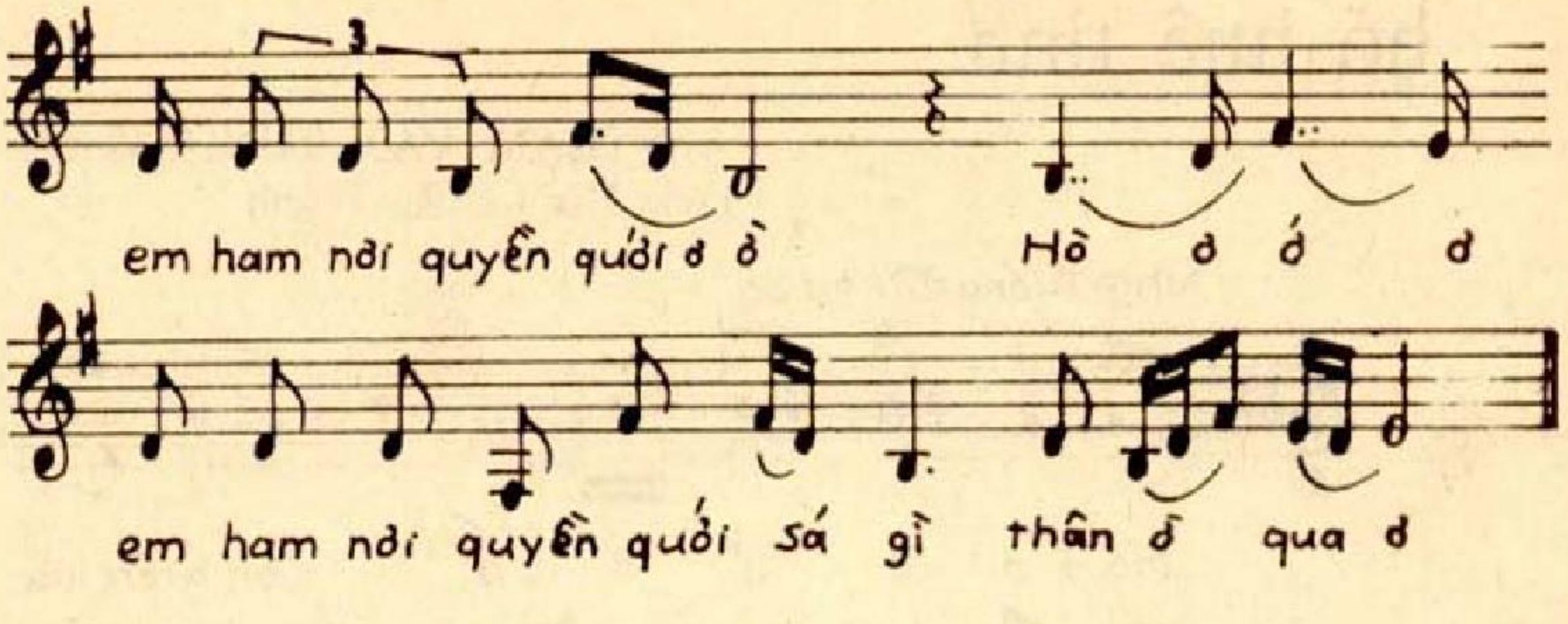
Khương Linh Tá phò sau ơ. Gặp mặt em đây ơ như kẹp

nọ ớ ơ gặp đào, thương không thì anh nói

ơ ầu ơ ớ lẽ nào làm thinh.
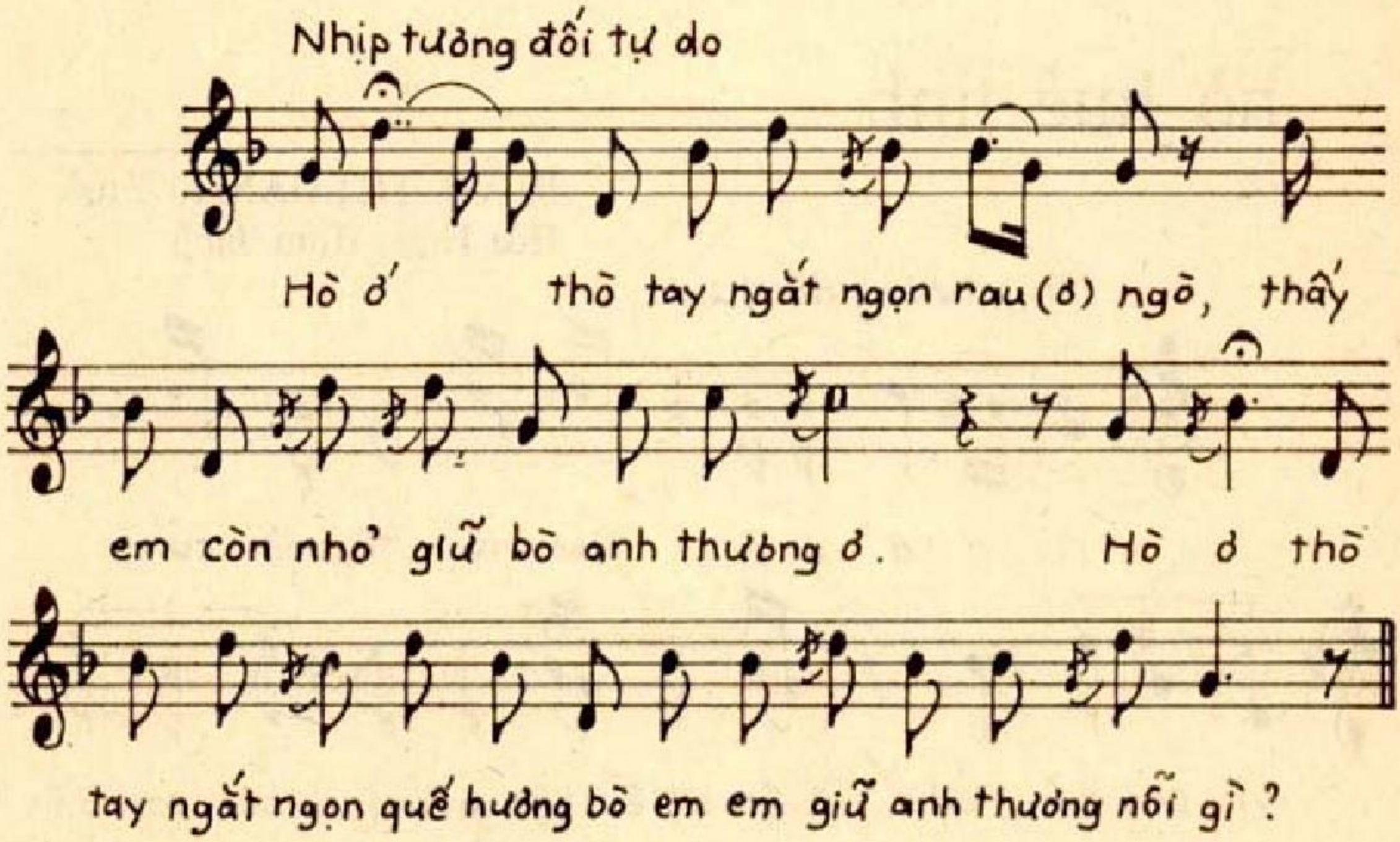
hò huê tình

Ông NGUYỄN VĂN LÝ, 67 tuổi
Đa Lộc – Châu Thành
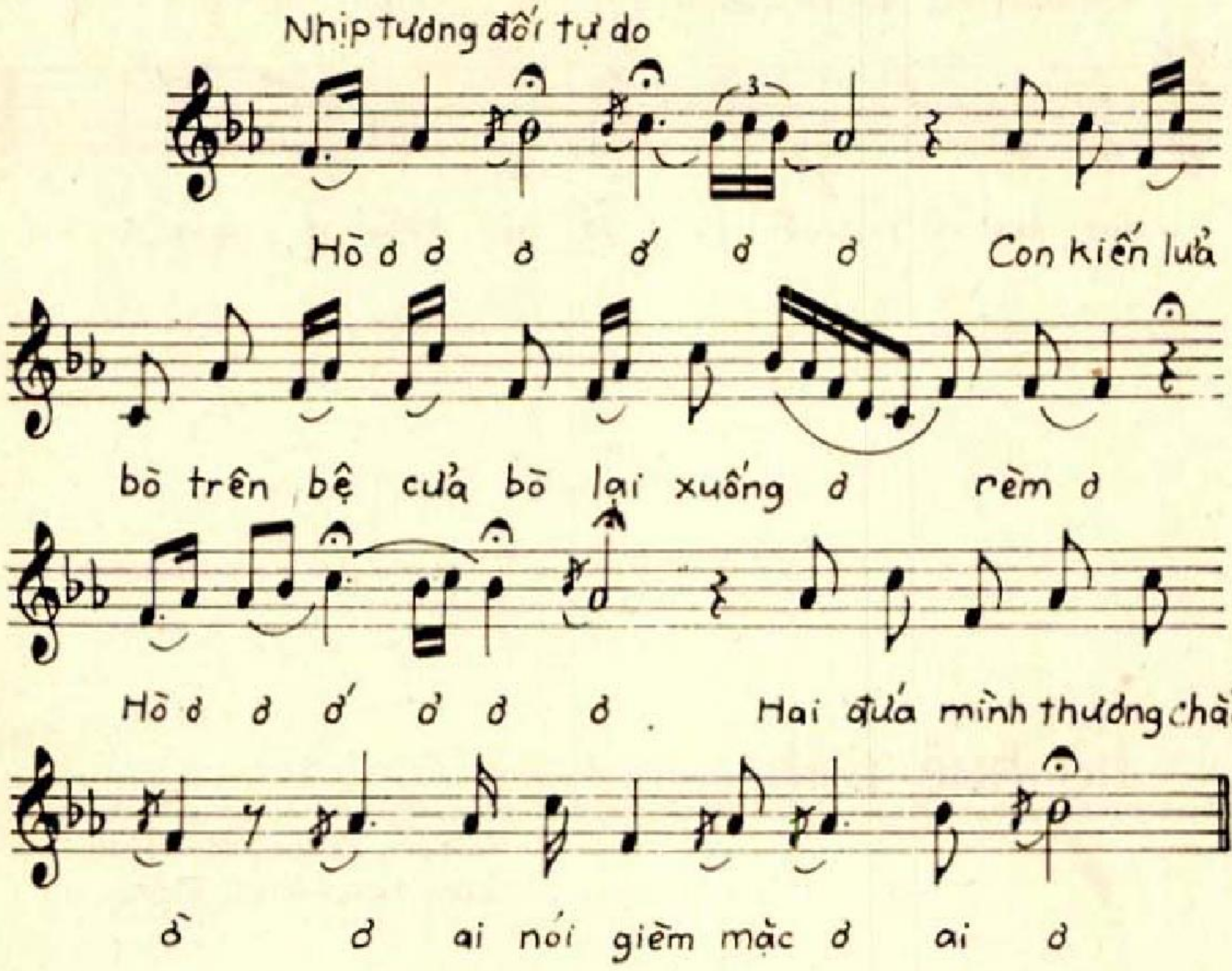


hò huê tình

Chị LÊ THỊ INH, 48 tuổi
Long Hòa – Châu Thành
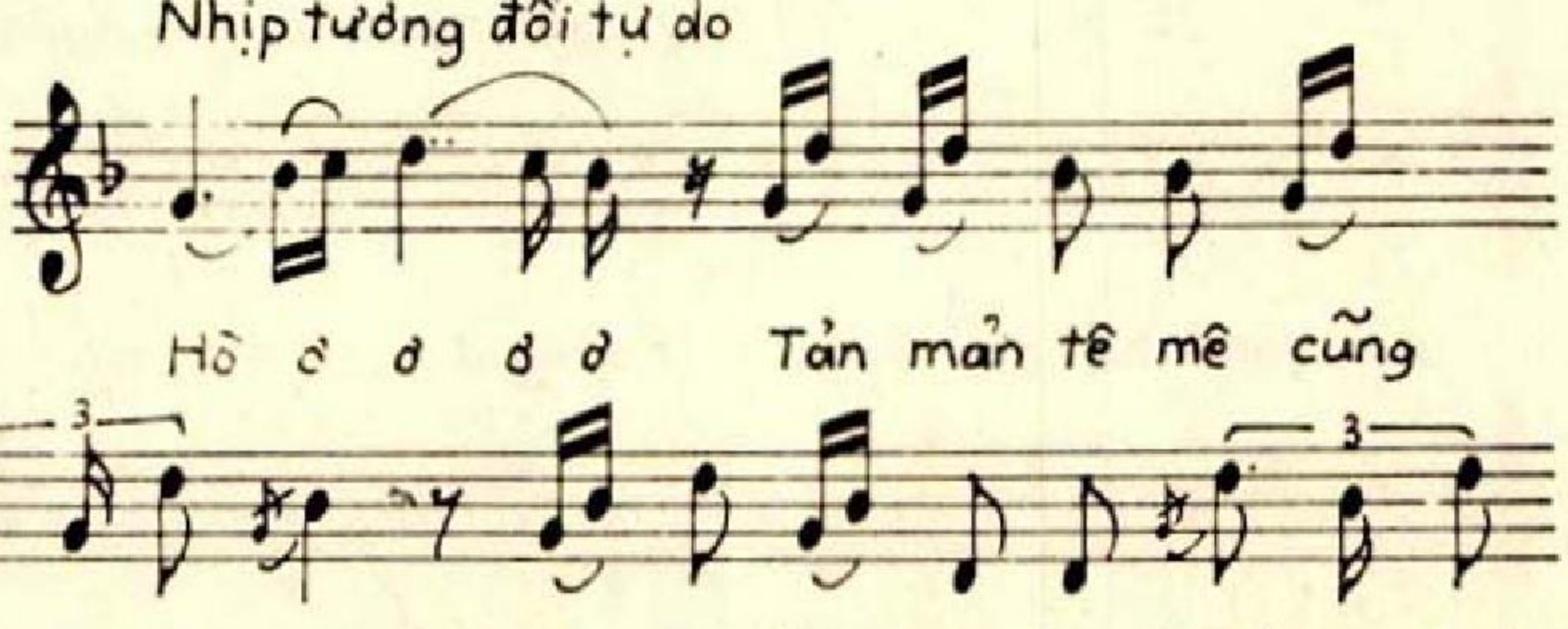


hò huê tình
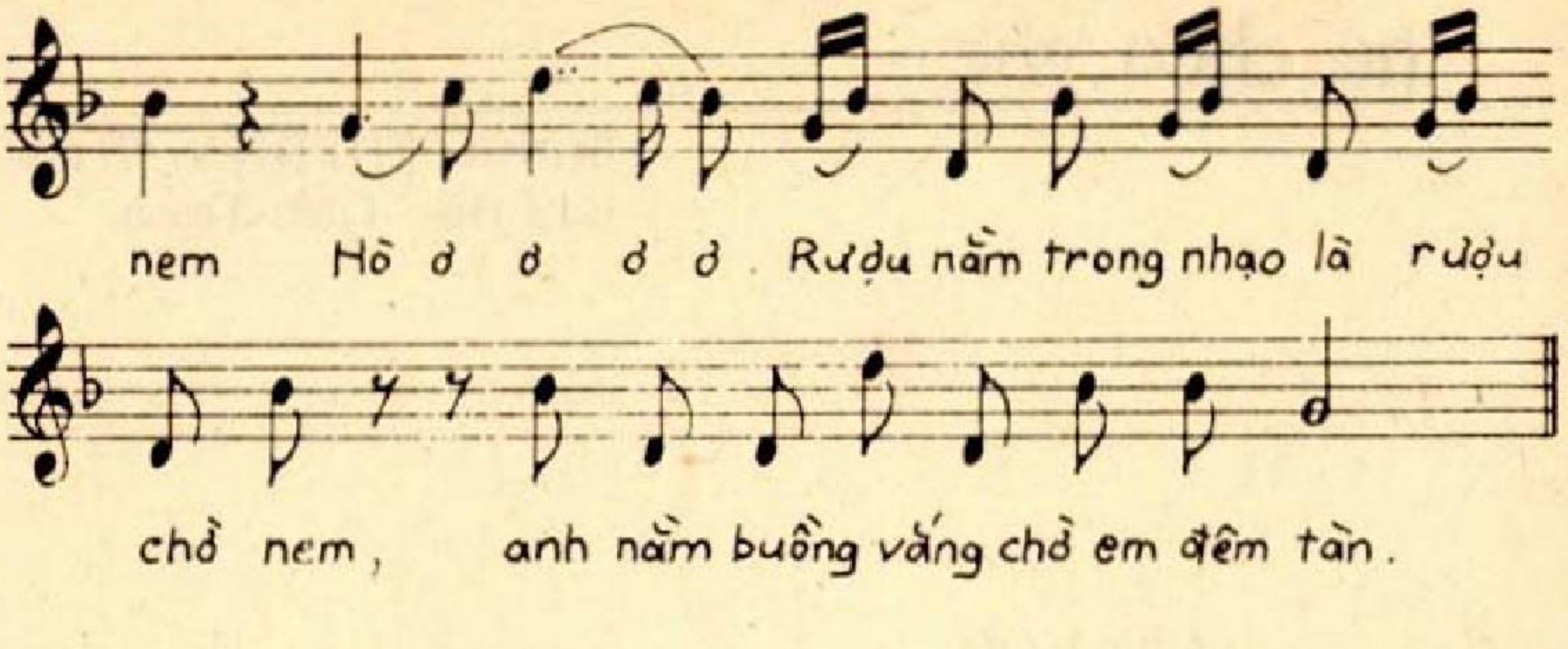
Anh PHẠM VĂN TÙNG, 48 tuổi
Long Hòa – Châu Thành



hò huê tình
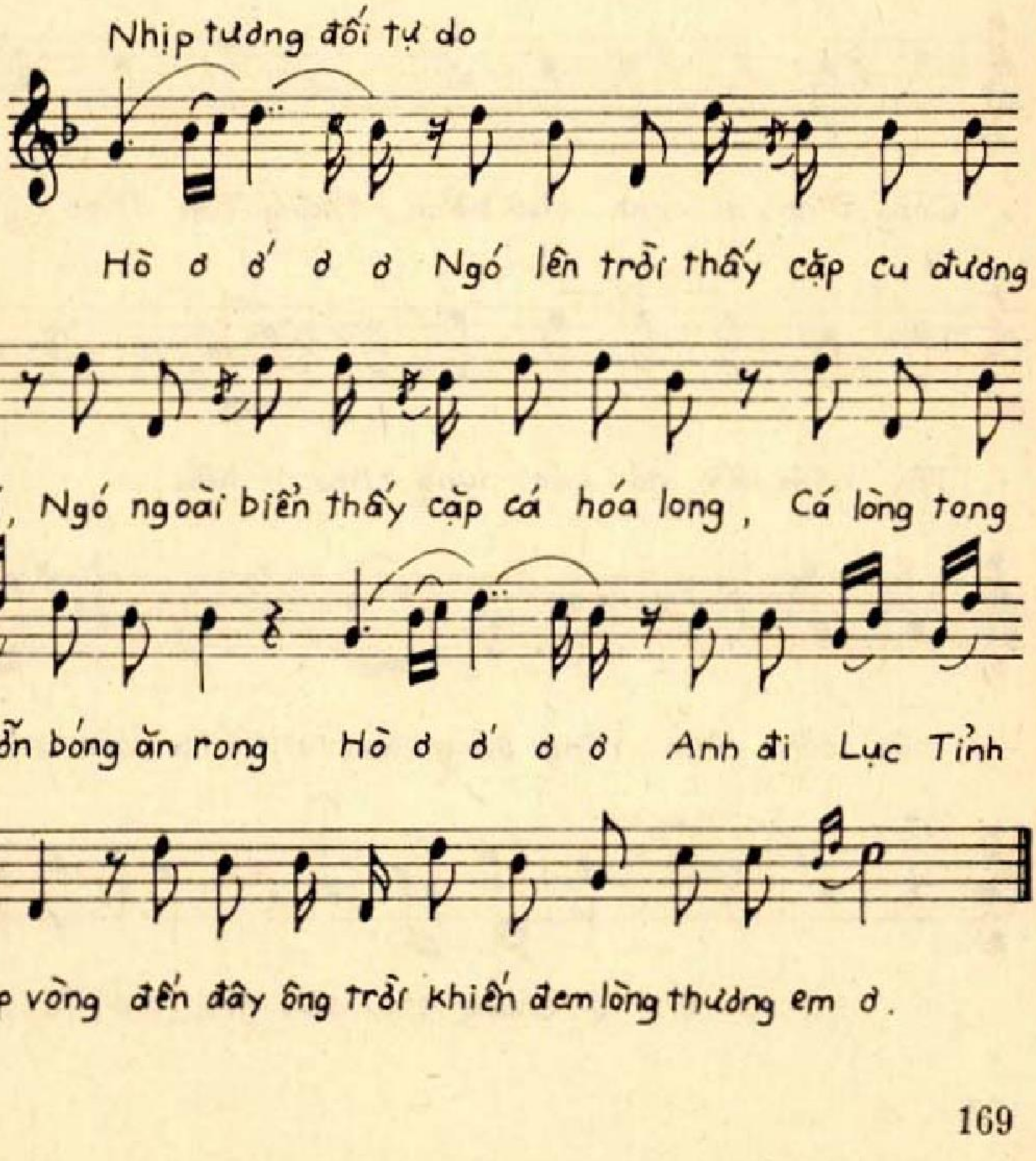
Bà VÕ THỊ OANH, 72 tuổi
Hòa Hiệp – Tam Bình





hò huê tình

Bà VÕ THỊ OANH, 72 tuổi
Hòa Hiệp – Tam Bình
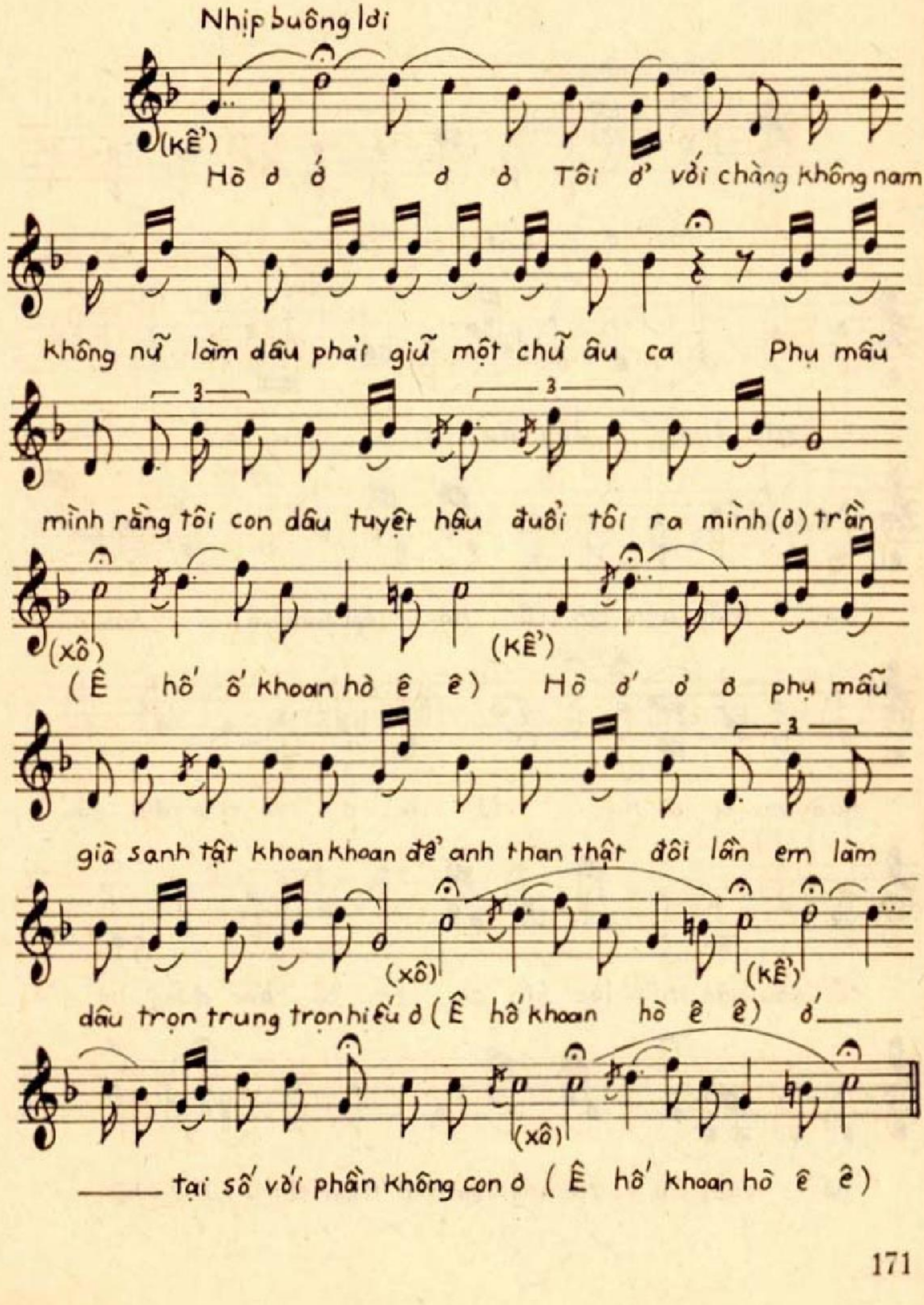


hò chèo ghe

Bà NGÔ THỊ ĐIỀM, 79 tuổi
Long Hòa – Châu Thành
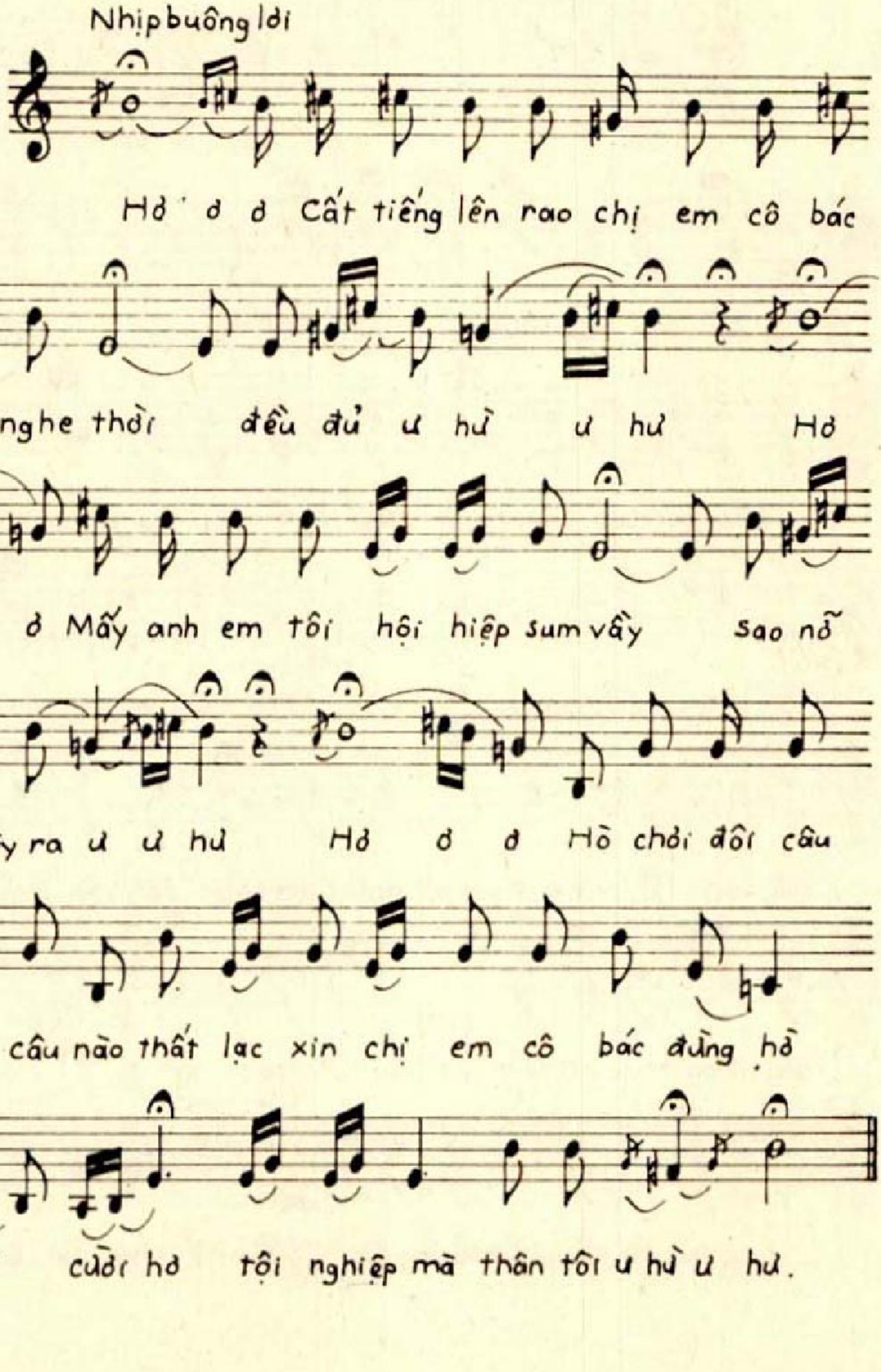
hò mái cụt

Bà LÊ THỊ TƯ, 62 tuổi
Long Hòa – Châu Thành



hò cấy (hò môi)
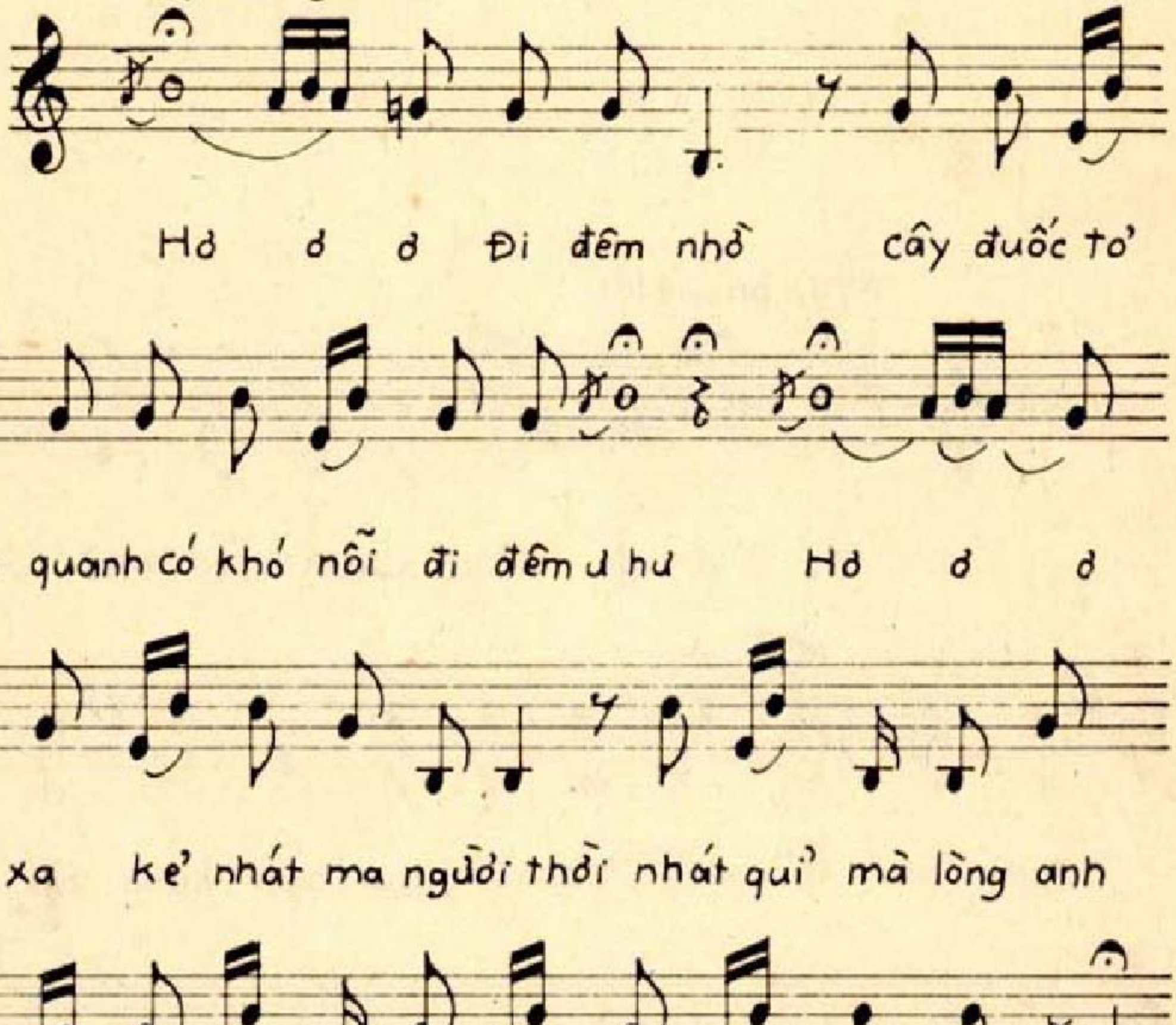
Ông KHƯU MINH KHẢ, 56 tuổi
Bình Hòa Phước – Long Hồ



hò cấy (hò môi)
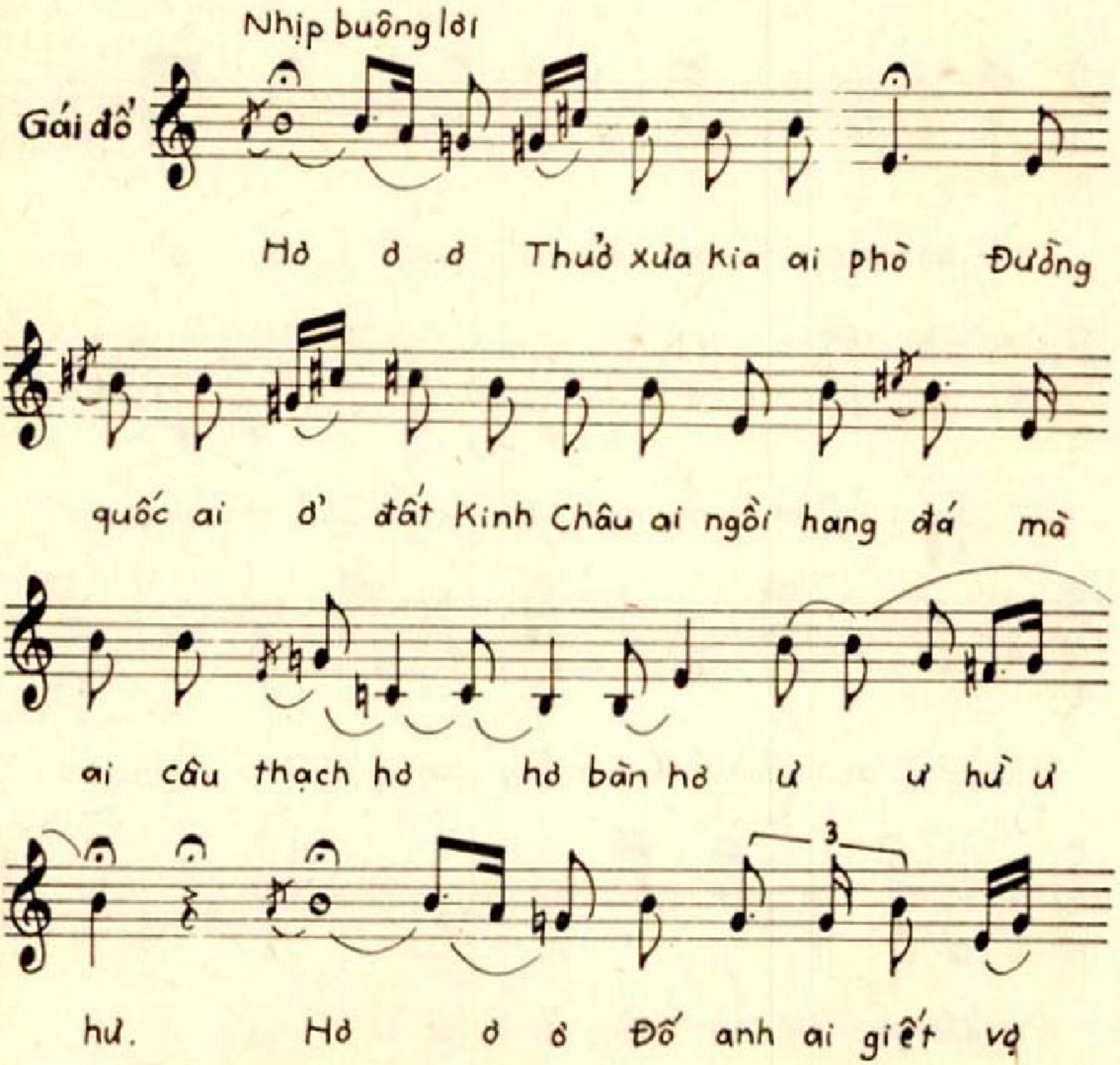
Ông KHƯU MINH KHẢ, 56 tuổi
Bình Hòa Phước – Long Hồ
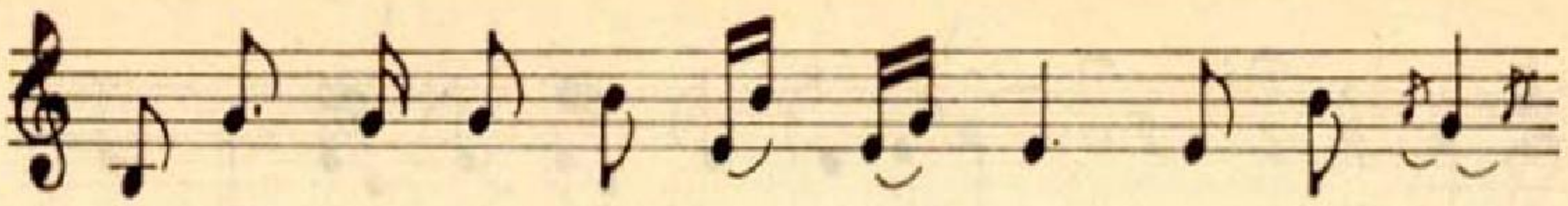
Nhịp buông lơi
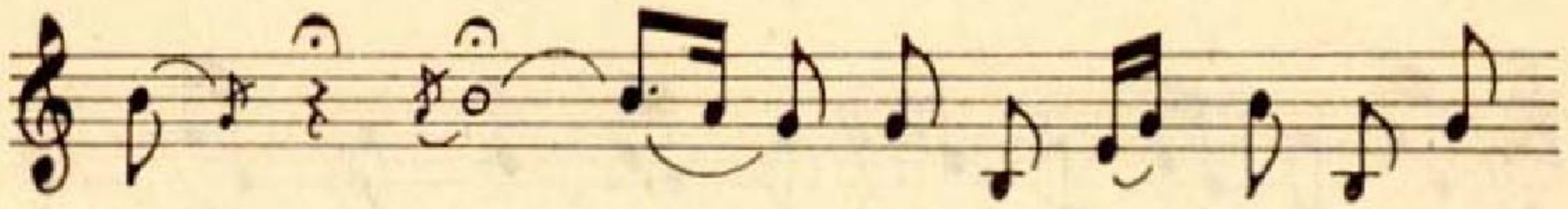


hò cấy (hò truyện – đối đáp)

Ông KHƯU MINH KHẢ, 56 tuổi
Bình Hòa Phước – Long Hồ
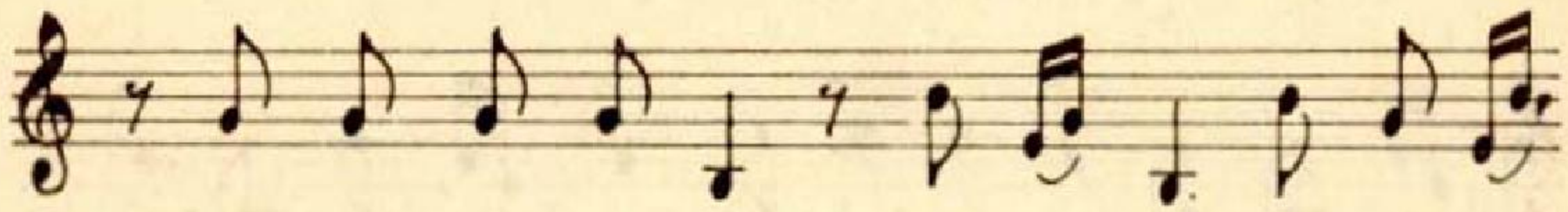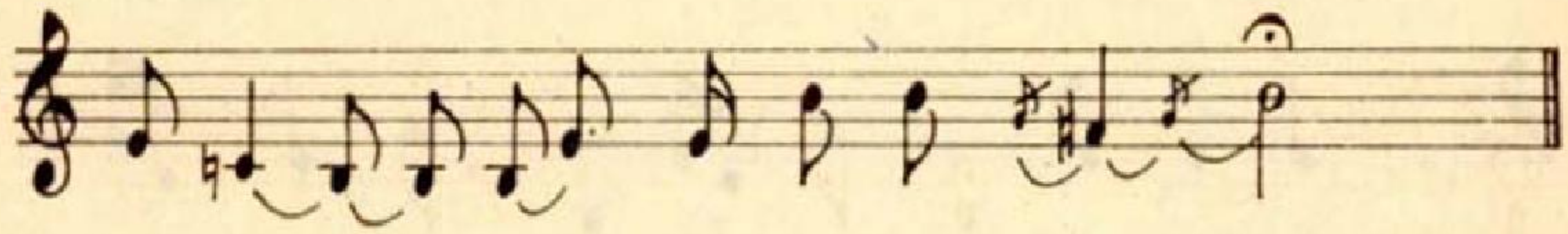




làm quan ai chôn âu tư được vàng trời cho u hư ư



hư Hơ ơ ơ Ai mà đọc sách liền pho



Trai nam nhân anh thời đối đặng mà gái em nhỏ

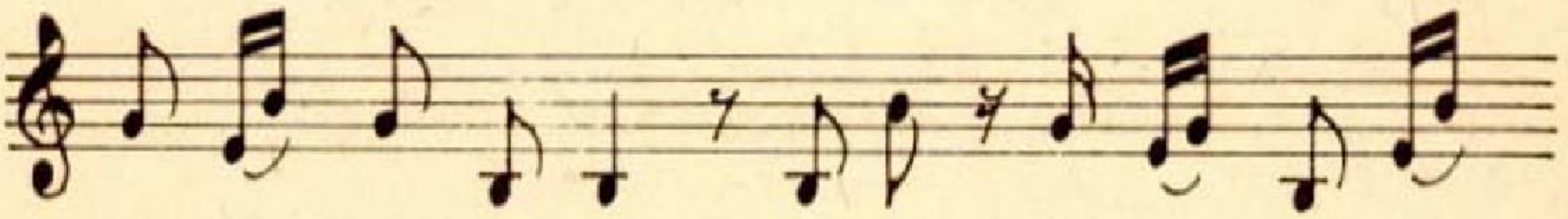


hàng hơ hồ rào hở mà theo anh u hư ư hư

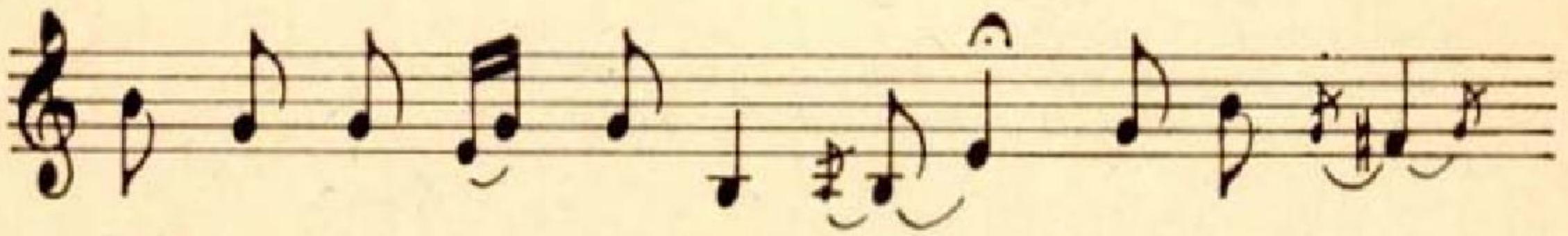
Trai đáp
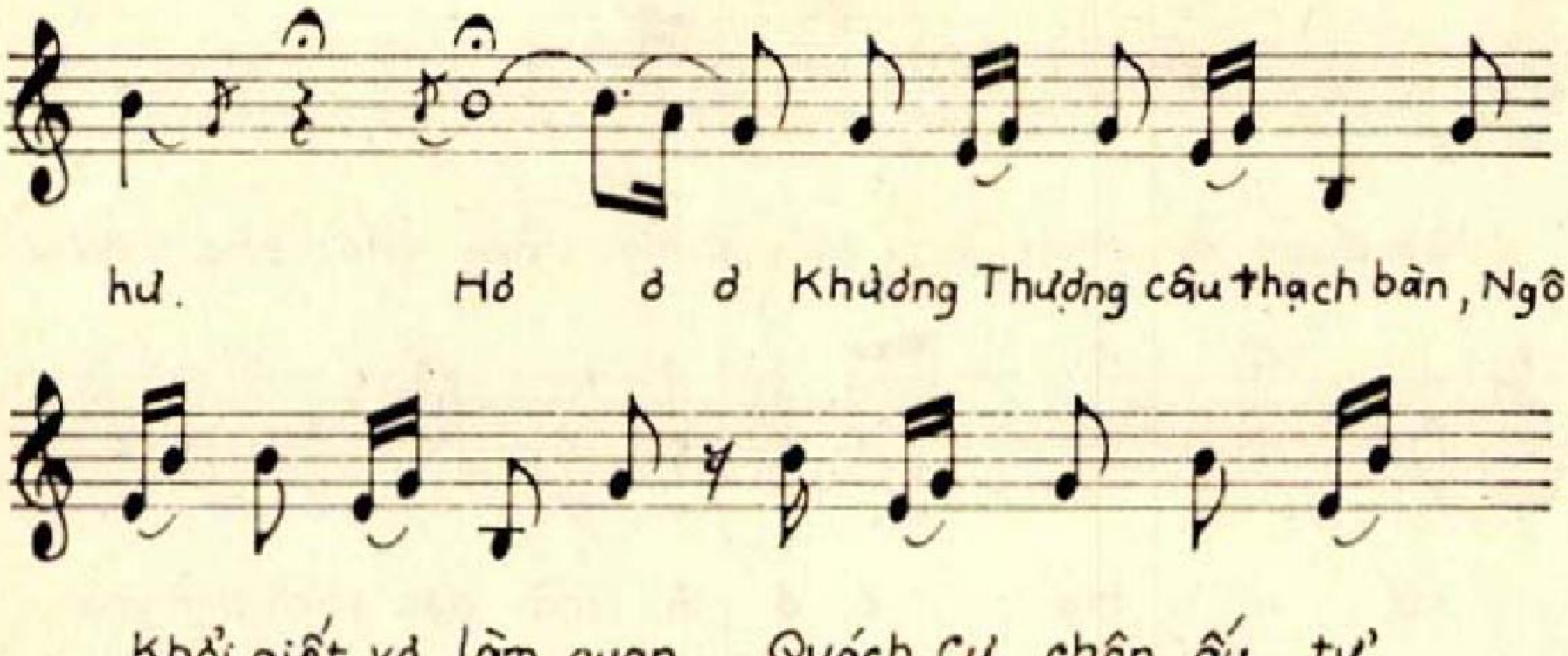


Hơ ơ ơ Hiền thê em ơi thuở xưa



kia Giảo Kim người phò Đường Quốc, Lưu Bị người đ'
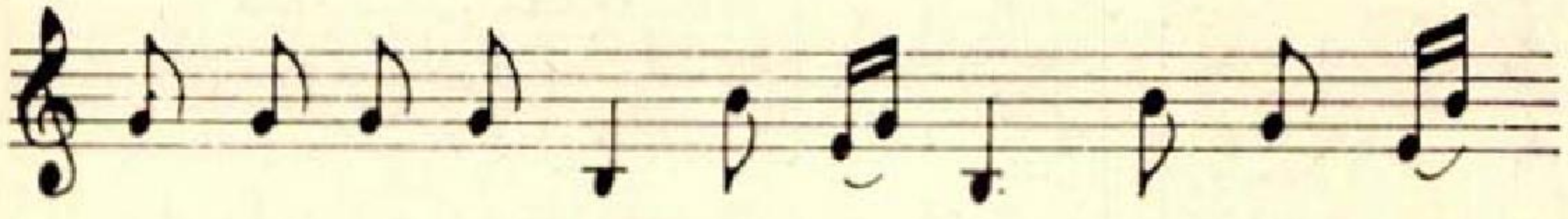


đất Kinh Châu Thạch Sanh ngồi hỡ hơ hang đá u hư ư
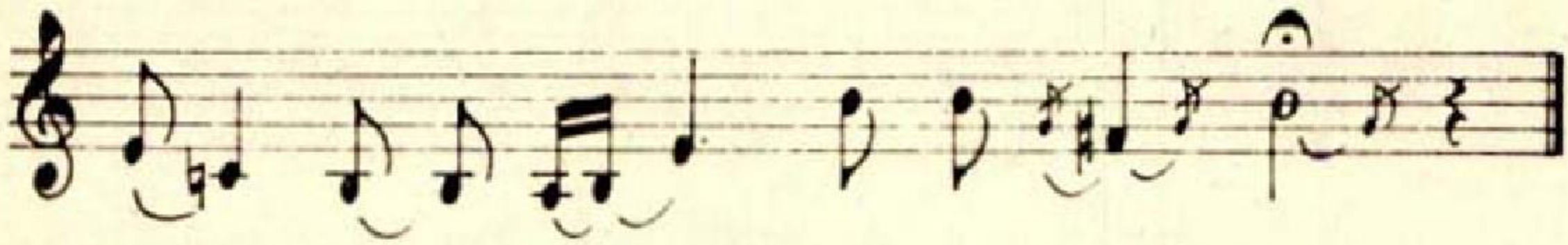


Khởi giết vợ làm quan Quách Cự chôn ấu tư'



được vàng trời cho Thánh nhân đọc sách liền pho



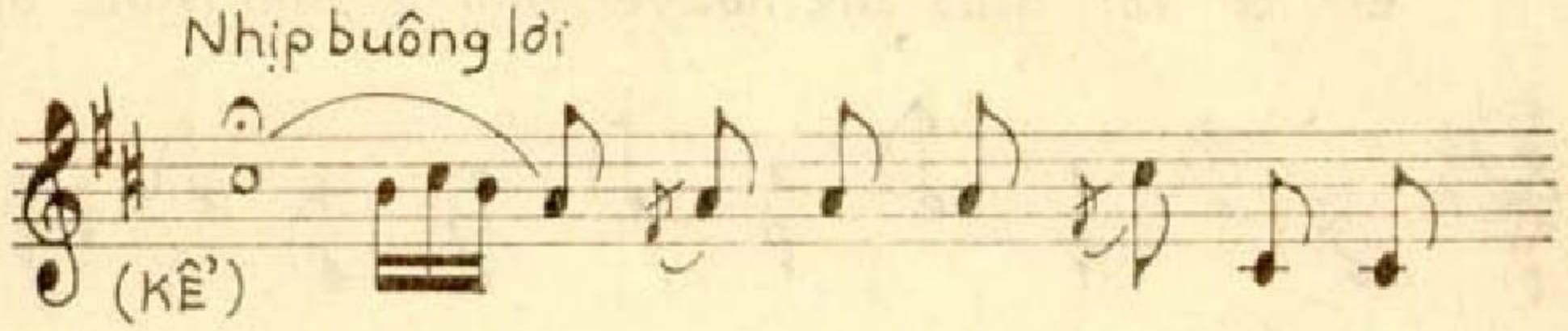
Trai nam nhân anh thời đối đặng mà gái em nhỏ'
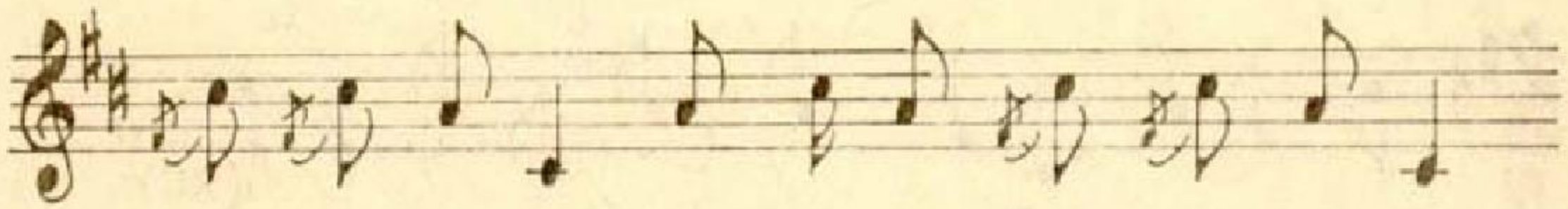


hàng hỡ hỡ rào hỡ hay chưa ư hừ ư hư.

hò cấy (hò nghèo)
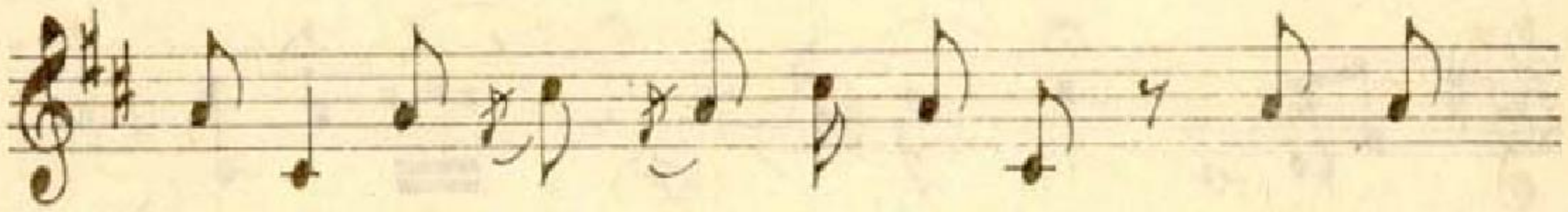
Người kể : Ông TRƯƠNG VĂN QUÝT, 65 tuổi
Người xô : Ông KHƯU MINH KHẢ, 56 tuổi
Bình Hòa Phước – Long Hồ



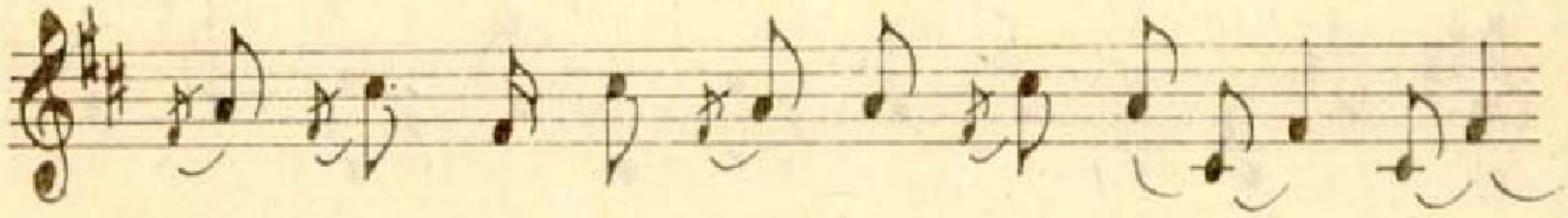
Hò ơ ơ Bạn đi đường buổi này là



buổi của qua nghèo, qua mới lo ân sĩ qui điền



Thanh bần y sĩ tiện mới kêu nghề nông phu



ruộng rẫy mà sắc diện qua phài lu ô ơ lô ơ

(xô) (kê')

ư hư Hõa hơ hớ ư hư ư) Hơ ơ

3

ơ Này bạn ơi nhưng mà qua nhớ hồi buổi trước qua với

em có lời giao ước nguyện một lời Kim thạch đời đời

dù qua với em có phân cách thì qua cũng nhớ
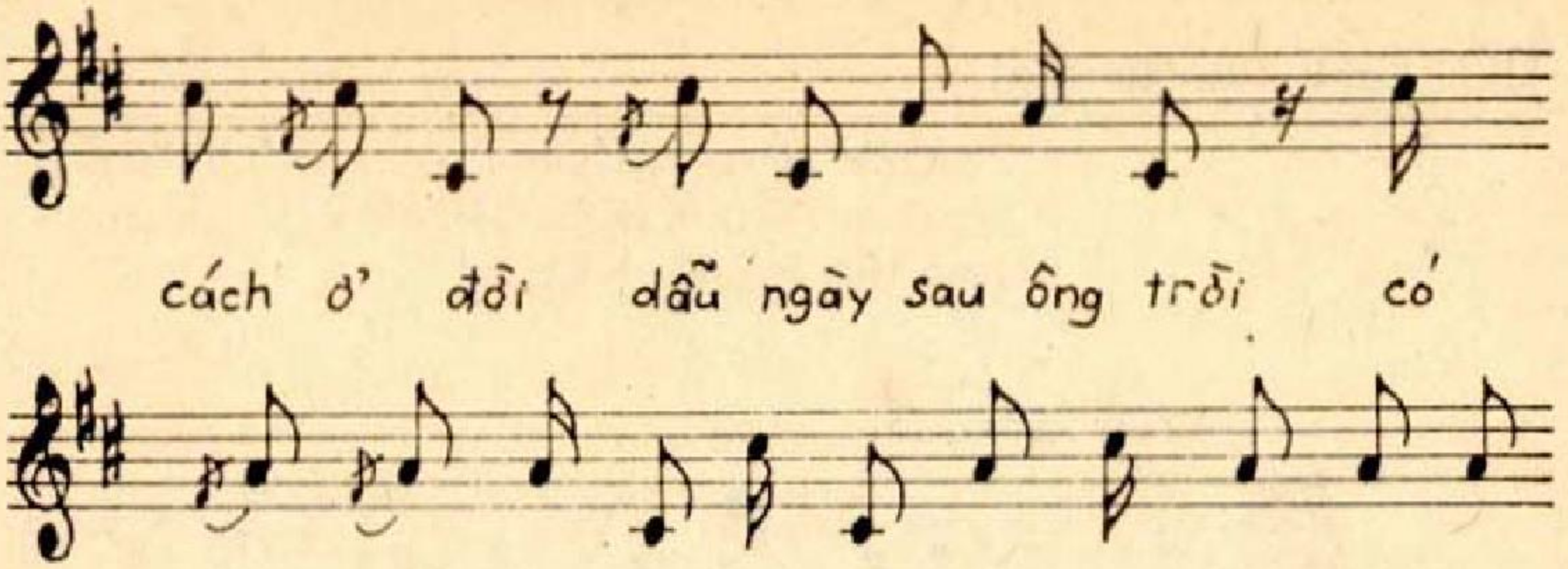
(xô)

mấy ờ ơ lời ơ đoan thệ cùng em ư hư. (Hòa

(kê')

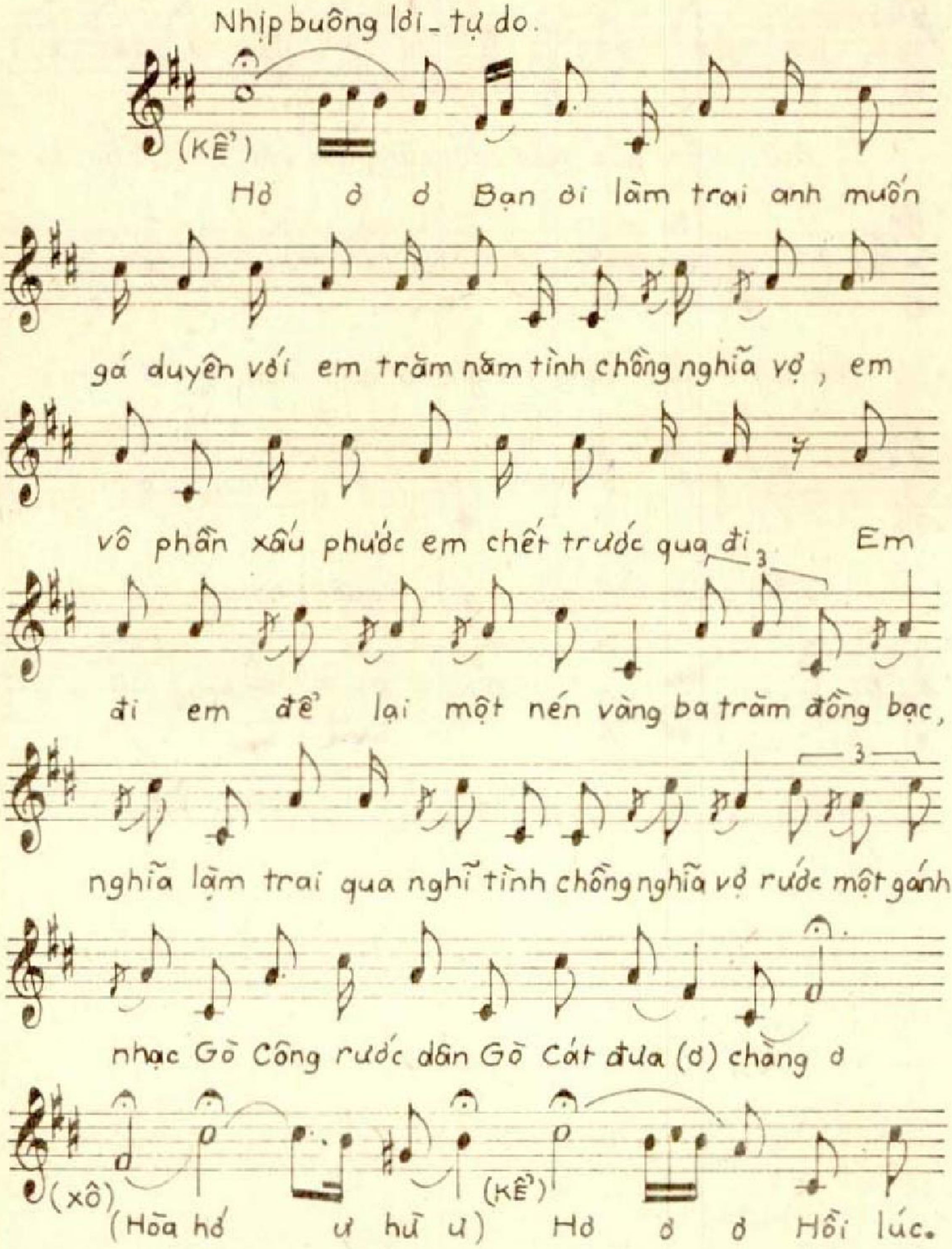
hớ ơ ơ hơ ư hư) Hơ ơ ơ Này bạn

ơi làm gái như em phải dòm cho kỹ coi tư


cách ở đời dẫu ngày sau ông trời có
đạt vận qua ngày cuối cùng qua với em phân xa
cách thì qua cũng ráng chờ cho non ờ ơ mòn ơ
biển cạn không bao giờ quên em ư hư
(xô)
(Hòa ơ hò hơ ư hư ư hừ ư)

hò cấy (hò tử biệt)

Người kể : Ông TRƯƠNG VĂN QUÝT, 65 tuổi
Người xô : Ông KHƯU MINH KHẢ, 56 tuổi
Bình Hòa Phước – Long Hồ



thành phục qua nghe cây đờn cò chi' một sợi kêu

tì ti tí tỷ hai ngã biệt ly còn một sợi

nó kêu hò. xự xang tâm can ơ ơ rồi ơ

(xô)

cho nên rời rã ư hư. (Hòa há ư hư

(kê')

ư) Hò ơ ơ Bạn ơi hồi lúc phát hành qua

nghe trống cơm nó vỗ bùng bung ruột nó muốn rung
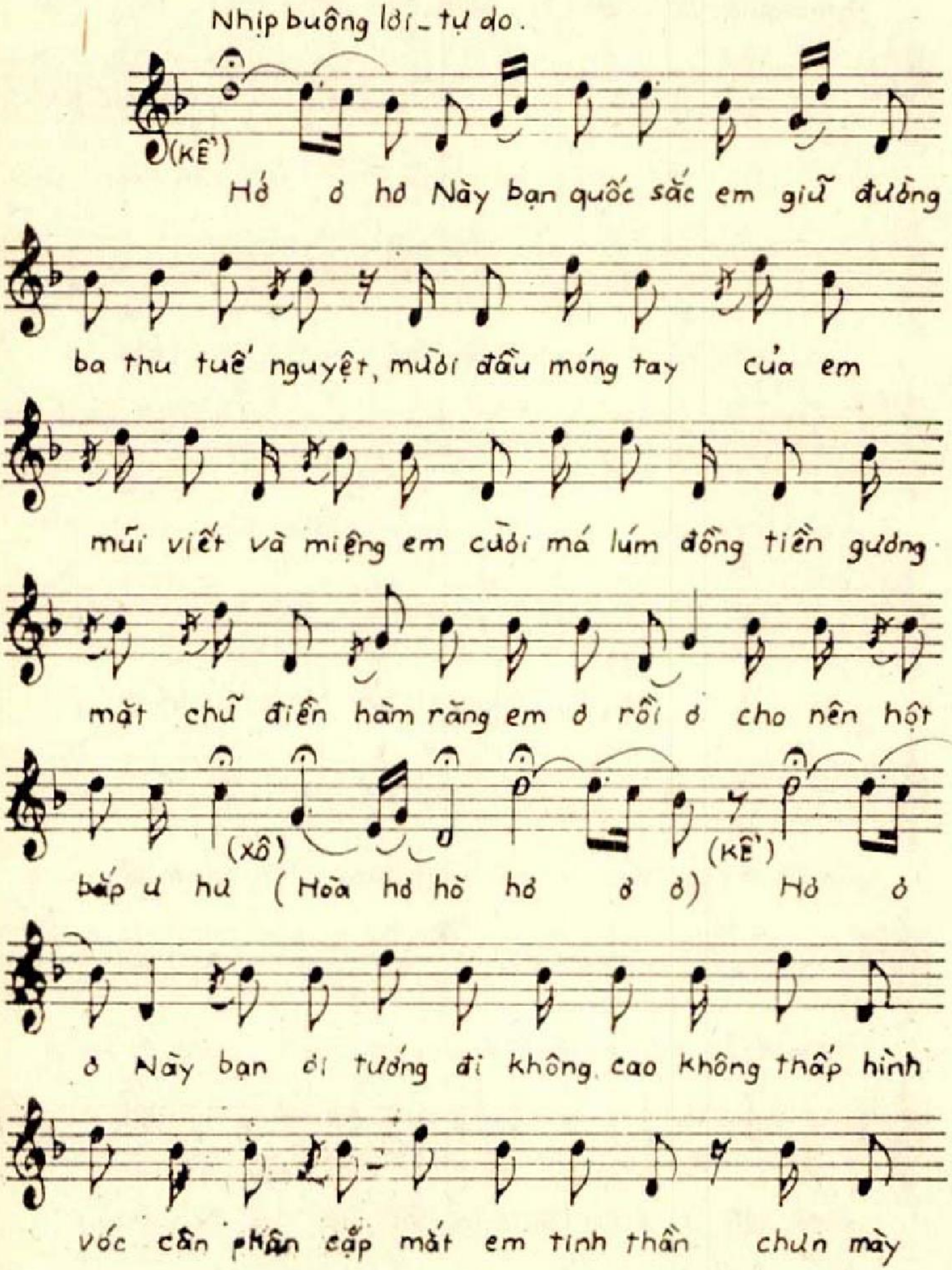
từng đoạn mà muốn thác theo ơ nàng ơ đành đoạn lại

(xô)

có đôi ơ ơ (Hò ơ hoa hồ hơ' ư hư hư)

hò cấy (hò gá nghĩa)

Người kể : Ông TRƯƠNG VĂN QUÝT, 65 tuổi
Người xô: Ông KHƯU MINH KHẢ, 56 tuổi
Bình Hòa Phước – Long Hồ



cửa em ơ rồi ơ cho nên vòng nguyệt ư hư

(xô) (KÊ')

(Hòa ơ hò hơ' ơ hơ) Hơ ơ ơ. Này bạn

ơi lời nói nàng chắc thiệt phận gái chưa chồng làm trai

mới động lòng thương, mới vào vô đến đó gá nghĩa

Tào Khương đem việc vợ chồng không phải cầm kỳ thi

hoa thêu tiểu vá may một ngày năm bảy các

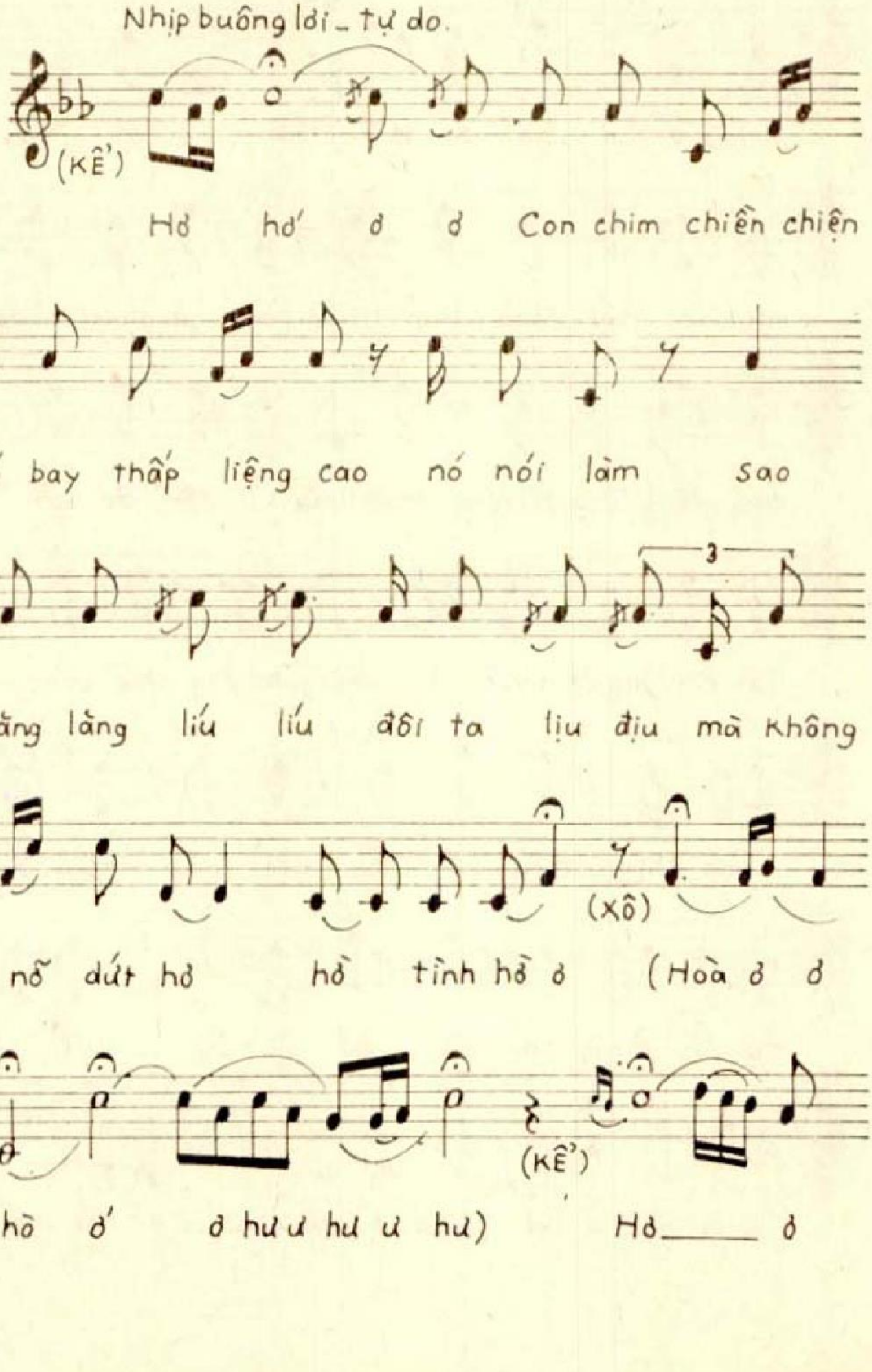
mà xây dựng cho nỗi chữ gia hơ hở đình hơ

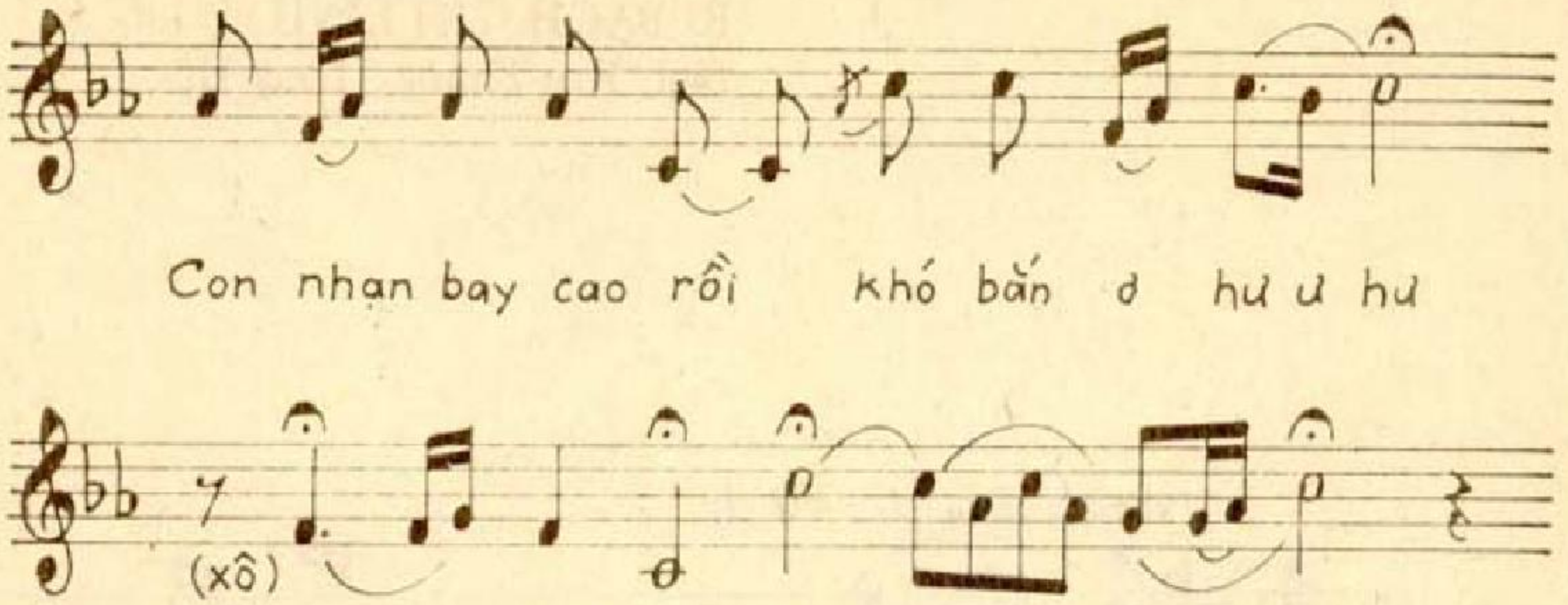
(xô)

cửa anh ư hư (Hòa ơ hò hơ ơ hơ hơ)

hò cấy (huê tình)

Bà BẠCH THỊ LÌNH, 57 tuổi
Bình Hòa Phước – Long Hồ




Con nhạn bay cao rồi khó bắn ơ hư ư hư
(xô)
(Hoà ơ ơ hò ơ' ơ hư ư hư ư hư)
(kê')
Hò ơ ơ Anh ơi con nhạn bay cao rồi khó
3
bắn mà con cá ơ' ao hồ ơ hồ huỳnh hồ ơ
(xô)
ôi lại khó câu ơ hư ư hư (Hòa
ơ hò ơ' ư hư ư hư ư hư)

hò cấy (đối đáp – huê tình)

Bà BẠCH THỊ LÌNH, 57 tuổi
Bình Hòa Phước – Long Hồ

hơ hỡ đường hỡ ơ em lại theo không ư hư hư

Trai đáp

Hơ ơ ơ Lộ bất thành bất báo

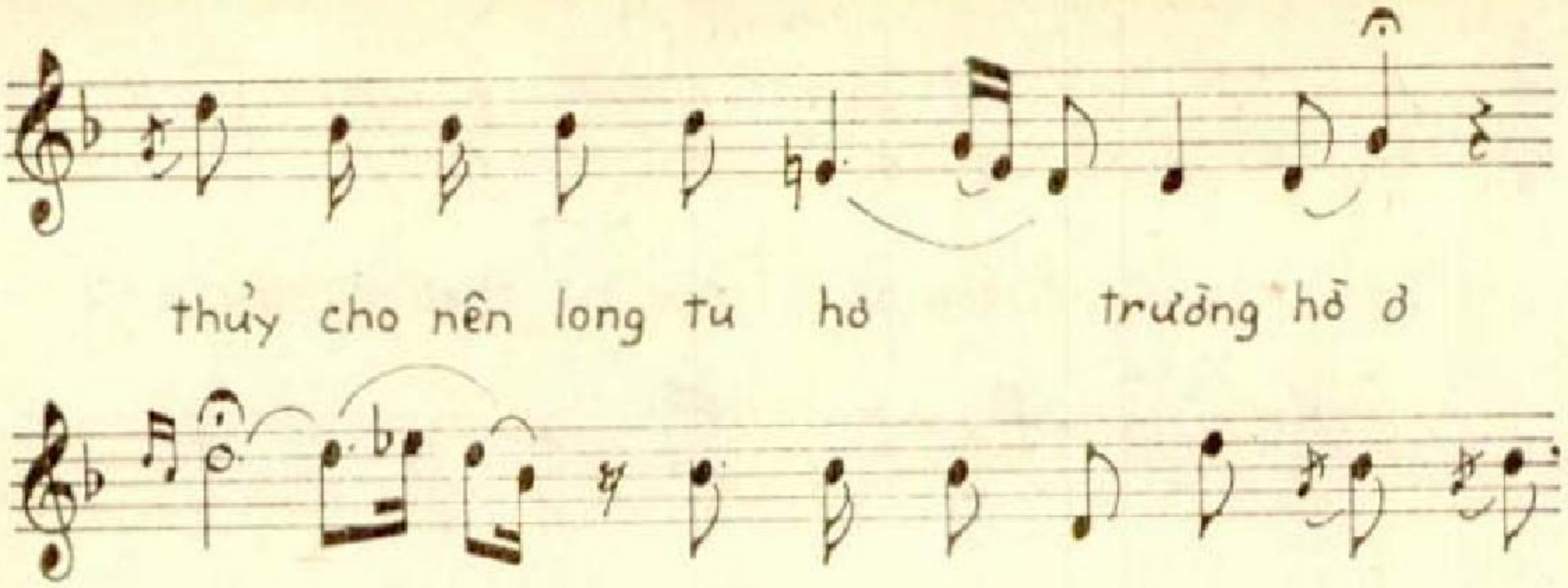
chưng bất khả bất minh, trai như anh lại đến
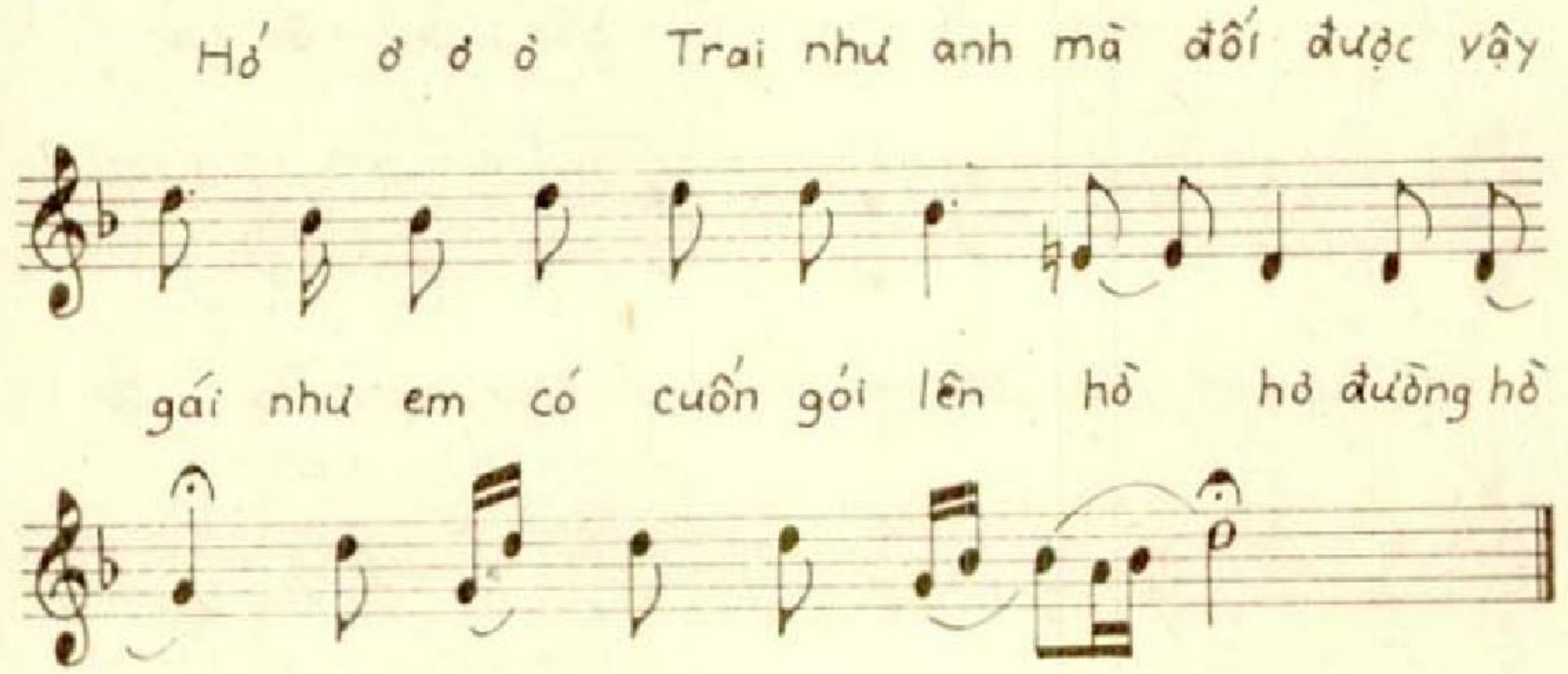
đây gái như em hỏi không lẽ cắn lưỡi làm thinh

cho nên không tình cũng nghĩa ơ ư hư ư hư

Hớ ơ ơ Đây tiên sanh mi vô thủy

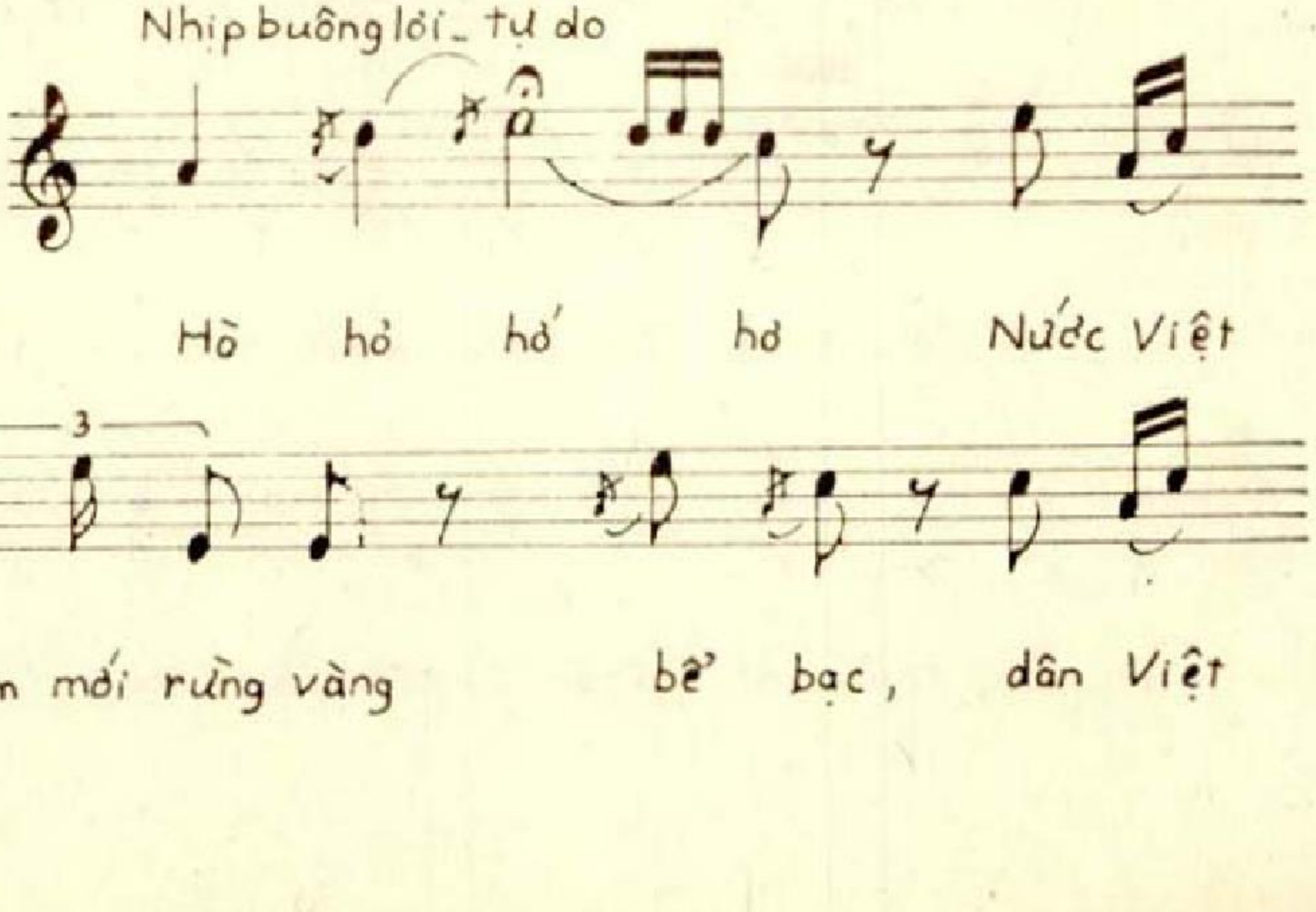
cho nên sanh mi đoàn còn hậu long tu có





hò cấy (thế sự)

Ông PHẠM VĂN BIỂU, 56 tuổi
Bình Hòa Phước – Long Hồ



Nam mới con Lạc cháu Hồng. Đứng lên với gậy tầm

vông, chín năm kháng chiến thành công rõ (ở ở

ở) ràng (ở) Hò hớ hở chín năm

kháng chiến triền miên, Pháp thua trận lớn Điện Biên rút

về Mỹ vào thảm bại não nề, hai mươi năm

đó (ở) Hõ hở hở hai mươi năm đó

Mỹ ê cả (ở ở ở) đầu (ở)
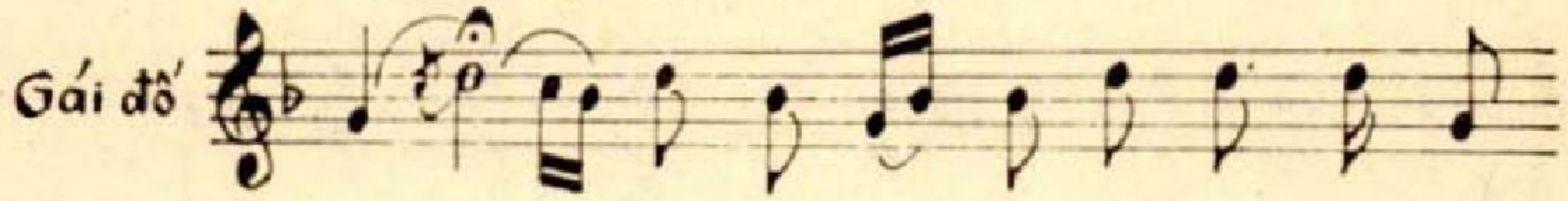
hò cấy (thế sự)

Ông PHẠM VĂN BIỂU, 56 tuổi
Bình Hòa Phước – Long Hồ
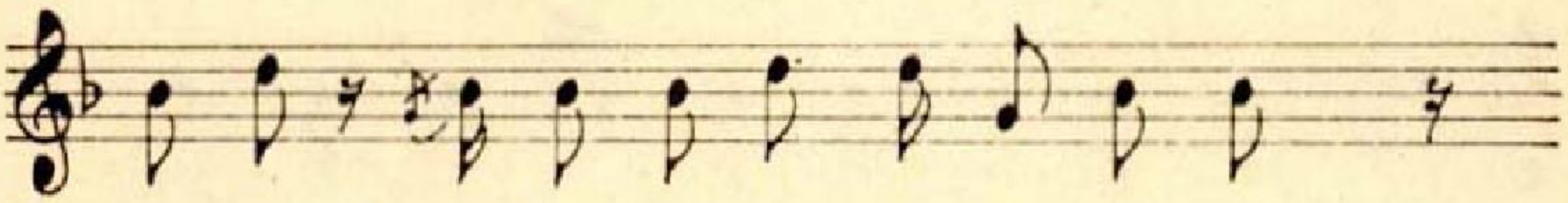
Chị NGUYỄN THỊ ĐÚNG, 47 tuổi
Bình Hòa Phước – Long Hồ

Nhịp buông lơi – tự do
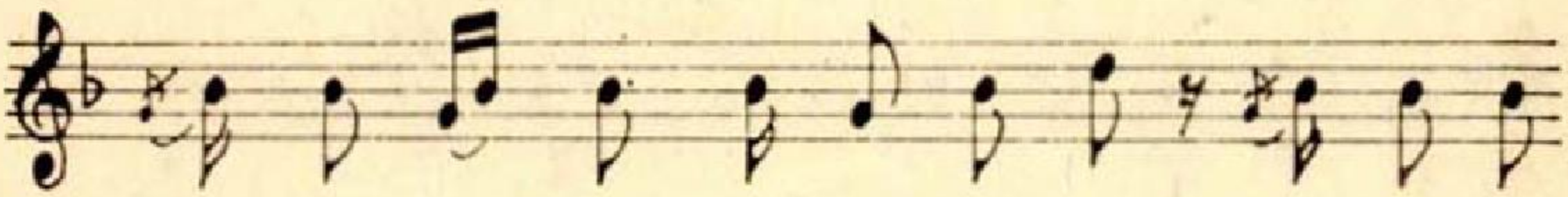
Gái đố
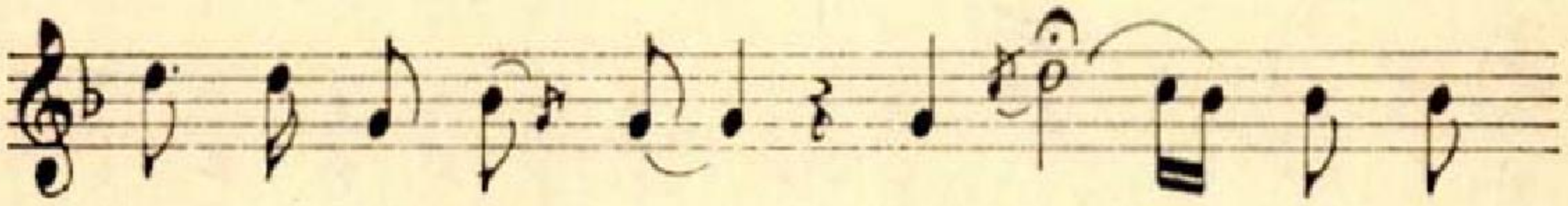


Hò ơ ơ ơ Đố anh một trăm cái hố hố gì
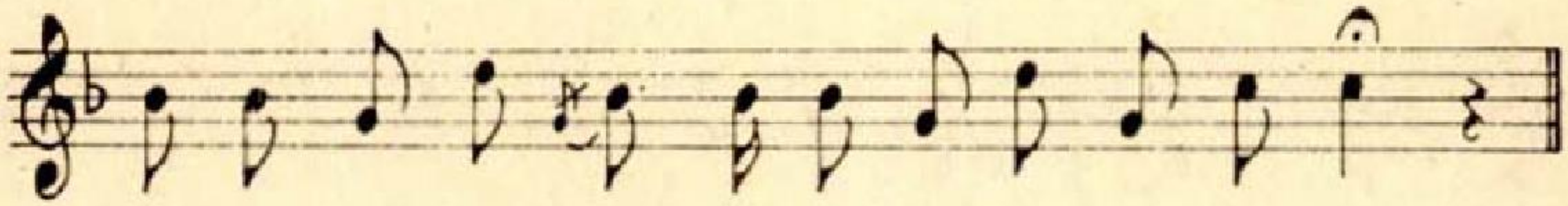


không nước, một trăm cây thước thước gì không cây



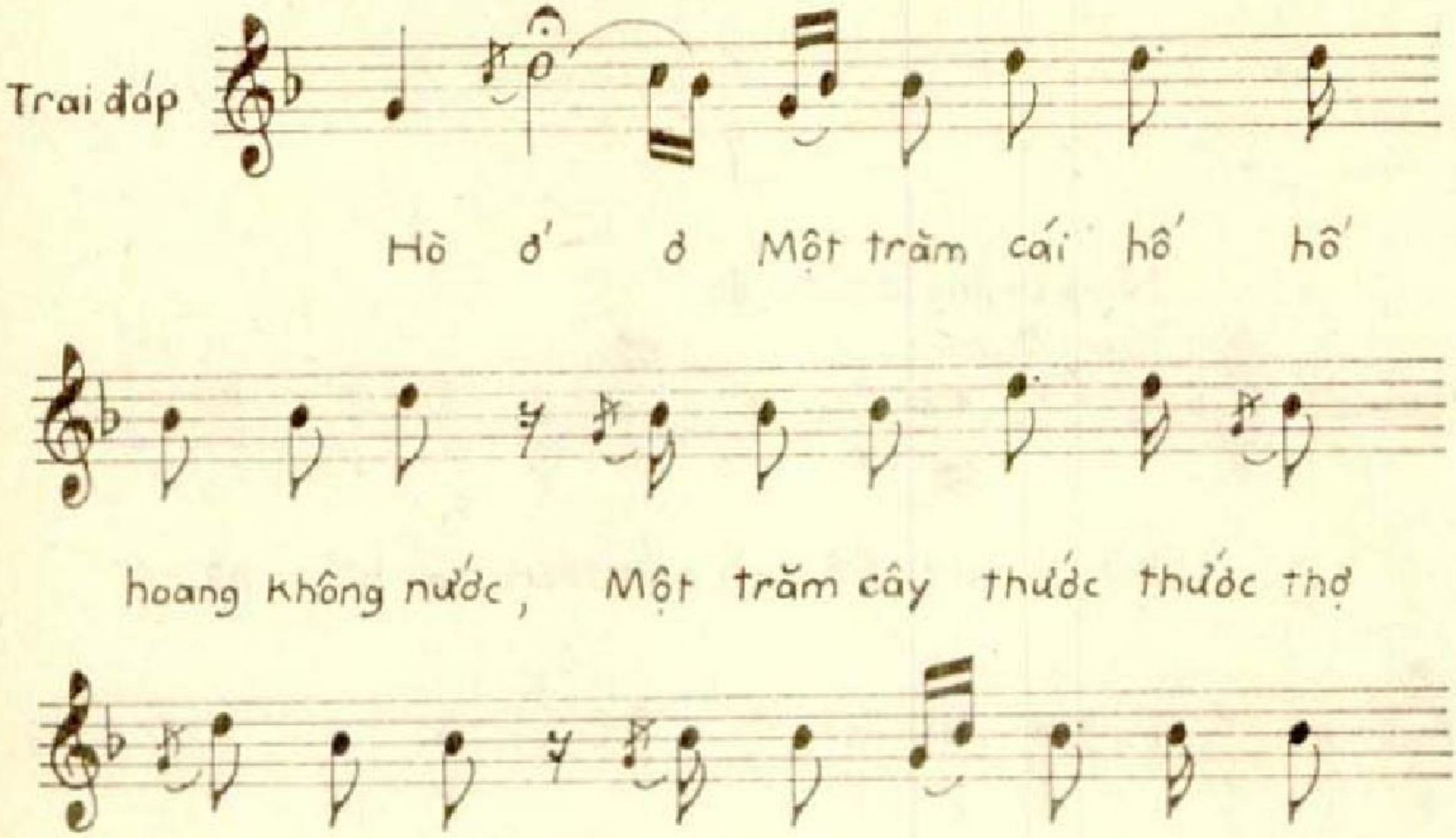
Một trăm sợi dây dây gì không trái, một trăm con



gái gái gì không chồng(ơ) Hò ơ ơ trai nam
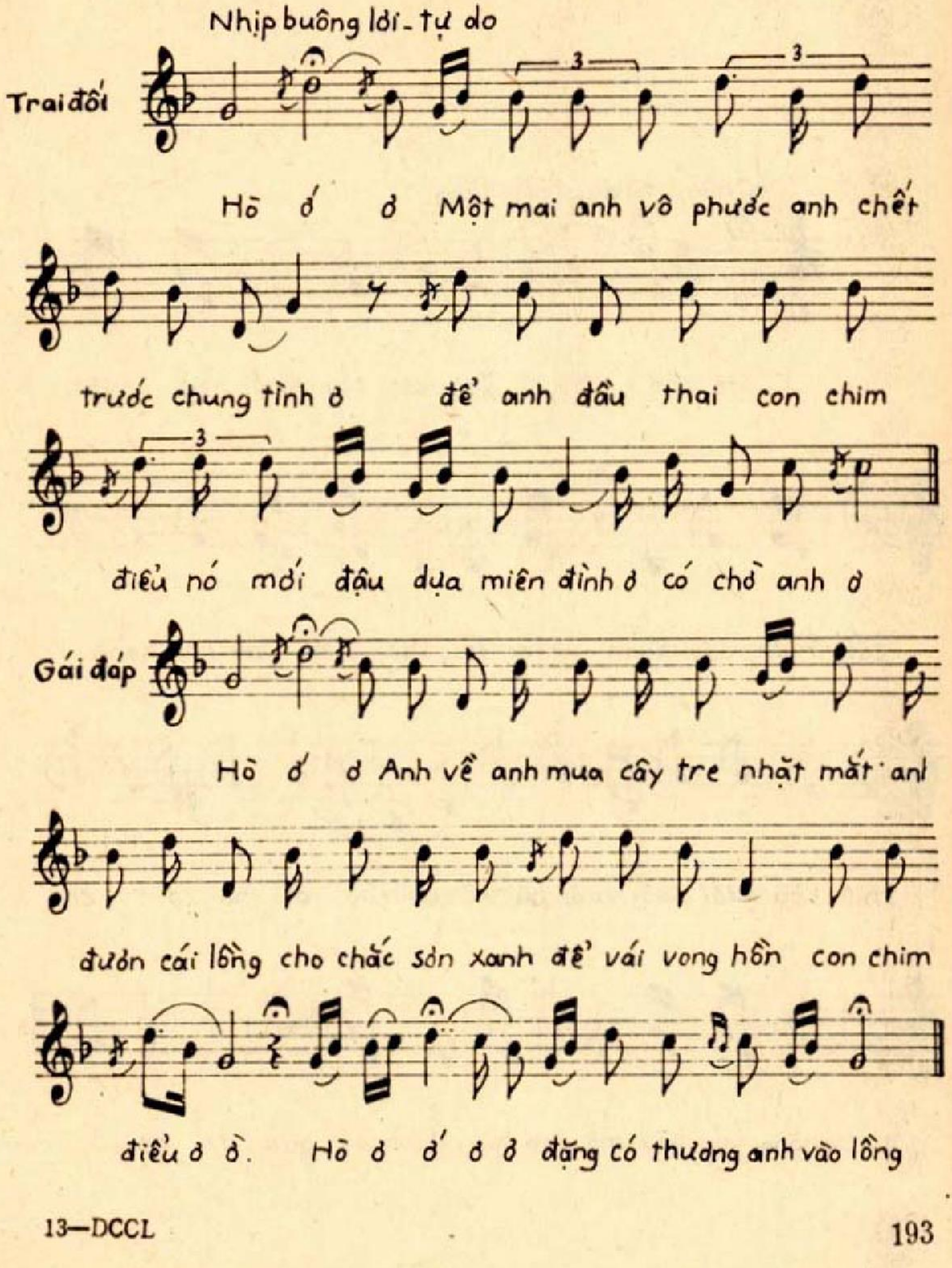


nhân anh đà đối đặng em đưa gò má hồng anh hun


Trai đáp
Hò ơ' ơ Một trăm cái hố hố
hoang không nước, Một trăm cây thước thước thợ
mã không cây. Một trăm sợi dây dây lưng
không trái (ơ ơ) Hò ơ' ơ Một trăm con
gái gái tố nữ không chồng: Trai nam nhân anh đà đối
đặng mà em đưa gò má hồng em đây!

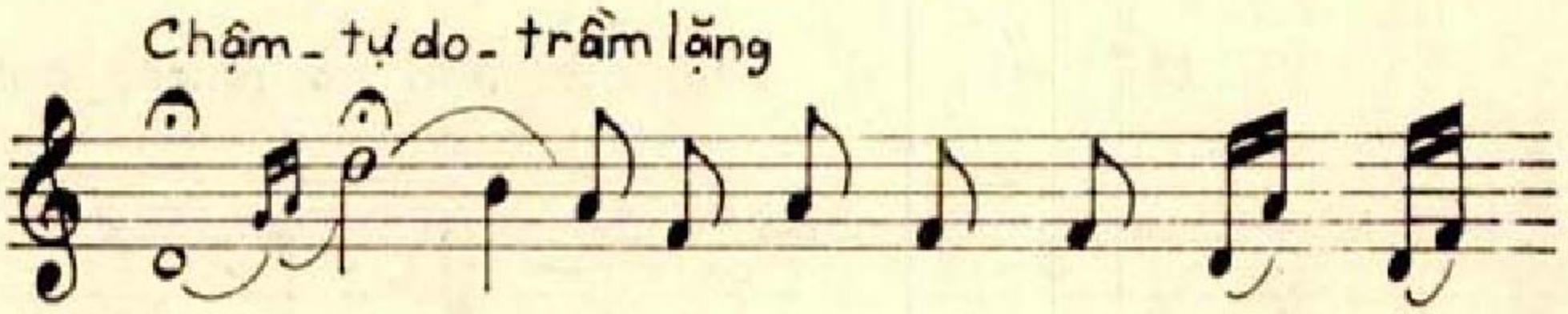
hò đối đáp
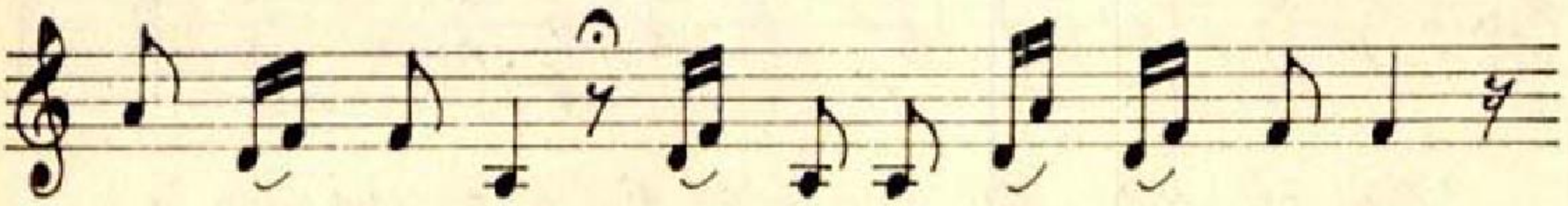
Ông LÊ VĂN SÁU, 57 tuổi
Long Hòa – Châu Thành
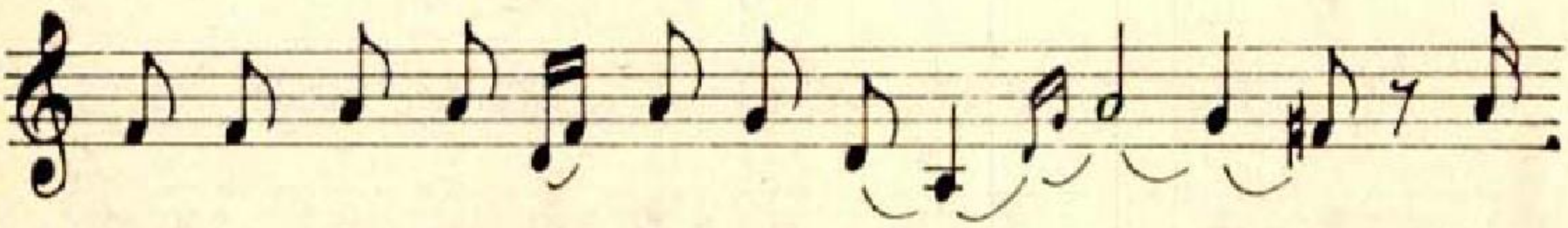


hò Trà Vinh

Người hò : KIM NHỤY
Ghi âm : TRẦN KIẾT TƯỜNG
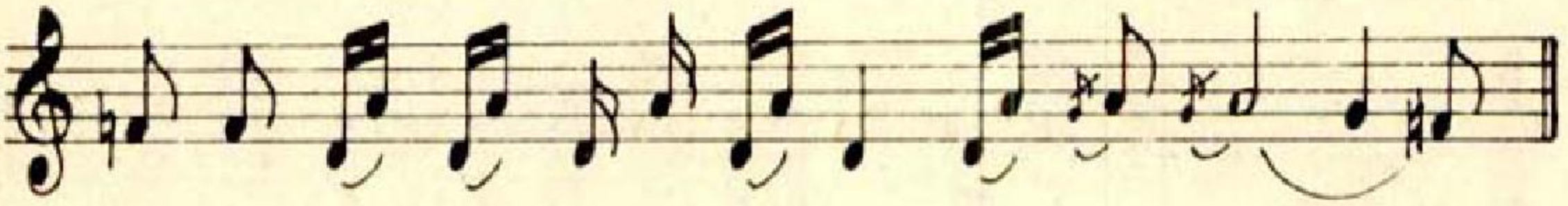




cắt ruột sao đành. Một lời thề biển cạn non xanh
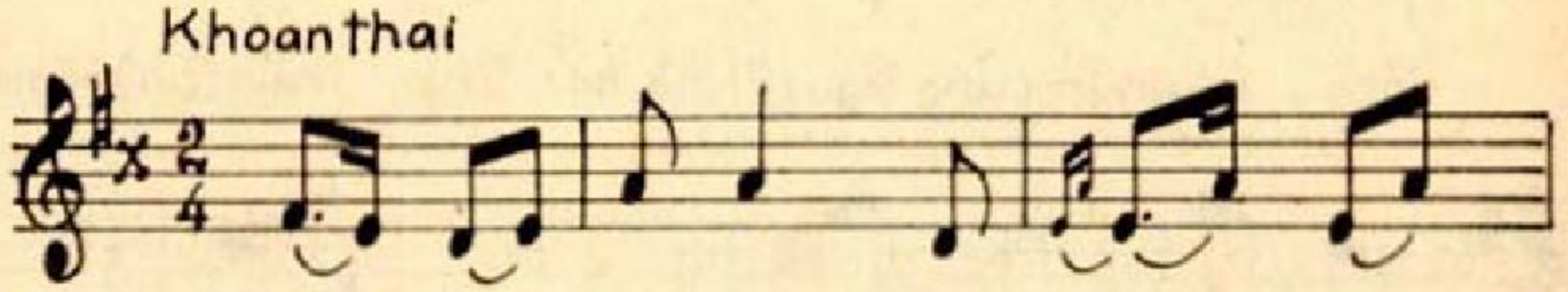


chim kêu dưới suối vượn hú trên cành hờ ơ hờ ơ chớ
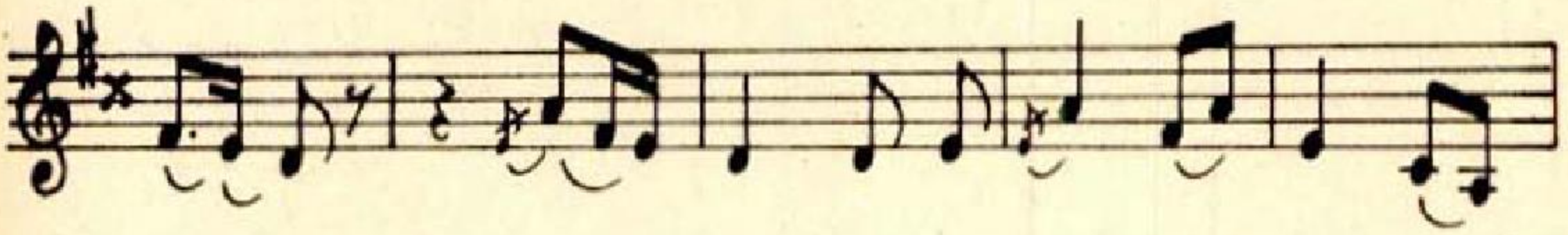


qua Không bỏ bậu mà sao bậu đành bỏ qua ơ hờ ơ.
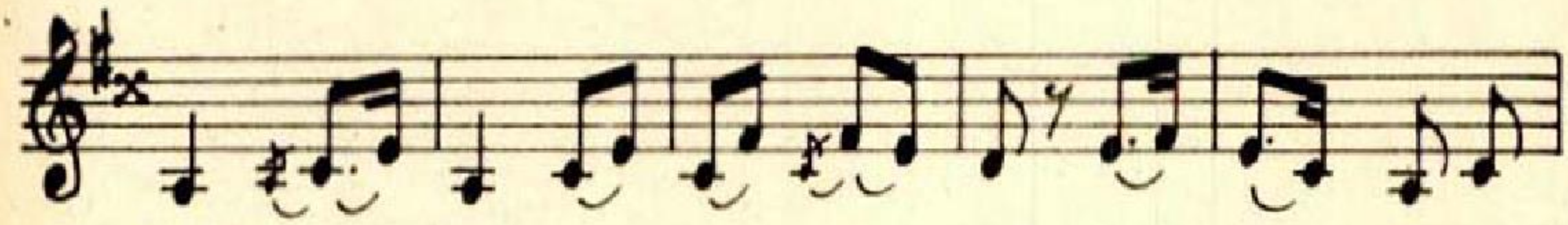
nói thơ "Lạc Nô" (trích đoạn truyện Lục Vân Tiên)

Ông NGUYỄN VĂN MẠNH, 73 tuổi
Bình Hòa Phước – Long Hồ

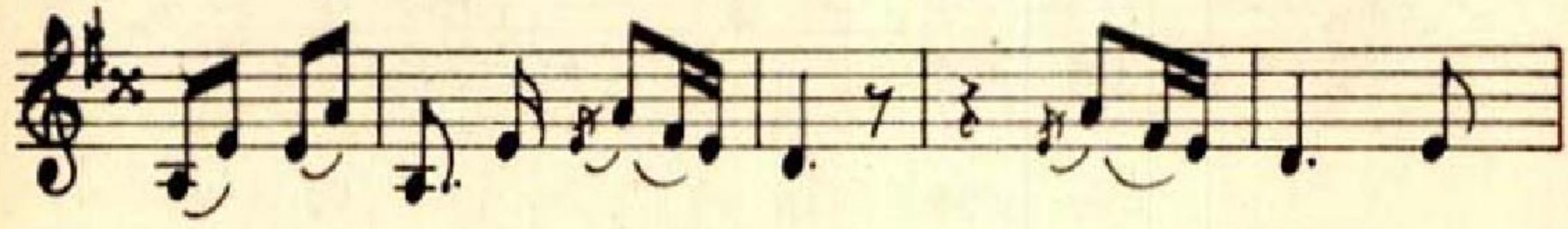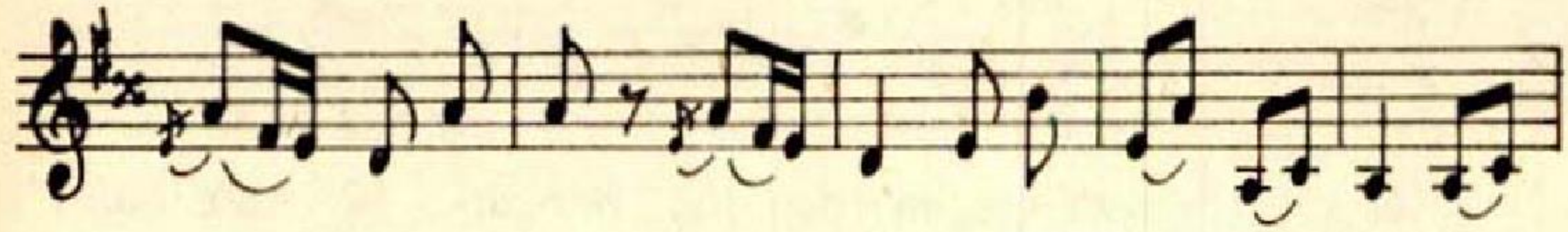




Uơng Chuỗi sầu (mà) ai khéo vấn vương vào
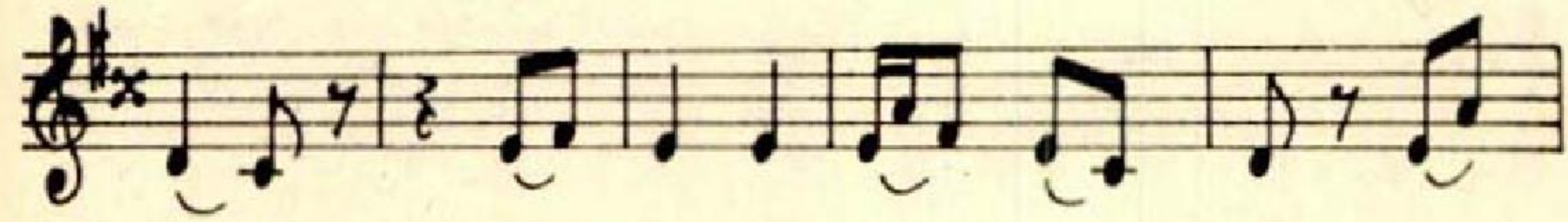


lòng. Nguyện cùng Nguyệt lão hỡi ông, trăm (cái) năm (mà) cho
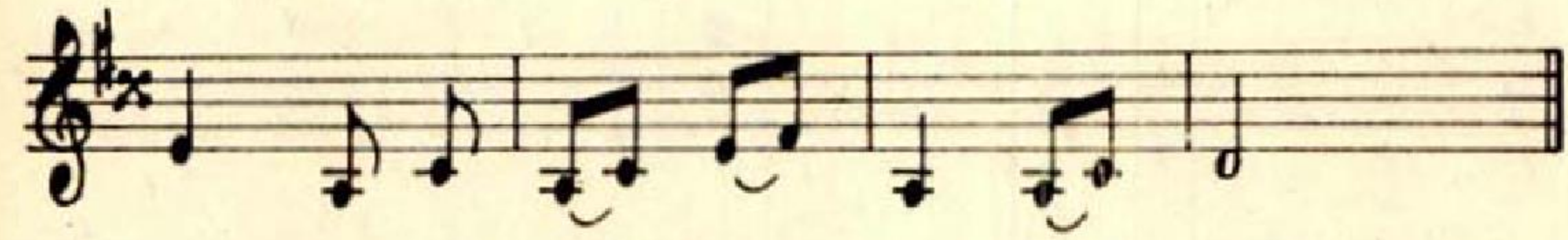


vẹn chữ tòng ôi mới an. Hữu (ở) tình chi



bấy (mà) Ngưu Lang, tấm (ở) lòng (mà) Chức Nữ vì chàng mà



nghiêng. Thôi thôi em hỡi Kim Liên đây



xe (mà) cho chị qua miền Hà Khê

nói thơ bắt quàng

Ông LÊ VĂN SÁU, 57 tuổi
Long Hòa – Châu Thành

anh ò mà Sáu Nhỏ tuổi rày mười ý

lắm, dắt đi theo ở cái mà mấy năm · ò ò

Dìu dắt ò mẹ chồng đi ò

tới tà dương. Phạm Công người chánh nhà vường ở ò

Con ò là Tấn Lục ò ra ò đường

xin ở ăn. Tư Dương thôi mới khóc rằng

cỏ ở đây cái mà ngựa khá cắn ăn

cho đỡ lòng. Dưởng gian vỡ nghệ con dòng

Trần cái Minh ơ mà khổ chuối thiệt

là nghèo ó hung. Bạch Viên Tôn Các cái mà xa

trông ơ Bồng cái con ơ mà mang gói ơ

khoảng sông cái đêm ơ tàn. Chim kêu vượn

hú khắp ngàn Bởi cái quê ơ mà vắng vẻ chứ

bên ờ đàng ờ dễ ơ ngâm ơ ờ
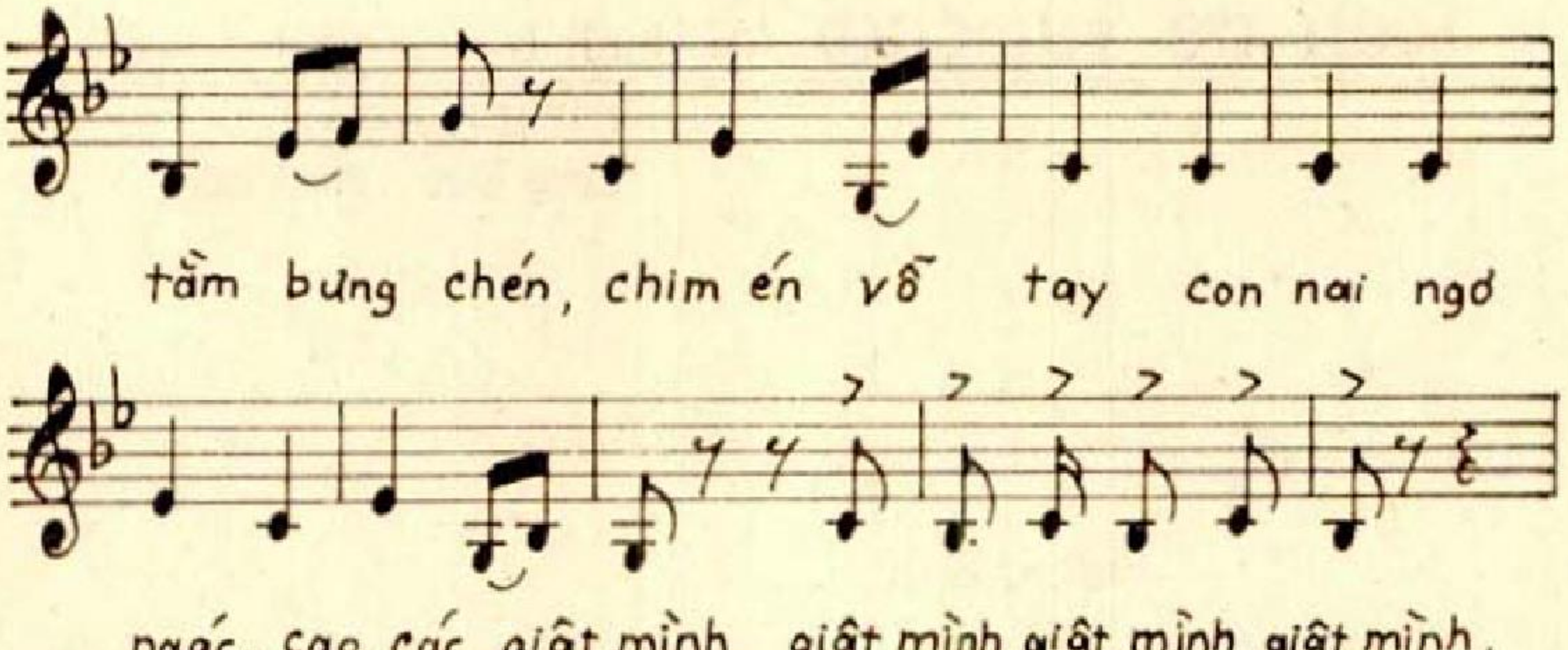
úp lá khoai (hát đồng dao)

Chị NGUYỄN THỊ ĐÚNG, 47 tuổi
Bình Hòa Phước – Long Hồ

con trẻ vui chơi (đã chỉnh lý – cải biên)

Chị HAI NGÂN
Long Đức – Trà Vinh

Hơi nhanh


tằm bưng chén, chim én vỗ tay con nai ngơ
ngác, cao các giật mình giật mình giật mình giật mình.
A chúng em nô đùa ý thiệt là
vui ghê ý thiệt là vui Gà... ...vui.

VÈ

Đắp đập ngăn sông Mang Cung

Ông LÊ VĂN HẢI, 64 tuổi

Long Hòa — Châu Thành

Ai về Giồng Miễu qua sông
Ghé xem đắp đập Mang Cung một lần
Ở đây sức mạnh toàn dân
Đem ra làm cản để ngăn quân thù
Quản bao tiền bạc công phu
Miễn cho tàu nhỏ tàu to khó vào
Biết bao lợi lớn về sau
Muốn trừ quân giặc ta đâu ngại ngần
Gởi lời nhắn lũ thực dân
Dẫu cho bắn phá muôn lần (cũng) không nao
Thù này càng chất càng cao
Ta chưa có thấy chút nào lung lay
Còn rừng còn đất còn cây
Ta còn đắp đập ngăn bầy xâm lăng.

Đồng bạc

Bà TẠ THỊ CHUNG, 80 tuổi
Long Trị — Long Đức — Trà Vinh

Hữu tiền tắc sanh vô tiền tắc tử
Gẫm trong thế sự sanh chuyện ở đời
Người tất bật kẻ lại thảnh thơi
Thằng nhỏ xíu được thưa thầy cậu
Thân già nua đá đít véo tai
Hễ làm người ai cũng như ai
Mà quy tụ chung quanh đồng bạc
Người giàu có mặc tình hoan lạc
Sang cùng hèn từ đó mà ra
Có đồng bạc nên cửa nên nhà
Không đồng bạc ắt là tồi bại
Đời phú quý hẳn sanh lễ nghĩa
Cảnh bần cùng đạo tặc có khi
Có đồng bạc thằng nịnh vuốt ve
Nghèo mạt rệp kẻ chê người trách
Có đồng bạc ăn trên ngồi trước
Hạng không tiền trùng dế mỉa mai
Tục ở đời người nói không sai
Kêu đồng bạc bằng «anh hai» cũng phải
Có bạc, có nhơn tình nhơn ngãi
Không tiền thì con hỗn vợ khi (1)

(1) Khinh.

Có đồng bạc dẫu phạm tội đi đày
Quan đút túi kêu tù tha bổng
Người nghèo đói khổ thì gánh nặng
Hỏi tội gì — không đóng thuế thân
Có đồng bạc nói cuội nói nhăng
Cũng bẩm cậu, bẩm thầy dạ phải!
Kẻ nghèo túng không thèm ích kỷ
Bị chê rằng dốt nát hồ đồ
Người có tiền đầu óc so đo
Thì được tụng khoan dung độ lượng
Kẻ túng bần tài cao đức rộng
Thiên hạ chê khùng khịu u mê
Có đồng bạc thôi hết chỗ chê
Muốn lên cõi thiên đàng cũng được
Có mãn đời làm điều độc ác
Ôi, có tiền, sai đúng không sao!
Đêm nằm buồn xếp đặt mấy câu
Mong để lại răn đời nhân nghĩa
Dẫu giàu nghèo phải thời chân lý
Đừng trở trêu thay dạ đổi lòng
Hễ có tiền màu trắng thành đen
Điều phải quấy lộn ngôn: đồng bạc...

Ăn tết

Ông VÕ VĂN CÔNG, 70 tuổi
Long Đức — Trà Vinh

Năm hết thì Tết đến
Đặt chơi một cái vè
Ai ơi lắng tai nghe
Người ăn sao không hết
Người phết cũng không đủ
Giàu nghèo gì cũng vậy
Hễ Tết thì phải ăn
Nghèo mạt càng lăng xăng
Ba ngày này đừng nhịn
Bà con xa thì mượn
Xóm giềng gần thì vay
Nào bột nếp chưa xay
Cối bánh phồng chưa quết
Ninh một trã bánh tét
Nhưn thịt trộn đậu xanh
Một nồi giò hầm măng
Nồi kho tàu, trứng vịt
Tỏi, hành, kiệu, cà rốt
Ngâm mấy hũ dưa chua...

Làm cho nhậm lẹ đừng có vật vờ
Hối con vợ thức khuya đi chợ
Ăn hết ba ngày rồi đi mần đi ở

Hạ cây nêu mới tinh cũng hồng sao.
Có mả ai mắc nợ mà chết hồi nào
Đề cái miệng nhịn thèm thêm mắc cở
Chiều ba mươi sắm quần hàng áo lụa
Mua đôi giày cườm thêu quai nhung
Muốn mua xấp nhiễu thách tới bạc ngàn;
Ối thây kệ hơi đâu mà nhịn
Tụi nhà giàu hết hơi mua sắm
Bưng kình kình đày tớ vô ra
Nào nho khô, hồng ép, chà là
Nào thịt nguội, nem chua, xúc xích
Miệng ứ hự, quanh năm đà cực
Tội chó gì đề miệng ở không...
Ăn ba ngày rồi cày nai lưng
Có lành lặn áo quần cũng vậy
Ba trăm sáu mươi lăm ngày tả tơi khố chuối..,
Lắng tai nghe pháo nổ đùng đùng
Ngó nhà bên thấy bạn láng giềng
Biết trang trải năm này tháng nọ
Bèn tính lại, miệng kêu bớ vợ
Tui coi rồi, sướng miệng cực thân
Mình làm người đừng đề ai khinh
Sức làm được bấy nhiêu nấy hưởng...

Đi cấy (*)

Nghe vẻ nghe ve
Nghe vẻ đi cấy
Sớm mơi xuống lối
Trầu thuốc bỉ bàng
Tốp một ngay hàng
Tốp hai thẳng lối
Trưa trưa mỏi gối
Đít mỏng sàng ngang
Người thời đấm lưng
Kẻ nhờ giựt gió
Xế chiều ngóng cồ
Đợi chủ cho về
Thảm thiết nhiều bề
Than cùng nọc cấy
Nầu còn con gái
Hơn nầu nhiều con
Nhắc tới ông chồng
Ngán ơi là ngán
Năm mười hai tháng
Chỉ biết ma men
Thấy mặt khảo tiền
Cắp chai mua rượu
Đói no thây kệ
Gạo hết gạo còn
Con cái gầy mòn
Như người hàng xóm
Mặt mày hắc ám
Đ. mẹ, đ. cha
Buồn không nói ra
Vui thời phải giấu
Trời cao không thấu
Hễ bước ra đồng
Thì ồng mưa giông
Hoặc thời nắng cháy...
Đàn bà con gái
Xúm lại cười khan
Tốp một ngay hàng
Tốp hai thẳng lối
Điền chủ đi tới
Làm bộ dạ thưa
Dì Hai không ưa
Sàng ngang đít mỏng
Làm một cái tủng
Bỏ ghét chút chơi
Bạn cấy mình ơi
Về cho con bú!

(*) Theo tư liệu văn hóa của Ủy ban Nhân dân thị xã Trà Vinh.

Nhà giàu, nhà nghèo

Ông NGUYỄN VĂN CẬT, 64 tuổi
Trung Thành — Vũng Liêm

Lợi đây đờn, kia lợi đây đờn
Chúc cho cậu mợ phú cường giàu sang
Vinh huê phú quý đàng hoàng
Phú quý rồi lại xê xang võng dù
Bá niên trường thọ tổ sư
Con nòi cháu giống suốt đời phủ phê
Dưới sông thời có ca-nô
Ngoài đường lại có pơ-giô đậu chờ (1)
Nằm ngủ trên chiếc giường ngà
Đắp thêm mền gấm thật là ấm êm
Đôi giày hàm ếch mun đen
Ngồi sa-lông dựa gối loan đệm gòn
Răng cậu bịt vàng sáng trưng
Mợ thì bận áo bông nhung vạt hò
Cây dù màu xê-cu-la (2)
Từ Pa-ri mới đem qua rõ ràng
Dòm mợ giống hịt bà hoàng
Chả phụng rồi lại khô làn sơn hào
Ôi thôi cái cảnh nhà giàu
Hết cháo Quảng lại cơm Tiều một khi
Tréo đùi thưởng ngoạn phô-tơi (3)

---

(1) Xe hơi peugeot của Pháp
(2) Màu chocolat
(3) Ghế dựa.

Xì-gà nhả khói kêu bồi dạ rân
Ca-đum chánh hiệu xà-bông
Cô-ty mẫu quốc dầu thơm xài hoài
Giấy xăng đầy cứng bóp phơi...
Bắt qua cái chuyện nhà nghèo nghe chơi.

***

Cậu mợ nghèo rớt mùng tơi
Dựa gốc bần thổi củ khoai mới lùi
Chân đạp đất, đầu đội trời
Nhà cao cửa rộng thôi thời khỏi chê
Nằm ngủ trên chiếc vạt tre
Đắp manh chiếu rách lắng nghe mọt giường
Không tiền không cháu không con
Xăn quần mà lội qua sông khỏi đò
Cơm chín thì bới ra mo
Thiếu chi củ chuối, củ co ngoài đồng
Chân cậu cũng mang guốc vông
Thôi thì chó cạp chỉ còn cái quai
Cũng dù cũng lộng như ai
Mà sao như miếng bầy nhầy teng beng
Không có cục đất liệng chim
Thuốc rê ba sợi lèm nhèm ho khan
Cái nghèo bốn phía lạnh tanh
Cả đời chẳng miếng vải lành che thân
Chiều chiều cũng ngồi ngắm trăng
Trèo đùi lên gốc cây bần ngâm thơ
Ngó qua ngó lại giả đò
Cái nghèo là cái trời cho, đừng buồn
Túi rách không có xu teng
Thảnh thơi một cõi, than phiền làm chi.

Hà tiện

Ông LÊ VĂN THỜI, 70 tuổi
Long Đức — Trà Vinh

.Nghe vẻ nghe ve
Nghe vẻ hà tiện
Miệng nói bải buôi
Bụng thì rích chúa
Nhà giàu nhiều lúa
Chẳng thiếu nợ ai
Mướn bạn (1) đề xài
Cơm khuya không có
Đêm chưa được ngủ
Phải dậy ra đồng
Đợi một bữa cơm
Xỉu lên xỉu xuống
Thân đi ở mướn
Điền chủ keo bo
Cho ăn không no
Lưng thì vác nặng
Suốt ngày hụp lặn
Mịt tối chưa ngơi
Trường canh phải ngồi
Gác cho chủ ngủ

Cuối năm trừ đủ
Xà lỏn tả tơi
... Hồi giữa tháng hai
Ông thời bắt gặp
Mầy lượm cục đất
Giục con le le
Đất của nhà ta
Phải đâu đồ bỏ
Ông tính luôn nợ
Trừ một buổi trưa
Mầy nghỉ hở cơ
Bà già mầy bịnh
Bỏ trâu ngoài ruộng
Ông phải dắt vô
Mầy ký giấy tờ
Nợ qua năm tới...

Thôi, hết chỗ nói
Cái kẻ bần cùng
Suốt tháng quanh năm
Gặp thằng rích chúa.

(1) Người ở đợ.

Đám cưới (trích)

Ông VÕ VĂN CÔNG, 70 tuổi
Long Đức — Trà Vinh

Việc nhà nay đã thảnh thơi
Đặt vè đám cưới nghe chơi biết tài
Cuộc này trên cuộc chú trai
Trở về cậy một ông mai tới liền
Trổ tài mối lái xe duyên
Trà rượu là món trước tiên, phải rồi
Đằng gái ấp úng mấy lời
Việc chi xin nói cho tôi đặng tường
Có hũ mắm treo đầu giường (1)
Ai mà rinh xuống tôi mừng hết hơi
Nói vậy không phải chuyện chơi
Trai tài gái sắc nhất thời xuân lang
Sơ sơ hai đôi xuyến vàng
Đôi bông hột xoàn cỡ hột đậu tây
Trâm cài vốn thiệt vàng y
Ông mai uống cạn một ly phỉ tình.
Như tôi đứng giữa cầm canh
Muốn cho hai trẻ giao lân động bàn
Gái khôn tìm chốn trai lành
Trai khôn lót ổ trên nhành trúc mai.
Nghe lời mối lái bên trai
Đằng gái giả bộ lai rai nhóng chừng

(1) Con gái chưa chồng như hũ mắm treo đầu giường, không biết lúc nào đứt dây.

Xưa nay lời thiệt mích lòng
Con tôi là gái rặt đòng giàu sang
Phải là sơn son phết vàng
Một trăm quả bánh đàng hoàng tới đây
Mười mâm các thứ trái cây
Trầu cau, cổ-nhắc, vích-ky (1), chà là
Một ghe chở khẳm vịt gà..
Ông mai cạn chén thứ ba, gật gù
Áo mặc sao qua khỏi đầu
Hai bên có rề có dâu hẳn hòi
Tệ gì cũng kí vàng mười
Ra đi rách rưới kẻ cười người chê...
Ông mai xin kiếu ra về
Bên gái ngồi lại mới kê thêm đồ
Gấm Nhựt rồi lại tầm tơ
Cà rá, kiềng cẳng giấy tờ không sai
Nhà ngói, cửa sắt trong ngoài
Rước thợ tới nấu đồ tây dư xài
Mần heo vặn bún, vịt quay
Nhà trên kết tuội kết dây sắc cầm
Làm thân con gái có chồng
Mười hai bến nước đục trong, con nhờ
Cho nên đừng có thờ ơ
Sai người qua bền thăm dò thiệt hơn
Ông mai nghe nói hết hồn
E hũ mắm treo đầu giường, đứt giây...

---

(1) Cognac, Wisky: các thứ rượu tây.

Con cua (trích)

Bà NGUYỄN THỊ CỪU, 54 tuổi
Huyện Tam Bình

...

Dựa cụm liễu ngâm nga ngồi ngóng
Trước mặt thấy đôi cua ẩn bóng
Kiếm mồi ăn ngày tháng nuôi nhau
Cua cái đà thay lốt chịu sầu
Cua đực lại toan bề dưỡng dục
Chồng nằm ngoài giữ loài ác độc
Vợ trong hang tránh tiếng ngưu đầu
Ở hang sâu ngày tháng nuôi nhau
Thấm thoát cua cái đà khỏe mạnh
Chồng mừng vợ như phụng loan kết cánh
Vợ mừng chồng như mai trúc đua nhành
Cua cái nay ngũ tạng an lành
Cua đực lại tới kỳ thay lột
Sự chết sống mười phần kể một
Da thịt non ê ẩm dập bầm
Lòng đã tin có ngãi có nhân
Ai đâu nỗi sa trai đắm gái
Nào ngờ đâu nhớ thủ quên ngãi
Một sớm chiều kết oán vong ân
Vào hang sâu xẻ thịt cua chồng
Đem khỏi cửa ăn tươi nuốt sống...

Con trâu

Bà BÙI THỊ TRƯỜNG, 57 tuổi
Rạch Bèo — Long Đức — Trà Vinh

Nghẹ vẻ nghe ve
Nghe vè cực khổ
Suốt đời mắc nợ
Là số con trâu
Cuốc bẫm cày sâu
Mưa dầm nắng cháy
Như là đòn khảy
Ở chỗ không người
Ủ mặt châu mày
Nhìn xem thế sự
Ngày xưa điền chủ
Kẻ hưởng người làm
Vất vả trăm phần
Hàm nhai cỏ thúi
Như là tù tội
Cổ phải mang gông
Khuya khoắc ra đồng
Với người ở đợ
Miệng than nghé ngọ
... Quần cụt lưng trần
Quát tháo ầm ầm
Nào ví nào thá
Làm giàu làm có
Cho kẻ ngồi chơi
Trời có đổ mưa
Cũng thì thây kệ.
Trâu thì phải vậy
Đừng có thở than
Tai nghe đã hẳn
Mắt ngó tỏ tường
Thấy đời bất công
Đặt ra một bồn
Sự đời hồ lốn
Để lại mà coi
Heo mập hẳn hòi
Lại còn chúng chứng
Ăn no rồi giỡn
Không biết làm gì
Hễ tới bữa thì
Kêu la inh ỏi
Bụng vừa hơi đói
Thì hét om sòm
Tấm cám liền dưng
Húc đầu sòng sọc
Lại còn ủi hất
Trẻ nhún khen chê
Đồ tháo ê hề
Miệng kêu eng éc
Nghĩ cùng loài vật
Mà bất tức cười...

Con cá*

Nghe vẻ nghe ve
Nghe vẻ con cá
Thiếu nợ lâu trả
Là cá trê dai
Ngứa gãi tróc mài
Là cá thác lác
Qui hơn tiền bạc
Là cá trê vàng
Múa bông lập đàn
Là con cá bống
Quanh năm làm lụng
Là cá lưỡi trâu
Tài sản tiêu hao
Là con cá ngựa
Cùng một trang lứa
Là cá ròng ròng
Cấy xuống trồ bông
Là cá lạc mạ
Nhai dập rồi nhả
Là cá bã trầu
Mèo rượt vinh râu
Là cá lăn chuột
Đem đấu đem cuộc
Là cá thia thia
Nói chẳng ai nghe
Là cá trèn dóc
Đem trồng xuống đất
Là con cá mè
Hay kêu trời mưa
Là con cá cóc
Ai cũng lễ phép
Là cá bạc đầu
Một lũ lau nhau
Lòng tong, cá chốt
Bạc xài không hết
Là cá đồng tiền
Ngồi đứng không yên
Là cá sặc bướm
Hết muốn đi đứng
Là cá lù đù
Bị bắt cầm tù
Là con cá sát
Coi chừng nó bắt
Là con cá vồ
Kẻ đợi người chờ
Là con cá trễ
Hay làm khó dễ
Là con cá tra.
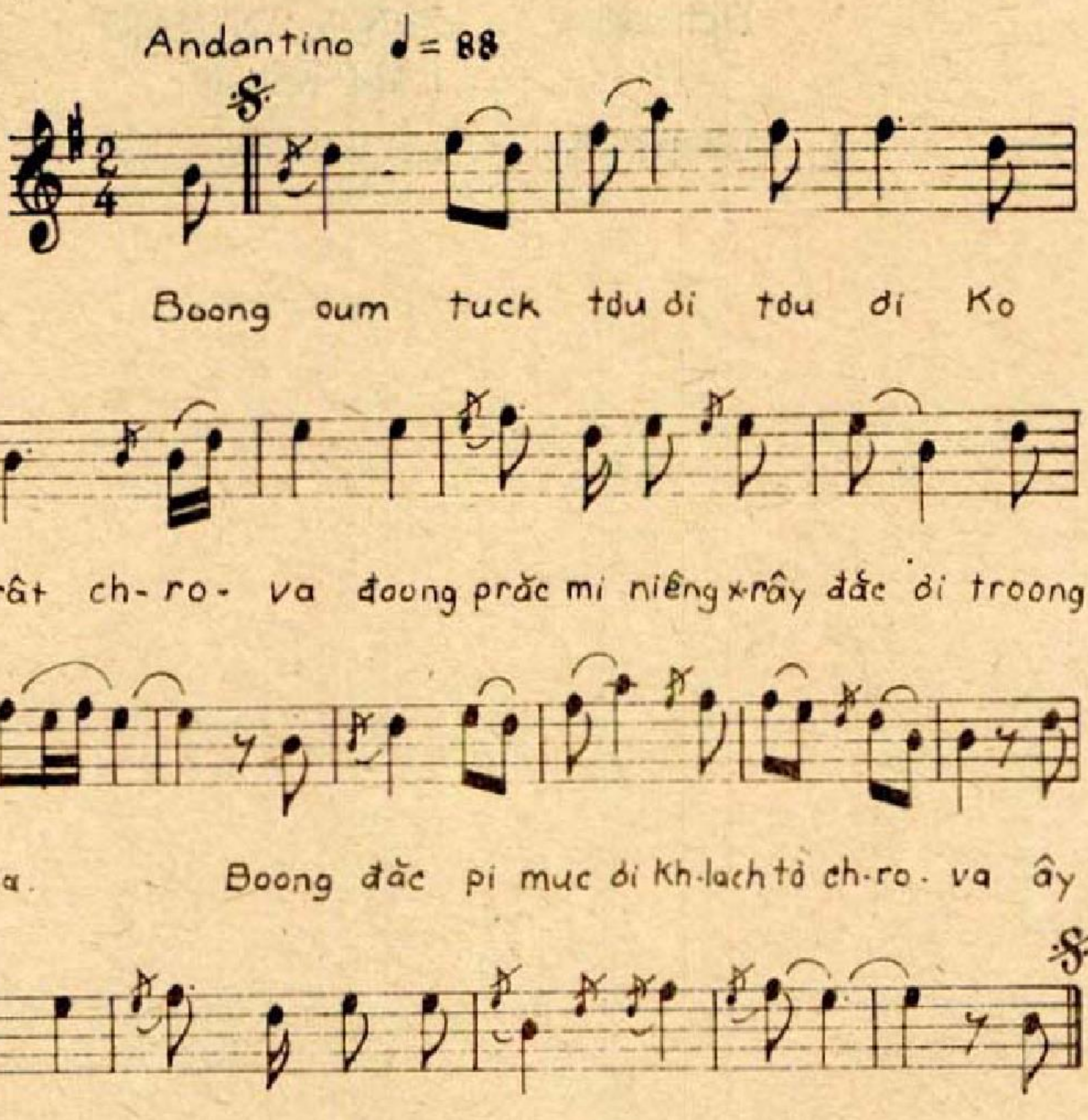
(*) Theo tư liệu của Ủy ban Nhân dân thị xã Trà Vinh.

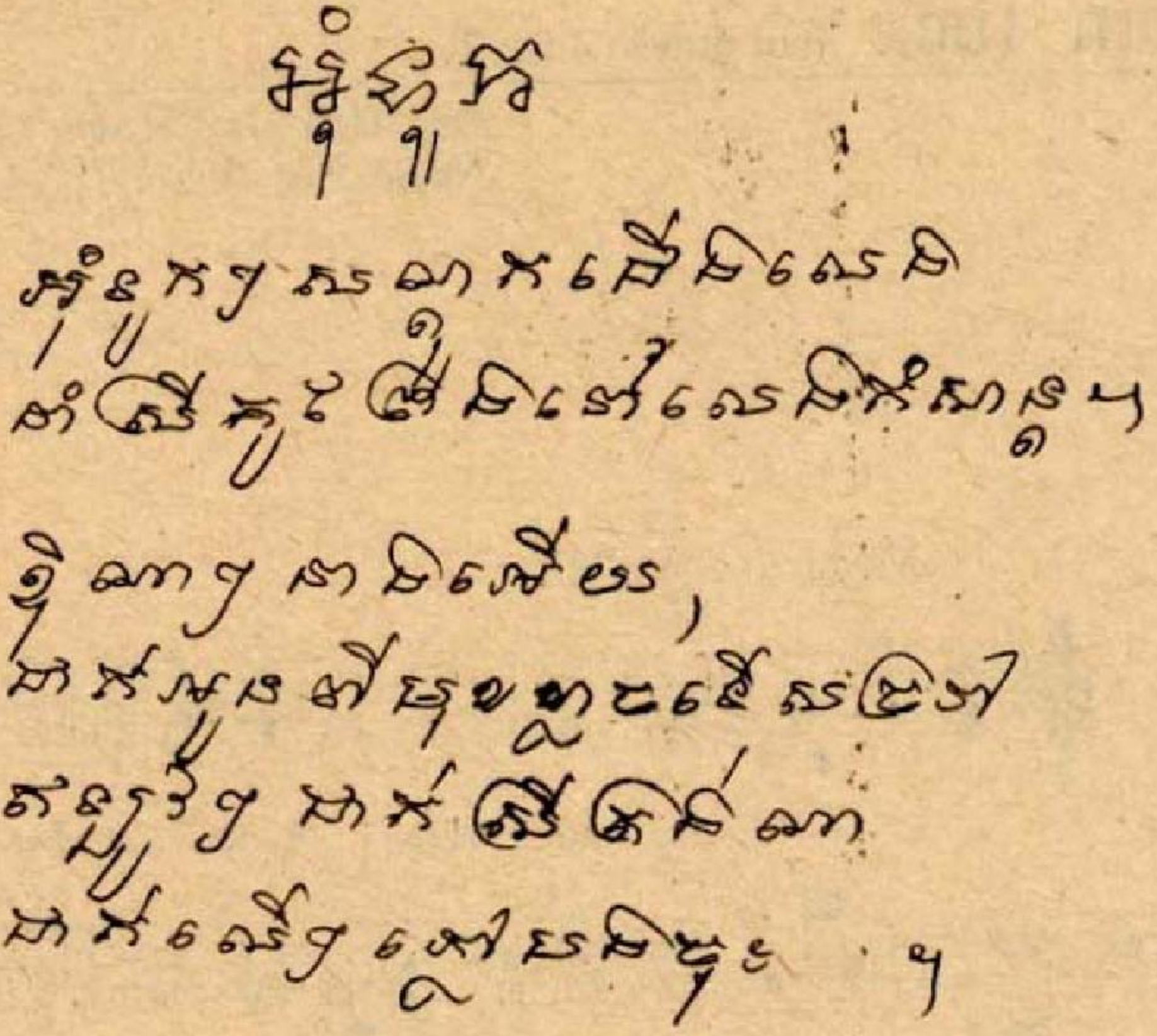
CÁC LÀN ĐIỆU DÂN CA KHMER

Dịch nghĩa : SƠN WAN NARY
LÂM KƯƠN
Chuyển thơ : LÊ GIANG

oum tuck (bơi thuyền – bài 1)

Bà KIÊM THỊ XARY, 54 tuổi
Long Đức – Trà Vinh
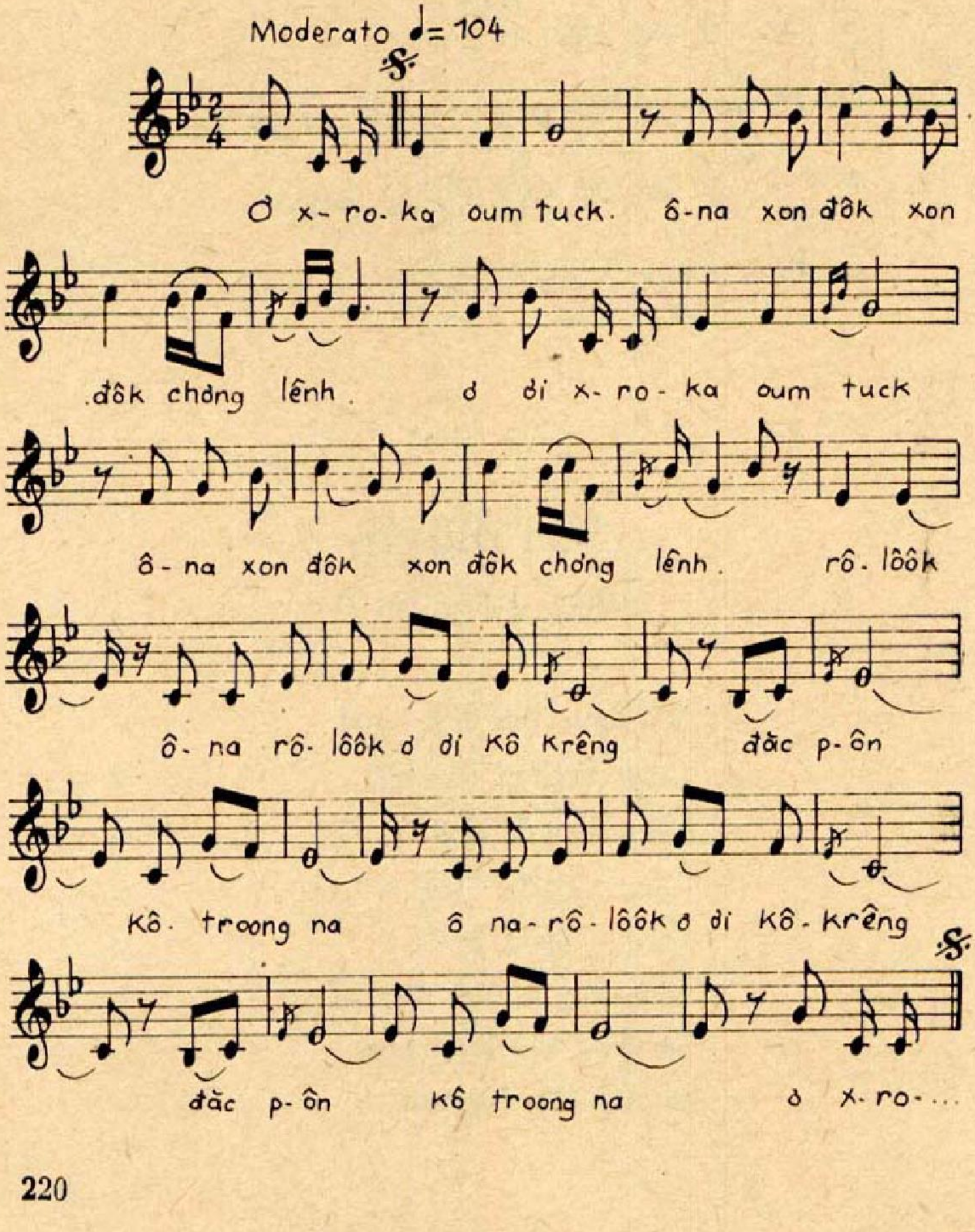




Bơi thuyền

(Oum tuck — bài 1)

Mái dầm anh đong đưa
Cùng với em dạo mát
Đặt em ngồi phía trước
Hay em ngồi đằng sau ?
Ôi, em ngồi chỗ nào
Anh cũng không ưng bụng
Mái dầm sao lúng túng
Đặt em lên đùi anh.

oum tuck (bơi thuyền – bài 2)

Ông THẠCH CHAO, 74 tuổi
Nguyệt Hóa – Châu Thành



Bơi thuyền

(Oun tuck — bài 2)

Bên kia sông có một vườn dâu
Em biết đâu chính tay anh trồng
Đưa em đi con nước xuôi dòng
Em biết không, lòng anh xôn xao ?

Anh cùng em qua sông hái dâu
Em nuôi tằm cắt áo viền bâu
Áo em mặc kín đáo bít bòng
Mọi việc phải do mình yêu nhau.

oum tuck (bơi thuyền – bài 3)

Ông LÂM PHAN, 68 tuổi
Lương Hòa – Châu Thành

Moderato ♩=104

Boong oum tuck tdu ô na ôn

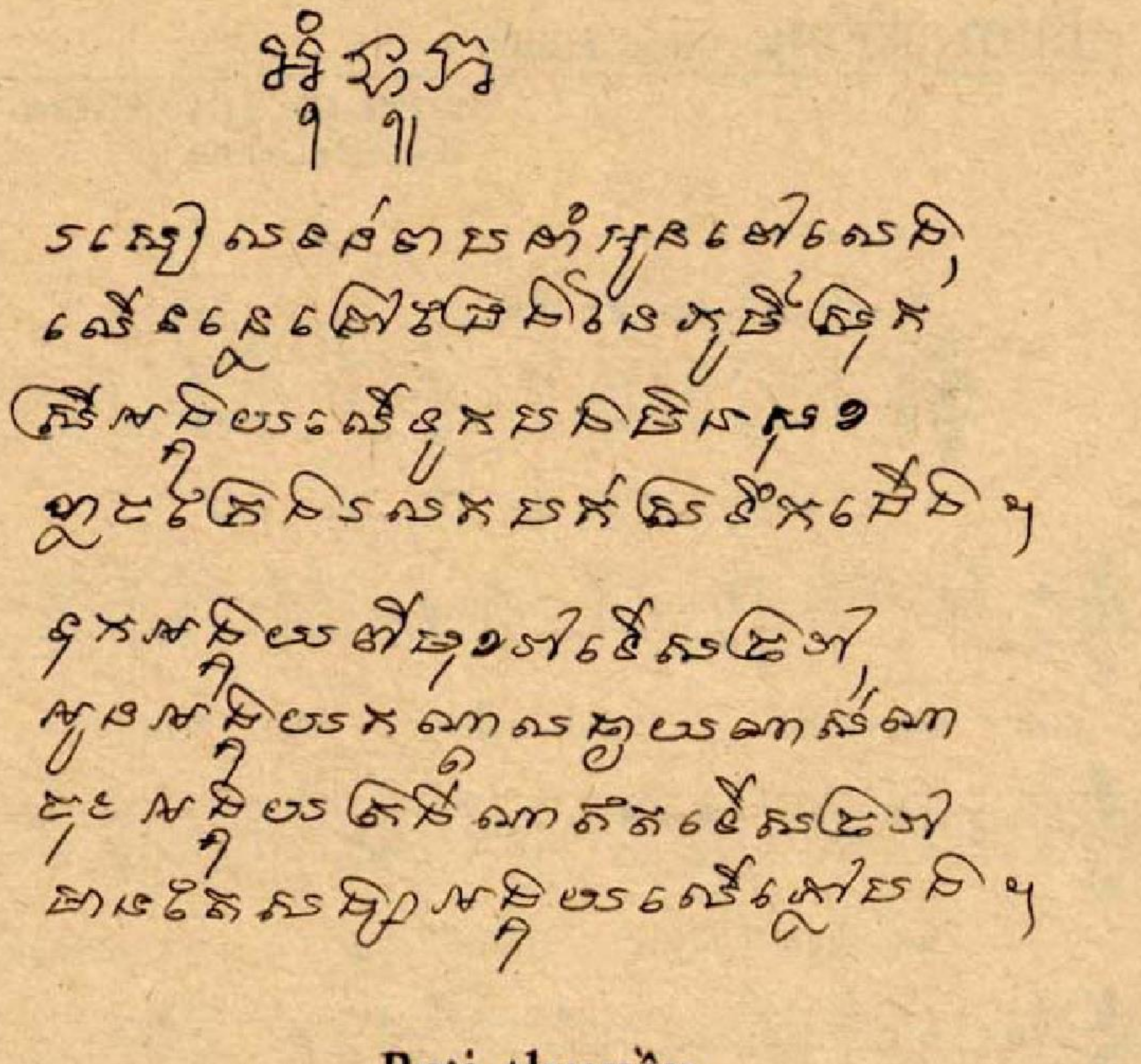
di tuck lôt ph-luônph.luôn Chd boong oum tuck

tdu. ô na ôn di tuck lôt ph-luônphluôn. ây ne chun

x-rây di chun x-rây beh mon. Ô th-lây boong dl chom ka trdi

niây chd na ô na th. lây na. ây ne chom

ka chom ka trời niây Boong oum tuck...



Bơi thuyền
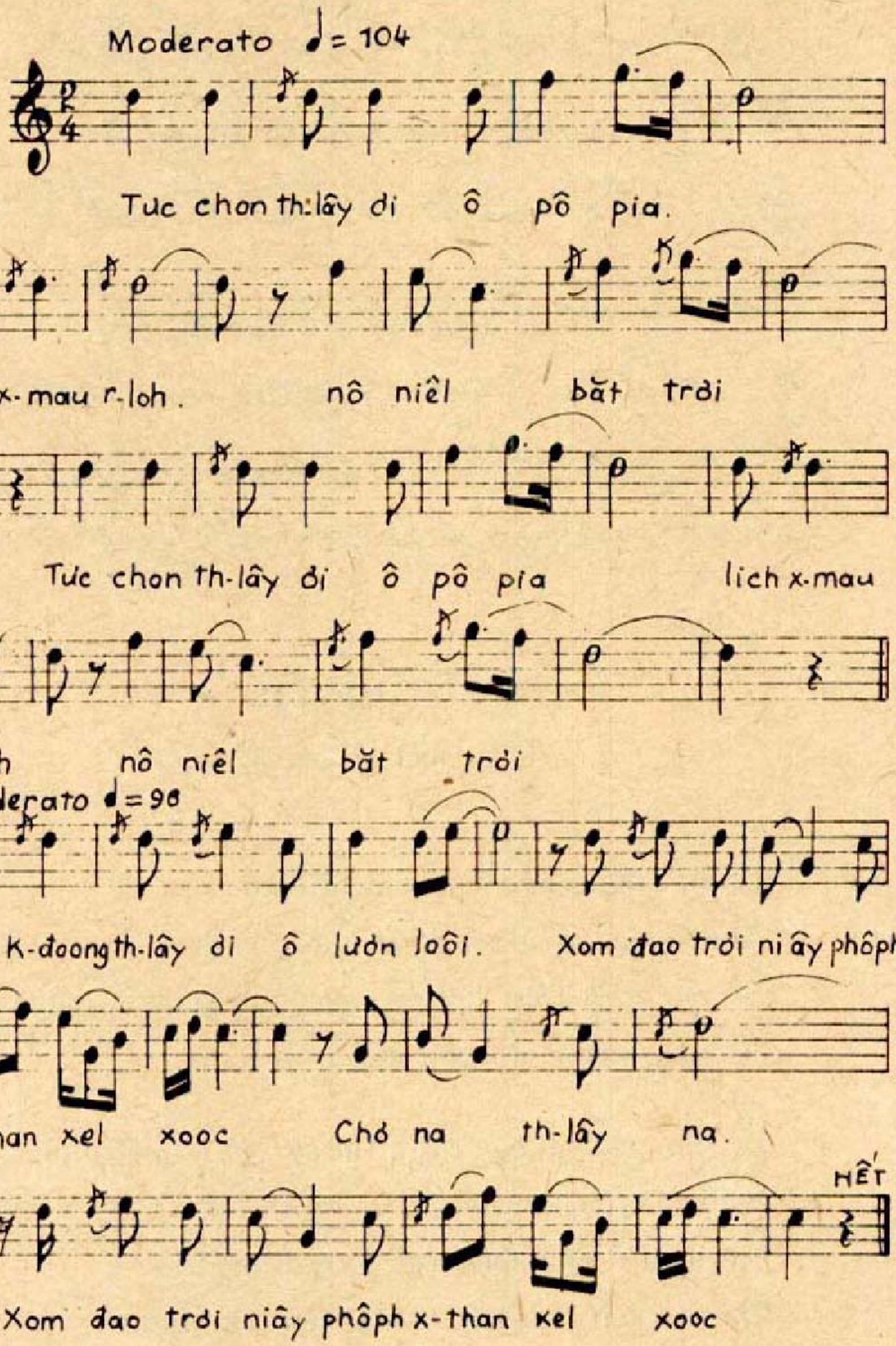
(Oum tuck – bài 3)

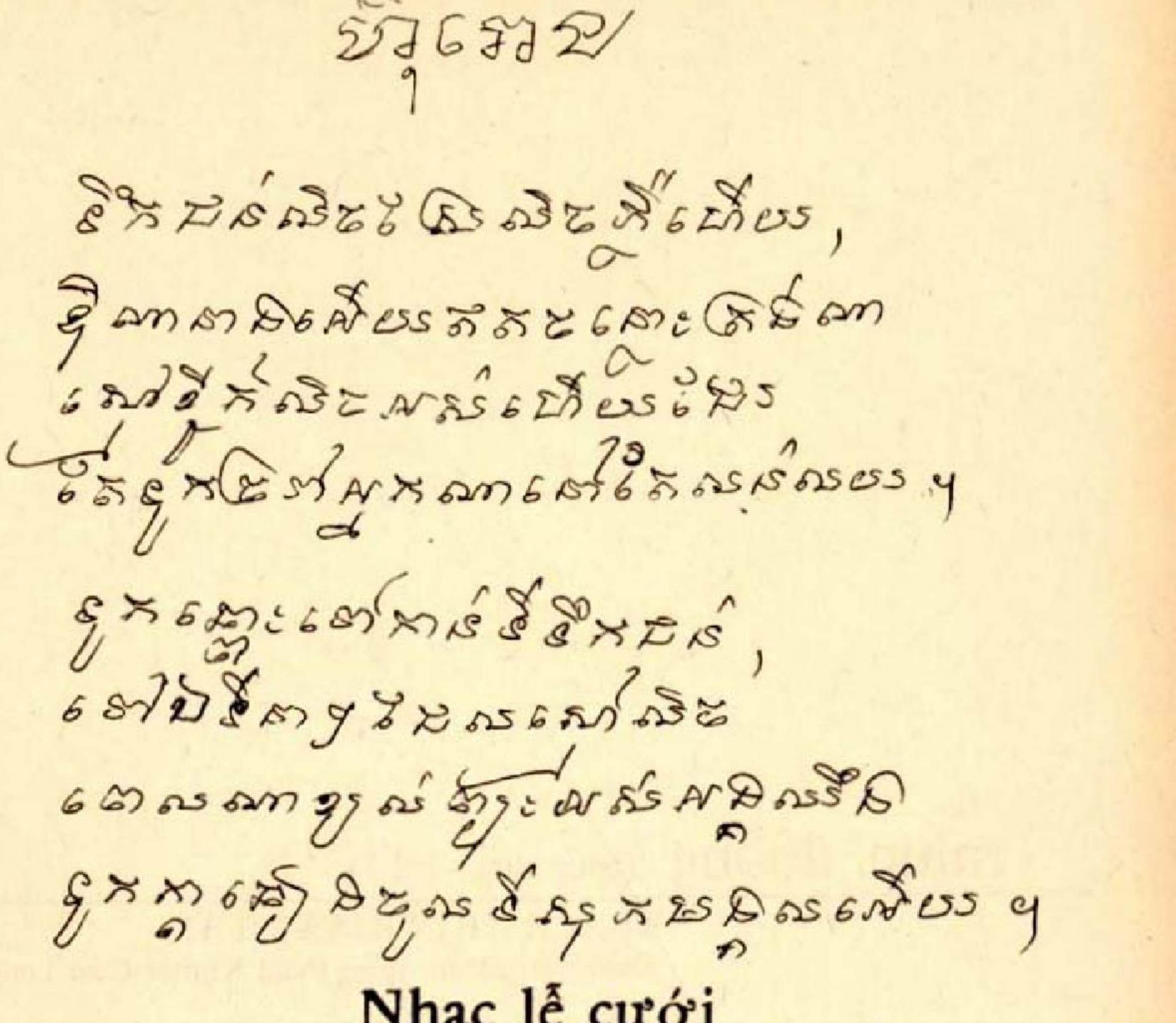
Chiều xuống anh đưa em đi chơi
Xóm làng minh sông sâu nước chảy
Đề em ngồi trên thuyền sao lòng anh áy áy
Sợ sóng đánh làm ướt đôi chân em.

Đề em ngồi đằng trước thì sợ trúng mái dầm
Ngồi ở giữa thuyền thì xa lơ xa lắc
Em ngồi ở đâu thật khó lòng tính được
Chỉ có cách là bồng em đặt lên đùi anh.

hum rôông (nhạc lễ cưới)

Bà THẠCH THỊ XÊ, 66 tuổi
Hòa Ân – Cầu Kè





Nhạc lễ cưới
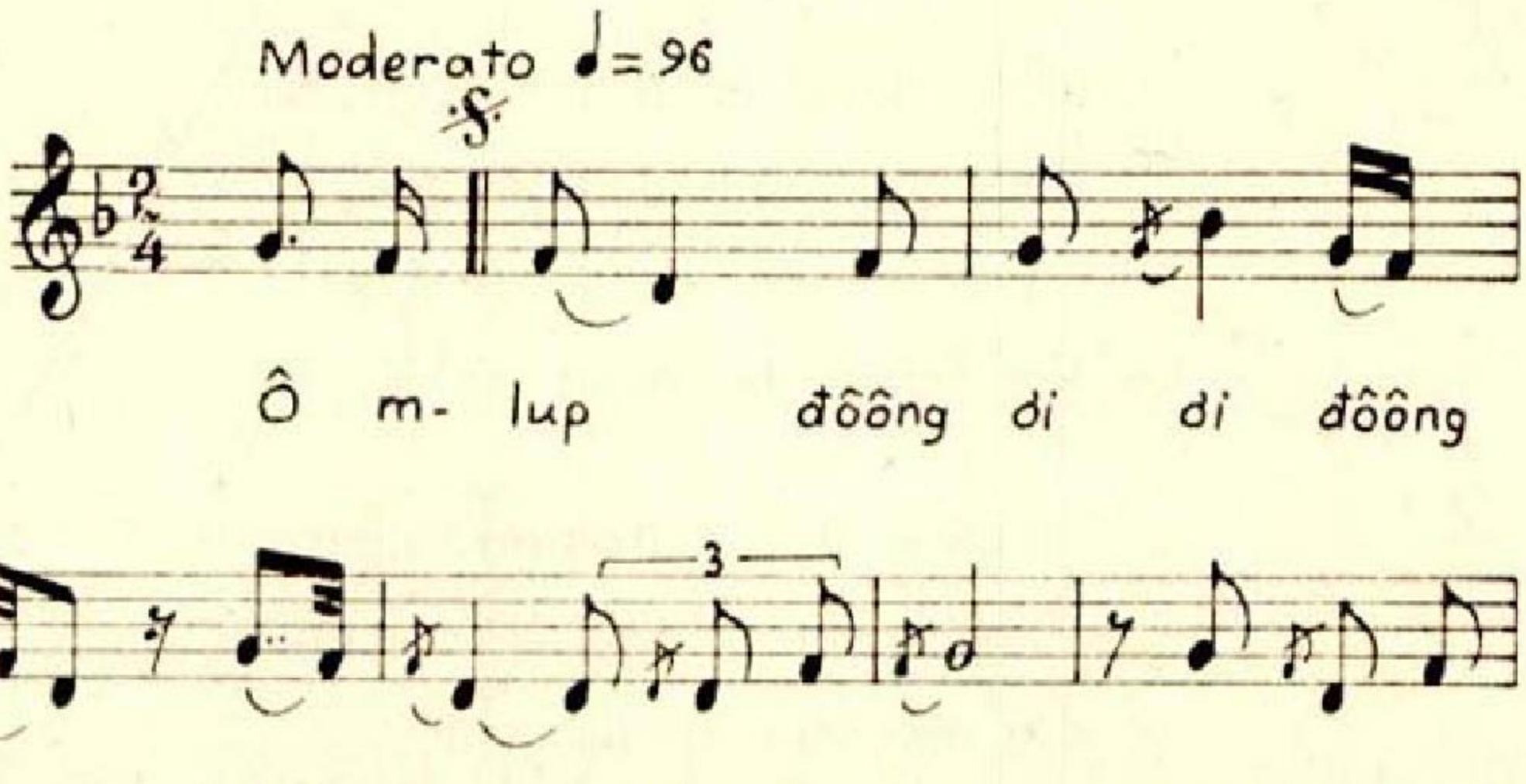
(Hum rôông)
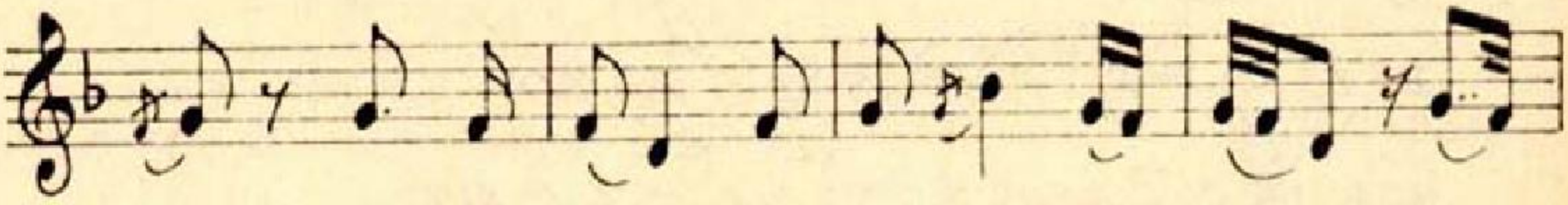
Nước dàng ngập bến ngập bờ
Không còn đâu là chân mây
Cỏ non chìm sâu dưới đáy
Mà thuyền buồm ai cứ đi.

Thuyền đi về nơi nước ngập
Thuyền đến những nơi cỏ chìm
Khi nào bão lụt lặng êm
Thuyền ghé vào nơi hạnh phúc.

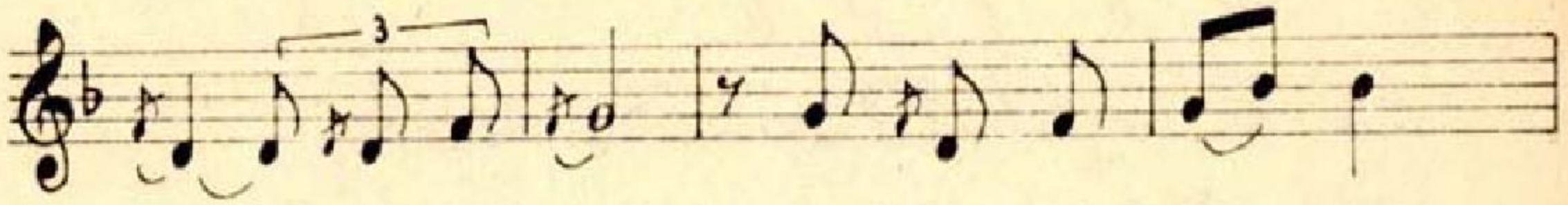
mlup đôông (bóng dừa – bài 1)

THẠCH THỊ CHIAXÊ THA
Diễn viên Đoàn nghệ thuật Khmer Cửu Long
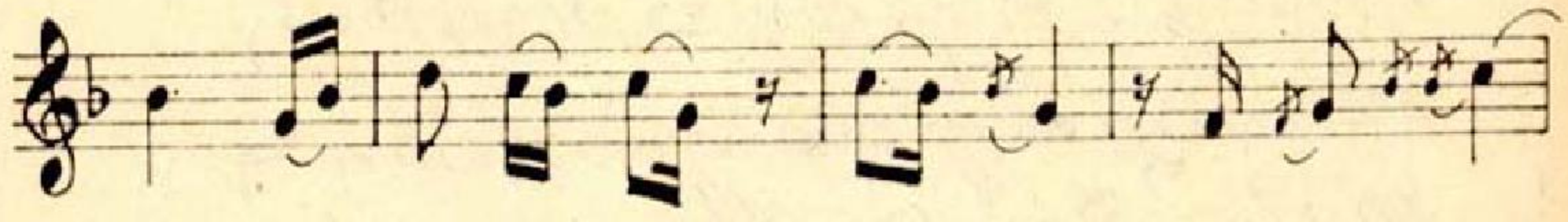




quy ô m- lup đôông đi ơi đôông đi đel-l
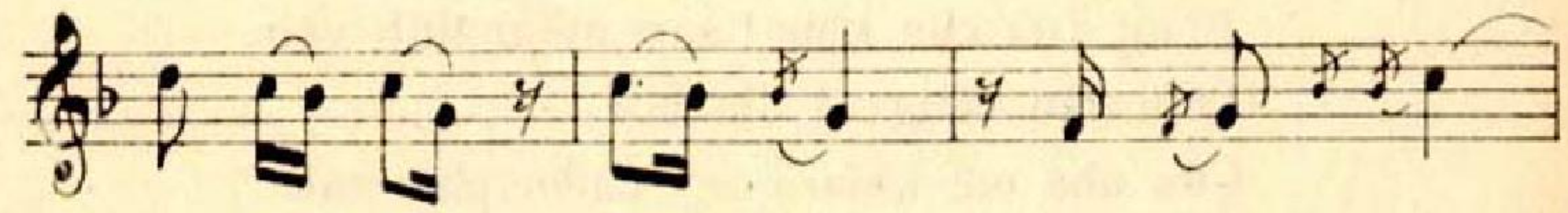


boong th-lop oong-quy boong th-lop oong- quy Trom



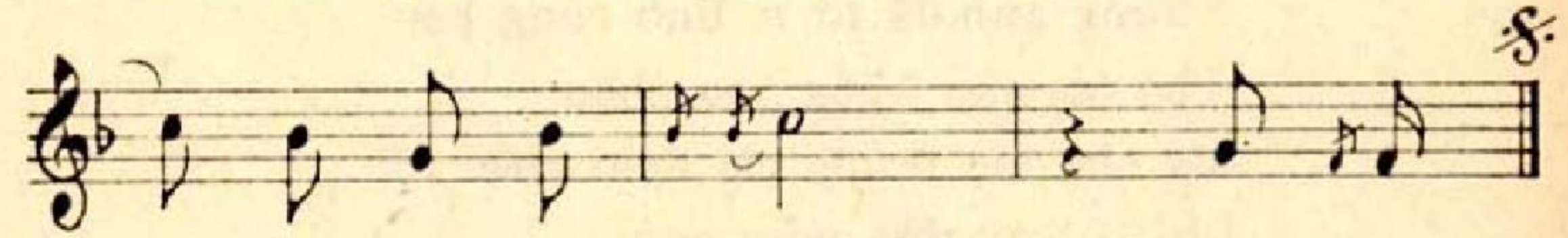
oth trom oth ngô nguy oong quy o chăm th-lai



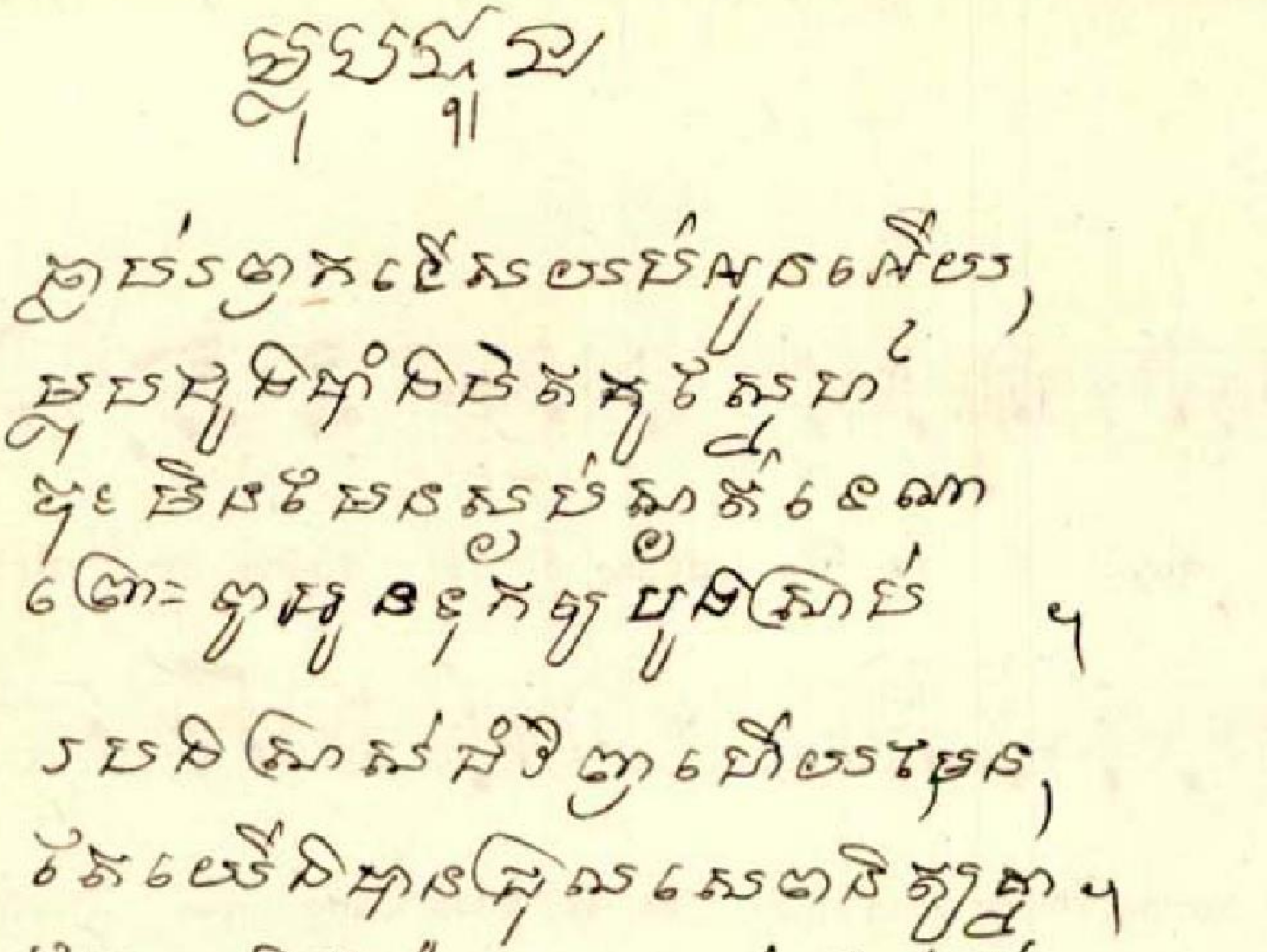
oong- quy chăm th-lai Trom oth trom



oth ngô nguy oong- quy o chăm th-lai



oong- quy chăm th-lai Ơi p-tah...
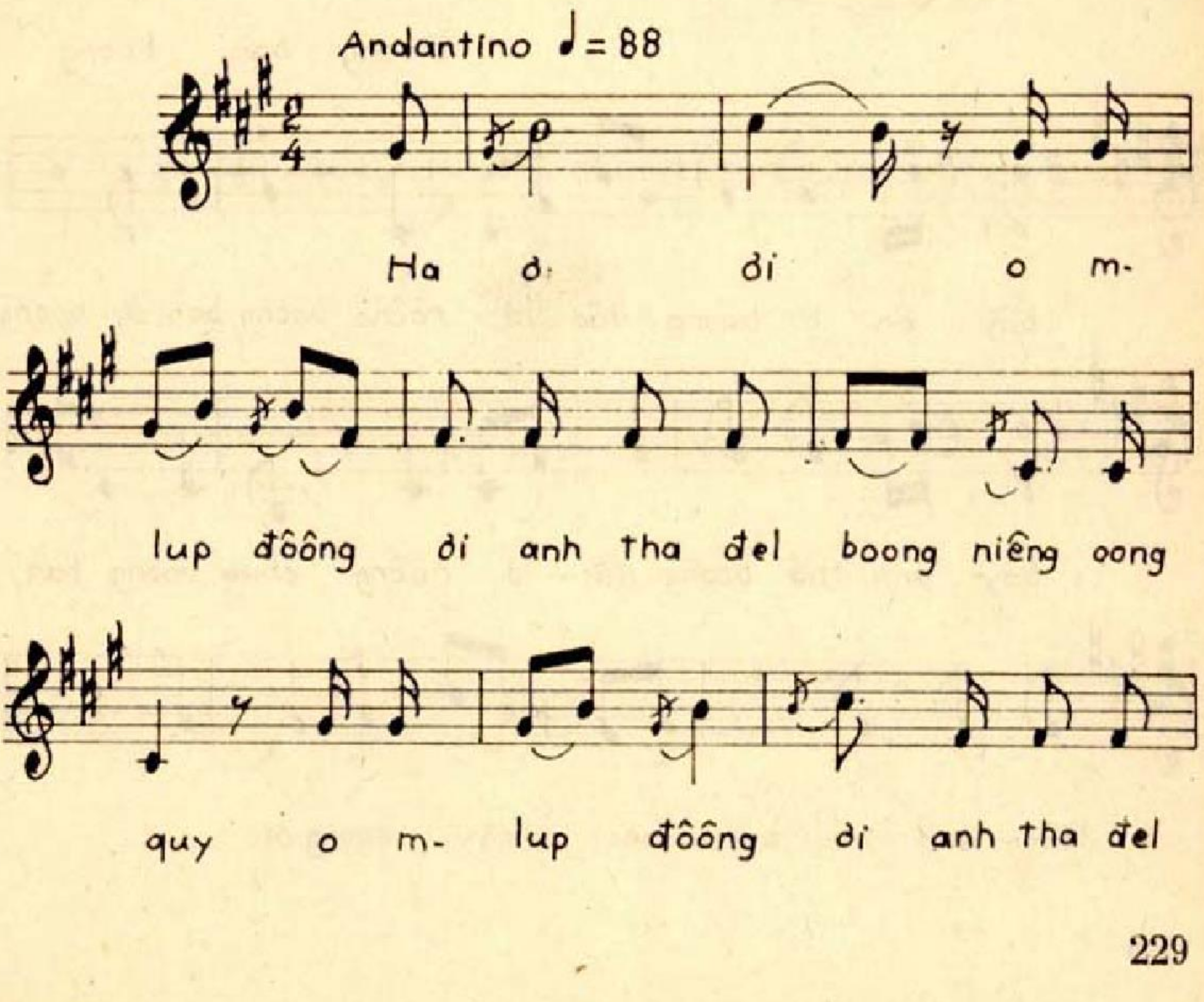


Bóng dừa
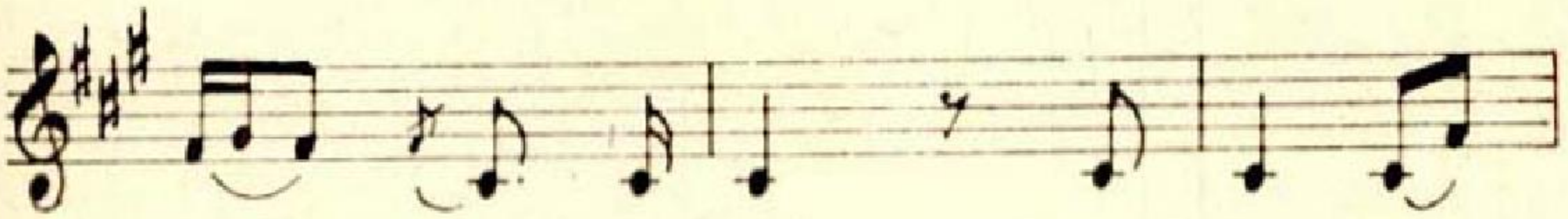
(Mlup đôông — bài 1)

Anh từng thức trắng thâu đêm
Bóng dừa che khuất say mềm tình yêu
Phải đâu vắng vẻ đìu hiu
Cửa nhà em khéo quay chiều phía anh
Dẫu rằng rào dậu bao quanh
Nhưng anh đã lỡ si tình cùng em
Thò tay mở khóa bao phen
Mà cha mẹ tưởng cài then chắc rồi
Chỉ có cây dừa mỉm cười
Xào xạc trong gió mình ngồi bên nhau.
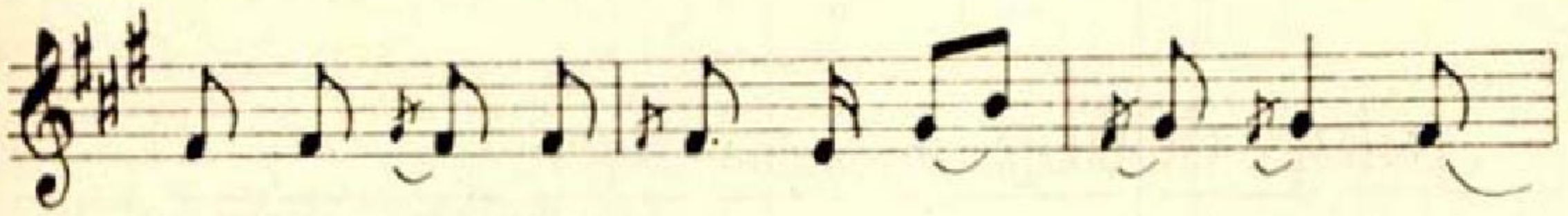
mlup đôông (bóng dừa – bài 2)

Ông THẠCH CHƠI, 82 tuổi
Hiếu Tử – Càng Long
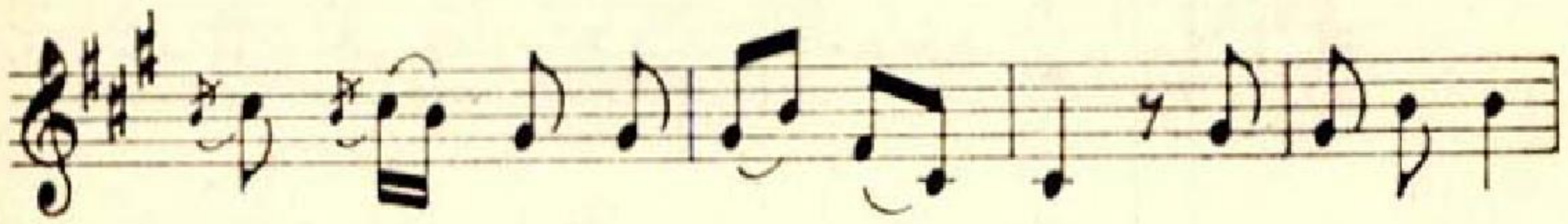




boong niêng oong quy boong ot ro
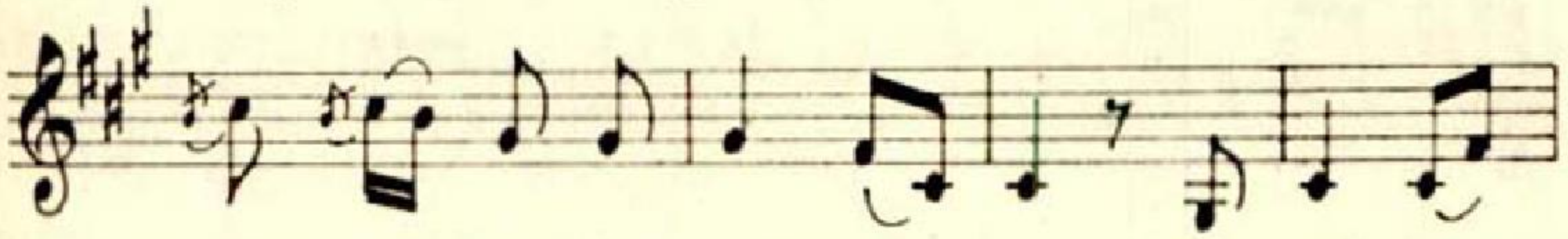


nguy anh tha chăm x-rây niêng vô vây d d'
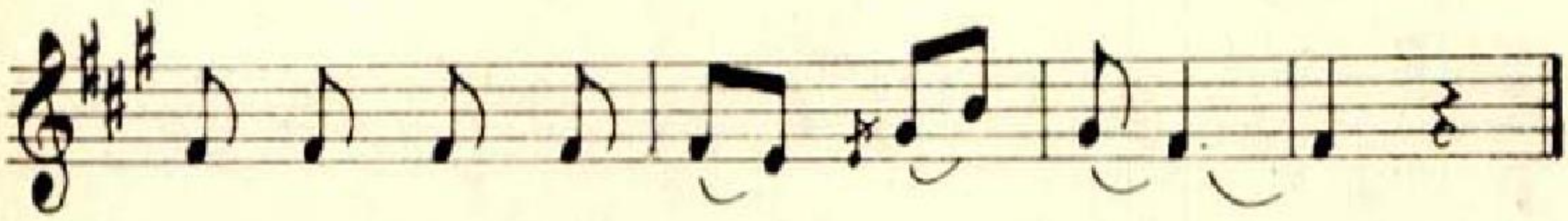


Boong ban boong



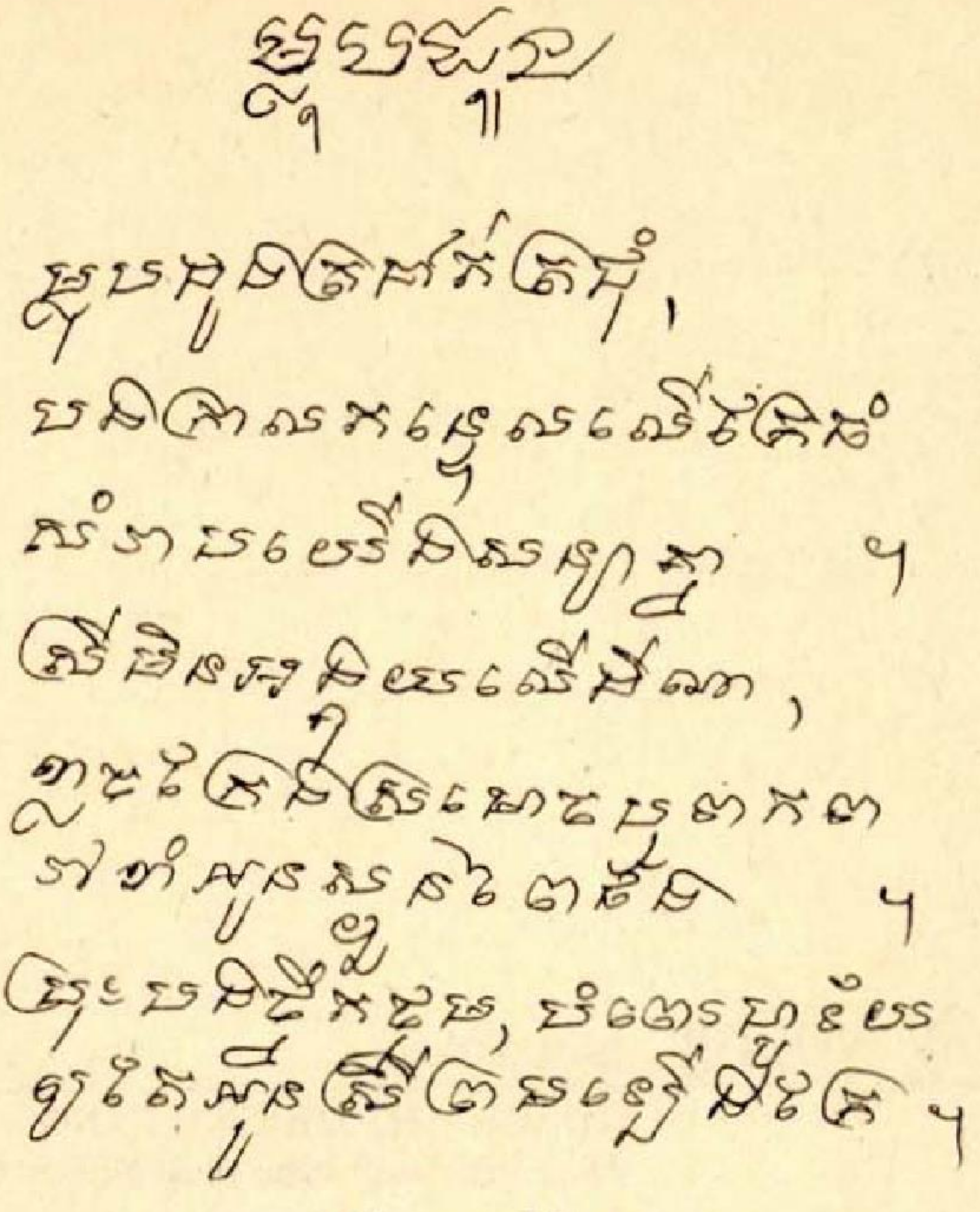
bây ôn đi boong đăc ld rôông boong ban đi boong



bây anh tha boong đăc ld rôông chua boong ban



tôông anh tha ban nec x-rây boong đi.
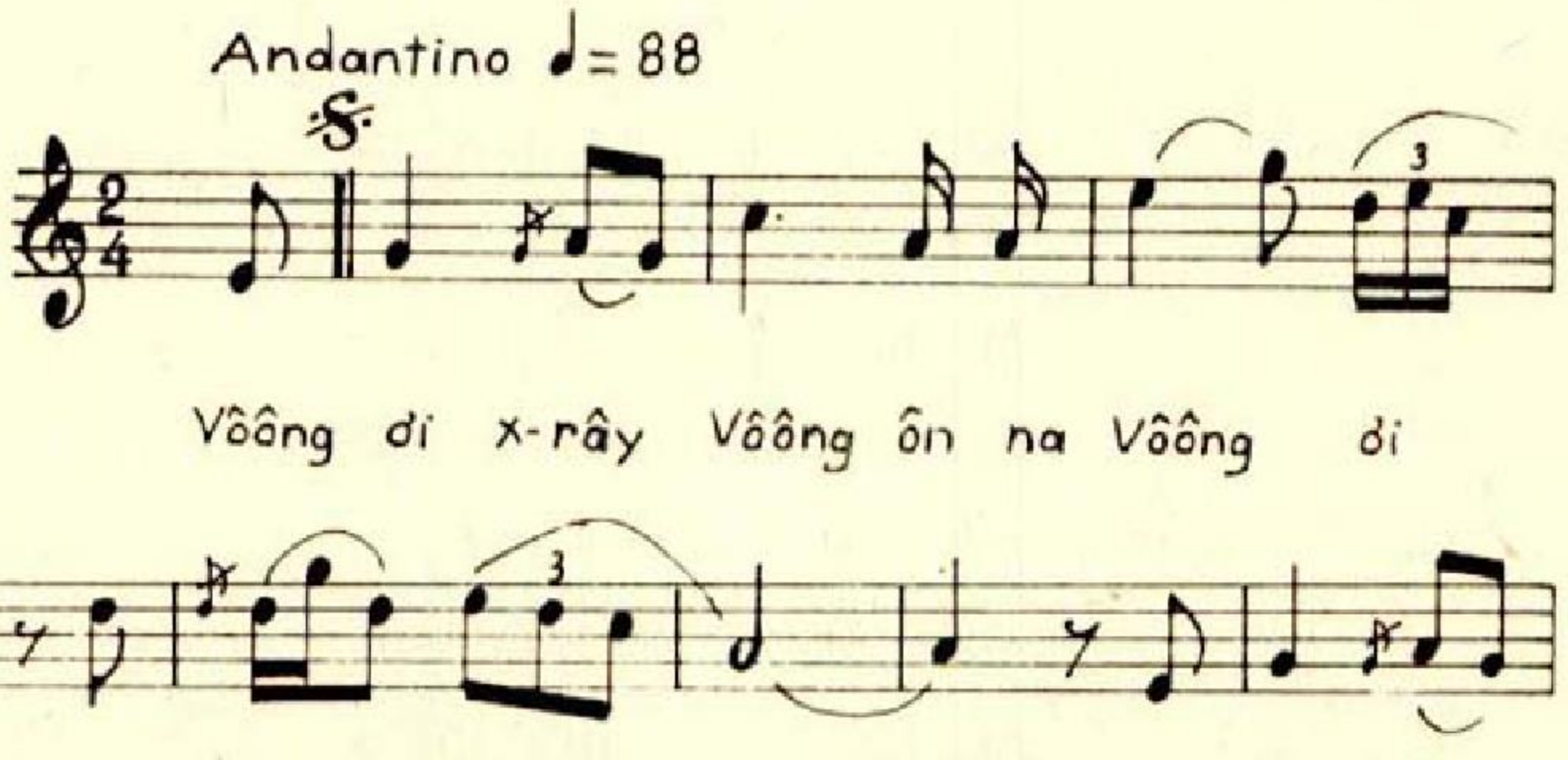


Bóng dừa

(Mlup dôông — bài 2)

Dưới bóng dừa mát mẻ
Anh lót chiếc sạp tre
Đề những khi hẹn hò
Em không ngồi dưới đất
Sợ con kiến con vắt
Cắn lên người anh yêu
Ơi anh cưng, anh chiều
Anh bồng em lên sạp.

xrây vôông (nàng Vôông)

THẠCH THỊ XOOCXA RANG
Diễn viên Đoàn nghệ thuật Khmer Cửu Long



Vôông ôn na Vôông di ô x-rây Vôông

Riêp bai ôn na riêp bai ôi boong ôn

na Vôông di boong tdu Kap x-lâc Riệp bai ôn

na riêp bai ôi boong ôn na Vôông ôi

boong tdu kap x-lâc Vôông...

Nàng Vôông

(Xrày Vôông)
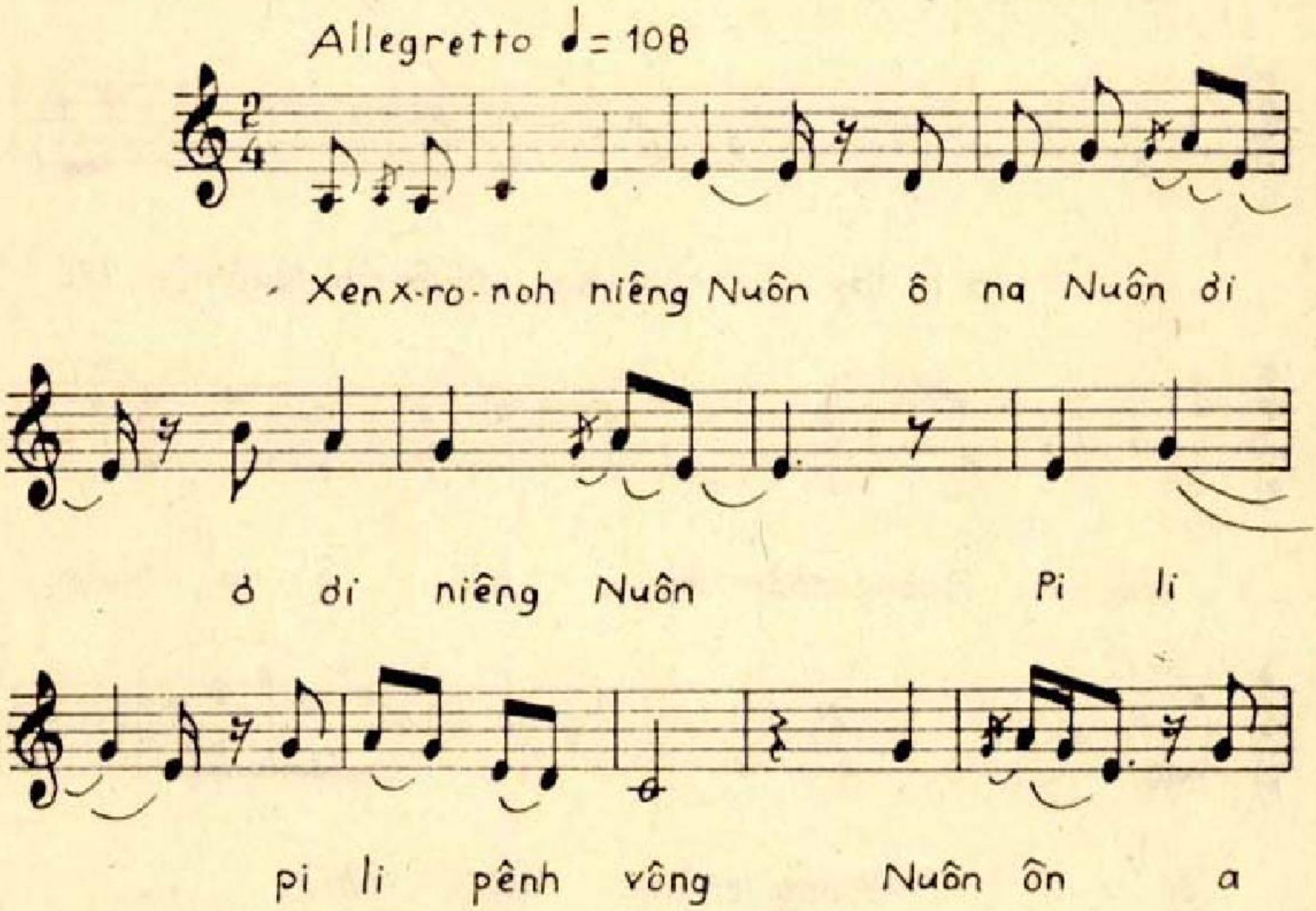
Vợ anh ơi, nàng Vôông hời
Mau mau nhóm lửa bắc nồi cơm ngon
Anh đi đốn lá ngoài sông
Ở nhà chẻ lạt đừng trông đừng buồn
Chiều về anh hớt lòng tong
Hái nắm rau ngổ vợ chồng mình ăn
Anh săn sóc em ân cần
Vậy em đừng có cằn nhằn ghen tuông
Trầu vàng, cau chín tầm vung (1)
Nồi cơm rế sẵn. Nàng Vôông đợi chồng!

---

(1) Cau tầm vung: cau già.

niêng nuôn (nàng Nuôn)

Ông NHEM CHHÊNG, 58 tuổi
Thị xã Trà Vinh



lây tdu na hây di uông di tdu

na Bd xing ban hdi keo di a

lây lênh ph-ka Nuôn xing ban hdi keo

di a lây lênh ph-ka Nuôn ôn Nuôn ôn tdu

na Boong chăm du hdi ô na Nuôn

di boong chăm du hơi
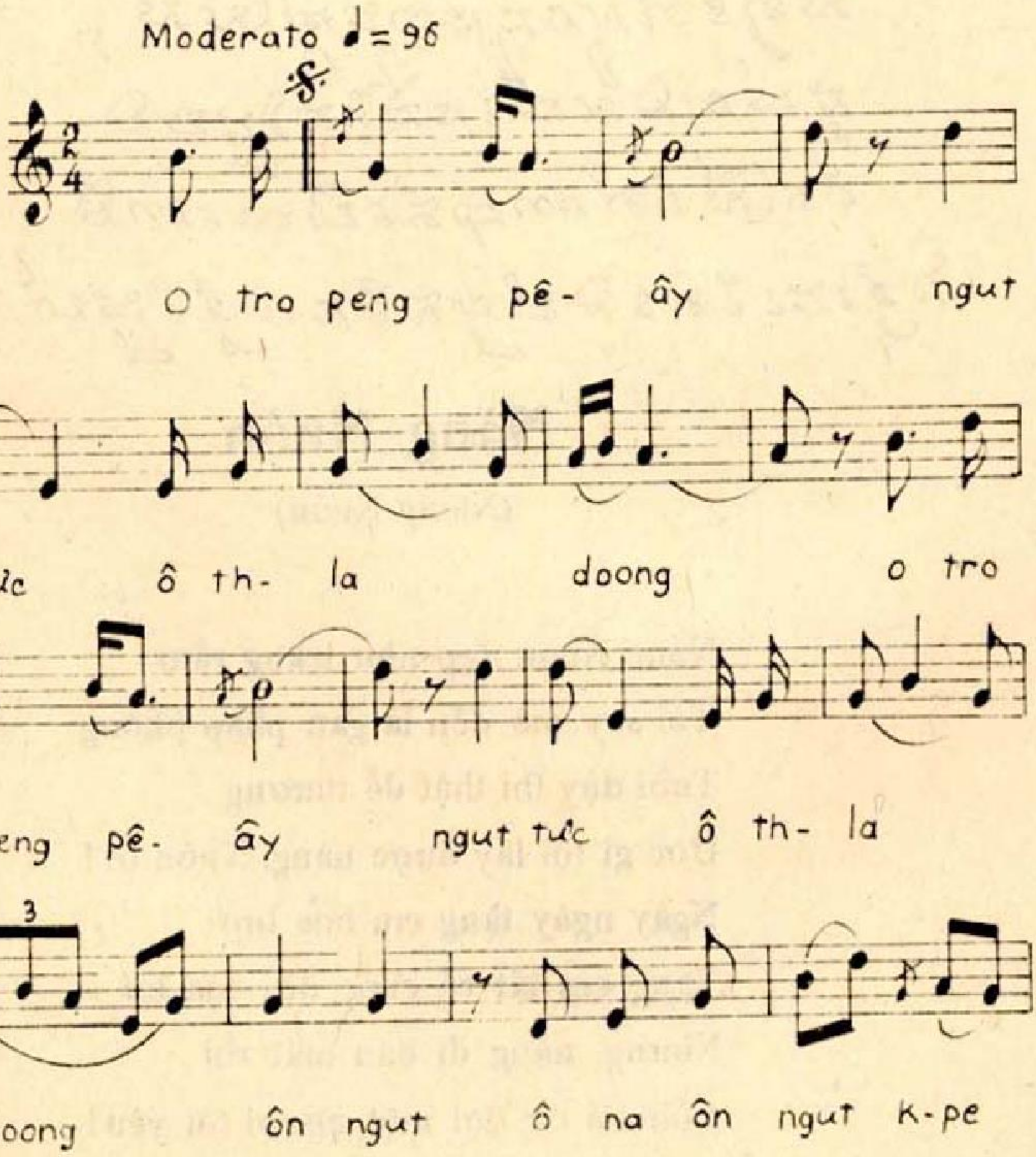
Nàng Nuôn
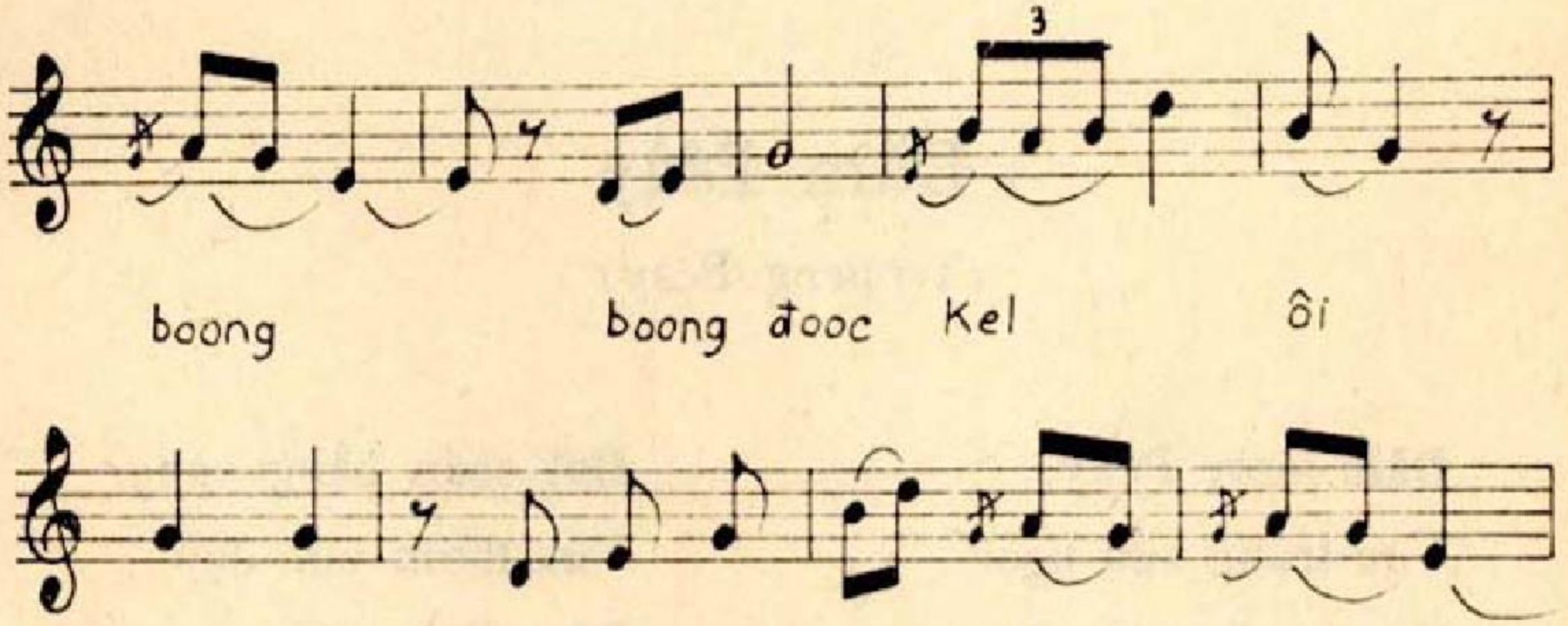
(Niêng Nuôn)

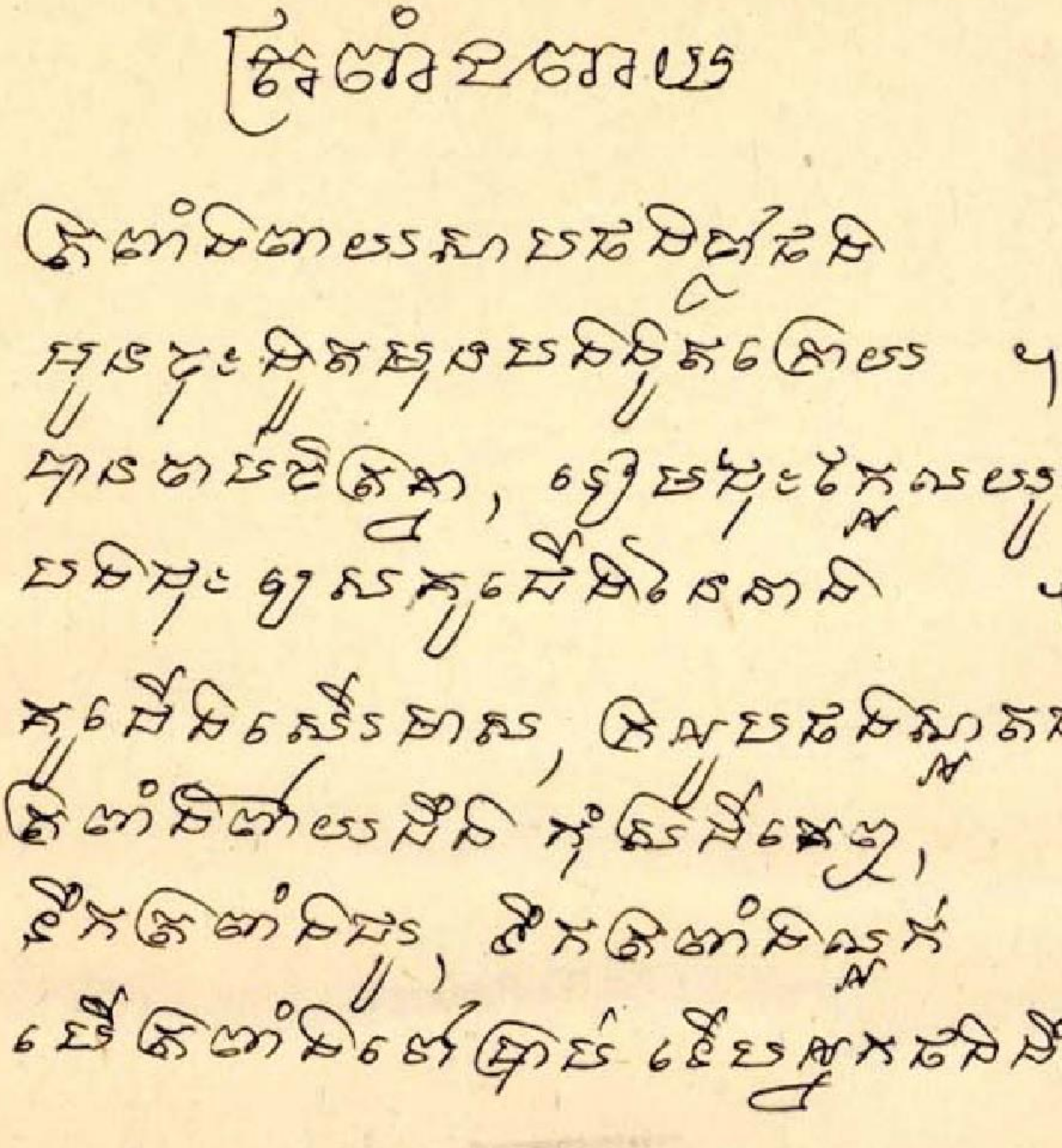
Nàng Nuôn đẹp như trăng rằm
Tôi say mê đến lá gan phập phồng
Tuổi đây thì thật dễ thương
Ước gì tôi lấy được nàng, Nuôn ơi!
Ngày ngày tặng em hoa tươi
Tặng em tất cả cuộc đời của tôi
Nhưng, nàng đi đâu mất rồi
Còn tôi cứ đợi một người tôi yêu!

tropeng pêây (đầm Pêây)

Bà THẠCH THỊ PHÁCH, 66 tuổi
Lương Hòa – Châu Thành




3
boong boong đooc Kel ôi
ôn ngut ô na ôn ngut K-pe boong
3
boong đooc Kel ôi o tro...



Đầm Pêây
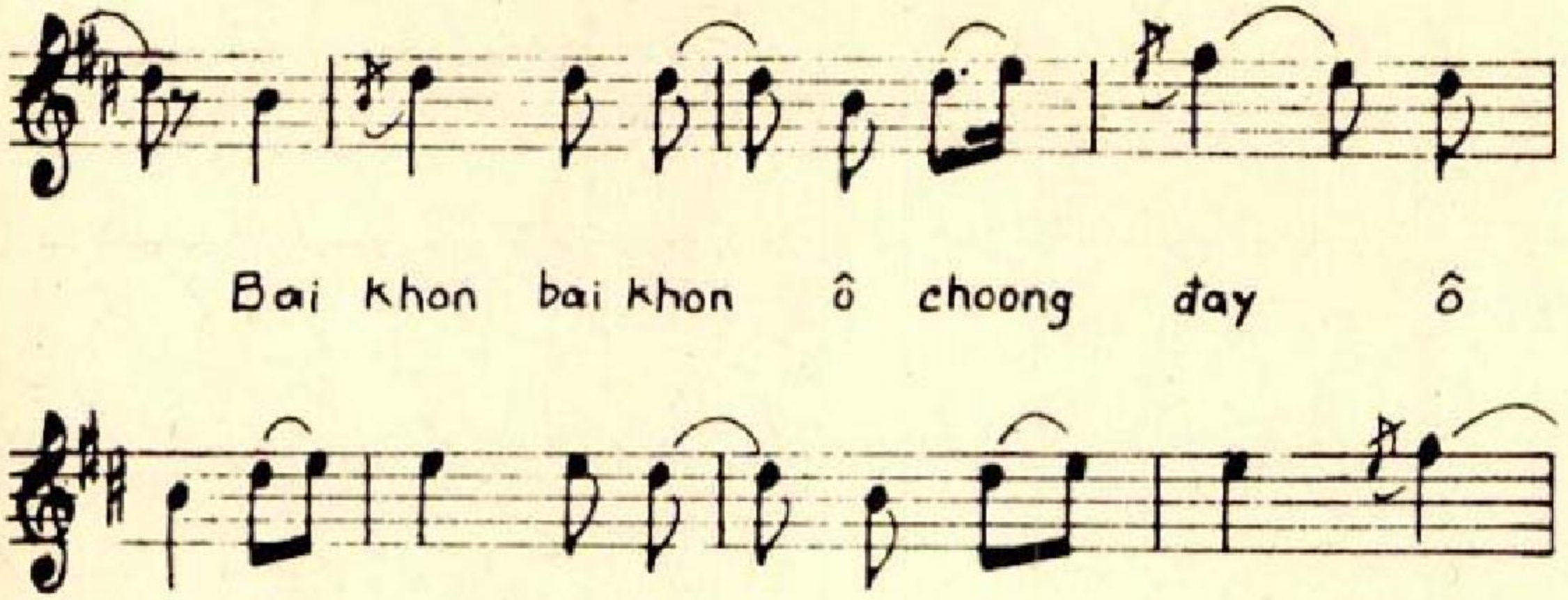
(Tropeng Pêây)

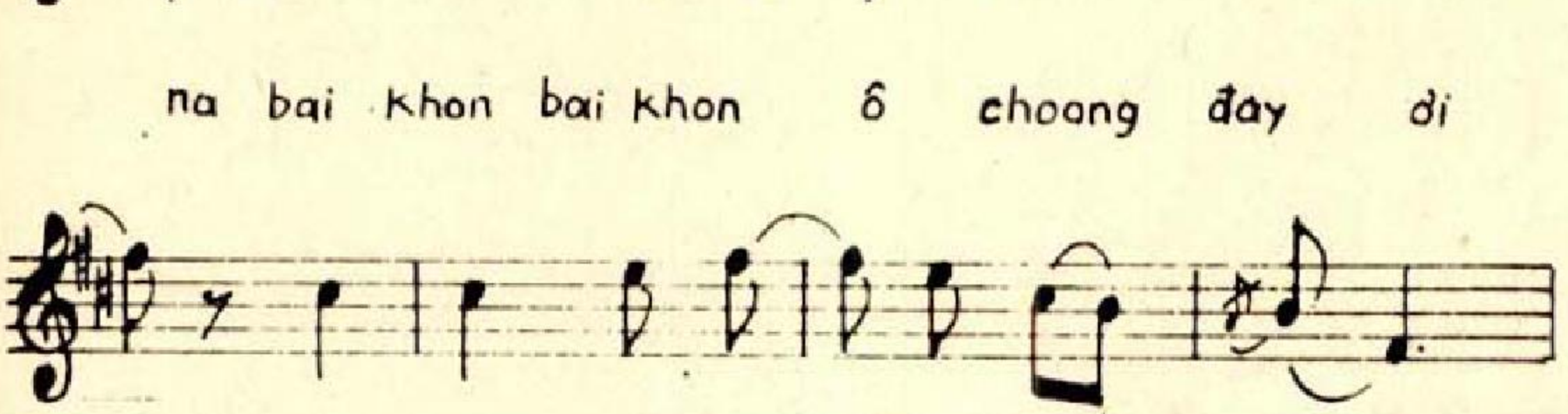
Đầm nước Pêây
Vừa trong vừa ngọt
Nàng xuống tắm trước
Chàng xuống tắm sau
Bỗng phải lòng nhau
Chàng kỳ lâu lắm
Chàng kỳ cho trắng
Đôi chân của nàng.
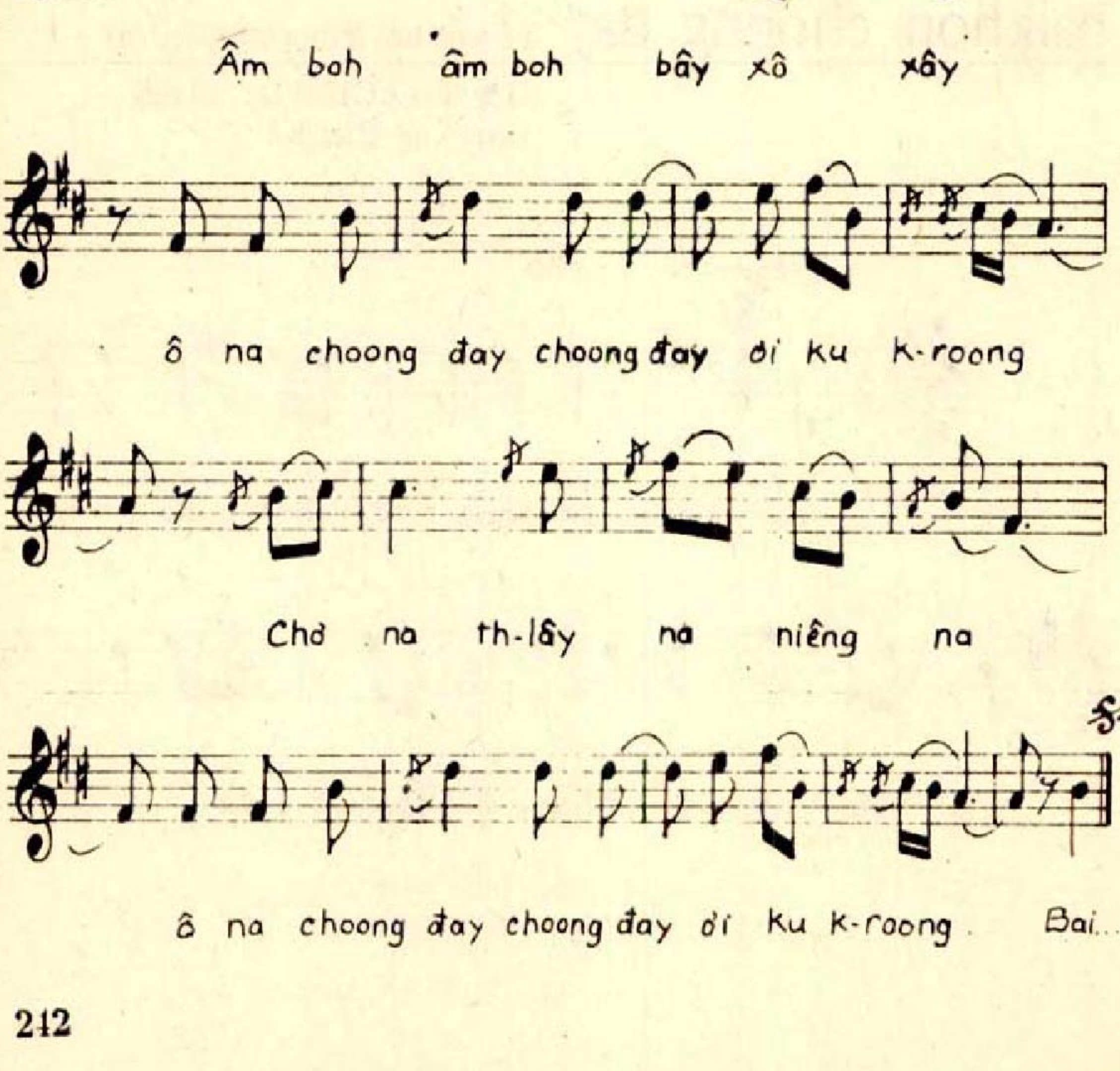
Đòi chân bằng vàng
Vừa thơm vừa đẹp
Đầm Pêây biết
Đừng nói ai nghe
Nước đầm sẽ chua
Mặt đầm sẽ đục
Nếu đầm đi mách
Cho mọi người hay!

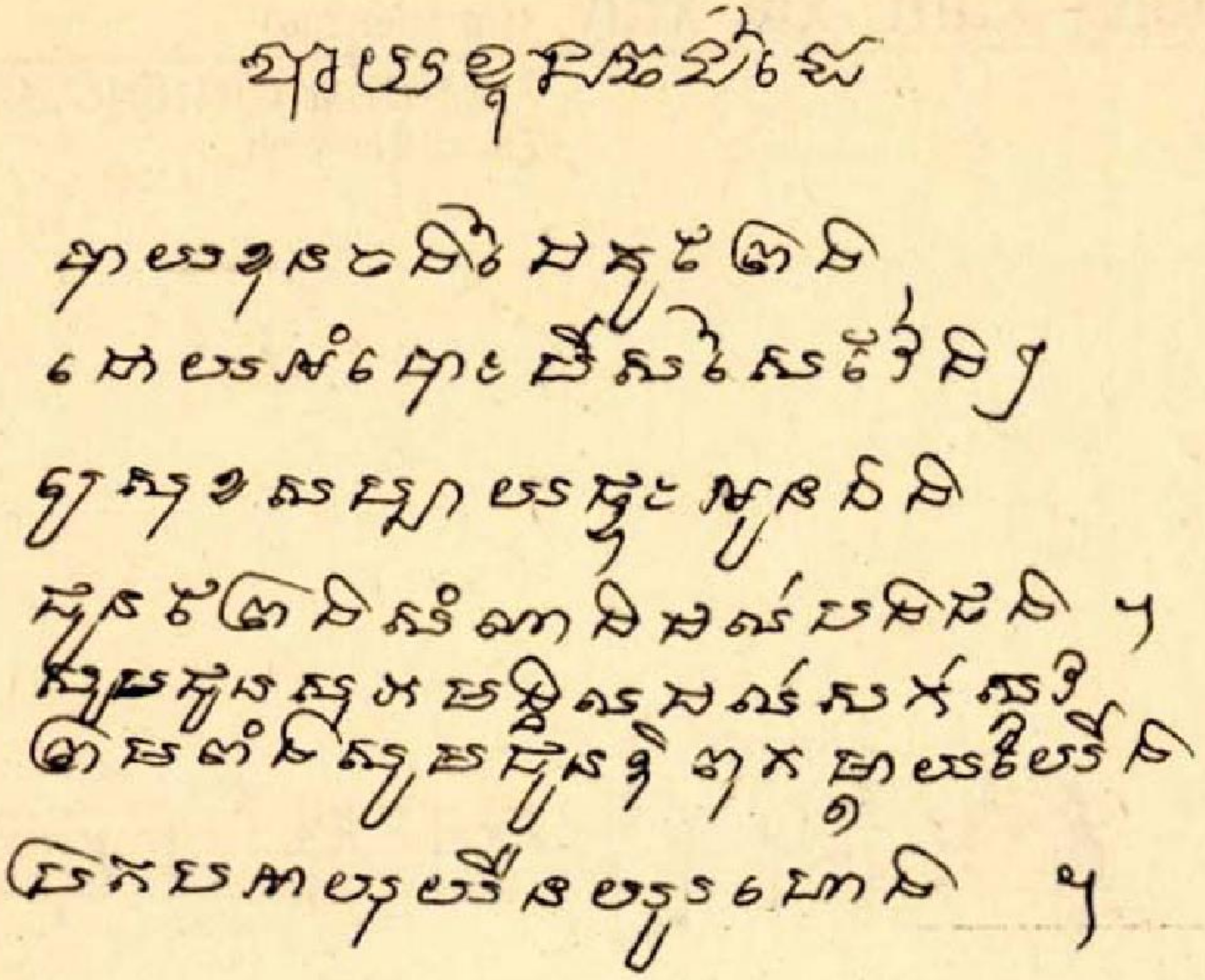
baikhon choong đay (lễ cột tay trong ngày cưới)

Ông THẠCH PHI, 64 tuổi
Hòa Ân – Cầu Kè


Bai khon bai khon ô choong đay ô


na bai khon bai khon ô choong đay ôi
Âm boh âm boh bây xô xây


ô na choong đay choong đay ôi ku k-roong
Chơ na th-lây na niêng na
ô na choong đay choong đay ôi ku k-roong. Bai...



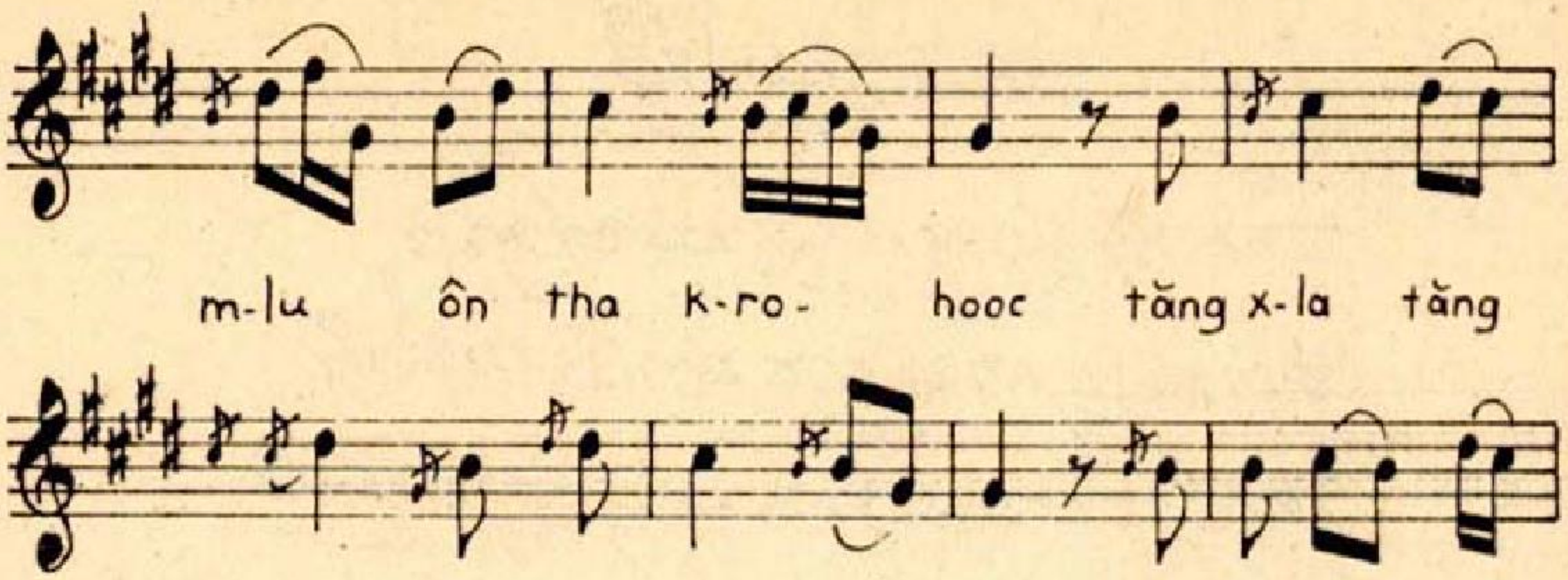
Lễ cột tay trong ngày cưới
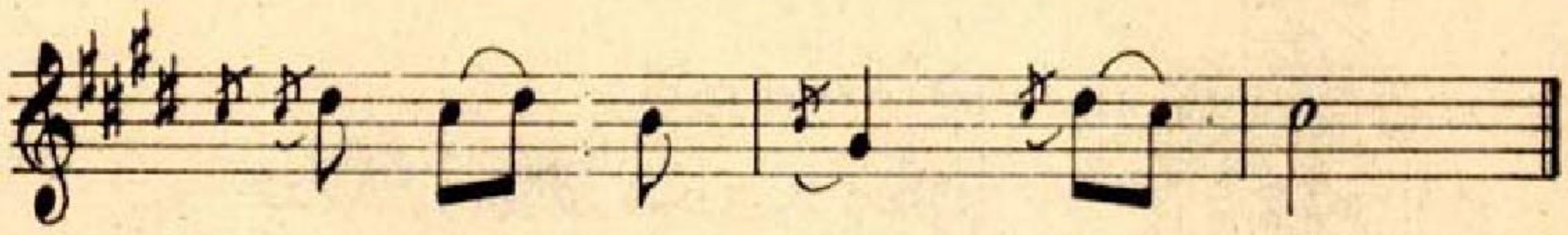
(Baikhon choong day)

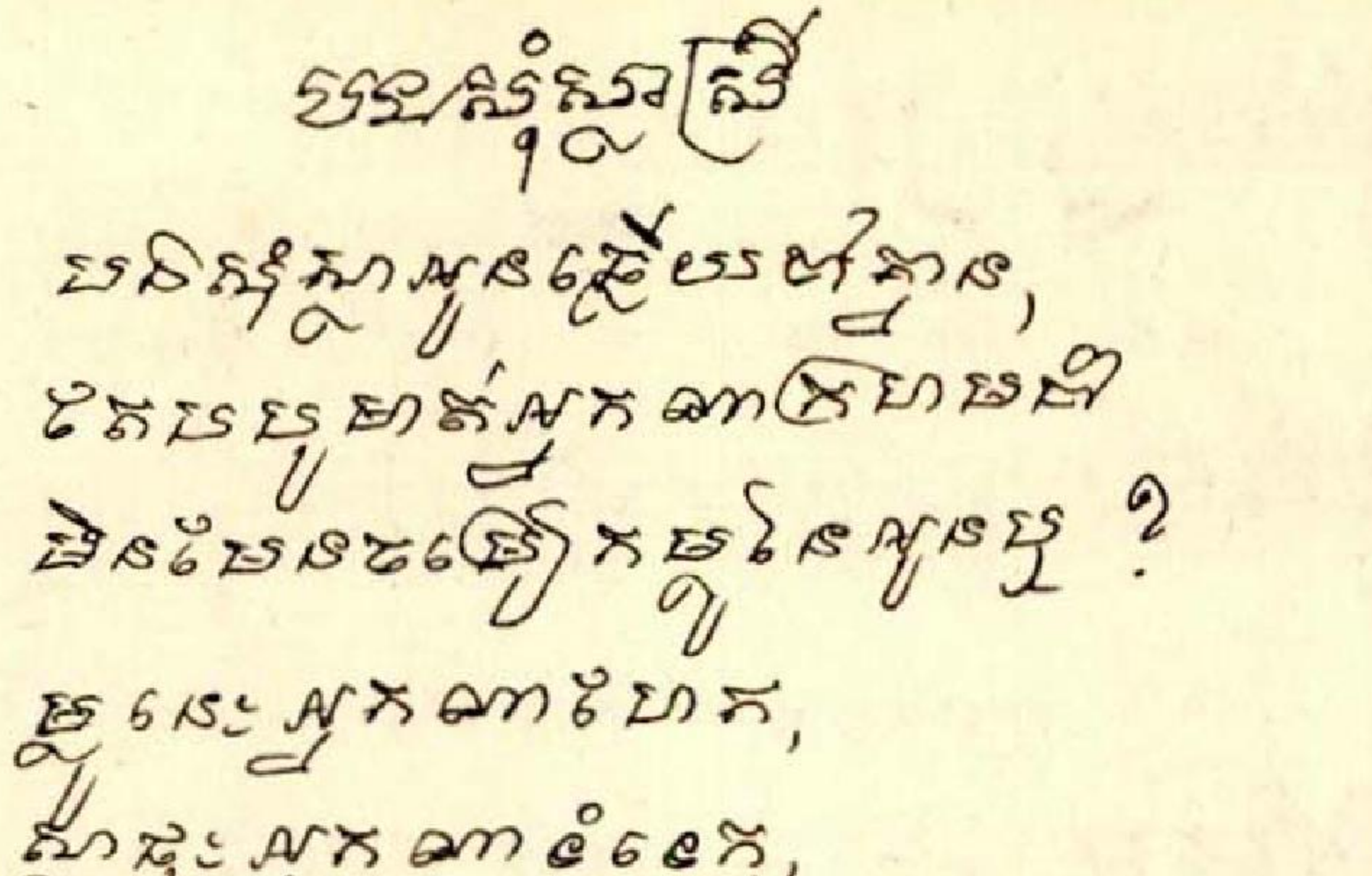
Baikhon cột tay đôi tình
Bằng ba sợi chỉ đẹp xinh chắc bền
Cho yên ấm trong nhà em
Cho may mắn cho êm đềm nhà anh
Cho hạnh phúc được trăm năm
Cho cha mẹ được an nhàn thảnh thơi.

boong xum xla xrây (xin trầu cau)

Ông NHEM CHHÊNG, 58 tuổi
Thị xã Trà Vinh


m-lu ôn tha k-ro- hooc tăng x-la tăng


m- lu pr-chet x-rây tha k-ro- hooc x-la pênh ô ôi tăng
th-nooch ô ôi pênh nhô nô na



Xin trầu cau

(Boong xum xla xrây)

Anh xin trầu cau
Em rằng không có
Mà môi ai đỏ
Tấm trầu của em

Trầu này ai têm
Cau nhà ai chín
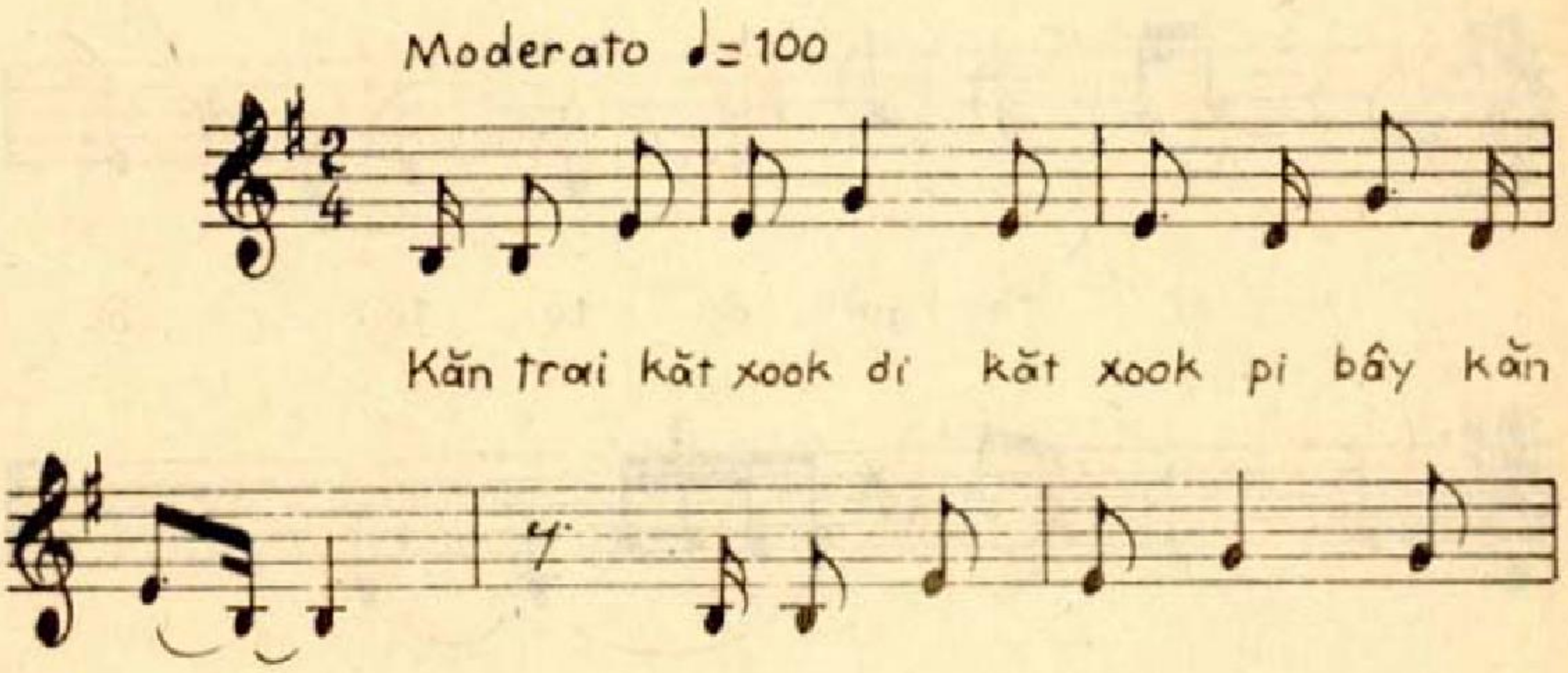
Dù em giấu kín
Anh cũng biết rồi

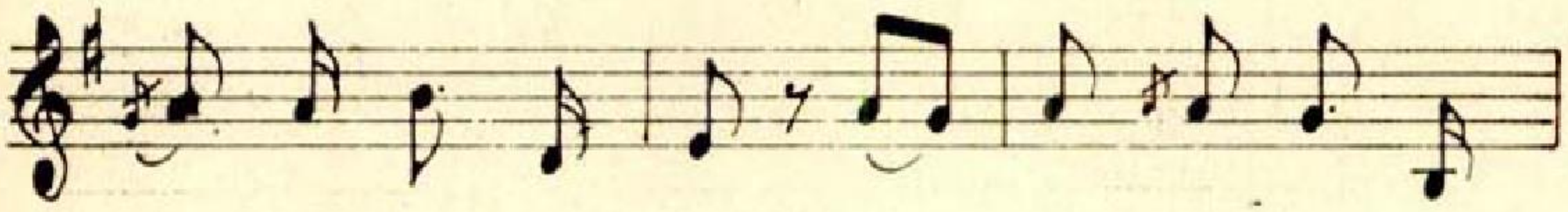
Cả buồng cau tươi
Trong tay em đó
Em rằng không có
Để anh xin hoài.

kăt xook (cắt tóc)

Ông THẠCH SIÊU, 66 tuổi

Hiếu Tử – Càng Long

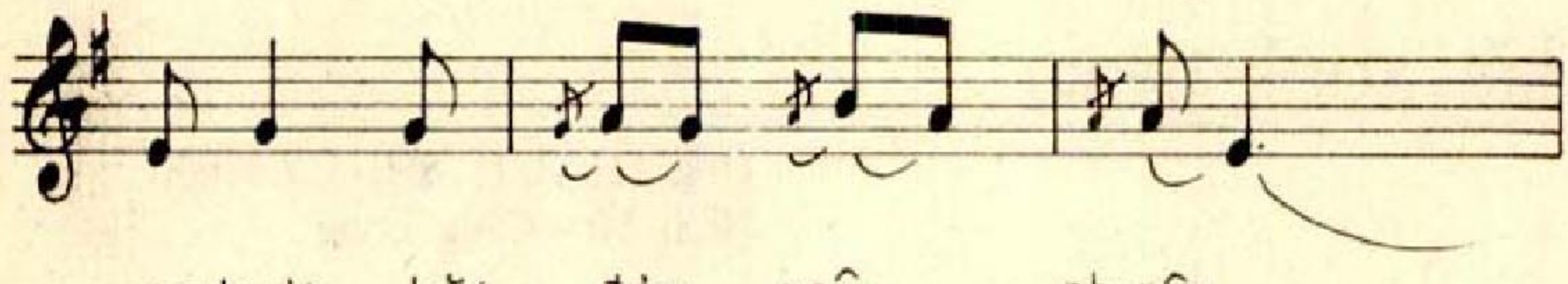




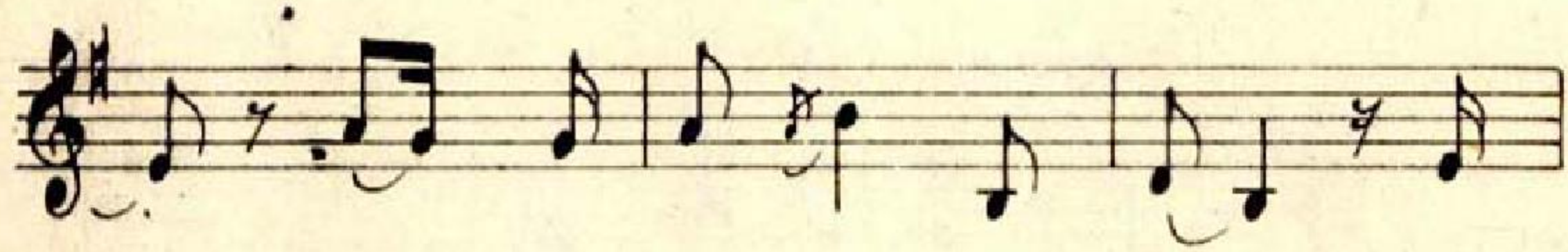
xook pi bây kăn trai kăt ởi ch-rah ởi choong



rai pí th-ngai nit tởu ô na kăt



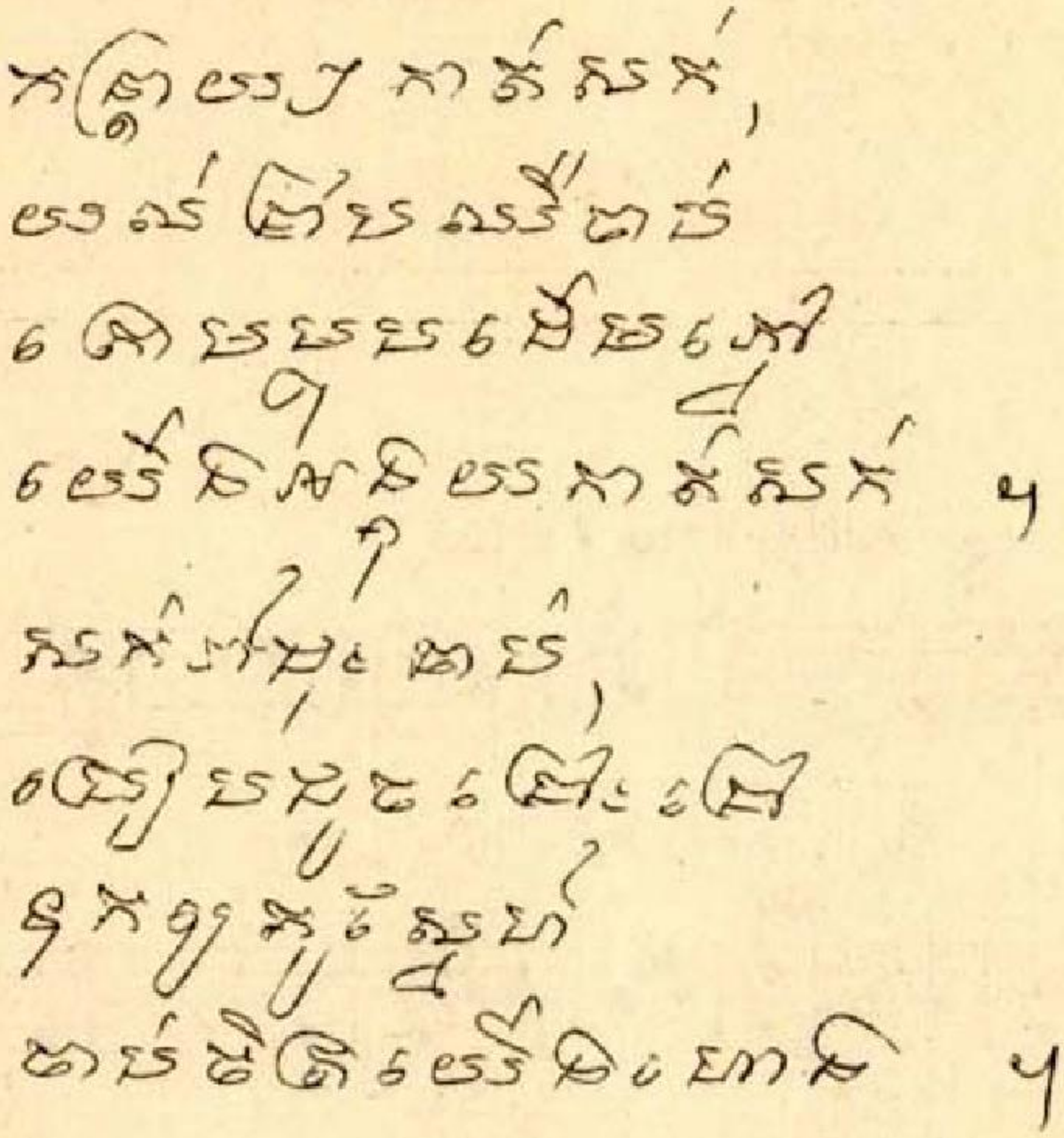
xook ởi kăt đởm prây ph-nâu



pi th-ngai ởi to tởu ôi



x-rây na miên p-đây



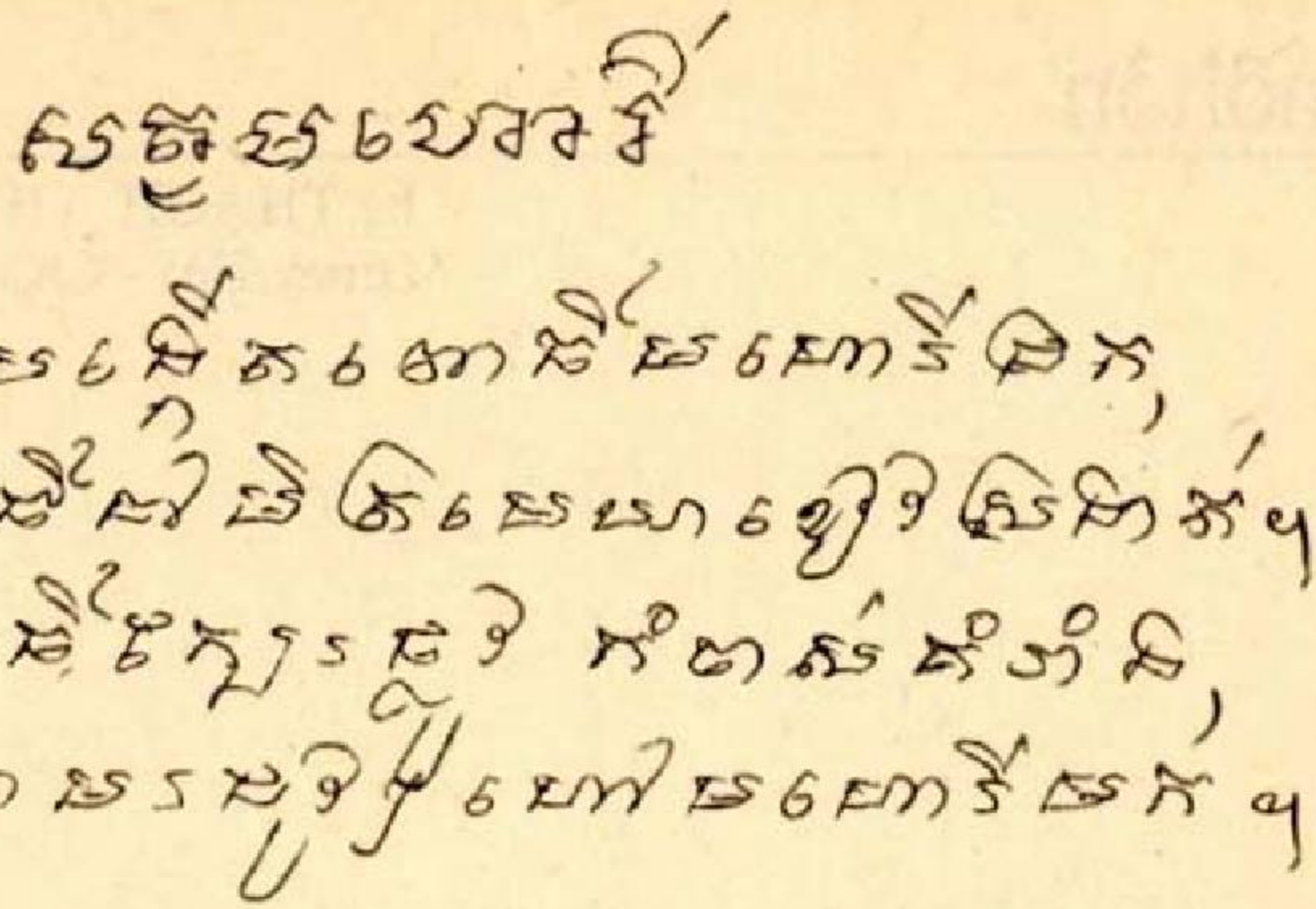
Cắt tóc

(Kăt xook)

Cái kéo cắt tóc
Giải nỗi khổ đau
Dưới bóng Bồ-nâu
Ta ngồi cắt tóc
Tóc sẽ mau mọc
Như con suối dài
Để cho người yêu
Phải lòng ta mãi.

xat môhôri (chim môhôri)

Ông THẠCH PHI, 64 tuổi
Hòa Ân – Cầu Kè



Chim Môhôri
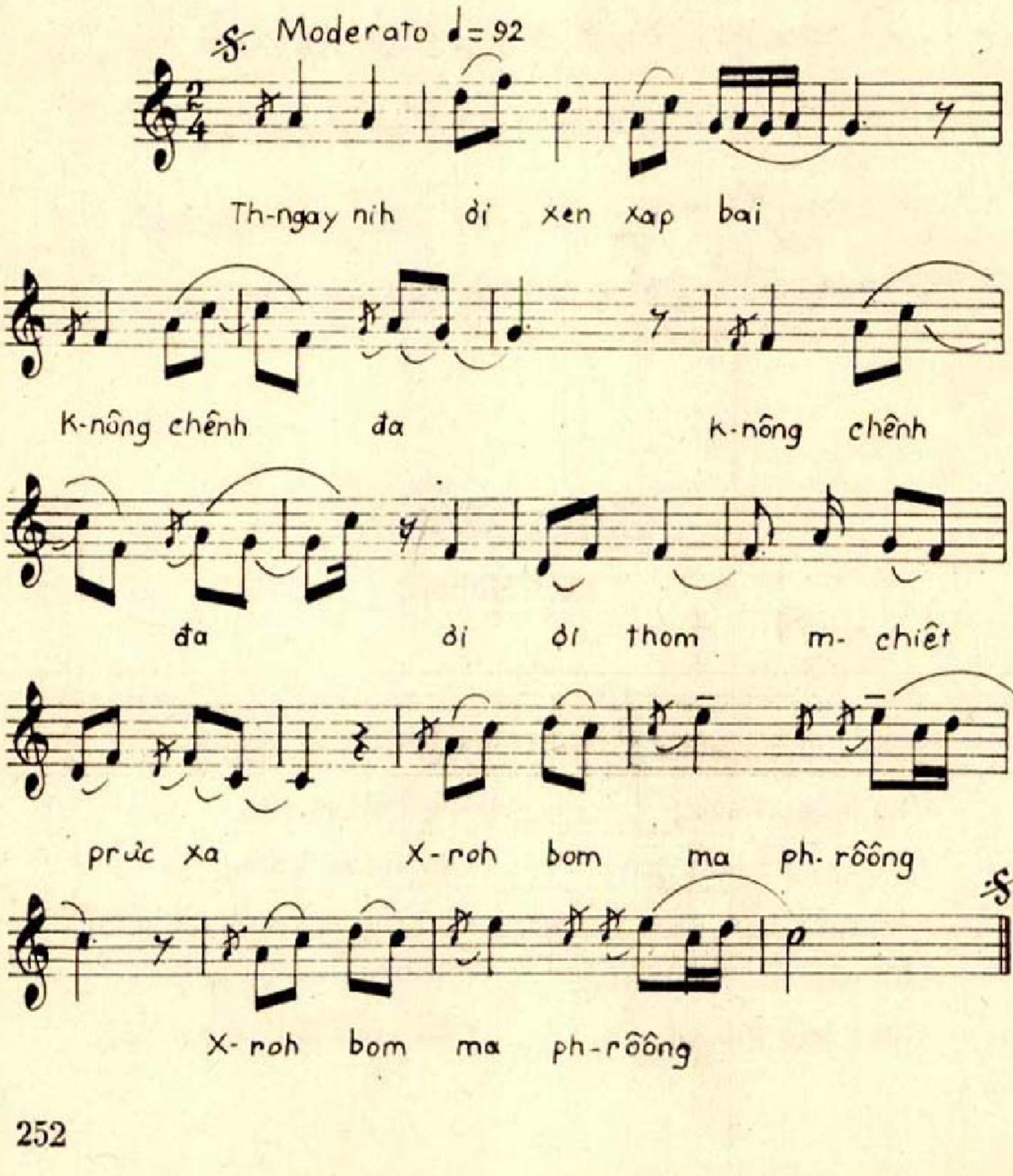
(Xat Môhôri)

Trời sinh ra trái đa
Cho Môhôri sống
Cho cây đa làm bạn
Cho mây trời xanh trong
Hỡi cây đa bên đường
Đừng bao giờ già cỗi

Mỗi mùa đa trĩu quả
Rủ Môhôri về
Cây đa sẽ không già
Cho đường xanh bóng mát
Cho chim về ca hát
Cho xóm làng thêm vui!

môhôri

Bà THẠCH THỊ PHÁCH, 66 tuổi
Lương Hòa – Châu Thành
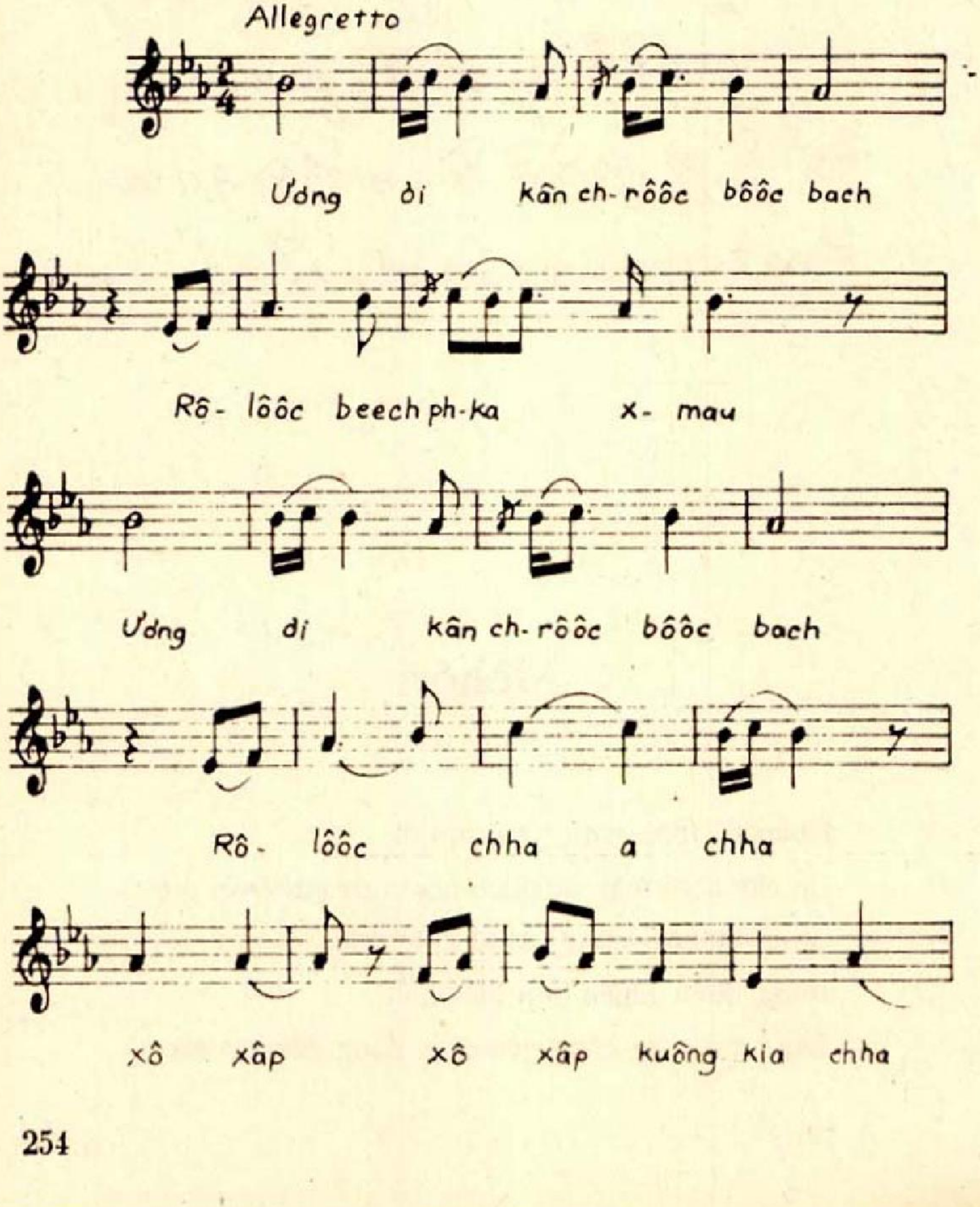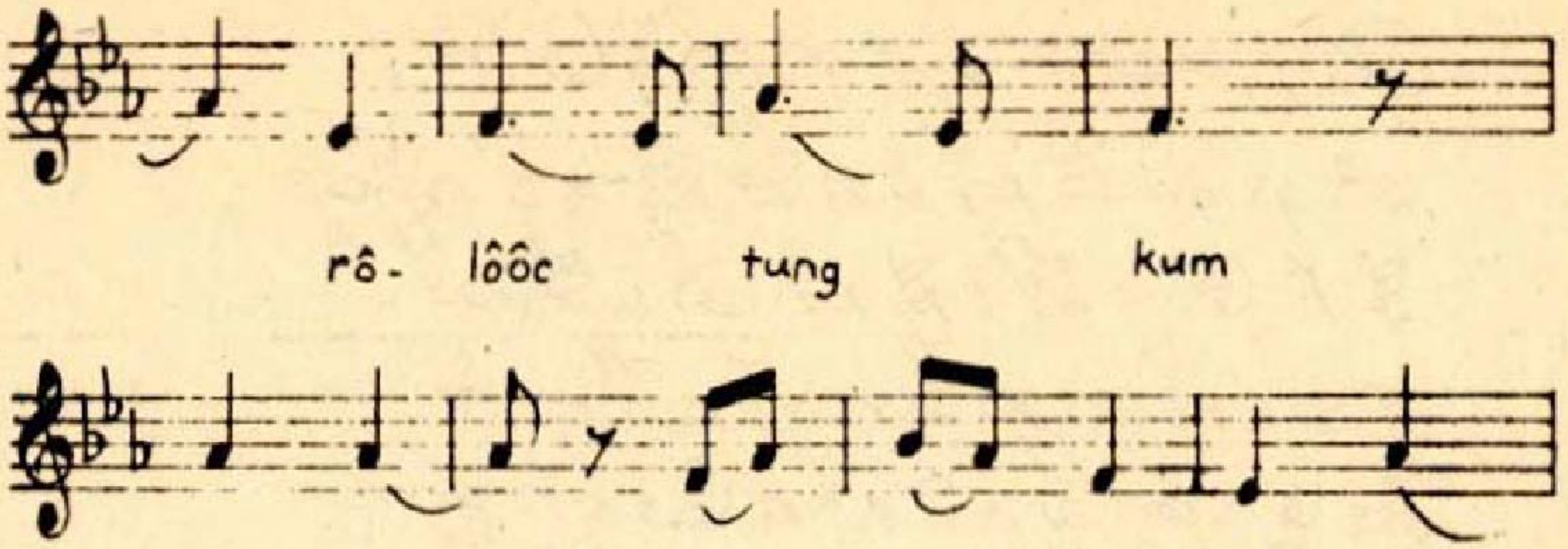


Môhôri

Chao ôi, trời xanh xanh quá !
Cỏ cây chói mắt và thích chi cười cười với gió
Chim Môhôri cũng hát lên khe khẽ
Rằng thiên nhiên đẹp biết bao
Làm cho ai ai cũng yêu cuộc sống đến rạt rào.

xô rôlôôc tưc (tiếng sóng)

Ông THẠCH KHƯƠM, 71 tuổi
Ngũ Lạc – Cầu Ngang




rô- lôôc tung kum
xô xâp xô xâp kuông kia chha
rô- lôôc tung kum



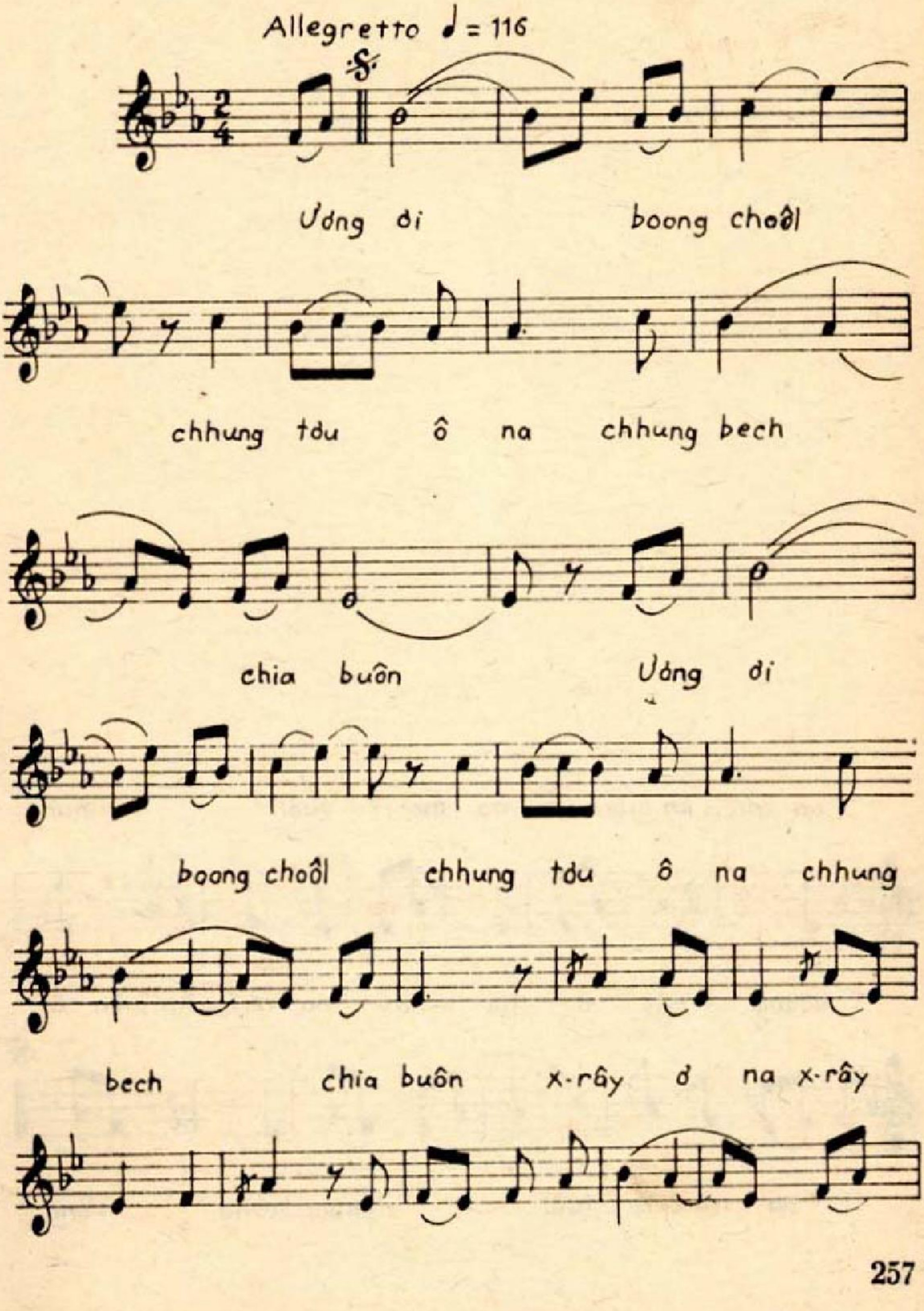
Tiếng sóng

(Xô rôlôôc tưc)
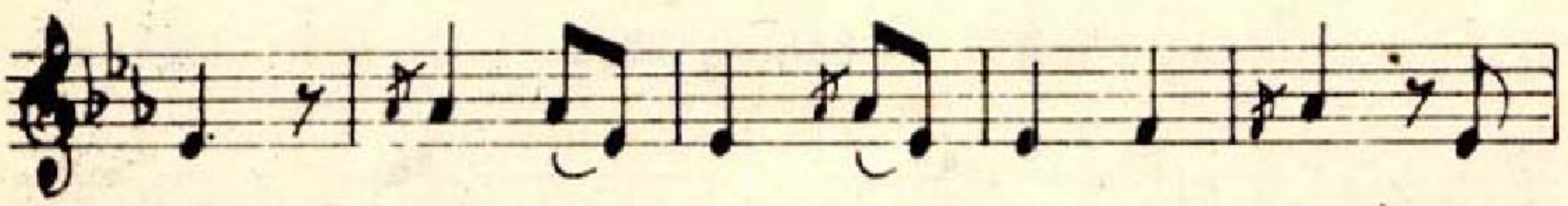
Lòng anh thêm chua chát　　Mà cá sấu nhởn nhơ
Khi nghe sóng vỗ bờ　　Như trêu người đau khổ
Gợn sóng đuổi nhấp nhô
Cho nỗi buồn tan nát　　Bởi yêu em nhiều quá
　　Nên sóng cứ ì ầm
Ì ầm cơn sóng bạc　　Và cá sấu kiêu căng
Làm úa bầm cả hoa　　Thách người ra biển cả.

Choôl chhung (ném cầu)

Ông THẠCH KHƯƠM, 71 tuổi
Ngũ Lạc - Cầu Ngang



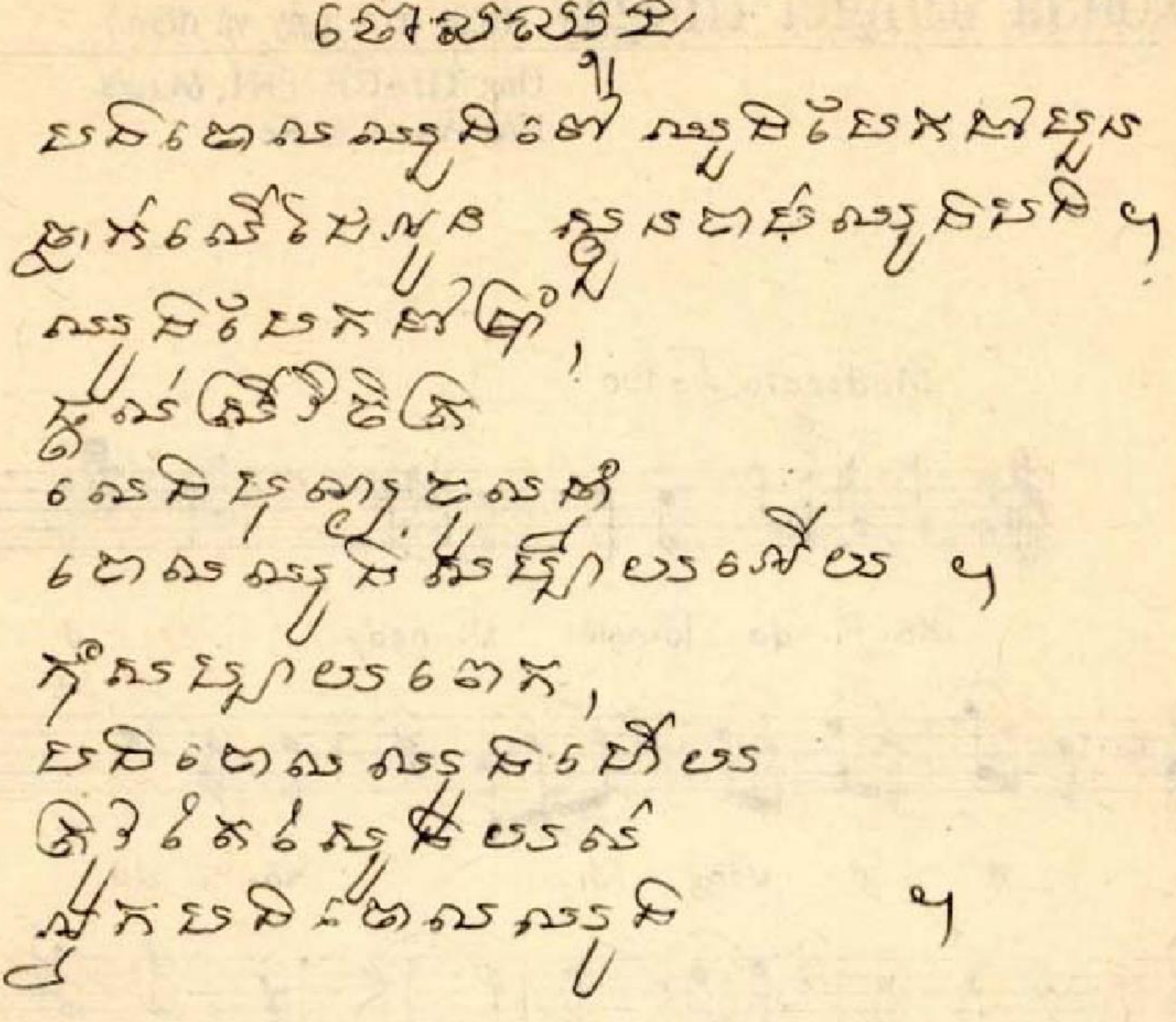
na miên kh-luôn ô na moc to tuôl chhung



boong x-rây d na x-rây na miên kh-luôn ô



na moc to tuôl chhung boong Vòng...



Ném chhung
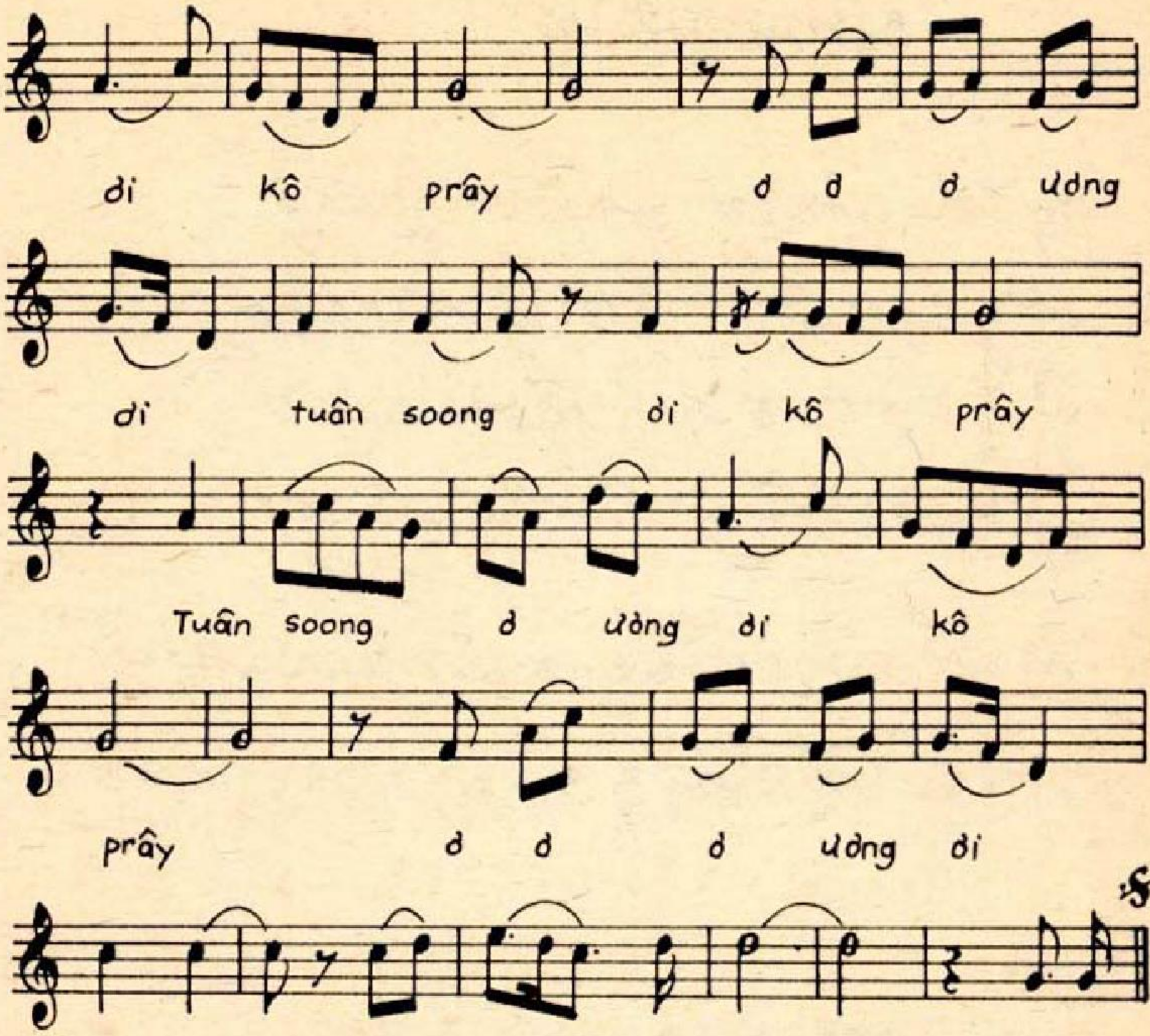
(Choôichhung)

Anh thảy chhung đi
Chhung chia làm bốn
Em nào xinh xắn
Mời bắt chhung anh
Chhung chia làm năm
Nhường em đẹp nhất

Chúng mình vui Tết
Ta thảy chhung chơi
Đừng có quá vui
Chiếc chhung anh thảy
Phải mau tìm hiểu
Anh chàng chơi chhung.

xôrida lơngiêt thngay (mặt trời ngày và đêm)

Ông THẠCH PHI, 64 tuổi
Hòa Ân – Cầu Kè


di kô prây d d d dng
di tuân soong di kô prây
Tuân soong d dng di kô
prây d d d dng di
ruôc xi di chơng ph- num X8. ri-
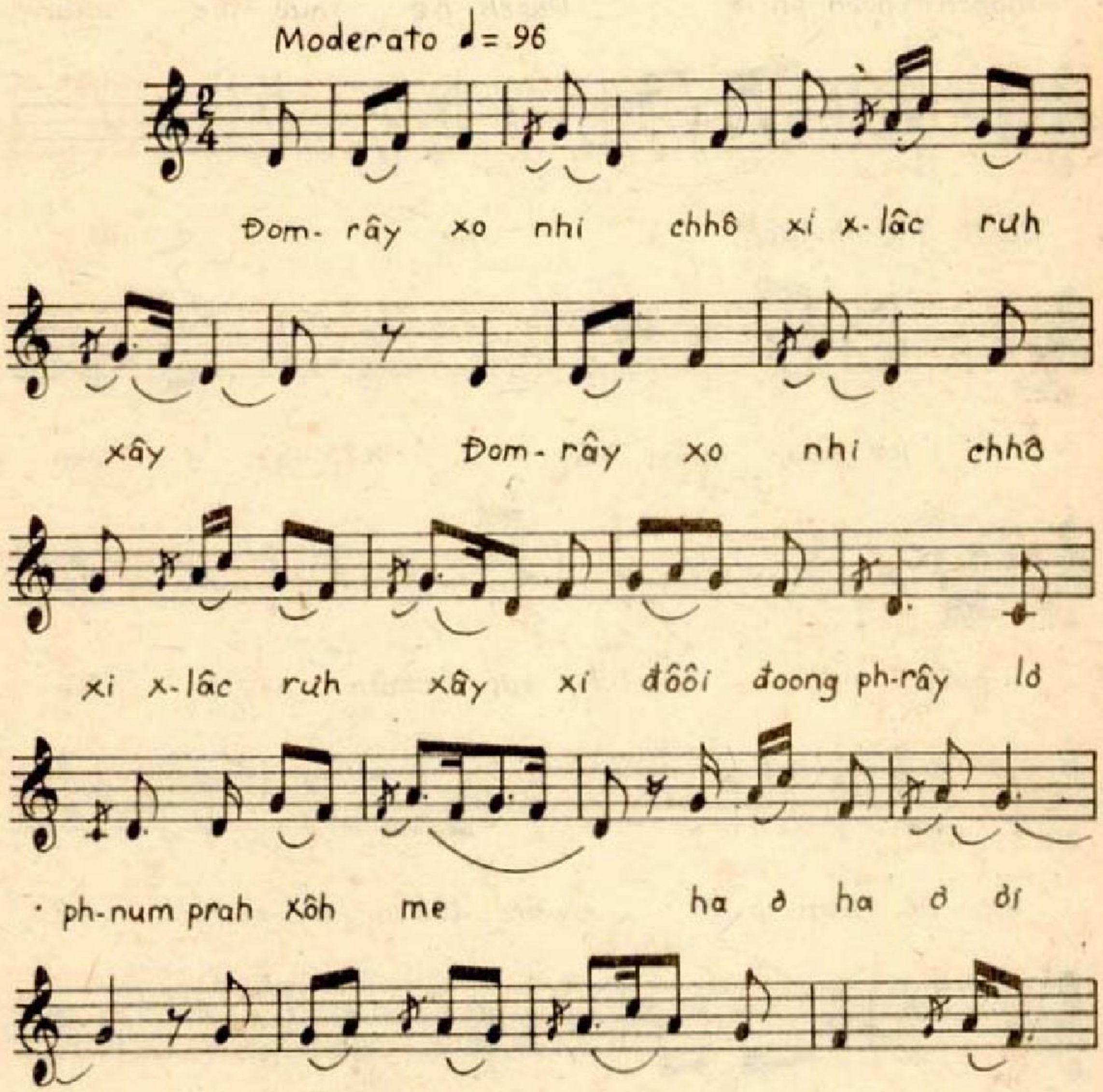
Mặt trời ngày và đêm

(Xôrida lơngiêt thngay)

Mặt trời ngày và đêm
Cứ quần quanh bên suối
Quần quanh theo chân núi
Bò tót với bò rừng
Dòng suối cùng uống chung
Cùng sưởi hơi nắng ấm
Em với anh xứng lắm
Còn tùy ý mẹ cha...

đomrây xo (voi trắng – bài 1)

THẠCH THỊ CHIAXÊ THA
Diễn viên Đoàn nghệ thuật Khmer Cửu Long



ph. le Đom - rây th-ngôn ph. luc ta

thooch th-ngôn ph-le Doock Kê . thuò me muân

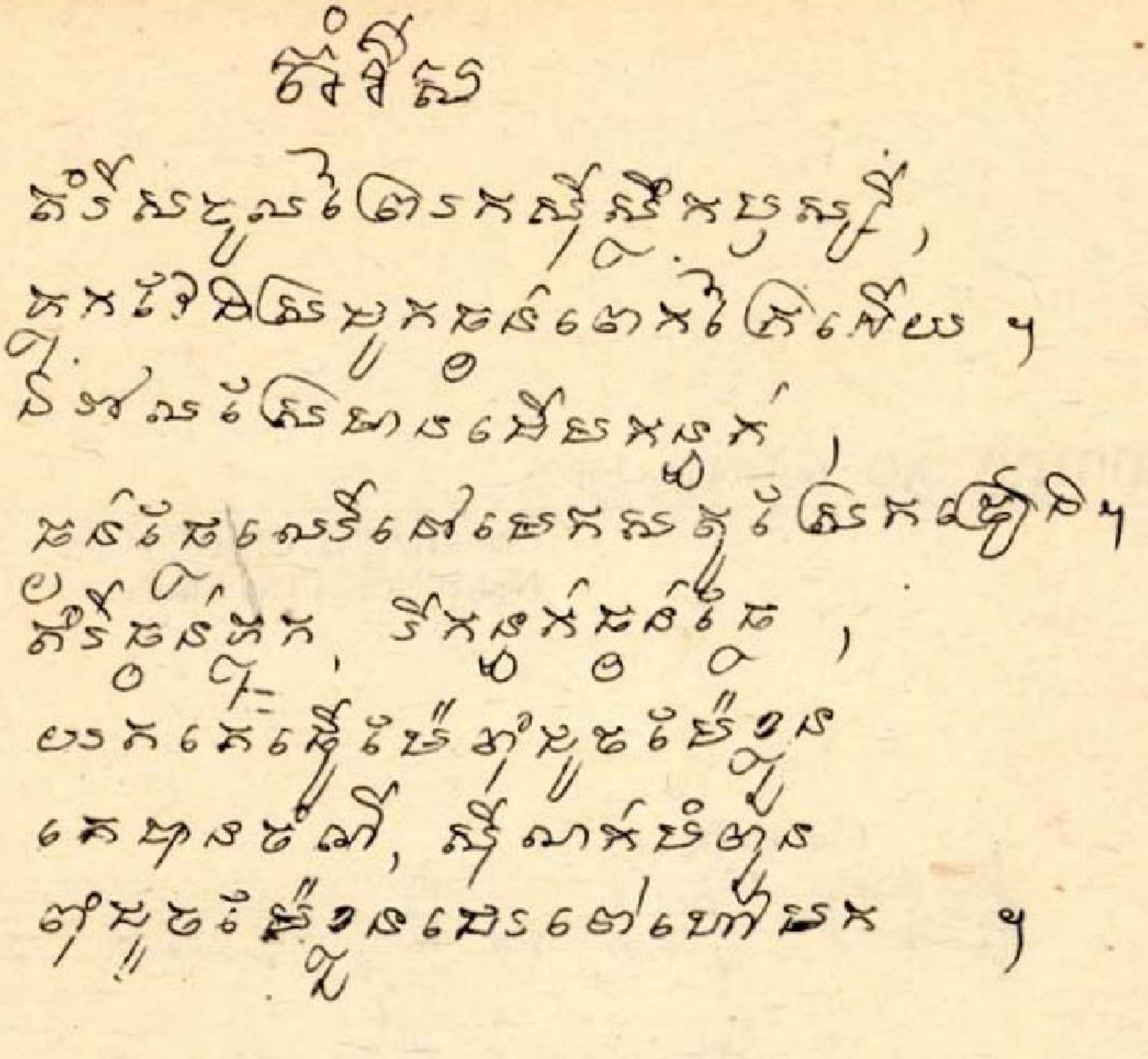
đôôth me kh. luôn ha o h: ơ ơi

Kê ban chăm nây Kê lac ơ bom

puôn Kê ban chăm nây Kê

lac ơ bom puôn muân đôôth me kh. luôn chê

tdu hao mo ha ơ ha ơ ơi
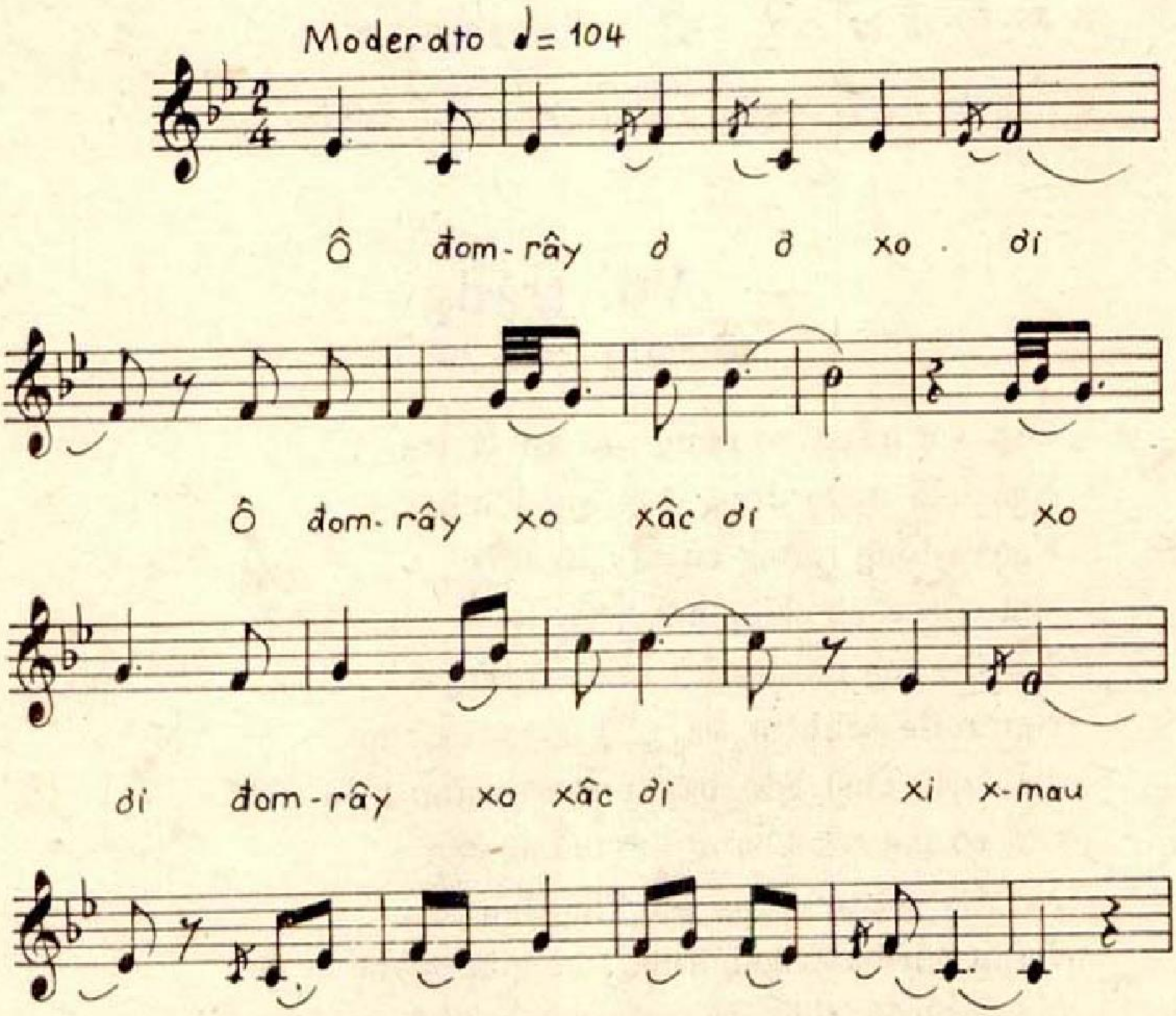


Voi trắng
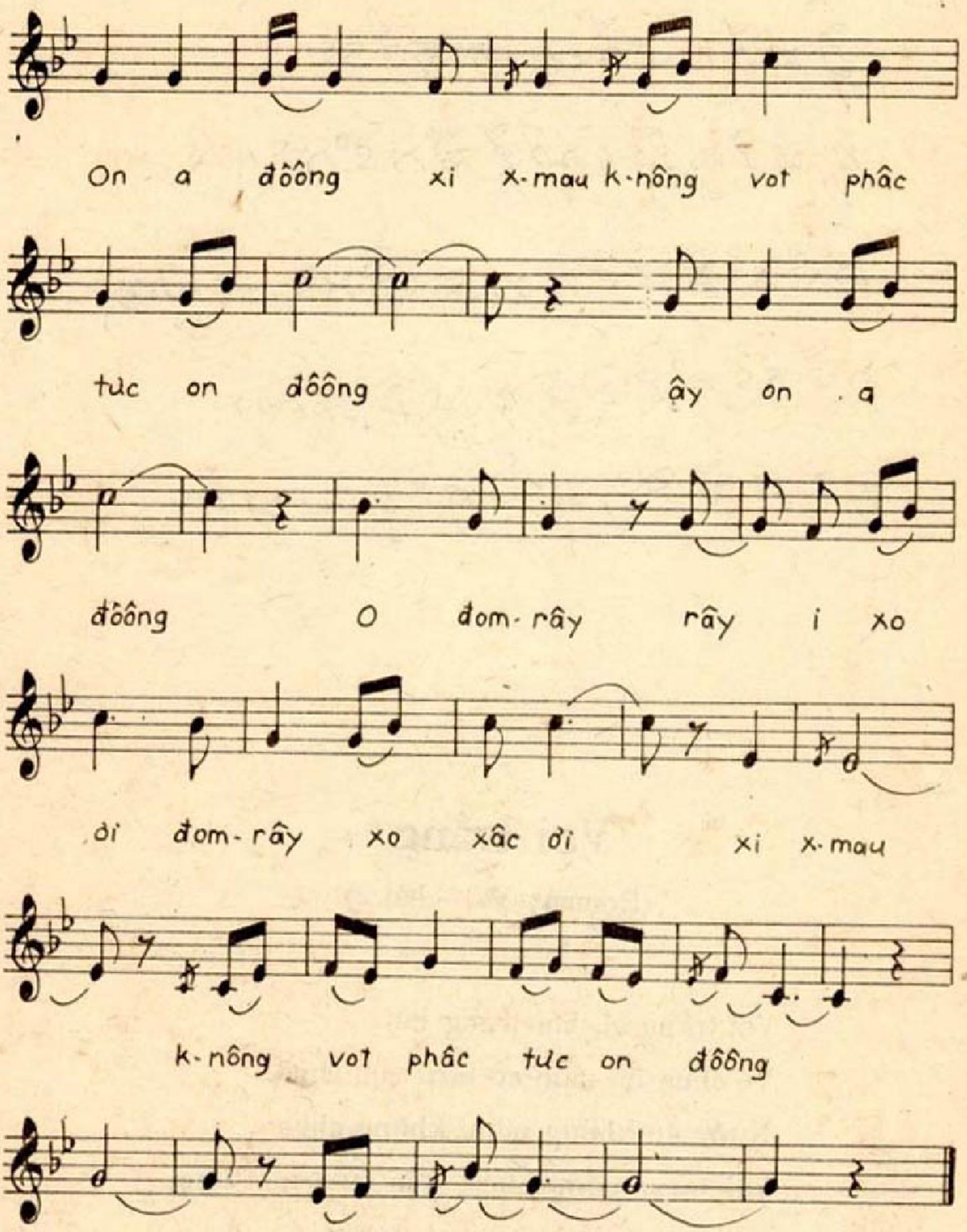
(Đomrây xo — bài 1)

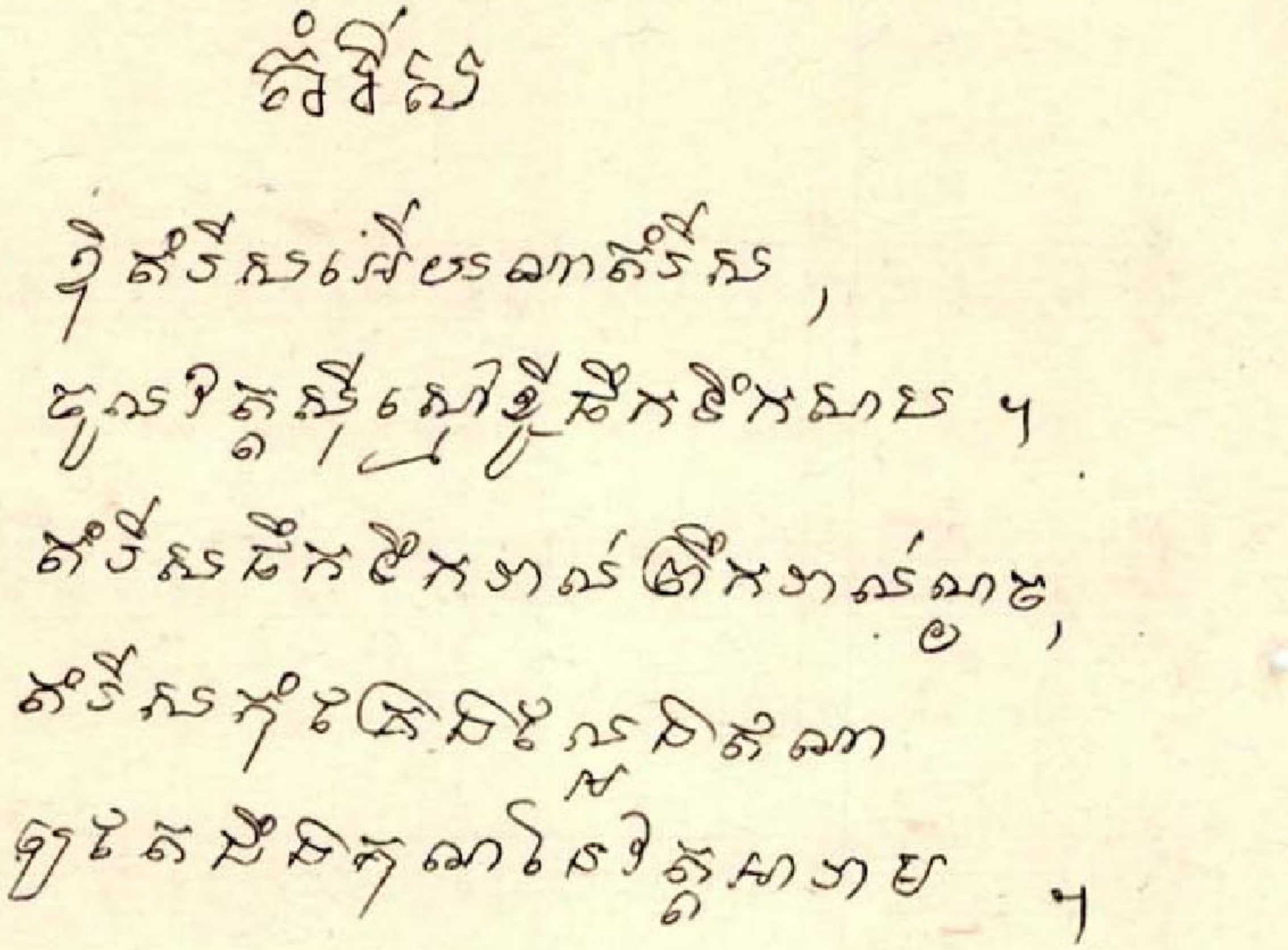
Con voi trắng vô rừng tìm ăn lá tre
Ngà trĩu nặng đong đưa vui thích
Ngoài đồng ruộng có cây cà thóc
Hạt trĩu cành chim hót líu lo
Tôi thương mẹ tôi vô bến vô bờ
Người đã sanh ra tôi, cho đời tôi có mẹ
Dẫu núi Thái Sơn hay nước nguồn, biển cả
Chỉ có mẹ tôi, không thể thế ai vào
Mẹ nói với tôi từng nỗi khổ đau
Từng nỗi buồn vui, không hề giấu giếm
Mẹ đánh tôi thật đau, nhưng tôi không oán giận
Vì tôi biết rằng không thể nhận ai làm mẹ của mình.

đomrây xo (voi trắng – bài 2)

Ông THẠCH CHAO, 74 tuổi
Nguyệt Hóa – Châu Thành




On a đôông xi x-mau k-nông vot phâc
tưc on đôông ây on a
đôông O đom-rây rây i xo
đi đom-rây xo xâc đi xi x-mau
k-nông vot phâc tưc on đôông
đi on đôông.
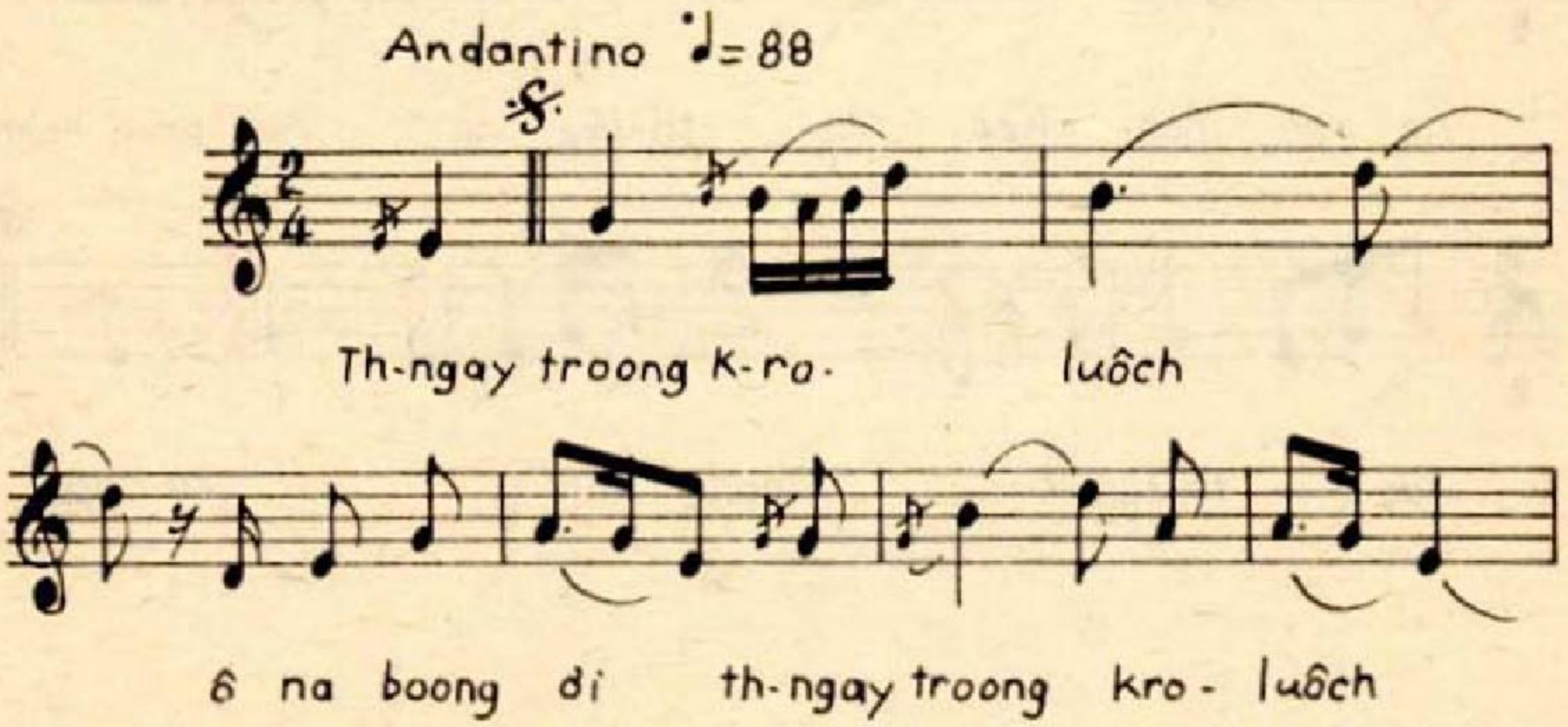


Voi trắng
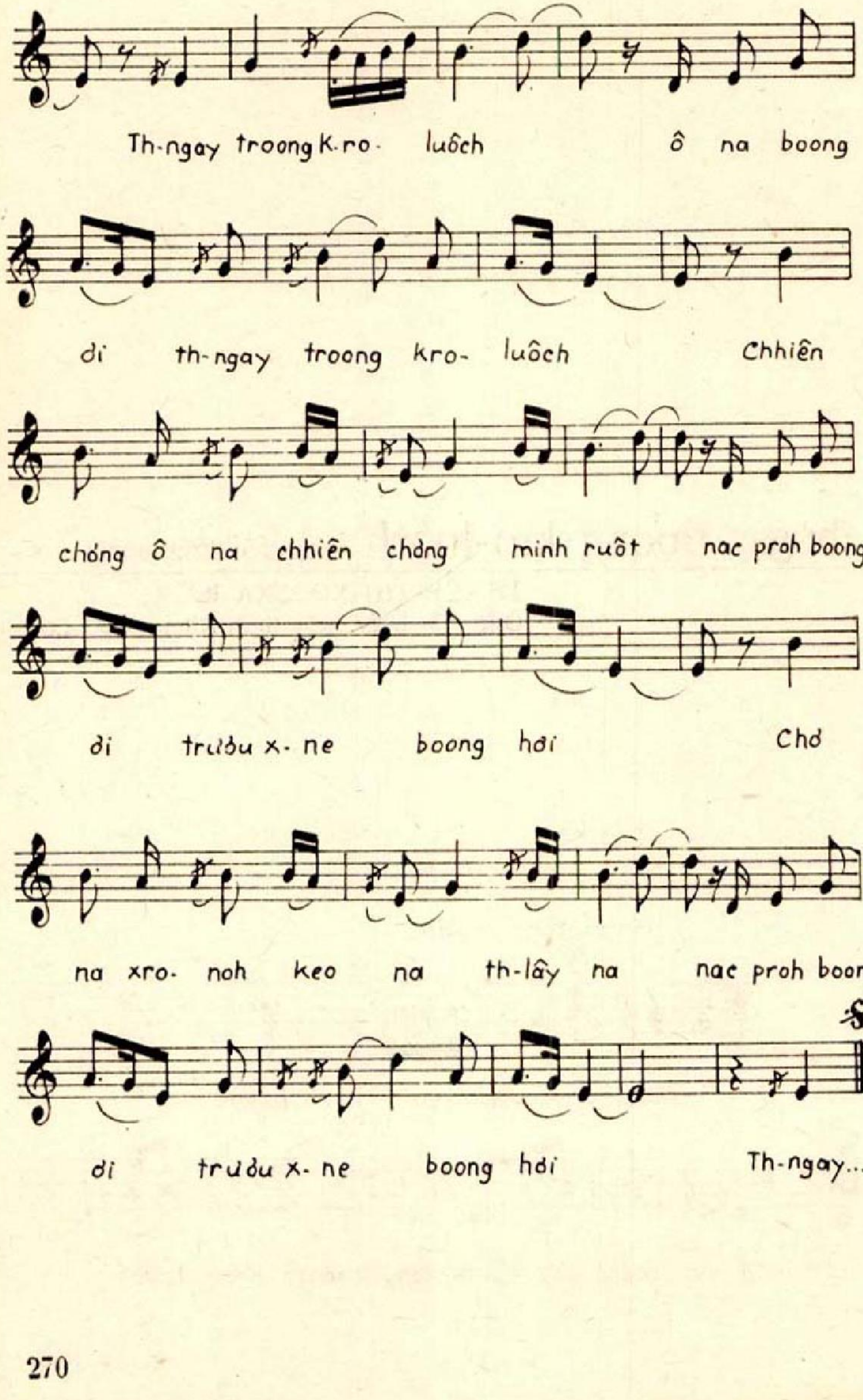
(Đomrây xo — bài 2)

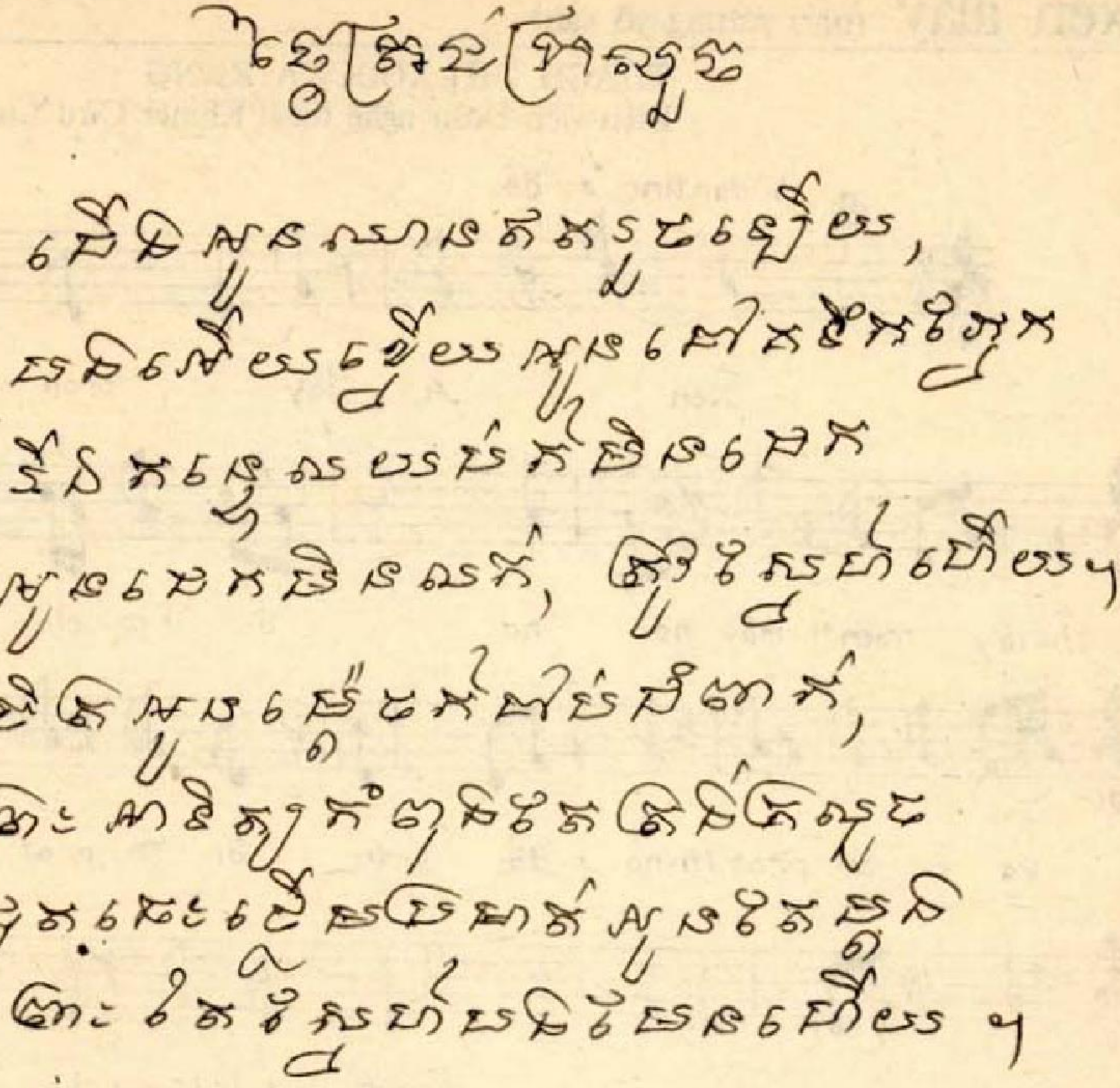
Voi trắng ơi, voi trắng hời
Vô chùa ăn nắm cỏ tươi của chùa
Nước ao không mặn, không chua
Voi trắng uống nước sớm trưa mát lòng
Voi trắng ơi, đừng ngại ngùng
Nếu voi trắng biết trả công cho người

thngay troong kro-luôch (mặt trời đứng bóng)

THẠCH THỊ XOOCXA RANG
Diễn viên Đoàn nghệ thuật Khmer Cửu Long




Th-ngay troong K.ro- luôch ô na boong
di th-ngay troong kro- luôch Chhiên
chông ô na chhiên chông minh ruôt nac proh boong
di truôu x- ne boong hoi Chô
na xro- noh keo na th-lây na nac proh boong
di truôu x- ne boong hoi Th-ngay...



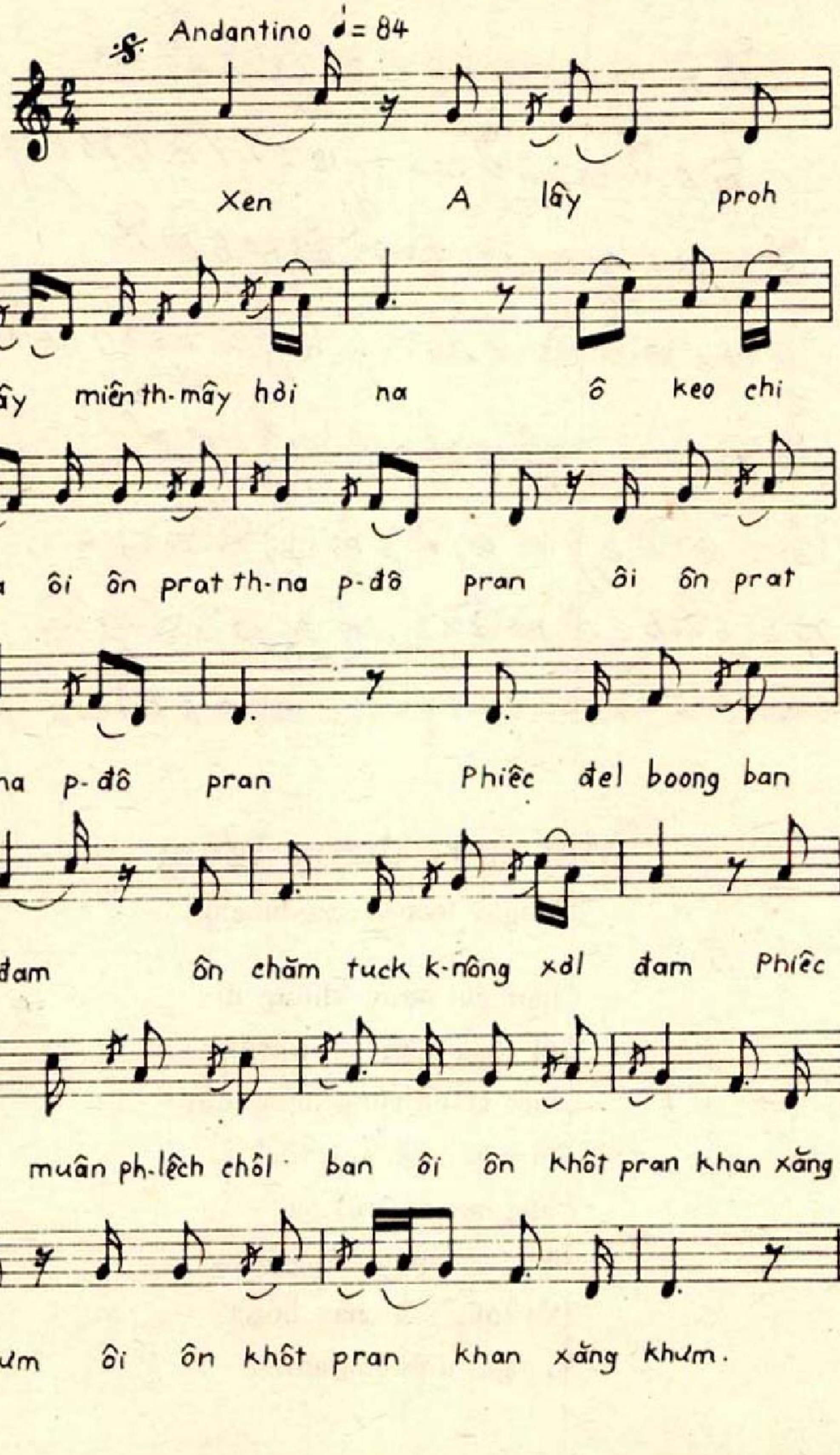
Mặt trời đứng bóng

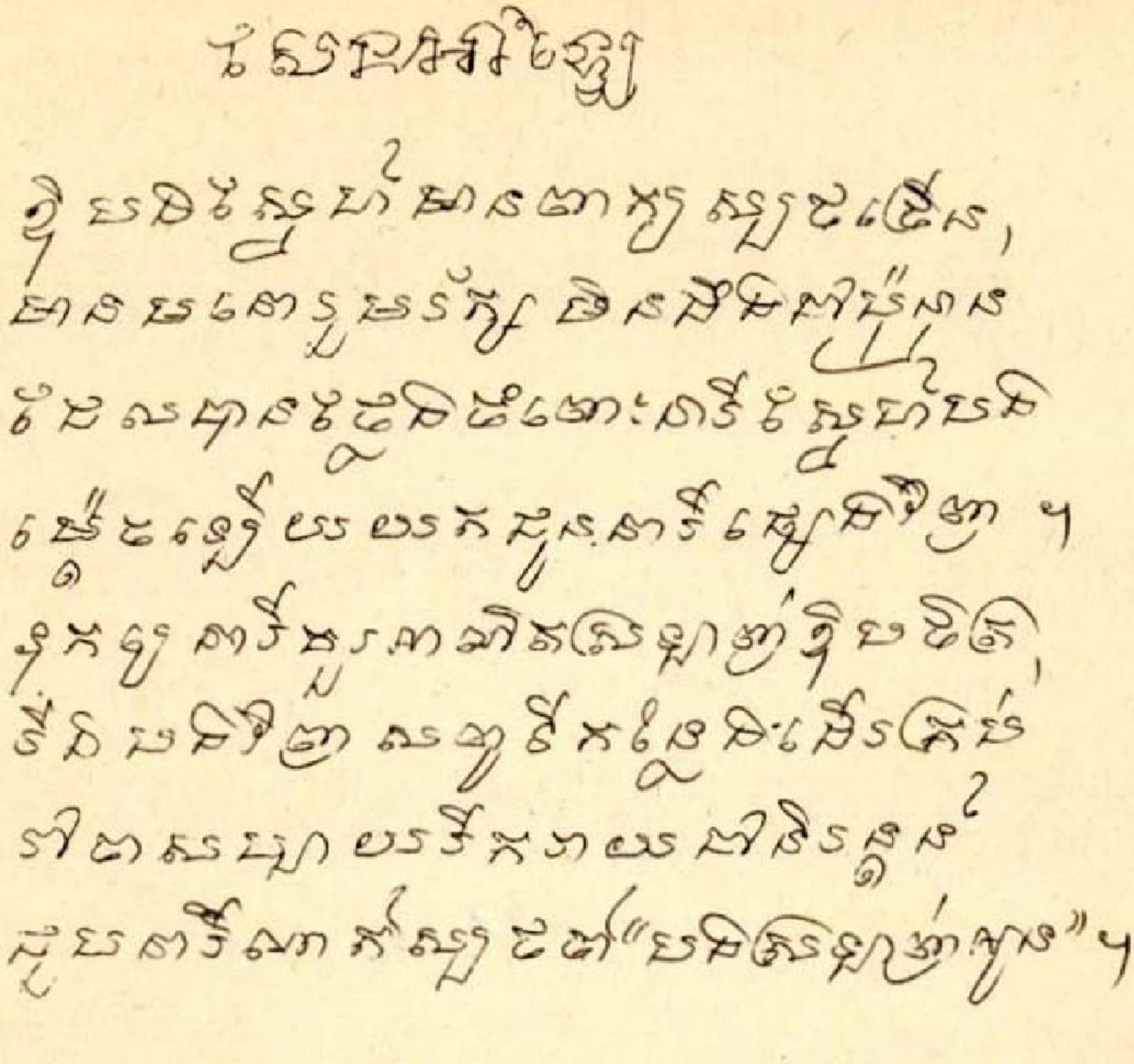
(Thngay troong kro-luôch)

Chân em bước không đi
Gối thêu đầm nước mắt
Chiếc chiếu cũng thồn thức
Em mắc ngải anh rồi!
Lòng em sạo rối núi
Mặt trời đang đứng bóng
Đốt lòng em cháy bỏng
Vì ngải tình của anh.

xen alây (nhớ nhung vô vàn)

THẠCH THỊ XOOCXA RANG
Diễn viên Đoàn nghệ thuật Khmer Cửu Long





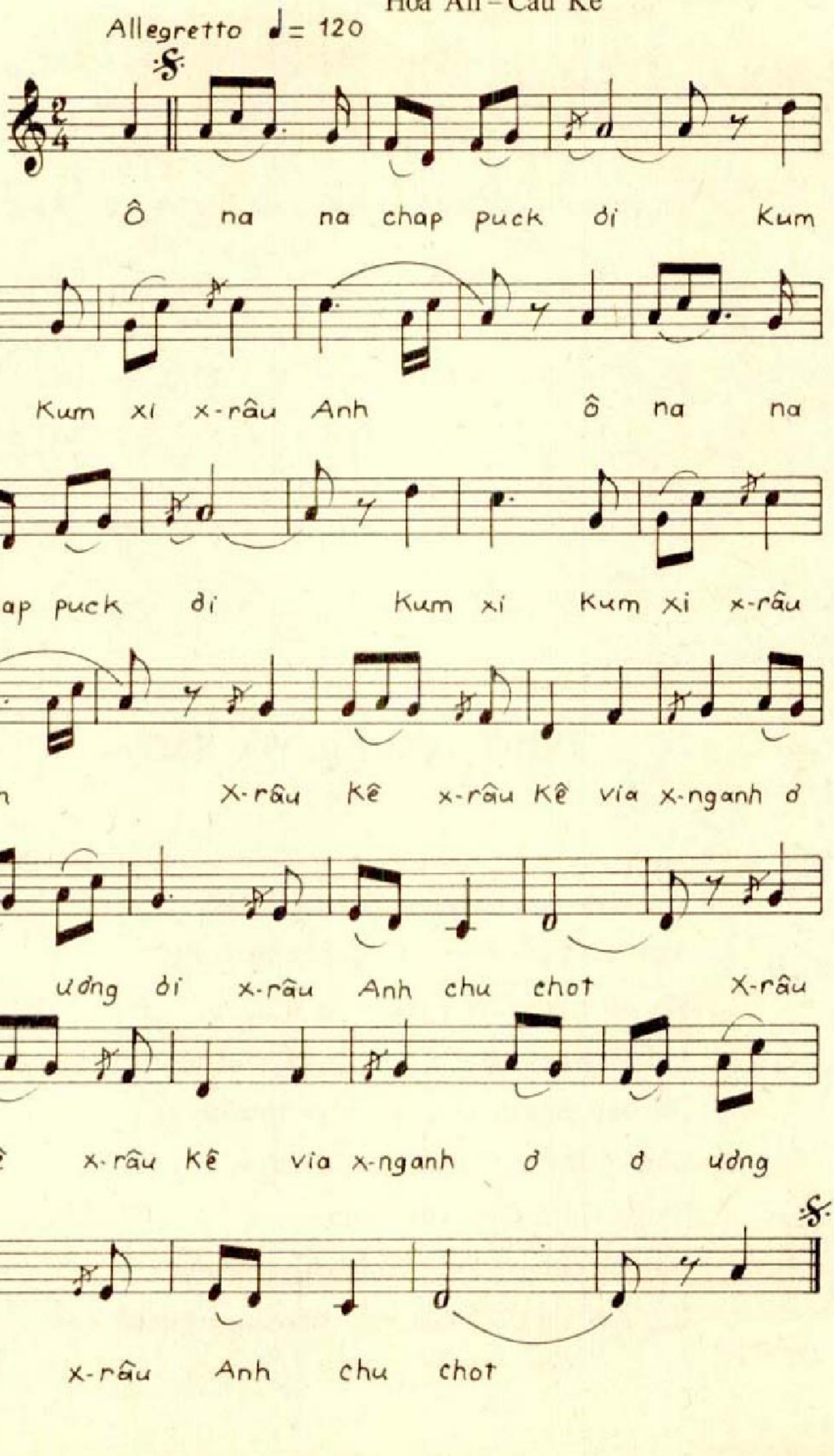
Nhớ nhung vô vàn

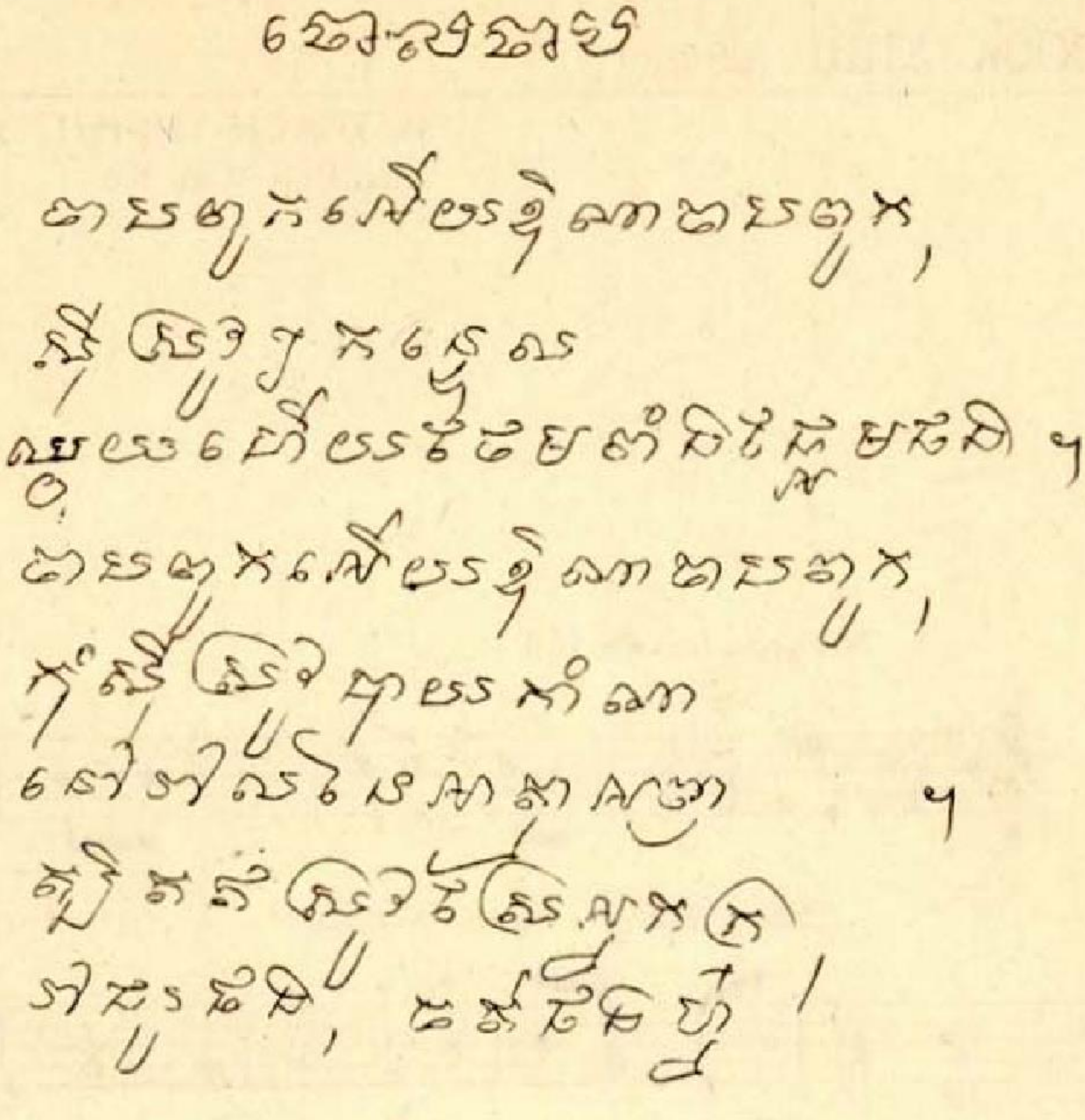
(Xen alây)

Ơi, anh yêu có bao nhiêu lời thề
Anh có bao nhiêu lòng chung thủy
Mà cô người yêu mới của anh
Lại nhận lời thề mà anh đã cho người yêu cũ
Để bao người con gái nhớ thương
Còn anh thì đi khắp thế gian
Luôn vui miệng vui mồm
Gặp ai cũng thề: « Anh chỉ yêu em »
Và, em thì chỉ biết nhớ thương anh vô vàn.

Choôl chap (đuổi chim)

Ông THẠCH PHI, 64 tuổi
Hòa Ân – Cầu Kè





Đuổi chim
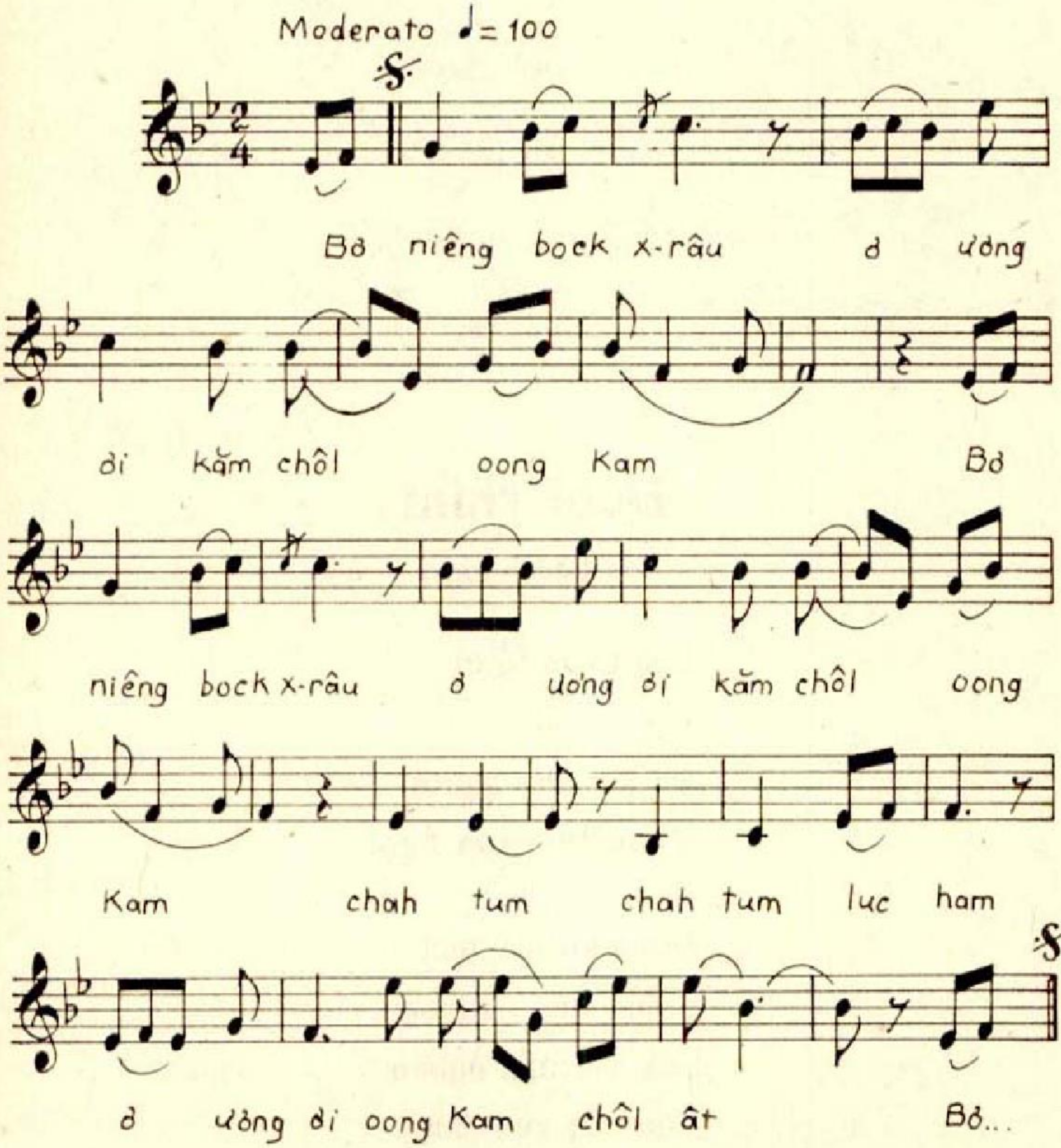
(Choòl chap)

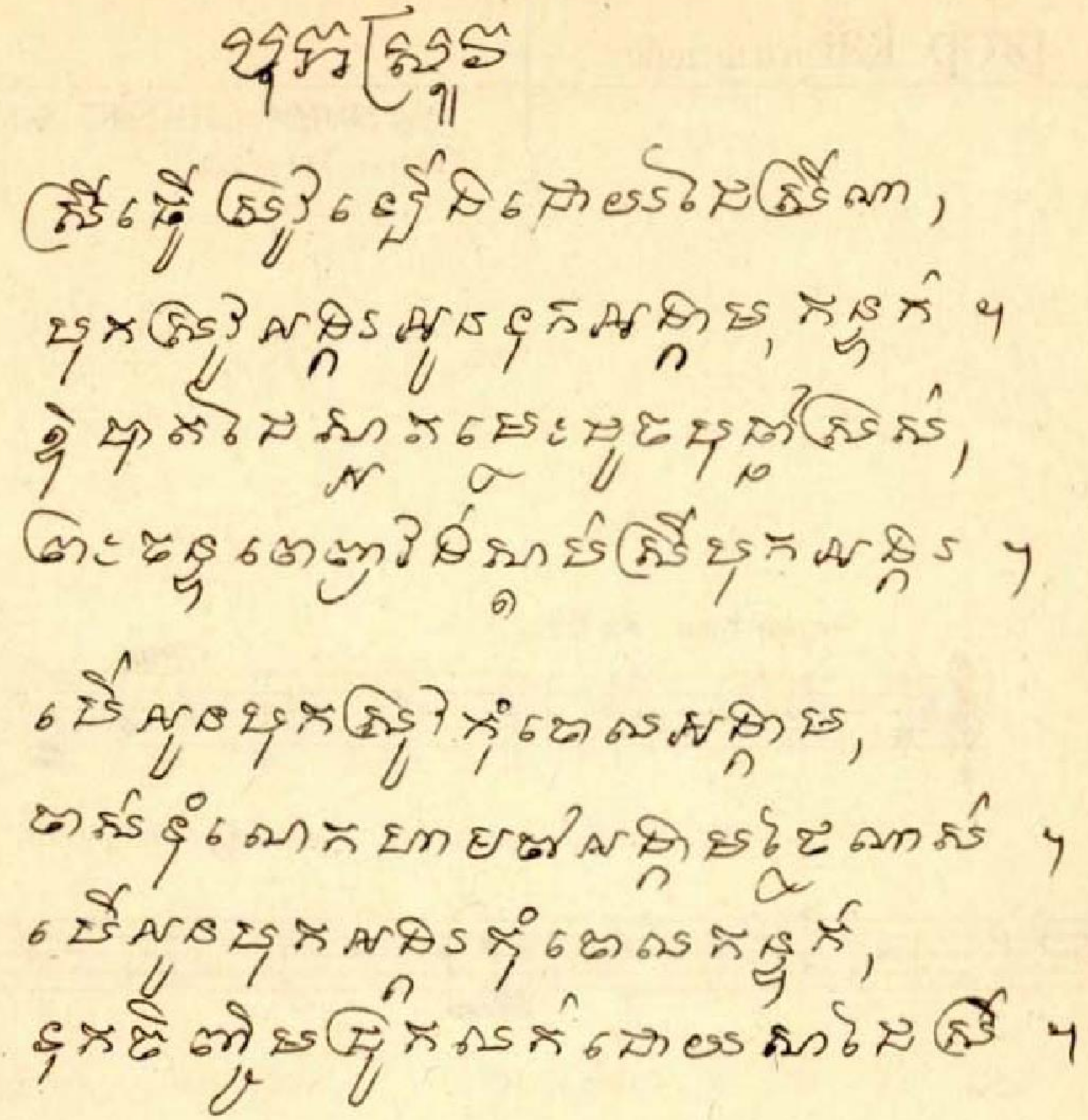
Chú chim sẻ ơi
Ờ ơ ớ hùi
Ăn lúa nhà người
Vừa thơm vừa ngọt

Đừng ăn lúa mót
Trên đồng nhà tao
Lúa của nhà nghèo
Vừa cay vừa đắng.

bock xrâu (giã gạo)

Bà THẠCH THỊ PHI, 64 tuổi
Tiểu Cần – Cầu Kè





Giã gạo

(Bock xrâu)
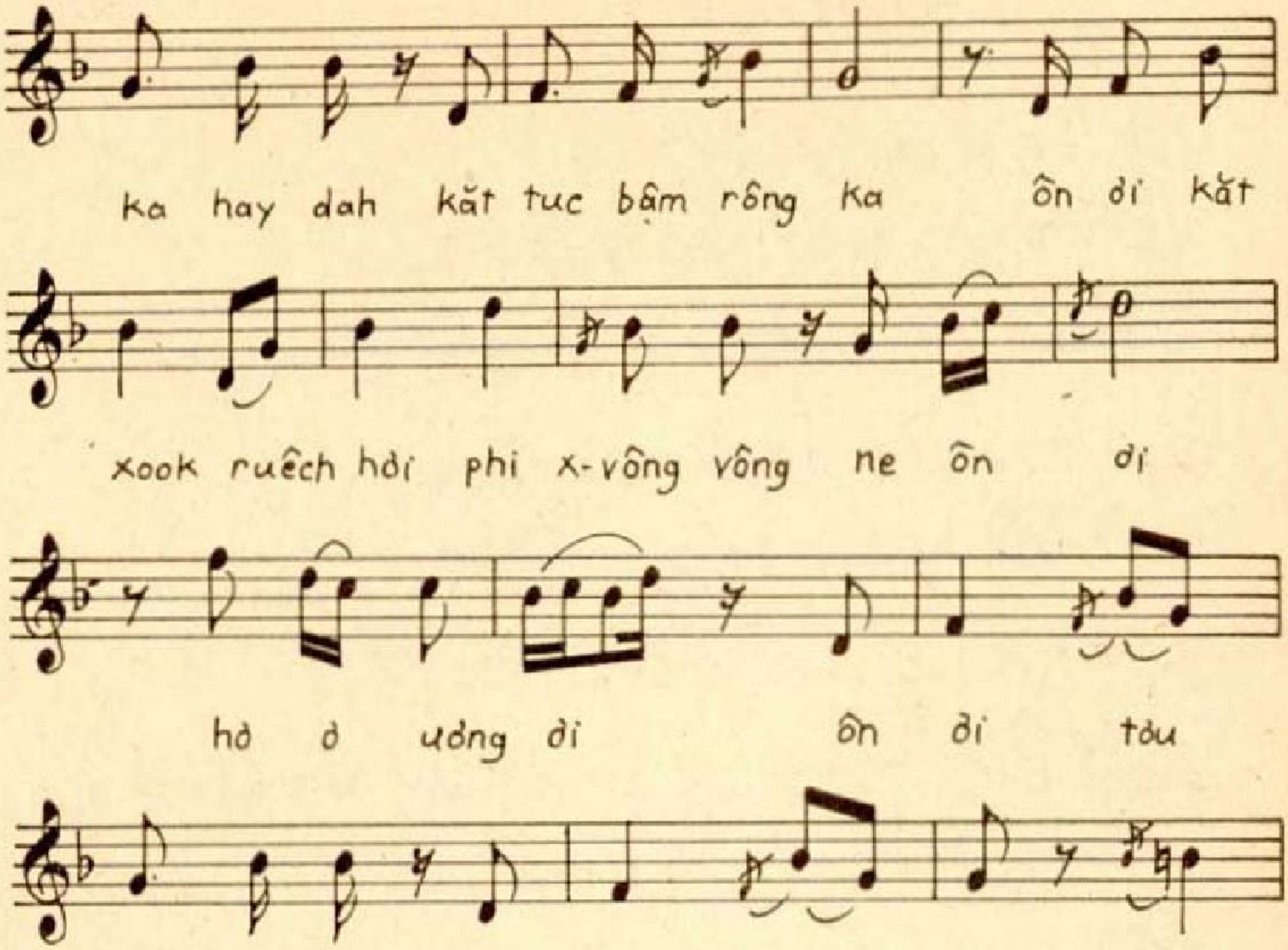
Nàng làm ra hạt lúa
Bằng chính đôi tay nàng
Giã trắng bông hạt gạo
Sảy trấu cám để dành

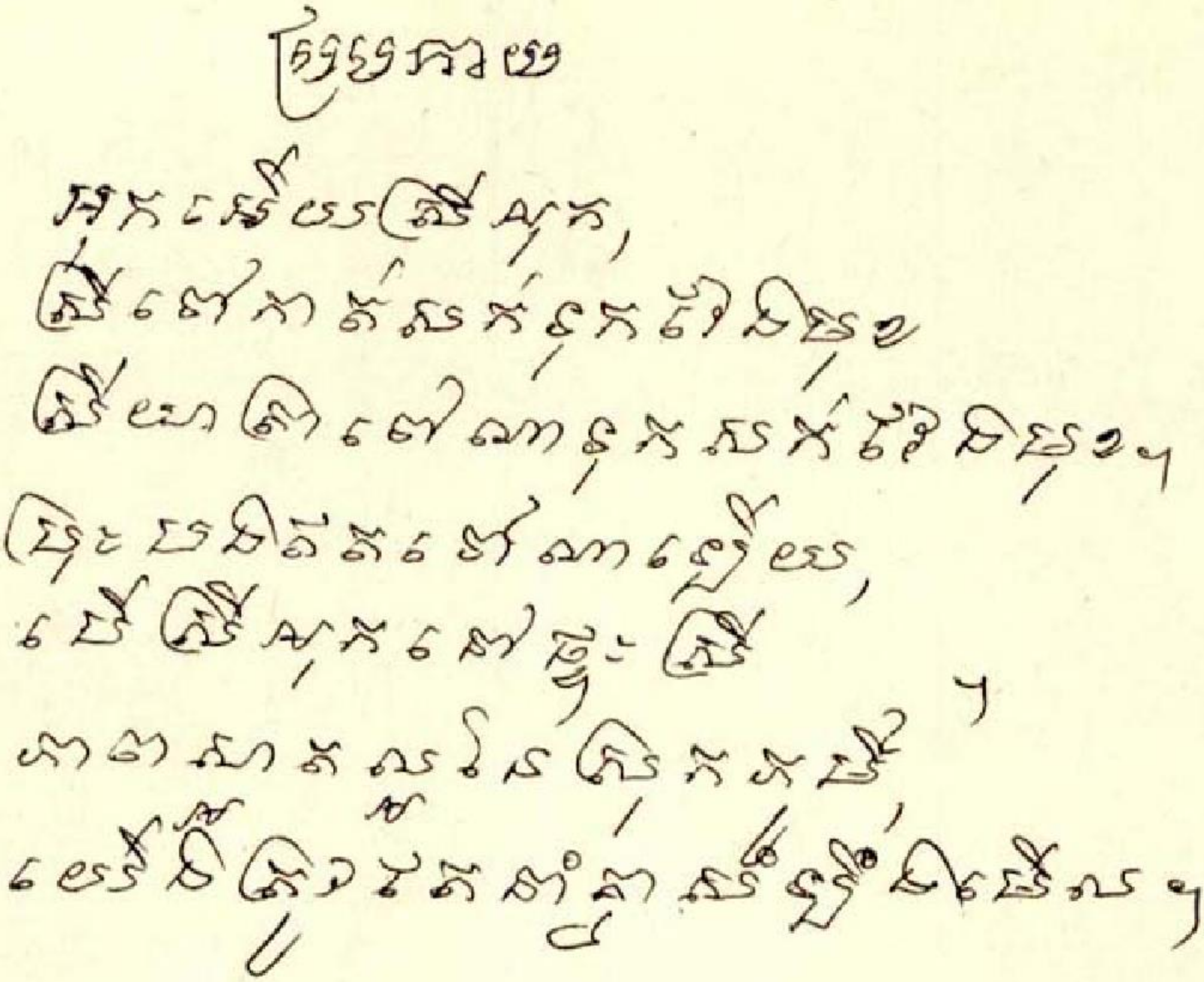
Ôi, bàn tay đẹp lắm
Như là năm cánh hoa
Đêm nằm trước sân nhà
Lắng nghe nàng giã gạo

Như lời ông cha bảo
Hạt lúa là hạt vàng
Bằng đôi tay của nàng
Không có gì đem bỏ.

prop kai (triu mến)

Ông NHEM CHHÊNG, 58 tuổi
Thị xã Trà Vinh


ka hay dah kăt tuc bậm rông ka ôn di kăt
xook ruêch hải phi x-vông vông ne ôn di
hà ở uống đi ôn đi tàu
na hay dah ôn đờ tàu na Boong
nom x-rây xăng ha phi x-vông vông na ôn
đi ở ở uống đi đờ ke kam
xan hay dah đờ ke kom xan.



Trìu mến
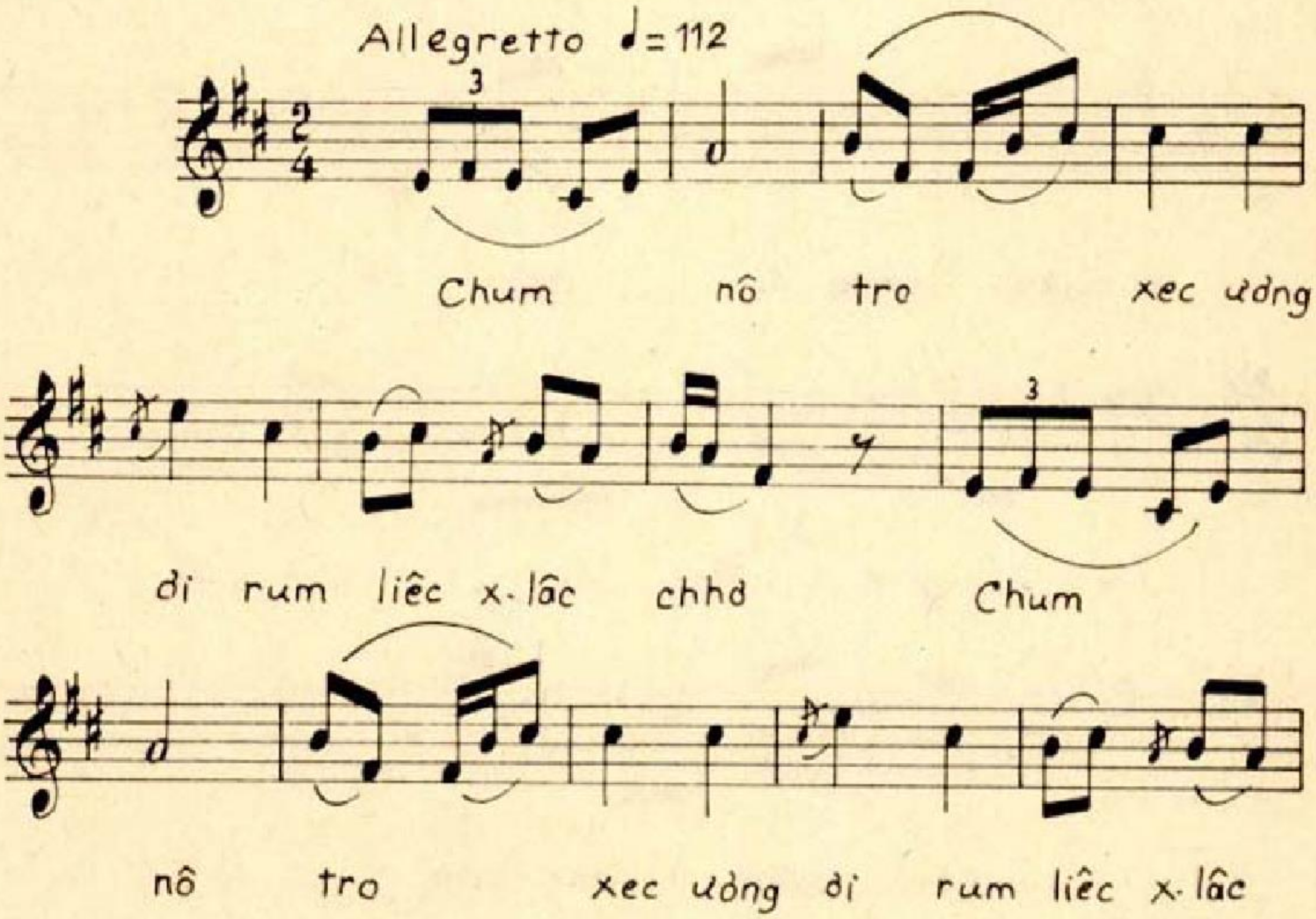
(Prop kai)

Nàng Óc đi cắt tóc
Để phia trước thật dài
Nàng sẽ đi đâu đây
Mà tóc dài phía trước

Anh chẳng đi đâu hết
Nếu em cứ ở nhà
Cảnh đẹp của quê ta
Phải đôi mình cùng ngắm.

xarika keo (chim sáo – bài 1)

Bà THẠCH THỊ XÊ, 66 tuổi
Hòa Ân – Cầu Kè



chhỏ ởi th-ngay chăng ởi puon

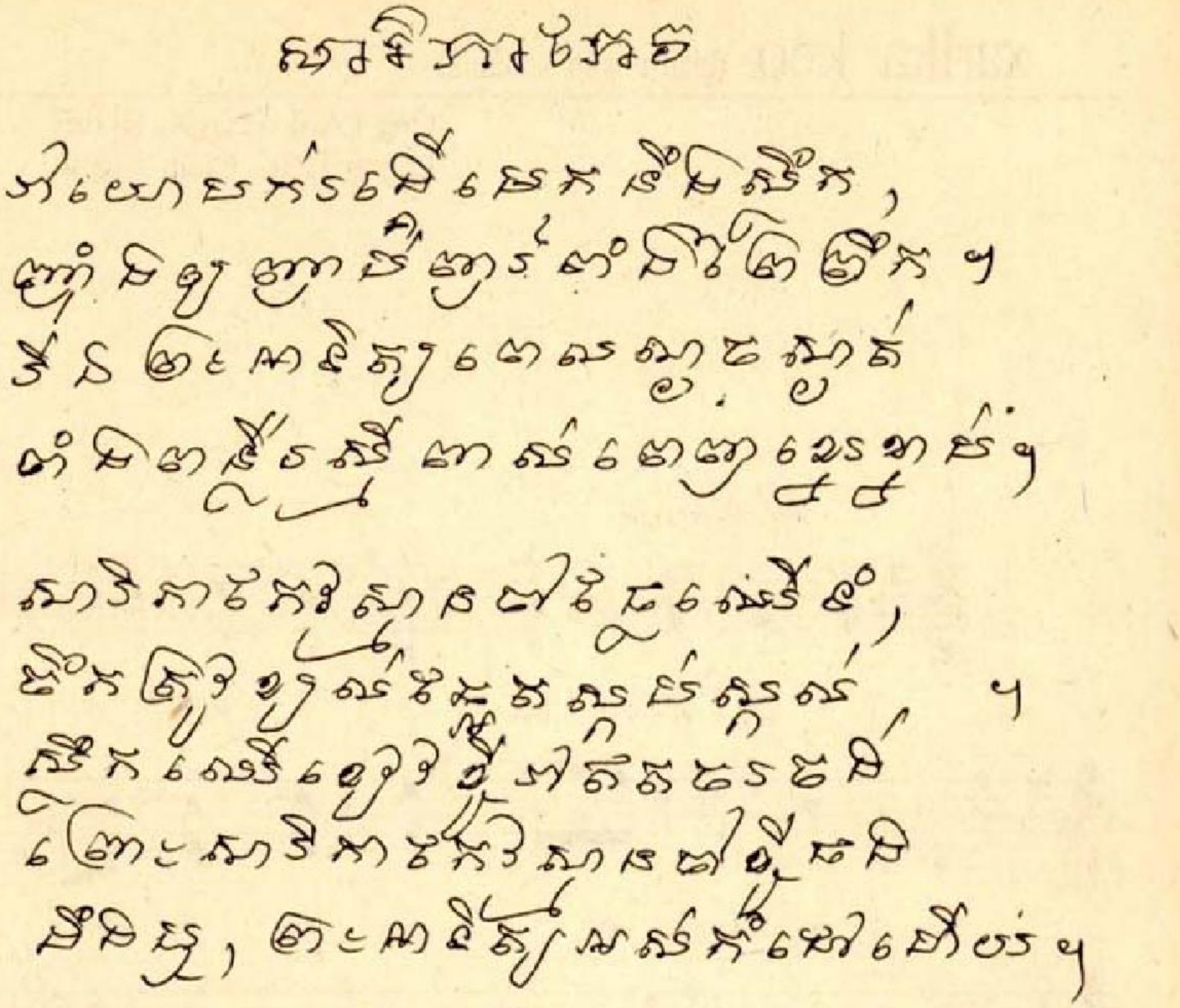
lu ưởng ởi ưởng ở ưởng ở

ưởng ởi tam mêch rôôc kha ởi

th-ngay Chăng ởi puon lu ưởng

ởi ưởng ở ưởng ở ưởng ởi

tam mêch rôôc kha
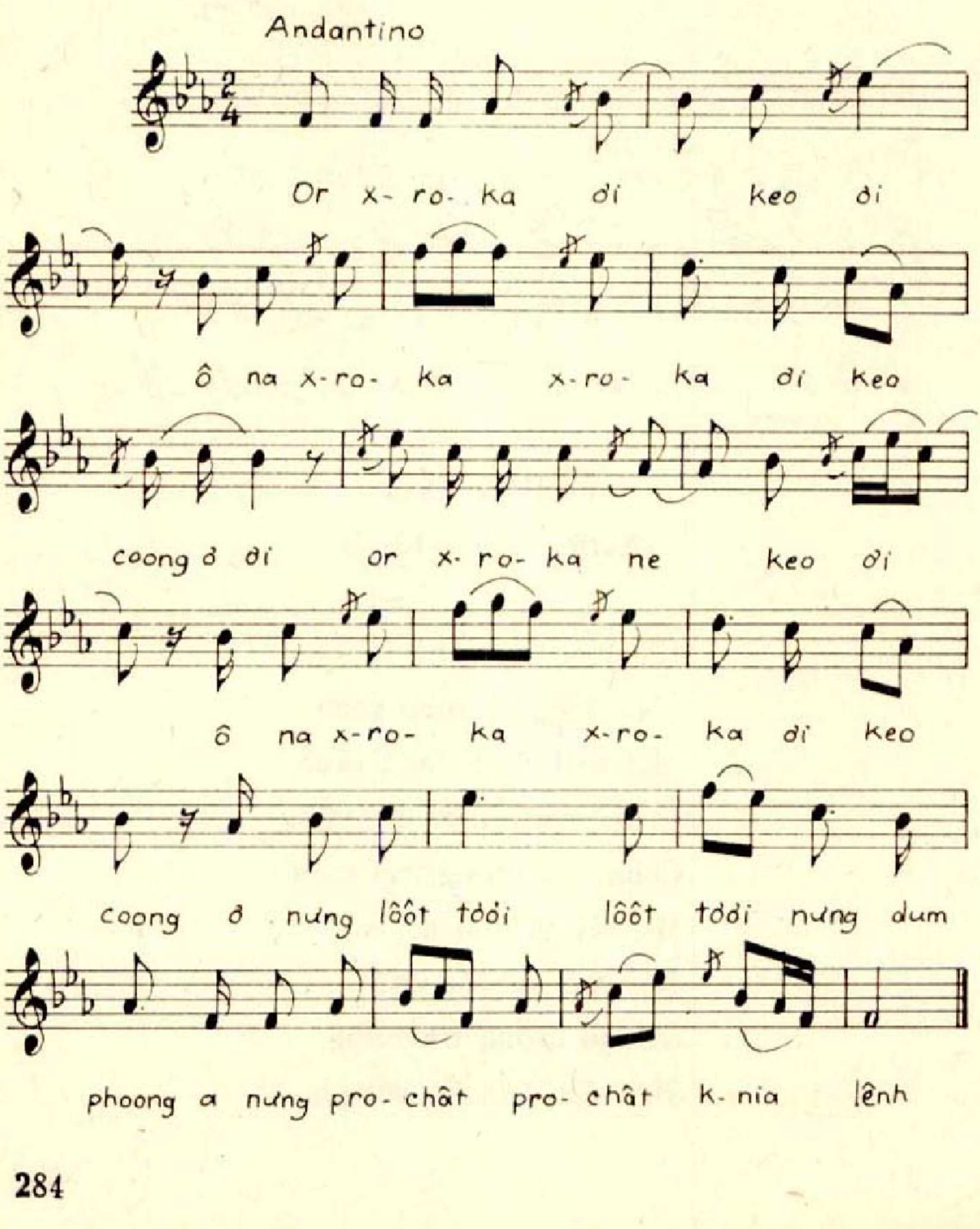


Chim sáo

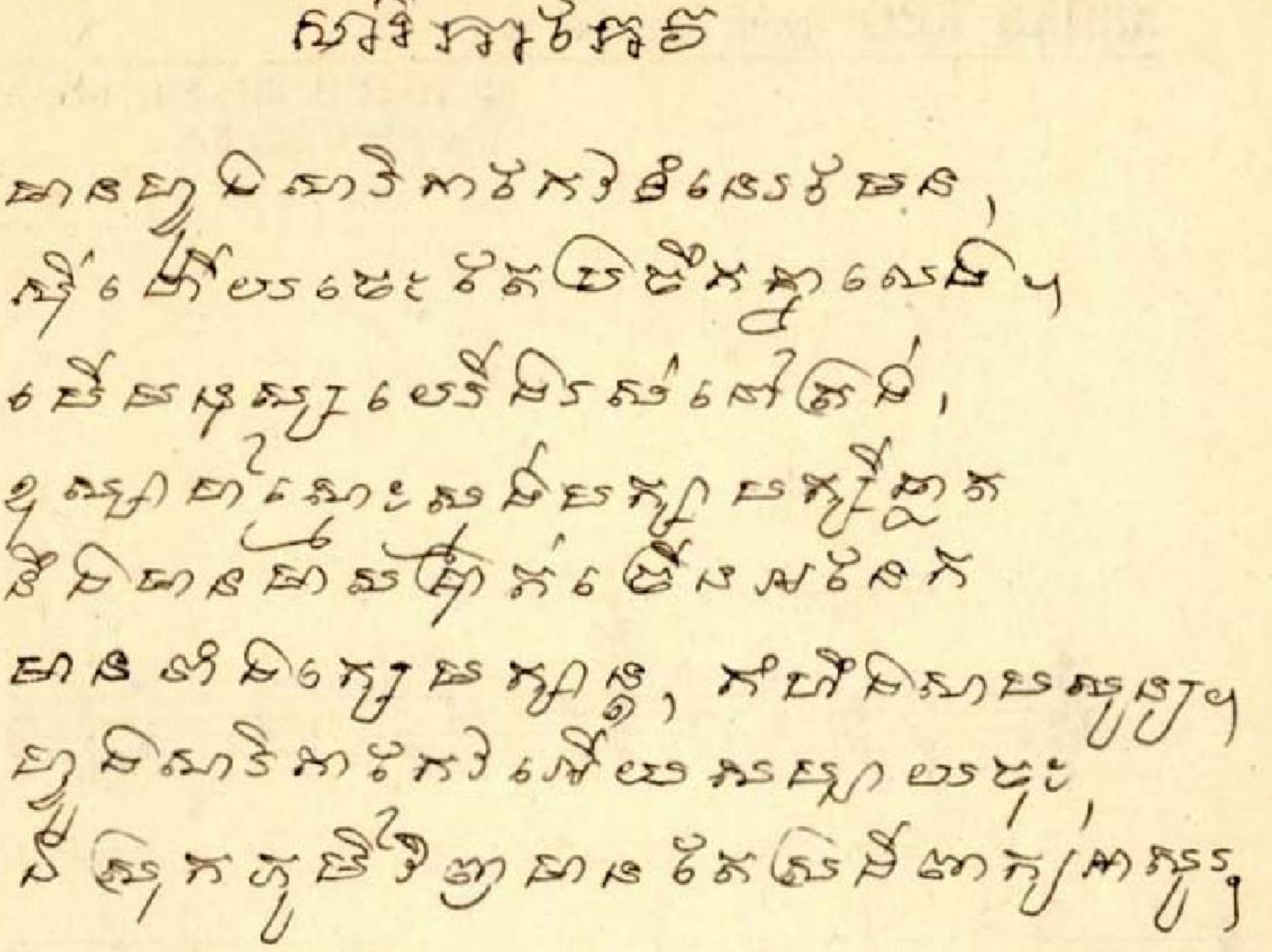
(Xarika keo — bài 1)

Gió lung lay cành lá
Xao động cả rừng xanh
Mặt trời chiều lanh canh
Chớp ngời muôn tia nắng
Chim sáo tưởng trái chín
Mồ vào gió no nê
Lá xanh thì sáo chê
Vì sáo tưởng trái sống
Biết đâu trời tắt nắng...

xarika keo (chim sáo – bài 2)

Ông LÂM PHAN, 68 tuổi
Lương Hòa – Châu Thành
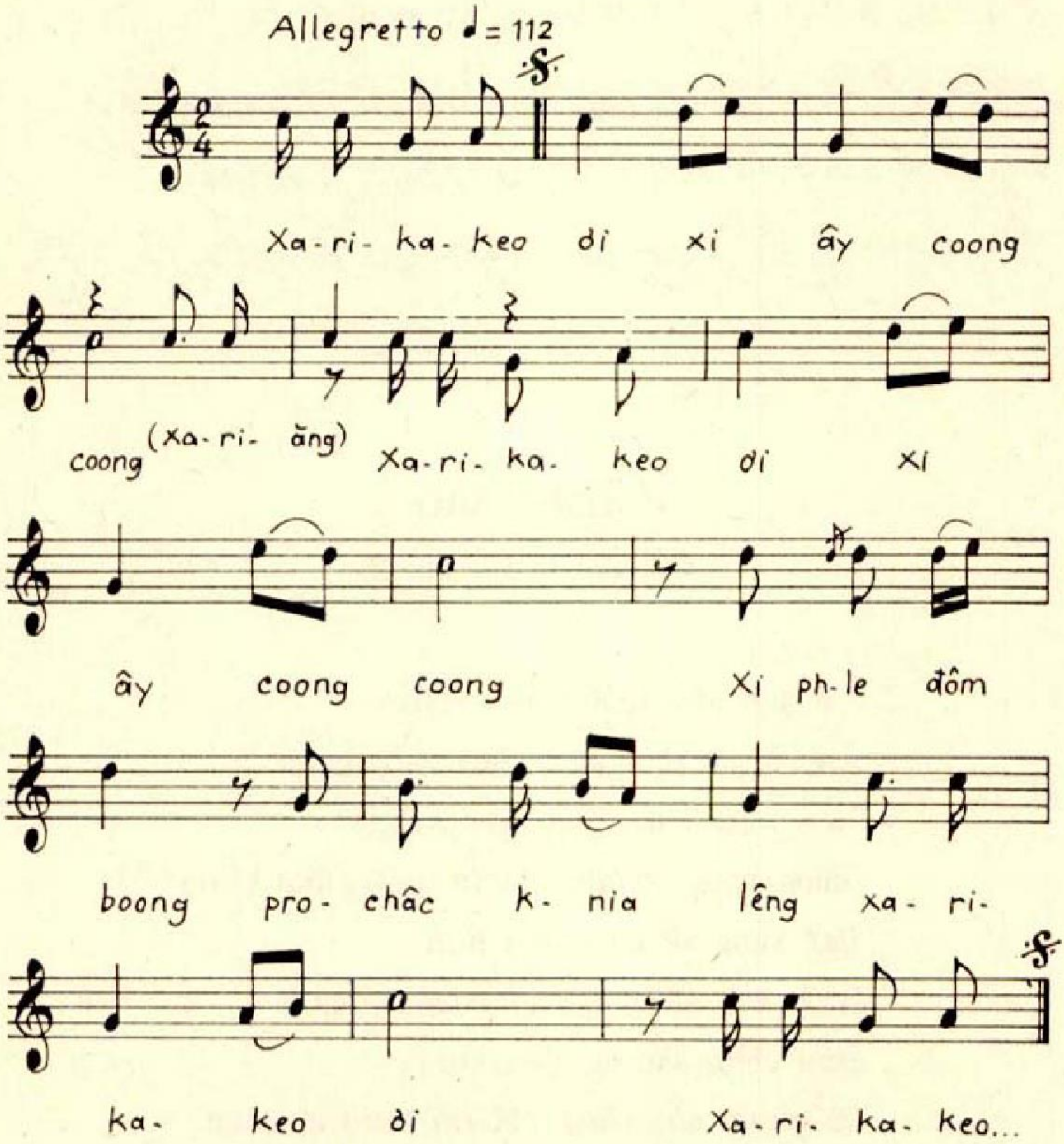




Chim sáo

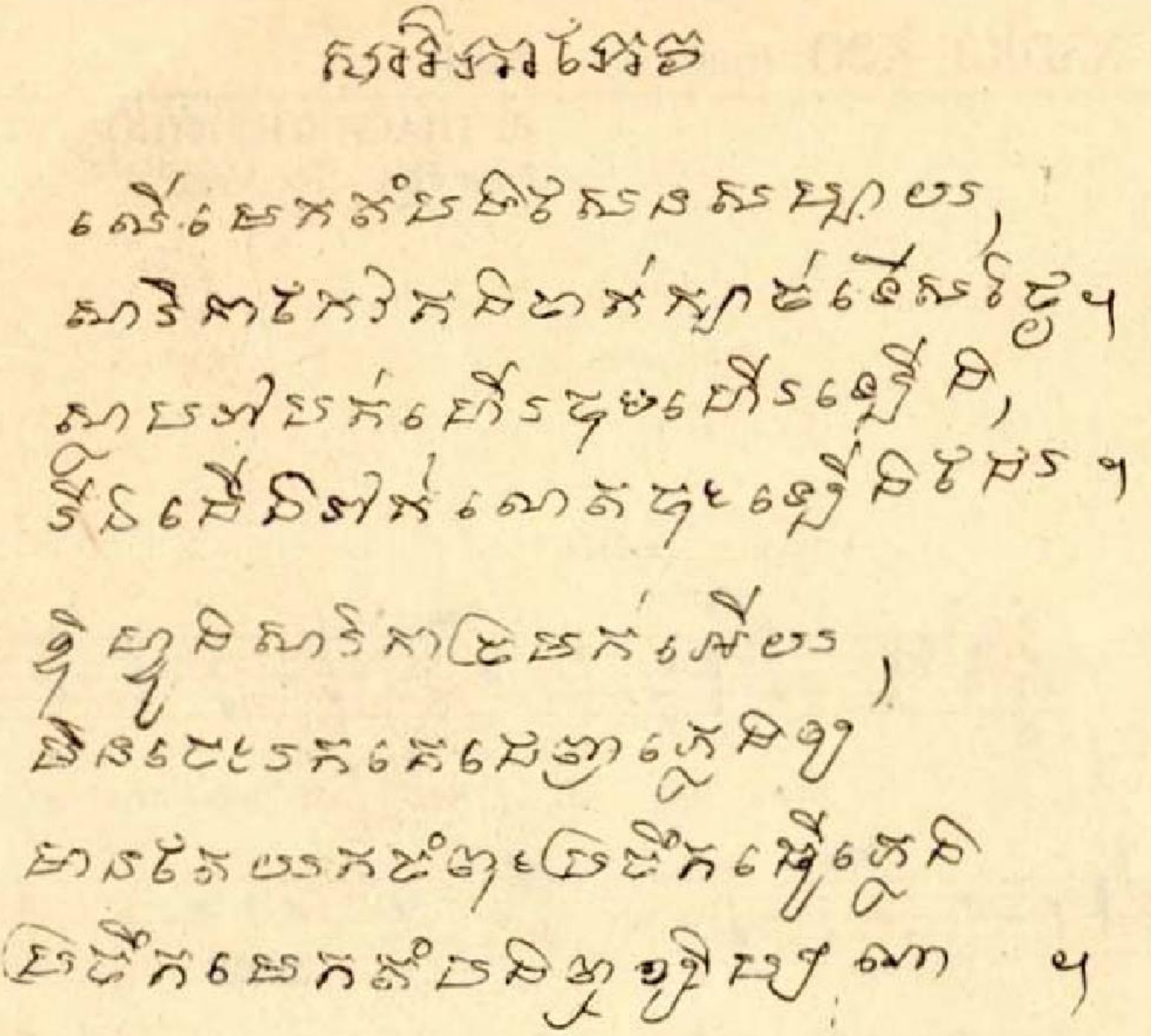
(Xarika keo — bài 2)

Có đàn sáo thật thảnh thơi
Ăn rồi cứ mồ nhau chơi suốt ngày
Nếu người ta sống thẳng ngay
Siêng năng thành thật thì bầy chim khôn
Bạc vàng sẽ có nhiều hơn
Binh yên sẽ đến, oán hờn sẽ nguôi
Đàn chim sáo cứ đùa vui
Và phum sóc cũng nói lời thương nhau.

xarika keo (chim sáo – bài 3)

Bà THẠCH THỊ PHI, 64 tuổi
Tiểu Cần – Cầu Kè
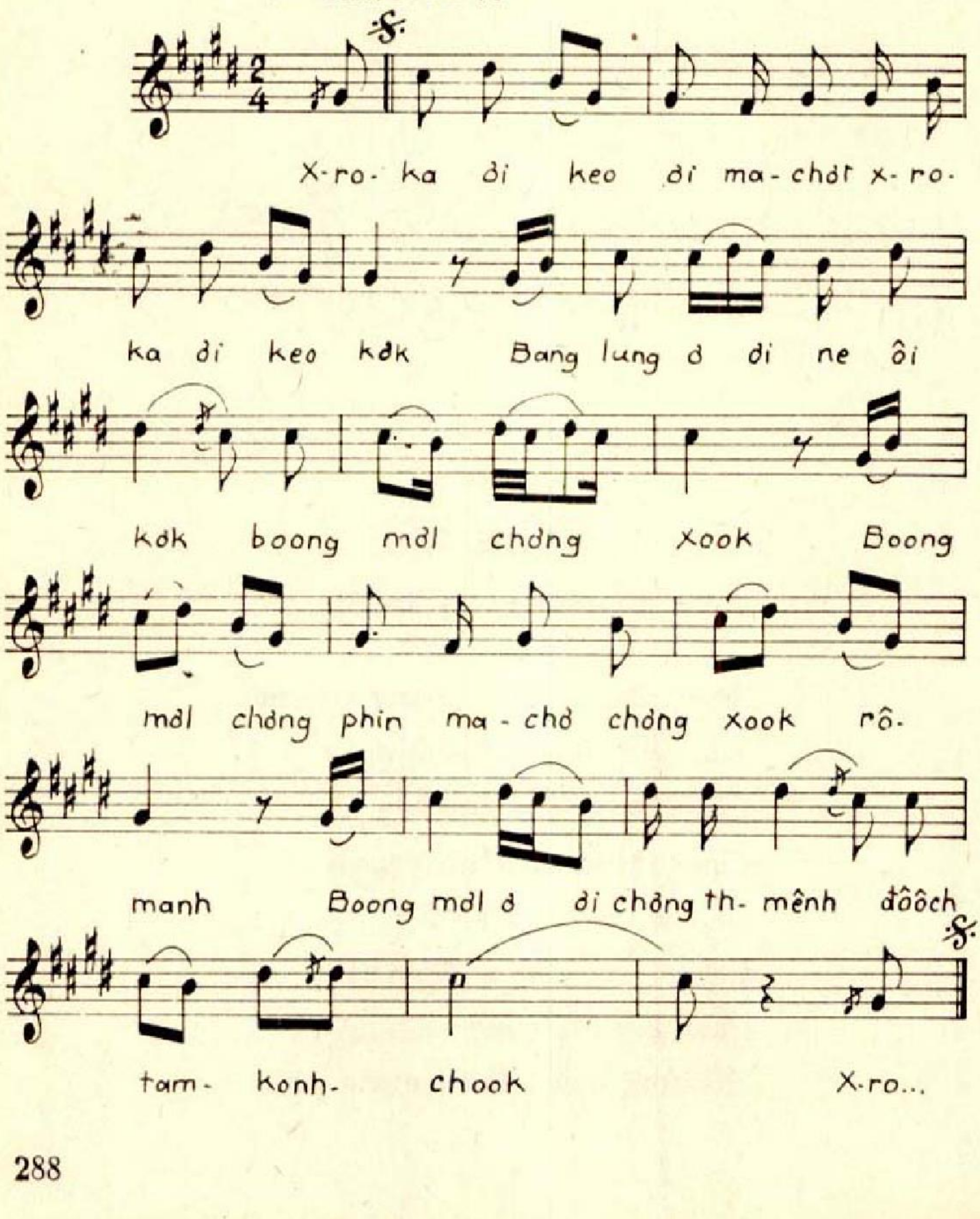




Chim sáo

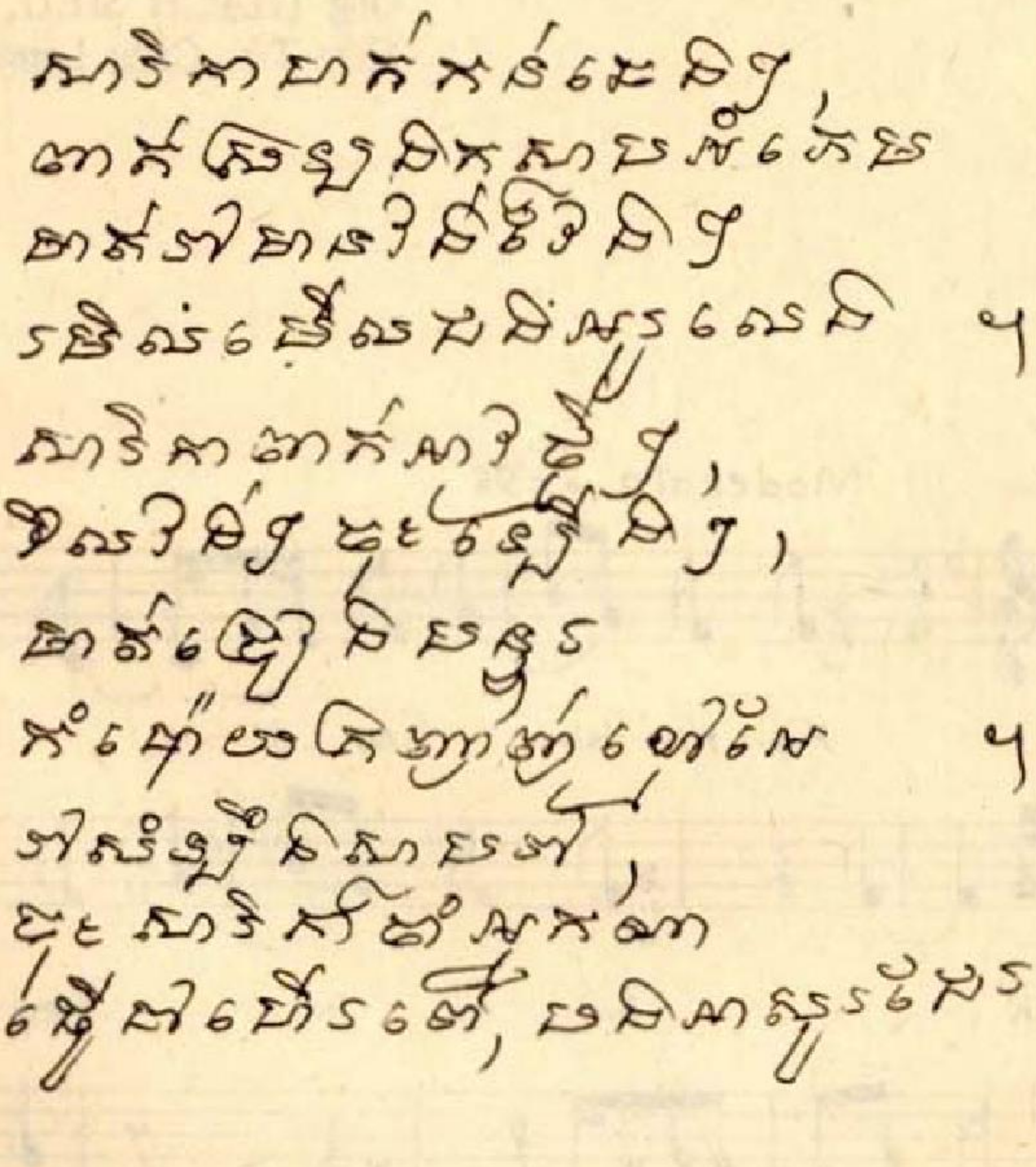
(Xarika keo — bài 3)

Trên cành đom – boong vui quá
Sáo con nhảy múa tối ngày
Cánh thì xòe ra bay bay
Chân thì lia thia nhảy nhảy
Ơi, đàn sáo con bé tí
Chẳng biết nhờ ai đệm đàn
Đành lấy chiếc mỏ ra ràng
Mồ cành đom – boong khe khẽ.

xarika keo (chim sáo – bài 4)

Bà THẠCH THỊ PHƯƠN, 68 tuổi
Long Đức – Trà Vinh
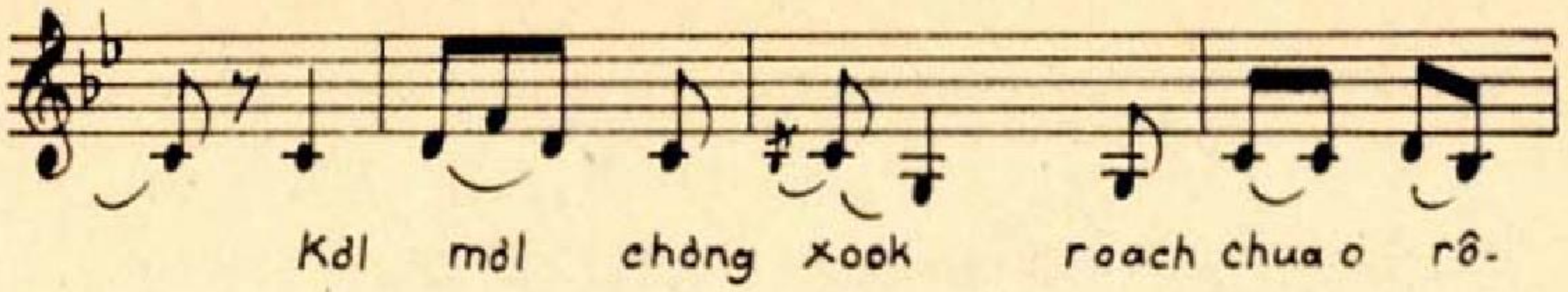




Chim sáo
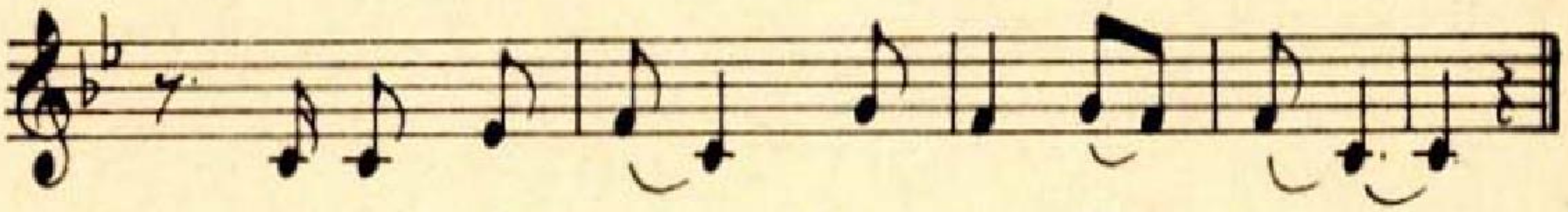
(Xarika keo — bài 4)

Chim sáo nhảy nhót　　Miệng hát líu lo
Cổ đeo hạt cườm　　Tóc xoăn đen nhánh
Vành môi có viền
Ngắm nghía bên suối　　Anh nhìn bộ cánh
　　Biết sáo đợi ai
Sáo mặc áo mới　　Làm bộ bay đi
Quay quay tít mù　　Cho anh thương hại.

xarika keo (chim sáo – bài 5)

Ông THẠCH SIÊU, 66 tuổi
Hiếu Tử – Càng Long


Kdl mdl chàng xoòk roach chua o rô-
vênh kdl mdl kdl mdl chàng th- mênh


pro-lung keo di trum đôt kê kia

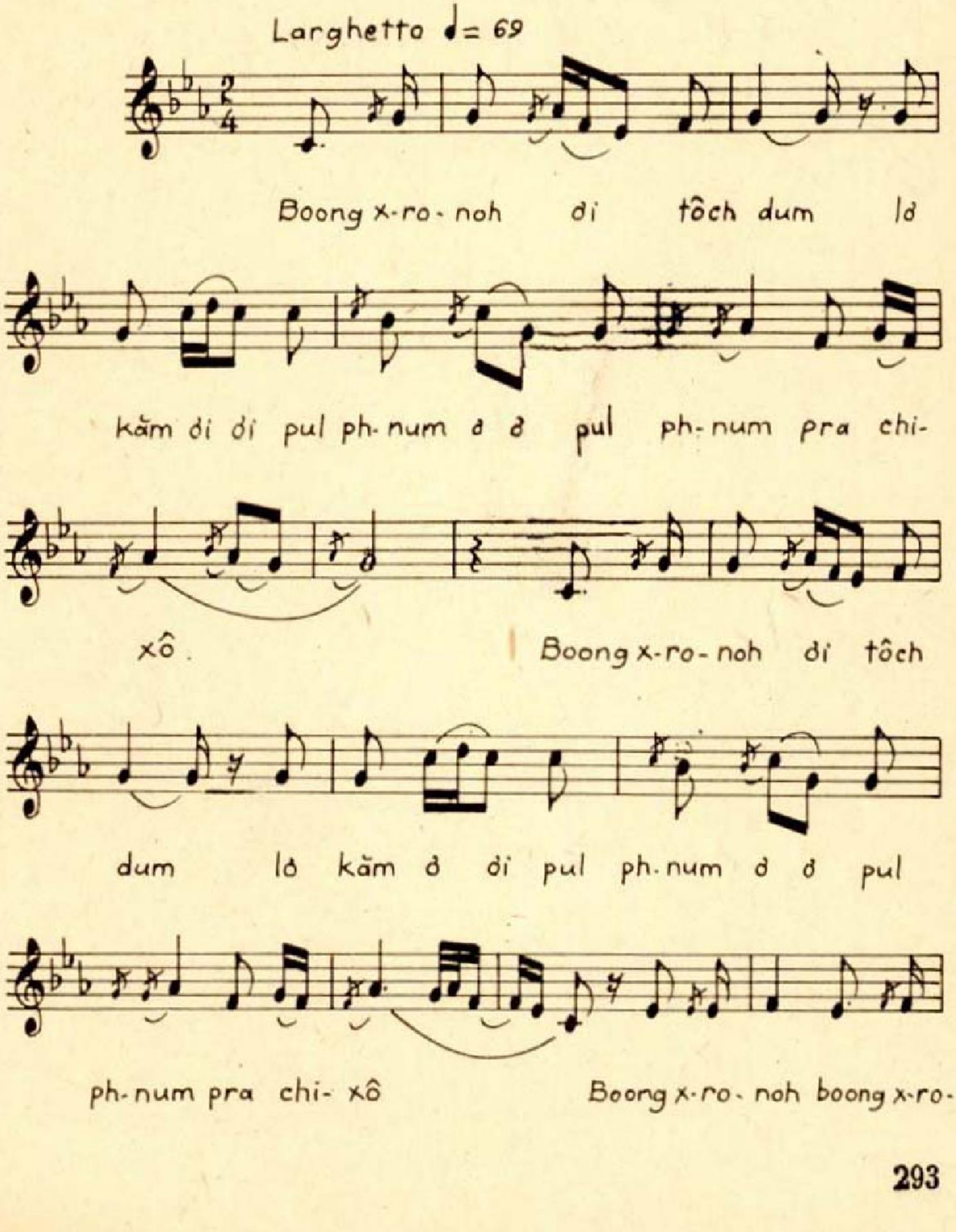
Chim sáo

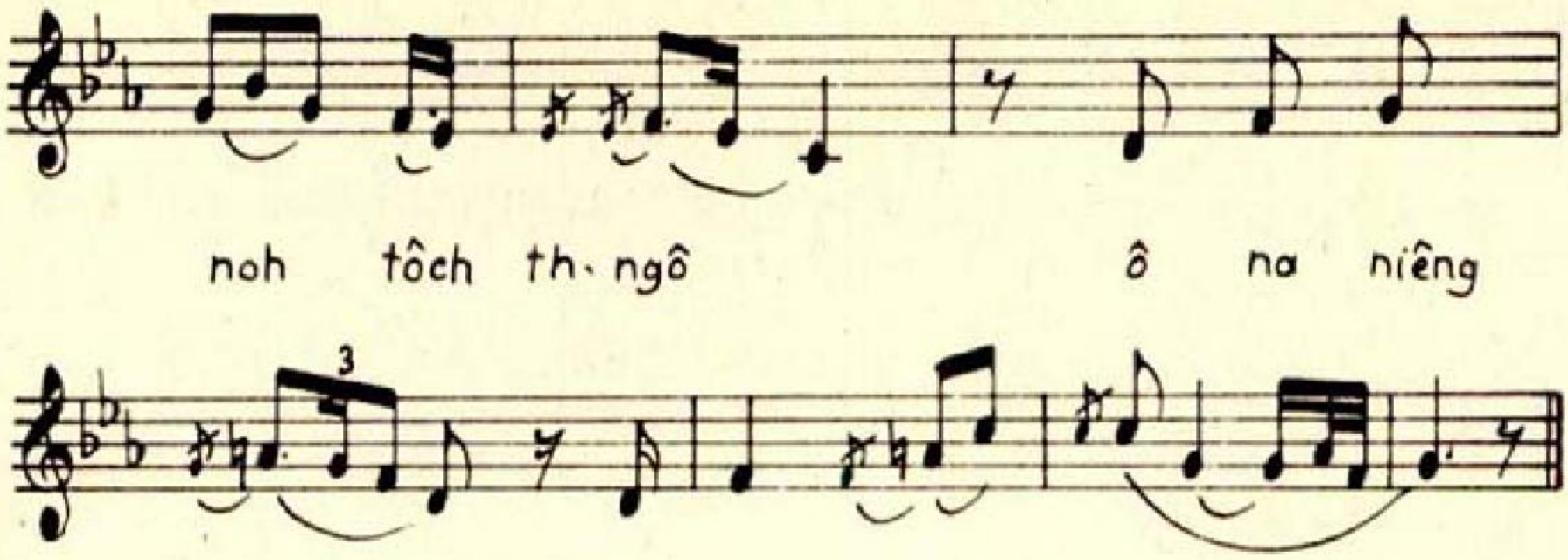
(Xarika keo — bài 5)

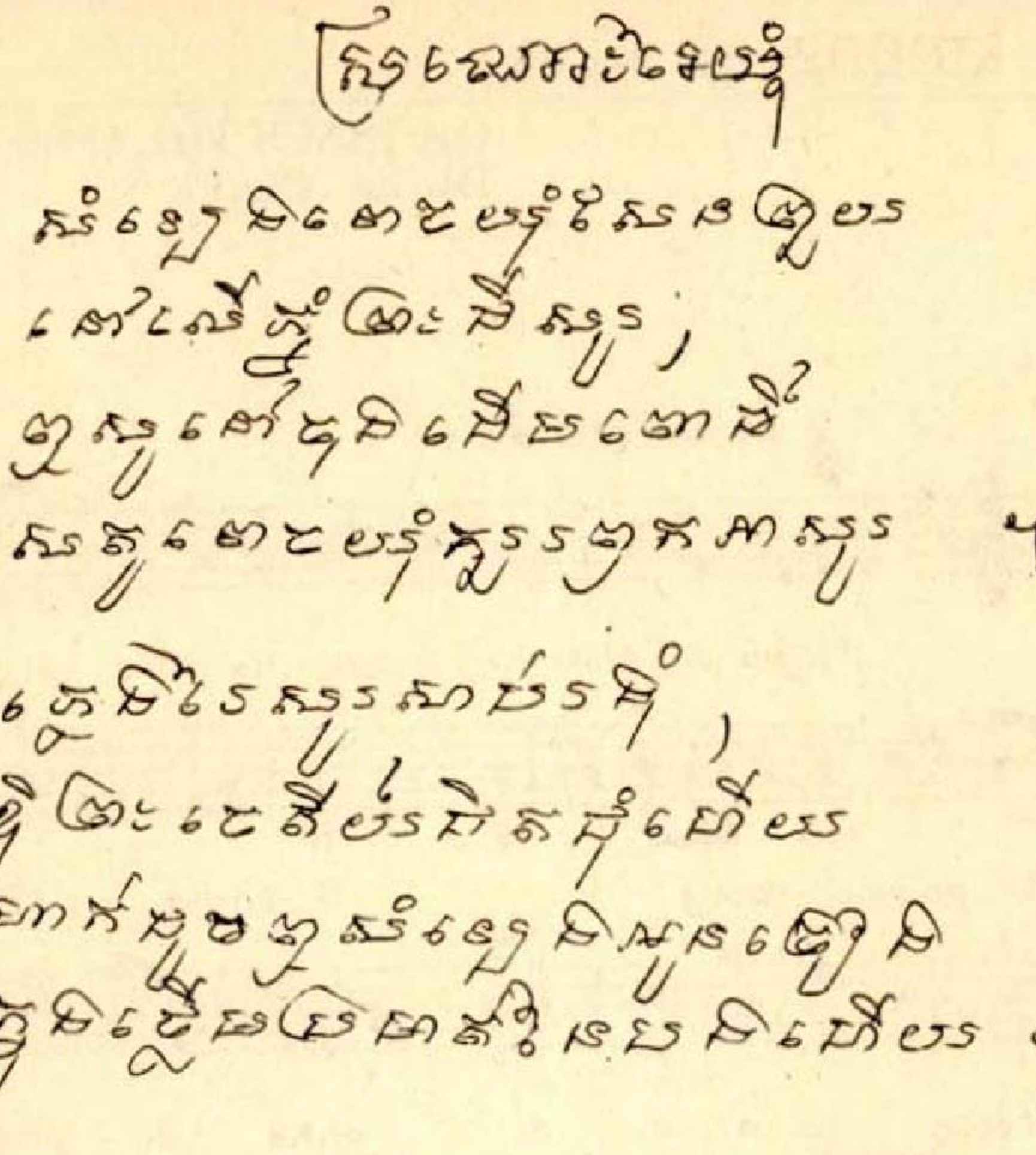
Anh hát cho môi em cười
Cho miệng em nở thật tươi bông hồng
Anh nhìn em thật mê hồn
Tóc quăn gợn sóng dập dồn đôi vai
Ôi, mẹ em thật là tài
Khiến anh hát hoài để được ngắm em
Mẹ sanh ra một nàng tiên
Hàm răng trắng bóng, tóc đen xỏa dài.

boong xronoh râydum (nhớ tiếng ve kêu)

Anh THẠCH ĐƠ
Diễn viên Đoàn nghệ thuật Khmer Cửu Long




noh tôch th. ngô
ô na niêng
na
lô đơm pu ch. ry.



Nhớ tiếng ve kêu

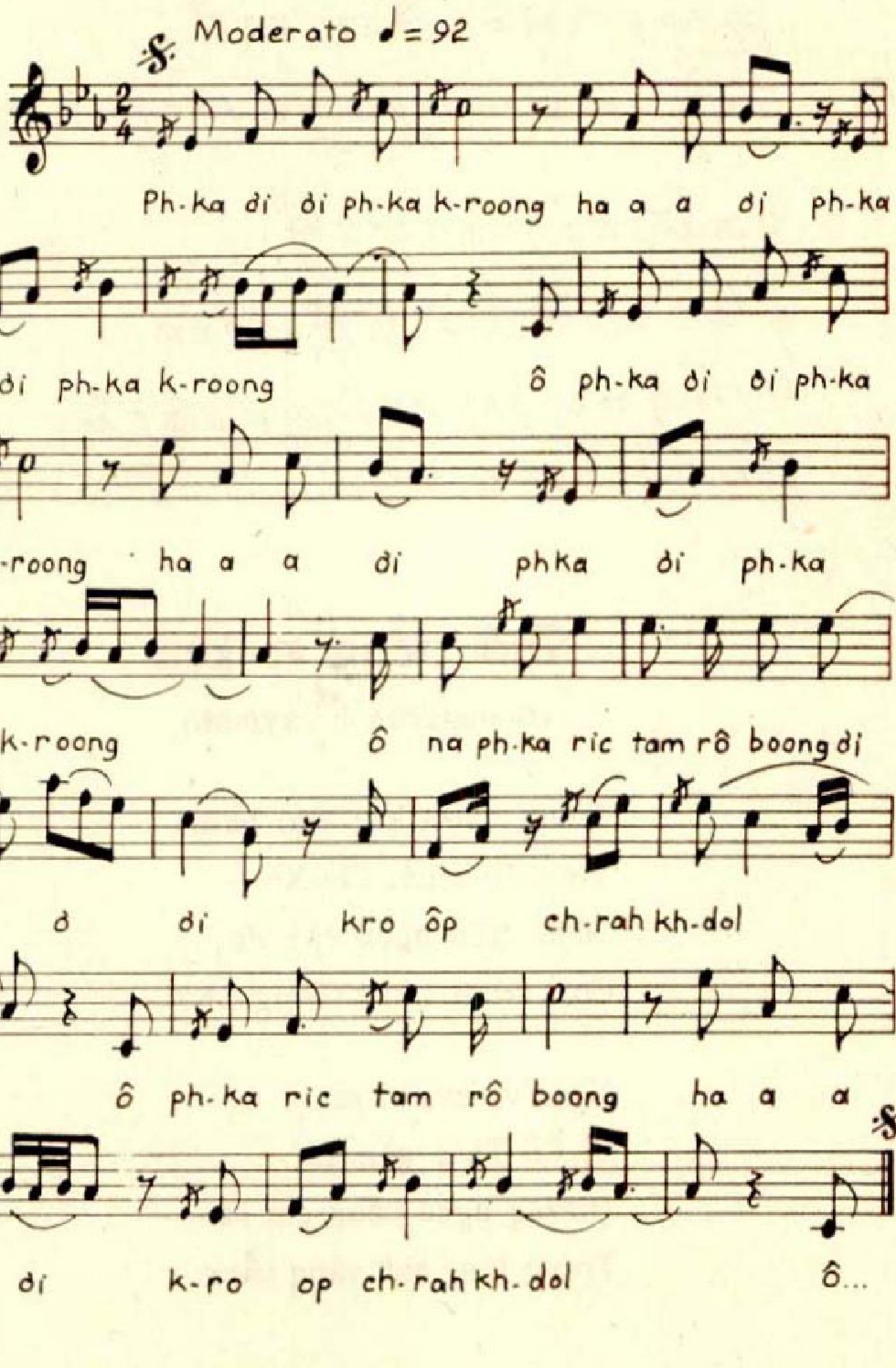
(Boongxronoh rây dum)

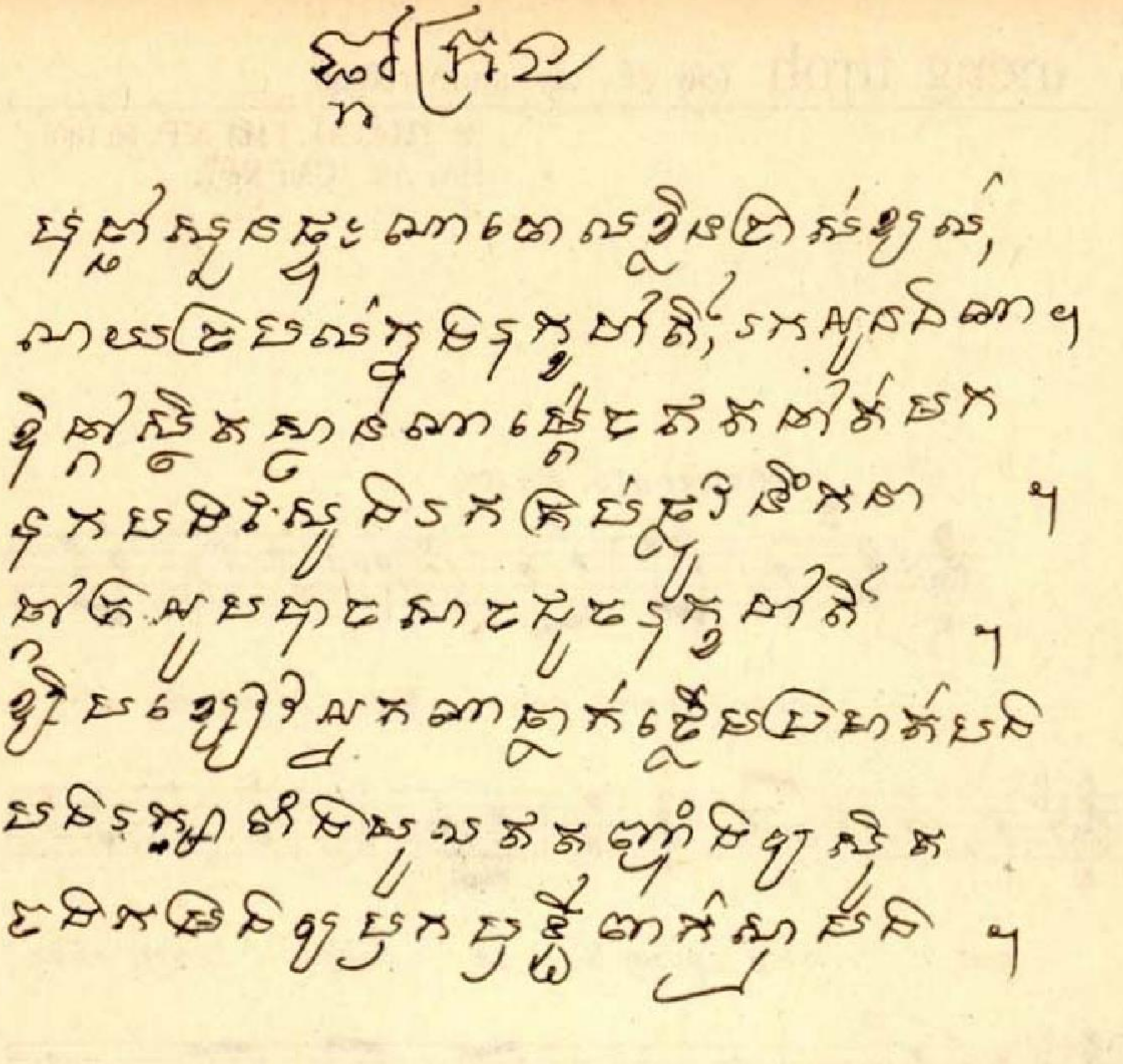
Tiếng vượn kêu thật buồn
Trên đỉnh núi Chi-Xô
Nghe trên ngọn cây đa
Con vượn kêu thương nhớ

Nhạc ve sầu rỉ rả
Ơi Cổ Tháp gần xa
Đường nghe tiếng em ca
Trong lòng anh vắng vẳng.

phka kroong (kết vòng hoa)

Ông THẠCH PHI, 64 tuổi
Hòa Ân – Cầu Kè





Kết vòng hoa

(Phka Kroong)

Hoa trong vườn nhà ai
Đưa làn hương ngược gió
Lẫn trong mùi cây cỏ
Anh biết tìm em đâu.

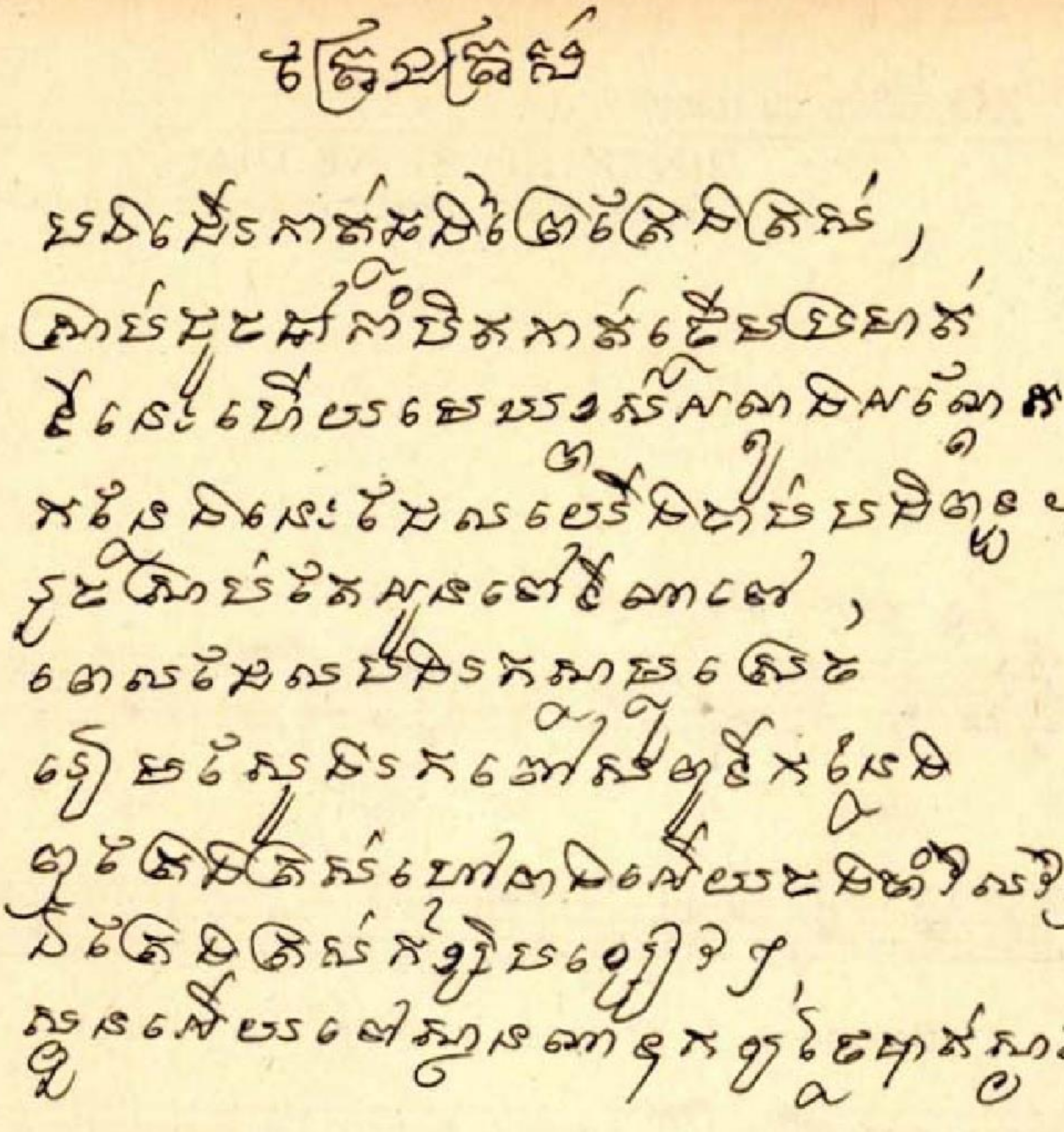
Ôi, hoa ở nơi nào
Sao chẳng theo chiều gió
Đề anh tìm mọi ngã
Trong tinh yêu bâng khuâng.

Mùi hoa thơm mơn man
Như niềm vui cây cỏ
Như thầm thì, ai đó!
Làm rụng rời tim anh.

Anh sẽ giữ nguyên lành
Không làm hoa tơi tả
Và kết vòng rực rỡ
Suốt đời choàng vai anh.

trreng trroh (cây đế – cây chùm rôông)

Bà THẠCH THỊ XÊ, 66 tuổi
Hòa Ân – Cầu Kè
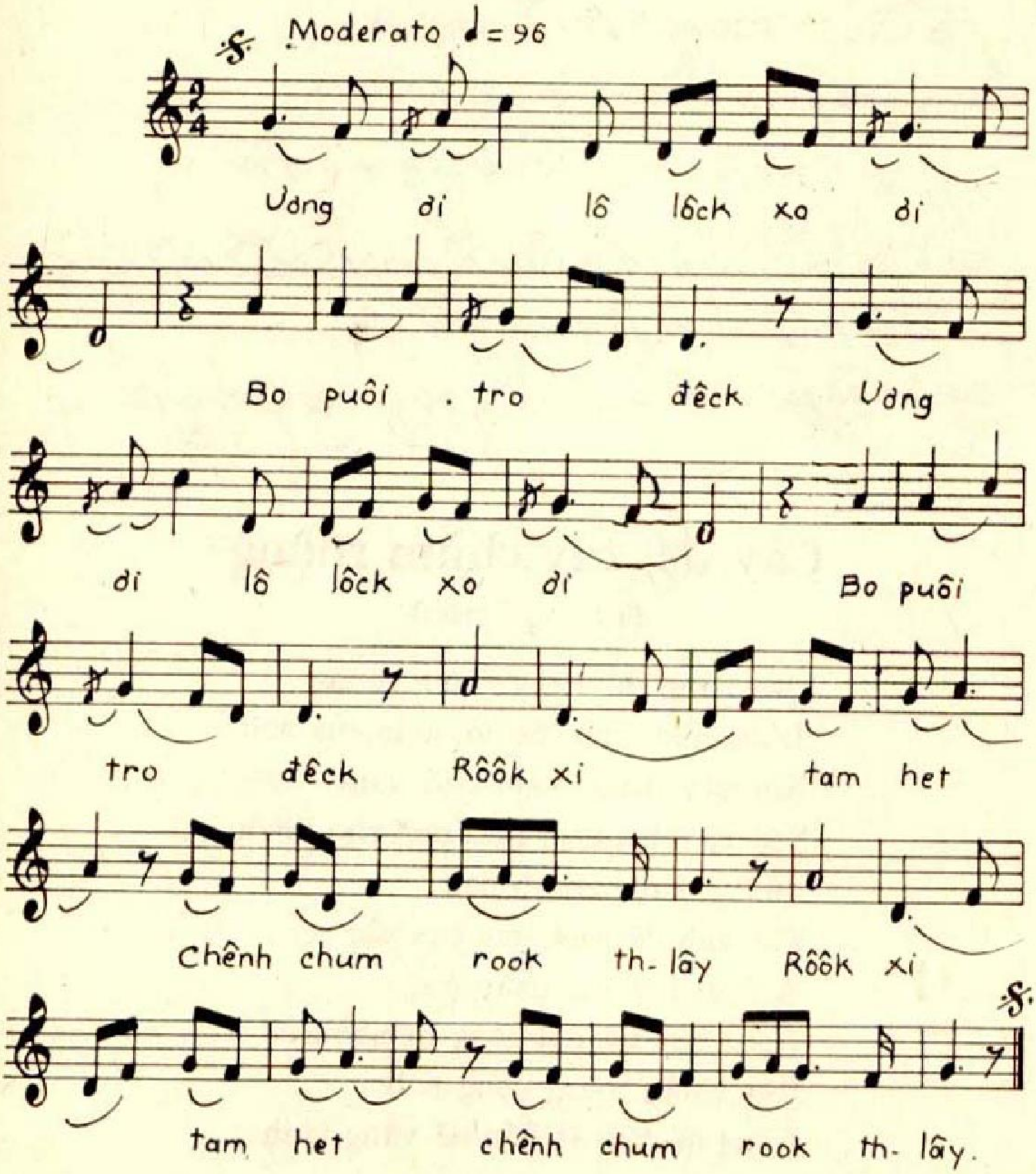


Cây đế, cây chùm rôông

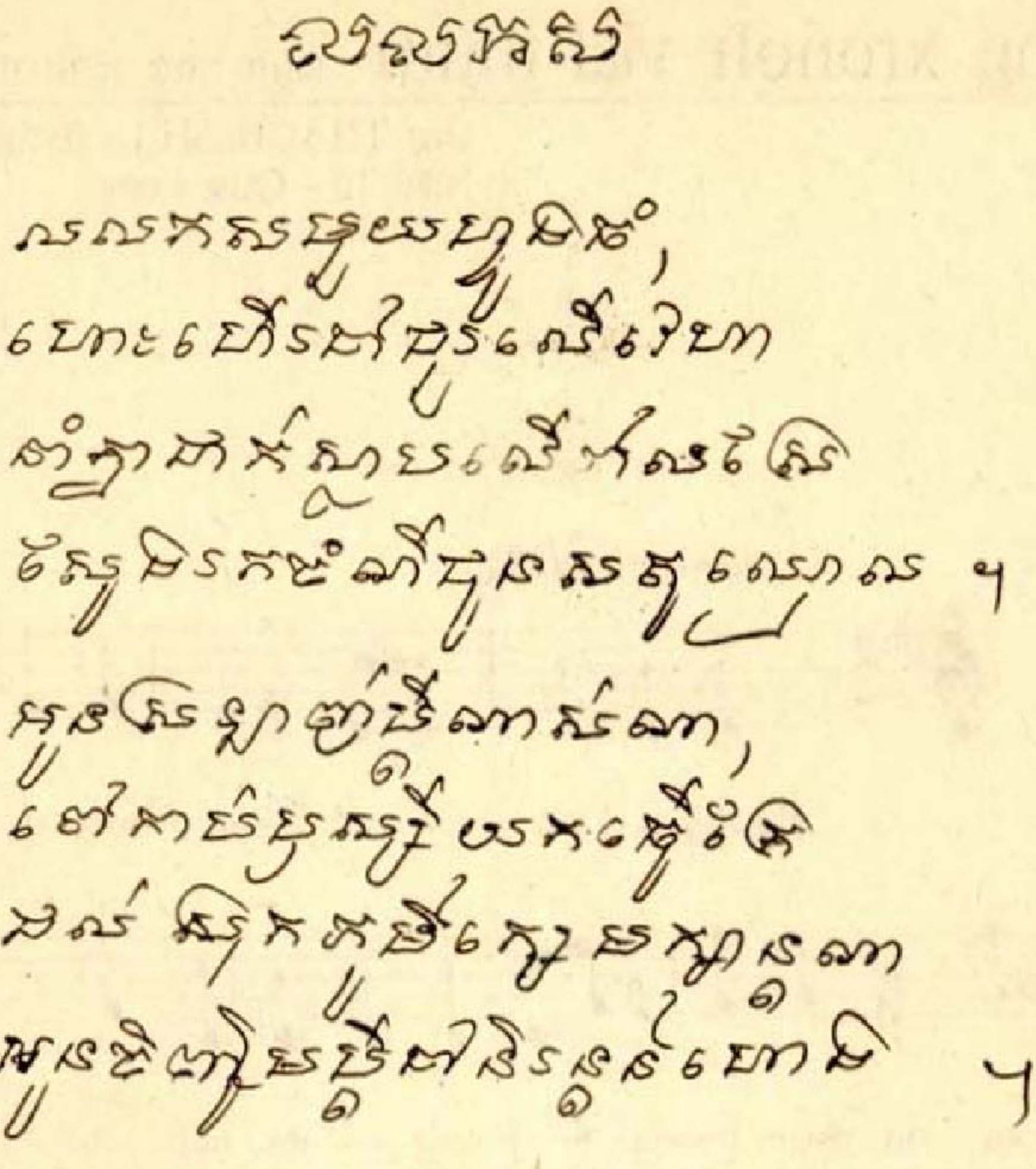
(Trreng Trroh)

Qua rừng đế, rừng chùm roông
Bỗng như đao cắt nỗi lòng của anh
Nơi này thăm thẳm trời xanh
Nơi này hai đứa trao tình cho nhau
Rồi tự dưng em đi đâu
Khi anh đã sắm trầu cau sẵn rồi
Anh đi tìm em khắp nơi
Nghe cây đế gọi nàng ơi nhớ về
Cây chùm roông cũng tỉ tê
Nàng đi đâu để bốn bề vắng tanh.

lôlôck xo (chim cu trắng)

THẠCH THỊ CHIAXÊ THA
Diễn viên Đoàn nghệ thuật Khmer Cửu Long





Chim cu trắng

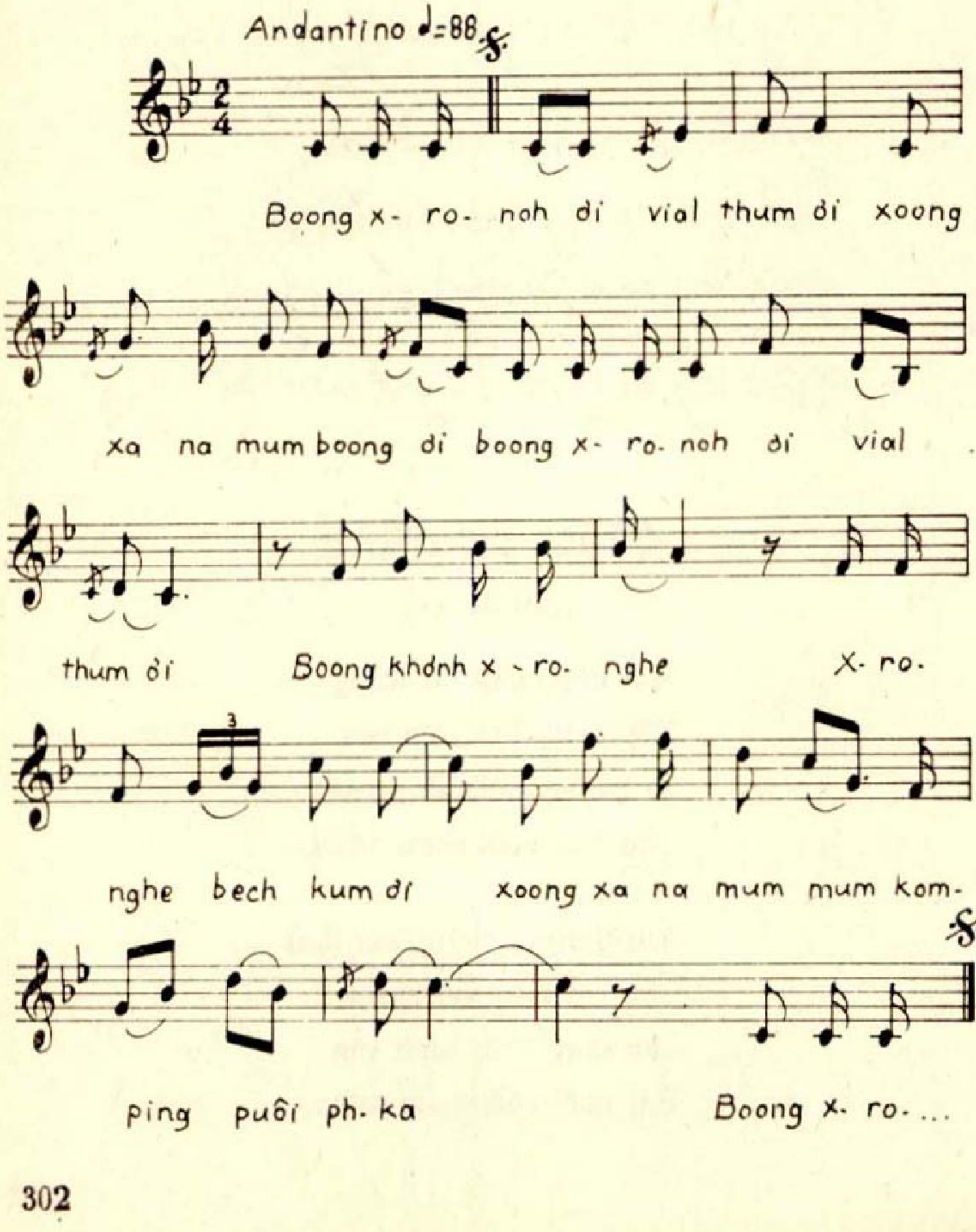
(Lôlôck xo)

Một đàn chim cu trắng
Xếp hàng bay trên cao
Sà xuống cánh đồng sâu
Tìm mồi nuôi chim trống.

Em thương chồng em lắm
Đốn tre làm vạt giường
Chờ làng xóm bình yên
Em nuôi chồng em mãi...

boong xronoh vial thum (anh nhớ cánh đồng bao la)

Ông THẠCH SIÊU, 66 tuổi
Hiếu Tử – Càng Long
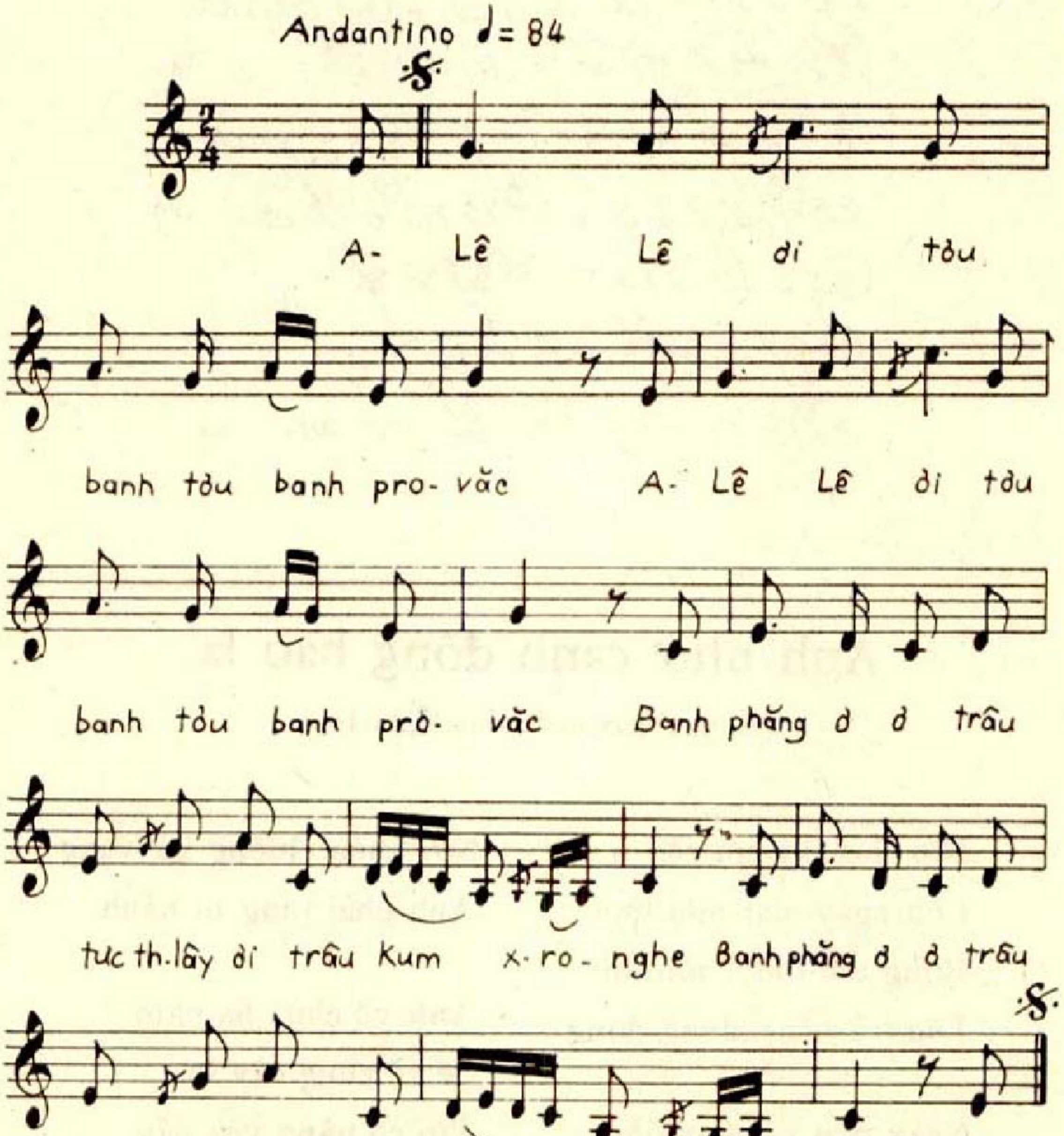


ಬಾವುಗಿನ ಬೆಳಕಿನಲ್ಲಿ

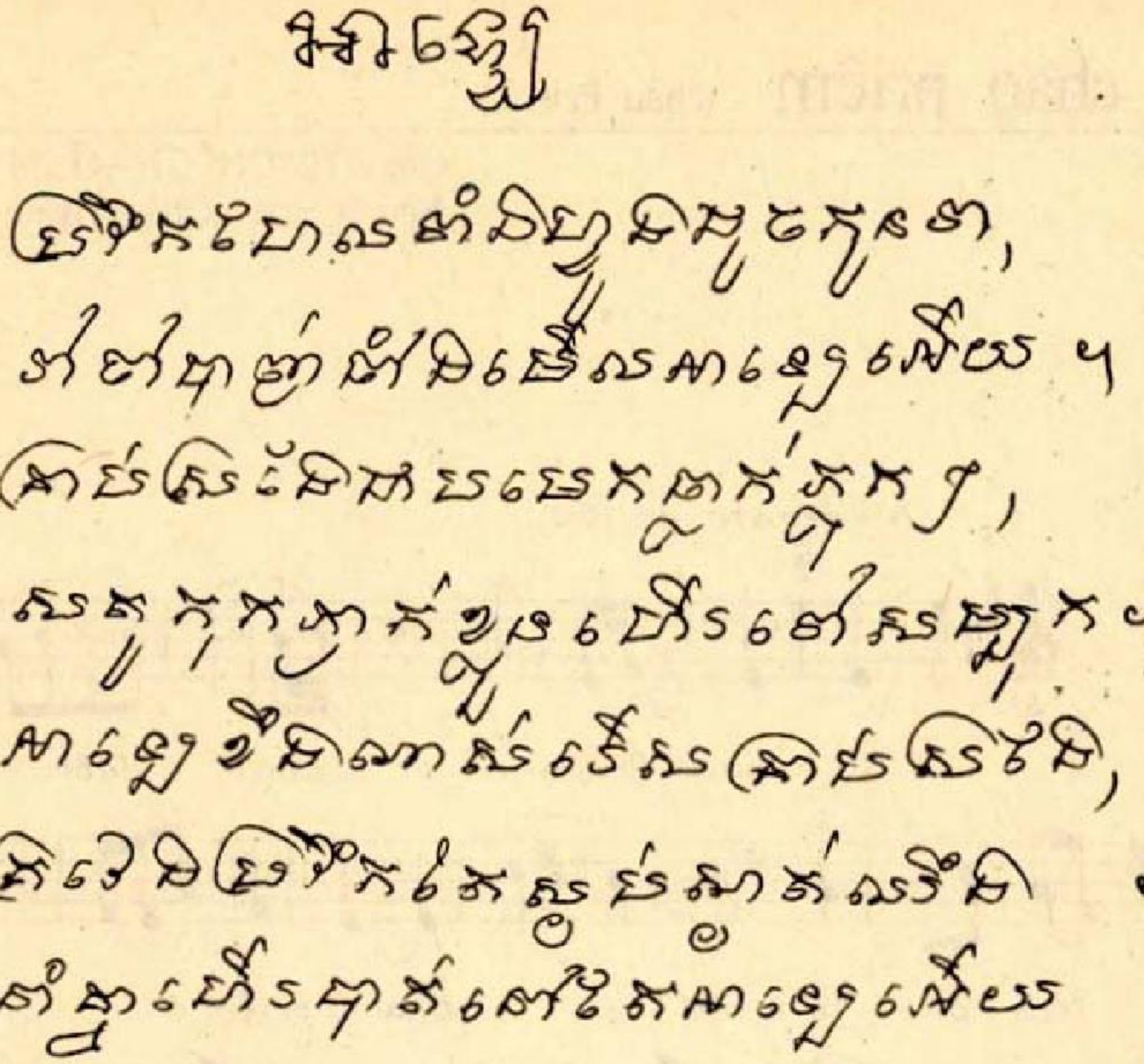
ನಿನ್ನ ಹಾಡಿನ ಬೆಳಕು ಸುತ್ತಲೆಲ್ಲೆಲ್ಲ,
ಅಲೆಅಲೆಯ ಹೂಲತಿಗೆ ಕೆಂಪೇರಿದೆ
ಹಾಡಿನಗಲಕೆ ಮನಸು ಮಿಡಿದಾಗ
ಕಣ್ಣಿನಲಿ ಮುಗಿಲಾಚೆ ಸೆಳೆತ ೪

ನಿನ್ನ ದನಿಯಾಗಸದ ಅಂಚಿನಲಿ
ಬೆಳಕು ಮೂಡಿಸಿ ಮಾಯವಾದಾಗ
ಬೆಳಕ ಹುಡುಕಿ ಹೊರಟ ಪಥಿಕನಂತೆ
ಮನವು ಹಾಡಿನ ಹಿಂದೆ ಓಡಿತು ೪

Àlê (Àlê – chàng đi săn)

Ông SƠN NGỌC TÀI, 72 tuổi
Hiếu Tử – Càng Long





À Lê

(À lê — chàng đi săn)

Từng đàn le le lội
Như một bầy vịt tơ
Nó trêu anh À lê
Bắn đùng đùng xem thử!
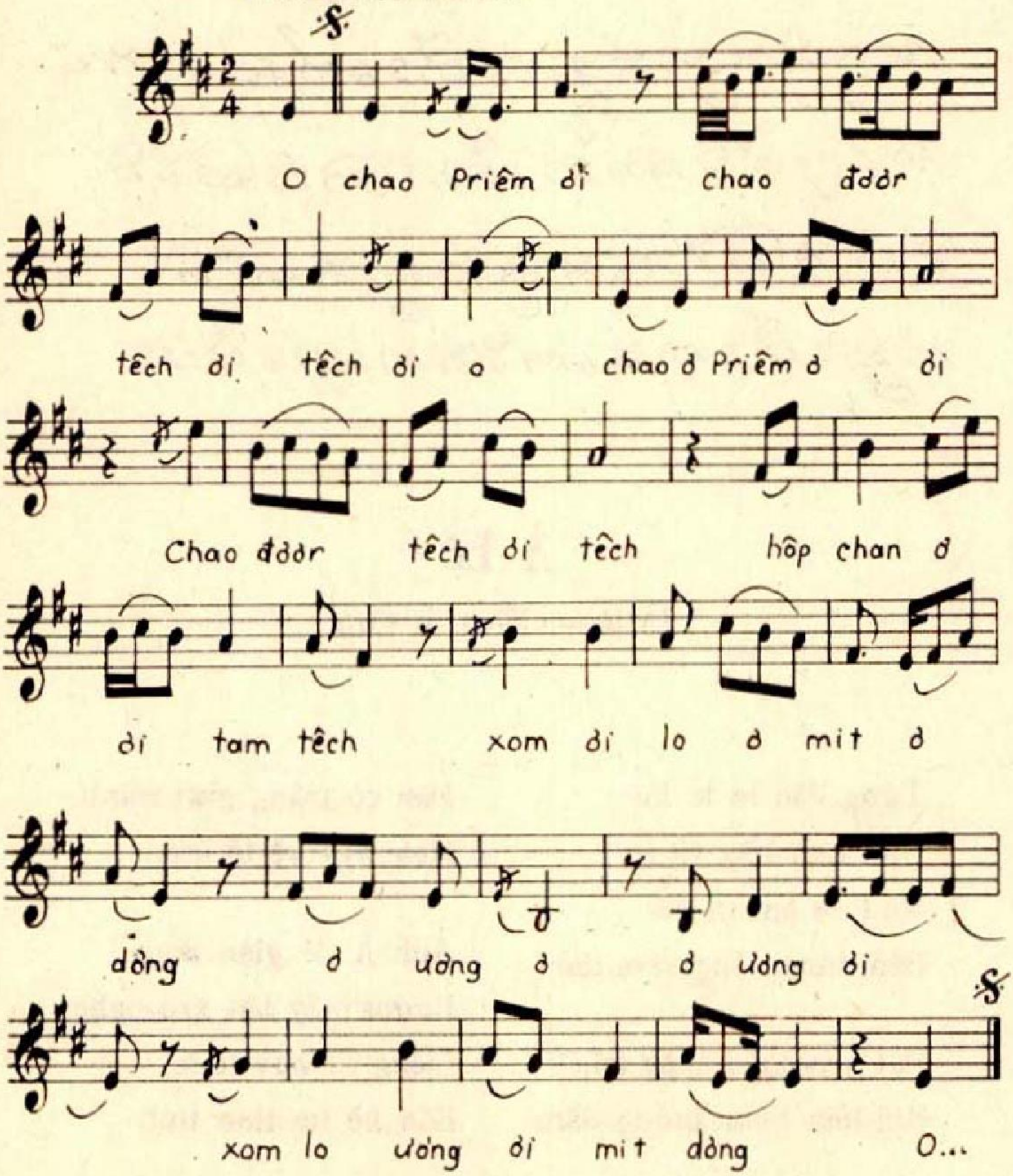
Hạt xro-nghe nặng trĩu
Rơi lũm bũm xuống đầm

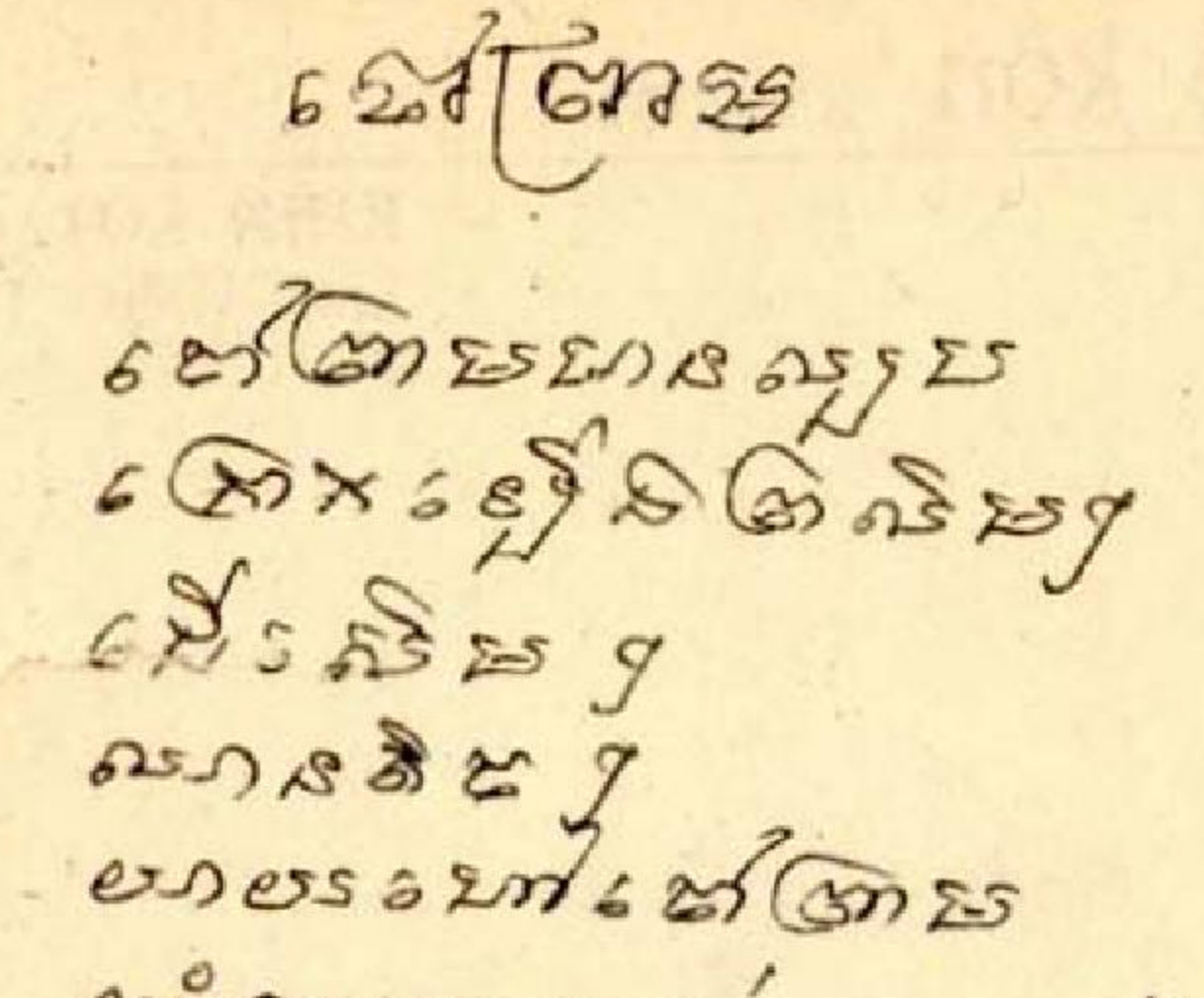
Đàn cò trắng giựt mình
Mau bay về tổ ấm

Anh À lê giận lắm
Lượm mấy hạt xro-nghe
Liệng vô bầy le le
Bốn bề im thin thít.

chao priêm (cháu Priêm)

Ông THẠCH CHAO, 74 tuổi
Nguyệt Hóa – Châu Thành





Cháu Priêm

(Chao Priêm)

Cháu Priêm ngoan
Thức dậy sớm
Đi rón rén
Bước nhẹ nhàng
Bà gọi Priêm
Ăn canh ngọt
Của bạn tốt
Nấu cho Priêm
Rau kro xăng (1)
Ăn mát lắm
Ôi tình bạn
Thật là hay
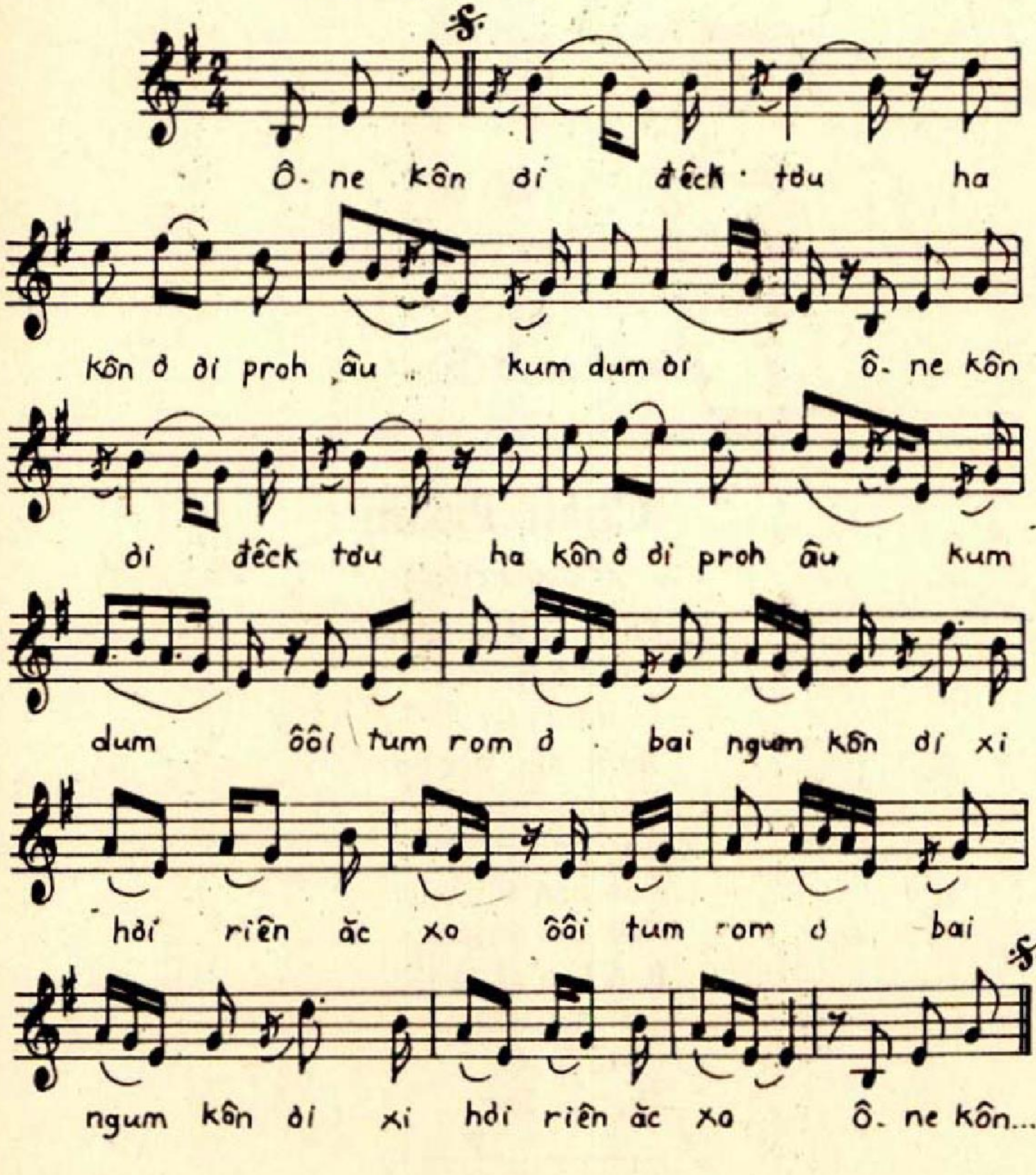
---

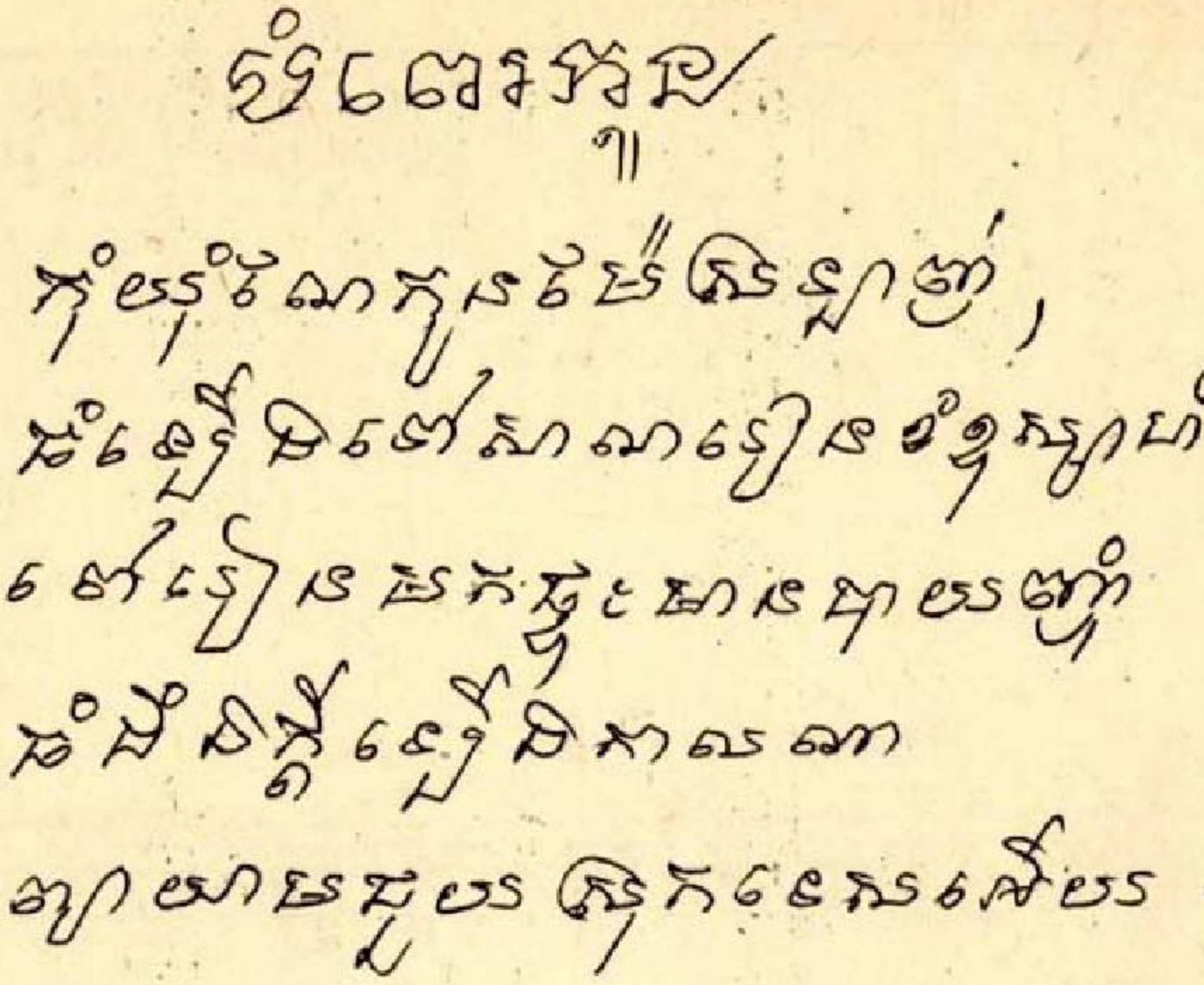
(1) Rau càng cua.

bompê kôn (ru con)

KIÊN KƠL, 60 tuổi
Long Hiệp – Trà Cú

Andantino ♩= 88
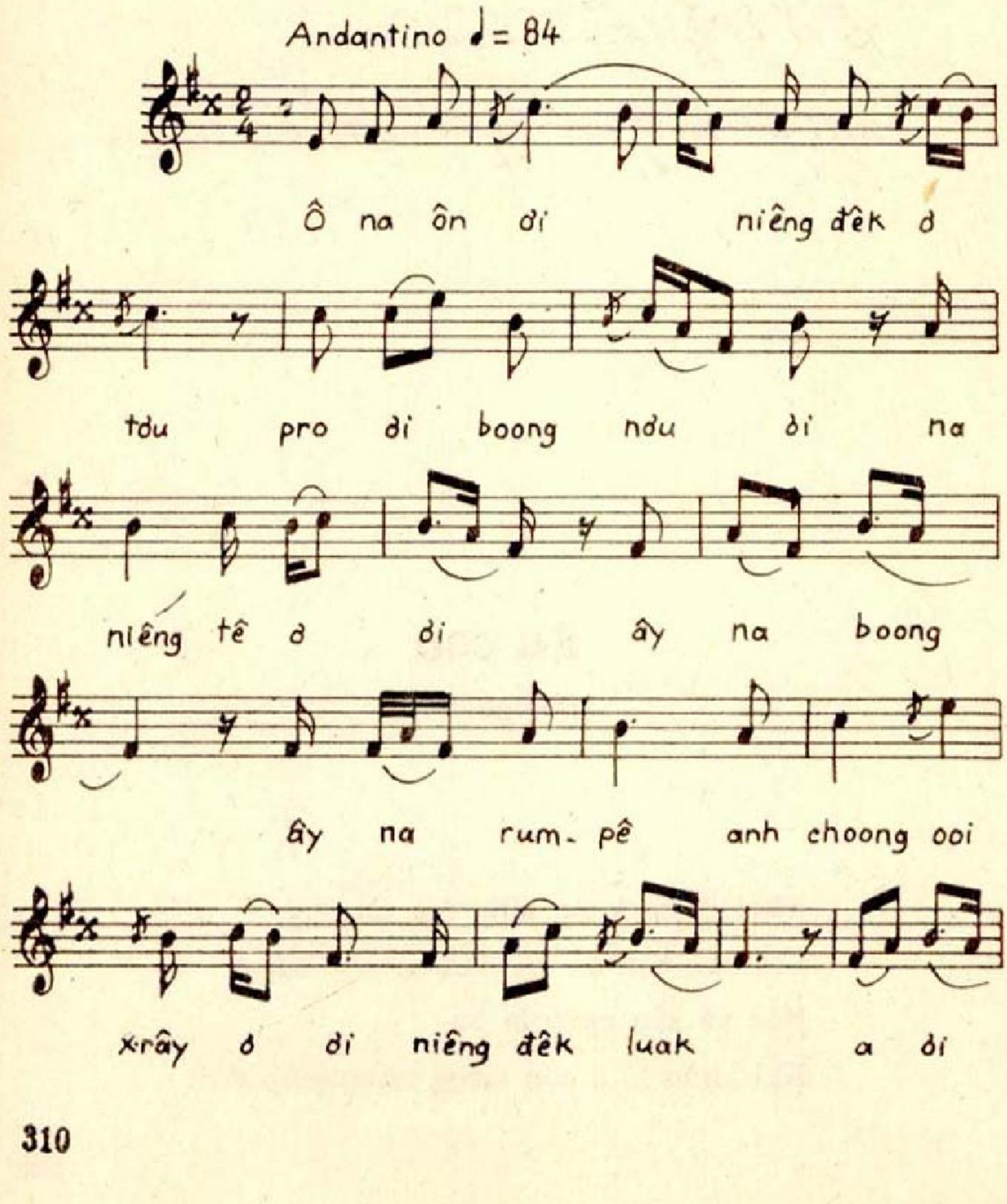




Ru con

(Bompê Kôn)

Thôi đừng khóc nữa, mẹ thương
Lớn lên con sẽ tới trường học chăm
Học về sẵn có cơm ăn
Khi khôn lớn, con siêng năng giúp đời.

bompê ôn (ru em)

Ông THẠCH CHAO, 74 tuổi
Nguyệt Hóa – Châu Thành.



ooi x.rây ở ới niêng đêk luak Prô.

boong ới na chia tuk đây ới boong xôk ô

na chia kh.nởi Pro-boong ôn ới chia tuk

đây na boong xôk ây chia kh.nởi o

oor phât bok a rum phới oor

ôn ới x.rây đêk tdu ha, ới

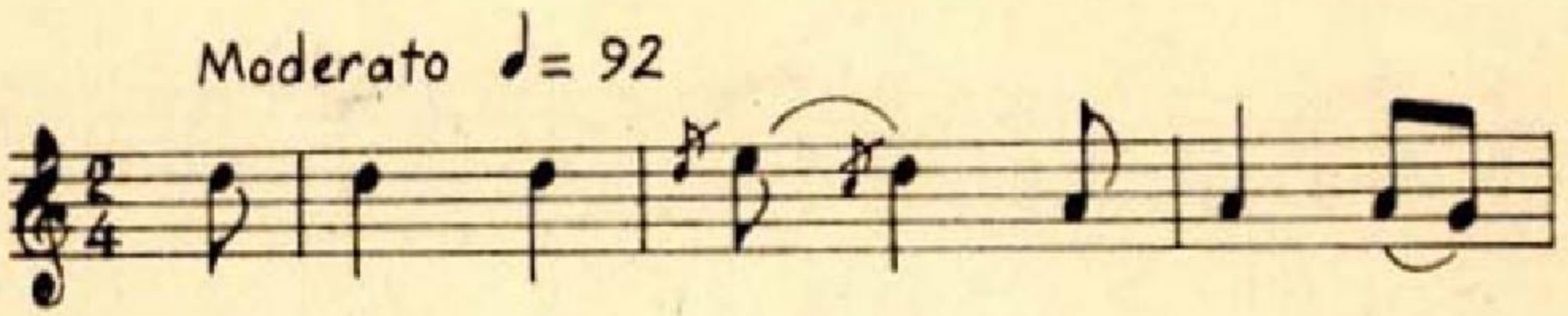
x.rây ới ôn đêk tdu ở

ꨕꨯꨁꨱꨗꨮꨗꨯꨟꨩ
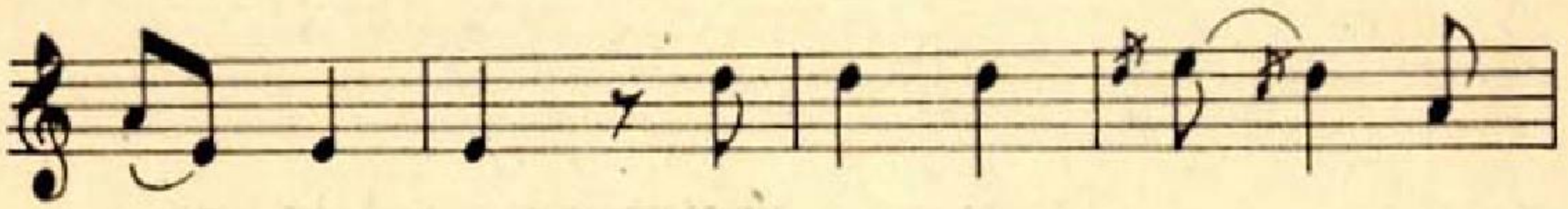
ꨊꨮꨟꨗꨯꨟꨩꨕꨯꨁꨱꨗꨮ

chap kôn khleng (trò chơi bắt con diều)
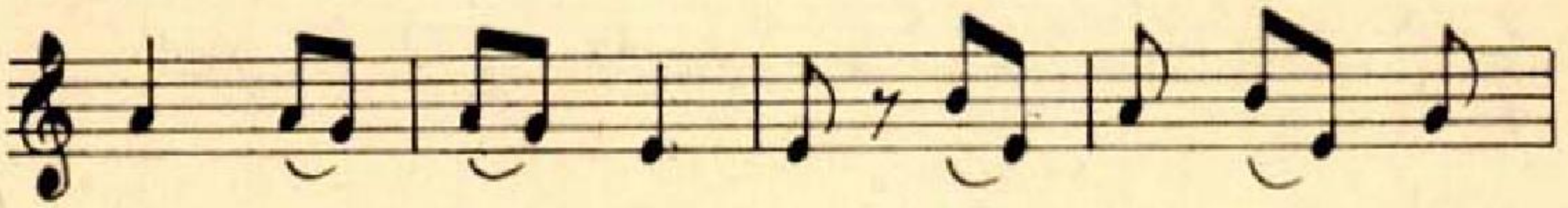
Ông THẠCH PHI 64 tuổi
Hòa Ân – Cầu Kè
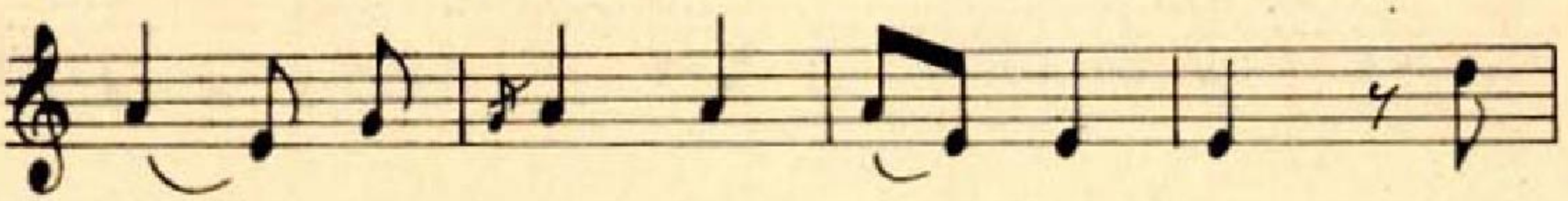


Ôi chap kôn kh-leng pro- lênh kôn



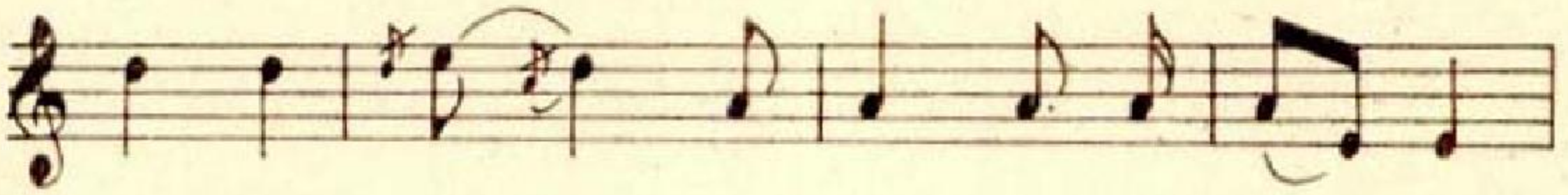
tôm roi roi. Ôi chap kôn kh-leng pro



lênh kôn tôm roi roi chap piêng ơ kro
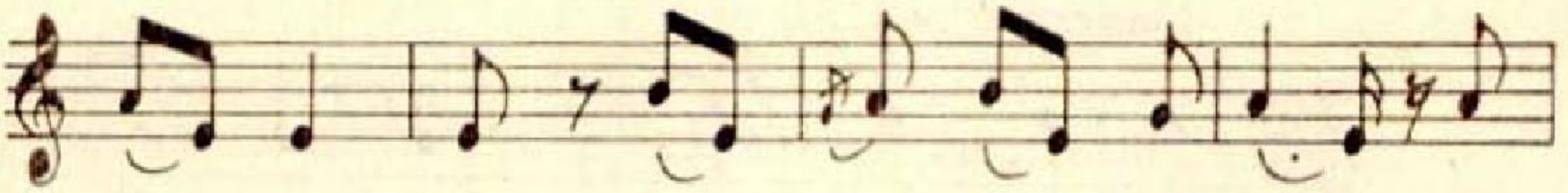


mum đơl th-lăc kro ma roi roi ôi
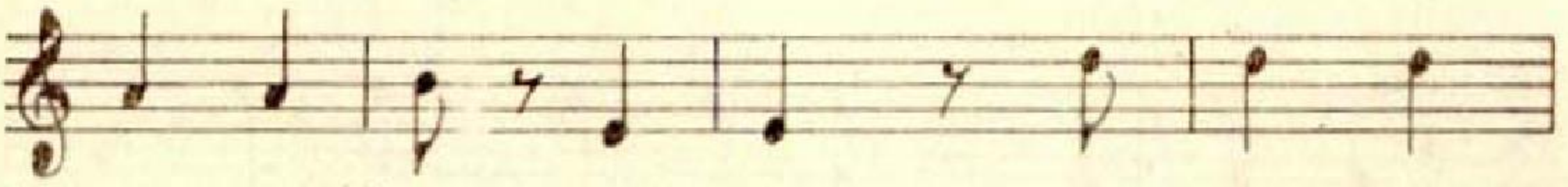


chap kôn kh-leng pro lênh kôn kro xa roi
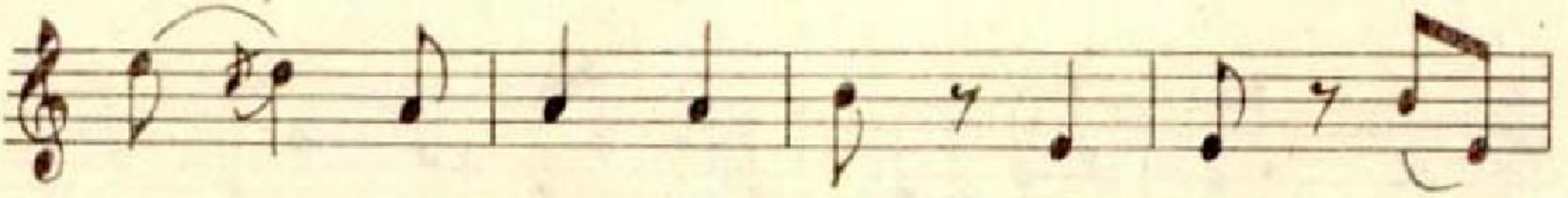


roi. Oi chap kôn kh-leng pro lênh kôn kro
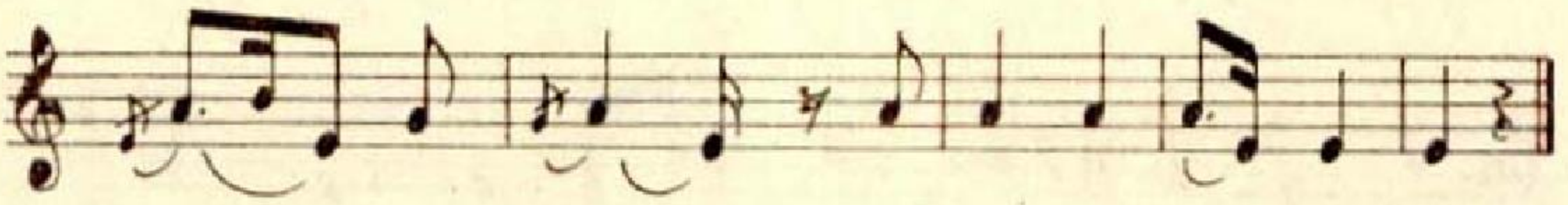


xa roi roi Chap diây ơ ôi ta ta



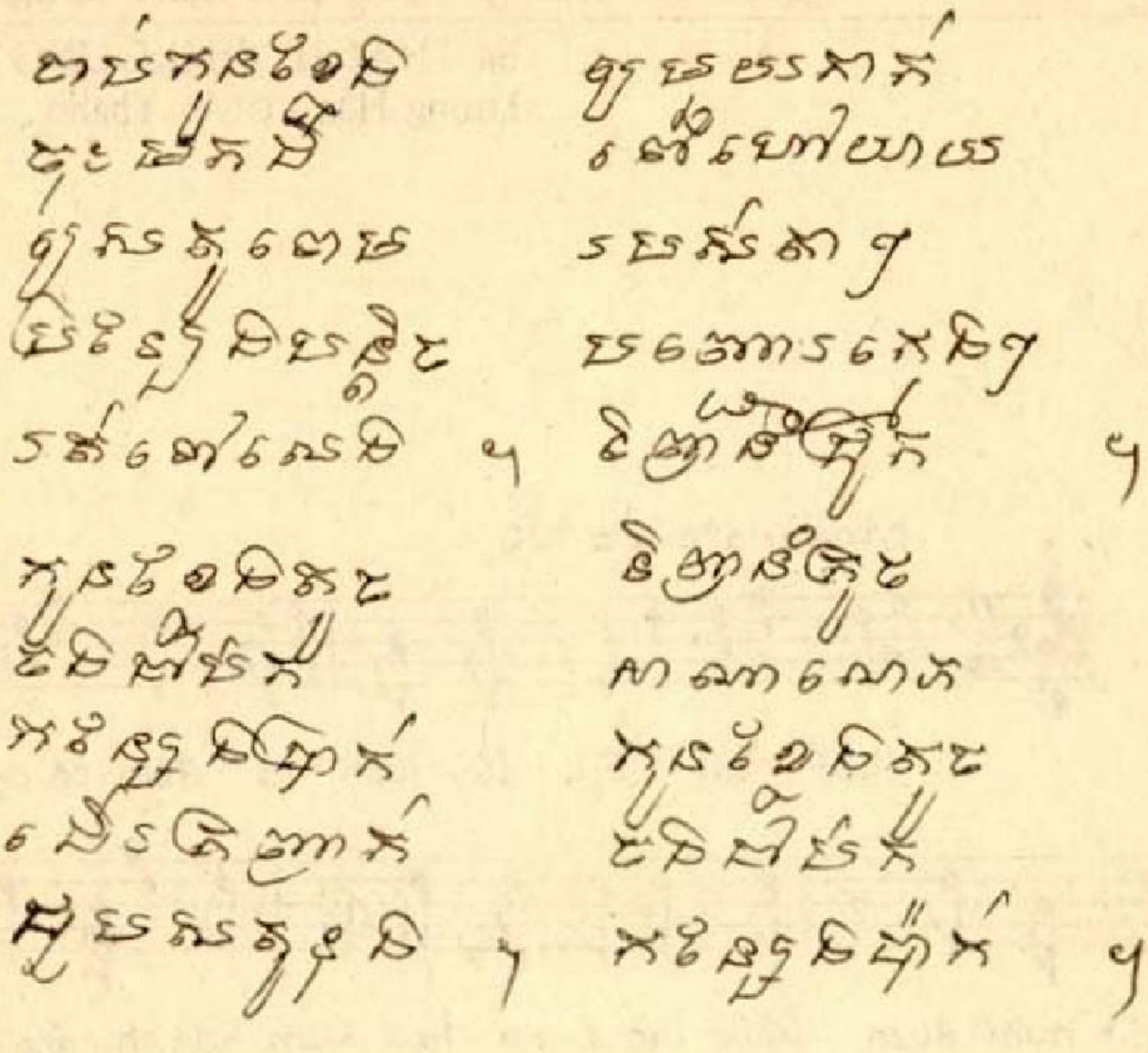
ôi pram căc roi roi A va tdu



hdi ta ming bon toh roi roi ta



ôi pram căc kron ting num hap roi roi.



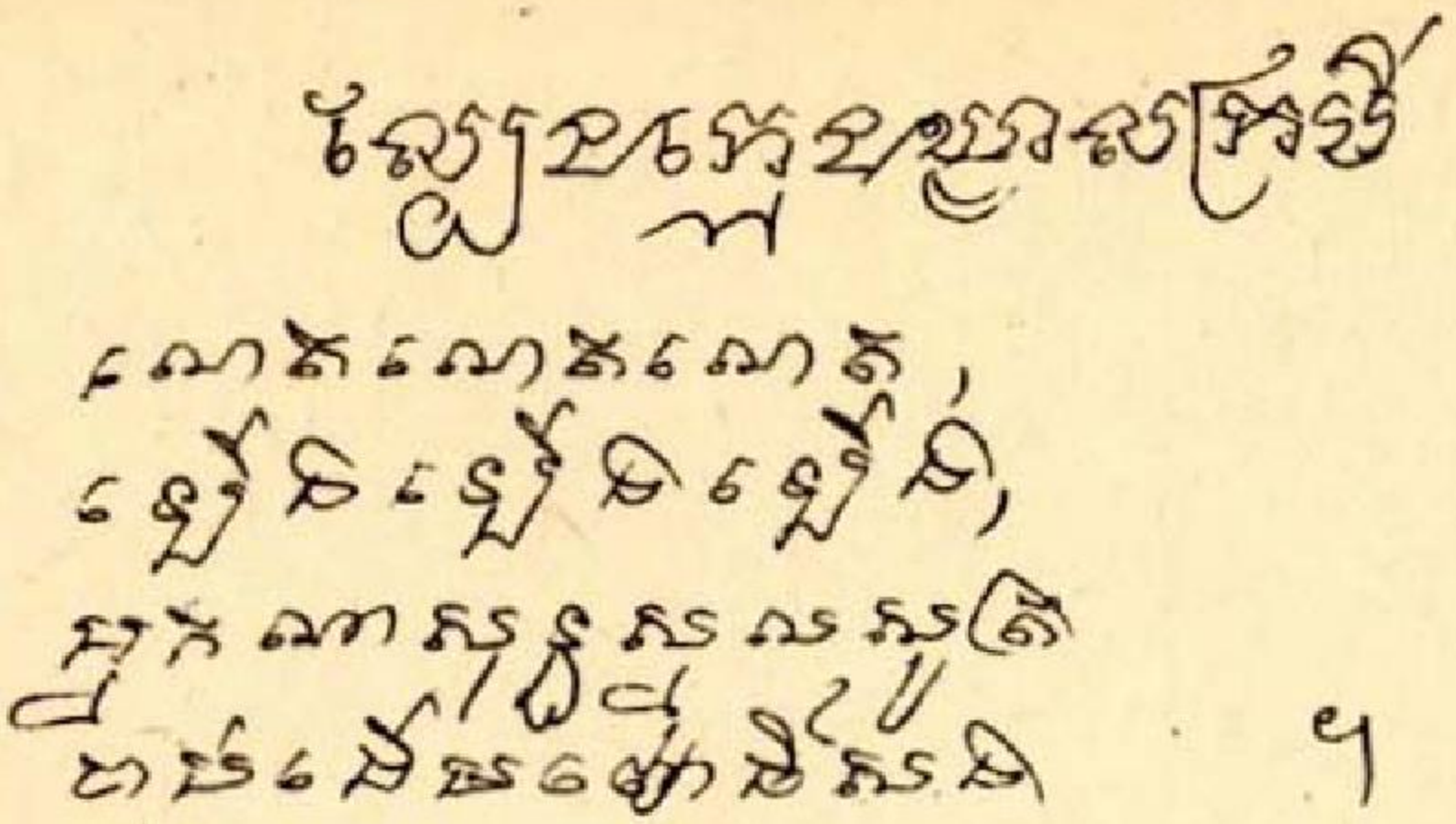
Trò chơi bắt con diều

(Chap kôn khleng)

Bắt con diều
Đem xuống đất
Cho con trích
Giỡn một hồi
Chạy đi chơi
Con diều nhỏ
Cột vô cồ
Chiếc khăn thêu
Đi cà khêu
Gặp con diệc
Cho một cắc
Đi kiếm bà
Của ông già
Dụ con nít
Mua bánh tét
Mua bánh cam
Đứa nào tham
Con diều nhỏ
Cột vô cồ
Chiếc khăn thêu...

khmênh khuyal krobây (trò chơi ngoài đồng)

Bà THẠCH THỊ SƯƠNG, 53 tuổi
Lương Hòa – Châu Thành



Trò chơi ngoài đồng

(Khmênh Khuyal Krobây)

Nhảy nhảy nhảy, lên lên lên
Ai giấu ống chỉ bắt đền cây đa
Ai giấu thì phải đưa ra
Ở dưới gốc rạ hay là bờ ao
Trao trảo đứng đó bèn rao
Nấu cho tôi tộ canh bầu — chỉ cho !...
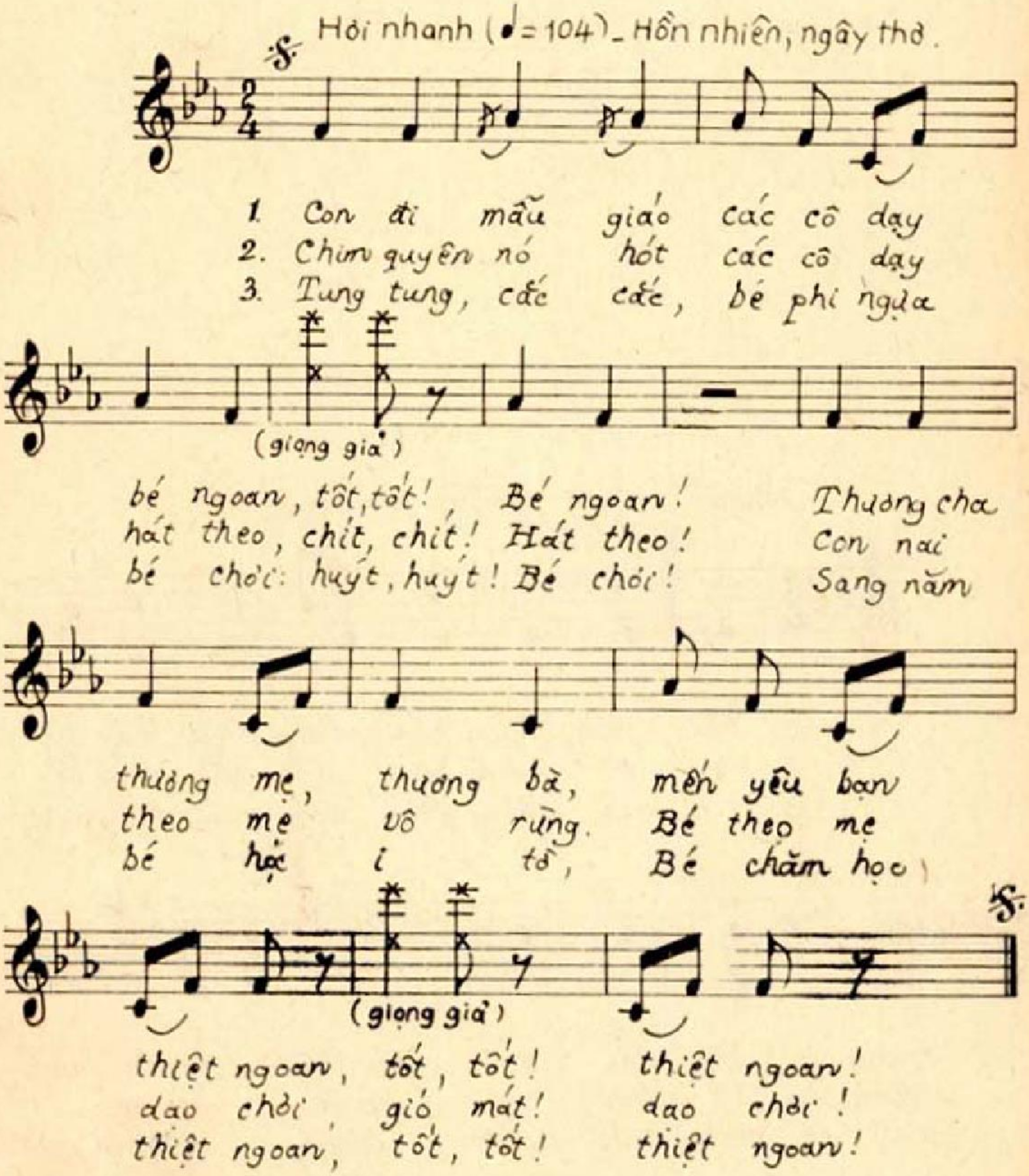
PHẦN III

NHỮNG LÀN ĐIỆU DÂN CA NAM BỘ

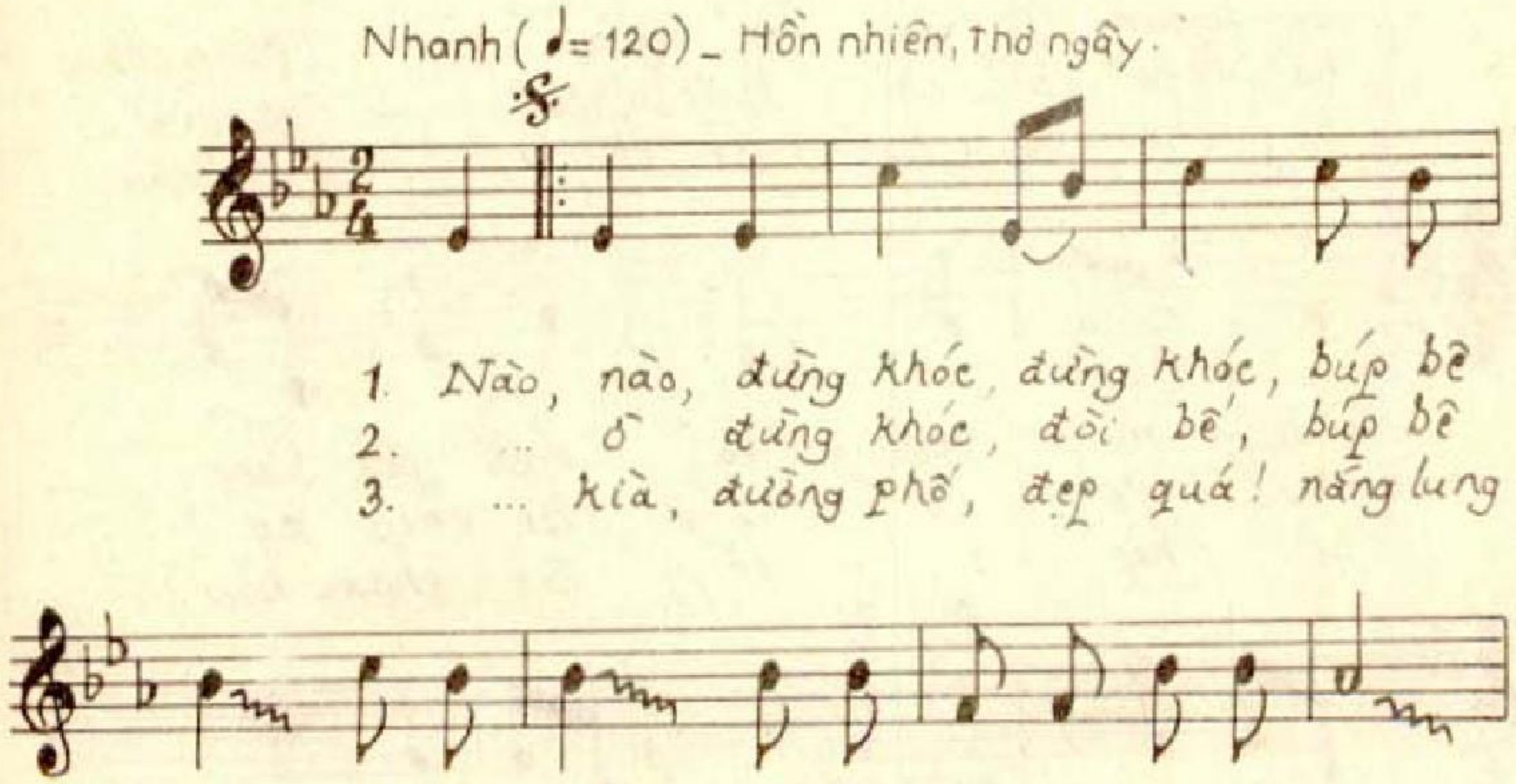
- Sưu tầm, ký âm, chỉnh lý :
  TRẦN KIẾT TƯỜNG
  LƯ NHẤT VŨ
  NGUYỄN VĂN HOA
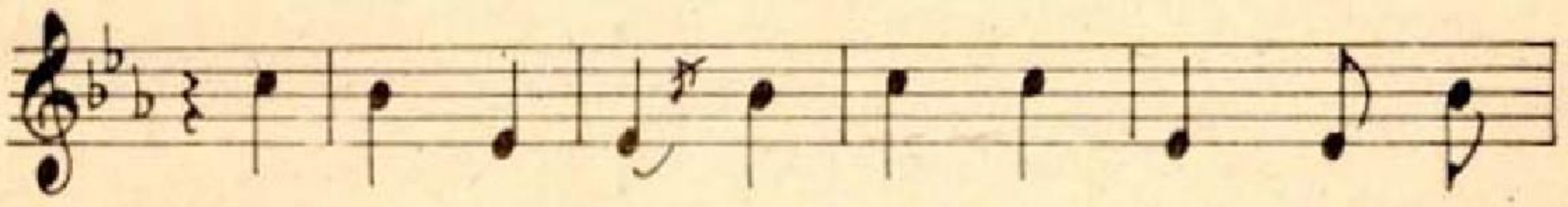
- Biên soạn :
  LÊ GIANG
  LƯ NHẤT VŨ
  TRẦN KIẾT TƯỜNG
  KIÊN TÂM
  LÊ ANH TRUNG

bé ngoan, tốt, tốt ! (lý bánh ít)
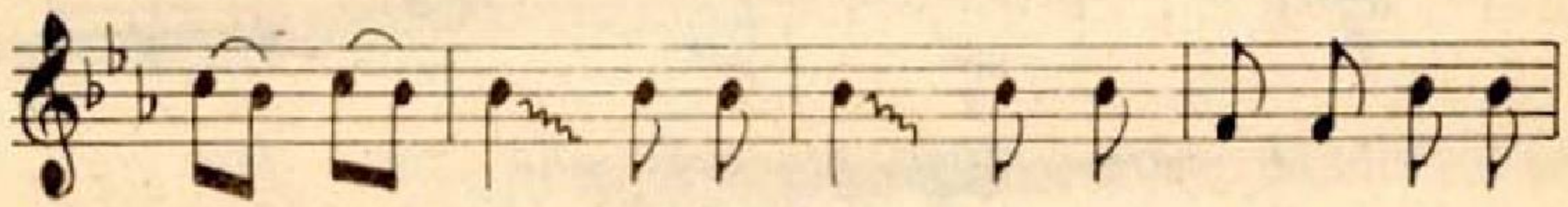


búp bê ngoan (lý con mèo)

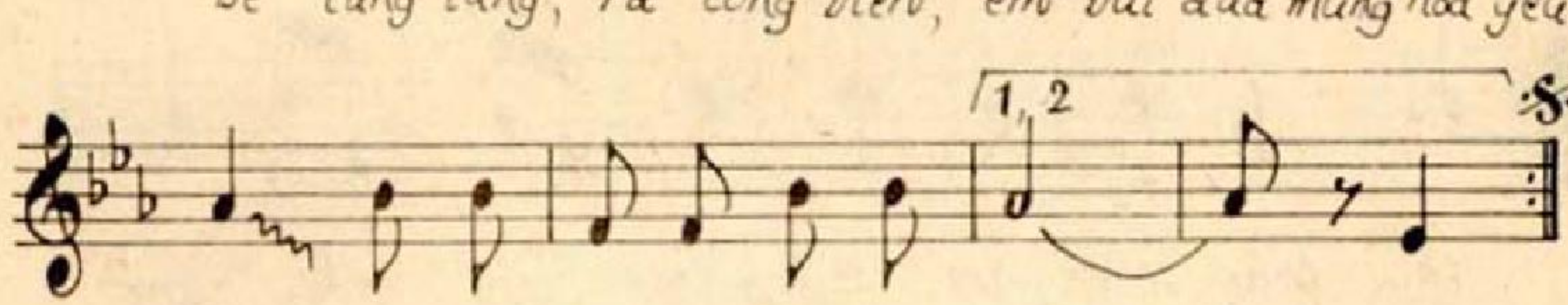




Sớm mai mẹ dặn thay áo vấy đầm, chị bế
Bé ngoan chị dạy em hát múa xòe, chị bế
Búp bê thật đẹp đôi má phính tròn, chị dắt

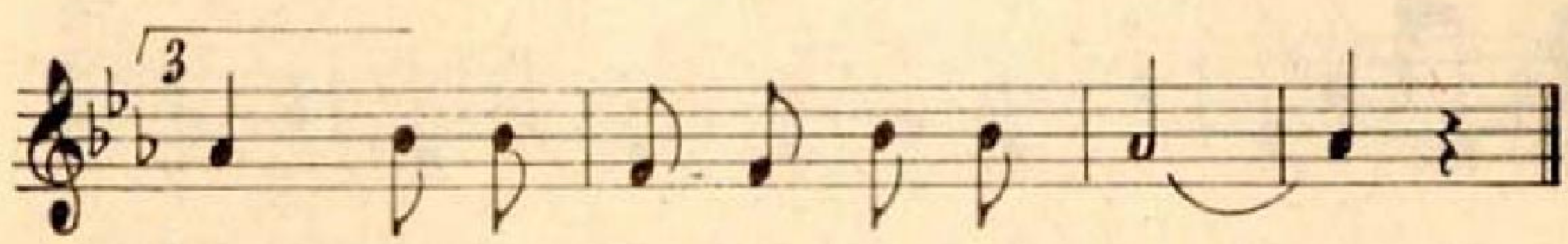


bé đi chơi, đi loanh quanh, chơi trong nhà đừng đi đâu
bé đi chơi, em tôi ngoan, em vâng lời cười tươi như
bé tung tăng, ra công viên, em vui đùa mừng hoa yêu



xa, không ra đường chiều hay giông mưa.
hoa, em vâng lời chị thơm em ngoan.
hoa, đêm đêm về cười trong chiêm...
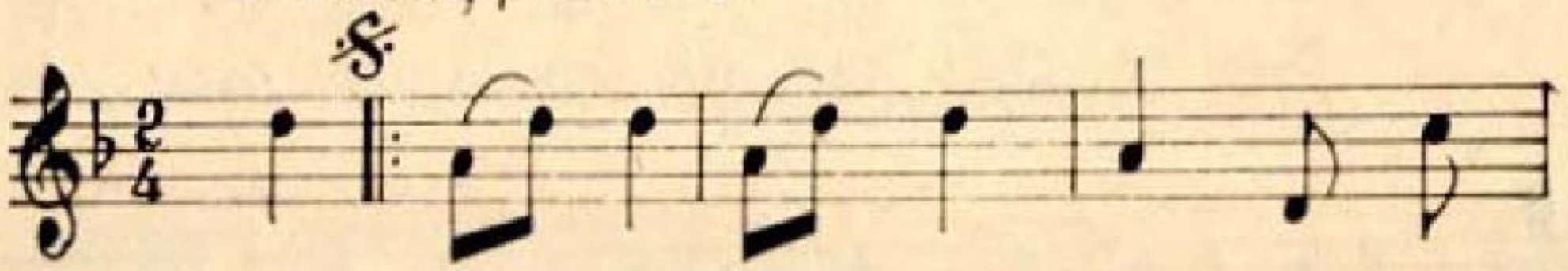
2. Ò...
3. Kìa...
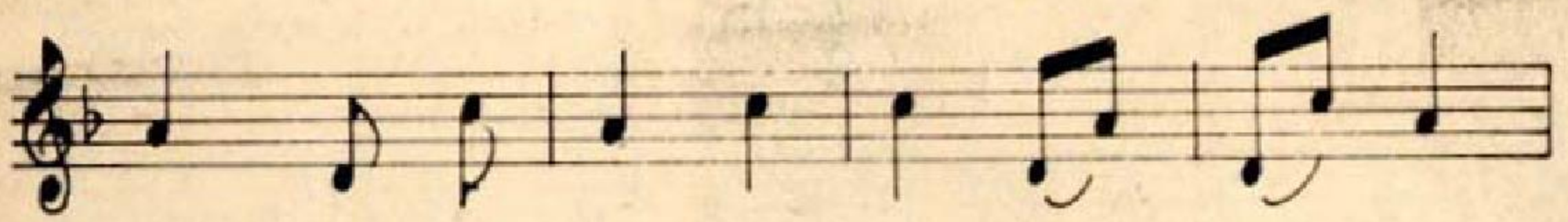


... bao, Ơ ơ ầu ầu ơ... em ngoan!

ngày hè (lý con kiến)

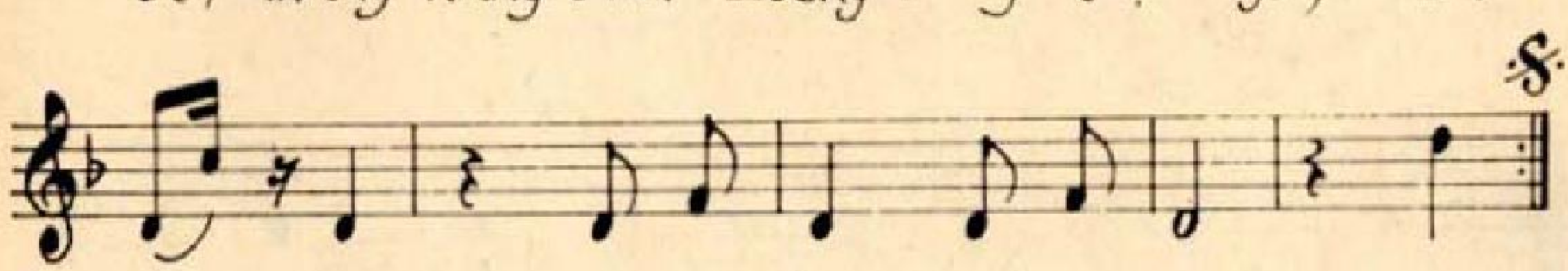
Nhanh - (♩ = 116)
Vui tươi, phấn chấn



1. Gió thổi, gió thổi phố tôi, làn gió
2. ... chổi, tiếng chổi phố tôi, chào các
3. ... cảng, xóm nhỏ phố em, phường khóm
4. ... tre, tiếng tre phố tôi, hòa tiếng
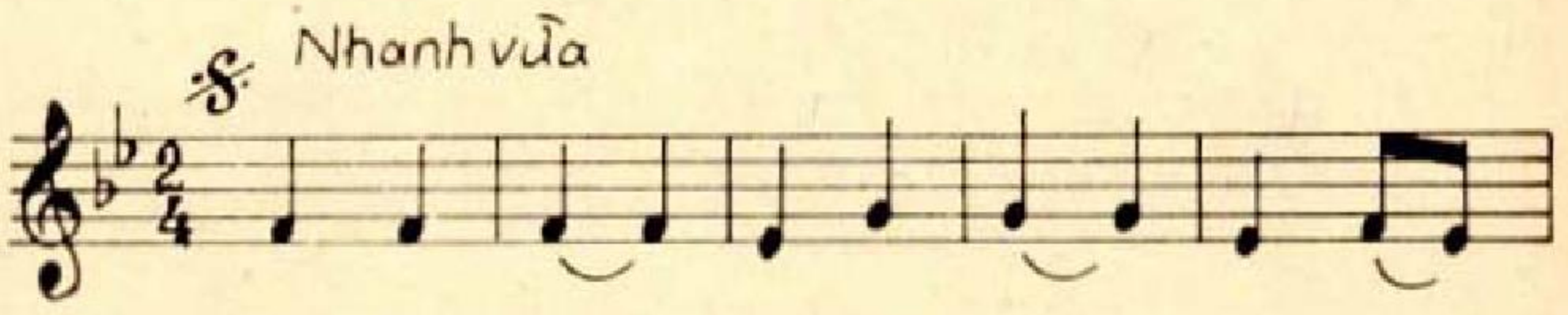


thu tràn tiếng ve. Sáng sớm chị rồi, em
em mừng các em. Kiến cần, chị phủi, em
anh phường khóm tôi. Chớp cánh phượng nở, vui
ve, mừng năng thu. Tiếng trống chị gõ, em
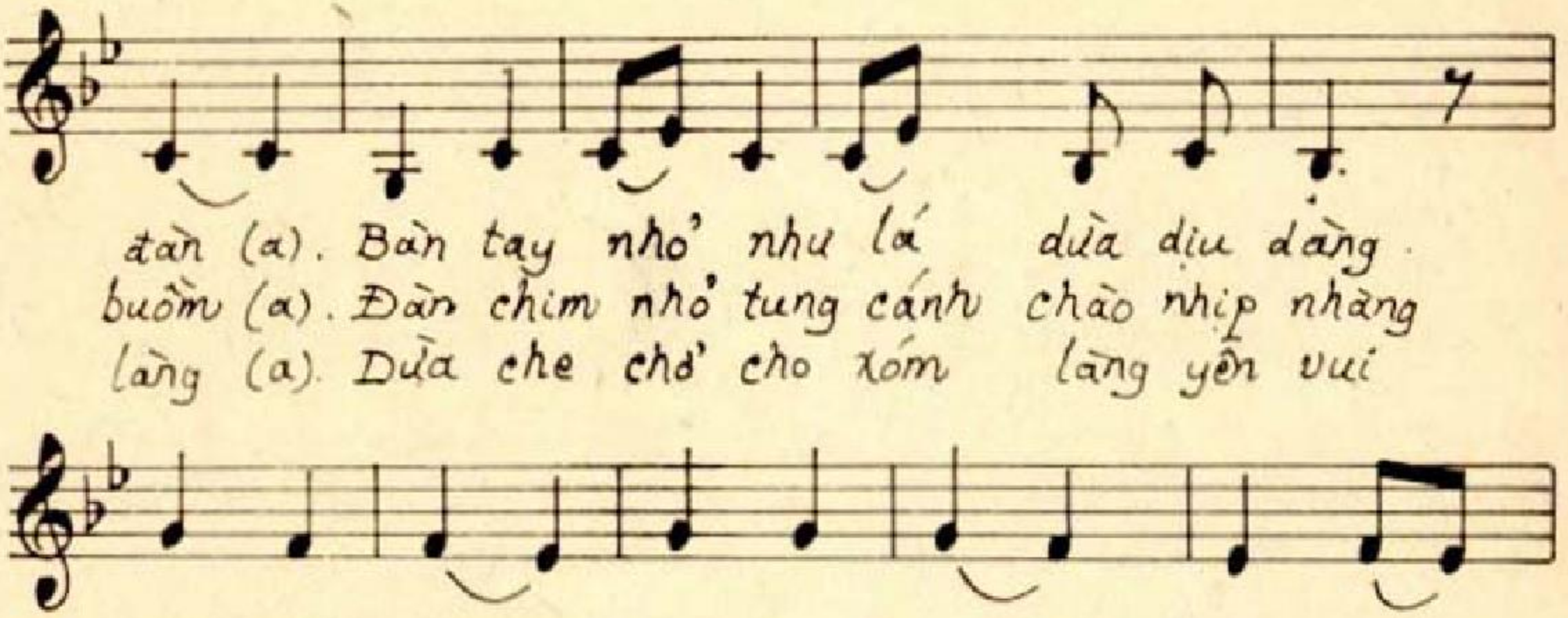


rảnh (ồ) nào xuống đường, chào phố phường. 2. Tiếng...
phủi (ồ) nào quét đường, nào quét đường. 3. Bến...
ve (ồ) chào tháng hè, mừng tháng hè. 4. Tiếng...
gõ (ồ) nào đến trường, nào đến trường.

em là cây dừa nhỏ (lý bằng thu thủy)



1. Em tung tăng (a) cùng múa hát (a) theo tiếng
2. Pin, pin, pin (a) dừa lướt sóng (a) như cánh
3. Che nghiêng nghiêng (a) làm chiếc nón (a) cho xóm



tàn (a). Bàn tay nhỏ như lá dừa dịu dàng.
buồm (a). Đàn chim nhỏ tung cánh chào nhịp nhàng
làng (a). Dừa che chở cho xóm làng yên vui

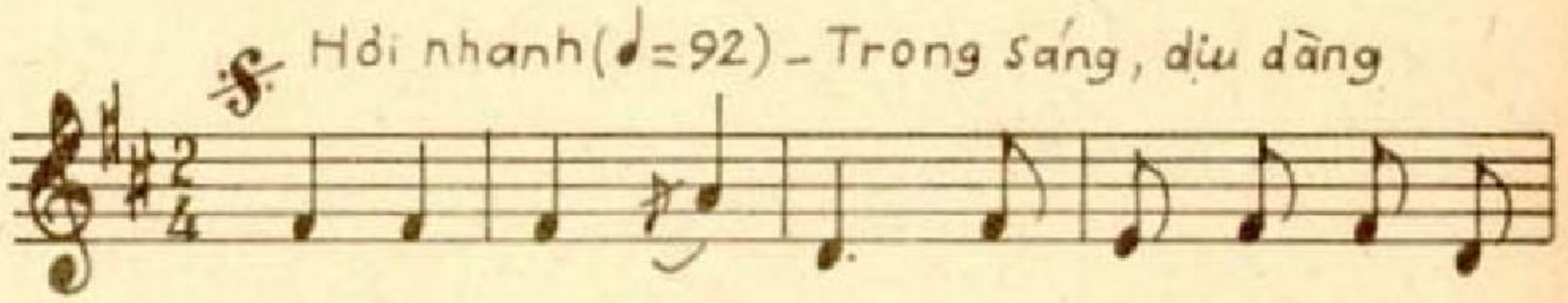
Gió đong dưa (a) nắng lấp lánh (a) như cánh
Tháng năm qua (a) bé chóng lớn (a) như gốc
Bước em đi (a) có bóng mát (a) bao rặng

buồm (a) Hàm Luông chảy đưa xóm làng đi chơi
dừa (a) Vùi sâu rễ em uống nguồn quê em
dừa (a). Lòng em mãi yêu bóng dừa quê em.

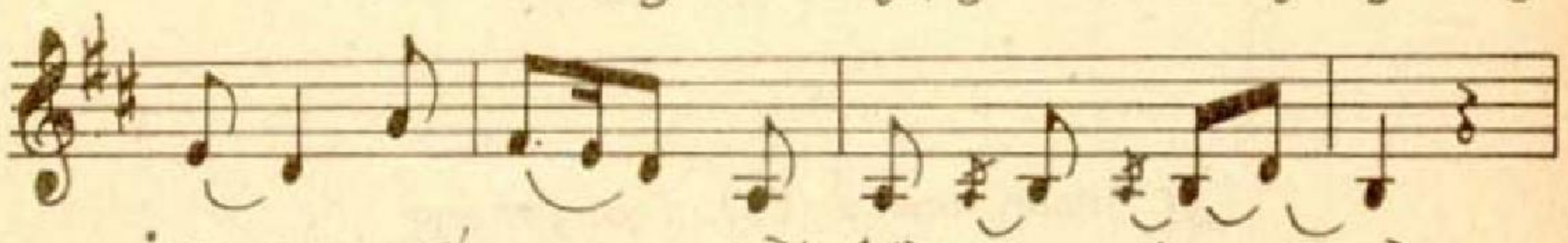
chào ngày tựu trường (điệu bắc kim thang)

Ký âm : TRẦN KIẾT TƯỜNG
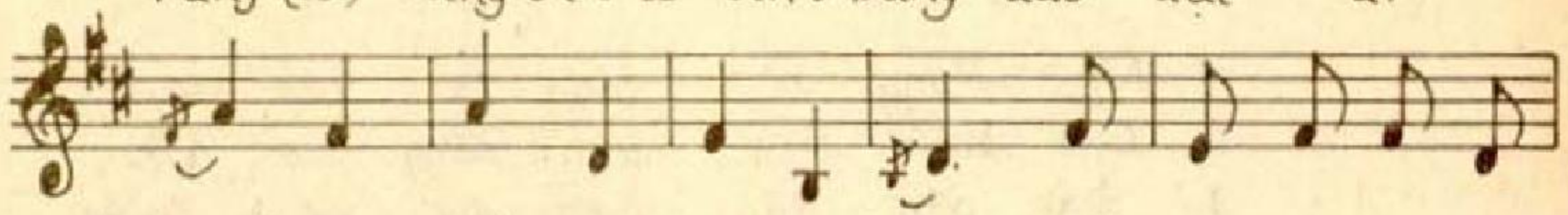
em yêu làn điệu dân ca (lý bằng răng)



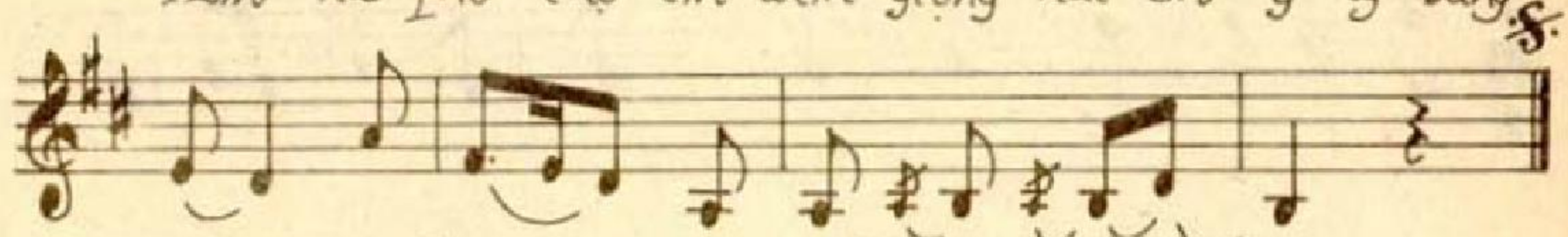
1. Câu dân ca thoảng nhẹ tiếng ru ý lý bằng
2. Câu dân ca nở rộ cánh sen ý lý bằng
3. Ơi con chim sẻ ngậm lúa thơm ý lý bằng
4. Mênh mông em cất giọng cất lên ý lý bằng



răng (à). tiếng ru i a tình bằng ngọt lịm ù.
răng (à). cánh sen i a gần bùn càng đẹp ù.
răng (à) lúa reo i a đàn cò lội ruộng ù
răng (à) tiếng ca i a tình bằng dào dạt ù.

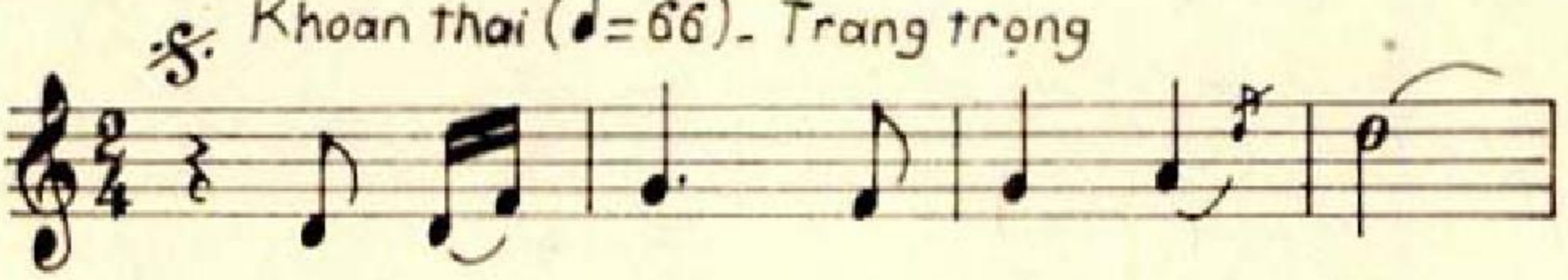


Thiết tha tiếng mẹ ngân dài gọi nước non ý lý bằng
Cánh sen ngát nhụy bên hồ rọi ánh trăng ý lý bằng
Gió đưa tiếng gọi con đò đậu bến sông ý lý bằng
Xóm xa phố chợ êm đềm giọng hát em ý lý bằng
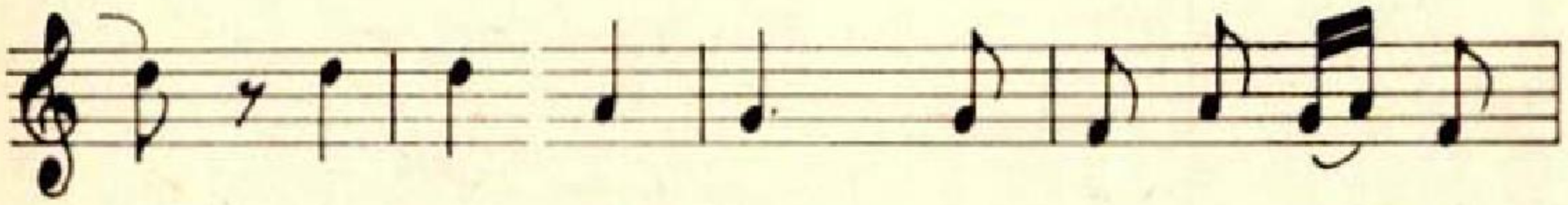


răng (à) nước non i a ngàn đời thật đẹp ù
răng (à) cánh sen ia tình bằng ngào ngạt ù
răng (à) thoáng xa i a tình bằng chờ đợi ù.
răng (à) tiếng ca i a tình bằng ngọt lịm ù.

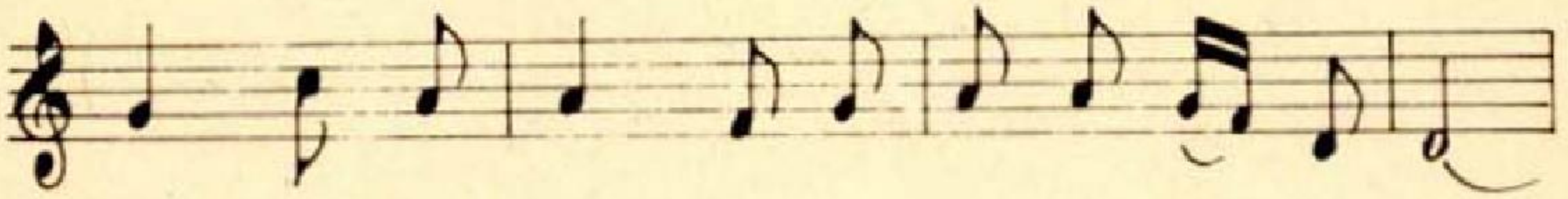
nhà rồng ơi, bến nhớ thương (lý Cái Mơn)
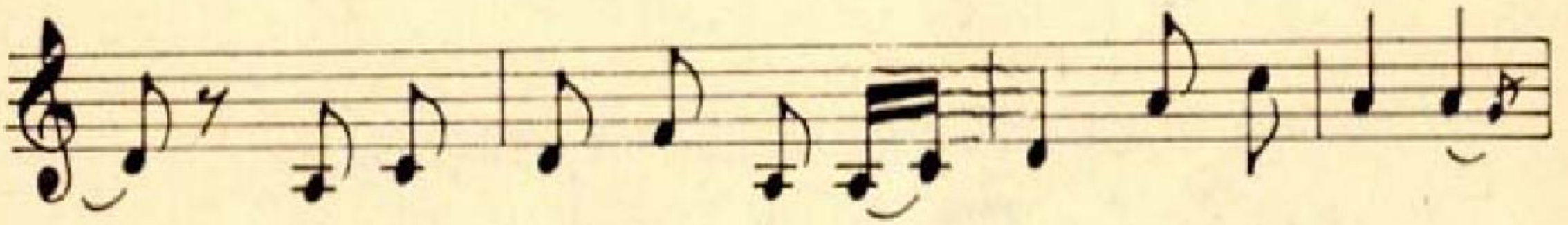


1. Nhà Rồng ơi, lòng ta xao xuyến
2. Lục bình trôi, dòng sông hoa tím
3. Sài gòn đẩy, hàng me xanh thẫm
4. Đời đời sau, còn luôn ghi nhớ.
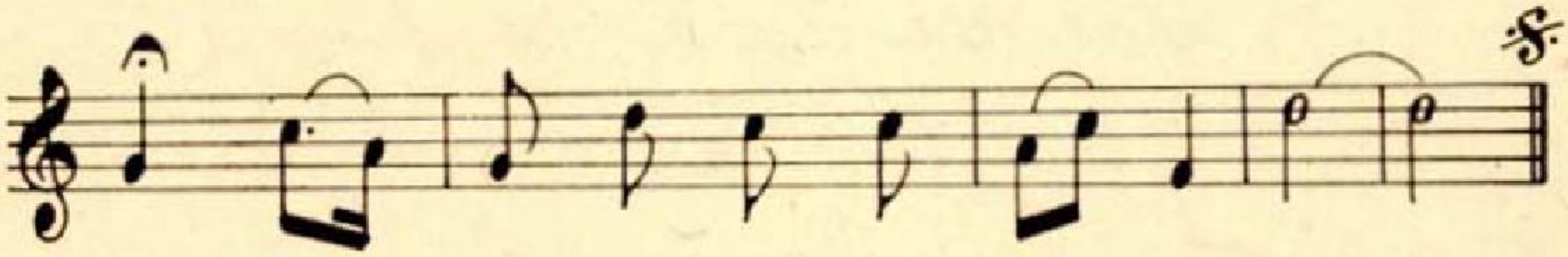


Nhớ Bác năm xưa nói này sông vỗ buồn
Bát ngát ru êm đôi bờ lúa trổ đồng
Bóng mát lung linh êm đềm gió thoảng lối
Ánh mắt em thơ say đời nắng tỏa đài



căng. Bước xa quê tìm chân lý luyện lưu ngàn trùng
xanh. Bác ra đi hằng mơ ước nước non đẹp giàu
ca. Nhớ công ơn Người xây đắp nước non một nhà
hoa. Hát lên ơn Người nay mới nước non đầy hoàng



Tình Người xa vẫn hằng hoài mong: no ấm cho nhân
Lòng Người luôn nhớ về miền Nam, nơi bến xưa yêu
Ngàn đời đâu có thể nào quên, khi chúng ta yên
Đồng lòng ta đắp biển dời non, yêu mến sao quê
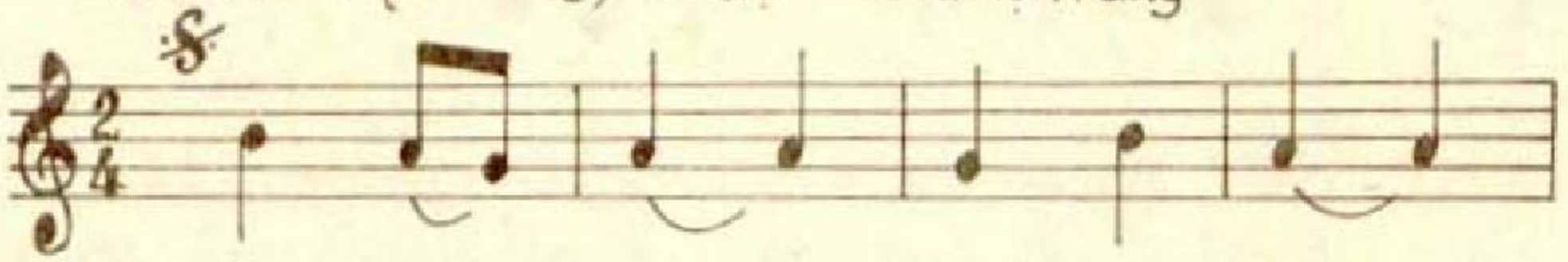


dân. quê nhà bão yên mưa tanh bình an
thương, đêm ngày ni non sông gọi: Người ơi!
vui, ơn Người mãi ghi trong dạ bền lâu.
hương, ta càng mãi ghi ơn Người ngàn năm.
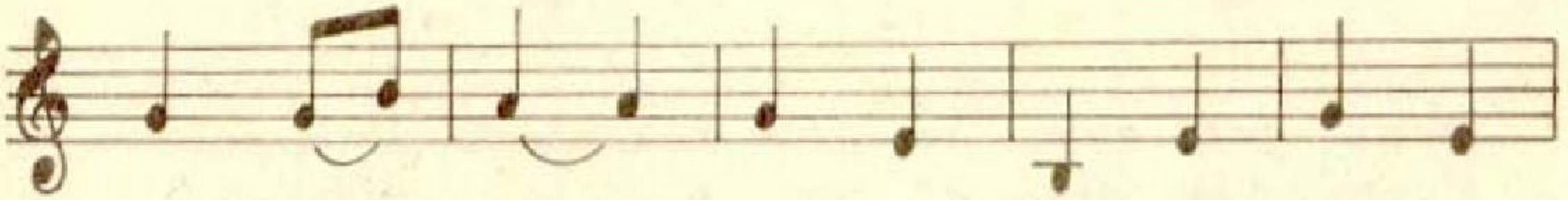
---

* Dân ca Nambộ, tập I. Nhà xuất bản Âm nhạc, Hànội 1962, trang 10.

cô gái thêu hoa (lý bánh canh)
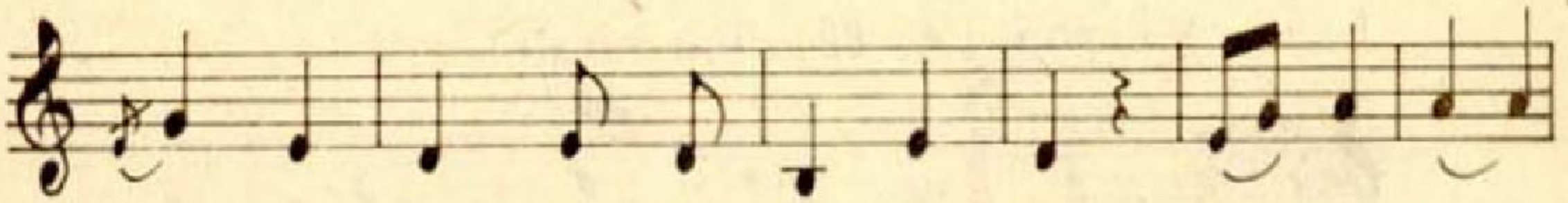
Hơi nhanh (♩ = 108) - Nhiệt tình - Rộn ràng
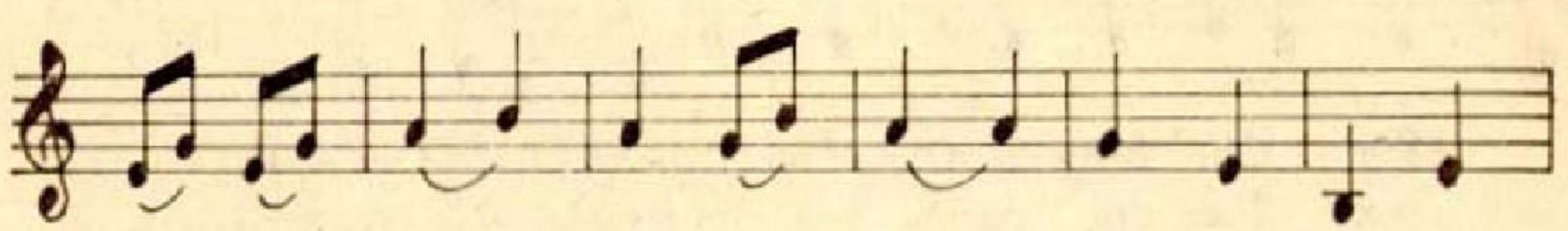


1. Gấm em thêu (a) thêu cánh hoa (a)
2. Nước non ta (a) như gấm hoa (a)
3. Bến sông xưa (a) thương nhớ ai (a)
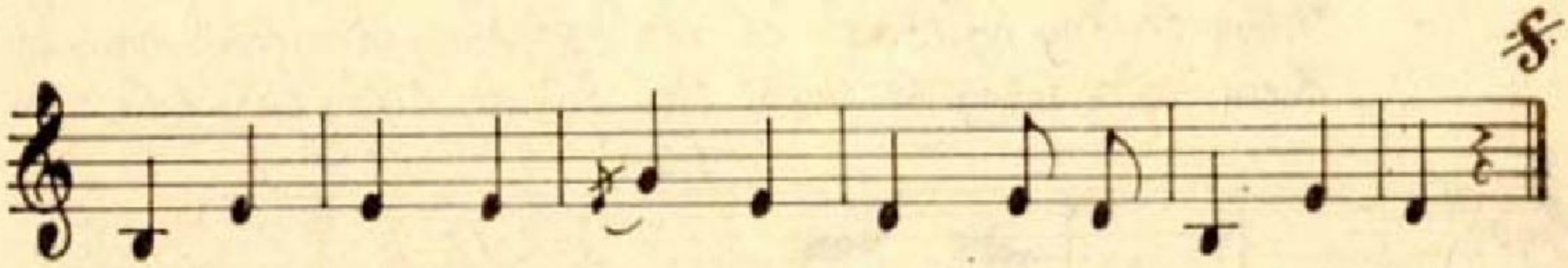


hoa cẩm nhung (a) hoa mặt trời đang chiếu trên
hoa nở thơm (a) thơm ngọt ngào hương lúa hương
êm ả trôi (a) tay dìu dặng em đêm canh



dài biên thùy anh xuyên rừng đêm ngày. Màu thiên thanh (a)
cỏ trên đồng em thêu màu thanh bình. Cầm khung thêu (a)
chỉ con đò ai xuôi về bên cầu. Tình quê hương (a)



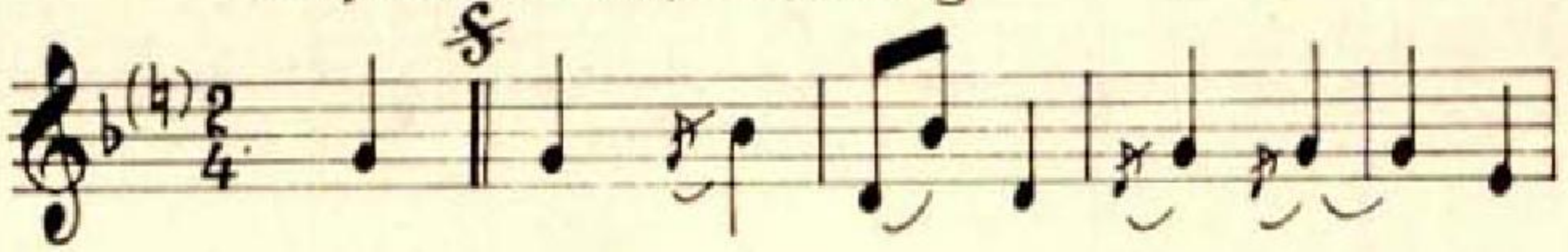
ruộng ma xanh (a) se chỉ sắn (a) tô đậm màu chân
nhẹ nhàng đưa (a) sông Cửu Long (a) sông Hồng Hà chan
đậm đà sao (a) se chỉ sắn (a) thêu đoàn người trên
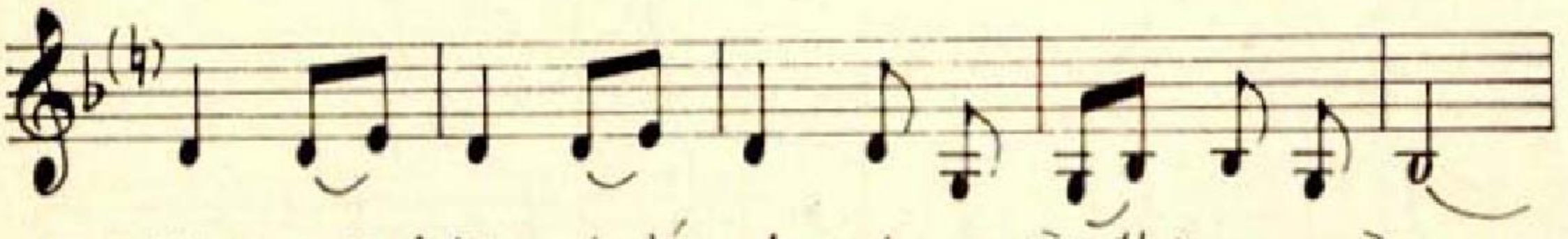


trời mây bay hoa nở trên tay trên tay người thêu hoa
hòa sông Hương êm ả trôi theo, theo khung trời em thêu
đường xa xa đang vẫy tay theo yêu thương người thêu hoa.

tâm tình cô thợ dệt (lý ba xa kéo chỉ)
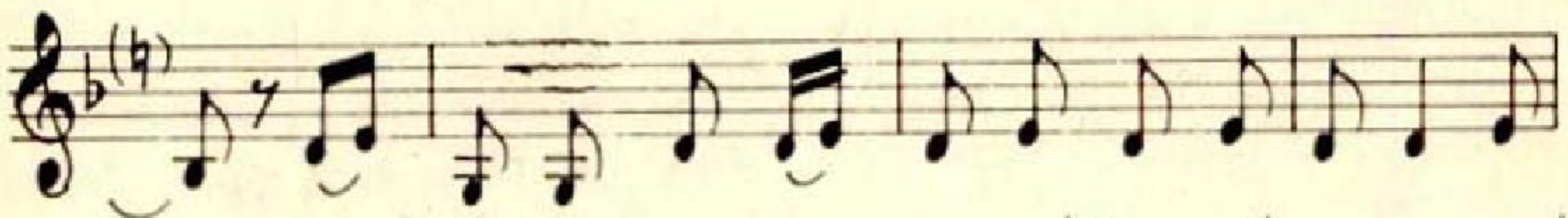
Vừa phải (♩ = 88) - Dịu dàng



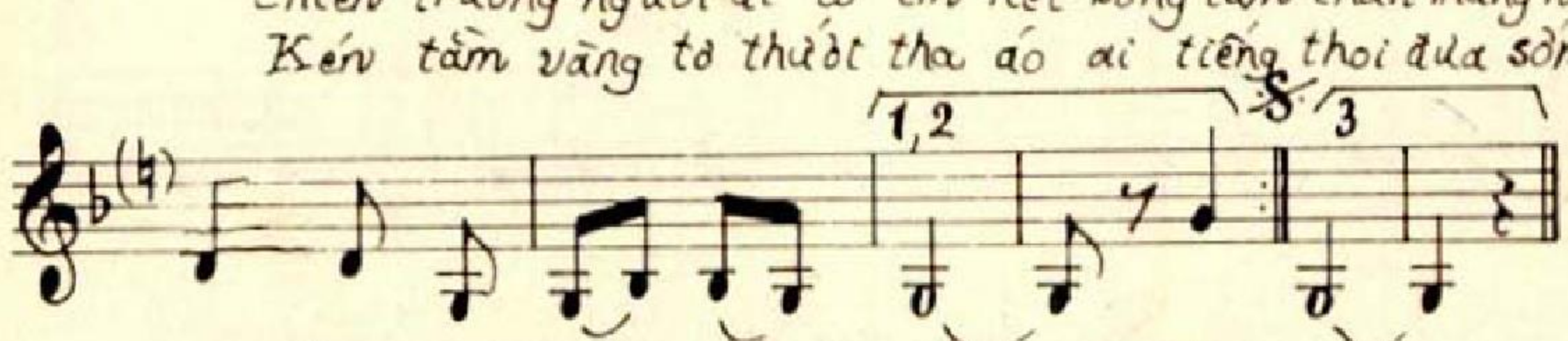
1. Sa quay suốt chỉ' nãy sội sội trắng
2. ... đưa tấm vải bền đẹp đẹp canh
3. ... giăng mắc cửi người thợ dệt cửi



bông. Chỉ' bông trắng phau tay người thợ quay vòng quay.
hoa. Vải in cánh hoa cho người mặc xinh càng xinh
mà. Vải đưa khắp nơi cho người mặc vui đời vui
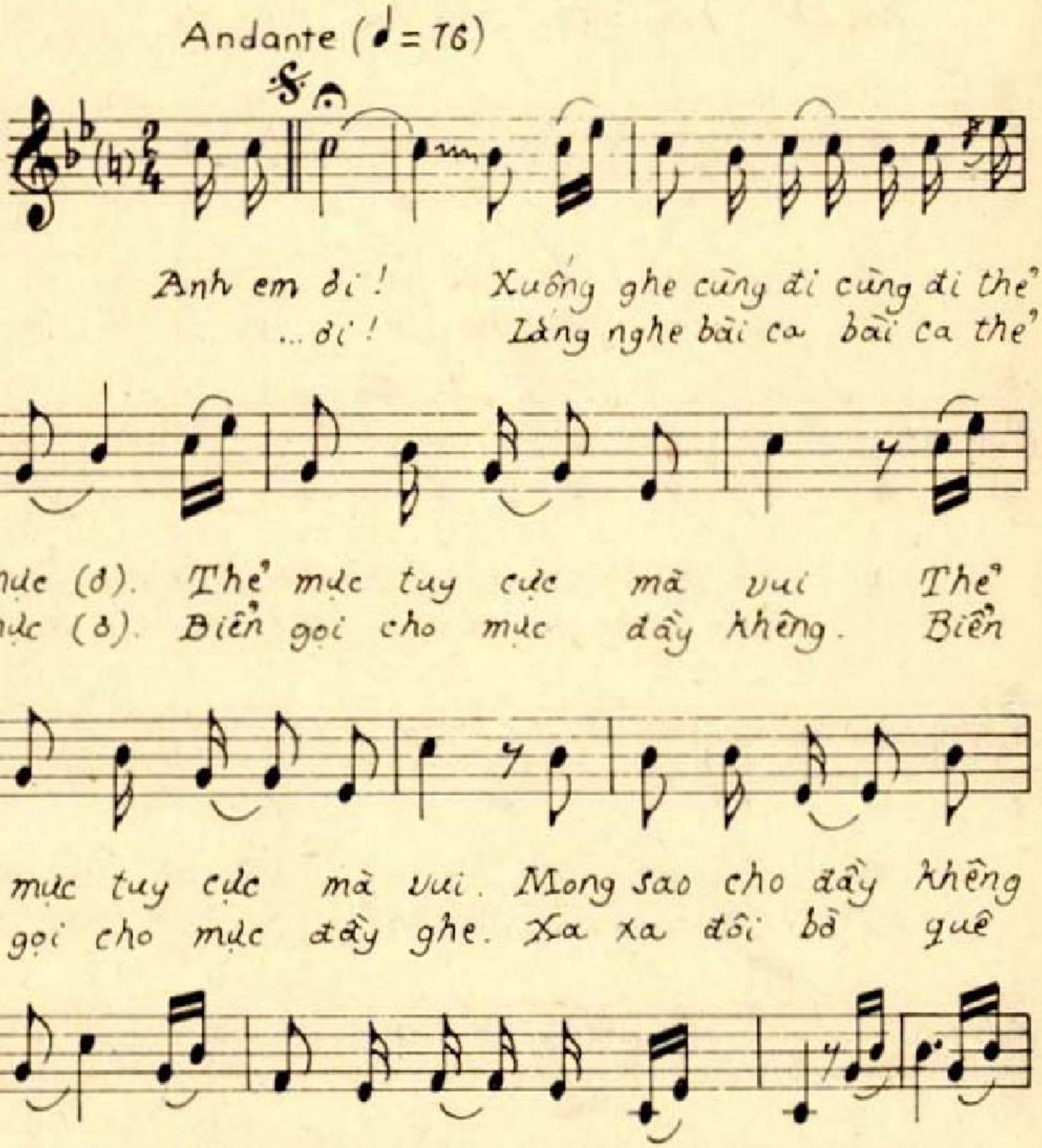


Cánh đồng trồng bông gió đưa lắc lay tiếng sa như tiếng
Chiến trường người đi có em kết bông tặng chăn mang nhớ
Kén tằm vàng tơ thuốt tha áo ai tiếng thoi đưa sớm



ca bên người thợ chuyên cần. 2. Thoi...
thương anh bộ đội biên thùy. 3. Giăng...
hôm bên người thợ yêu... ... đời.

tuy cực mà vui (hò đi thể mực)



tôi trông gần rồi trông xa Biển sâu (ơ ơ) sóng
con trông ngày rồi trông đêm. Vẳng nghe (ơ ơ) tiếng

lớn (ơ) gió giông gió giông chờ tôi tới bờ. Hô
hát (ơ) bến quê sóng êm chờ ta tới bờ. Hô

lá ho la hô hô lờ! Hô lá ho la hò hô
lá ho la hô hô lờ! Hô lá ho la hô hô

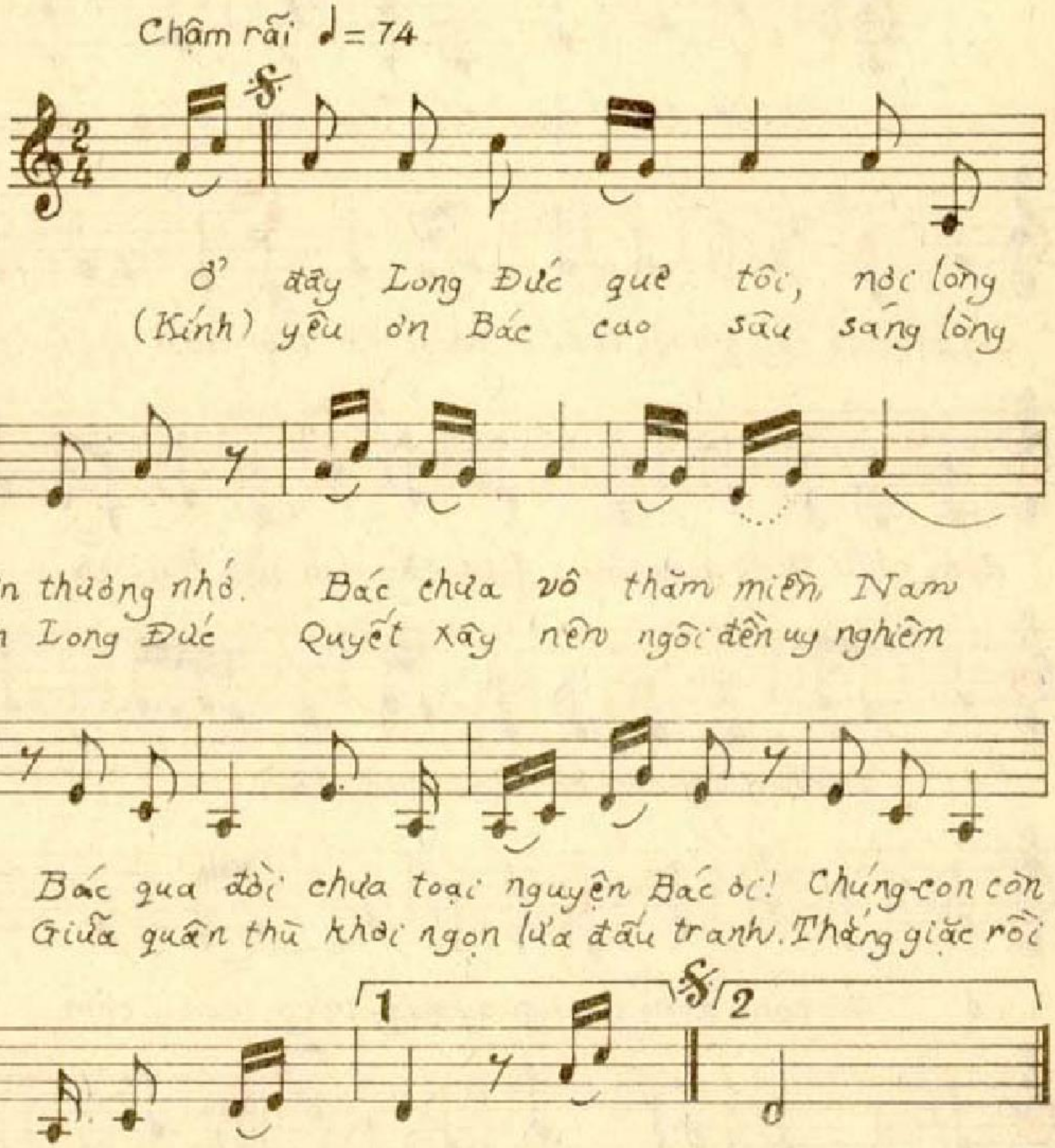
lờ! Tôi nhanh nhanh tay thả mực (ơ) về nhà cùng với vợ
lờ! Kiên Giang quê ta vẫy gọi (ơ) chiều về đầy bến mực

con. Êm đềm sóng biển xô, bến bờ có người
tươi. Ta cùng với biển khơi, ta cùng với thuyền

chờ mỗi chuyến ra khơi. Anh em...
và biển sóng bên nhau.
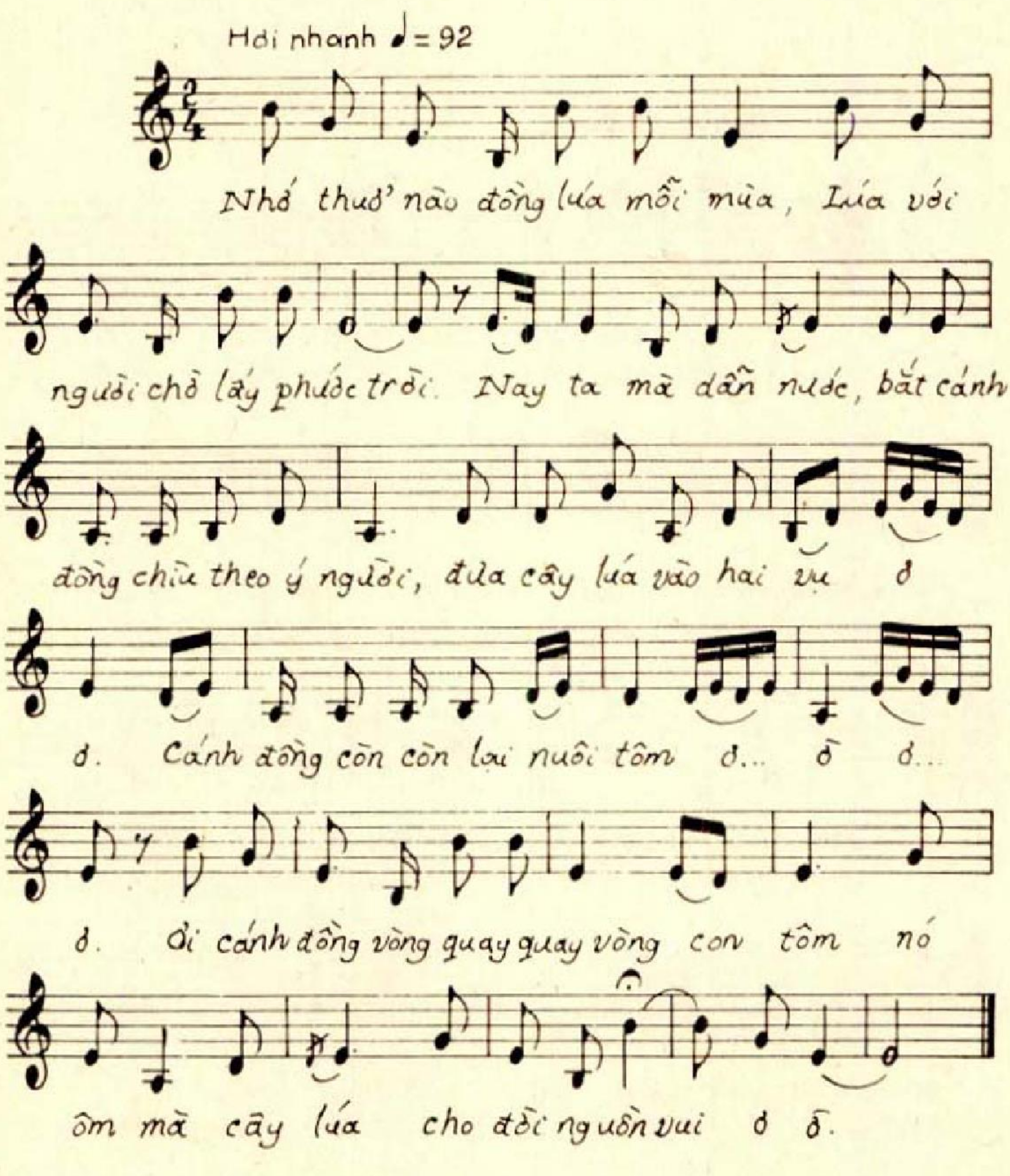
ngôi đền, ơn Bác (điệu lý bắp non)

Biên soạn : KIÊN TÂM



cánh đồng nuôi tôm (điệu lý trống chầu)

Lời mới: KIÊN TÂM



người đánh tôm yêu đời
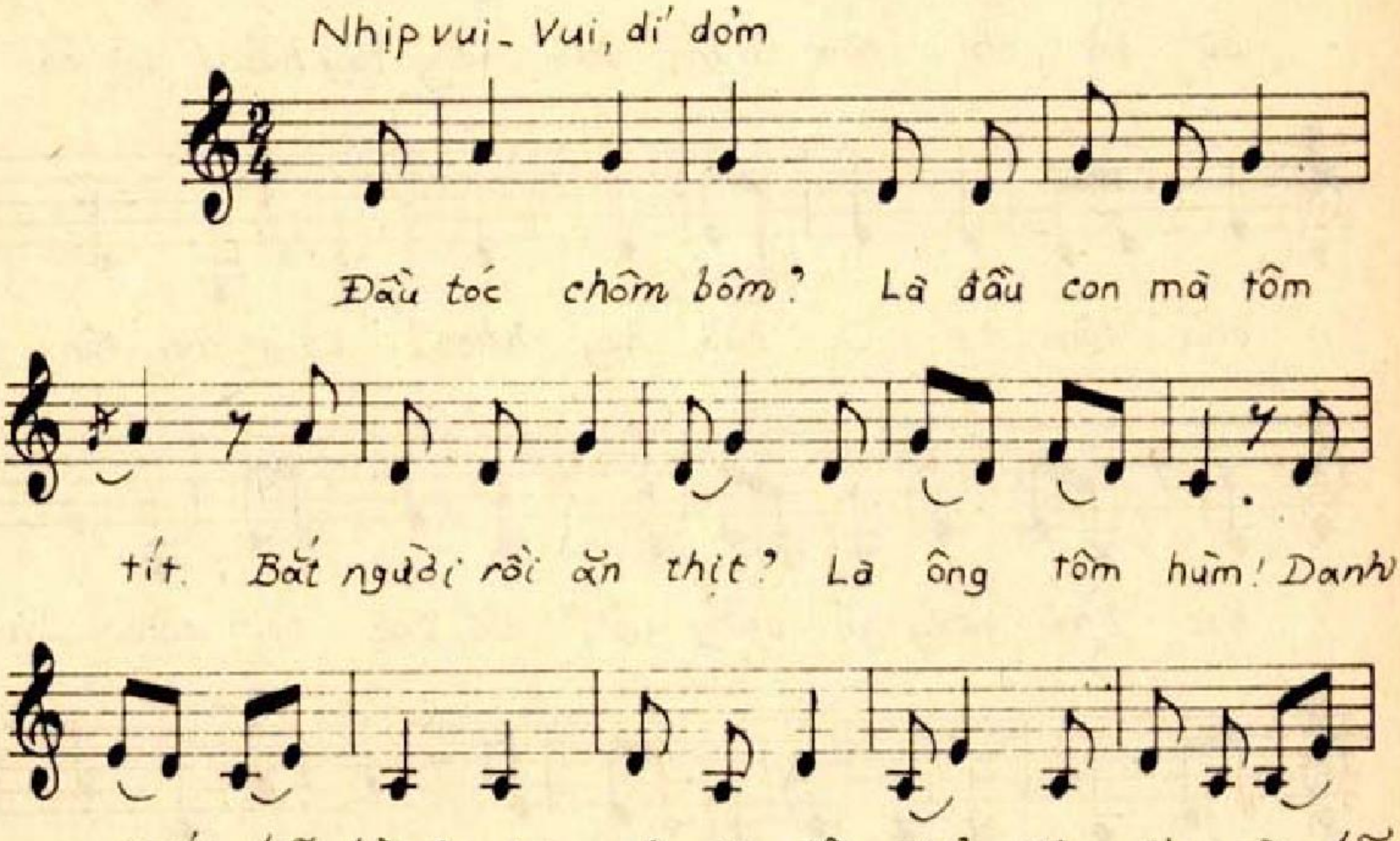
Biên soạn : LƯ NHẤT VŨ
LÊ GIANG

Người thủy thủ :

- Tôi là người thủy thủ
Vượt sóng gió đại dương...
Một thủy thủ bình thường
Mà biết không sót lai lịch
Về các loài tôm, loài cá!

Cô gái :

- Anh nói anh rành thiệt hôn?
Vậy chỉ em đi anh...



trẻ? Là con tép mòng (NHẠC ... ...) Đắp

đập với ngăn sông này? Là vợ chồng tôm đất. Vô

chùa lễ Phật? Là thím tôm tu. Sinh đẻ lu

bù? Là chị tôm trứng. Nói năng tùy hứng? Là cái

chú tôm he. Có của hay khoe? Là thằng tôm

bạc. Phải quấy gì cũng gạt? Là bác tôm càng. Tính

ưa làm tàng? Là anh chàng tôm sắt. Hay châm và hay

sf

ngắt! Là cái đứa tôm chồng. Lén nghe em lấy chồng?

Nhanh_Sinh động

Đó là bà tôm lóng. 1. Nào nào lùa vô cho

chóng ... lưới.

bửa lưới trên ngư trường.
biển hát ru êm đềm

Bãi tôm ngời sắc biển
Gởi ai về bến cảng

Hen
Mùa

1

2

ước nơi bờ xa.
cá tôm đầy...

2. Nào nhanh tay...

...khoang

Hò dô ơ ớ hò! ơ hò

hò dô ớ ta! ơ hò hò dô ớ ta

niềm vui biển cả (vè tôm cá)

Huy chương vàng Hội diễn ca múa nhạc
chuyên nghiệp toàn quốc tại Thủ đô Hà Nội 1985

Anh lính (rao) : - Tôi là người lính hậu cần
Sống trong thời buổi hòa bình

Tháng năm sông nước hữu tình
Tay súng tay lưới tung hoành dọc ngang
Gì thì cũng bậc trai làng
Kỳ-vi-mang-vảy... mấy cô nàng vẫn
xếp hàng mời ... đưa đón.

Cô gái (chạy ra hát hải) :
- Trời ơi!
Em đi tìm anh khắp bến cảng Sài-gòn
Tàu súp-lê gọi mãi... sao anh còn đứng đây
Hay là anh lòng dạ đã đổi thay
Nói cho em biết...

Anh lính : - Để em tìm bồ khác ...
tới ngày chạy mánh nuôi em!?
Thôi, xin lỗi em đừng có trách phiền
Anh nghĩ ra mấy câu đố, em trả lời
liền nghe không?

Cô gái : - Em mà đáp đặng tinh thông?

Anh lính : - Thì ta sẽ trở thành vợ chồng,
vậy em có ưng?

Cô gái : - Ừa! ừa!... chỉ sợ ở nhà mấy chị trông.

Anh lính : - Nào! Chuẩn bị!
Đố em biết...

Nhịp vừa phải - Sinh động, lí lắc

(Trai đố)

(Gái đáp)

Cá nuôi mà thiên hạ! Là cá cháo và cá

(Trai)

(Gái)

cơm. Lại nhái lớn mồm? Con cá nhồng rồi con cá

(Trai)

(Gái)

(Trai)

nhái. Như lối vạn vải? Vốn thiệt cá linh. Còn cái

(Gái)

bọn đi gây chiến tranh? Là quân cá xà, là loài cá

(Trai)

(Gái)

(Trai)

mập. Như thằng ăn cắp? Là cá nhám cá chuồn. Không

(Gái)

(Trai)

đẹp mà thơm? Con cá hồi cùng con cá ngạc. Rủ

(Gái)

(Trai)

nhau cùng đi xem hát? Hàng chót cá hèo! Tánh

(Gái) (Trai)

hay bèo nhèo? Con cá mè cá trôi cá chẻm. Chặt-

(Gái) (Trai)

bầm-đâm-chém! Bằng cá rựa cá đao. Vô ngực mà tự

(Gái) (Trai) (Gái)

cao! Là anh chàng cá gáy. Quan liêu bàn giấy! Là cá

(Trai) (Gái)

chép cá tra. Khản giọng mà còn la! Thằng cá

(Trai) (Gái)

hô và con cá hú. Ông nào còn bảo thủ? Cha cá

(Trai) (Gái)

gộc và lão cá kình. Cãi cọ mà linh tinh? Vợ cá

(Trai) (Gái)

chày chồng cô cá ngạnh. Trên trời cao vỗ cánh! Giỏi

(Gái đố lại) (Trai đáp)

thiệt là bầy cá chim. Chú quan rồi chết chìm? Đâu

(Gái) (Trai)

còn con cá đuối! Đội trên cái mà đạp dưới? Giống

(Gái) (Trai)

gì như giống cá leo. Thích đi o mèo? Anh cá

(Gái) (Trai)

đường tán cô cá chạch. Nhỏ con mà làm phách? Mấy

(Gái)

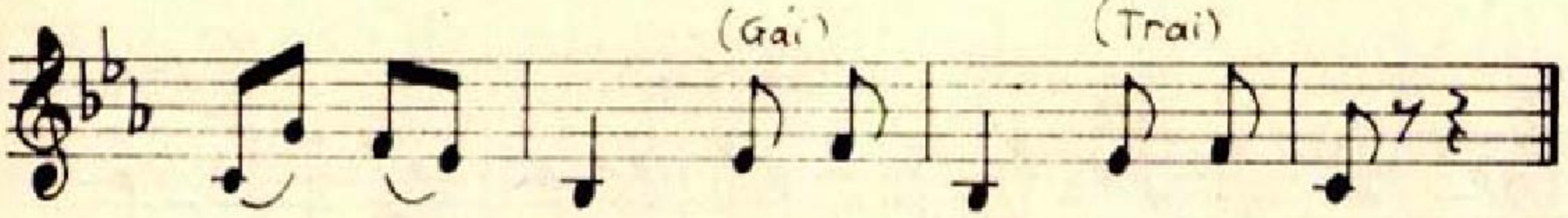
chú trời con thia thia. Miệng nói tía lia tía

(Trai) (Gái)

lia (ia)! A' ba' trầu môi son đỏ chót! Còn cái

(Trai) (Trai)
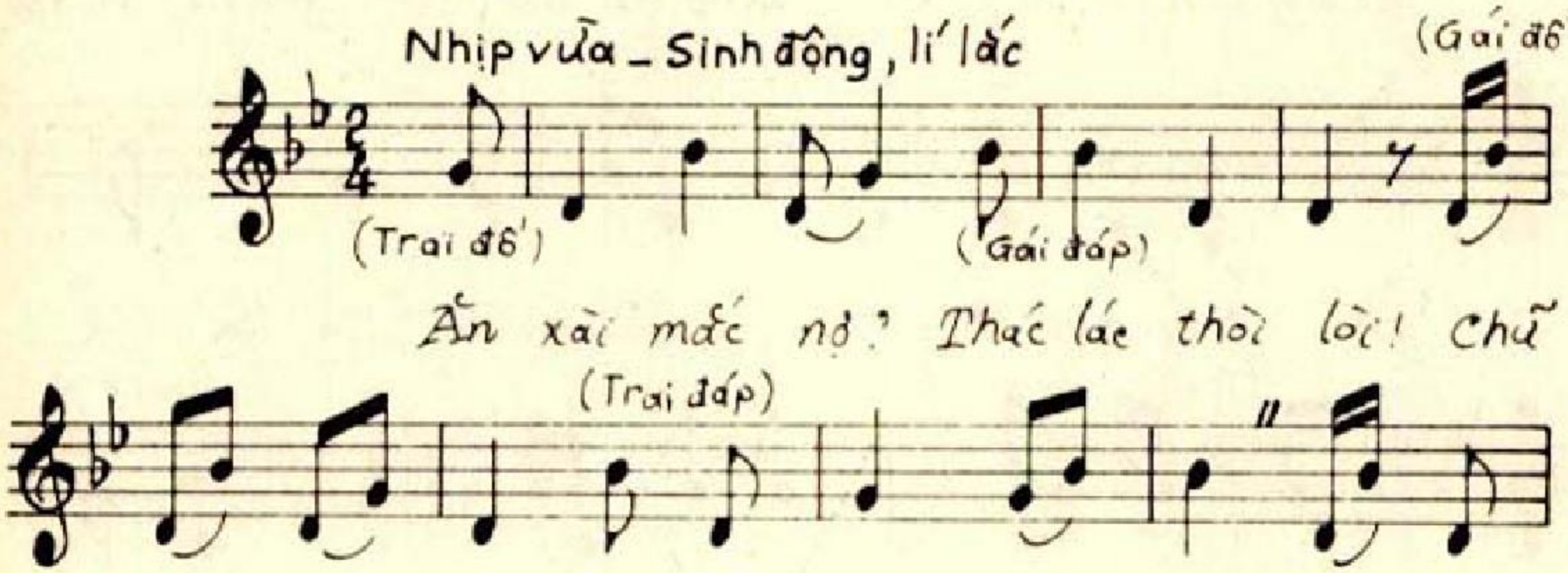
râu thằng cha cá chốt? Vẫn mang tiếng nịnh thần. Học



hỏi chuyện cần! Em cá hồng. Anh cá mực.

Cô gái: - Thôi thôi! Em về gấp!
Ghé qua chợ Bến Thành
Mua tiêu ớt tỏi hành
Mai liên hoan đơn vị.
Mấy anh đi Duyên Hải
Phần em nấu lẩu chua...

Anh lính: (nói lối kiểu Hát Bội)
- Ái ài... cha chả là cha chả!
Chỉ biết xách rổ đi mua (a)...
Là cô nàng (ừ hử) ở chợ (a)...



(Trai đố)　　(Gái đáp)

cá bạc đầu. Nắng mưa dãi dầu? Là cá lăn cá

(Gái đố)　　(Trai đáp)

lóc Chạy lưỡi ăn học? Cá mực với con lù

(Trai đố)　　(Gái đáp)

đù! Lên rừng mà nyao du? Bầy cá voi cá

(Gái đố)　　(Trai đáp)

ngựa. Đi hái rau rồi đi hái quả? Con cá dứa rồi lại cá

(Trai đố)　　(Gái đáp)

măng. Nói (a) bậy (u) nói (a) xằng? Cô cá về mắng anh cá

(Gái đố)　　(Trai đáp)

hố. Gã nào thường hay ẩm ớ? Sặc buồm, sặc

(Trai đố)　　(Gái đáp)

rằn. Đúng thiệt thằng gian? Thằng cá còm mánh mung cá

(Trai đố)　　(Gái đáp)　　(Trai đố)

cúi. Cau mày phồng mũi? Hỉn hình, cá he. Giàu

(Gái đáp)　　(Trai đố)

có phủ phê? Con trê vàng, bạc má. Thằng nào láu

(Gái đáp)　　(Trai đố)　　(Gái đáp)

cá? Bống xẹ, mồng gà. Quanh quẩn xó nhà? Là cá

(Trai đố)　　(Gái đáp)

heo eo ôi cá cóc. Công thần đòi hưởng lộc? Vả vậy

(Gái đố lại)　　(Trai đáp)

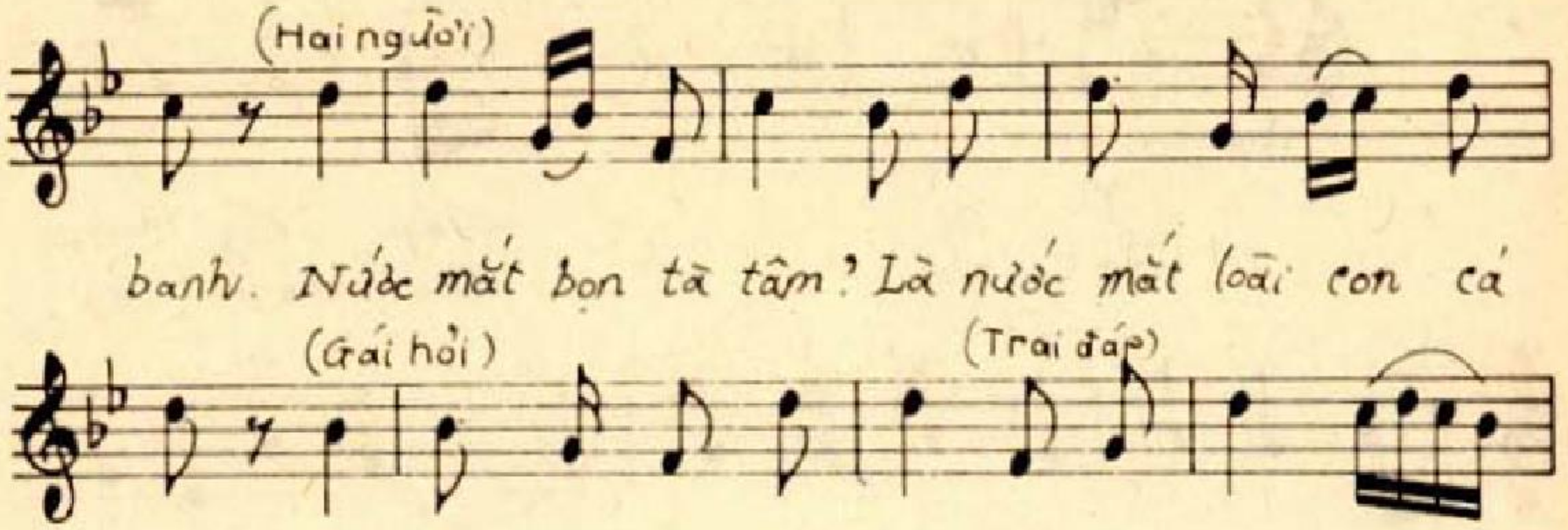
là con cá nhân! Hồng chịu vô tập đoàn? Chắc trăm phần

(Trai đố)　　(Gái đáp)

trăm là con cá thể. Thể thao còn cái tệ? Vậy đó

(Trai đồng tính)

là cá độ đá banh? Vả phải rồi cá độ đá



Anh lính: - Các loài cá... làm sao kể xiết!
Nói mãi nói hoài...

Cô gái: - Mang tiếng nói dai
Nói dài nói dề!
Ừa mà, nghe riết rồi cũng thèm dễ sợ!

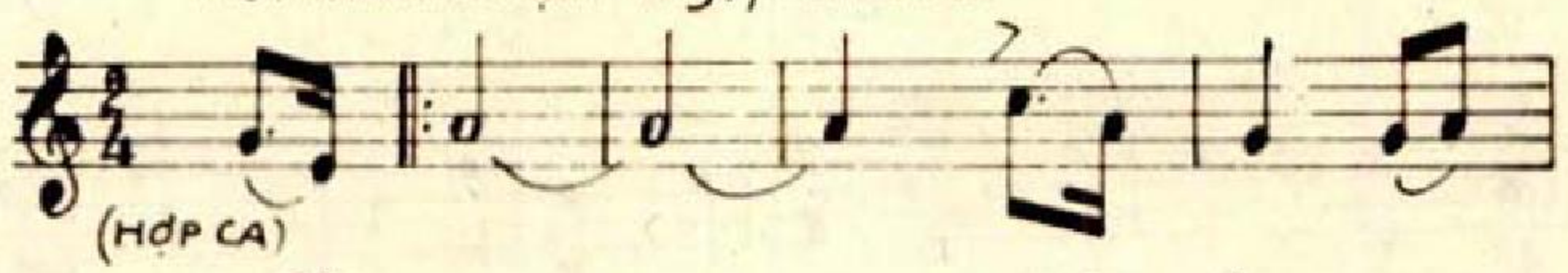
Anh lính: - Vậy chớ... em thèm gì?
Canh chua cá bông lau
với cá lòng tong kho khô cùng sả ớt!?

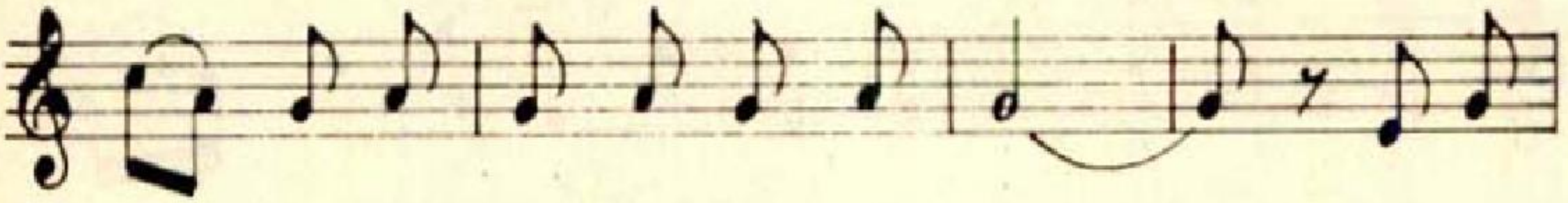
Cô gái: - Hổng có phải!
(Rồi nói nhỏ đủ để người yêu nghe...)
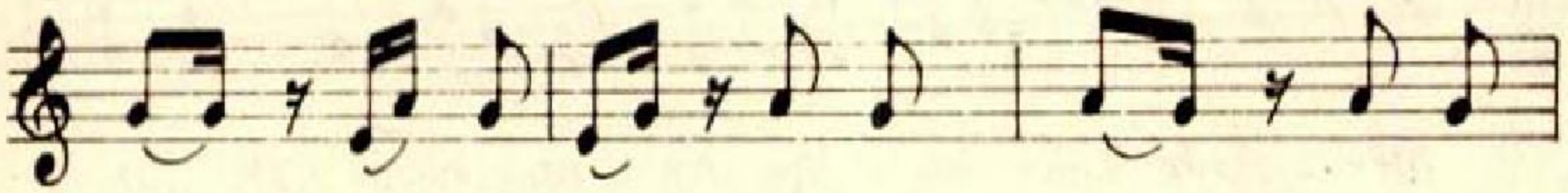
Anh lính: - Ồ, ồ...
Vậy là chúng ta cũng về nhà...
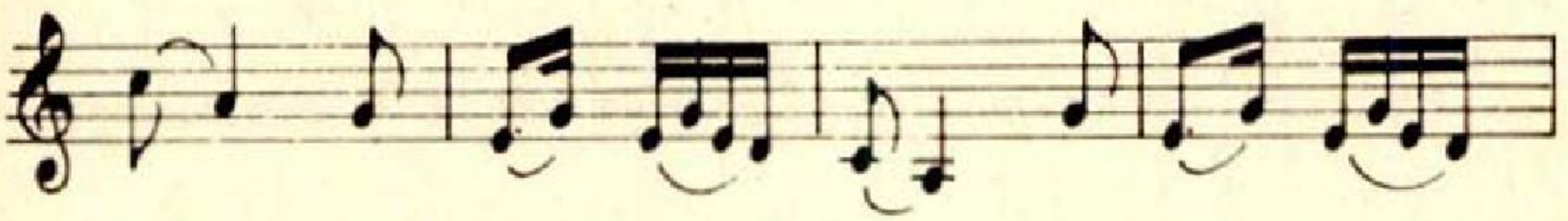
(Cải biên điệu **Lý con cá**)

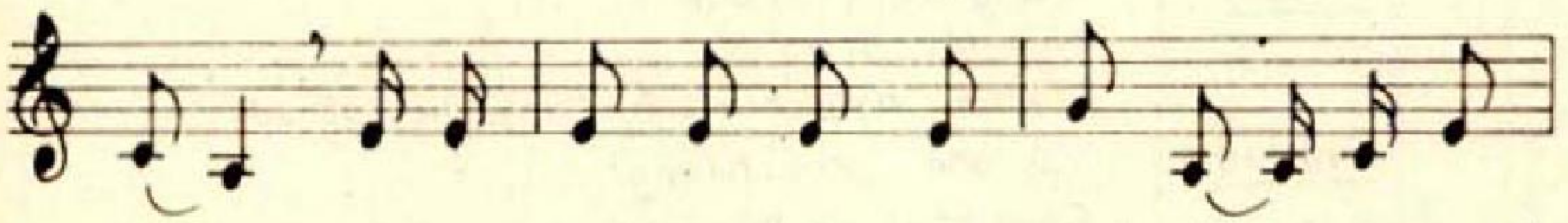
Hơi nhanh – Rộn ràng, phấn chấn
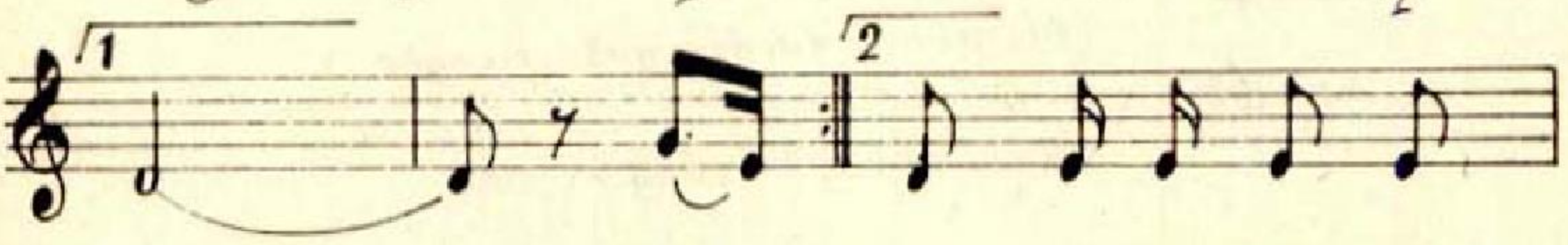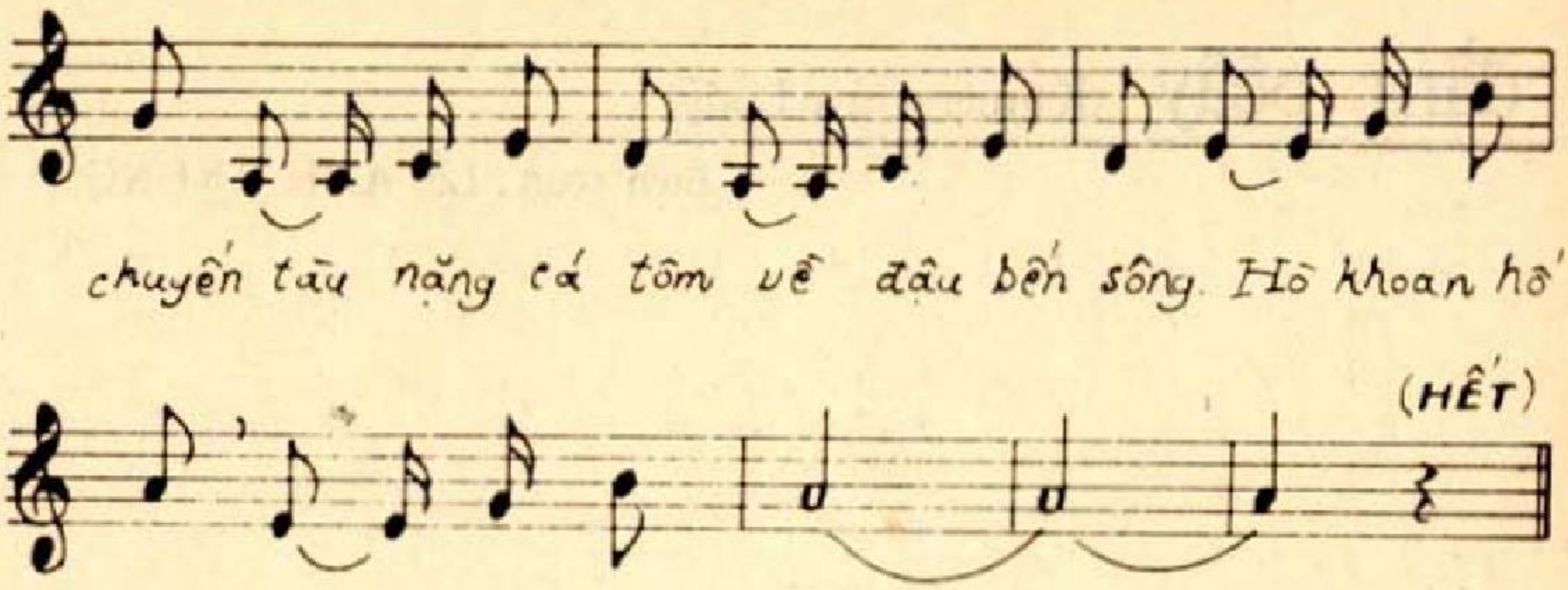














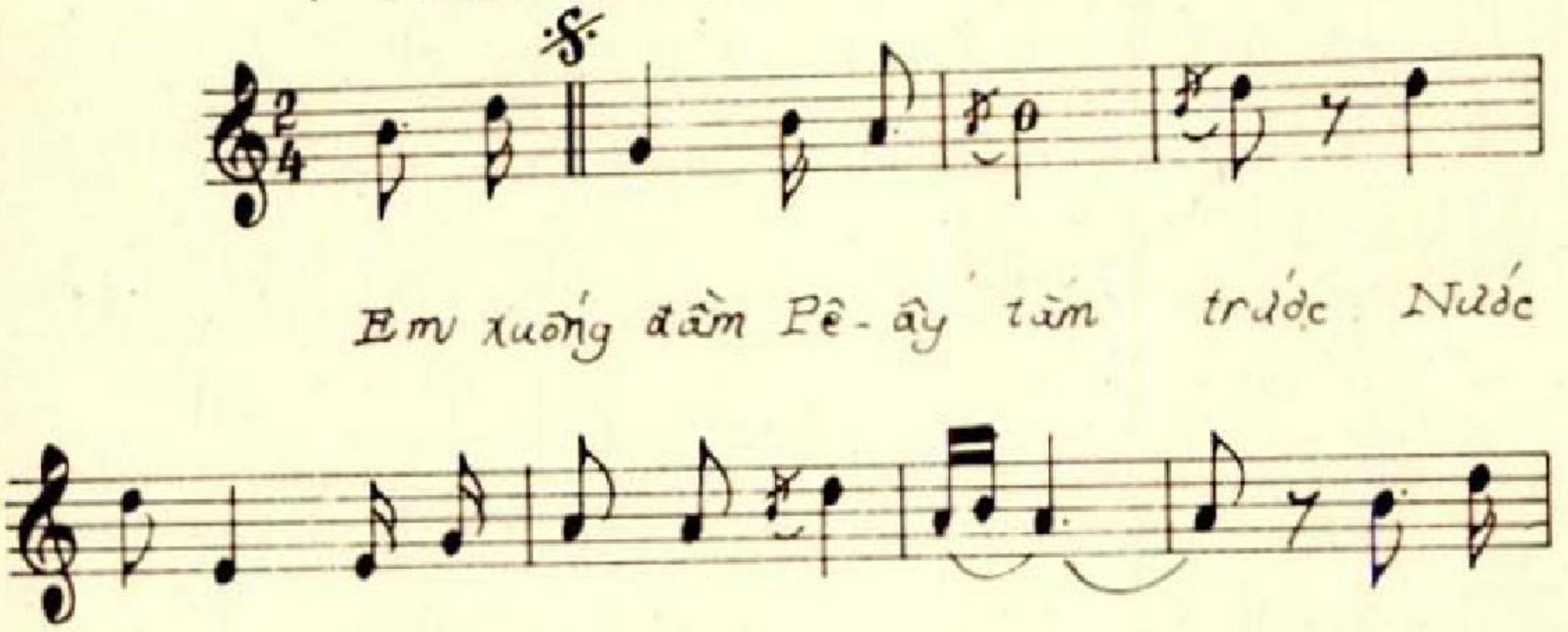
khoan! Hò khoan hò' khoan.

đầm pêây (Khmer Cửu Long)

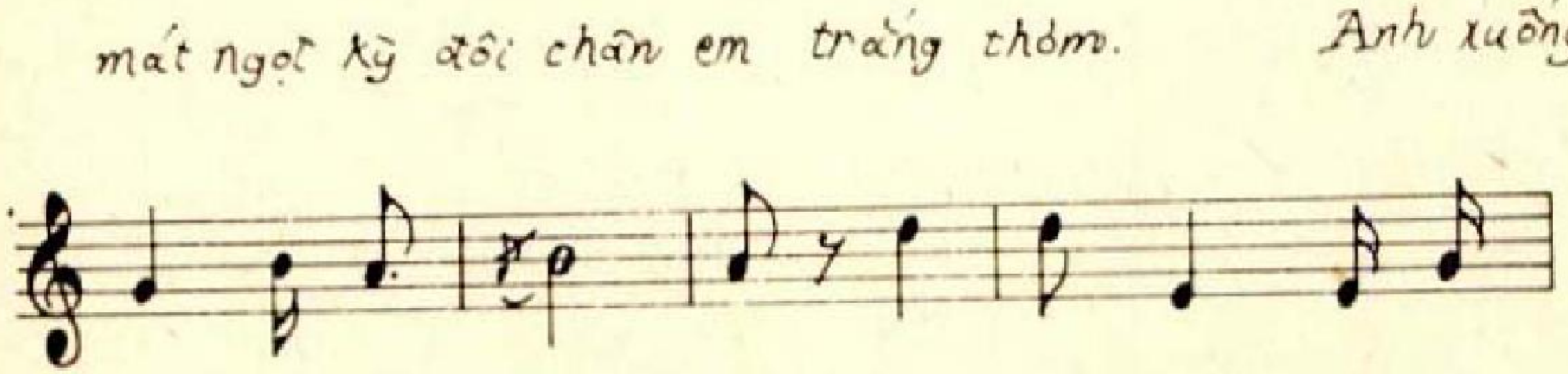
Biên soạn : LÊ ANH TRUNG

Moderato ♩= 96

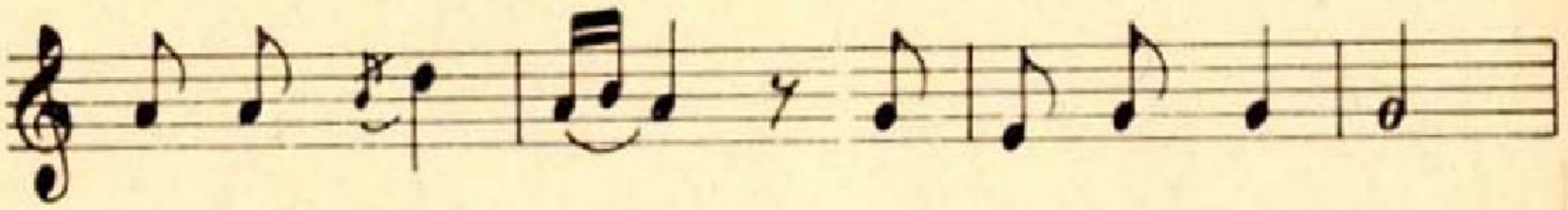
Em xuống đầm Pê-ây tắm trước Nước
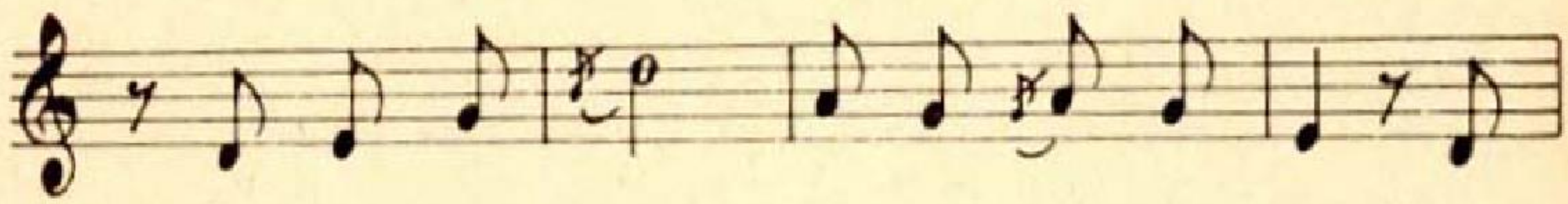


mát ngọt kỳ đôi chân em trắng thơm. Anh xuống



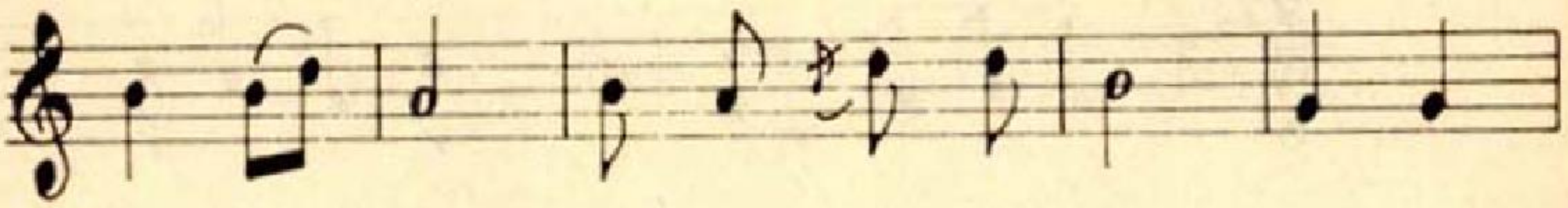
đầm Pê-ây tắm sau Tắm mát nàng kỳ đôi



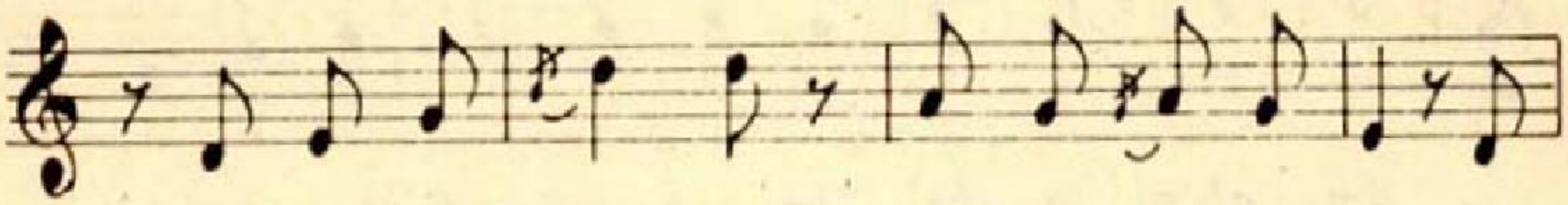
chân em trắng thôm. Anh kỹ đôi chân em
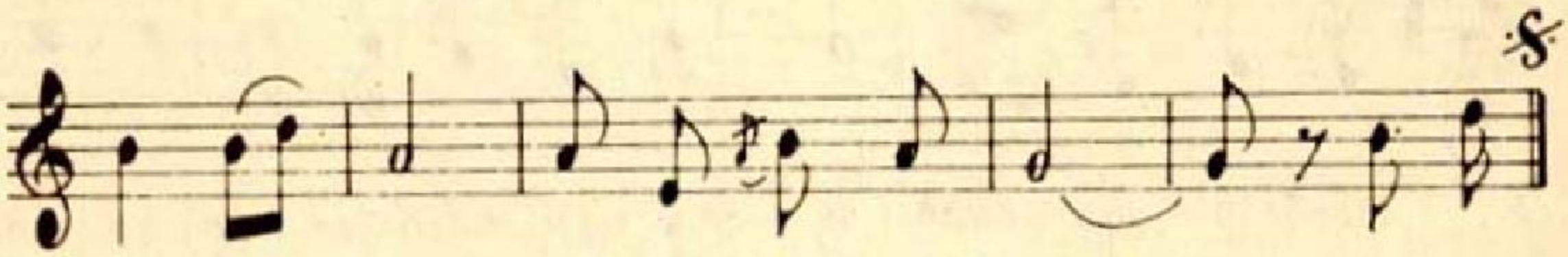


Đêm Pê. ây hỡi, xin đàm hãy âm thầm đừng



nói với ai, nước đầm mãi mát trong. Thương em



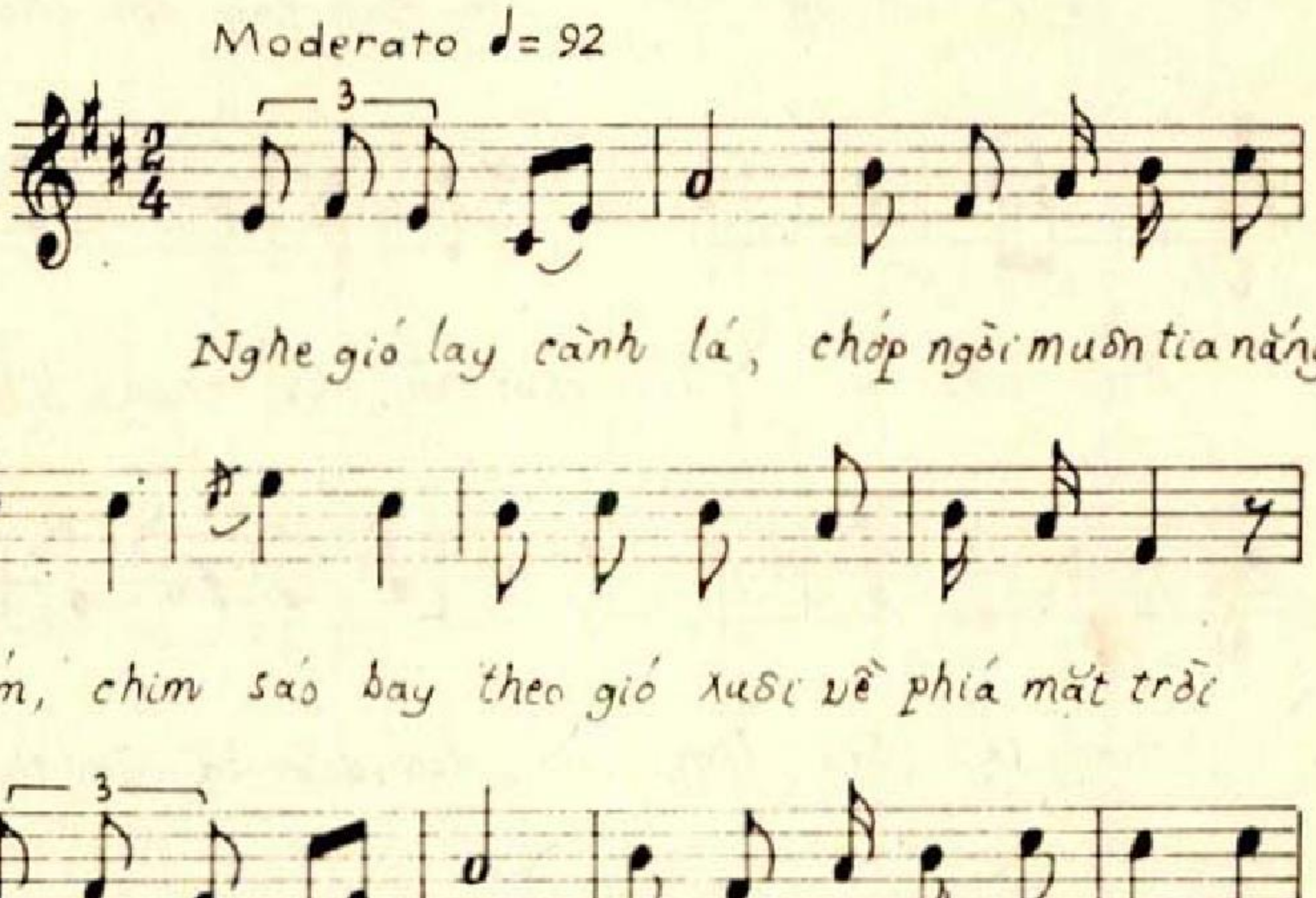
chàng kỳ lâu lắm đó, xin đầm hãy âm thầm, đừng



nói với ai. Nước đầm sẽ trong hơn. Em xuống...
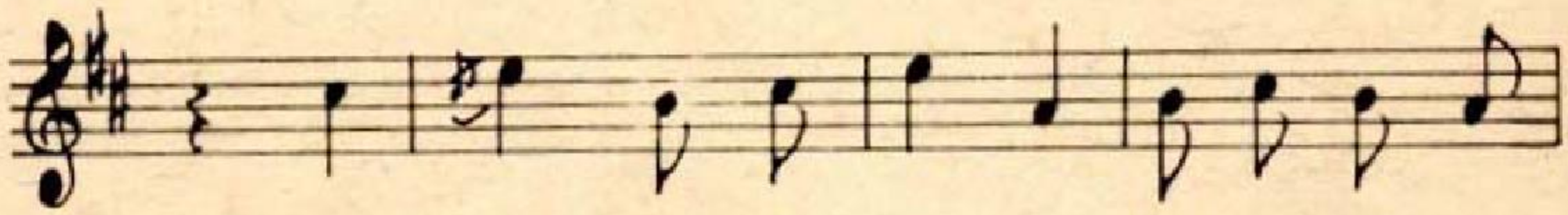
chim sáo (Khmer Cửu Long)

Biên soạn : LÊ ANH TRUNG
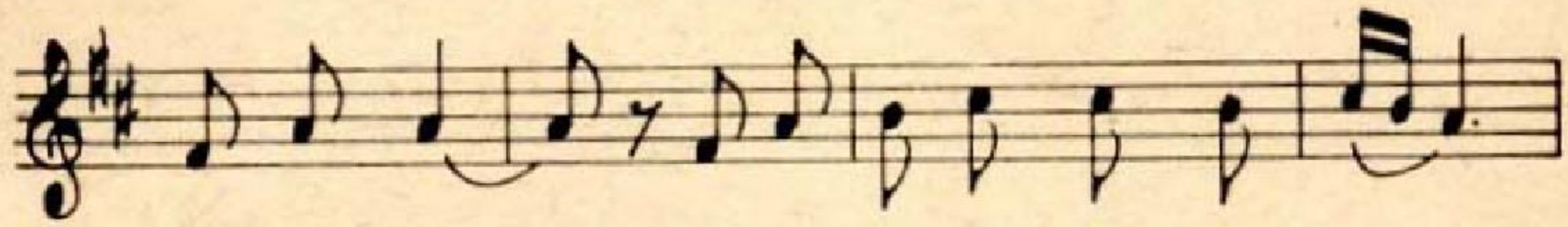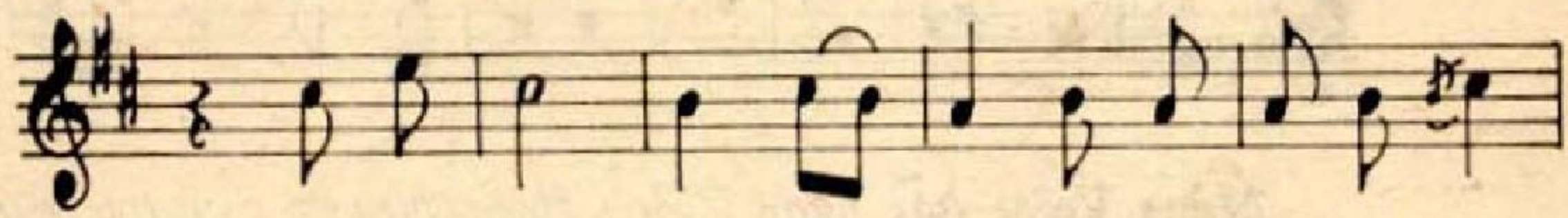




Chim sáo ơi! chim sáo ơi! Khi mặt trời chưa ngủ
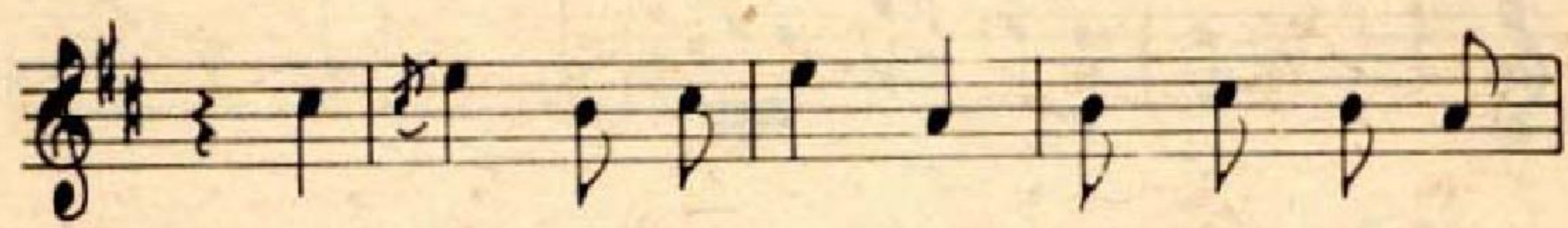


Chim mổ' vào tia nắng mà chim cú ăn ngon
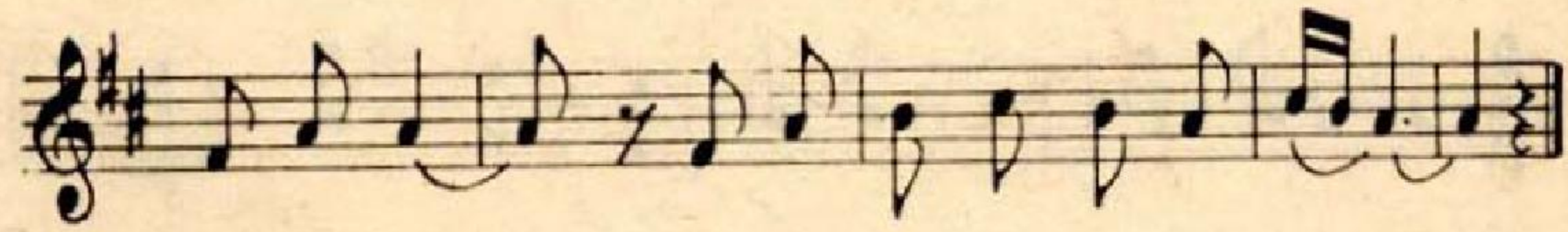


lành không hay, mà như ăn trái chín thơm ngon



Chim sáo ơi! chim sáo ơi! Khi mặt trời đi ngủ



Chim mổ' vào cây lá mà chim cú ăn khi



hào no nê, mà như ăn trái sống trên cây.
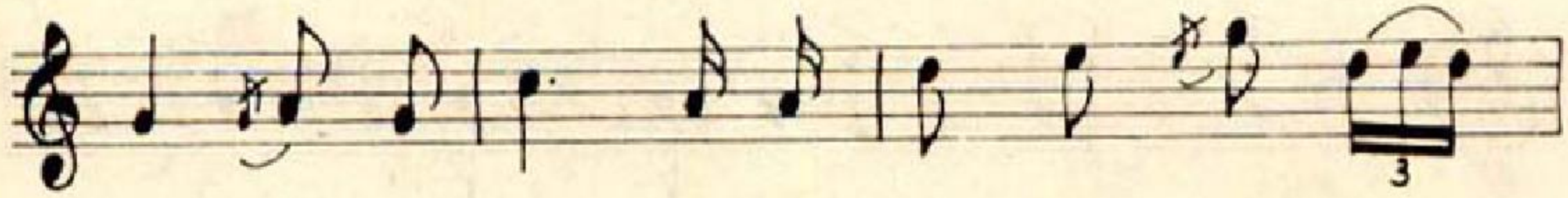
nàng vôông (Khmer Cửu Long)

Biên soạn : LÊ ANH TRUNG
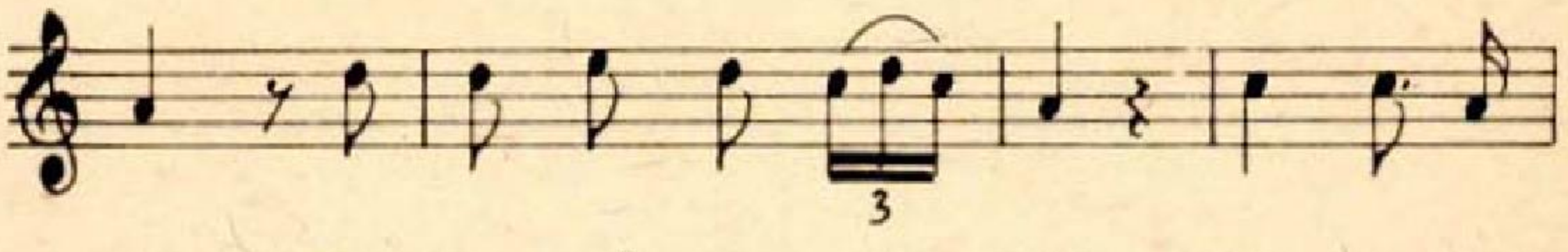
Nàng Vôông hỡi nàng Vôông, chiều chiều em ra đứng trông
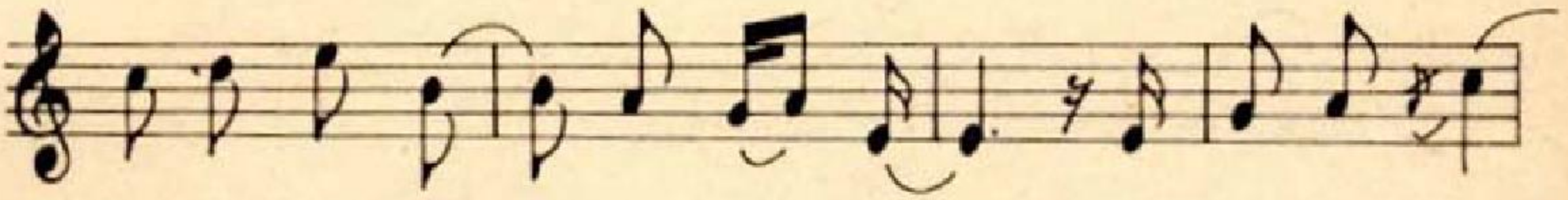


chồng. Anh đốn lá trên rừng. Nàng



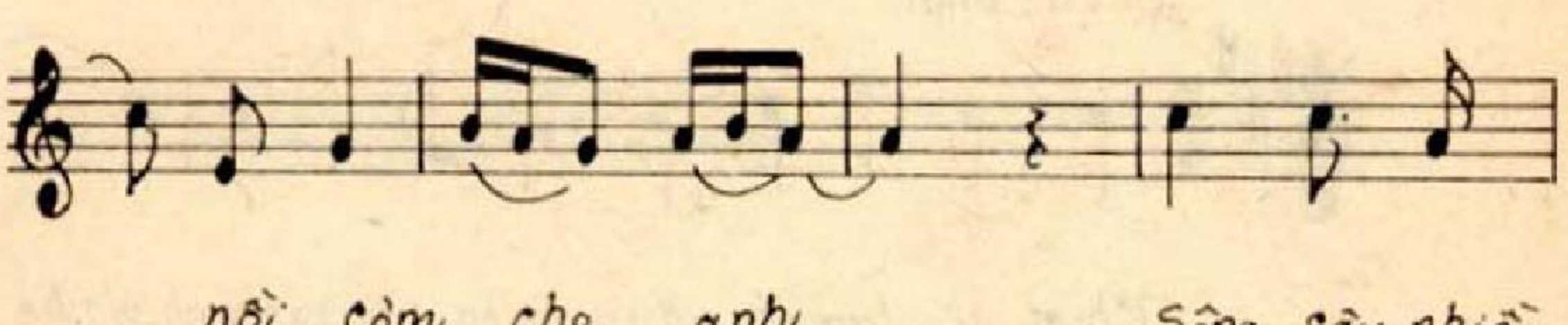
Vôông hỡi nàng Vôông, chiều chiều anh vớt cá cho
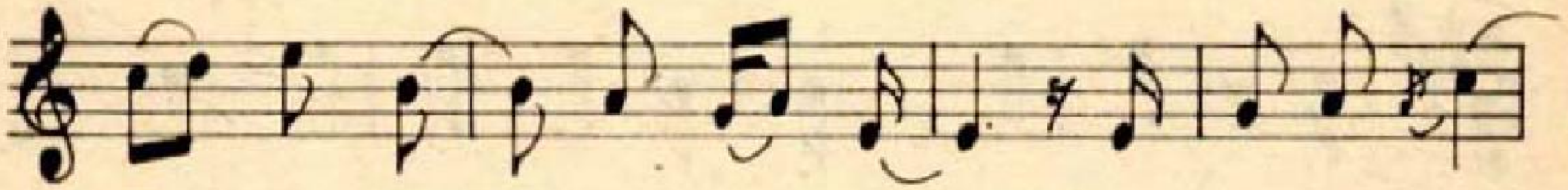


nàng Anh săn sóc em ăn cần. Non cao đừng
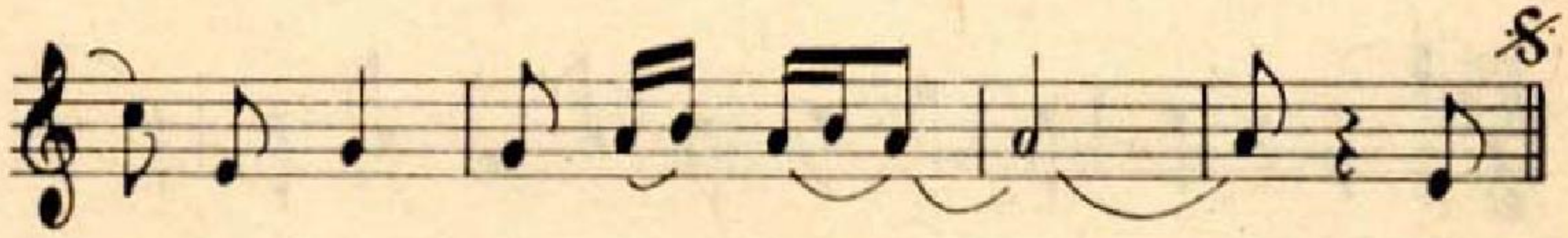


đi lắm dốc sâu, em vẫn đợi. Chờ anh em nấu



nồi cơm cho anh. Sông sâu nhiều



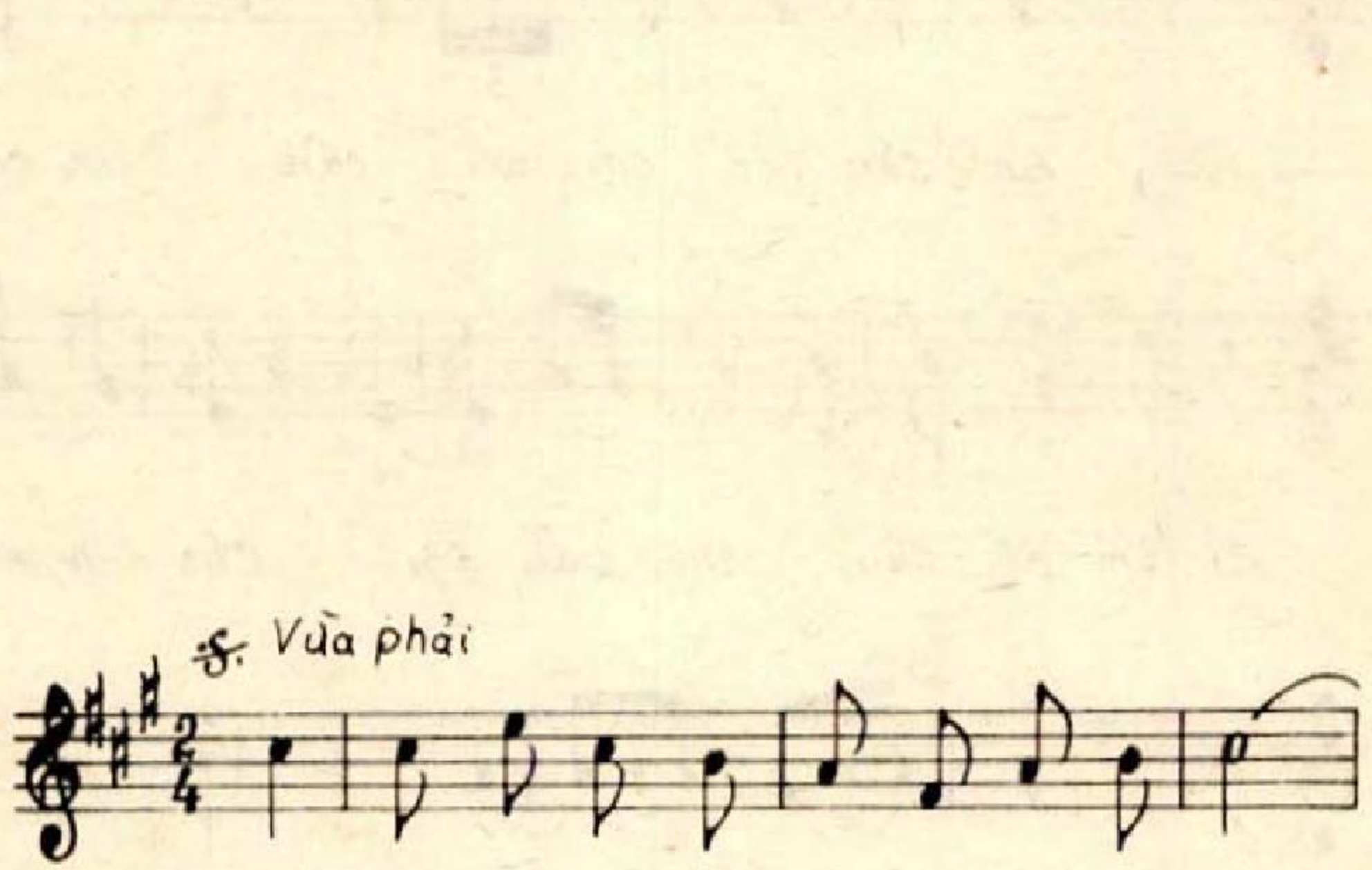
cá sấu mà em vẫn chờ. Dù anh đi mãi
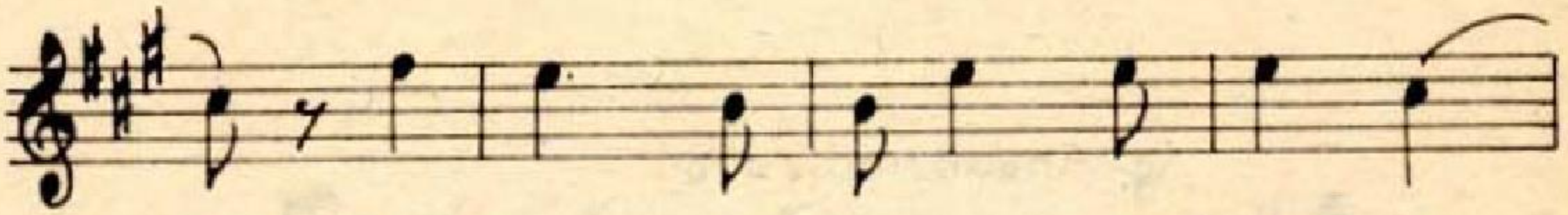


còn em em vẫn trông. Nàng...
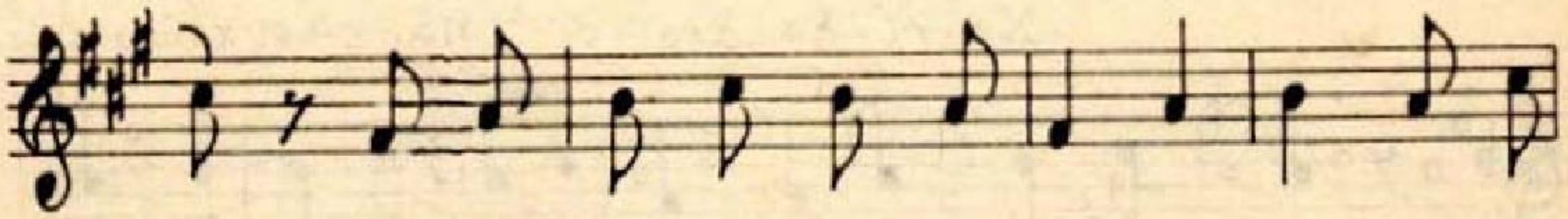
chim sẻ (Khmer Kiên Giang)

Biên soạn : LÊ ANH TRUNG
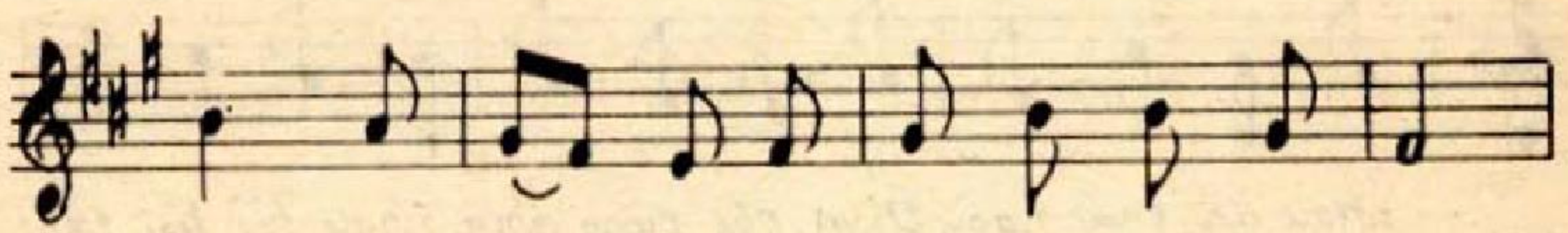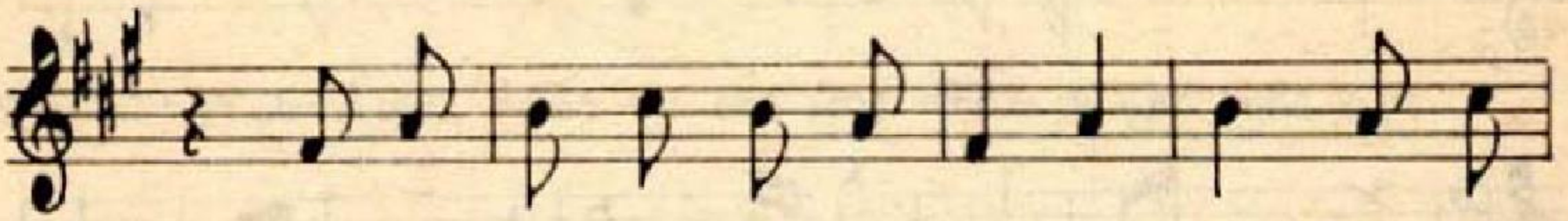




Có hay người hàng xóm muốn nhắn ta
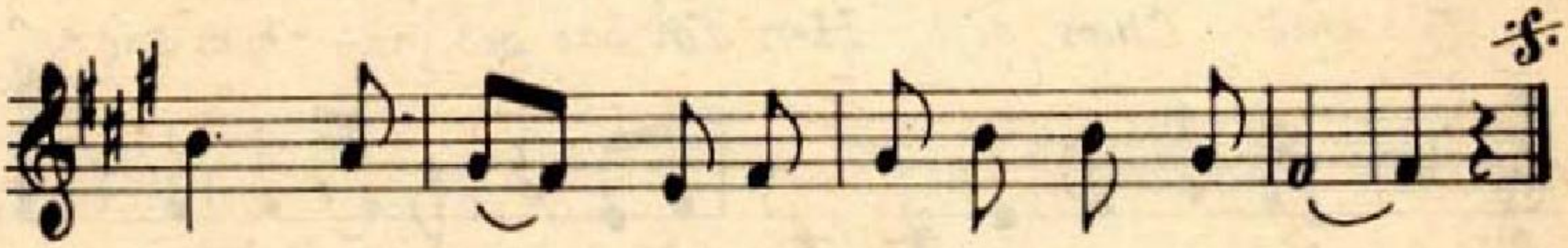


Mà sao chim đứng đầy ngập ngừng, chim ơi hãy bay



đi! Để ta cùng chàng trai cất tiếng hẹn hò



Nàng cho chim lúa khỏ ngoài bờ, ơi, chim sẻ mến



thương, theo ta cùng ra nương lúc vắng mặt chàng.

chim sáo (Khmer Kiên Giang)

Biên soạn : LƯ NHẤT VŨ

PHỤ BẢN

(TẬP ẢNH)

- NGHỆ NHÂN
- PHONG CẢNH TỈNH CỬU LONG
- HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN SƯU TẦM

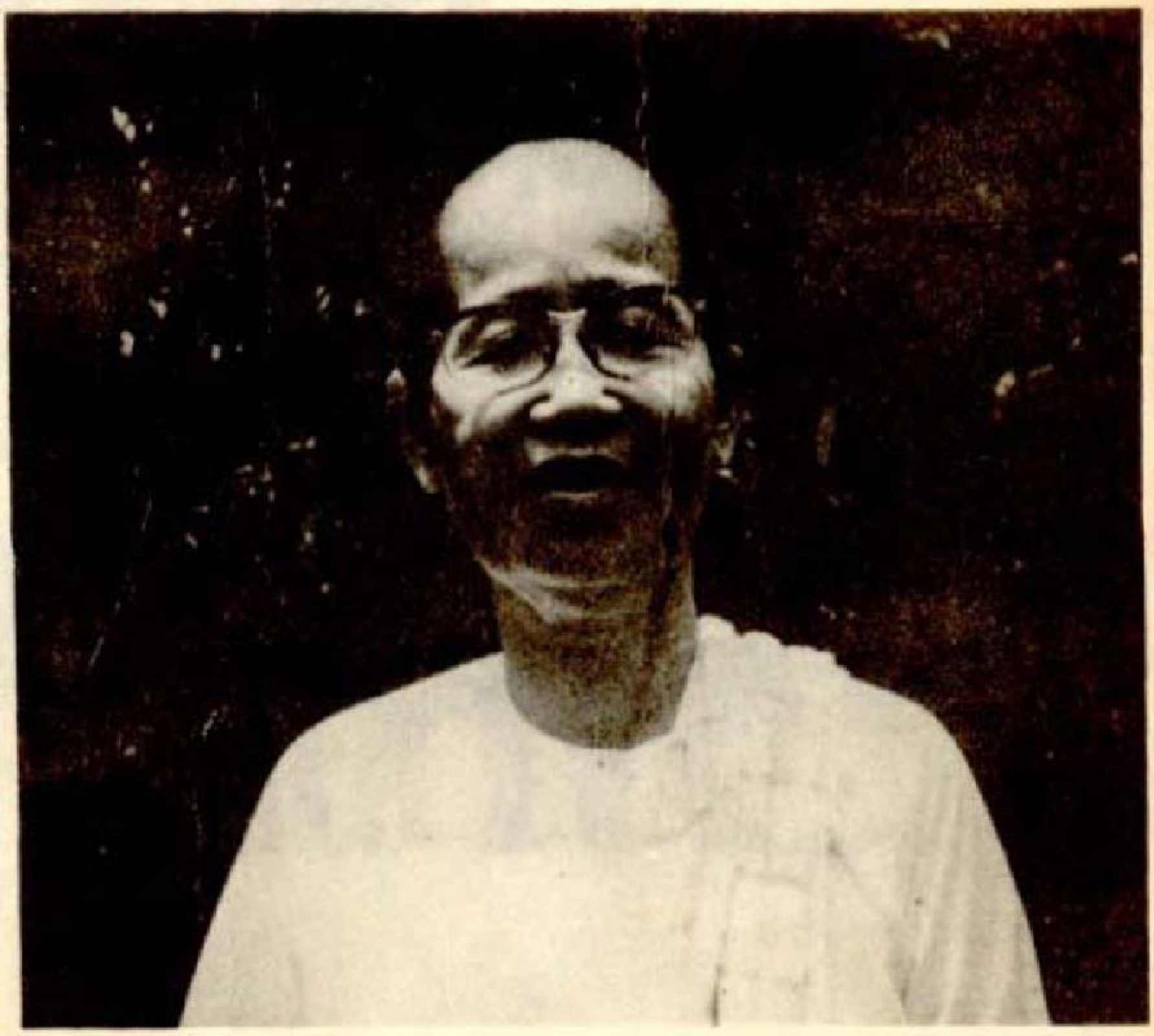
Ảnh của :

LƯ NHẤT VŨ

NGUYỄN VĂN HOA



Bà Ngô Thị Điểm, 79 tuổi, Long Hòa – Châu Thành.



Bà Bạch Thị Lình, 57 tuổi, Bình Hòa Phước – Long Hồ.

Ông Khưu Minh Khả, 56 tuổi, Bình Hòa Phước – Long Hồ.



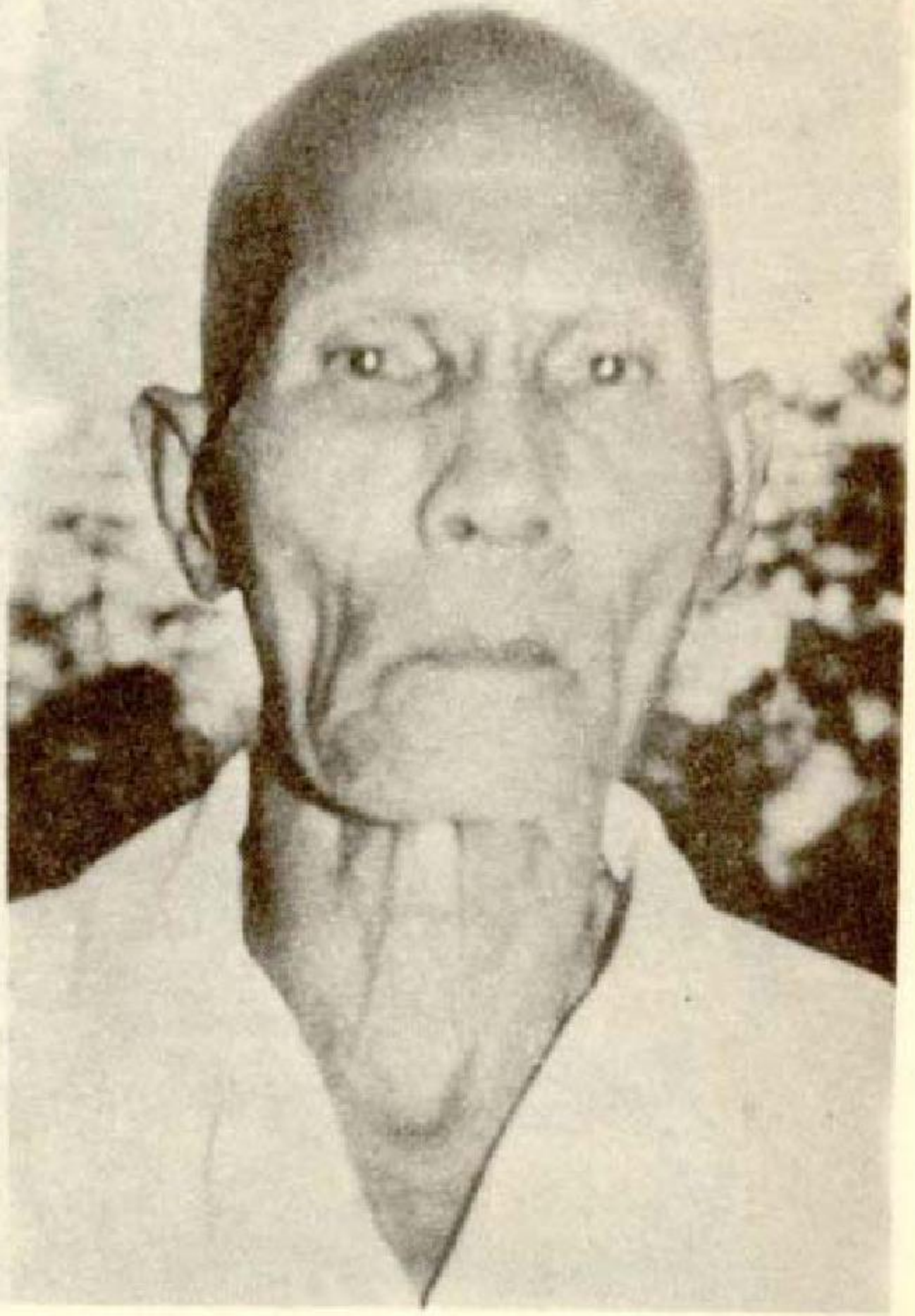
Đoàn sưu tầm và các nhạc sĩ thăm Ao Bà Om, Trà Vinh.
(ảnh: VHTT Trà Vinh)





Bà Võ Thị Oanh, 72 tuổi, Hòa Hiệp – Tam Bình.

Ông Thạch Chao, 74 tuổi, (dân tộc Khmer), Nguyệt Hóa – Châu Thành.



Sông Hậu

Ảnh : Lâm Tấn Tài



Bà Tạ Thị Chung, 80 tuổi, Long Đức – Trà Vinh (chụp chung với nhà thơ Lê Giang)



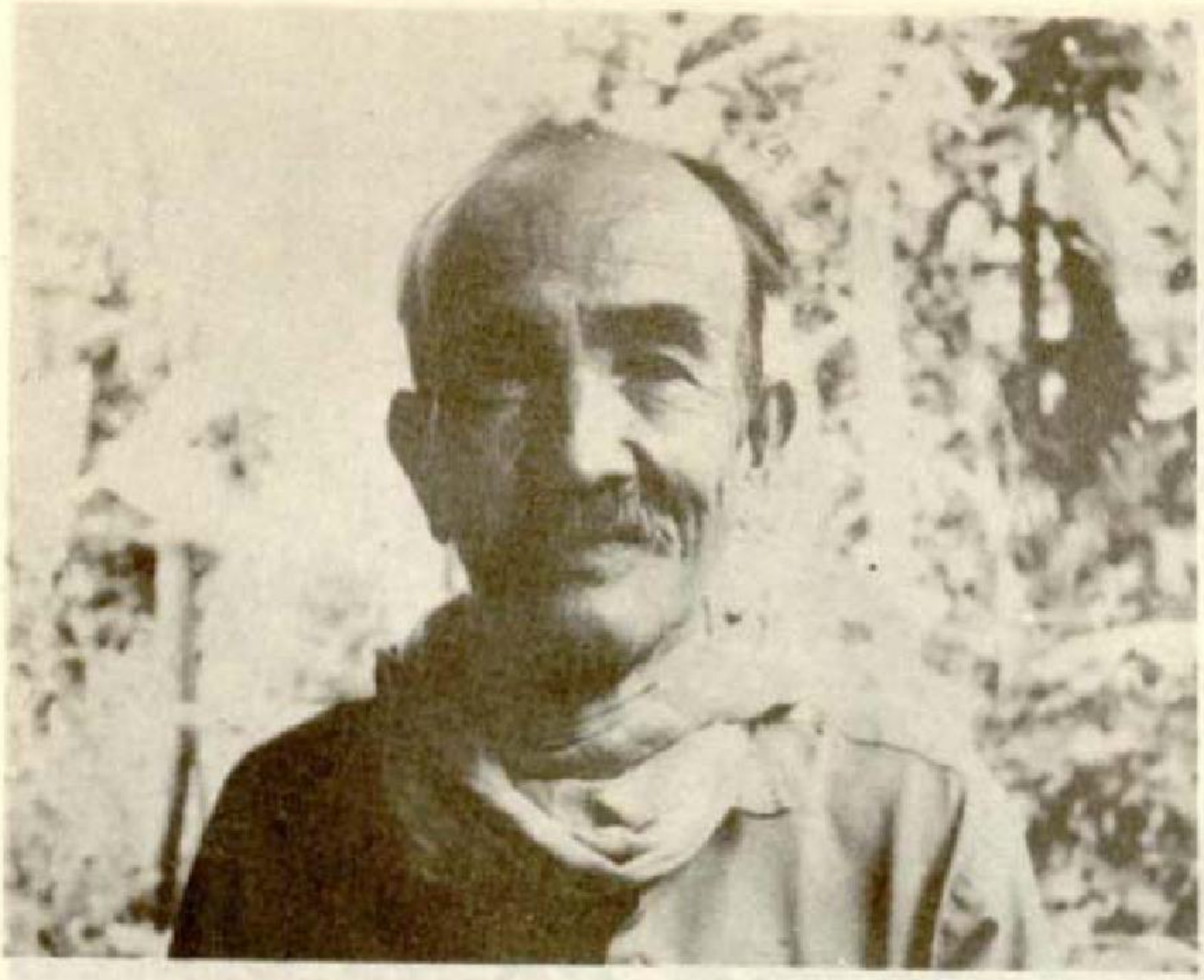
Bà Thạch Thị Phách, 66 tuổi, (dân tộc Khmer), Long Hòa – Châu Thành.



Bà Thạch Thị Xê, 66 tuổi, Hòa Ân – Cầu Kè.



Ông Trương Văn Quýt, 65 tuổi, Bình Hòa Phước – Long Hồ.



Ông Nguyễn Văn Mạnh, 73 tuổi, Bình Hòa Phước Long Hồ.



Bà Thạch Thị Phươn, 68 tuổi (dân tộc Khmer) Long Đức – Trà Vinh.

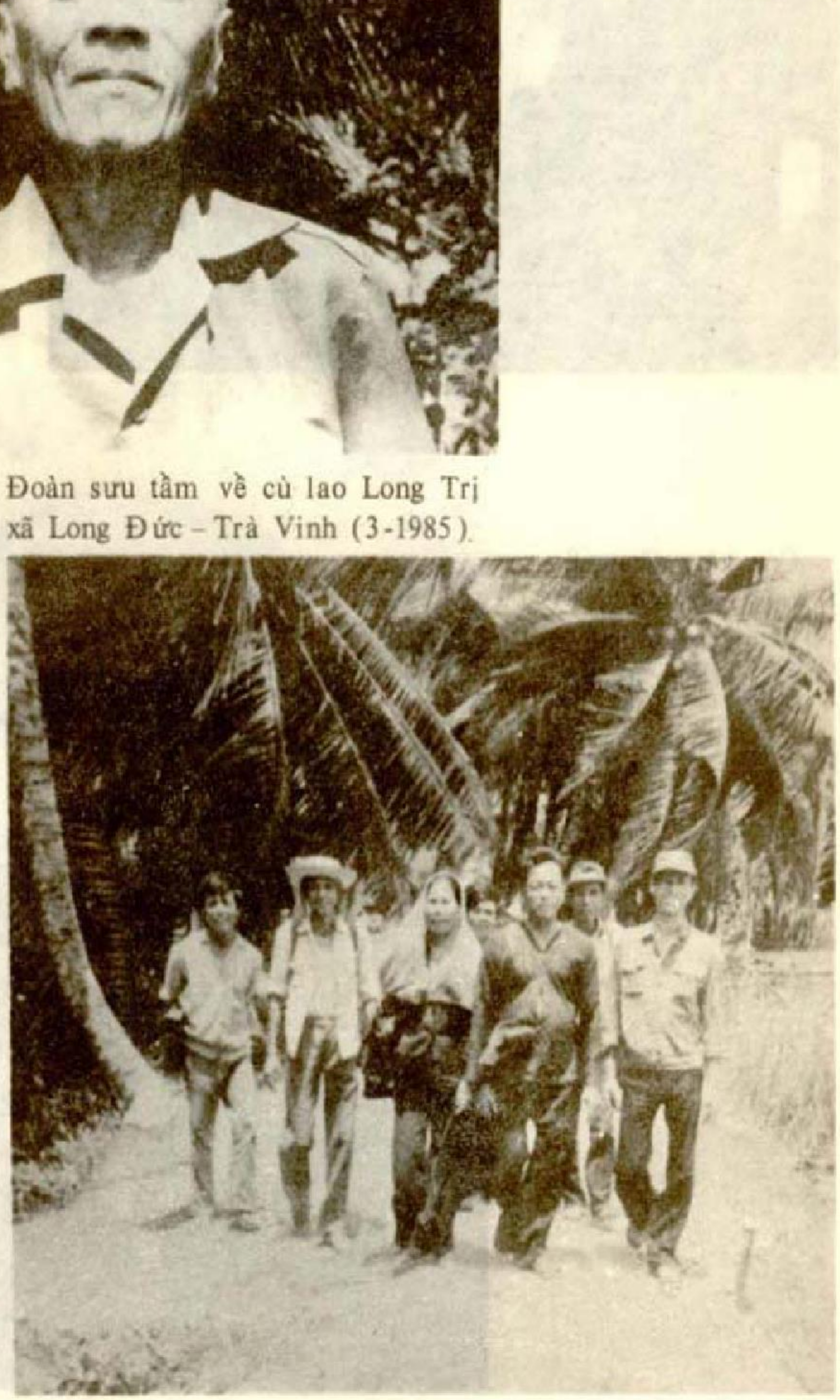


Đoàn nghệ thuật Ánh Bình Minh Cửu Long. Ảnh: Vương Trạm.



Ông Nguyễn Văn Lý, 67 tuổi, Đa Lộc – Châu Thành.

Đoàn sưu tầm về cù lao Long Trị xã Long Đức – Trà Vinh (3-1985).





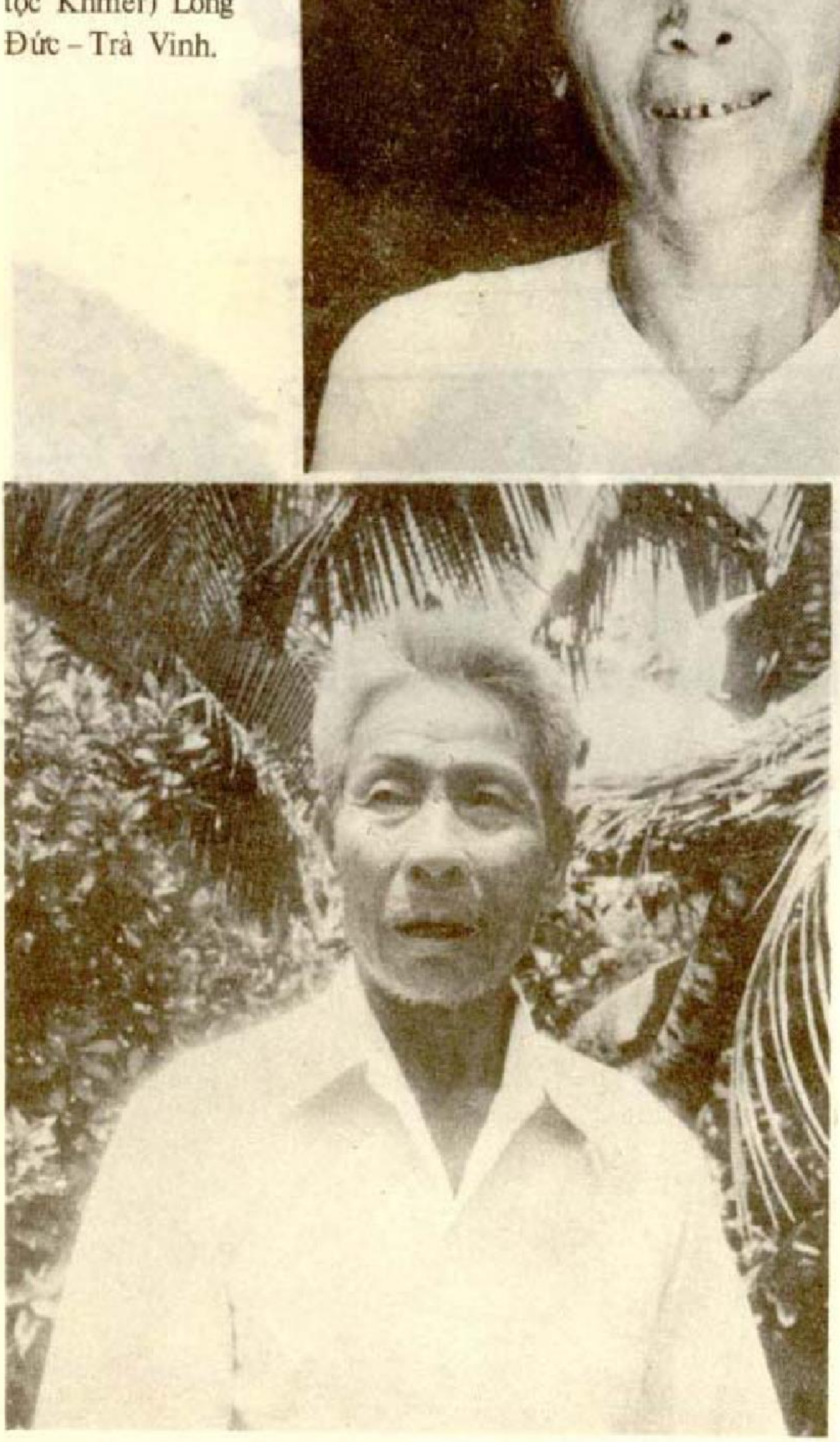
Bà Huỳnh Thị Dần, 77 tuổi, Long Đức –Trà Vinh.

Ông Lâm Phan,68 tuổi (dân tộc Khmer) Lương Hòa – Châu Thành.

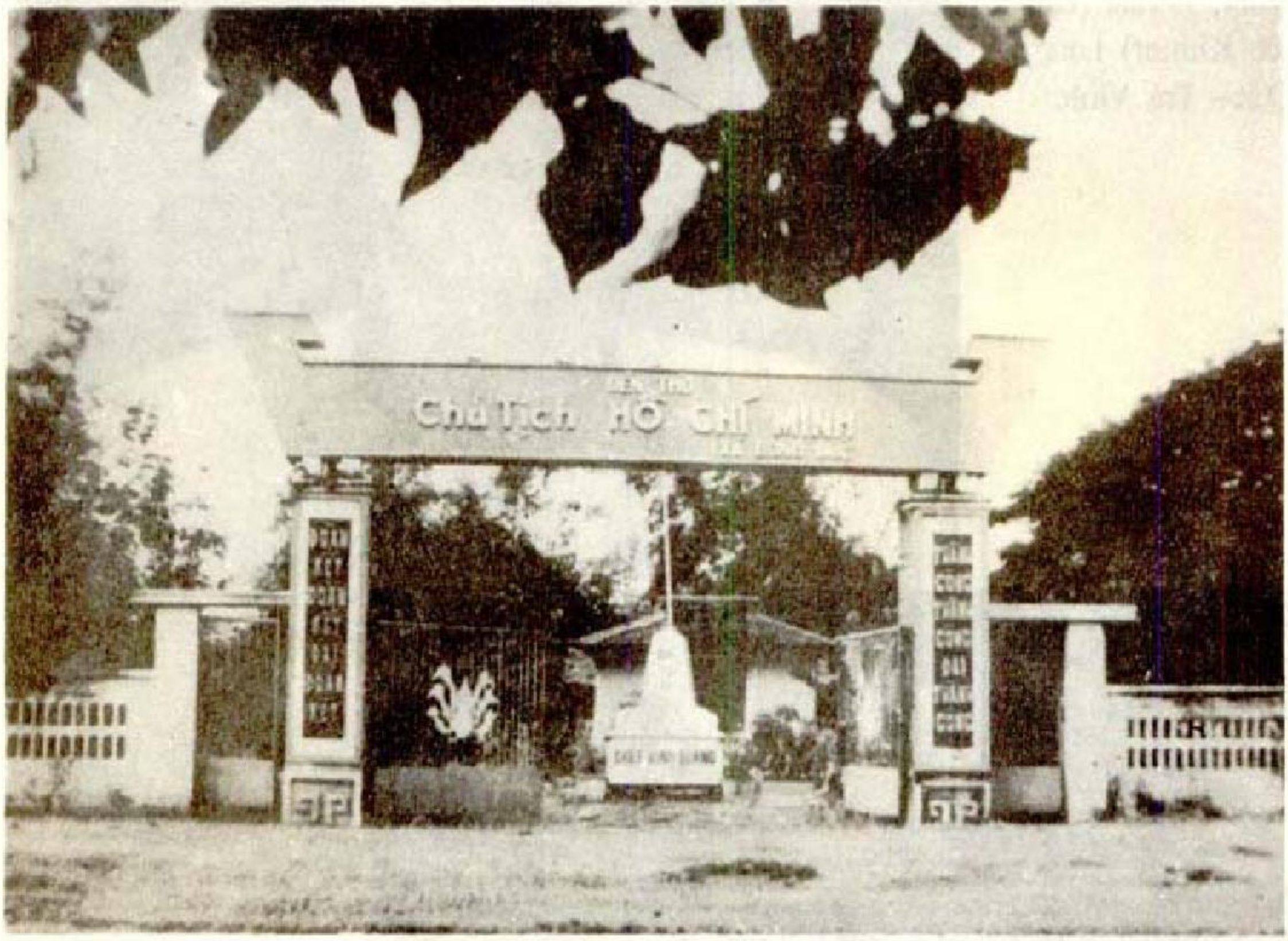




Bà Kiêm Thị Xary, 54 tuổi (dân tộc Khmer) Long Đức - Trà Vinh.



Ông Lê Văn Thời, 70 tuổi, Long Đức - Trà Vinh.



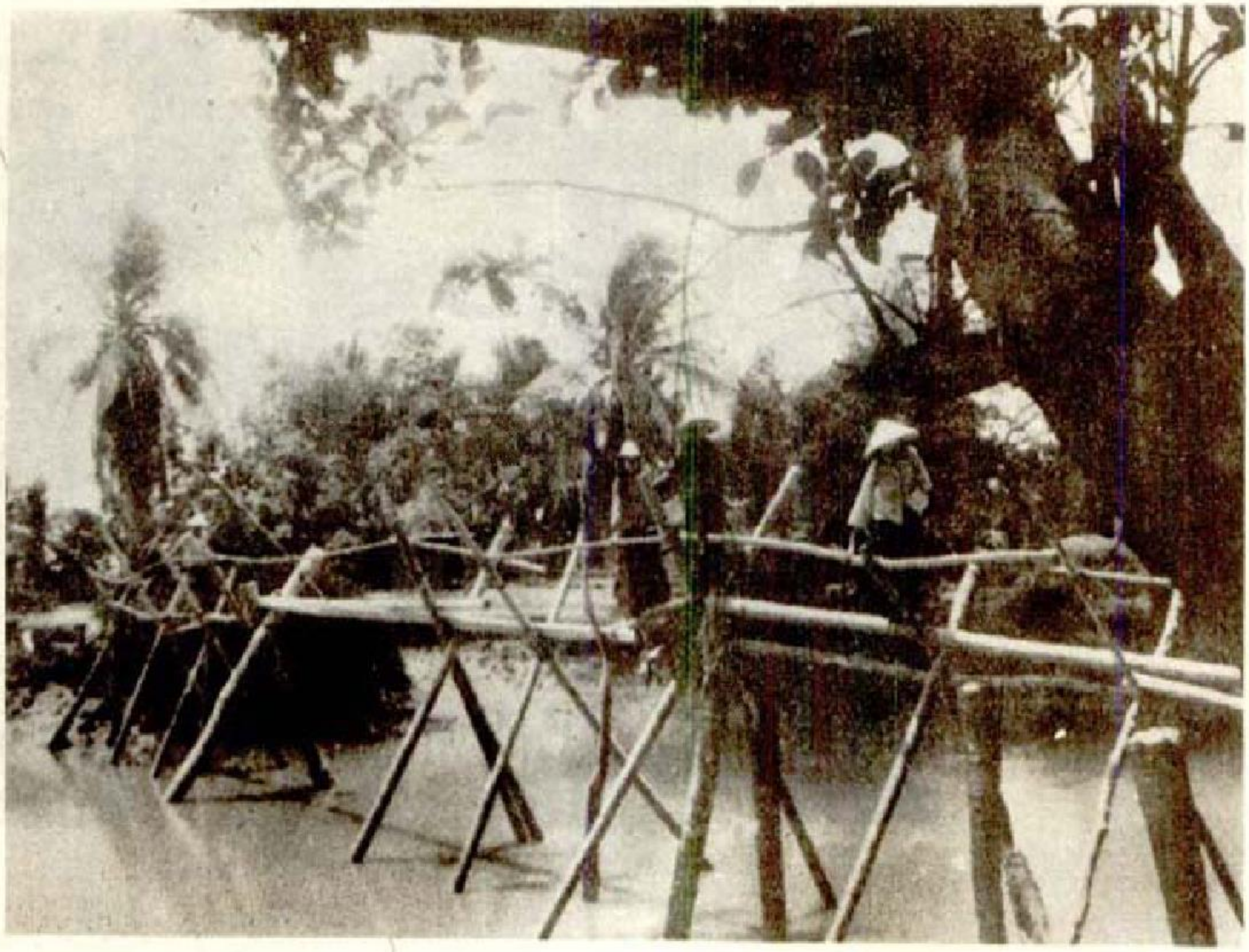
Đền thờ Bác Hồ, Long Đức – Trà Vinh Ảnh: Thuận Hải



Ông Võ Văn Công, 70 tuổi, Long Đức – Trà Vinh.

Ông Nguyễn Văn Cật (tức Ba Đờn), 64 tuổi, Trung Thành – Vũng Liêm.





Cầu khỉ sông Rạch Gốc, Long Hòa - Châu Thành.



Bà Lê Thị Tư, 62 tuổi, Long Hòa - Châu Thành.



Chị Nguyễn Thị Đúng, 47 tuổi, Bình Hòa Phước – Long Hồ.

Ông Phạm Văn Biểu, 56 tuổi, Bình Hòa Phước – Long Hồ.





Sông Măng Thit

Ảnh : Lâm Tấn Tài



Chị Lê Thị Inh, 48 tuổi, Long Hòa – Châu Thành.



Bến An Bình (Cửu Long)

Ảnh : Vương Trạm



Bà Bùi Thị Trường, 57 tuổi, Long Đức – Trà Vinh.



Ông Lê Văn Sáu, 57 tuổi, Long Hòa – Châu Thành.



Ông Lê Văn Hải, 64 tuổi, Long Hòa – Châu Thành.



Đoàn sưu tầm về cù lao Long Hòa – Châu Thành.



Ban lãnh đạo VHTT, Hội Văn học Nghệ thuật Tỉnh Cửu Long và Đoàn sưu tầm dân ca.



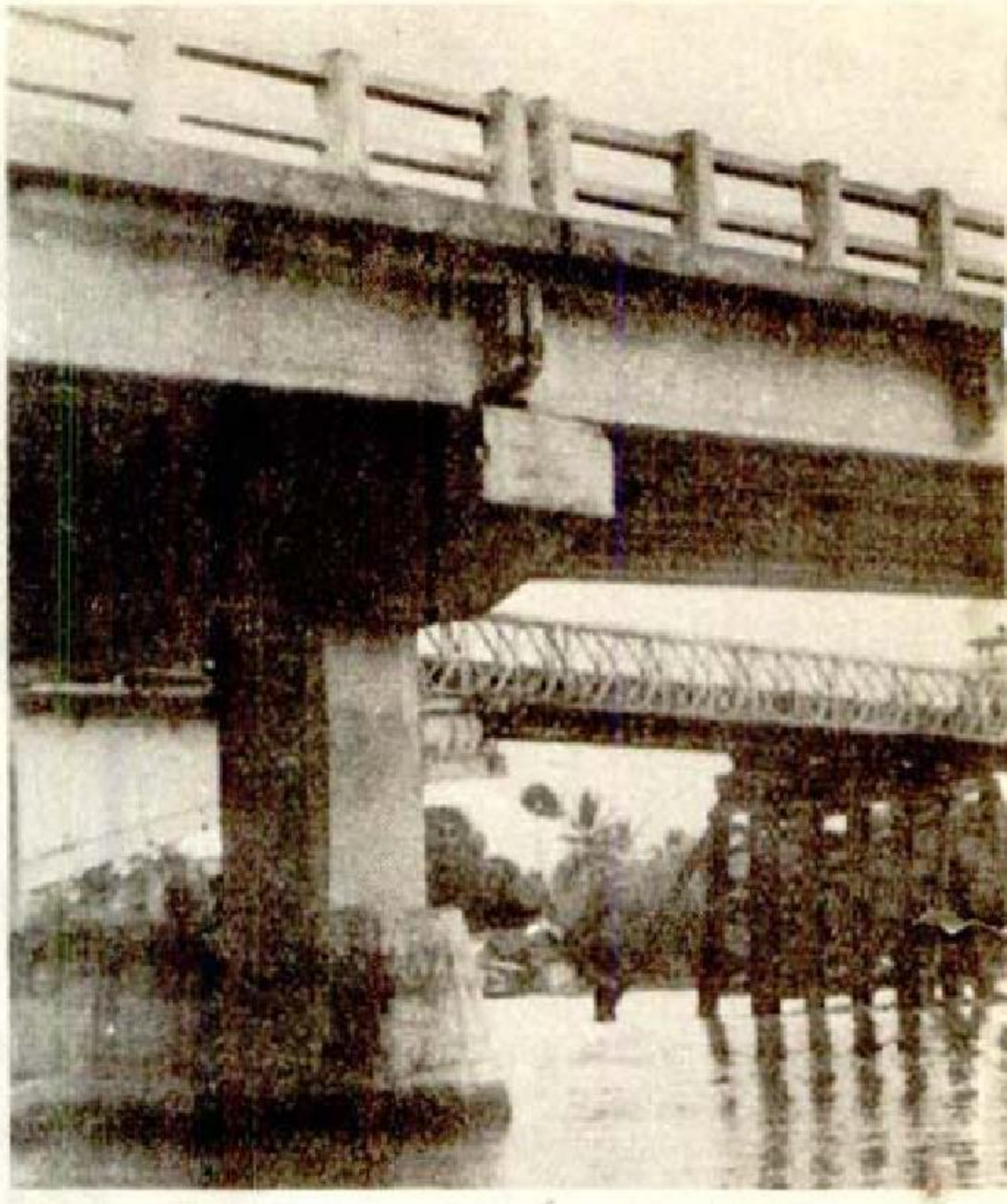
Ao Bà Om.

Ngoài khơi
Ảnh : Hoàng Phước





Ảnh : Hoàng Phước



Cầu Măng Thít
Ảnh: Sở VHTT
Tỉnh Cửu Long.



Bà Thạch Thị Sương,
53 tuổi, Lương Hòa –
Châu Thành.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Lịch sử Việt Nam (tập I). *Nhà xuất bản Khoa học xã hội. Hà Nội, 1971.*

Một số vấn đề Khoa học xã hội đồng bằng sông Cửu Long. *Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội, 1982.*

Phan Quang — Đồng bằng sông Cửu Long. *Nxb Văn hóa, Hà Nội, 1981.*

Văn hóa, văn nghệ truyền thống của người Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long (*Kỷ yếu hội nghị khoa học tại tỉnh Hậu Giang tháng 4-1981*). *Viện nghiên cứu lý luận và lịch sử nghệ thuật, Bộ Văn hóa và Thông tin. Bài in ronéo.*

Phan Kế Bính — Việt Nam phong tục. *Bút Việt xuất bản, Sài Gòn, 1974.*

Phan Khoang — Việt sử: Xứ Đàng Trong (*1558 — 1777*). *Khai Trí xuất bản, Sài Gòn, 1967.*

Sơn Nam — Lịch sử khẩn hoang miền Nam. *Đồng Phố xuất bản; Sài Gòn 1973.*

Toan Ánh — Nếp cũ con người Việt Nam. *Khai Trí xuất bản; Sài Gòn, in lần thứ hai.*

Hội hè đình đám — *Nam Chi tùng thư xuất bản, Sài Gòn, 1969.*

Nguyễn Đình Khoa — Các dân tộc ở Việt Nam, *Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1983.*

Những vấn đề dân tộc học ở miền Nam Việt Nam (*tập II*). *Viện Khoa học Xã hội tại thành phố Hồ Chí Minh, 1978. Bản in ronéo.*

Nguyễn Văn Hầu — Thoại Ngọc Hầu và những cuộc khai phá miền Hậu Giang. *Hương Sen xuất bản, Sài Gòn, 1972.*

Vũ Ngọc Phan — Tục ngữ ca dao dân ca Việt Nam (*in lần thứ tám*). *Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1978.*

Đông Hồ — Văn học Hà Tiên. *Quỳnh Lâm xuất bản, Sài Gòn, 1970.*

Bảo Định Giang, Nguyễn Tấn Phát, Trần Tấn Vĩnh, Bùi Mạnh Nhị. Ca dao dân ca NB, Nhà xb TP. HCM — 1984.

Nguyễn Văn Trấn — Chợ đệm quê tôi. Nhà xb VN TP. HCM 85.

Thuần Phong — Ca dao giảng luận. *Á Châu xuất bản, Sài Gòn.*

Minh Hương — Hoa đồng cỏ nội. *Hàn Thuyên xuất bản, Sài Gòn 1974.*

Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc — Tục ngữ phong dao. *Mặc Lâm xuất bản, Sài Gòn, 1967.*

Bùi Mạnh Nhị — Một số đặc điểm ngôn ngữ của ca dao — dân ca Nam Bộ. *Tạp chí Ngôn ngữ, 1984, số 1.*

Tô Ngọc Thanh — Nguồn gốc lễ nghi nông nghiệp của sắc bùa. *Tạp chí Văn hóa dân gian, 1984, số 1.*

Trần Việt Ngữ, Trương Đình Quang và Hoàng Chương — Dân ca miền Nam Trung Bộ. *Nxb. Văn hóa, Hà Nội, 1963 (tập I)*: *Nxb. Văn học, 1963 (tập II).*

Văn nghệ dân gian Quảng Nam — Đà Nẵng (*tập I*). *Sở V.H. T.T.Q.N.Đ.N. xuất bản, 1983.*

Ca dao tục ngữ Nam Hà. *Sở V.H.T.T. Nam Hà xuất bản, 1975.*

Nguyễn Ngọc Oánh — Dân ca đồng bằng Bắc Bộ, *tập I và II (sưu tầm và ghi âm), Nxb. Văn hóa 1983.*

Lư Nhất Vũ và Lê Giang — Dân ca Bến Tre. *Sở V.H.T.T. Bến Tre xuất bản, 1981.*

Tìm hiểu dân ca Nam Bộ. *Nxb. thành phố Hồ Chí Minh, 1983.*

Hoàng Lê — Âm nhạc, dân ca bài chòi. *Sở V.H.T.T. Nghĩa Bình, 1978, bản ronéo.*

A. M. Nôvicôva — Sáng tác thơ ca dân gian, *tập I và II, bản dịch của Đỗ Hồng Chung và Chu Xuân Diên. Nxb. Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội, 1983.*

V. E. Guxep — Mỹ học folklor. *Bản in ronéo của Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam.*

B. A. E. Ren — Groxx — Mỹ học — khoa học diệu kỳ. *Phạm Văn Bính dịch. Nxb. Văn hóa, Hà Nội, 1984.*

IU B. Bôrép — Những phạm trù mỹ học cơ bản. *Người dịch: Hoàng Xuân Nhị. Trường Đại học Tổng hợp xuất bản, Hà Nội, 1974.*

Tô Hoài — Cuộc hành trình kỳ diệu của bài hát Lý ngựa ô — *VNTU số 43 — (1095) ngày 20-10-1984.*

MỤC LỤC

Trang

* Sơ đồ tỉnh Cửu Long 7
* Lời giới thiệu 9
* Thay lời tựa 11

PHẦN I

TIỂU LUẬN DÂN CA CỬU LONG

CHƯƠNG I :

Giá trị nội dung 21

CHƯƠNG II :

Đặc trưng nghệ thuật âm nhạc trong dân ca Việt . 39

1. Khúc thức âm nhạc 40
2. Thang âm điệu thức 53

CHƯƠNG III :

Đặc trưng nghệ thuật âm nhạc trong dân ca Khmer 81

1. Cấu trúc âm nhạc và đoạn nhạc . . . 82
2. Thang âm điệu thức 97

CHƯƠNG IV :

Mấy lời kết luận 131

PHẦN II

CÁC LÀN ĐIỆU DÂN CA VIỆT

1. Lý :

— Lý con sáo 151
— Lý mù u 151
— Lý bờ đắp 152
— Lý con trâu 152
— Lý con nhạn 153
— Lý băng rù 154
— Lý bông sen 155
— Lý cây khế 156
— Lý bánh bò 157

Trang

— Lý bắp non (còn gọi lý đu đê) 158
— Lý bụi chuối (còn gọi lý rị đa) 159
— Lý lựu lê (còn gọi lý đê đa) 160
— Lý chim thằng chài 161
— Lý hò khoan 162
— Lý trống chầu 163

2. Hát :

— Hát đưa em (bài 1) 164
— Hát đưa em (bài 2) 164
— Hát đưa em (bài 3) 165
— Hát đưa em (bài 4) 165

3. Hò :

☆ *Hò huê tình :*

— Bài 1 166
— Bài 2 167
— Bài 3 168
— Bài 4 168
— Bài 5 169

☆ *Hò trên sông nước :*

— Hò chèo ghe 170
— Hò mái cụt 171

☆ *Hò cấy :*

— Hò môi (bài 1) 172
— Hò môi (bài 2) 173
— Hò truyện (đối đáp) 174
— Hò nghèo 177
— Hò tử biệt 180
— Hò gá nghĩa 182
— Hò cấy — huê tình (bài 1) 184
— Hò cấy — đối đáp huê tình (bài 2) . . . 186
— Hò thế sự (bài 1) 188
— Hò thế sự (bài 2) 190

☆ *Hò đối đáp :*

— Bài 1 191
— Bài 2 193

Trang

PHẦN III

TIẾT MỤC DÂN CA

(Chỉnh lý, cải biên)

— Bé ngoan, tốt, tốt! (lý bánh ít) 321
— Búp bê ngoan (lý con mèo). 322
— Ngày hè (lý con kiến). 324
— Em là cây dừa nhỏ (lý bằng lưu thủy) . . 325
— Chào ngày tựu trường (điệu Bắc kim thang) . 326
— Em yêu làn điệu dân ca (lý bằng răng) . . 327
— Nhà Rồng ơi, bến nhớ thương (lý Cái Mơn) . 328
— Cô gái thêu hoa (lý bánh canh) 330
— Tâm tình cô thợ dệt (lý ba xa kéo chỉ) . . 332
— Tuy cực mà vui (hò đi thể mực) . . . 333
— Ngôi đền, ơn Bác (lý bắp non) 335
— Cánh đồng nuôi tôm (lý trống chầu) . . . 336
— Người đánh tôm yêu đời 337
— Niềm vui của biển 340
— Đầm Pêây 350
— Chim sáo 352
— Nàng Vôông 354
— Chim sẻ 356
— Chim sáo 358

PHỤ BẢN

(Tập ảnh)

• Nghệ nhân 361
• Phong cảnh tỉnh Cửu Long
• Hoạt động của đoàn sưu tầm
* Tài liệu tham khảo 385
* Mục lục 387

Giá: 30đ00